ĐẠO ĐỨC

CỦA

NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA

Hình Thành Đạo Đức Cho Người Lãnh Đạo Hội Thánh

JOE E. TRULL & JAMES E. CARTER

MỤC LỤC

—

LỜI GIỚI THIỆU

1. **THIÊN CHỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Nghề Nghiệp hay Chức Nghiệp?**
   - Sự Kêu Gọi vào Chức Vụ
   - Lịch Sử các Nghề Chuyên Môn
   - Ý Nghĩa của Nhà Chuyên Nghiệp
   - Sự Khủng Hoảng trong Đời Sống Chuyên Nghiệp Ngày Nay
   - Vị Mục Sư như là một Nhà Chuyên Nghiệp
2. **NHỮNG CHỌN LỰA ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Được Ban Cho hay Nỗ Lực để Có Được?**
   - Là Người Tốt Lành – Đạo Đức của Nhân cách
   - Làm Điều Tốt lành – Đạo Đức của Hành Vi Cư Xử
   - Sống Tốt Lành – Đạo Đức của Sự Chính Trực
3. **ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Tình Cờ hay Có Chủ Ý?**
   - Trong Tương Quan với Bản Thân
   - Trong Tương Quan với Gia Đình
   - Trong Tương Quan với Tài Chánh
   - Trong Tương Quan với vấn đề Tình Dục
4. **HỘI CHÚNG CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Bạn Hữu hay Kẻ Thù?**
   - Sự Lãnh Đạo của Người Hầu Việc Chúa – Thẩm Quyền và Quyền Hành
   - Bổn Phận của Người Hầu Việc Chúa – Vai Trò và Trách Nhiệm
   - Sự Thuyên Chuyển của Người Hầu Việc Chúa – Khởi Đầu và Kết Thúc
   - Sự Thành Công của Người Hầu Việc Chúa
5. **ĐỒNG SỰ CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Hợp Tác hay Cạnh Tranh?**
   - Các Lãnh Đạo Hội Thánh Địa Phương
   - Ban Lãnh Đạo Hội Thánh
   - Các Mục Sư Khác
   - Các Hội Thánh Khác
   - Những Nhà Chuyên Nghiệp Khác
6. **CỘNG ĐỒNG CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Đe dọa hay Cơ Hội?**
   - Nền Tảng cho Sự Tham Gia về Đạo Đức
   - Phục Vụ Cộng Đồng
   - Sự Tham Gia Chính Trị
   - Đạo Đức Xã Hội
   - Trách nhiệm Pháp Lý

7. MỘT BỘ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC CHO NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA: Giúp đỡ hay Ngăn trở?

Các Quy Tắc trong Nghề Chuyên Môn

Một Bộ Quy Tắc Đạo Đức cho Người Hầu Việc Chúa

Cách Thức Viết Một Bộ Quy Tắc Đạo Đức

PHỤ LỤC

I. Các Quy Tắc của Hệ Phái Thời Ban Đầu

II. Các Quy Tắc của Hệ Phái Hiện Nay

III. Các Quy Tắc Dành Cho Mục Sư và Nhóm Hội Thánh

IV. Các Quy Tắc Đạo Đức Mẫu: Quy Tắc dành cho Mục Sư hay Mục Sư Quản Nhiệm

Quy Tắc dành cho Mục Sư Phụ Tá

Quy Tắc dành cho Người Khải Đạo Mục Vụ

Quy Tắc dành cho Tuyên Úy Quân Đội

ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA
Là một người hầu việc Chúa tốt
trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp
(của Joe E. Trull & James E. Carter)

CHƯƠNG 1

THIÊN CHỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:

Nghề Nghiệp hay Chức Nghiệp?

[Career or Profession?]

Oliver Sacks bắt đầu quyển sách của ông, *The Man Who Mistook His Wife for a Hat [Người Đàn Ông Nhầm Lẫn Vợ Mình với một Chiếc Mũ],* với câu chuyện hấp dẫn về một người mắc chứng bệnh mất nhận thức. Tiến sĩ P. (người bệnh) là một nhạc sĩ và giáo sư lỗi lạc tại Berlin. Các sinh viên của ông đầu tiên nhận ra hành vi cư xử kỳ lạ của ông khi ông không thể nhận diện những người ông quen biết. Ngoài ra, ông thường nhầm lẫn các đồ vật như máy tính tiền đậu xe và vòi lấy nước chữa cháy với các trẻ em. Vào cuối một buổi làm việc với Tiến sĩ Sacks, Ts. P. bắt đầu tìm kiếm chiếc mũ của mình. Cuối cùng, ông với tay hướng về đầu của vợ ông và cố gắng đặt nó trên đầu của chính mình.

Chứng mất nhận thức là thuật ngữ về tâm thần chỉ tình trạng mất khả năng nhận thức những vật quen thuộc. Căn bệnh của Ts. P. ngăn trở ông nhận ra người ta, vì ông nhìn thấy những gương mặt chỉ là những thứ linh tinh lặt vặt. Mặc dù ông vẫn giữ được một khả năng nhận thức trừu tượng cao độ, ông chỉ có thể nhìn thấy các sinh vật như là những hình dạng không hoàn chỉnh. Có điều lạ là dù bệnh như vậy mà Ts. P. vẫn sống khá suông sẻ và vẫn có thể làm việc cho đến cuối đời mình.

Thật buồn cười nhưng cũng thật bi đát, trường hợp của Ts. P. là một ẩn dụ cho việc thực hành mục vụ và đạo đức của người hầu việc Chúa. Người hầu việc Chúa ngày nay phải đội nhiều "chiếc mũ." Mọi sinh viên thần học đều biết rằng sự kêu gọi để trở nên mục sư của một hội thánh là sự kêu gọi vào những trọng trách khác nhau. Việc giảng, dạy, khuyên bảo, thăm viếng, quản lý, thúc đẩy, tuyển mộ, hướng dẫn thờ phượng, và phục vụ cộng đồng chỉ là một số công tác trong các vai trò họ phải thực hiện. Hiểm họa không nhìn thấy được đối với các nhân sự bận rộn công tác tôn giáo đó là "chứng mất nhận thức của người hầu việc Chúa," họ thành ra người nhầm lẫn một tín hữu với một trong những chiếc mũ của mình! Nói vắn tắt là người ta có thể bị lạc mất giữa một mục vụ sôi động.

Điều gì đã khiến các vai trò đa dạng này làm cho người hầu việc Chúa ngày càng có nguy cơ mắc chứng mất nhận thức và không chú ý tới những con người? James Gustafson đã nhận thấy ba sự phát triển chính yếu trong suốt thế kỷ này đưa đến sự thay đổi vai trò này đối với những người hầu việc Chúa:

> Điều đầu tiên là tính cách tự nguyện của tôn giáo tại Hoa Kỳ, với những chiều kích đa dạng của nó khiến cho những người hầu việc Chúa đáp ứng cách khác thường đối với những mong ước và nhu cầu của các tín hữu và đối với những sự thay đổi trong nền văn hóa. Điều thứ nhì là sự sụp đổ của ý thức về một thẩm quyền độc lập trong những người hầu việc Chúa; vì thiếu vắng sự chấp nhận rộng rãi những nền tảng truyền thống về thẩm quyền của họ, những người hầu việc Chúa tìm kiếm những phương cách thay thế để làm cho họ trở nên chính đáng (legitimate). Điều thứ ba là nỗ lực của những người hầu việc Chúa để tìm ra những cách thức mới hầu làm cho đức tin tôn giáo phù hợp với những mô hình xã hội và văn hóa đang thay đổi.

Những sự thay đổi này đã làm cho những người hầu việc Chúa bối rối và đưa đến một tình trạng Gustafson gọi là *tình trạng thiếu tiêu chuẩn đạo đức*, thiếu phân định rõ rệt về thẩm

quyền. Người hầu việc Chúa tiêu biểu bị lúng túng, không biết mình phải làm gì và phải phục vụ ai. Ai có tiếng nói sau cùng: cá nhân các thành viên, hội chúng, hệ phái, hay Đức Chúa Trời?

Câu chuyện của Ts. P. là một ẩn dụ về điều có thể xảy ra đối với bất cứ vị quản nhiệm hội thánh nào. Nếu không nhận ra điều này, các mục sư và những người hầu việc Chúa khác có thể rơi vào chỗ tin rằng tất cả đều tốt đẹp miễn là có thể nhìn thấy được "những thứ linh tinh vụn vặt" của người ta. Mục vụ có thể trở nên rất vô cảm. Các thành viên trong hội thánh bắt đầu trông giống như những khách hàng tiêu dùng, hội thánh tự nó khoác lấy cái vẻ của một tập đoàn mà vị chủ tịch hội đồng quản trị phải làm việc để giữ cho "lợi nhuận" được cao và "các khách hàng" được vui vẻ. Giữa công việc 'kinh doanh' này, mục đích thật sự của chức vụ có thể bị đánh mất.

*** Gần đây một người trong chúng tôi có đọc một bài viết của hệ phái mình nói về một sinh viên thần học mà chúng tôi biết. Người sinh viên nhận mình là mục sư của "một trong những hội thánh đang phát triển nhanh nhất tại Louisiana." Cả hai chúng tôi đều biết rất rõ hội thánh nhỏ nơi ông chăn bầy. Chúng tôi nghi ngờ điều được viết trong bài. Kiểm tra hồ sơ ba năm qua của hệ phái đã xác minh cho sự nghi ngờ của chúng tôi. Số thuộc viên của hội thánh chỉ có khoảng trên một trăm. Trong một năm trước hồ sơ của hội thánh báo cáo một tỷ lệ giảm sút lớn, tiếp theo sau là một sự gia tăng tương đương vào năm kế. Trong khi đây được kể là "tăng trưởng," thì tổng số người nhóm lại cũng giống như con số đã từng có trong vài ba năm qua. Báo cáo sự gia tăng số tín hữu trong Hội Thánh thì không có gì sai. Nhưng nếu người hầu việc Chúa trở nên quá bị ám ảnh đến nỗi vận dụng các con số thống kê để đánh lừa người khc thì họ l những người thờ sự thành công của chính mình hơn là Đức Chúa Trời.

Như chúng ta sẽ đề nghị trong chương kế, lý tưởng đạo đức cho người hầu việc Chúa là tính chính trực, một đời sống trọn lành về đạo đức và chín chắn về phẩm hạnh. Làm thế nào người được Đức Chúa Trời kêu gọi để phục vụ hội thánh có được sự chính trực trong nhân cách và tư cách đạo đức?

**** Những người ngây thơ nhất tin rằng vì người hầu việc Chúa được biệt riêng bởi Đức Chúa Trời, nên đương nhiên sẽ có đạo đức, vì Đức Chúa Trời chỉ kêu gọi những người tốt mà thôi. Những người khác cho rằng những người rao giảng tin lành hẳn phải sống theo những sự dạy dỗ và các nguyên tắc của Kinh Thánh. Hầu hết những người thế tục ngưỡng mộ sự cống hiến của những người dâng đời mình cho một chức nghiệp Cơ Đốc và tin rằng sự cam kết này bảo đảm một lối sống Cơ Đốc tốt đẹp. Thế nhưng sự chính trực của người hầu việc Chúa không đơn giản cũng không tự động mà có. Tuy nhiên, đạo đức của người hầu việc Chúa thực sự bắt đầu với một sự am hiểu đúng đắn về chức nghiệp ['*vocation*,'cũng có thể dịch là *chức nghiệp*] của người hầu việc Chúa.

Mục đích của chương này là để xem xét lại vai trò có nhân cách chức nghiệp của người hầu việc Chúa. Điều này bắt đầu với sự am hiểu của người hầu việc Chúa về "sự kêu gọi" – đến với một công việc hay một nghề chuyên môn? Để trả lời câu hỏi căn bản này, chúng ta cũng phải xác định mình muốn nói gì qua từ ngữ "nghề chuyên môn." Việc xem sơ lại lịch sử của các *nghề chuyên môn* [*professions*], vốn bắt nguồn từ các phẩm chức tôn giáo (là những người đầu tiên "tuyên bố, tuyên xưng, tin theo" [*professed*} một điều gì đó hay "hành nghề" nào đó), sẽ giúp chúng ta hiểu rõ thuật ngữ này.

Một nét nổi bật khác chúng tôi thăm dò đó là một sự thay đổi đáng kể về các giá trị văn hóa trong xã hội của chúng ta, vốn thúc đẩy một sự khủng hoảng đối với những nhà chuyên

nghiệp. Nhiều người tin vì có một sự thay đổi trong sự chuyên nghiệp hóa trong xã hội Mỹ, kiểu mẫu đạo đức trong chuyên môn về căn bản không thích hợp đối với những người hầu việc Chúa ngày nay. Cuối cùng, chúng ta sẽ nỗ lực để xác định xem liệu người hầu việc Chúa có thực sự là một nhà chuyên nghiệp đúng nghĩa không, và nếu như vậy thì làm thế nào kiểu mẫu đạo đức trong chuyên môn có thể là một công cụ để "thực hiện" đạo đức của người hầu việc Chúa.

Sự Kêu Gọi vào Chức Vụ

Một điều kiện tiên quyết căn bản đối với một chức vụ hợp đạo đức đó là một sự am hiểu rõ ràng về sự kêu gọi của người hầu việc Chúa. Một người bước vào sự phục vụ Cơ Đốc có nhân cách chức nghiệp như thế nào? Phải chăng một người xem là thích hợp cho chức vụ này nhận được một sự kêu gọi thiên thượng hay người ấy chỉ chọn lựa một công việc để làm? Sự hầu việc Chúa là một công việc làm hay một nghề chuyên môn? Chức vụ tự nó đòi hỏi điều gì nơi những người được phong chức: một đời sống đạo đức truyền sức sống, khả năng lãnh đạo hội thánh có hiệu quả, những kỹ năng trong sự hầu việc Chúa được trau giồi, những niềm tin về thần học đúng đắn, tư cách đạo đức trong chuyên môn không sai phạm, hay một sự kết hợp nào đó của những thuộc tính này của người hầu việc Chúa?

H. Richard Niebuhr gọi chức vụ của thế hệ ông là một "nghề chuyên môn phức tạp." Hoàn cảnh ngày nay không tốt đẹp hơn, vì những người hầu việc Chúa ngày nay cũng lúng túng y như vậy. Giống như những chú bướm mới ra khỏi kén, các sinh viên vừa tốt nghiệp chủng viện bay xa khỏi khu sân trường phủ đầy cây trường xuân dự tính bay lên cao, cuối cùng đâm sầm vào bức tường gạch của Hội Thánh Đầu Tiên Cũ Kỹ. Những người hầu việc Chúa trẻ nhanh chóng khám phá rằng chức vụ mục sư giống như việc điều hành một công việc kinh doanh thế tục nhiều hơn là sự nghiệp thuộc linh họ hằng mong đợi. Lịch làm việc hàng tuần đầy ắp những cuộc họp về tài chánh, những quyết định công khai, những vấn đề nhân sự, và những lời than phiền của khách hàng. Khi nào sẽ có thời gian dành cho những buổi bàn thảo về thần học, những sự thi hành kỷ luật thuộc linh, hay sứ mệnh chân chính của hội thánh?

Một sự khảo sát các sinh viên tốt nghiệp mới đây do hai thành viên khoa thần học thực hiện gây kinh ngạc cho các nhà nghiên cứu. Nó cho thấy mối quan tâm chủ yếu của những người đầu tiên bước vào chức vụ hầu việc Chúa này là việc đương đầu với những điều không chắc chắn về vai trò của họ trong chức vụ. "Chúng tôi thấy những người bắt đầu chức vụ hầu việc Chúa gần như hoàn toàn tùy thuộc vào những sự trông mong của giáo sở đầu tiên của họ và không có quyền đòi hỏi ảnh hưởng ngang bằng từ hệ phái hay ngành nghề. Sự hình thành nhân thân của người hầu việc Chúa tùy thuộc vào việc thỏa mãn hội chúng đầu tiên."

Nếu điều này là đúng thì việc những người mới bước vào chức vụ mục sư cần phải am hiểu rõ ràng vai trò của họ quan trọng biết bao. Mọi hội thánh đều có một danh sách bất thành văn những sự trông mong đối với những người được phong chức của họ, và, tương tự như vậy, mỗi người chăn mới của hội thánh đều đến với một quyển sổ tay đầy những kế hoạch và các thứ tự ưu tiên. Hai nội dung này hiếm khi trùng khớp với nhau. Nhiều sự thất vọng và nhiều sự căng thẳng trong suốt những năm đầu tiên xuất hiện từ những sự hiểu lầm như thế. Kết quả có thể bi đát: sự xung đột gia tăng, sự mệt mỏi trong chức vụ, và thậm chí sự kết thúc ngoài ý muốn. Giáo sư Gaylord Noyce của Đại Học Yale khẳng định: "Điều thật hiển nhiên là những người hầu việc Chúa 'cạn kiệt' do thân thế mục sư của họ bị mờ nhạt nhiều hơn là do

công việc quá sức tạo nên. Đạo đức trong chuyên môn được dạy dỗ kỹ lưỡng làm cho loại mờ nhạt đó mất tác dụng."

Vì thế câu hỏi lại phát sinh: "Người hầu việc Chúa được kêu gọi vào điều gì, một công việc hay một nghề chuyên môn? Một việc làm kiếm sống hay một chức nghiệp khác thường? Mỗi người hầu việc Chúa cũng phải tự hỏi: "Tôi phục vụ ai, Đấng Christ hay hội chúng?" Hay nêu vấn đề một cách khác: "Tôi có đang phục vụ Đấng Christ khi tôi phục vụ hội chúng không?" Việc xây dựng một chức vụ dựa trên tính chính trực đòi hỏi là ý thức về sự kêu gọi và khái niệm về sự phục vụ của người hầu việc Chúa phải phù hợp với Thánh Kinh, hợp đạo đức, và giống với Đấng Christ.

Hầu hết những người hầu việc Chúa sẽ đồng nhất hóa với lời tự thuật của Giê-rê-mi về sự kêu gọi của mình:

> "Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng tôi như vầy: Trước khi tạo nên ngươi trong lòng mẹ, ta đã biết ngươi rồi; trước khi ngươi sanh ra, ta đã biệt riêng ngươi, lập ngươi làm kẻ tiên tri cho các nước" (Giê-rê-mi 1:4-5).

Vị sứ giả này của Y-sơ-ra-ên tin rằng Đức Giê-hô-va Cao cả đầy ân điển đã hoạch định cho ông trở nên một người phát ngôn cho Đức Chúa Trời từ lúc ông bắt đầu hiện hữu. Những người hầu việc Chúa cần phải tin chắc như vậy nơi chương trình của Đức Chúa Trời cho đời sống mình như được bày tỏ trong sự kêu gọi họ vào chức vụ Cơ Đốc. Sự tin chắc này về ý muốn của Đức Chúa Trời hơn cả một sự chọn lựa nghề nghiệp theo những bản tóm tắt nhân cách; đó là việc thừa nhận một sự bổ nhiệm thiên thượng.

Như Đức Giê-hô-va đã chọn Áp-ra-ham để lãnh đạo một dân tộc mới (Sáng 12:1-3) và đã sai Môi-se đi giải cứu dân sự (Xuất 3:10), Đức Chúa Trời cũng kêu gọi và sai phái người hầu việc Chúa ngày nay y như vậy. Sự đáp lại của chúng ta trước sự kêu gọi của Đức Chúa Trời phải giống như sự đáp lại của Ê-sai: "Có tôi đây. Xin hãy sai tôi!" (6:8).

Các tiên tri của Đức Giê-hô-va không chỉ được kêu gọi nhưng họ cũng được ban cho một sứ điệp và một sứ mệnh, như Đê-bô-ra (Các Quan xét 4-5), Ê-sai (6:8-9), A-mốt (7:15), và Giăng Báp-tít (Giăng 3:1-3). Vị sứ đồ thành Tạt-sơ thật đoan chắc rằng Đức Chúa Trời đã bổ nhiệm ông làm một nhà truyền giáo cho thế giới Ngoại bang đến nỗi ông viết rằng: "Tôi bị buộc phải rao truyền Tin lành. Nếu không rao truyền Tin lành thì khốn khó cho tôi thay!" (I Côr. 9:16).

Không thể nghi ngờ gì, người hầu việc Tin lành của Đức Chúa Jêsus Christ được biệt riêng và sai đi bởi Đức Chúa Trời để hoàn thành một sứ mệnh thiên thượng. Chức vụ là một *vocatio*, một "sự kêu gọi" từ Đức Chúa Trời.

Đồng thời, người hầu việc Chúa thường làm tròn sự kêu gọi này qua sự phục vụ một hội chúng của dân sự Đức Chúa Trời. Cộng đồng tín hữu này trả lương cho người lãnh đạo hội thánh và trông mong nhận được nơi người ấy một loại phục vụ nào đó để đáp lại. Một người được biệt riêng bởi Đức Chúa Trời để giúp đỡ cho cộng đồng Cơ Đốc hiểu thế nào về mối quan hệ của người ấy với hội thánh?

Một nhà lãnh đạo hội thánh ban đầu khác, Si-môn Phi-e-rơ, đã viết một lời rõ rệt về trách nhiệm mục vụ cho hội thánh [*ecclesia*] của Đấng Christ:

> Hãy chăn bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, chẳng phải

> quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy (I Phi. 5:2-3).

Không thể nào bàn luận về những người hầu việc Chúa và những gì họ làm tách biệt khỏi hội thánh, vì điều mà các mục sư cần nhất là một chức năng về những gì hội thánh cần nhất.

> Vào một thời điểm rất sớm, từ giữa vòng các tầng lớp khác nhau của những người chịu báp-têm, hội thánh thấy việc kêu gọi một số người trong họ đứng lên lãnh đạo là điều ích lợi, để giúp đỡ hội chúng tự nuôi dưỡng những phẩm chất đạo đức cần thiết cho đời sống và công việc của kiều dân. Gọi những người lãnh đạo này là thầy giảng đạo, linh mục, mục sư, tiên tri, hay đơn giản chỉ là Jane – đây là chức nghiệp đặc biệt của họ: xây dựng một hội chúng.

Mặc dù sự trung thành chính yếu của người hầu việc Chúa là đối với Đức Chúa Trời, sự tận hiến này không bao giờ được là một lời bào chữa cho việc tránh né các bổn phận mục vụ. Chức vụ hầu việc Chúa bao gồm đặc ân lẫn trách nhiệm. Sự kêu gọi của người hầu việc Chúa phải luôn được bổ sung trong một loại cộng đồng nào đó, thường là một hội chúng địa phương. Một người không thể nào phục vụ Đấng Christ mà không phục vụ con người, vì phục vụ con người chính là phục vụ Đấng Christ (Math. 25:31-46).

Khi chúng ta tìm kiếm một sự am hiểu tường tận về sự kêu gọi của người hầu việc Chúa, cũng cần nên lưu ý rằng các từ "chức nghiệp" [vocation}, "nghề chuyên môn" [profession], và "công việc, nghề nghiệp, sự nghiệp" [career] có nhiều ý nghĩa. William F. May, thuộc Trường Đại Học Giám Lý Phương Nam [Southern Methodist University], đã gợi ý rằng sự rối rắm về thuật ngữ này đã tạo ra những sự căng thẳng. Trước tiên ông vạch ra rằng mọi Cơ Đốc nhân đều có một chức nghiệp, theo truyền thống có nghĩa là một sự cam kết với Đức Chúa Trời và người lân cận. Tuy nhiên, một nghề nghiệp / sự nghiệp là điều có tính vị kỷ hơn; nó là một phương tiện để theo đuổi các mục tiêu và mục đích riêng tư của bản thân một người. Thay vì hỏi nhu cầu của cộng đồng là gì, một người có nghề nghiệp tự hỏi mình muốn trở nên gì và mình muốn đi đâu? Nếu câu hỏi cuối cùng này là quan trọng hơn hết trong tâm trí bạn, chẳng phải điều đó có nghĩa là bạn đang theo đuổi một nghề nghiệp, chứ không đang đáp lại một sự kêu gọi hay sao?

Trong ý nghĩa phù hợp với Thánh Kinh, như cả Luther và Calvin đều nhấn mạnh, tất cả các Cơ Đốc nhân đều "được kêu gọi" để phục vụ Đức Chúa Trời trong và qua chức nghiệp của họ. Các tác giả của sách này dám chắc rằng người hầu việc Chúa, như một nhà chuyên môn, đứng ở một nơi nào đó giữa khái niệm phổ biến này về chức nghiệp đối với tất cả các Cơ Đốc nhân và một nghề nghiệp cụ thể. Người ấy đang làm tròn một sự kêu gọi chứ không chỉ đang chọn lựa một nghề nghiệp. Thế nhưng, điều này bao gồm hơn thế nữa. Sự kêu gọi để trở nên một người hầu việc Chúa có tính độc nhất vô nhị này có những nét nổi bật dẫn đến kết quả là những bổn phận khác thường.

Như chúng ta sẽ thấy về mặt lịch sử, từ *profess* [tuyên xưng] đầu tiên có nghĩa là "làm chứng vì lợi ích của," hay "đại diện cho một điều gì đó." Việc là một nhà chuyên môn chứa đựng những hàm ý về kiến thức và trách nhiệm về mặt đạo đức. "Nhà chuyên môn biết một điều gì đó vốn sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng rộng lớn hơn, và người ấy có trách nhiệm sử dụng kiến thức đó để phục vụ cộng đồng con người rộng lớn hơn." Giờ đây chúng ta hãy thăm dò xem khái niệm truyền thống về một nhà chuyên môn này liên hệ thế nào với chức nghiệp của người hầu việc Chúa.

Lịch Sử các Nghề Chuyên Môn

Diễn giả của ngôi nhà thờ nhỏ trong suốt một loạt bài giảng đặc biệt về việc truyền giảng Tin lành đang kêu gọi các sinh viên thần học hãy cống hiến cách hết lòng và phục vụ cách hy sinh. "Các thầy cô không phải là một nhà chuyên nghiệp," ông kết luận, "các thầy cô là một tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ." Một người trong chúng tôi đang có mặt trong buổi nhóm đó cảm thấy hơi khó chịu, vì chỉ một giờ trước đó người này đã dạy một lớp trong chủng viện ý nghĩa của việc là một người hầu việc Chúa chuyên nghiệp.

Việc hiểu lầm là điều phổ biến. Từ "nhà chuyên nghiệp" được một số người xem như là một danh hiệu thế tục dành cho các mục sư quan tâm đến địa vị và uy thế nhiều hơn là chức vụ thuộc linh. Không phải vậy. Thực ra, đúng hơn là điều trái ngược hẳn.

Để hiểu được ý nghĩa đích thực của từ *nhà chuyên nghiệp* [*professional*], điều quan trọng là chúng ta cần ôn sơ lại lịch sử của các nghề nghiệp, sự chuyên môn hóa đã bắt đầu như thế nào và những thay đổi nào đã diễn ra trong nhiều năm qua. Điều này quan trọng đặc biệt đối với sự nhận thức của chúng ta về sự khủng hoảng trong thời đại ngày nay khi đối diện với tất cả các nhà chuyên nghiệp, kể cả những người hầu việc Chúa.

Darrell Reeck tin nguồn gốc các nghề chuyên môn hiện nay của chúng ta có thể được truy nguyên trở lại từ các vị linh mục, những người chữa lành, và những người lãnh đạo ban đầu là những người đề cao các giá trị của con người trong các xã hội ban sơ. Không giống như lối giải thích hiện đại, những "nhà chuyên nghiệp đầu tiên" này không phải là chuyên gia và thường được mọi người ghi nhớ qua sự thừa kế hơn là qua thành tựu. Tuy vậy, những nhà truyền thống này thực sự sử dụng những kỹ năng căn bản của họ để đáp ứng các nhu cầu cơ bản của con người trong các nhóm văn hóa của họ.

Tại Y-sơ-ra-ên thuở xưa một tầng lớp đặc biệt gồm những nhà chuyên nghiệp về tôn giáo đã phát triển, tức là các thầy tế lễ và các tiên tri. Hai nhóm người này trở nên những thành phần có thẩm quyền tối cao về luật pháp và tôn giáo, cũng như thực hiện một số chức năng nào đó về y học. Những "nhà chuyên nghiệp" giàu có trong lãnh vực thương mại và chính trị bị khiển trách bởi các tiên tri như A-mốt vì đã ức hiếp những người nghèo qua các thói kinh doanh thiếu đạo đức và không thành thật. Khái niệm về đấng tiên tri trong Y-sơ-ra-ên cổ xưa là một "nhân vật có phẩm chức cao nhất trong lãnh vực tôn giáo và văn hóa," vì nó "bao hàm chính nguồn gốc và ý nghĩa của đời sống của cá nhân ấy và của cộng đồng giao ước."

Vào thời của Chúa Jêsus, nhiều ngành nghề đã xuất hiện: thầy tế lễ, giáo sư, luật sư, y sĩ, và binh lính chuyên nghiệp. Mặc dù Đấng Christ thường lên án những người thuộc hàng giáo phẩm và các thầy dạy luật của thời đại Ngài là giả hình và chủ luật, chính mình Ngài được biết đến như là một ra-bi từ Ga-li-lê, một thành viên của nghề dạy học. Trong các sách Phúc âm và Sách Công vụ chúng ta cũng gặp một nhà chuyên nghiệp khác, "vị y sĩ đáng mến" Lu-ca, người giúp đỡ cho Phao-lô và đã viết hai sách của Tân Ước.

Trong suốt Thời Trung Cổ, đặc biệt ở tại Bắc Âu, có rất ít sự thay đổi diễn ra. Với hội thánh được thành lập nắm quyền, hàng giáo phẩm trở nên nhóm người chuyên nghiệp thống trị. Qua sự kiểm soát về giáo dục, những người lãnh đạo tôn giáo của thời trung cổ đã soạn ra những quy luật chi phối việc hành nghề của tất cả các nghề chuyên môn khác. Sự kiểm soát này có một số lợi ích. Ngành y, ngành luật, việc kinh doanh, và việc dạy học tất cả đều tồn tại trong một khuôn khổ chung về các giá trị và niềm tin được chia sẻ.

Cũng trong suốt thời gian này và tiếp sau đó nhiều ngành nghề và nhóm thương mại đã tổ chức thành các phường hội. Các phường hội nhằm để duy trì các tiêu chuẩn, huấn luyện những người tuyển mộ, và kỷ luật những người ngang bướng. Sau cuộc Cách Mạng Kỹ Nghệ, một số phường hội tiến triển thành các nghề chuyên môn.

Quan trọng đối với sự am hiểu của chúng ta về các nghề chuyên môn hiện đại và chức vụ hầu việc Chúa là sự phục hưng của một học thuyết chính yếu trong suốt giai đoạn Cải Chánh. Hai nhà Cải Chánh tôn giáo chủ yếu của thế kỷ mười sáu là Martin Luther và John Calvin. Trước giai đoạn này người ta thường kết luận rằng những người duy nhất nhận được một "sự kêu gọi thiên thượng" là những người được chọn lựa bởi Đức Chúa Trời để bước vào con đường tu trì cao hơn về mặt thuộc linh. "Sự kêu gọi" này [*vocatio*] được dành riêng cho những nhà chuyên nghiệp về tôn giáo mà thôi.

Luther và Calvin đã thách thức truyền thống này, dựa trên sự dạy dỗ phù hợp với Thánh Kinh về "sự kêu gọi," vốn nổi bật trong các Thư tín của Phao-lô (I Côr. 7:20 trở đi; 12:28; Êph. 4:11; Rôma 12:6-8). Cả hai nhà Cải Chánh đều khẳng định rằng mọi hình thức công việc trên khắp thế giới đều là một "sự kêu gọi thiên thượng." Người nông dân, thương buôn, và người thợ sửa giày, chứ không chỉ linh mục hay mục sư, cũng có một sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời để phục vụ thế giới trong công việc của họ.

Luther, hơi bảo thủ hơn một chút, cảm thấy mỗi người nên dốc sức *trong* cùng công việc như ông cha họ đã từng làm. Calvin không đồng ý. Ông dạy rằng sự kêu gọi để phục vụ Đức Chúa Trời và con người là *qua* bất cứ công việc nào thích hợp nhất với người ấy. Điều nhấn mạnh thêm của Calvin vô cùng quan trọng, vì nó có nghĩa là sự cho phép một nghề chuyên môn sẽ không dựa trên sự kế thừa, mà là thành quả đạt được. Tầm quan trọng của sự dạy dỗ này đối với đời sống chuyên nghiệp thật khó để đánh giá quá cao.

> Văn hóa Do Thái-Cơ Đốc từ thời đại của Thánh Kinh qua Cuộc Cải Chánh thấm nhuần khái niệm về *nghề chuyên môn* với nguyên tắc phục vụ hợp đạo đức truyền thụ một cái nhìn của tôn giáo về việc Đức Chúa Trời đang hành động cùng với con người để cải thiện mọi tạo vật. Học thuyết về *chức nghiệp* hay *sự kêu gọi* trở nên chủ đề về tôn giáo và đạo đức soi sáng nhiều nhất cho ý nghĩa của các nghề chuyên môn và công việc chuyên môn.

Sau 1500 các nghề chuyên môn đình trệ, giữ nguyên tình trạng nhỏ bé và độc quyền. Các thành viên của các nghề chuyên môn sống "cuộc sống sung túc" của những người quý phái nhàn nhã, có được địa vị xã hội cao qua sự gắn bó với vua và quần thần của ông. Công việc đòi hỏi sự lao động là dành cho các nghề phổ thông; những nhà chuyên nghiệp sống cuộc đời tao nhã giữa vòng các tầng lớp thượng lưu.

Thậm chí mãi đến thế kỷ mười tám, việc học hành và khả năng của các nhà chuyên nghiệp vẫn còn tệ hại. Các bác sĩ biết tiếng La-tinh và các tác phẩm kinh điển Hy-lạp, nhưng biết rất ít về khoa học hoặc cách điều trị người bệnh. Nghề luật đã thật sự giảm giá trị từ thời trung cổ, vì các luật sư chủ yếu phục vụ những người có địa vị xã hội cao bên dưới tầng lớp quý tộc.

Hàng giáo phẩm không bị ảnh hưởng bởi các xu hướng xã hội này. Tại Anh Quốc vào thế kỷ mười tám, vai trò của mục sư chủ yếu là "một phần phụ thuộc vào nghề nghiệp có địa vị xã hội cao." Cho tới thế kỷ mười chín nhiều người trong hàng giáo phẩm rất mong muốn được xem là những nhà chuyên nghiệp với các chức năng và bổn phận cụ thể. Đáng tiếc thay, mong ước này thật khó đạt được, vì vai trò của mục sư bao gồm nhiều chức năng không phải là một phần của sự phong chức, nhưng có liên hệ nhiều hơn với địa vị xã hội của ông như là giáo

trưởng của giáo xứ vùng quê của mình. Thông thường mục sư địa phương tại Anh Quốc cũng là quan tòa, bác sĩ, luật sư, quan hành chánh địa phương, và giáo sư.

Tuy nhiên, các nghề chuyên môn ở nước Mỹ thuộc địa mang một nhân cách mới. Không bị cản trở bởi những sự giới hạn về giai cấp xã hội và sự thừa kế có tính tổ chức thật khắt khe ở Anh, những nhà chuyên nghiệp Mỹ "vô tình không để ý đến những sự khác biệt thiêng liêng như là sự khác biệt giữa luật sư và luật sư bào chữa (trạng sư), hoặc giữa người bào chế thuốc và bác sĩ. Các nhà chuyên nghiệp được đánh giá bởi khả năng làm việc của họ chứ không phải bởi ấn tượng sâu sắc do phẩm chất của họ tạo ra."

Sự phát triển độc đáo này của các nghề chuyên môn ở Mỹ cũng có ảnh hưởng quan trọng trên tôn giáo. Lúc đầu có khá ít nghề chuyên môn, chủ yếu là nghề y, nghề luật, và hàng giáo phẩm. Như ở vùng nông thôn Anh Quốc, tại nhiều tỉnh trong các thuộc địa mới, mục sư là nhà chuyên nghiệp duy nhất, người được mời đến để giúp đỡ trong các vấn đề luật pháp và y học, cũng như tôn giáo. Vào lúc này tất cả các nghề chuyên môn không những chứa đựng một ý thức về sự phục vụ đối với toàn thể cộng đồng, nhưng họ cũng tin rằng sự phục vụ của họ là hướng đến Đức Chúa Trời.

Đối với mục sư, ý thức này về sự kêu gọi, về việc được Đức Chúa Trời chọn lựa cho công tác này, thậm chí còn mạnh mẽ hơn. Thế nhưng đạo Tin Lành, với truyền thống Cải Chánh của nó, cũng nhấn mạnh rằng mọi nghề đều là một sự kêu gọi thánh. Sự khái quát của ý tưởng về sự kêu gọi này khiến cho nhiều người ở Mỹ chấp nhận một thái độ chống lại trình độ nghiệp vụ hay phẩm chất chuyên môn.

> Những nhà truyền đạo tình nguyện thật sự được Đức Chúa Trời kêu gọi có thể được xem là cao trọng hơn một người được phong chức có học thức nhưng lại hững hờ về mặt thuộc linh. Sự phát triển của các hội thánh Báp-tít, vốn bắt đầu đông hơn các giáo phái Tin Lành được thành lập lâu đời hơn . . . cho thấy một dấu hiệu của khuynh hướng này.

Hoàn cảnh xã hội khác biệt ở Mỹ đã tạo nên một lịch sử khác biệt đối với những nhà chuyên nghiệp. Việc thiếu một tầng lớp quý tộc đúng nghĩa, các bác sĩ, luật sư, và mục sư gắn liền với giai cấp trung lưu và cung cấp cho những người trẻ một con đường của sự biểu hiện và sự thành đạt.

Thế kỷ XX đã chứng kiến một sự bùng nổ của các nghề chuyên môn ở Hoa Kỳ. Một trong những kết quả tích cực là đã có một trình độ cao về kiến thức và các kỹ năng chuyên ngành, đã tạo ra mức sống cao qua những sự chọn lựa đa dạng đối với các dịch vụ chuyên môn. Bác sĩ chỉnh răng làm cho răng thẳng hàng, bác sĩ giải phẫu thần kinh chữa những tổn thương ở cột sống, và mục sư âm nhạc hướng dẫn các ban hát ở nhà thờ. Tuy nhiên, với sự định hướng thị trường của chủ nghĩa tư bản Mỹ, những sự phục vụ của các nghề chuyên môn đôi khi được xem như là một sản phẩm nữa được bán cho người trả giá cao nhất. Các luật sư thường cảm thấy giống như "những tay súng được thuê mướn"; các bác sĩ có vẻ như bận tâm với kỹ thuật và kinh tế hơn là các bệnh nhân; các mục sư xem bản thân họ như là nô lệ của những sự mong đợi nơi tín hữu.

Năm 1991 một viện thần học Báp-tít Nam phương rộng lớn đã khảo sát giáo dân và hàng giáo phẩm trong tám tiểu bang thuộc miền đông nam về vai trò của các mục sư. Khoảng ba ngàn hai trăm người đã trả lời. Kết quả cho thấy những mong đợi quá vô lý của giáo dân đối với các mục sư, cũng như những ý kiến quá khác biệt nhau giữa hai nhóm người này.

> Những câu trả lời của giáo dân cho thấy họ thích kiểu lãnh đạo trực tiếp, năng nổ, có định hướng chương trình hơn, trong khi đó các mục sư chuyên nghiệp nói rằng họ coi trọng "các kiểu quan hệ cùng chia sẻ, quan tâm," . . . Các tín hữu mong đợi các mục sư có khả năng tương đương nhau trong hầu hết mọi khía cạnh của chức vụ. . . . khi các tín đồ được hỏi 108 câu hỏi về những phẩm chất dành cho chức vụ mục sư, "về cơ bản họ nói rằng tất cả 108 câu đều quan trọng. Vì vậy không có gì là không quan trọng cả, và điều này trong một phương diện thì hoàn toàn không thực tế."

Đây là một phần của sự khủng hoảng mà hàng giáo phẩm đối diện ngày nay khi họ tìm cách để làm sáng tỏ vai trò của họ và xác định chức vụ của họ trong thế giới hiện đại.

Chúng ta có thể rút ra những kết luận gì từ lịch sử sơ lược của các nghề chuyên môn này? Việc sử dụng từ *nghề chuyên môn* sớm nhất có liên quan đến những người "*tuyên xưng*" [*profess*] lời thề của họ trong một luật lệ về tôn giáo. Những sự phục vụ cần thiết được những cộng đồng tôn giáo này cung cấp cho xã hội bao gồm những điều thiêng liêng và những điều thế tục, khi các tu viện trở thành các trung tâm văn hóa và giáo dục. Do đó các luật lệ về tôn giáo này đã cung cấp cho xã hội các nghệ sĩ và nhà giáo dục, các chuyên gia về ngành luật và ngành y, và các nhà cố vấn và nhà lãnh đạo chính trị, cũng như các nhà thần học, các linh mục, và mục sư.

Dần dần ba nghề thuộc ngành y, ngành luật, và thần học tiến đến chỗ được xem là độc đáo. Từ ngữ "những người bình thường" [laity] đầu tiên ám chỉ những người không được huấn luyện trong ba nghề chuyên môn này, vì cớ các nền tảng công việc của họ. Vào cuối thời Trung Cổ, các bác sĩ và luật sư không tuyên xưng những lời thề về tôn giáo đang thực hành nghề của họ. Tuy nhiên, những phẩm chất ban đầu hàng giáo phẩm "đã tuyên xưng" tiếp tục chỉ rõ tính chất của những nhà chuyên nghiệp chân chính.

Một lý tưởng phát sinh từ di sản đạo đức của đời sống chuyên nghiệp này là một chủ đề mà Darrell Reeck gọi là *sự ban cho khả năng*, "sự tận hiến các kỹ năng chuyên môn cho việc đáp ứng nhu cầu của các nhóm khách hàng và cuối cùng, cho lợi ích chung."

Trái với sự ban cho khả năng là sự bóc lột. Reeck tin một câu hỏi quan trọng cho tất cả các nhà chuyên nghiệp hiện nay, và đặc biệt cho người hầu việc Chúa ngày nay là câu hỏi này: "Trong đời sống chuyên môn của tôi, tôi là một người ban cho khả năng [cung cấp phương tiện] hay là một người bóc lột? Tuy nhiên, trước khi câu hỏi đó có thể được trình bày đầy đủ, trước tiên chúng ta phải hiểu rất rõ ràng là một nhà chuyên nghiệp hiện nay có nghĩa gì, và từ ngữ đó có thật sự thích hợp với vai trò của mục sư ngày nay không.

Ý Nghĩa của Nhà Chuyên Nghiệp [Professional]

Trong ngôn ngữ đại chúng từ *chuyên nghiệp, chuyên môn* được dùng cách bất cẩn khiến gây ra sự lầm lẫn. Các vận động viên thể thao tự gọi họ là "những tay nhà nghề" và các nghề như những người tiêu diệt và những người giải phẫu thẩm mỹ quảng cáo công việc của họ là "chuyên môn." Việc sử dụng phổ biến của từ ngữ này nhằm gợi lên sự tôn trọng lẫn niềm tin từ công chúng, nhưng nó thật sự che đậy ý nghĩa đích thực của từ chuyên môn hay chuyên nghiệp.

Các nhà xã hội học đã viết một cách rộng rãi về bản chất thật của các nghề chuyên môn, sự chuyên môn hóa, và phẩm chất chuyên môn [trình độ nghiệp vụ]. Hai trường chính đã trình bày ý kiến của mình: "trường Harvard" được minh họa bởi Talcott Parsons và "trường

Chicago" được trình bày bởi Eliot Friedson. Trường Harvard theo chức năng luận về phương pháp, xem một nghề chuyên môn là một nghề riêng biệt, có đặc điểm là kiến thức phức tạp, có tầm quan trọng về xã hội, và một mức độ trách nhiệm cao. Trường Chicago cho rằng loại nghề chuyên môn là một "cấu trúc bán-thần thoại," được tạo ra bởi các thành viên của một ngành nghề để đem lại lợi ích về xã hội và kinh tế.

Định nghĩa về chức năng của một nghề chuyên môn đã từng được hầu hết các nhà nghiên cứu chấp nhận là cơ bản và quan trọng hơn về mặt khái niệm. Sử dụng định nghĩa của Talcott Parson như là một nền tảng, James Adams nêu lên đặc điểm của một nghề chuyên môn như sau:

> Nó phục vụ xã hội một cách độc đáo và thiết yếu; nó đòi hỏi một giai đoạn huấn luyện lâu dài tổng quát và chuyên biệt, thường gắn liền với một trường đại học; nó bao hàm các kỹ năng được đưa ra để phân tích lý luận; động cơ chính phải là sự phục vụ cộng đồng hơn là có được lợi ích về kinh tế; các tiêu chuẩn về năng lực được xác định bởi một tổ chức hỗn hợp tự trị của những người đang hành nghề; một mức độ tự quản cao . . . ; một số quy tắc đạo đức nào đó . . .

Nhà xã hội học Parson cũng biện luận một số bổn phận đạo đức nào đó, chẳng hạn như có năng lực và không tư lợi, là cần thiết cho sự thực hiện chức năng xã hội của một nghề chuyên môn.

Liên quan đến khuynh hướng đạo đức trong y học, một bác sĩ cho rằng có bốn đặc điểm không thể thay đổi của các nghề chuyên môn giúp ích cho người khác:

> Bốn đặc điểm căn bản của một nghề chuyên môn đúng nghĩa là: 1) tính chất của các nhu cầu con người nó nói đến, 2) tình trạng dễ bị nguy hiểm của những người nó phục vụ, 3) những sự mong đợi về sự tin cậy nó đưa ra, và 4) hợp đồng xã hội nó bao hàm. Bốn đặc điểm này kết hợp lại với nhau đề ra lý tưởng truyền thống về một nghề chuyên môn tách biệt khỏi các ngành nghề khác tự cho rằng mình có quyền đòi hỏi danh hiệu.

Trong một văn bản hiện nay về đạo đức chuyên môn, Michael Bayles phác thảo ba đặc điểm trọng tâm cần thiết cho một ngành nghề để trở thành một nghề chuyên môn: (1) việc huấn luyện mở rộng; (2) một thành phần trí thức đáng kể trong việc huấn luyện; và (3) khả năng được huấn luyện cung cấp một sự phục vụ quan trọng trong xã hội. Vị giáo sư đại học này cũng nhận thấy có những đặc điểm khác chung cho nhiều nghề chuyên môn, ấy là sự đáng tin cậy, một tổ chức của các thành viên và sự tự quản trong công việc của họ.

Những định nghĩa về chức năng khác của những nhà xã hội học về một nhà chuyên nghiệp thì tương tự nhau, nhấn mạnh bốn đặc điểm: sự huấn luyện chuyên ngành, một ý thức về sự kêu gọi để phục vụ công chúng, sự tự quy định bao gồm một quy tắc đạo đức và sự tự quản.

So sánh những bảng liệt kê về những đặc điểm chuyên môn này với chức nghiệp của người hầu việc Chúa tức là thừa nhận nhiều điểm đồng nhất. Hàng giáo phẩm dường như phù hợp với tất cả những yêu cầu này ngoại trừ hai điều, một quy tắc về đạo đức và sự tự quản, cả hai điều này được đáp ứng một phần trong một vài giáo phái.

Liên quan đến một quy tắc về đạo đức, một số nhóm Cơ Đốc nhân đã trình bày tài liệu này cho mục sư của họ, trong khi các nhóm khác thì chưa. Những lý do cho sự mâu thuẫn này và sự khó khăn một quy tắc về đạo đức đề ra cho các mục sư sẽ được khảo sát tỉ mỉ trong chương 7.

Đặc điểm thứ hai là chiều kích quan trọng nhất trong sự phân tích các nghề chuyên môn, tính hay thay đổi của sự tự quản, vốn gây quấy rầy đặc biệt cho hàng giáo phẩm. Sự tự quản về chuyên môn được xây dựng trên một thẩm quyền dựa trên khả năng trổi vượt hơn. Ví dụ như, người ta cho rằng một nhà giải phẫu chỉnh hình có khả năng trong lãnh vực kiến thức chuyên biệt của người ấy, và vì vậy sẽ chịu trách nhiệm về những quyết định về chuyên môn. Vấn đề tự quản về chuyên môn này đã trở thành một lãnh vực xung đột chính yếu giữa các nhà chuyên nghiệp và các tổ chức nơi họ hành nghề.

Sự tự quản của mục sư Tin Lành bị giới hạn nhiều hơn so với các nhà chuyên nghiệp khác vì trong hầu hết các nhà thờ các thành viên cũng là các giám đốc và chủ nhân của tổ chức nơi vị mục sư hoạt động. Sự xung đột trong hội thánh về thẩm quyền của mục sư và sự kiểm soát của hội chúng không phải là ít.

Một trong những lý do nhiều nhà xã hội học miễn cưỡng gồm tính những người trong hàng giáo phẩm như là các nhà chuyên môn là vì vai trò của mục sư đã trở thành một khối kết về nghề nghiệp. Không những có những sự chuyên môn hóa đa dạng như mục sư đặc trách giáo dục, người tư vấn của hội thánh, người quản lý hội thánh, và mục sư đặc trách thanh niên, nhưng cũng có nhiều nhiệm vụ khác nhau trong mỗi phạm trù.

> Công việc hàm ý những điều khác nhau đối với những người khác nhau, tùy thuộc những người này là ai và họ làm gì. Thật ra, ý niệm bao quát về hàng giáo phẩm hình như không rõ ràng, và không hấp dẫn đối với nhiều người, cả trong lẫn ngoài chức vụ.

Một đội nghiên cứu khác, Carr-Saunders và Wilson, trong một tập sách chuẩn về các nghề chuyên môn, loại bỏ hội thánh ra khỏi sự nghiên cứu bởi vì "tất cả các chức năng có liên quan đến những việc bình thường của cuộc sống đó . . . vốn đã từng bắt đầu với Hội thánh, đã được các ngành nghề khác đảm nhận. Các chức năng vẫn còn dành cho hội thánh là các chức năng thuộc lãnh vực tâm linh, . . ."

Một ý nghĩa quan trọng của một định nghĩa đầy đủ về các nghề chuyên môn là sự thật rằng "một trong những cách bày tỏ rõ nhất việc nắm vững nhân cách của bất kỳ nền văn minh nào chính là qua việc nhận thức định hướng cuối cùng và các loại lãnh đạo mà nền văn minh chấp nhận." Văn hóa của chúng ta có thể được đánh giá bởi cách thức đời sống chuyên nghiệp tồn tại ngày nay. Một khoảng cách rộng lớn đang phát triển giữa định nghĩa truyền thống về một nghề chuyên môn và cách thức các nghề chuyên môn thực hiện chức năng vào cuối thế kỷ thứ hai mươi.

Trước khi chúng ta có thể cố gắng xác định mục sư có phải là một nhà chuyên nghiệp thật sự hay không, thì vẫn còn một nhiệm vụ khác. Chúng ta cần phải hiểu sự khủng hoảng văn hóa đang đe dọa đời sống chuyên nghiệp ngày nay. Do sự thay đổi của các giá trị trong xã hội Mỹ hiện đại, rất có thể là khả năng để một mục sư trở thành một nhà chuyên nghiệp không còn là một sự chọn lựa.

Sự Khủng Hoảng trong Đời Sống Chuyên Nghiệp Ngày Nay

Michael Bayles bắt đầu cả hai ấn bản của quyển *Đạo Đức Chuyên Môn* hiện nay cũng như đã được trích dẫn rất nhiều của ông với phần mở đầu này:

> Đạo đức về hành vi cư xử của nghề chuyên môn đang bị nghi vấn như chưa hề có trước đây trong lịch sử. Các luật sư, bác sĩ, kỹ sư, kế toán viên, và các nghề chuyên môn khác đang bị phê phán vì không quan tâm đến quyền hạn của khách hàng và lợi ích của quần chúng. Có lẽ

> xã hội đang xem xét lại vai trò của các nghề chuyên môn và các nhà chuyên nghiệp. Trong bất kỳ trường hợp nào, các nghề chuyên môn và công chúng đang đối diện với nhiều thách thức khó khăn về đạo đức. Được giao cho các vai trò quan trọng các nhà chuyên nghiệp đang thực hiện trong xã hội trong thập niên cuối cùng của thế kỷ hai mươi, mọi người đều quan tâm đến đạo đức của nghề chuyên môn.

Giữa cuộc Cải Chánh và sự chuyên môn hóa hiện đại, hai giáo lý Cơ Đốc giống nhau về sự kêu gọi và giao ước đã thay đổi cách dứt khoát. Ý thức về "sự kêu gọi" được mở rộng đến "chức tế lễ của tất cả các tín hữu" và cuối cùng bao gồm mỗi cá nhân. Giáo lý về giao ước khích lệ việc hình thành các cộng đồng kỷ luật tôn giáo, những người tin rằng họ phục vụ các mục đích của Đức Chúa Trời bằng cách phục vụ người khác.

> Tuy nhiên, trong những năm gần đây ý tưởng về nghề nghiệp đã thay thế ý tưởng về sự kêu gọi như là khái niệm chủ đạo của đời sống chuyên nghiệp. Và ý tưởng về hợp đồng đã thay thế ý tưởng về giao ước. "Career" [nghề nghiệp, công việc] đến từ một chữ chỉ về trường đua ngựa trong thế giới La Mã cổ. Nó là một từ chỉ về thành tích đạt được bởi cuộc đấu tranh tài, tiến tới trước, và thắng hơn người khác – ngay cho dù thành tích như vậy chỉ bao hàm việc chạy quanh trong các vòng đua. . . . Từ "hợp đồng" ám chỉ những sự thỏa thuận thiết thực giữa các bên bởi đó chúng ta thiết lập một mối quan hệ cho-và-nhận trong đó hàng hóa và các dịch vụ được trao đổi trên một nền tảng sòng phẳng.

Việc biến sự kêu gọi và giao ước thành nghề nghiệp và hợp đồng này đã đe dọa nghiêm trọng sự phục hồi các đức hạnh truyền thống của phẩm chất chuyên môn. Bác sĩ Edmund Pellegrino được cảnh báo rằng ý tưởng trọng tâm về một nghề chuyên môn, sự phục vụ vị tha và sự xóa bỏ phần thưởng cá nhân, ngày nay bị đánh giá thấp. Sự thay đổi hướng đến tính tư lợi và xa khỏi những sự cam kết về đạo đức. Tiến sĩ Pellegrino tin những sự từ bỏ nhân cách đạo đức hiện nay của nhiều bác sĩ, luật sư, nhà khoa học, và cả đến các mục sư tạo ra một hiểm họa nghiêm trọng cho đời sống chuyên nghiệp và cho xã hội chúng ta ngày nay.

Sự khủng hoảng có chiều kích cá nhân lẫn chiều kích xã hội. Về mặt cá nhân, đời sống chuyên nghiệp hiện nay tạo nên một số rủi ro nào đó. Một nhà nghiên cứu từng nghiên cứu các nghề chuyên môn trong lịch sử Mỹ gần đây đã báo trước những sự nguy hiểm của đời sống chuyên nghiệp hiện đại. Ông viết rằng các giáo viên, bác sĩ, luật sư, và mục sư đối diện với ba mối nguy hiểm hiện nay: trở nên độc lập hơn, hướng tới thành công nhiều hơn, và tin chắc hơn rằng họ xứng đáng biết bao. Giáo sư của Notre Dame kết luận:

> Hội thánh của Đấng Christ không cần các nhà chuyên nghiệp thiển cận mà tự mãn, bận tâm với việc quản lý các nghề nghiệp riêng của họ. Hội thánh không cần các thành viên hướng tới sự thành công, những người chỉ vươn đến những người thắng cuộc khác. Hội thánh không cần những người mong đợi cuộc sống tốt lành vì cớ họ đã làm việc vô cùng cật lực. Thay vào đó, Cơ Đốc nhân sẽ phải sống theo lý tưởng ban đầu của các nghề chuyên môn: phục vụ hơn là được phục vụ.

Mặt khác, Dennis Campbell đã phân tích một số thực tế mới mẻ trong xã hội Mỹ đe dọa một cách tiếp cận Cơ Đốc đối với việc hành nghề chuyên môn. Ba phong trào chính trong nền văn hóa phương Tây làm hư hỏng các nền móng của phẩm chất chuyên môn là sự thế tục hóa, chủ nghĩa đa nguyên, và thuyết tương đối.

Thế tục chiếm ưu thế ở Hoa Kỳ, giống như hầu hết các dân tộc khác trong thế giới phương Tây. Cuộc sống không còn được thấm nhuần bởi một khải tượng về Đức Chúa Trời hay hội thánh. Có nhiều quan điểm cạnh tranh về sự thật trong thương trường tư tưởng, và vì vậy, không một quan điểm nào đáng được sự trung thành tối hậu của đại đa số người dân Mỹ.

Trong thời Trung Cổ khi các nghề chuyên môn đang nổi lên, một thế giới quan Cơ Đốc chiếm ưu thế. Mọi khía cạnh của đời sống cá nhân và xã hội được xác định bởi hội thánh và một cách hiểu về cuộc sống mang tính tôn giáo. Xã hội được hợp nhất bởi các niềm tin tôn giáo phổ biến và các giá trị được chia sẻ. Các khái niệm về phẩm chất chuyên môn phát triển trong một thời gian khi các giá trị đạo đức Cơ Đốc được mọi người chấp nhận rộng rãi.

Sự thế tục hóa, giống như cỏ dại trong một khu vườn không được chăm sóc, dần dần phát triển nhanh hơn sự độc quyền mang tính Cơ Đốc của nền văn minh phương Tây. Khi các quan điểm mới thách thức các truyền thống của quá khứ, một thuyết đa nguyên gồm các tư tưởng về ý nghĩa và giá trị của cuộc sống nổi lên. Chủ nghĩa đa nguyên này tạo ra nhiều nan đề cho cuộc sống chung của người dân Mỹ vì cớ nó sinh ra một con quái vật văn hóa khác, thuyết tương đối. Thuyết tương đối cho rằng không có một quan điểm tuyệt đối về thực tại, vì vậy mọi quan điểm có giá trị ngang nhau.

Không có điều gì có ý nghĩa tuyệt đối để tin vào, người Mỹ trung bình phải xoay qua thực tại vật chất để có sự cứu rỗi. Những sự khẳng định tôn giáo không có ý nghĩa gì đối với những người tin rằng chỉ có "hiện tại và không có gì hơn." Khi nói đến các giá trị và đức hạnh, người dân Mỹ hiện đại khác biệt nhau, mâu thuẫn nhau, và thường không quan tâm. Nhà báo Ann Landers trình bày bằng ngôn ngữ tất cả chúng ta có thể hiểu được: "Đối với các tiêu chuẩn về đạo đức, tôi lấy làm tiếc phải nói rằng hãy quên nó đi. Những điều đó đã ra đi từ lâu rồi."

Sự thiếu vắng các giá trị được chia sẻ là một vấn đề nghiêm trọng đối với các nghề chuyên môn. Nếu Mỹ khuyến khích một chủ nghĩa đa nguyên về thế giới quan và nếu tất cả các quan điểm này và những sự dạy dỗ về đạo đức của chúng có giá trị ngang nhau, làm sao bất cứ ai có thể có những phán đoán về những hành động đạo đức?

> Nếu những sự phán đoán không thể được thực hiện về các quyết định đạo đức thì chúng không phải là các quyết định về *đạo đức*, mà chỉ là những quyết định về đặc tính cá nhân. Sự phản ánh đạo đức đòi hỏi những sự giả định được nêu lên rõ ràng mà một người có thể yêu cầu khi xem xét các lý do của hành động.

Để phát triển các nguyên tắc chỉ đạo cho hành vi đạo đức giữa vòng các nghề chuyên môn đòi hỏi sự thống nhất nào đó về các giá trị. Sự khủng hoảng xã hội trước mắt mọi nghề chuyên môn ngày nay là việc thiếu vắng các giá trị chung ngày càng tăng trong xã hội Mỹ.

Đạo đức chuyên môn cũng đối đầu một sự khủng hoảng có cả phạm vi cá nhân lẫn xã hội. Trong nhiều cách thức nó là một kết quả tự nhiên và sự phản ánh của những thay đổi về mặt xã hội đã thảo luận ở trên. Thẩm quyền và nhân thân của người hành nghề chuyên môn lâm nguy như chưa từng có trước đây. Theo truyền thống, người ta không hề nghi ngờ thẩm quyền của các bác sĩ, luật sư, và mục sư, do khả năng nghề nghiệp của họ, và sự cống hiến để phục vụ của họ.

Tuy nhiên, trong thế giới hiện tại của chúng ta, công chúng đang thách thức các nhà chuyên nghiệp về cả hai vấn đề trên. Khi những người nam và nữ bình thường có nhiều hiểu biết hơn, họ trở nên phê phán hơn về việc hành nghề chuyên môn. Những sự phơi bày công khai về các bác sĩ sơ suất trong khi chữa trị, các luật sư thiếu khả năng, và các mục sư sai lầm đã làm gia tăng thái độ hoài nghi của xã hội. Các việc kiện tụng đã leo thang đột ngột, không những từ khách hàng, mà cả giữa các nhà chuyên nghiệp nữa.

Sự thiếu lòng tin của công chúng trong khả năng chuyên môn đã tương đương với sự cáo buộc về việc giảm sút lòng tận hiến về chuyên môn. Về mặt lịch sử, những người hành nghề

y, nghề luật, và tôn giáo được tin cậy vì người ta cho rằng sự quan tâm duy nhất của những người này là lợi ích của những người họ phục vụ. Ngày nay người ta không thật chắc chắn là một người hành nghề chuyên môn có đáng tin cậy hay không. "Các báo cáo đầy dẫy sự phẫu thuật không cần thiết, sự thực hành nha khoa không đáng tin, ý kiến luật sư đáng ngờ, và sự giảng dạy kém chất lượng."

Từ 1977 cuộc thăm dò ý kiến của Gallup đã yêu cầu công chúng đánh giá sự thành thật và các tiêu chuẩn của các nghề chuyên môn và các việc làm khác nhau. Trong cuộc thăm dò ý kiến gần đây nhất (1989), 12 phần trăm dân chúng nói rằng hàng giáo phẩm được đánh giá "rất cao" về các tiêu chuẩn đạo đức, và 43 phần trăm đánh giá "cao." Một trên ba người (35 phần trăm) tin hàng giáo phẩm chỉ là trung bình. Vì có nhiều vụ tai tiếng về đạo đức giữa vòng các mục sư trong những năm tám mươi, những người thăm dò ý kiến cảm thấy đây là một kết quả tích cực. Hàng giáo phẩm đã được xếp thứ nhất và nhì giữa vòng các nghề chuyên môn từ khi sự nghiên cứu bắt đầu. Hiện nay các mục sư có một tỷ lệ đánh giá tán thành 55 phần trăm và đứng thứ nhì sau các dược sĩ và nhà bào chế thuốc (62 phần trăm), kế tiếp là các bác sĩ và nha sĩ (52 phần trăm). Các luật sư được xếp vị trí 22 phần trăm, chỉ dưới các Thượng Nghị sĩ (24 phần trăm) và chỉ trên những nhà chính trị địa phương (21 phần trăm). Năm 1985 hàng giáo phẩm có tỷ lệ đánh giá tích cực cao nhất là 67 phần trăm.

Vấn đề thật rõ ràng. Các bác sĩ, luật sư, giáo viên, và ngay cả mục sư không đủ tư cách để được sự tôn trọng và thán phục mà họ đã từng có. Bản thân các nhà chuyên nghiệp không chia sẻ những giá trị chung, là điều chắc chắn đã góp phần gây ra sự thắc mắc về năng lực và sự tận hiến.

Các mục sư đặc biệt bối rối về nhân thân của riêng họ. James Glasse báo cáo trên hai thập niên trước, điều dường như vẫn đúng, rằng "ý niệm về chức vụ không rõ ràng, lộn xộn, và không thu hút." Đặc biệt, ông lưu ý ba ý niệm khác biệt về chức vụ tạo nên một sự khủng hoảng về nhân thân đối với hàng giáo phẩm: chức vụ là (1) một sự kêu gọi cho một loại hoặc người đặc biệt; (2) một sự kêu gọi từ một loại tổ chức đặc biệt; (3) một sự kêu gọi đến một loại công việc đặc biệt. Trong một sự phân tích vai trò của mục sư, James Gustafson vạch ra thêm:

> Vấn đề mục sư đối diện trong bất kỳ bối cảnh xã hội nào là vấn đề xác định *ông là ai* và *ông đang làm gì* trong phạm vi các chức năng phức tạp của ông. Hơn bất cứ điều gì khác, ông thường xuyên thiếu một sự nhận thức về điều ông đang làm, và vì thế ông không có sự tập trung cho sự hợp nhất của các hoạt động khác nhau của ông.

Sự khủng hoảng mục sư đối diện tương tự với sự khủng hoảng của các nhà chuyên nghiệp khác vì cả hai đều bị ảnh hưởng đáng kể bởi những sự thay đổi về các giá trị văn hóa ở Mỹ trong thế kỷ này. Có lẽ tình huống được Martin Marty tóm tắt tốt nhất trong một đề mục hiện nay về đạo đức của hàng giáo phẩm ở Mỹ. Nhà sử học đáng kính cho rằng bối cảnh cho đạo đức của hàng giáo phẩm đã thay đổi thành "một sự hiểu biết về nghề thầu khoán được ký hợp đồng một cách riêng tư hơn." Năm yếu tố đã làm gia tăng khuynh hướng kéo dài nhiều thế kỷ này: (1) một quan điểm thế tục của hàng giáo phẩm; (2) sự hạ thấp tầm quan trọng hợp pháp của tôn giáo đối với nhà nước; (3) tính chất hiện đại và sự hiện đại hóa; (4) sự chuyên môn hóa về đạo đức của hàng giáo phẩm; và (5) sự thỏa hiệp về thần học. Sử dụng một từ thuộc công việc kinh doanh để giải trí, Marty giải thích rằng trong quá khứ nhân thân của mục sư được xác định bởi việc ông ta là một phần của một hội thánh hay giáo phái chính thức, nhưng giờ đây "ông chỉ giữ vai trò thứ yếu mà thôi" ['you are only as good as your last act'?].

Như chúng ta đã khảo sát tỉ mỉ các yếu tố góp phần vào sự khủng hoảng trong các nghề chuyên môn này, chúng ta đã thấy rằng người Mỹ thiếu một truyền thống đạo đức chung. Sự thay đổi văn hóa này đã tạo ra sự khủng hoảng xã hội và cá nhân cho các nhà chuyên nghiệp. Một sự thiếu vắng các giá trị chung trong xã hôi chúng ta đã góp phần vào thái độ hoài nghi từ bên ngoài và một sự khủng hoảng nhân thân từ bên trong. Trong một nền văn hóa bị thế tục hóa, duy vật chất nơi các giá trị đạo đức đối với nhiều người là tương đối, một mục sư sẽ phải là gì và làm gì?

Điều này vì thế đưa chúng ta đến điểm then chốt của vấn đề: Mục sư có phải là một nhà chuyên nghiệp đích thực hay không? Nếu mục sư thực sự "làm nghề" ["*profess*"] gì đó, thì đó là nghề gì và "nghề chuyên môn" ["*profession*"] này ảnh hưởng đạo đức của mục sư như thế nào?

Vị Mục Sư như là một Nhà Chuyên Nghiệp

Tóm lại, giờ đây chúng ta có thể định nghĩa một nhà chuyên nghiệp theo nghĩa hiện nay: một người được giáo dục rộng rãi về các kỹ năng và tri thức được phát triển cao, làm việc một cách độc lập dưới kỷ luật của một nguyên tắc đạo đức được người ngang hàng phát triển và củng cố, phục vụ xã hội với những gì cần thiết và độc đáo, và thực hiện những sự phán đoán phức tạp bao hàm những hậu quả nguy hiểm tiềm tàng. Nhà chuyên nghiệp quan tâm chính yếu đến lợi ích của cộng đồng hơn là bản thân, và quan tâm phục vụ giúp đỡ hơn là để ý đến những phần thưởng về tài chính. Câu hỏi giờ đây chúng ta phải trả lời là: Chức nghiệp của mục sư có thích hợp với sự mô tả nhân cách chung này của một nghề chuyên môn không?

Điều đầu tiên chúng ta phải thừa nhận là khái niệm về một nhà chuyên nghiệp không thích hợp với hàng giáo phẩm. Một mặt, có vài cách thức các mục sư Mỹ *kém hơn* nhà chuyên nghiệp. Nhiều mục sư được phong chức có trình độ học vấn thấp hơn đại học, thậm chí thiếu việc đào tạo về chuyên môn (thần học) hơn. Tuy rằng hàng giáo phẩm là cái nền lịch sử từ đó các nghề chuyên môn hiện đại được hình thành, việc đào tạo trí năng giữa vòng các mục sư hiện đại khác biệt rất nhiều.

Một phạm vi khác biệt khác là vai trò xã hội của mục sư, ngày nay không những bao gồm các trách nhiệm mục vụ, nhưng cũng bao gồm nhiều kỹ năng khác thuộc về giáo xứ địa phương. Ví dụ hàng giáo phẩm hiện nay phải thông thạo về sự quản lý công việc và các mối quan hệ với công chúng. Đối với các nhiệm vụ này đa số các mục sư không được truyền thụ bất kỳ khả năng riêng biệt nào về kỹ thuật. Đồng thời, sự giáo dục thần học đã tách biệt khỏi sự nghiên cứu về thần học để cung cấp "một sự đề nghị các đề tài nghiên cứu về các môn chuyên ngành và một sự góp nhặt các kỹ năng chuyên môn giống như quán ăn tự phục vụ." Quá thường xuyên nỗ lực để chuẩn bị các mục sư cho vô số những sự đòi hỏi cấp bách trong công việc họ đương đầu này là không đầy đủ và nông cạn.

Peter Jarvis đã đưa ra một câu hỏi khác: Chức vụ có phải là một công việc làm, nghề chuyên môn, hay là địa vị? Ông lưu ý hai khó khăn chính yếu: Khái niệm về nghề chuyên môn đã trải qua một sự biến đổi từ địa vị đến công việc làm, và thứ hai là không có tiêu chuẩn chung cho một nghề chuyên môn. Jarvis kết luận rằng mục sư kém hơn một nhà chuyên nghiệp bởi vì: (1) chức vụ thật hỗn tạp, người ta không thể tranh cãi rằng nó là một công việc làm hay là nghề chuyên môn; và (2) chức vụ đã trở thành một nghề chuyên môn không có địa

vị xã hội cao và vì vậy là lỗi thời trong một thế giới nhấn mạnh sự thành đạt và chuyên môn hóa.

Tuy rằng việc thiếu sự tự quản và chuyên môn hóa có thể ngăn cản các mục sư không được xem như là những nhà chuyên nghiệp, Jarvis tin điều này "không phủ nhận khả năng cá nhân các mục sư có thể là những nhà chuyên nghiệp cũng không phủ nhận rằng họ có thể phát triển sự tinh thông khiến cho họ trở nên những người hành nghề có kỹ năng cao."

Cũng có một sự cảm nhận ngược lại, đó là mục sư của một hội thánh Cơ Đốc thì *hơn hẳn*, hay khác hơn một nhà chuyên nghiệp. Tương tự với sự phân biệt giữa sứ đồ và thiên tài của Kierkegaard, có một thành phần "không chuyên nghiệp" trong chức nghiệp của sự kêu gọi tôn giáo. Sự kêu gọi [*vocatio*] của mục sư không thuộc về thế giới này.

Sự phân biệt này nhấn mạnh thẩm quyền duy nhất của mục sư, về căn bản nó không được đặt nền trên khả năng về kỹ thuật, song trên truyền thống tôn giáo và đạo đức. Điều này có nghĩa là chức vị của hàng giáo phẩm được hợp pháp hóa bởi lời chứng về ân tứ của nó, là điều không duy trì truyền thống văn hóa mà lại loại bỏ nền văn hóa tự mãn, đặt nó dưới sự phán xét của Đấng biến đổi cả hội thánh lẫn văn hóa. Có lẽ vì lý do này Jacques Ellul đối chiếu chức nghiệp và nghề chuyên môn như là một "sự tách biệt hoàn toàn giữa những gì xã hội không ngừng đòi hỏi nơi chúng ta và ý muốn của Đức Chúa Trời. Sự phục vụ đối với Đức Chúa Trời không thể được ghi chép thành một nghề chuyên môn."

Hai giáo sư đại học Duke, Stanley Hauerwas và William Willimon, cũng tin chức vụ là điều gì đó hơn hẳn một trong "các nghề chuyên môn giúp ích." Họ chống đối việc đặt mục sư trong phạm trù này bởi vì sự giả định ngụ ý rằng chức vụ chỉ là một vấn đề đáp ứng nhu cầu của con người. "Tính chất đa cảm" này làm cho một chức vụ của sự chính trực không thể thực hiện được, vì những người "không được huấn luyện để mong muốn những điều đúng đắn một cách đúng đắn" sẽ quyết định chức vụ, chứ không phải sự ký thuật của tin lành. "Là một người hầu việc Chúa (như một mục sư), không phải là một chức nghiệp chỉ để giúp đỡ người ta. Chúng ta được kêu gọi để giúp đỡ người ta "trong danh Chúa Jêsus."

Sau khi đã thừa nhận những cách thức trong đó người giúp việc tin lành hiện đại không giống như nhà chuyên nghiệp truyền thống, chúng ta cũng hãy lưu ý một vài cách thức chức nghiệp của mục sư thích hợp với chức vụ đó.

Không giống như nhà chuyên khoa điển hình ngày nay, mục sư thường quan tâm đến con người toàn diên; đó là một người bình thường với một bối cảnh học vấn rộng rãi, theo truyền thống thì đó là một đặc điểm của nhà chuyên nghiệp. Vì uy tín của các nhà chuyên nghiệp tùy thuộc vào khả năng kỹ thuật trong lãnh vực của họ, những người thuộc hàng giáo phẩm tùy thuộc vào khả năng trong một số môn thần học nào đó, cả lý thuyết lẫn thực hành. Ví dụ như những người trong hàng giáo phẩm của hội thánh phải có khả năng giải thích ý nghĩa của hôn nhân Cơ Đốc cũng như cử hành một buổi lễ cưới.

Là những người lãnh đạo trong giáo sở vốn tồn tại như là cộng đồng được chuộc của Đức Chúa Trời trên thế giới, sự giúp đỡ của các mục sư và những người hầu việc Chúa khác vừa độc đáo vừa cần thiết. Sứ điệp họ giảng và dạy là "tri thức lợi hại" (giống như tri thức của các nghề chuyên môn khác), vì nó bày tỏ ý nghĩa và mục đích thật của cuộc sống, cũng như tri thức về Đấng vốn là "đường đi, chân lý và sự sống" (Giăng 14:6).

Là một nhà chuyên nghiệp, người giúp việc của tin lành tận hiến cho việc phục vụ người khác. Sự ban thưởng về tài chánh và địa vị xã hội không phải là những động cơ thúc đẩy chủ

yếu; mục sư đặt những nhu cầu của người khác trước nhu cầu của riêng ông, vì đây chính là ý nghĩa của việc là một mục sư "được kêu gọi" và một môn đồ của Chúa Jêsus.

Nhiều hội đồng mục sư đã phát triển "Các Quy Tắc Đạo Đức" cho hàng giáo phẩm của họ. Như chúng tôi giải thích trong chương 7, các quy tắc này thường được những người ngang hàng phát triển nhằm mục đích hướng dẫn tư cách đạo đức của mục sư, đặc biệt trong những lãnh vực dễ bị tấn công khác thường. Đồng thời, có một sự thiếu vắng đáng chú ý của các quy tắc đạo đức cho các nhóm mục sư rộng lớn, đặc biệt là những người theo truyền thống "hội thánh tự do" (vốn là một sự giải thích không hoàn chỉnh).

Lời biện hộ cổ điển về vị mục sư là một nhà chuyên nghiệp được James Glasse nêu ra trong quyển *Nghề chuyên môn: Mục sư* [*Profession: Minister*]. Khuyến khích các lãnh đạo hội thánh tái khẳng định nhân thân có nhân cách chức nghiệp của họ như là những nhà chuyên nghiệp, Glasse đề nghị rằng một nhà chuyên nghiệp tôn giáo cần phải bao gồm năm đặc điểm quan trọng. Vị Mục sư Cơ Đốc là:

- Một người *có giáo dục*, am hiểu một số tri thức nào đó. Tri thức này không phải là bí truyền hay trần tục, mà là thông tin thiết yếu cho chức vụ và có thể có được qua các cơ quan giáo dục được chính thức công nhận.
- Một nhà *chuyên môn*, am hiểu về một nhóm kỹ năng nghề nghiệp riêng biệt. Những khả năng này đòi hỏi một số tài năng nào đó, có thể được học hỏi và trau dồi qua sự thực hành và có sự giám sát.
- Một người *của tổ chức*, có liên quan với xã hội và phục vụ con người qua một tổ chức xã hội mà mục sư vừa là tôi tớ vừa là chủ. Các mục sư cũng là một phần của một hội đoàn giáo phẩm, thường là hệ phái mà họ chịu trách nhiệm độc nhất.
- Một người *có trách nhiệm*, một người "*tự cho là*" hành động một cách thành thạo trong mọi tình huống đòi hỏi sự phục vụ của mục sư, bao gồm những tiêu chuẩn cao nhất về hành vi cư xử đạo đức.
- Một người *tận hiến*, người cũng "*tự cho là*" cung cấp điều gì đó có giá trị lớn lao cho xã hội. Sự tận hiến của mục sư cho các giá trị của chức vụ Cơ Đốc là nền tảng cơ bản để đánh giá sự phục vụ của mục sư.

Glasse xây dựng khái niệm của ông về "Triển Vọng Chuyên môn" trên năm điểm nền tảng này mà tất cả các nghề chuyên môn đều có chung. Để nhận ra mục sư như là một nhà chuyên nghiệp, giáo sư Đại học Vanderbilt lần ra mối quan hệ của bác sĩ, luật sư, giáo sư, và những người trong hàng giáo phẩm theo năm yếu tố này.

Phỏng theo mô hình này, Gaylord Noyce phát triển một hệ thống so sánh năm nghề chuyên môn (ông thêm vào giám đốc kinh doanh) theo cách thức giống nhau. Mặc dù bảng liệt kê các yếu tố của ông tương tự nhau, vị giáo sư Đại học Yale thêm vào vài đặc điểm mới. Đối với ông một nhà chuyên nghiệp (1) được giáo dục về một số kiến thức; (2) có sự cam kết phục vụ; (3) là một phần của một nhóm cùng địa vị đặt ra các tiêu chuẩn thực hành; (4) ở trong một tổ chức khẳng định lòng trung thành; và (5) phục vụ các mục tiêu trước mắt trong danh nghĩa của các giá trị tối thượng nào đó; vốn (6) riêng biệt cho nghề chuyên môn đó. Noyce minh họa cách sinh động cách thức những khía cạnh của bổn phận này áp dụng cho nhà chuyên nghiệp về tôn giáo.

Suy nghĩ về hệ thống trên, Noyce dường như kết luận rằng mục sư ở trong phạm trù của một nhà chuyên nghiệp.

> Vị mục sư được phong chức học thần học, và bước vào sự phục vụ trong mối tương quan không những với một giáo phái và qua đó với toàn thể hội thánh, song cũng tương quan với những người cùng địa vị trong chức vụ được phong chức. Việc bước vào mối quan hệ đồng nghiệp được cử hành khi người thụ chức thề hứa tham gia vào và trung thành với hội thánh. Tất cả mọi điều này được chỉ định rõ ràng cho sứ mệnh của Đấng Christ và sự mở rộng của đức tin Cơ Đốc, bằng phương tiện của các mục tiêu gần nhất của công tác chăm sóc mục vụ và việc xây dựng hội thánh.

Trong một bài viết trong tạp chí *Thế Kỷ Cơ Đốc* [*The Christian Century*] có tựa đề "Mục Sư (Cũng) Là Một Nhà Chuyên Nghiệp," vị giáo sư đạo đức học thêm vào: "Vì vậy, hiểu một cách đúng đắn, từ ngữ chuyên nghiệp không phải là tiêu cực." Hoàn toàn ngược lại. Nó có thể khẳng định ý thức về mục đích của chúng ta và sự am hiểu của chúng ta về cách thức để bắt tay vào công việc của chức vụ."

Vậy thì thật sự chúng ta có thể kết luận gì ? Mục sư ngày nay nên chấp nhận danh hiệu "nhà chuyên nghiệp", hay nên bác bỏ danh hiệu đó? Chúng tôi tin rằng mục sư có lợi nhiều hơn là mất mát khi thừa nhận danh hiệu của một nhà chuyên nghiệp.

Điều đó không có có nghĩa là danh hiệu này thích hợp hoàn toàn hoặc không có những trở ngại đối với sự đề nghị. Tuy nhiên, như Galsse và nhiều người khác nhận xét, có hai lý do chính để kết luận các mục sư là những nhà chuyên nghiệp: sự nhận dạng truyền thống và định nghĩa hợp lý. Một mặt, nhiều mục sư ngày nay thực sự thích hợp với sự mô tả truyền thống theo ý nghĩa lịch sử: được giáo dục đại học, trọn thời gian, thường trú, được bổ nhiệm, và hưởng lương. Mặt khác, ngay cả giữa vòng các giáo phái cho phép thấp hơn các tiêu chuẩn này, những mong đợi dành cho các mục sư tiếp tục phát sinh hướng đến các tiêu chuẩn chuyên môn trong mọi phạm trù. Hầu hết các hội thánh Tin Lành xem các mục sư của họ là nhà chuyên nghiệp, cho dù họ có dùng danh hiệu này hay không.

Nếu chúng ta là những mục sư tự gọi mình là những nhà chuyên nghiệp thì điều này có tầm quan trọng gì đối với đạo đức mục vụ? Nhận biết mối nguy bị dư thừa, một lần nữa chúng ta hãy khẳng định rằng nếu mục sư Cơ Đốc là một nhà chuyên nghiệp, người ấy cam kết với những lý tưởng nào đó. Các tiêu chuẩn của việc thực hành chuyên môn áp dụng cho chức vụ Cơ Đốc bao gồm những bổn phận đạo đức này:

1. *Giáo dục*. Vị mục sư sẽ chuẩn bị cho sự phục vụ Cơ Đốc bằng cách trải qua một sự giáo dục rộng rãi về khoa học xã hội nhân văn, tiếp theo là việc đào tạo chuyên ngành về thần học và chức vụ. Các mục sư cũng sẽ tận tụy với một tiến trình học tập và tăng trưởng trọn đời vốn chuẩn bị họ cho sự phục vụ liên tục. (2 Tim 2:15).
2. *Khả năng*. Người chăn giữ hội thánh sẽ phát triển và trau giồi các ân tứ mục vụ và các kỹ năng trong công việc để hành động cách thành thạo trong mọi tình huống đòi hỏi sự phục vụ của mục sư (Êph. 4:11-12; I Côr. 12:7 trở đi).
3. *Sự tự quản*. Mục sư được kêu gọi đến một đời sống có tinh thần trách nhiệm trong mọi quyết định bao hàm các hậu quả nguy hiểm tiềm tàng. Là một người lãnh đạo thuộc linh, người hầu việc Chúa trong hàng giáo phẩm sẽ thực hiện những quyết định và thực thi thẩm quyền của mục sư theo mẫu mực lãnh đạo-tôi tớ mà Chúa Jêsus đã nêu gương (Giăng 13:1-16).

4. *Sự phục vụ*. Động cơ cho chức vụ của mục sư sẽ không phải là địa vị xã hội hay phần thưởng về tài chánh, nhưng đúng hơn xuất phát từ tình yêu thương *agape* để phục vụ người khác trong danh của Đấng Christ (I Côr. 13).
5. *Sự tận hiến*. Mục sư "*tự cho là*" cung cấp cho xã hội điều gì đó có giá trị lớn lao, "tin lành" về sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và sự bày tỏ về tình yêu của Đức Chúa Trời qua chức vụ Cơ Đốc. Người được kêu gọi của Đức Chúa Trời tận hiến đối với các giá trị này (Rôm. 1:11-17).
6. *Đạo đức*. Trong mối tương quan với hội chúng, các đồng sự, và cộng đồng, cũng như trong đời sống cá nhân, người được phong chức sẽ sống dưới kỷ luật của một nguyên tắc đạo đức ủng hộ các tiêu chuẩn đạo đức Cơ Đốc cao nhất (I Tim. 3:1-7).

Tóm lại, chúng ta đã bàn luận rằng chức nghiệp [*vocation*], theo ý nghĩa riêng biệt của một sự kêu gọi bởi Đức Chúa Trời, là yếu tố thiết yếu ngăn chặn khái niệm về một mục sư chuyên nghiệp không suy thoái thành một vấn đề riêng tư. Chúng ta không đòi hỏi hàng giáo phẩm minh họa khái niệm về nhà chuyên nghiệp bằng mọi cách. Nhưng chúng ta tin có những lý do chính đáng về lịch sử và thần học để xác nhận mục sư Cơ Đốc là một nhà chuyên nghiệp. Nếu chúng ta đúng, thì sự phục hồi ý nghĩa về tôn giáo và xã hội của chức nghiệp và nghề chuyên môn của hàng giáo phẩm có thể đem lại sức sống mới cho hội thánh cũng như xây dựng nền tảng cho một chức vụ đạo đức. Có lẽ Paul Camenisch tóm tắt điều này hay nhất:

> Tôi cho rằng mô hình đạo đức chuyên môn hữu ích và thích hợp đối với hàng giáo phẩm tới một chừng mực nào đó. Được xem xét cách tích cực như là các tiêu chuẩn hướng dẫn các nhà chuyên nghiệp trong các mối quan hệ của họ với khách hàng và xã hội rộng lớn hơn dưới ánh sáng của những kỹ năng và tri thức đặc biệt họ khẳng định là mình có, mục tiêu đặc biệt họ theo đuổi trong hoạt động chuyên môn của họ, và sự cam kết về đạo đức không điển hình họ mong ước đạt được, đạo đức chuyên môn đề ra chuẩn mực mà hàng giáo phẩm không được thấp kém hơn.

Trọng tâm của sách này sẽ là một nỗ lực để giải thích sự cam kết này với một chức vụ đạo đức có nghĩa gì trên những vũ đài khác nhau này của đời sống người hầu việc Chúa. Không hề duy luật, chúng ta sẽ nỗ lực áp dụng và minh họa những yêu cầu đạo đức của tin lành trên đời sống chuyên nghiệp của mục sư Cơ Đốc. Chúng ta hy vọng rằng vào lúc chúng ta đi đến chương cuối cùng, người đọc sẽ được chuẩn bị để xem xét việc viết ra một quy tắc đạo đức cá nhân như là một bảng chỉ đường cho chức vụ của riêng mình.

Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta trong chương kế tiếp là xem xét lại đề tài đạo đức, giúp người đọc suy nghĩ qua phương pháp thực hiện các nguyên tắc đạo đức của riêng mình. Để đánh giá đời sống đạo đức của mục sư, người hầu việc Chúa trước hết phải có một sự am hiểu rõ ràng về vai trò của nhân cách, hành vi cư xử, và cái nhìn đạo đức trong tiến trình thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn về đạo đức.

CHƯƠNG 2

NHỮNG SỰ CHỌN LỰA VỀ ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:

Được Ban Cho hay Nỗ Lực để Có Được?

Vào 31 Tháng Giêng, 1872, vị mục sư nổi tiếng Henry Ward Beecher đi đến Đại Học Yale để giảng bài đầu tiên trong loạt Bài Giảng của ông về việc giảng dạy. Người viết tiểu sử của ông ghi lại rằng:

> Ông trằn trọc không ngủ được, trong người không cảm thấy khỏe. Ông đi đến khách sạn, ăn tối, ngã lưng chợp mắt một chút. Khoảng 2 giờ ông chỗi dậy và bắt đầu cạo râu, đầu óc trống rỗng không có ý tưởng gì về bài thuyết giảng sắp được trình bày trong vòng một tiếng đồng hồ nữa. Ngay khi ông bôi xà phòng và đang bắt đầu liếc con dao cạo, mọi sự bừng sáng ra và các ý tưởng hiện đến trong tâm trí ông. Ông bỏ dao cạo xuống, cầm lấy cây bút chì, và vội vã ghi lại những ý tưởng ấy và sau đó ông cho biết đã cắt vào mặt mình cách thảm hại khi mãi miết suy gẫm nội dung cần trình bày.

Một thế kỷ sau một mục sư nổi tiếng khác, Frederick Buechner, nhận định: "Và rồi nhà truyền đạo cao tuổi có lẽ đã cắt vào mặt mình với con dao cạo bởi vì một phần của thế giới bên trong nơi ông suy nghĩ đến bài giảng . . . là tình trạng ưu phiền sâu xa mà ông đang rơi vào hay sự rối rắm sâu xa đang chất chứa trong ông." Những lời đồn đại về mối quan hệ của Beecher với người vợ của một giáo dân đã vượt xa hơn phạm vi những lời tán gẫu. Những bức thư gây bối rối và những lời xưng tội đầy nước mắt đã xuất hiện. Một phiên tòa công khai xét xử tội ngoại tình không còn xa xôi nữa.

Vì thế, khi Beecher đứng nhìn chằm chặp vào chiếc gương của khách sạn, với xà phòng đầy mặt và một con dao cạo trong tay, những gì ông nhìn thấy không phải là chính ông nữa. Mọi điều ông tin tưởng và ủng hộ và đã đến Yale để giảng dạy không được phản chiếu trong chiếc gương ấy.

> Henry Ward Beecher cắt vào mặt mình với con dao cạo và viết ra những ghi chú cho Bài Giảng đầu tiên của ông bằng huyết bởi vì, cho dù ông là bất cứ điều gì khác hoặc có tham vọng trở nên hay nổi danh vì là bất cứ điều gì khác, ông vẫn là một con người bằng thịt và huyết, và tất cả những người trong suốt nhiều năm sau đó đã đến New Haven để giảng những bài giảng tương tự cũng giống như ông vậy.

Vâng, cũng như tất cả các mục sư đứng đàng sau các tòa giảng ít nổi tiếng hơn so với vị mục sư tại Yale. Họ cũng có thể "cắt vào mặt mình cách thảm hại." Làm thế nào các mục sư giữ được gương mặt của họ sạch sẽ và đời sống họ không bị đóng sẹo bởi những hành vi sai trái về đạo đức? Phải chăng có một cách thức riêng lẻ cho việc học tập làm điều tốt lành? Phải chăng "các mục sư tốt" được sinh ra theo cách đó, hay phải chăng họ học tập cách để có những quyết định đạo đức đúng đắn?

Chúng ta hiện đang có những sự chọn lựa về đạo đức rồi. Một số những sự chọn lựa ấy khá bình thường, chẳng hạn như việc chọn lựa giữa sự nghỉ ngơi giải trí với gia đình hay sự chuẩn bị bài giảng. Những sự chọn lựa khác thật phức tạp. Một thiếu niên thổ lộ trong khi tư vấn rằng cô ta có thai, song lại yêu cầu bạn không được nói cho cha mẹ cô biết. Bạn phải làm gì? Mỗi ngày các mục sư phải thực hiện những quyết định liên hệ đến đời sống của những

người khác, cũng như đời sống của riêng họ. Thế nhưng, ngay cả khi chúng ta quyết định, chúng ta thường hỏi: "Mình đã làm điều đúng chứ?" Làm sao bạn biết được? Hay quan trọng hơn, bạn có thể trau giồi khả năng thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn chăng?

Một đề tài được tranh cãi sôi nổi về đạo đức ngày nay là liệu đạo đức có thể được dạy dỗ hay không? Trong một bài báo của tờ *New York Times*, Michael Levin khẳng định "những khóa học đạo đức là một bài tập hoàn toàn vô nghĩa . . . kiến thức trừu tượng về điều đúng và điều sai đóng góp vào việc hình thành nhân cách không hơn gì so với kiến thức về vật lý đóng góp vào việc đi xe đạp." Các giáo viên dạy đạo đức đã phản ứng lại cách mạnh mẽ. Họ thừa nhận luận điểm của Levin rằng lối sống đúng đắn chủ yếu là vấn đề làm cho các thói quen tốt của tấm lòng thấm nhuần vào đời sống một người, tuy nhiên họ nêu câu hỏi: "Phải chăng không có chỗ cho lý trí?" Họ quả quyết rằng một lớp học đạo đức tốt đạt tới ba điều: nó khơi dậy khả năng sáng tạo về đạo đức, mài giũa sự phân tích về đạo đức, và gợi ra một ý thức về bổn phận đạo đức. Ba mục tiêu này rọi sáng các mục đích của chương này.

Giữa vòng những người hầu việc Chúa thì lý lẽ phản đối việc học tập đạo đức mang một hình thức khác hẳn. Có một huyền thoại phổ biến cho rằng các mục sư tự động biết điều thiện cần phải làm. Như chúng ta đã lưu ý trong chương 1, hầu hết các mục sư tin rằng công việc của họ là một sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời. Ngoài ra, người đời thường cho rằng Đức Chúa Trời chỉ kêu gọi những người có nhân cách đạo đức tốt . . .

Khi người hầu việc Chúa phát huy tính chất nhạy bén về đạo đức qua việc đào tạo và kinh nghiệm, một số cho rằng vào lúc được phong chức, (họ sẽ giống như) một chuyên gia về đạo đức ăn nói lưu loát bước tới trước, một tay cầm bằng cấp chứng thực phẩm chất của mình, tay kia cầm các bản tóm tắt. Tuy nhiên, không ai biết rõ hơn các vị mục sư rằng sự khôn ngoan của Sa-lô-môn thật hiếm hoi, ngay cả giữa vòng hàng giáo phẩm. Để một mục sư có thể phát triển các kỹ năng trong việc thực hiện những quyết định về đạo đức, người ấy phải hiểu vai trò của các đức tính tốt trong nhân cách, vị trí của các giá trị trong hành vi cư xử, và cách thức phát triển tính chính trực qua cái nhìn về đạo đức.

Dưới ánh sáng của những thất bại về đạo đức gần đây của nhiều diễn giả nổi tiếng, thật ngạc nhiên khi có ai đó tin rằng các mục sư được phú cho nhân cách hoặc sự nhận thức sâu sắc về đạo đức bẩm sinh. Tuy nhiên, trong các phòng học ở chủng viện thật phổ biến khi nghe một nhà thần học trẻ nói: "Tại sao tôi lại phải học đạo đức? Tôi biết điều gì đúng. Tôi có Kinh Thánh. Tôi cam kết làm theo ý muốn Đức Chúa Trời mà." Nhiều vị mục sư từng trải cũng tin rằng họ không cần sự huấn luyện đặc biệt trong việc thực hiện những quyết định về đạo đức. Họ tin rằng lương tâm được soi sáng của họ, lời Thánh Kinh, hay sự khôn ngoan sẽ giúp họ vượt qua tất cả.

Lời phát biểu cuối cùng này nêu lên một câu hỏi căn bản về đạo đức. Ai, hay điều gì, quyết định đúng hay sai cho người hầu việc Chúa? Đây là câu hỏi về thẩm quyền về đạo đức. Phải chăng câu trả lời được tìm thấy trong chính người đó? Phải chăng Đức Chúa Trời đã ban một sự sáng bên trong đáng tin cậy cho các mục sư – một con quay hồi chuyển luôn chỉ về phương bắc hướng đến ý muốn trọn lành của Đức Chúa Trời? Thomas Aquinas nghĩ như thế khi ông tin cậy vào lý trí như một giáo sư vô ngộ. Joseph Butler nâng cao lương tâm đến vai trò của người dẫn đường không sai lạc. George Fox và những người theo phái Quaker tìm kiếm sự dẫn dắt từ "ánh sáng bên trong" trong việc quyết định điều gì đúng hoặc sai.

Đa số những người hầu việc Chúa nhìn xa hơn bản thân họ để có một la bàn về đạo đức nào đó đáng tin cậy hầu vượt qua những cơn bão táp về đạo đức. Các mục sư tin lành thông

thường tìm đến Kinh Thánh trước tiên. Những người thờ phượng thường nghe các mục sư của họ công bố: "Hãy tin vào Kinh Thánh. Nơi đó có lời giải đáp cho mọi vấn đề." Chắc hẳn hầu hết những người hầu việc Chúa đều chấp nhận thẩm quyền của Thánh Kinh như là "nguồn khách quan, xác thực chính yếu để nhận biết ý muốn Đức Chúa Trời." Thế nhưng, đôi khi sự am hiểu Thánh Kinh của chúng ta thật giới hạn, chúng ta chỉ xem Cựu Ước như một quyển sách gồm các luật lệ về đạo đức và Tân Ước như một bộ luật đạo đức tiên tiến gồm các nguyên tắc xử thế.

Tuy nhiên, sự xem xét kỹ hơn cho thấy rằng toàn bộ Kinh Thánh bao gồm những cách thức khác nhau để thực hiện hành động sử dụng lý lẽ về đạo đức. Hai nhà đạo đức học đương thời đã kêu gọi các đồng nghiệp của mình xem xét lại vai trò của Kinh Thánh trong đạo đức Cơ Đốc. Trong quyển *Kinh Thánh & Đạo Đức trong Đời Sống Cơ Đốc (Bible & Ethics in the Christian Life)*, Bruce Birch và Larry Rasmussen dựng nên một tình huống chắc chắn cho quyển Kinh Thánh như là thẩm quyền chính yếu "để tạo thành và có nhân cách quy chuẩn" cho việc phát triển nhân cách Cơ Đốc và thực hiện những quyết định về đạo đức.

Thế nhưng, việc chỉ nói "Hãy làm theo Kinh Thánh" không giải quyết tất cả các vấn đề về đạo đức của chúng ta. Một số vấn nạn về đạo đức, như ly dị và chiến tranh, dường như vừa được tha thứ vừa bị lên án trong Thánh Kinh. Cũng vậy, một số mối quan tâm về đạo đức hiện đại, như sự thụ tinh nhân tạo và hệ thống đạo đức được tìm thấy trên các phương tiện truyền thông đại chúng, không hiện hữu trong thời đại của Thánh Kinh. Để áp dụng cách đúng đắn những sự dạy dỗ về đạo đức của Thánh Kinh đối với những vấn nạn này và các vấn nạn khác đòi hỏi sự nghiên cứu và giải nghĩa bản văn gốc kỹ lưỡng cũng như sự ứng dụng đúng đắn bản văn cho thời đại ngày nay. Kinh Thánh có một mạch vàng về đạo đức dồi dào dành cho người hầu việc Chúa "lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật" (2 Tim. 2:15) khai thác.

Thế thì, Kinh Thánh là nguồn mạch chính yếu cho các nguyên tắc chỉ đạo về đạo đức của chúng ta. "Các tác giả của Thánh Kinh thật sự cung cấp một dây dọi hữu ích. Họ đề xuất loại tiếp cận về đạo đức nào là thích hợp cho Cơ Đốc nhân – ngay cho dù nhiều chi tiết vẫn còn phải được điền vào." Một cách thức "các chi tiết được điền vào" là qua công tác của Đức Thánh Linh, phương tiện chủ quan của sự mặc khải. Vì Đấng Christ là khuôn mẫu cho hệ thống đạo đức, Đức Thánh Linh là năng quyền khiến cho việc sống đời sống phục sinh trở nên hiện thực (Rôm. 8:13-14). Sứ đồ Giăng chép rằng: "Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật" (Giăng 16:13). Từ "lẽ thật" có lẽ bao gồm lẽ thật về đạo đức, sự giúp đỡ và dẫn dắt của Thánh Linh trong những sự chọn lựa về đạo đức. Sứ đồ Phao-lô nhắc nhở các Cơ Đốc nhân ban đầu rằng *đấng yên ủi, biện hộ, bênh vực (paraclete)* của Đức Chúa Trời là đấng dẫn dắt về đạo đức luôn hiện diện trong chúng ta (Rôm. 8:9-14; 1 Côr. 6:19-20).

Đôi khi chúng ta giới hạn công tác của Thánh Linh vào sự cảm hứng bất chợt hay sự nhắc nhở trực tiếp đối với một việc làm nào đó. Không cần phải bàn cãi việc dẫn dắt của Thánh Linh theo cách này, chúng ta cũng tin rằng Ngài ban cho các Cơ Đốc nhân sự sáng suốt khi suy nghĩ nghiêm túc về những quyết định về đạo đức.

Còn về truyền thống Cơ Đốc của chúng ta, cả di sản đức tin Cơ Đốc của chúng ta lẫn cộng đồng Cơ Đốc ngày nay thì sao? Một số trong những sự hiểu biết thấu suốt nhất về lối sống Cơ Đốc được tìm thấy trong các tác phẩm của những người như Augustine, Luther, và Calvin, cũng như những nhà tư tưởng hiện đại như T. B. Maston, Lewis Smedes, và Stanley

Hauerwas. Về mặt đạo lý những người hầu việc Chúa nghiêm túc sẽ đọc những quyển sách vĩ đại giúp họ hiểu biết và thôi thúc họ hướng đến tính chất giống như Đấng Christ.

Cũng có những nguồn khác nữa. Sự suy gẫm về đạo đức và khả năng phân tích các tình huống là những sự trợ giúp vô cùng quan trọng trong việc quyết định. Cầu nguyện là một sự nối kết trọng yếu với tâm trí của Đức Chúa Trời và thường là phương cách sau cùng để xác nhận ý muốn của Đức Chúa Cha; điều này thật đúng trong đời sống của Chúa Jêsus (Lu-ca 6:12; Math. 26:42; Giăng 17). Nói tóm lại, những người hầu việc Chúa phải sử dụng mọi phương tiện có được để khám phá và làm điều đúng đắn, phải lẽ.

Những bảng liệt kê các nguồn này gợi nhớ đến một khác biệt quan trọng. Đạo đức là một vấn đề của nhân cách hay của hành vi cư xử? Điều nào quan trọng hơn, các đức tính tốt hay các giá trị? Phải chăng *tôi là* gì quyết định điều tôi làm, hay phải chăng điều *tôi làm* hình thành tôi là ai? Lời giải đáp cho cả hai câu hỏi là: "Đúng." Việc một người là gì ảnh hưởng điều người ấy làm và việc người ấy làm hình thành nhân cách của người ấy.

Mặc dù một số nhà đạo đức tin rằng chìa khóa cho hệ thống đạo đức là sự phát triển nhân cách, song một số người tương đương tranh luận rằng bí quyết để có hành vi đúng đắn chính là cách bạn thực hiện đạo đức. Không hề giảm bớt tầm quan trọng của phía nào, chúng ta tin chắc rằng cả hai việc "là người tốt" (nhân cách) lẫn "làm điều tốt" (hành vi) đều cần thiết. Hai yếu tố này phụ thuộc lẫn nhau. Giống như cái vĩ và vĩ cầm, chúng hoạt động chung với nhau để tạo nên âm nhạc mà chúng ta gọi là cái nhìn về đạo đức – một lối sống của việc "sống tốt." Niềm tin sâu sắc trong tâm trí của cả hai tác giả của bản văn này đó là từ hay nhất để mô tả đời sống đạo đức của người hầu việc Chúa là *sự chính trực (tính ngay thẳng)* – một thuật ngữ vốn là chủ đề của sách này và yếu tố kết hợp khiến hiệp nhất nhân cách, hành vi, và cái nhìn về đạo đức thành một "đời sống xứng đáng với chức phận mà Chúa đã kêu gọi anh em" (Êphêsô 4:1) với tư cách một người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ.

Việc khám phá ý muốn Đức Chúa Trời và việc nhận ra điều đúng để làm không phải luôn dễ dàng; việc làm điều đúng cũng khó khăn y như vậy. Trong tác phẩm *Inferno (Địa Ngục)* của Dante, nhóm đầu tiên mà nhà thơ gặp trong địa ngục là những người đã không thể có một quyết định hợp đạo đức. Tiến trình học hỏi điều gì là hợp đạo đức đối với người hầu việc Chúa, cũng như việc phát huy sự dũng cảm chịu đựng để làm điều đúng là một thách thức suốt đời. Tăng trưởng trong khả năng phân tích từng tình huống cách đúng đắn, áp dụng các nguyên tắc và quan điểm Cơ Đốc cách khôn ngoan, và bước đi trong đường lối dẫn đến ý chỉ tối hậu của Đức Chúa Trời – đây là mục tiêu cho những sự chọn lựa hợp đạo đức của người hầu việc Chúa.

Khi chúng ta bắt đầu phần thảo luận rộng hơn về đạo đức của người hầu việc Chúa, hãy biết chắc rằng chúng ta am hiểu những vấn đề cơ bản của việc thực hiện những quyết định Cơ Đốc. Có ba thành phần chính trong công tác này: nhân cách, hành vi, và cái nhìn về đạo đức hay sự chính trực. Các nhà đạo đức đôi khi sử dụng những thuật ngữ 'các đức tính tốt,' 'các giá trị,' và 'cái nhìn' để xác định rõ ba động lực này trong đời sống đạo đức.

"Là một Người Hầu việc Chúa Tốt trong một Thế giới Không-Thật-Tốt-Đẹp" rõ ràng là một vấn đề của nhân cách; tuy nhiên, đó cũng là một vấn đề của hành vi và của lối sống. Giống như một cái ghế ba chân, mỗi yếu tố trong các yếu tố chống đỡ về đạo đức này cần thiết để giữ chúng ta khỏi sa ngã và thất bại trong những sự chọn lựa về đạo đức của mình.

Là Người Tốt Lành – Đạo Đức của Nhân cách

Henry Ward Beecher nhìn thấy hai hình ảnh trong chiếc gương soi của khách sạn vào cái đêm trước khi ông thuyết giảng tại Yale. Ông nhìn chăm chăm vào con người ông mong muốn trở thành và con người ông đã trở nên. Mặc dù Mục sư Beecher đã có một hình ảnh lý tưởng về bản thân được phản chiếu trong tâm trí ông, song gương mặt mà ông nhìn thấy khi đang cạo râu khiến ông bối rối. Ông hổ thẹn khi nhìn vào mắt mình, vì điều đó có nghĩa là đối diện với sự thất bại và điên rồ của chính ông. Có lẽ đó là lý do vì sao ông "cắt vào mặt mình cách thảm hại."

Beecher chắc hẳn không phải là diễn giả duy nhất phải đổ huyết, "vì tất cả mọi người đều đã phạm tội" (Rôm 3:23). Theo cách này hay cách khác, mọi người trong hàng giáo phẩm đều cảm thấy gánh nặng của con người riêng của mình. Chúng ta hết thảy đều đã tự cắt vào mình – nếu không trong xác thịt, thì trong tâm linh. Câu hỏi không phải là: "Phải chăng tôi đã từng thất bại?" Đúng hơn đó là: "Làm thế nào tôi sống như một con người trong thế gian mà không bị điều khiển bởi những thèm muốn của con người trong tôi?"

Một phần lớn của câu trả lời được tìm thấy trong việc hợp nhất hai hình ảnh này trong chiếc gương – kết hợp con người lý tưởng chúng ta cần phải trở nên với con người thật chúng ta có khả năng trở thành. Tất cả đều bắt đầu với sự phát triển của sự sống bên trong – cái mà chúng ta gọi là *nhân cách*.

Ý nghĩa của Nhân cách

Nhân cách là điều cơ bản đối với mọi quyết định về đạo đức. Bạn là ai quyết định bạn làm gì. Chúa Jêsus nhấn mạnh lẽ thật ấy trong những sự dạy dỗ của Ngài, đặc biệt là trong Bài Giảng Trên Núi (Math. 5-7). Các học giả đồng ý rằng sứ điệp bất hủ này chứa đựng thực chất của đạo đức Đấng Christ; Ngài nhấn mạnh nhiều lần rằng nhân cách đến trước hành vi và đạo đức là một vấn đề của tấm lòng (5:3-48). Chúa Jêsus đã dạy rằng thật vô ích khi cầu nguyện hoặc bố thí cho kẻ nghèo để "được người khác nhìn thấy" (6:1-8), vì những động cơ sai trật khiến cho những việc lành trở nên vô hiệu. Ngài lên án sự công bình bề ngoài của nhiều thầy thông giáo và người Pha-ri-si, không phải vì các việc làm của họ là sai trật, nhưng vì họ đóng vai trò của kẻ giả hình (5:20; 6:5). Albert Knudson khẳng định rằng Chúa Jêsus ủng hộ hai nguyên tắc mà tất cả Cơ Đốc nhân đều chấp nhận: nguyên tắc yêu thương và thực chất bên trong hợp đạo đức. Nguyên tắc thứ nhất là đức tính Cơ Đốc cao nhất (1 Côr. 13:13); nguyên tắc thứ nhì là chìa khóa đối với đạo đức Cơ Đốc – nhân cách.

Mặc dù hết thảy chúng ta đều có một khái niệm về điều mình muốn nói qua từ này, nhân cách không dễ để định nghĩa. Nhà thần học–đạo đức học Stanley Hauerwas miêu tả nhân cách như là "sự định rõ phẩm chất hay sự xác định tác dụng của bản thân chúng ta, được hình thành bởi việc chúng ta có những ý định nào đó hơn là những ý định khác." William Willimon gọi đó là

> sự định hướng căn bản về đạo đức đem lại sự thống nhất, sự xác định, và sự chỉ dẫn cho đời sống chúng ta bằng cách hình thành các thói quen và ý định của chúng ta vào những khuôn mẫu có ý nghĩa và có thể đoán trước vốn đã được quyết định bởi những sự tin quyết trội vượt hơn của chúng ta.

Theo Willimon, nhân cách được hình thành một cách có ý thức và không có ý thức, trong một cộng đồng hoặc một bối cảnh xã hội.

Một định nghĩa ngắn gọn trong một câu hay sự miêu tả dài cả đoạn không thể bắt đầu để đánh giá đúng sự phức tạp của khái niệm về nhân cách. Tuy nhiên, quan trọng hơn đối với công tác sắp tới là nhu cầu để hiểu nhân cách đạo đức được hình thành như thế nào và nó hoạt động ra sao trong đời sống đạo đức của Cơ Đốc nhân.

Trong những năm gần đây điểm trọng tâm của việc thực hiện quyết định đã chuyển sang cho vai trò của nhân cách và cho cộng đồng, nơi nó bắt nguồn. Có lẽ không tác giả hiện đại nào đã từng nhấn mạnh vai trò của nhân cách trong đạo đức Cơ Đốc nhiều hơn là Stanley Hauerwas. Theo quan điểm của ông, chúng ta *là* gì là cái quyết định tối hậu cho điều chúng ta *làm*. Ông nói rằng các cá nhân không tiếp cận một sự chọn lựa về đạo đức cách khách quan; "đúng hơn, mỗi người mang theo các tính khí, kinh nghiệm, các truyền thống, di sản, và các đức tính mà mình đã trau giồi." Các "thói quen của tấm lòng" này phát triển từ những cộng đồng chúng ta thuộc về: gia đình, hội thánh, trường học, và xã hội của chúng ta.

Nếu nhân cách là "sự định hướng về đạo đức" bên trong vốn định hướng đời sống của chúng ta thành "những khuôn mẫu có ý nghĩa và có thể đoán trước," thì người hầu việc Chúa phải tiếp thu "cả những sự đòi hỏi lẫn những giới hạn của đời sống chuyên nghiệp đến mức gần như luôn cư xử một cách đạo đức như thể đó là bản năng của họ." Thực tế này, tức bản chất hình thành hành động, thúc đẩy chúng ta suy nghĩ lại toàn bộ cách tiếp cận của chúng ta đối với đạo đức cá nhân và xã hội. "Vì thế, nhiệm vụ đầu tiên của đạo đức Cơ Đốc có tính chất xã hội không phải là làm cho 'thế giới' tốt đẹp hơn hay công chính hơn, mà là giúp đỡ những người Cơ Đốc hình thành cộng đồng của họ phù hợp với sự tin quyết của họ."

Giống như Beecher, chúng ta soi gương mỗi buổi sáng, nhìn chăm chăm vào hai hình ảnh. Một hình ảnh thì rõ rệt và dễ thấy; đó là con người thật của chúng ta. Hình ảnh kia là một sự hình thành lờ mờ từ con người bên trong của chúng ta; đó là con người chúng ta mong muốn trở thành. Thay vì cứ luôn hỏi: "Tôi cần phải *làm* gì?", câu hỏi chính yếu là: "Tôi cần phải *là* gì?"

Sự Tạo Thành Nhân cách

Darrell Reeck đã miêu tả đạo đức nhân cách như là "đạo đức diễn đạt." Câu hỏi được nêu là: "Bạn mong ước bày tỏ những giá trị đạo đức nào qua đời sống và thói quen của mình?"

Nhân cách bao gồm những đặc điểm cá tính (nhân cách) hợp đạo đức và theo truyền thống đã từng được gọi là *các đức tính tốt (đức hạnh)*. Trong suốt lịch sử, đạo đức nhân cách đã khích lệ sự trau giồi những điểm xuất sắc về đạo đức được xem là thiết yếu cho đời sống "thiện hảo." Các triết gia Hy-lạp cổ liệt kê bốn đặc điểm như là các đức tính tốt chủ yếu: tính thận trọng hay sự khôn ngoan, phẩm chất công bằng, sự tự kiềm chế hay sự điều độ, và sự dũng cảm. Các thần học gia Cơ Đốc như Augustine và Aquinas chấp nhận các đặc điểm lý tưởng này như là các đức hạnh tuyệt hảo mà nhân loại có thể khám phá qua lý trí. Ngoài ra các đức hạnh chủ yếu này, họ thêm vào ba đức tính về thần học đó là đức tin, sự trông cậy, và tình yêu thương, các đức tính nhận được từ sự mặc khải của Đức Chúa Trời.

> Đối với người Hy-lạp, cũng như các Cơ Đốc nhân, đức hạnh là khái niệm trung tâm cho sự suy nghĩ về đạo đức. Mặc dù không có sự đồng ý hoàn toàn về yếu tố tạo thành đức hạnh hay các đức hạnh nào cần phải được xem là chủ yếu, người ta chấp nhận rằng sự suy xét về đạo đức bắt đầu với những sự miêu tả đời sống có đạo đức tốt.

Trong nhiều thế kỷ đời sống đạo đức của Cơ Đốc nhân phần lớn được xem là một vấn đề của việc theo đuổi các đức hạnh đúng đắn. Một khi một người đạt được đời sống có đạo đức tốt, người ấy được tin là đã trở nên một "người tốt."

Đức hạnh từng có một chỗ đứng trong đạo đức Cơ Đốc từ ban đầu, tuy nhiên cũng có một sự hoài nghi nào đó về nó. Những nhà cải chánh như Luther nhìn thấy mối nguy hiểm vốn có trong một sự tìm kiếm như thế. Nhiều điều xấu xa ra từ sự sa bại của điều thiện, và nhiều sự đồi bại phát triển từ sự lầm lạc của đức hạnh. Luther tin rằng chính sự theo đuổi đạo đức chắc hẳn dẫn đến sự công bình riêng. Bác bỏ ý tưởng của triết gia Hy-lạp nổi tiếng Aristote cho rằng đạo đức là một phong trào từ sự đồi bại đến đức hạnh, nhà Cải Chánh Đức nói rằng, nếu có một "phong trào," thì đó là từ sự đồi bại *và* đức hạnh đến ân điển.

Một nhà thần học hiện đại, Reinhold Niebuhr, đã nhắc nhở chúng ta rằng bản tánh con người có một khả năng to lớn cho sự lừa dối chính mình, chấp nhận điều xấu xa dưới chiêu bài điều thiện. Trong sự sốt sắng của chúng ta để bênh vực tính chất chính thống và bảo vệ sự công bình, đôi khi chúng ta có thể vận dụng sự thật để thỏa mãn những mục đích riêng của mình, đọc dữ kiện với một thành kiến, hay sử dụng con người để đạt những mục tiêu lớn lao của mình.

Bất chấp những hiểm họa không tách rời được này, nhân cách vẫn là yếu tố đơn độc quan trọng nhất trong việc thực hiện quyết định về đạo đức. Con người phải *là* một điều gì đó trước khi họ có thể *làm* bất cứ điều gì. Những con người có tính chính trực không chỉ nói sự thật – họ là những người chân thật, không hề nói dối.

Khi viết cho những người hầu việc Chúa, Karen Lebacqz bênh vực cho hai đặc điểm nhân cách căn bản: tính chất đáng tin cậy và tính khôn ngoan. Nhân cách của người hầu việc Chúa nhất định đòi hỏi tính chất đáng tin cậy. Một mục sư phải là "một người chính trực không chỉ làm điều 'đúng,' song còn là một *người xứng đáng*." Lebacqz viết tính chất đáng tin cậy có nghĩa là một mục sư là một "người được ủy thác đáng tin cậy," một người có thể được tin tưởng là chân thật, công bằng, hay giúp đỡ, và không làm tổn thương. Người hầu việc Chúa không được giống như Giu-đa, nhưng phải giống Chúa Jêsus.

Không chức vụ Cơ Đốc chân chính nào có thể tồn tại nếu thiếu khả năng nhận thức sự thật – tính khôn ngoan là từ Lebacqz dùng cho ý này. Đức tính này giúp những người hầu việc Chúa nhận thức điều họ được đòi hỏi phải thực hiện trong bất cứ tình huống nào. Tính khôn ngoan, hay sự nhận thức sâu sắc, là khả năng thực hiện những quyết định đúng đắn và do đó có vai trò chủ yếu trong việc thực hiện những quyết định về đạo đức.

Lewis Smedes đồng ý. Một yếu tố then chốt trong việc thực hiện quyết định của Cơ Đốc nhân, vị giáo sư của Chủng viện Fuller tuyên bố, đó là "khả năng nhìn thấy điều đang thực sự diễn ra, những điều nhỏ nhặt . . . sự khác biệt giữa các sự vật . . . điều mới mẻ và điều kỳ lạ . . . điều tuyệt hảo và điều chỉ tốt lành mà thôi."

Giáo sư Gaylord Noyce của Đại học Yale gần đây đã nói về những trách nhiệm chuyên môn của hàng giáo phẩm trong quyển sách của ông tựa đề *Pastoral Ethics (Đạo Đức Mục Sư)*. Nét nhân cách cơ bản cần thiết nơi những người hầu việc Chúa, Noyce viết, là "tính chính trực trung tín." Một người chăn bầy có trách nhiệm của Đức Chúa Trời cố gắng để là "một người của tính chính trực có ý thức, một người của đức tin và sự khôn ngoan thuộc linh."

Các giáo sư chủng viện Walter Wiest và Elwyn Smith đã viết một bài về đạo đức căn bản của người hầu việc Chúa trong đó họ lấy cốt lõi của sự thật làm trung tâm của chức vụ về đạo đức, "vốn bao gồm tính chất đáng tin cậy và sự chân thành." Các mục sư Trưởng Lão tin rằng điều kiện chính yếu của chức vụ hàng giáo phẩm là chân thật về bản thân mình, tin lành được rao giảng và dạy dỗ, và sự phục vụ của người chăn bầy.

Trong bài viết gần đây do Nhóm Nghiên Cứu Đạo Đức Học Hàng Giáo Phẩm Khu vực Chicago (*the Chicago Area Clergy Ethics Study Group*) sản xuất, Dennis McCann đã đưa ra một đặc điểm nhân cách độc đáo như là nét đặc biệt của đạo đức những người hầu việc Chúa.

> Tôi muốn biện luận rằng một khả năng hy sinh chính mình là và cần phải là nguyên tắc đầu tiên không thể thiếu đối với đạo đức của những người hầu việc Chúa, cho dù họ thuộc các truyền thống hệ phái riêng biệt nào, chính xác bởi vì vai trò của những người hầu việc Chúa trong bất cứ xã hội nào sẽ phải là những người đại diện chính thức của bất cứ sự học hỏi và dạy dỗ nào về sự hy sinh chắc chắn diễn ra trong xã hội ấy.

Dù ông đang nói đến chức năng có tính xã hội của chức vụ, vị giáo sư của Đại Học DePaul tranh luận rằng "khả năng hy sinh chính mình" này cần phải là dấu hiệu phân biệt của đạo đức những người hầu việc Chúa.

Tuy các tác giả khác nhau này có ý kiến khác biệt về điều được xem là đức hạnh quan trọng nhất của những người hầu việc Chúa, họ thảy đều đồng ý rằng đạo đức của người hầu việc Chúa luôn bắt đầu với nhân cách. Đời sống đạo đức của người hầu việc Chúa phải bày tỏ một chuỗi đức tính quan trọng.

Quyển *A Pretty Good Person (Một Người Khá Tốt)* của Lewis Smedes có một cái nhìn sâu sắc về nhân cách. Để sống "đời sống tốt lành" và trở nên một "người khá tốt" đòi hỏi một người phải sống với những phẩm chất phổ biến như "lòng biết ơn, sự can đảm, tính chính trực thẳng thắn, sự tự chủ, sự sáng suốt, và tình yêu không thiên vị." Các đức hạnh riêng lẻ không chỉ giúp chúng ta trở nên những người tốt đẹp hơn, song khi đặt chung trong mối liên hệ với nhau thì chúng tạo nên một con người trọn vẹn. Để có được nhân cách tốt đẹp, sự trọn vẹn thật quan trọng. Trong quyển sách về nhân cách vừa xuất bản này, Smedes kết luận rằng nhân cách là một mạng lưới sống động nối kết mọi đức hạnh, đức tính này lệ thuộc vào đức tính kia.

> Thiếu lòng biết ơn thì không thể có tính chính trực; sự vô ơn làm sai lạc đời sống ngay từ lúc bắt đầu. Nhưng tính chính trực cần sự can đảm khi sự chân thật có nguy cơ phải gánh chịu sự phiền phức. Và tính can đảm cần sự sáng suốt để chúng ta có thể nhìn thấy điều đang diễn ra và nhận biết khi sự dũng cảm kêu gọi chúng ta hành động và khi nó kêu gọi chúng ta cứ ở yên nơi mình đang ở. Nhưng sự sáng suốt cần sự tự chủ bởi vì khi chúng ta mất bình tĩnh chúng ta không thể nào nhìn thấy điều gì đang diễn ra; và khi chúng ta không thể nhìn thấy điều gì đang diễn ra thì chúng ta thường kết thúc bằng cách làm mọi sự rối tung lên.

Tính Chất Trung Tâm của Nhân cách

Thế thì, đạo đức nhân cách là điều căn bản trong đạo đức của người hầu việc Chúa. Chiếc áo tu sĩ không bảo đảm hành vi cư xử hợp đạo đức; điều tồn tại bên dưới chiếc áo ấy thực sự ảnh hưởng đáng kể đến mọi sự chọn lựa về đạo đức . Thực ra, nhân cách là sự nối kết giữa quá khứ và tương lai. Một người hầu việc Chúa đã tỏ ra đáng tin cậy trong các mối quan hệ

trong hội thánh trước kia thường có thể được trông mong sẽ tiếp tục khuôn mẫu ấy trong tương lai. Có một sự đồng lòng mạnh mẽ rằng nhân cách là điều trọng tâm đối với vai trò hàng giáo phẩm. Nolan Harmon trình bày cách súc tích nhiều năm trước: "Người hầu việc Chúa phải *là* một điều gì đó trước khi người ấy có thể *làm* bất cứ điều gì . . . . Công việc của người ấy tùy thuộc vào nhân cách riêng của người ấy."

Vô số tác giả trong suốt nhiều năm trường đã đồng thanh bày tỏ sự tin quyết tương tự: "*Nhân cách* của người hầu việc Chúa sẽ là bài giảng vĩ đại nhất của người ấy:"; "Điều người ấy làm đôi khi ít quan trọng hơn nhiều so với nhân cách của người ấy"; "Tôi không chỉ *thực hiện* một chức vụ, tôi *là* một người hầu việc Chúa." Mặc dù chức vụ thay đổi theo năm tháng, nhưng chủ đề *nhân cách* này, chứ không chỉ *việc làm*, vẫn giữ nguyên vị trí hàng đầu trong đạo đức của người hầu việc Chúa.

Một đề tài nghiên cứu của Hiệp Hội các Trường Thần Học [*Association of Theological Schools*] nhận ra các phẩm chất những người trong hội thánh tìm kiếm nơi các mục sư trẻ. Bốn trong số năm đặc tính chính yếu tập trung vào người hầu việc với tư cách một con người. Tương tự, ba hình ảnh được xếp loại ít mong muốn nhất cũng đề cập đến những vấn đề về nhân cách. Tất cả bốn mươi tám hệ phái đều đồng ý rằng "sự phục vụ trong khiêm nhường" là quan trọng nhất. Lebacqz tin cụm từ trên nhấn mạnh tính khiêm nhường hơn là sự phục vụ và vì thế khẳng định rằng nhân cách, chứ không chỉ chức năng, là trọng tâm đối với vai trò những người hầu việc Chúa.

Như Reeck đã vạch ra, đạo đức nhân cách giúp những người hầu việc Chúa và những người thuộc các lãnh vực chuyên môn khác có khả năng để làm trọn vai trò của họ theo hai cách: trước hết, "một cảm giác điềm tĩnh nào đó trong việc làm điều đúng và lòng can đảm trong việc phản kháng điều sai," và thứ nhì, "một mức độ của sự thận trọng" dành "sự phán đoán cuối cùng cho từng cá nhân."

Reeck cũng thừa nhận rằng một trong những điểm yếu của đạo đức nhân cách nằm trong những nhân cách riêng này của một người. Các giá trị đạo đức mang tính xã hội và tổ chức thường không đặt nền tảng trên đạo đức cá nhân; chúng thường được căn cứ vào các mục tiêu sống còn của xã hội như lợi ích về kinh tế. Những người hầu việc Chúa khôn ngoan, trong khi giữ lại những sự tin quyết trong lòng mình, phải học biết làm thế nào để đối phó với những cấu trúc xã hội bên trong và bên ngoài hội thánh. Cách đúng đắn để biểu lộ các đức hạnh của người hầu việc Chúa trong những thế tiến thoái lưỡng nan của đời sống thực tế thì không phải lúc nào cũng rõ rệt. Ví dụ như, sự cẩn mật có thể là một đặc điểm mà bạn cam kết trong chức vụ, nhưng nếu một người được khuyên bảo đe dọa tự tử thì việc giữ kín thông tin ấy là một điều vô đạo đức hơn là một đức tính tốt.

Việc hành động hợp với đạo đức luôn bao hàm nhiều điều hơn là việc chỉ có một nhân cách đạo đức thực sự. Đó hẳn nhiên là điều căn bản, nhưng đời sống đạo đức không phải chỉ là việc làm một người tốt. Đi đôi với một sự trọn vẹn, lành mạnh của *nhân cách* bên trong cần thiết phải có một phương pháp nhất quán trong *hành động* bên ngoài. Bên cạnh nhân cách và các đức hạnh của nó, phải thêm vào hành vi cư xử và những giá trị của nó – các triển vọng, bổn phận, và nguyện vọng vốn dẫn dắt người hầu việc Chúa trong việc thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn.

Làm Điều Tốt lành – Đạo Đức của Hành Vi Cư Xử

Chiếc gương của Henry Ward Beecher có thể đã không bị rạn nứt, song một sự xem xét kỹ lưỡng chắc hẳn sẽ cho thấy một vài vết nứt. Khi nhìn chăm vào chiếc gương soi đêm hôm ấy tại New Haven, ông ta thấy một vài đường trầy trong chiếc gương của khách sạn. Những sự không hoàn hảo này làm méo mó hình ảnh ông nhìn thấy, có lẽ nhắc nhở ông rằng đời sống của riêng ông sắp bị nứt rạn ra giống như một sự đứt đoạn về địa chất đang đổi dạng, gây ra một cơn động đất một độ Ric-te.

Những chiếc gương soi của người hầu việc Chúa có nhiều điểm yếu vốn thường hay vỡ ra dưới áp lực. Theo truyền thống, những quyển sách gửi thẳng đến các mục sư đã từng tập trung vào những lãnh vực hành vi cư xử nào đó có vẻ như lôi cuốn những người hầu việc Chúa nhiều hơn những người khác. Do tính chất của nghề nghiệp và chỗ yếu đặc biệt của mục sư, hành vi sai trái đạo đức của những người hầu việc Chúa dường như chủ yếu là về tình dục, tiền bạc, và quyền lực. Những đề tài này sẽ được thảo luận đầy đủ trong chương 3.

Nhà thần học phái Quaker Richard Foster đã kêu gọi chú ý đến ba sự cám dỗ này. Yêu cầu các Cơ Đốc nhân xem xét lại sự tìm kiếm tình trạng thuộc linh của các tu sĩ, quyển sách của ông ôn lại sự tranh chiến ban đầu của người sống ẩn dật sùng kính với "tinh thần thế gian hay tính chất trần tục." Để từ bỏ những giá trị vật chất của xã hội, vị thầy tu thề nguyện sống khó nghèo; để chạy trốn những việc làm dại dột của xác thịt, người sống độc thân hứa nguyện đồng trinh; để thắng hơn ý muốn bên trong, người ẩn dật thề nguyền vâng phục đối với thẩm quyền của giáo hội.

Cảnh báo thế hệ của chúng ta không được phán đoán sai những người trong tu viện, Foster kêu gọi chúng ta xem xét lại tình thế tiến thoái lưỡng nan của người dâng mình cho Chúa. Thay vì chấp nhận lý tưởng của người dâng mình cho Chúa cách không phê phán, Foster trình bày quan niệm của ông về đời sống Cơ Đốc có kỷ luật liên hệ tới sự theo đuổi việc dâng mình này và làm cho nó phù hợp với thời đại chúng ta ngày nay. "Chúng ta đối diện với hoàn cảnh buộc mình phải trình bày một thái độ đáp ứng hiện nay đối với các vấn đề về tiền bạc, tình dục và quyền lực."

Những người hầu việc Chúa hiện đại đặc biệt dễ bị nguy hiểm trước bộ ba cám dỗ này; bộ ba này có liên hệ với nhau cách đáng chú ý. "Tiền bạc tự biểu hiện như là quyền lực. Tình dục được sử dụng để có được cả tiền bạc lẫn quyền lực. Và quyền lực thường được gọi là 'thuốc kích thích tình dục tốt nhất.'" Thế giới của người hầu việc Chúa thường có vẻ giống như một đại hý trường La-mã cổ với ba con sư tử đang háo hức – sự tham lam, dục vọng, và quyền lực.

J. Clark Hensley đã viết một sổ tay thực hành cho các mục sư trẻ tựa đề *Preacher Behave! (Hỡi Nhà Truyền Đạo Hãy Giữ Mình!)* Trọn một chương được dành cho tính chính trực, trong đó người lãnh đạo hệ phái này nhận ra vài vấn đề là đặc biệt chủ yếu cho hàng giáo phẩm: sự tin cẩn, sự trung thực về tài chánh, năng lực, sự quản lý thời gian, tài ăn nói, sự đạo văn đạo ý, sự cám dỗ về tình dục, và sự tận hiến.

Trên đây chúng ta đã lưu ý rằng Wiest và Smith nhận thấy tính chân thật là vấn đề trung tâm của đạo đức trong chức vụ. Đối với các giáo sư chủng viện này, nguyên tắc chân thật áp dụng cho những người được phong chức ngày nay trong năm lãnh vực của chức vụ: các thư giới thiệu (tiến cử), sự đạo văn đạo ý, những khác biệt về mặt thần học với những người thế tục, sự trưởng thành về mặt thần học, và sự tin cẩn.

Vấn đề được tất cả các tác giả này đưa ra là điều này. Hành vi cư xử của người hầu việc Chúa là một thành phần chủ yếu trong sự thực hiện chức vụ. Hành động theo những cách thức vừa trái với luân thường đạo lý và vừa thiếu suy xét có thể hủy hoại khả năng phục vụ hội thánh Chúa Jêsus Christ của một người cách nghiêm trọng.

Vài năm trước một nhà truyền giảng Phúc Âm nổi tiếng trên truyền hình bị chụp ảnh đang rời một khách sạn cạnh đường với một gái mãi dâm. Sau một lời thú tội đau buồn trên truyền hình, ông đã tiếp tục chức vụ của mình. Vài tháng sau đó một tờ báo thuật lại một việc mới xảy ra. Một phụ nữ đang đi cùng với nhà truyền giảng Phúc Âm này khi ông nhận lãnh ba vé phạt lưu thông cho biết bà là một gái mãi dâm mà nhà truyền đạo này đã chọn để quan hệ tình dục. Một tuần sau đó ông ta bênh vực cho việc trở lại tòa giảng của mình bằng cách phát biểu: "Đức Chúa Trời bảo tôi như vậy!" Làm thế nào người đàn ông này có thể giữ được sự tín nhiệm với tư cách một mục sư?

Ý nghĩa của Các Giá Trị

Vì *nhân cách* tập trung vào các đức hạnh, *việc làm* xoay quanh các giá trị. Chúng ta muốn nói gì qua từ các giá trị? Các giá trị là "những tài sản thuộc đạo đức được nhận thức rõ trong xã hội." Chúng là những lý tưởng và những quan niệm mà bất cứ nhóm người nào cũng xem là có giá trị lớn lao. Tại Mỹ, chẳng hạn, sự tự do và công lý là những giá trị quan trọng. Một chức năng của một giá trị là nêu bật những kết quả của hành vi cư xử trong xã hội. Khi một người nào đó vi phạm một giá trị đã được chấp nhận, người ấy đe dọa những sự tin tưởng thống nhất của cộng đồng đó.

Những người có đức tin, hội thánh Cơ Đốc, đã từng được kêu gọi để trở thành một cộng đồng luân phiên, "một xã hội được hình thành và thấm nhuần bởi nhân cách chân thật của chính Đức Chúa Trời mà chúng ta thấy được mặc khải trong những câu chuyện kể của Y-sơ-ra-ên và Chúa Jêsus." Các tác giả trong Thánh Kinh thường dùng từ *thiện,* để nhận dạng các giá trị đạo đức và thuộc linh.

> Hỡi người, Ngài đã tỏ cho ngươi điều gì là thiện; cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhơn từ và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao? (Michê 6:8)

Trải nhiều thế kỷ những giá trị nào đó vẫn luôn xuất hiện như để nhắc nhở dân sự Đức Chúa Trời rằng họ là "những khách lạ ở trọ . . . một kiều dân, một hòn đảo thuộc một nền văn hóa ở giữa một hòn đảo khác." Những "tài sản" thiết yếu này bày tỏ bản tánh và đặc tính của Đức Chúa Trời, đặc biệt là trong câu chuyện của Chúa Jêsus trong các sách Phúc Âm. Từ những giá trị này ra những quan điểm về thần học truyền thụ cho chúng ta, những bổn phận ràng buộc chúng ta, những tiêu chuẩn dẫn dắt chúng ta, và những mục tiêu thúc đẩy chúng ta.

Vấn đề Thần Học

Giống như đức hạnh nhấn mạnh nhân cách đạo đức bên trong, các giá trị nhấn mạnh những lý tưởng đạo đức được thấy rõ bên ngoài. Khi người hầu việc Chúa xem xét vai trò của các giá trị trong đời sống đạo đức, câu hỏi đầu tiên được nêu lên thuộc lãnh vực thần học: "Những giá trị đạo đức nào làm ổn định những người hầu việc Chúa?"

Điều căn bản đối với đạo đức Cơ Đốc là sự am hiểu của chúng ta về bản tánh đạo đức của Đức Chúa Trời. Lê-vi ký 19:2 là *shema (nền tảng?)* của niềm tin hợp đạo đức của chúng ta: "Hãy nên thánh vì Ta, Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi, là thánh." Đức tin phù hợp với Thánh Kinh là một tôn giáo hợp đạo đức vì Đức Chúa Trời có một và thật là thánh khiết, công chính, và công bằng. Đặc tính đạo đức của Đức Chúa Trời được bày tỏ xuyên suốt kinh điển, cả trong cách thức Đức Chúa Trời liên hệ với các tạo vật của Ngài lẫn hành vi cư xử được mong đợi nơi những người được tạo dựng theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời (Sáng 1:27).

Cao đỉnh của sự mặc khải từ Đức Chúa Trời là sự nhập thể – sự sống, sự chết và sự phục sinh của Đức Chúa Jêsus Christ người Na-xa-rét. "Ngôi Lời đã trở nên xác thịt và ở giữa chúng ta. Chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha, đầy ân điển và lẽ thật." (Giăng 1:14). Cả cuộc đời của Chúa Jêsus hoàn toàn hòa hợp với những lý tưởng đạo đức Ngài dạy dỗ. Không có tôn giáo nào khác nơi mà người sáng lập trong lịch sử lại chính là tiêu chuẩn và hình ảnh minh họa của những giá trị người ấy dạy dỗ.

Một lời phát biểu chứa đựng thực chất của đạo đức Chúa Jêsus. Đây là lời đáp của Ngài cho câu hỏi của thầy dạy luật: "Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết?" (Math. 22:36). Câu trả lời của vị Ra-bi từ Na-xa-rét căn cứ vào hai phân đoạn then chốt trong Cựu Ước, Phục truyền 6:5 và Lê-vi ký 19:18:

> "'Ngươi hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi.' Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: 'Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình.'"

Hai điều răn về tình yêu thương này, một liên hệ chiều dọc và một liên hệ chiều ngang, là sự làm trọn toàn bộ sự mặc khải của Cựu Ước (c. 40). Nói cách khác, Cơ Đốc giáo là một đức tin hợp đạo đức bởi vì Gia-vê, Đức Chúa Trời với bản tánh "yêu thương bền vững" (Ô-sê 11:1-4), trông mong dân sự giao ước của Ngài yêu thương như Ngài đã yêu thương vậy.

Tuy nhiên, Reinhold Niebuhr đã nhắc nhở các tín hữu đương thời rằng tình yêu thương hy sinh chính mình thường không hoạt động trong xã hội, do một loạt giá trị khác biệt nhau trong các nhóm người ngoài xã hội. Như Niebuhr trình bày, các cá nhân và các nhóm người có những tiềm năng về đạo đức khác nhau (như gợi ý của tựa đề quyển sách ông viết, *Moral Man and Immoral Society (Con Người Đạo Đức và Xã Hội Đồi Bại)*. Mặc dù tình yêu thương là điều lý tưởng cho các mối quan hệ riêng tư, nhưng trong các tổ chức xã hội thì công lý thường là điều tốt đẹp nhất con người có thể có được. Đối với các mục sư trong hội thánh, đây là một điều nhắc nhở rằng các nhóm người trong xã hội (các ủy ban, các hội thánh, các hệ phái) thường hoạt động theo một loạt giá trị khác biệt nhau. Tình yêu thương Cơ Đốc có thể dường như thiếu vắng trong các quyết định như ai chi trả cho các phúc lợi về y tế cho người hầu việc Chúa; sự công bằng có lẽ là một mục tiêu thực tế hơn.

Các giá trị đạo đức, như tình yêu thương và công lý, là một người dẫn đường chính yếu cho hành vi cư xử hợp đạo đức. Một trong những cách thức chúng ta thấy rõ "điều thiện" là qua sự am hiểu của chúng ta về bản tánh và ý muốn của Gia-vê cho con người. Đây là yếu tố nền tảng. Mối quan hệ mới của chúng ta với Đức Chúa Trời và với cộng đồng được cứu chuộc của Đấng Tạo Hóa, "nơi người ta trung tín thực hiện nhiệm vụ là một chứng nhân cho sự thực hữu của Nước Đức Chúa Trời," là nền tảng cho lối sống hợp đạo đức của chúng ta.

Vấn đề Bổn Phận

Sau khi xác định các quan điểm thần học truyền thụ cho chúng ta, vấn đề thứ hai được đặt ra. Phải chăng có những bổn phận ràng buộc người hầu việc Chúa? Phải chăng có những điều đòi hỏi về đạo đức mà những người hầu việc Chúa phải luôn tuân giữ? Câu hỏi về đạo lý hay đạo nghĩa học là: "Những bổn phận nào là cần thiết cho người hầu việc Chúa?" Đôi khi được gán cho là các đạo đức về bổn phận (từ Hy-lạp là *deontos*), phương pháp này tìm cách định nghĩa các nguyên tắc hay luật lệ về đạo đức vốn nhất thiết phải được tuân theo. Darrell Reeck vạch ra rằng "nếu một trong những điểm yếu của đạo đức nhân cách là chỉ rõ điều một người cần phải làm," thì "sự thiếu hụt đó được đáp ứng đến một mức độ nào đó bởi . . . những đạo đức về bổn phận."

Kinh Thánh nêu nhiều ví dụ khác nhau về các bổn phận có tính chất đạo lý. Hai bản luật pháp không phải là mười lời đề nghị cũng không phải là những sự chọn lựa tùy ý. Mười Điều Răn là những mạng lệnh tuyệt đối về đạo đức (Xuất 20:1-17). Các mạng lệnh về đạo đức trong Tân Ước, chẳng hạn như Luật Vàng (Math. 7:12) và sự kêu gọi không trả thù (Math. 5:38-39), là "những lý tưởng và nguyên tắc đạo đức hoàn toàn tuyệt đối trong mối tương quan mới với Đức Chúa Trời mà một người bước vào khi Nước Thiên Đáng được thiết lập trong lòng người ấy."

Vị triết gia Cơ Đốc Immanuel Kant đôi lúc được gọi là "tu viện trưởng của những nhà đạo nghĩa học." Kant kết luận rằng có những mạng lệnh tuyệt đối về đạo đức phổ quát. Ông gọi chúng là "những mạng lệnh vô điều kiện"; chúng phải được tuân theo không có ngoại lệ. Một trong những mạng lệnh đó là câu cách ngôn hãy luôn đối xử với người khác như một cứu cánh, chứ không bao giờ như một phương tiện.

Một nhà đạo đức gần đây hơn, W. D. Ross, trình bày bảng liệt kê của riêng ông về những mạng lệnh tuyệt đối mà ông gọi là những bổn phận *prima facie*. Hai từ La-tinh này có nghĩa là "xuất hiện đầu tiên" và gợi lên cho Ross những bổn phận phải được tuân theo. Những ví dụ về các bổn phận *prima facie* là tính trung thực, lòng biết ơn, sự công bằng, những bổn phận về lòng từ thiện (giúp đỡ những người không thể tự giúp họ được), và không có ác tâm (không làm tổn thương đến người khác).

Áp dụng điều này cho các mục sư, Karen Lebacqz đã ghi lại rằng: "những hành động nào đó có khuynh hướng đúng bởi vì tính chất của những hành động đó;" Vị giáo sư đạo đức liệt kê những trách nhiệm sau là bắt buộc đối với những người hầu việc Chúa, còn tất cả mọi điều khác thì ngang bằng nhau: việc giữ lời hứa, việc nói sự thật, có lòng từ thiện, không có ác tâm, và sự công bằng.

Các bổn phận cũng bao gồm các luật lệ. Các tiêu chuẩn của Thánh Kinh, các điều lệ của hội thánh, và các sắc lệnh của chính phủ cần phải được hiểu như thế nào bởi người hầu việc Chúa? Các luật lệ ghi chép ra để được mọi người tuân theo. Kinh Thánh đưa ra sự hướng dẫn cụ thể về nhiều đề tài. "Khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài; ấy là trọn phận sự của con" (Truyền đạo 12:13). Cả Tân lẫn Cựu Ước đều định rõ cách chi tiết hành vi cư xử được xem là hợp đạo đức và vô đạo đức. Một tiên tri của Đức Chúa Trời có thể nào xem trọng các điều răn này mà lại trở thành một người Pha-ri-si chủ luật không?

Trước hết chúng ta hãy khẳng định rằng các luật lệ thật sự có giá trị. Các tiêu chuẩn của Thánh Kinh đưa ra sự hướng dẫn cho những quyết định bình thường, hàng ngày. Điều này đặc biệt đúng đối với các Cơ Đốc nhân mới là những con đỏ về mặt đạo đức và thuộc linh khi họ

bắt đầu đời sống mới này trong Đấng Christ (1 Côr. 3:1-2). Vài danh sách của những điều đồi bại và các đức tính tốt xuất hiện trong các Thư tín của Phao-lô; những người Ngoại mới trở lại đạo trong một thế giới La-mã ngoại giáo, vô luân cần sự hướng dẫn tức thì đối với đời sống hàng ngày của họ.

Các luật lệ cũng miêu tả loại người mà Cơ Đốc nhân cần phải trở nên. Chúng giải thích rõ ràng cách thức những người đã được chinh phục bởi Đức Chúa Jêsus Christ hành xử trong những tình huống nào đó. Các tiêu chuẩn của Thánh Kinh cũng cho thế giới vô tín biết phải mong đợi gì nơi các môn đồ của Chúa Jêsus. Các luật lệ thật sự có giá trị tích cực.

Còn về một quy tắc đạo đức dành cho những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh thì sao? Nhiều vai trò chuyên môn có những bổn phận riêng biệt đối với họ, thường được biểu hiện trong một bộ luật về đạo đức. Các bác sĩ, luật sư, và nhà khoa học hành nghề trong phạm vi những giới hạn tự đặt ra, thường được biểu hiện trong một quy tắc về đạo đức được thừa nhận bởi một ủy ban giám sát nào đó. Tính chất chuyên nghiệp của công tác hầu việc Chúa có thể dường như gợi lên một loạt các quy tắc đạo đức tương tự được chấp nhận qua lại. Chương 7 sẽ nói đến nhu cầu đó và đề ra khả năng thực hiện một quy tắc đạo đức cho những người hầu việc Chúa.

Tuy nhiên, vào thời điểm này, vấn đề các bộ luật dành cho người hầu việc Chúa có liên hệ đến giá trị của các luật lệ và những mối nguy hiểm của những đạo đức được đề ra. Tinh thần chủ luật luôn là một con vi khuẩn của tôn giáo. Vào thời của Chúa Jêsus, các luật lệ về ngày Sa-bát đã trở thành những sự hạn chế nặng nề. Trong sự sốt sắng để giữ văn tự của Ngũ kinh, các ra-bi chính thống không hiểu được tinh thần của luật pháp, thậm chí lên án Chúa Jêsus về việc vi phạm luật pháp của Môi-se (Mác 2:23-24). Lý lẽ ngụy biện của Do Thái giáo, với những quy tắc quá tỉ mỉ của nó, tiếp tục làm biến đổi đức tin của Áp-ra-ham thành một loạt các luật lệ.

Cơ Đốc nhân cũng bị lôi cuốn hướng đến tinh thần chủ luật. Hầu hết những người theo phái Phúc Âm phản kháng những sự tuyên bố chính thức của Giáo hoàng, các giáo điều của giáo hội, và các tín điều có thẩm quyền về đạo đức vốn loại bỏ tư cách thầy tế lễ của mỗi tín đồ. Thế nhưng, các mục sư dễ dàng biến quyển Kinh Thánh thành một quyển sách luật, tin vào những ý kiến của một anh hùng sùng kính, hoặc cho phép một truyền thống nào đó của giáo hội trở nên quy tắc của đức tin. Những người hầu việc Chúa cần phải hiểu biết rõ hơn, thế nhưng nhiều người trong chúng ta đôi lúc phạm sai lầm khi quay trở lại một số bảng liệt kê cổ xưa nào đó với "những điều phải làm và những điều không được làm," hơn là tìm kiếm ý muốn Đức Chúa Trời.

Tinh thần chủ luật là một phương pháp không thích đáng đối với việc thực hiện quyết định vì một số lý do. Trước tiên, bất cứ bảng liệt kê các luật lệ nào cũng không bao giờ dài đủ. Một bộ luật không bao giờ có thể bao quát mọi hoàn cảnh có thể xảy ra. Cũng vậy, việc tuân giữ một số luật lệ đòi hỏi việc vi phạm những luật lệ khác. Để cứu một mạng sống, một số người đã cảm thấy cần thiết phải nói dối (Xuất 1:19). Cuối cùng, và đây có lẽ là điểm yếu lớn nhất, tinh thần chủ luật hầu như luôn ngăn trở sự trưởng thành về đạo đức và khơi dậy tính kiêu ngạo vị kỷ. Những con đỏ về đạo đức và những người công bình riêng là những người xa lạ không có cơ sở trong nước Đức Chúa Trời.

Để cảnh giác trước ngay cả tinh thần chủ luật trong tiềm thức, người hầu việc Chúa trong hội thánh phải hiểu mối liên hệ giữa các tiêu chuẩn và các giá trị. Mọi luật lệ trong Thánh Kinh đều biểu hiện một giá trị; giá trị này là lý do đàng sau luật lệ đó. Ví dụ, Điều Răn Thứ

Bảy, "Ngươi chớ phạm tội tà dâm" (Xuất 20:14), không lên án sự ao ước về tình dục. Mục đích của lời phán này từ Đức Chúa Trời là để bảo vệ đời sống hôn nhân và gia đình. Được nêu lên như là một nguyên tắc, điều răn thứ bảy trong Mười Điều Răn công bố: "Hôn nhân là một sự hiệp nhất về quan hệ tình dục mật thiết mà tất cả những người không phải là vợ chồng đều không được quyền dự phần." Điểm nhấn mạnh về đạo đức của Kinh Thánh, như T. B. Maston thường nói với các sinh viên của ông, đó là các nguyên tắc hơn là các luật lệ.

Vấn đề Kết quả

Các giá trị cũng có liên hệ đến mục đích luận, đạo đức của lòng ham muốn vốn nêu nghi vấn: "Mục đích hay kết quả cuối cùng của việc tôi làm là gì?" *Telos* là từ Hy-lạp chỉ về *mục đích* hay *mục tiêu*. Sự tập trung vào các kết quả này đã nêu lên một vấn đề đạo đức khác, làm thế nào để hành động theo một cách thức hầu đem lại một tình trạng công việc tốt đẹp hơn.

Nhà triết học và cải cách xã hội thế kỷ mười chín, John Stuart Mill, trình bày rõ một đường lối hành động gọi là thuyết vị lợi. Nói tóm lại, mục tiêu của ông là đem lại lợi ích to lớn nhất cho đông đảo người nhất. Giá trị của thuyết vị lợi là nó thúc đẩy người ta xem xét tất cả những yếu tố có liên quan trong một quyết định và những kết quả của nó. Điểm yếu của nó, dĩ nhiên, đó là bạn không bao giờ biết chắc kết quả có thể ra sao. Một người hầu việc Chúa có thể tin rằng một gia đình sẽ đáp ứng cách tích cực khi được cho biết về vấn đề nghiện ma túy của đứa con tuổi thiếu niên; tuy nhiên, điều ngược lại có thể xảy ra.

Thuyết hướng đến kết quả hiện diện trong cả Cựu lẫn Tân Ước. Văn chương khôn ngoan ít khi có hình thức ra lệnh, nhưng thường đưa ra lời khuyên thực tiễn về cách thức để có được đời sống tốt lành (Châm 9:10). Các bà mụ người Hê-bơ-rơ "kính sợ Đức Chúa Trời" đã quyết định lừa dối Pha-ra-ôn trên nền tảng của những kết quả: để cứu các em bé trai sơ sinh. Đức Chúa Trời hình như ưng thuận quyết định của họ (Xuất 1:15-20).

Chúa Jêsus đã có rất nhiều xung đột với những người lãnh đạo tôn giáo về việc giữ các luật lệ ngày Sa-bát. Chúa ngày Sa-bát không muốn là mục đích của ngày yên nghỉ bị lạc mất đi trong lý lẽ ngụy biện của người Do Thái, "vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người" (Mác 2:27). Trong Bài Giảng Trên Núi, Đấng Christ nhấn mạnh các động cơ, lưu ý rằng những việc làm tốt lành có thể bị làm sai lạc đi bởi những lý do sai trật. Sứ đồ Phao-lô thường lượng giá các kết quả trước khi có một quyết định cuối cùng. Có lần ông thề nguyện và cạo tóc, không phải bởi vì bổn phận tôn giáo, song có lẽ để thu phục những người lãnh đạo Cơ Đốc gốc Do Thái (Công vụ 18:18), một việc ông từng làm vào những dịp khác (Công vụ 15:29; 16:3). Kết quả cuối cùng của bất cứ sự chọn lựa về đạo đức nào cũng phải được xem xét như một phần của quyết định chung.

Vấn đề mục đích luận thường được nêu lên khi hai giá trị dường như mâu thuẫn nhau. Khi Nazis đến gõ cửa của Corrie ten Boom trong suốt Thế Chiến II, vị nữ anh hùng của câu chuyện lịch sử *The Hiding Place (Nơi Ẩn Náu)* đối diện một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Liệu bà sẽ tiết lộ rằng những người Do Thái đang ẩn náu trong nhà mình, hay liệu bà sẽ nói dối với Gestapo? Quyết định của bà bao gồm những hậu quả; nói sự thật có nghĩa là Auschwitz và "giải pháp cuối cùng." Với nhiều sự can đảm và một sự đau đớn nào đó bà đã chọn một "điều ít tệ hại hơn" để có được một điều tốt lành cao cả hơn; bà đuổi những người lính đi nơi khác. Quyết định của bà giống như việc Ra-háp chỉ đường sai cho vua Giê-ri-cô (Giô-suê 2) hay sự lừa dối của Ê-li-sê đối với quân lính Sy-ri (2 Các Vua 6).

Đôi khi một người hầu việc Chúa phải quyết định xem việc tiết lộ toàn bộ sự thật có sẽ gây thiệt hại nhiều hơn là đem lại ích lợi không. Một người vợ hỏi vị mục sư của bà, là người đang tư vấn cho chồng bà, phải chăng người bạn đời của bà đang có dan díu với ai khác. Vị mục sư có vi phạm Điều Răn Thứ Tám không nếu ông che giấu điều mình biết?

Mặc dù đó có thể dường như là điều tốt đẹp nhất bạn có thể làm trong một số hoàn cảnh khác thường, chúng ta đừng bao giờ quên rằng "điều ít xấu xa hơn" vẫn là một điều xấu xa chứ không phải một điều tốt lành. Một tinh thần ăn năn thì hợp lệ. Người hầu việc Chúa luôn cần phải tiếc nuối sự cần thiết của một sự chọn lựa như thế và cần phải hoạt động hướng tới cái ngày mà những sự mâu thuẫn như thế bị loại trừ, hay ít nhất bị giảm thiểu tối đa.

Lewis Smedes nhắc nhở chúng ta rằng trong "những con đường quanh co của thế gian," chúng ta có thể tự lừa dối mình để tin những lời nói dối đầy yêu thương là hào hiệp, khi chúng có thể chỉ là một cách để cứu chúng ta khỏi phiền phức, rắc rối.

> Việc thốt ra một lời nói dối đầy yêu thương không biến một người chính trực thành một kẻ dối trá cũng như một nốt nhạc sai không biến một nhạc sĩ vĩ cầm của buổi hòa nhạc thành một tay chơi vĩ cầm của điệu nhảy truyền thống dân gian. Nhưng nếu bạn quen với việc bị lạc điệu với một nốt nhạc sai, bạn có thể trở nên bất cẩn với chính mình, và trở thành một tay chơi vĩ cầm tầm thường khác trong khi bạn đã có thể là một nghệ sĩ .

Đối với người hầu việc Chúa việc làm một mục sư tốt là vấn đề học biết cách nào để *làm điều tốt lành.* Việc làm điều tốt lành quả thật là một vấn đề của giá trị, quyết định những tài sản đạo đức nào trong xã hội là đáng gìn giữ và những luật lệ, nguyên tắc, và lý tưởng nào áp dụng cho từng vấn đề đạo đức. Các quan điểm thần học là căn bản; điều chúng ta tin về Đức Chúa Trời như là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cứu Chuộc, và Đấng Cai Trị ảnh hưởng khả năng của chúng ta để thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn về đạo đức. Đối với người hầu việc Chúa có những bổn phận đạo đức phải được tuân theo, những tiêu chuẩn thích đáng phải được lưu ý, và những hệ quả về mặt xã hội phải được xem xét.

Thế nhưng, một lần nữa chúng ta phải nói rằng việc thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn về đạo đức thì hơn hẳn việc là một người tốt (nhân cách) và việc làm điều đúng (hành vi cư xử). Cũng có một yếu tố thứ ba được gọi là *cái nhìn về đạo đức,* hay *sự chính trực* [có thể dùng những từ tương đương như *tính ngay thẳng, liêm chính, thanh liêm*], vốn là yếu tố độc đáo nhất trong ba yếu tố này, vì phương pháp tiếp cận này đối với việc thực hiện các quyết định tạo nên một cách thức mới để hiểu được bản thân và những người khác. Cái nhìn mới mẻ về đạo đức này không chỉ làm đầy đủ bộ ba các yếu tố chính trong việc thực hiện quyết định về đạo đức, nhưng nó còn hiệp nhất cả hai nhân cách và hành vi cư xử thành một sự trọn vẹn của đời sống được miêu tả rõ nhất bởi lý tưởng về sự chính trực.

Sống Tốt Lành – Đạo đức của Sự Chính Trực

Trong căn phòng ở khách sạn vào cái đêm trước khi trình bày những bài giảng tại Yale, Henry Ward Beecheer lau sạch máu khỏi gương mặt được cạo sạch sẽ của mình. Ông đã tự cắt vào mặt mình, vì trong gương ông đối diện một sự mâu thuẫn giữa con người ông nhìn thấy và sứ điệp ông rao giảng. Trong sự tương phản sống động là câu chuyện của một mục sư khác, Frederick W. Robertson, một diễn giả nổi tiếng và được đánh giá cao vào thế kỷ mười chín ở Anh. Khả năng giảng dạy của Robertson bị ganh đua chỉ bởi nhân cách và hành vi cư xử giống Đấng Christ của ông. Một người chủ tiệm đưa cho một khách hàng xem một tấm

hình của Robertson mà ông đã để trên một bức tường phía sau. Hễ khi nào người thương buôn bị cám dỗ để lừa hay bịp khách hàng với các hàng hóa kém phẩm chất hơn, ông đi vào căn phòng phía sau để nhìn vào gương mặt của người truyền đạo.

Tính chính trực (ngay thẳng, thanh liêm) là từ ngữ nói lên ý này. Đây là một lý tưởng về đạo đức, một Ngọn Everest mà mỗi người hầu việc Chúa mong được đứng lên trên. George Wharton Pepper, một trong số vài người ít ỏi trình bày các bài Thuyết giảng về việc Giảng Đạo tại Yale, phát biểu thay cho các tín hữu khi ông nói: "Không thể nào phóng đại ảnh hưởng mà người tín hữu gán cho tính chính trực của nhà truyền đạo."

Không nhà chuyên nghiệp nào được mong đợi nêu gương về tính chính trực như là một mục sư trong hội thánh. "Hành vi sai trái là không thể tha thứ được giữa vòng những nhà chuyên nghiệp, nhưng giữa vòng những nhà truyền đạo thì lại rõ ràng là như vậy." Sau khi không thừa nhận quan điểm cho rằng các mục sư là siêu phàm và không dễ bị những lỗi lầm và nhược điểm của con người bình thường, tuy vậy Karen Lebacqz vặn lại:

> Người hầu việc Chúa được mong đợi thể hiện tính chất đáng tin cậy trong một cách thức trọn vẹn (chẳng hạn như, có tính chính trực như thế) đến độ ngay cả sự thất bại nhỏ nhất cũng trở thành một dấu hiệu của việc thiếu sự chính trực. Điều này không có nghĩa là người hầu việc Chúa không được phép phạm sai lầm. Nó có nghĩa là người hầu việc Chúa không được phép phạm lỗi lầm *liên hệ tới tính chất đáng tin cậy.*

Chúng ta đã chọn thuật ngữ "tính chính trực" như là từ tốt nhất để miêu tả sự trọn vẹn về đạo đức của đời sống được đòi hỏi nơi người hầu việc Chúa. Luận điểm của chúng ta là vị mục sư trưởng thành về mặt đạo đức từng trải sự tăng trưởng đồng thời trong ba lãnh vực quan trọng: nhân cách, hành vi cư xử, và cái nhìn về đạo đức. Giống như một bộ ba các vòng tròn đồng tâm chồng lên nhau, ba yếu tố này tương tác nhau để tạo nên một con người trọn vẹn về mặt đạo đức. Mỗi yếu tố đều cần thiết, và không yếu tố nào là trọn vẹn nếu không có hai yếu tố kia.

Đời sống đạo đức, nếu thiếu khả năng thấy rõ các giá trị, thường thất bại trong việc ảnh hưởng đến thế giới quanh chúng ta. Việc giới hạn đời sống đạo đức trong phạm vi chỉ cần phân biệt các giá trị đúng và sai thường khiến chúng ta mất liên lạc với thế giới bên trên chúng ta. Sự thiếu trách nhiệm "là gì" và "làm gì" nơi một mục sư ngăn trở sự phát triển của cái nhìn về đạo đức, thế giới bên trong chúng ta. Như Birch và Rasmussen đã đồng tình:

> cái nhìn về đạo đức thiết lập điểm tham khảo cho các yếu tố khác trong đời sống đạo đức. Nó định ra các thuật ngữ cho những điều sẽ được bao gồm và loại trừ. Nó mang lại uy tín đối với những điều có tầm quan trọng lớn lao hơn, ít quan trọng hơn, và, thực sự, không quan trọng chút nào cả. Sự hình thành nhân cách đạo đức, cùng với việc thực hiện quyết định và hành động, được chi phối bởi cái nhìn về đạo đức đang chế ngự.

Như ba vòng tròn đồng tâm tạo thành một hình dạng mới tại trung tâm nơi bộ ba chồng lên nhau, thì cũng vậy trong đời sống đạo đức của người hầu việc Chúa một trung tâm năng động được hình thành để kết hợp nhân cách, hành vi cư xử, và cái nhìn đạo đức thành một đời sống chính trực trọn vẹn.

Ý nghĩa của Tính Chính Trực

Thuật ngữ "chính trực" xuất hiện mười sáu lần trong Thánh Kinh. Từ Hy-bá-lai cho thuật ngữ này là *tom* hay *tummah* và có nghĩa là "trọn vẹn, hoàn toàn, nguyên vẹn, hoàn hảo." Nó được dùng để miêu tả những nhân vật trong Thánh Kinh như Đa-vít (Thi thiên 7:8 dịch từ này là "*sự thanh liêm"*), Sa-lô-môn (I Các Vua 9:4 dùng từ "*trọn lành và ngay thẳng*"), và Gióp (Gióp 2:9 dùng từ "*sự hoàn toàn"*). Không ai trong những người này là hoàn hảo về mặt đạo đức, nhưng mỗi người trong họ nêu gương về một đời sống trọn vẹn và trưởng thành.

Trong Tân Ước Phao-lô nhắc nhở Ti-mô-thê rằng trong nhân cách riêng tư, các mối quan hệ gia đình, và những sự cam kết thuộc linh, người được kêu gọi chăn bầy của Đức Chúa Trời phải không chỗ trách được (1 Tim. 3:1-7).

Những định nghĩa của từ *tính chính trực* trong tự điển hiện đại giải thích từ này có nghĩa là "sự hoàn hảo, sự tôn trọng triệt để đối với một hệ thống các giá trị, phẩm chất hay tình trạng nguyên vẹn hay hoàn toàn." Charles Swindoll bổ sung: "Khi một người có tính chính trực thì không có sự giả hình. Cá nhân người đó đáng tin cậy, có tinh thần trách nhiệm về mặt tài chánh, và bản thân trong sạch . . . không hề có động cơ đen tối."

Tính chính trực bao gồm cả hai yếu tố bạn là ai và bạn làmgì. Đó là cách bạn suy nghĩ cũng như cách bạn hành xử. Đó cũng là

> sự hoàn toàn về mặt đạo đức, tính trung thực của trí tuệ, và sự tuyệt hảo về phẩm hạnh. Nó giúp chúng ta không sợ hãi ánh sáng trắng của sự xem xét kỹ lưỡng và không đề kháng sự xem xét kỹ về trách nhiệm giải trình. Đó là tính chân thật bằng mọi giá . . . nhân cách cứng như đá không rạn nứt khi đứng một mình hay vỡ vụn khi áp lực gia tăng.

Sự Tạo Thành Tính Chính Trực

Làm thế nào người hầu việc Chúa phát triển ba yếu tố này của đời sống đạo đức thành một tổng thể hữu cơ gọi là tính chính trực? Thần học và đạo đức học gần đây từng nhấn mạnh vai trò của thể văn tường thuật, hay chuyện kể, trong Kinh Thánh và trong đời sống Cơ Đốc nhân. Đạo đức học dưới hình thức chuyện kể xác nhận rằng chúng ta tạo nên chính mình và viết câu chuyện kể của riêng mình theo những sự tin chắc về đạo đức chúng ta nhận lãnh từ các cộng đồng mình thuộc về. Hauerwas cho rằng sự khẳng định này về tầm quan trọng của chuyện kể và cộng đồng đối với sự am hiểu về thần học không

> chỉ để coi hình thức của các nguồn gốc trong kinh thánh là một vấn đề, nhưng bao hàm những lời xác nhận về bản tánh của Đức Chúa Trời, bản ngã, và tính chất của thế giới. Chúng ta là "những người được kể lại trong câu chuyện" vì Đức Chúa Trời đấng nâng đỡ chúng ta là một "Đức Chúa Trời được kể lại trong câu chuyện," đấng mà chúng ta nhận biết chỉ do việc nhân cách chúng ta được hình thành phù hợp với đặc tính của Đức Chúa Trời.

Khi các tín hữu đồng nhất hóa với câu chuyện này và biến nó thành câu chuyện của họ, họ trở nên một phần của cộng đồng Cơ Đốc, vốn nuôi dưỡng và củng cố trong họ các đức hạnh và giá trị của nước Đức Chúa Trời.

Đây là nguyên tắc đạo đức dưới hình thức chuyện kể. Một cách sống mới kêu gọi các tín hữu biến câu chuyện này thành của riêng họ; nếu làm như thế, họ sẽ nhận được sự hướng dẫn về đạo đức và nghe những sự đòi hỏi cấp bách về đạo đức của tin lành. Đôi khi được gọi là đạo đức của việc môn đệ hóa, nguyên tắc đạo đức dưới hình thức chuyện kể tập trung vào cuộc đời và những sự dạy dỗ của Chúa Jêsus như là một sự kêu gọi đến sự vâng lời triệt để.

"Thay vì hạ thấp những lời dạy của Chúa Jêsus thành các nguyên tắc hay các giá trị, người ta được kêu gọi để có lời chứng đáng giá. Chính việc sống trong sự tự do mà thời đại mới đã bắt đầu hé mở trong Đấng Christ."

Tóm lại, các phương pháp được gọi là nguyên tắc đạo đức "dưới hình thức chuyện kể," "cộng đồng," và "môn đệ hóa" này thảy đều hướng đến tầm quan trọng của việc kết hợp tất cả các yếu tố trong việc thực hiện quyết định. Các đức hạnh và các giá trị được khám phá trong Thánh Kinh không bị tách rời khỏi câu chuyện kể trong kinh thánh, vốn là câu chuyện về dân sự của Đức Chúa Trời cùng san sẻ một cái nhìn mới mẻ.

Sự thử nghiệm cuối cùng của bất cứ câu chuyện nào là loại người nó hình thành. Là những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ và những người rao báo "Câu Chuyện," chúng ta bị buộc phải nêu câu hỏi: "Câu chuyện của tôi có phù hợp với câu chuyện của Đức Chúa Trời không?"

Trước khi bước qua thế kỷ mới, Charles M. Sheldon đã viết tác phẩm kinh điển dành cho sự tĩnh nguyện *In His Steps (Theo Bước Chân Ngài)*, trong đó có nêu lên câu hỏi về đạo đức: "Chúa Jêsus sẽ làm gì?" Tuy có tính duy tâm trong sự áp dụng của nó, tiểu thuyết này xác đáng trong chủ đề căn bản của nó. Gương mẫu của Chúa Jêsus là câu chuyện hướng dẫn của chúng ta.

Chúng ta theo gương của Chúa Jêsus như thế nào? Trong thế giới hiện đại này một người hầu việc Chúa có thể nào sống giống như Chúa Jêsus đã sống và yêu thương theo cách Chúa Jêsus đã yêu thương không? Để được chấp nhận như là một môn đồ có nghĩa là phải học tập bắt chước một người thầy. Đây không phải là vấn đề thực hiện bổn phận của chúng ta, mà là sống câu chuyện của Ngài. "Vấn đề không nằm ở chỗ biết chúng ta phải làm *điều gì,* mà là chúng ta sẽ làm điều đó *như thế nào*. Và cái *như thế nào* này chỉ được học hỏi bằng cách quan sát và làm theo."

Dù bạn gọi đó là việc môn đệ hóa hay cái nhìn về đạo đức hay tính chính trực, sự thách thức vẫn như nhau, chúng ta sẽ phải "làm theo như chính Chúa Jêsus đã làm" (1 Giăng 2:6). Quyển sách cuối cùng của T. B. Maston, *To Walk as He Walked (Sống như Ngài Đã Sống),* dựa trên câu Thánh Kinh mà ông ưa thích nhất này. Nhà đạo đức học nổi tiếng này kêu gọi các Cơ Đốc nhân hãy xem xét lại Chúa Jêsus trong lịch sử và cuộc đời Ngài đã sống. "Câu hỏi chính yếu luôn trở lại với chúng ta là: Chúng ta sống như Ngài đã sống đến mức độ nào?" Điều đem lại tính chính trực cho người hầu việc Chúa đó là cách thức các sự kiện xảy ra trong cuộc đời người ấy thể hiện câu chuyện của phúc âm, cuộc đời và những sự dạy dỗ của Jêsus Đấng Mê-si-a.

Ví dụ, những câu chuyện do Đấng Christ kể lại, chẳng hạn như câu chuyện ngụ ngôn về người Sa-ma-ri nhơn lành, dạy chúng ta cách để hiểu người khác. Lebacqz nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta thường không hiểu vấn đề mà Chúa Jêsus nêu ra ở đây. Câu hỏi giới thiệu câu chuyện này, "Ai là kẻ lân cận của tôi?", được đặt ra cho những người Do Thái. Chuyện ngụ ngôn này nói cho người Do Thái bị thương đang nằm bên đường biết rằng người lân cận của anh ta là kẻ thù của anh! Người Sa-ma-ri mà bạn ghét bỏ và dòng dõi mà bạn bè của bạn xem khinh chính là người đầy lòng thương xót đã dừng lại và giúp đỡ bạn. "Ý nghĩa của câu chuyện vượt xa hơn các luật lệ hay quy tắc đơn giản về việc giúp đỡ người khác, . . . Nó liên hệ tới cách nhìn."

Bạn có mong muốn trở nên một người hầu việc Chúa chính trực không? Hãy học theo gương mẫu của đời sống và những sự dạy dỗ của Đức Chúa Jêsus Christ trong đời sống và chức vụ của bạn. Con Đức Chúa Trời nhập thể nêu gương mẫu hoàn hảo trong nhân tánh của Ngài về đời sống chính trực chúng ta sẽ phải học theo.

Câu hỏi Thực Tiễn

Vào lúc này bạn có thể nói: "Tất cả những điều này nghe hay và đúng thật, nhưng một cách cụ thể, một người hầu việc Chúa thực hành điều này như thế nào trong đời sống hàng ngày?" Thật là một câu hỏi hay. Trước tiên, chúng ta hãy đồng ý rằng mọi người được kêu gọi vào chức vụ đều mong muốn đạt được sự trọn vẹn trong đời sống và sự hoàn hảo về nhân cách vốn biểu thị một người lãnh đạo Cơ Đốc có những sự chọn lựa về đạo đức đúng đắn.

Thứ nhì, chúng ta hãy tái khẳng định sự không đầy đủ của các biện pháp đơn lẻ này. Bất cứ bảng liệt kê các luật lệ về đạo đức nào cũng thất bại ở một vài điểm, ngay cho dù các luật lệ hay quy tắc có ra từ Kinh Thánh hay những sự dạy dỗ của giáo hội chính thống. Tương tự, các nguyên tắc đạo đức vĩ đại như tình yêu thương và sự công chính, tuy là những giá trị quan trọng nhưng bản thân chúng không đem đến sự hướng dẫn trọn vẹn. Việc chỉ lắng nghe một tiếng phán bên trong nào đó mà thôi thì cũng không đủ, vì nó quá chủ quan. Ngay cả việc tìm kiếm điều ít xấu xa hơn hay điều tốt lành hơn cũng không giải quyết tất cả các xung đột về đạo đức.

Vậy thì người lãnh đạo về đạo đức của hội thánh có thể làm gì? Không có phương pháp về đạo đức học riêng lẻ nào bao phủ toàn bộ phạm vi của từng trải về đạo đức. Các kiểu lý luận về đạo đức khác nhau phù hợp với các câu hỏi về đạo đức khác nhau. Trong một quyển sách được viết để giúp cho những nhà chuyên nghiệp, Darrell Reeck đã kết luận:

> những người tinh khôn trong sự thực hành thực tế sử dụng các loại đạo đức học pha trộn nhau. Trong các tình huống hằng ngày họ có thể hoạt động với một loạt các nguyên tắc vốn có thể thậm chí chỉ được hiểu hơi mập mờ. Khi họ đối diện với những quyết định có một không hai, không lặp lại, họ có thể xem xét tính toán kỹ lưỡng các kết quả hay hậu quả đi kèm. Nếu thật sự bị đẩy vào chân tường trong một tình huống mà họ không thể nào thỏa hiệp, họ có thể hành xử theo nguyên tắc không hề xem xét đến các hậu quả sẽ xảy ra. Là những người dày dặn trong việc thực hiện quyết định họ có được một khả năng khéo léo để tạo nên những sự đáp ứng về mặt đạo đức thích hợp bằng cách rút ra một cách chọn lọc từ vốn tiết mục của họ về tri thức đạo đức.

Khi nói "khả năng khéo léo" dường như Reeck đang ám chỉ phẩm chất mà chúng ta đã gọi là cái nhìn về đạo đức.

Có lẽ cho đến lúc này đặc tính quan trọng nhất mà chúng ta chưa đề cập là nỗ lực để giữ sự kiên định. Đối với người hầu việc Chúa việc kiên định trong lối suy nghĩ và những việc làm hợp đạo đức không chỉ không hợp lý, song nó còn nêu lên những vấn đề nghiêm trọng về tính chính trực của người ấy. Cách cư xử thiếu đạo đức mà Chúa Jêsus lên án với những lời lẽ nặng nề nhất và sự phản đối kịch liệt nhất của Ngài chính là sự giả hình (Math. 23).

> Sự giả hình có thể hàm ý một sự thất bại không thực hành được điều một người giảng dạy; nó có thể đưa đến một thái độ quá tỉ mỉ khắt khe về mặt đạo đức trong một phạm vi song song với một thái độ dững dưng theo kiểu tự do chủ nghĩa trong một phạm vi có thể so sánh được. Sự giả hình có thể ở chỗ thất bại không hoàn thành được cách kiên định những hàm ý trong quan điểm đạo đức của một người.

Ví dụ, nếu một người hầu việc Chúa phản đối kịch liệt những cảnh quan hệ luyến ái rõ ràng trên ti-vi, liệu người ấy cũng sẽ lên án sự bạo hành quá đáng chăng? Các quan điểm của người ấy về chiến tranh và hòa bình liệu có phù hợp với thái độ của Ngài về việc cất đi sự sống trong sự trợ tử và phá thai không? Bạn có sẽ chân thật không nếu như bạn biết rằng bạn có thể thoát khỏi bước khó khăn khi không giữ sự trung thực? Plato làm nổi bật điều này trong chuyện thần thoại chiếc nhẫn của Gyges về một người chăn chiên tìm thấy một chiếc nhẫn vàng khác thường. Bằng cách xoay viên ngọc vào phía trong lòng bàn tay của mình anh ta có thể trở nên tàng hình. Kết quả thế nào? Một người tốt lành đã trở nên một tên trộm.

Luận điểm của chúng ta là trong tất cả các phương pháp khác nhau được sử dụng để thực hiện những quyết định tốt đẹp về đạo đức, ba điều sau đây là căn bản: *nhân cách, hành vi cư xử,* và *cái nhìn về đạo đức*. Nhân cách của người hầu việc Chúa là điều căn bản; 'là gì' đi trước 'làm gì.' Việc phát triển những đức hạnh đúng đắn là thiết yếu đối với chức vụ có hiệu quả.

Khả năng để thấy rõ và ứng dụng các giá trị về mặt xã hội cũng có tính quyết định. Vị mục sư đáng tin cậy sẽ nhận ra những bổn phận nào là bắt buộc và những mục tiêu nào dùng làm các nguyên tắc chỉ đạo cho việc biết được ý muốn của Đức Chúa Trời.

Cuối cùng, qua sự đồng nhất hóa với Chúa Jêsus Christ và sự dự phần trọn vẹn trong câu chuyện của phúc âm, người lãnh đạo về đạo đức của hội thánh sẽ có được một cái nhìn về đạo đức kết hợp và làm cho nhân cách, hành vi, và lối sống hài hòa thành một đời sống chính trực về đạo đức.

Chúng ta trở lại với câu hỏi ở đầu chương này: Những sự chọn lựa về đạo đức của người hầu việc Chúa là do Chúa ban cho hay do người ấy cố gắng để đạt được? Tới lúc này thì câu trả lời cần phải rõ ràng. Tính chính trực về đạo đức không phải là do di truyền bẩm sinh vào lúc chào đời hay được truyền cho một người cách thần kỳ vào lúc chịu báp-têm hay được phong chức. Tiên tri của Đức Chúa Trời phải tăng trưởng trong đức tin và phẩm hạnh giống như tất cả các tín hữu khác. Việc học biết làm thế nào để thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn về đạo đức là một quá trình suốt đời gọi là sự môn đệ hóa của đời sống Cơ Đốc.

Trong những dòng kết của quyển sách xuất sắc của ông tựa đề *Choices (Những Sự Chọn Lựa)*, Lewis Smedes đã viết: "Sau tất cả những gì được nói và làm, điều quan trọng nhất trên thế giới không phải là tốt, đúng, hợp lý, mà chính là được tha thứ.

Cho đến đây chúng ta đã cố gắng làm hai việc. Trước tiên, chúng ta đã khảo sát tỉ mỉ ý nghĩa của thiên chức mục sư, đề xuất rằng vai trò chuyên nghiệp có nhân cách truyền thống của hàng giáo phẩm có những hàm ý về đạo đức quan trọng. Thứ nhì, chúng ta đã tìm cách thiết lập một phương pháp để thực hiện những sự chọn lựa đúng đắn về đạo đức bằng cách liên kết nhân cách, hành vi cư xử, và cái nhìn về đạo đức một cách thích đáng thành một đời sống có tính chính trực về đạo đức.

Giờ thì đã đến lúc chuyển sang các khía cạnh thực tiễn hơn của đạo đức của người hầu việc Chúa, khi chúng ta nêu câu hỏi về ý nghĩa của việc là một người hầu việc Chúa có đạo đức trong mối tương quan với đời sống riêng của một người (chương 3), đời sống của hội chúng (chương 4), đời sống với các đồng nghiệp (chương 5), và đời sống trong cộng đồng (chương 6).

CHƯƠNG 3
ĐỜI SỐNG CÁ NHÂN CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:
Tình Cờ hay Cố Ý?

Nhà văn và nhà phân tích chính trị Theodore H. White kết luận phần nghiên cứu của ông về nguyên Tổng Thống Richard M. Nixon và vụ tai tiếng Watergate với những lời lẽ sau:

> Tội phạm đích thực của Richard Nixon thật đơn giản: ông làm cho câu chuyện thần thoại vốn ràng buộc nước Mỹ lại với nhau thành ra vô nghĩa. Và vì có điều này ông bị loại khỏi chính quyền.
>
> Câu chuyện thần thoại ông phá vỡ thật then chốt – đó là một nơi nào đó trong cuộc sống nước Mỹ có ít nhất một người đại diện cho pháp luật, vị Tổng Thống. Niềm tin ấy vượt qua mọi lời nhạo báng hàng ngày, mọi chứng cớ của sự nghi ngờ về những việc làm sai trái của những người lãnh đạo thấp hơn, mọi sự tham nhũng sa bại, mọi hành động và lời nói thô bỉ, mọi sự thỏa hiệp xấu xa giữa việc nỗ lực phấn đấu hàng ngày và tham vọng. Niềm tin ấy tin rằng tất cả mọi người đều bình đẳng trước pháp luật và được bảo vệ bởi pháp luật; và dù cho niềm tin ấy có thể bị phản bội ra sao đi nữa ở một nơi nào khác, vào một thời điểm riêng biệt – chức vị Tổng Thống – công lý sẽ được thực hiện vượt xa hơn thành kiến, vượt xa hơn sự hiềm thù, vượt xa hơn sự khả dĩ của một tình thế khó khăn.

Nếu sự phân tích của White cho rằng đất nước cần sự đảm bảo rằng ít ra có một người hành động với tính chính trực cá nhân là điều đúng, thì việc này còn đúng hơn nữa đối với các Cơ Đốc nhân. Cơ Đốc nhân và hội thánh cần được đảm bảo rằng người hầu việc Chúa ít ra là một người có tính chính trực. Các vị mục sư phải xây dựng tính chính trực vào trong đời sống cá nhân và chức vụ của họ. Chức vụ được xây dựng trên sự tin cậy mà người ta đặt nơi sự trọn vẹn về mặt đạo đức và thuộc linh của người hầu việc Chúa.

Tính chính trực xuất hiện trong đời sống cá nhân và hành vi cư xử của người hầu việc Chúa. Sự soi sáng cho chúng ta có thể được thấy trong câu chuyện của Chúa Jêsus với người đàn bà Sa-ma-ri tại giếng nước ký thuật trong Giăng 4. Các môn đồ đã đi vào làng Si-kha để mua thức ăn cho bữa trưa. Vào giữa trưa Chúa Jêsus đang ngồi bên giếng nước khi người đàn bà Sa-ma-ri không được nêu tên đến giếng múc nước. Chúa Jêsus gợi chuyện cho bà ta nói. "Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: 'Thầy hỏi người ấy điều chi?' Hay là: 'Sao thầy nói với người?'" (Giăng 4:27). Các môn đồ có sự tin cậy nơi Chúa Jêsus, sự tin chắc nơi tính chính trực riêng của Ngài đến mức không ai chất vấn mối quan hệ của Ngài với người đàn bà này.

Tính chính trực trong đời sống cá nhân của người hầu việc Chúa là điều cố ý. Tính chính trực không chỉ xảy ra với sự cam kết của người ấy với chức vụ. Người hầu việc Chúa phải nỗ lực để là một người chính trực trong đời sống riêng của mình.

Những phạm vi có nan đề chính yếu trong đời sống cá nhân của người hầu việc Chúa là gì? R. H. Whittington, giáo sư về tôn giáo lâu đời tại Đại học Louisiana nhiều lần cảnh cáo các sinh viên của ông: "Này các cậu, hãy trả tiền các hóa đơn của các cậu và đừng quên kéo phéc-mơ-tuya của mình lên." Ông coi tình dục và tài chánh là những phạm vi chính của các nan đề lớn. Richard Foster nhận ra một sự đe dọa về mặt đạo đức đối với việc môn đệ hóa Cơ Đốc nhân gồm ba yếu tố: tiền bạc, tình dục, và quyền lực, bổ sung thêm một yếu tố nữa vào hai yếu tố đã được giáo sư Whittington đề cập. Foster viết: "Các vấn đề về tiền bạc, tình dục,

và quyền lực phóng chúng ta vào đấu trường của sự chọn lựa về đạo đức." Trong một bài viết của tạp chí *Time,* Billy Graham nói rằng Sa-tan tấn công các tôi tớ của Đức Chúa Trời trong ba phạm vi tình dục, tiền bạc, và sự kiêu ngạo. Khi xem xét những sự am hiểu này về các phạm vi có nan đề chính yếu đối với những người hầu việc Chúa, trong chương này chúng ta cũng sẽ nói đến hành vi cư xử của vị mục sư trong mối tương quan với bản thân, gia đình, tài chánh, và tình dục. Trong chương 4 chúng ta sẽ xem xét vấn đề về quyền lực. Là một người hầu việc Chúa tốt trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp bao gồm đời sống cá nhân của người hầu việc Chúa trong bốn phạm vi then chốt này.

Trong Tương Quan với Bản Thân

Lòng Tự Trọng

Các mục sư là những con người trước khi họ là những mục sư. Một quan niệm tích cực về bản thân và sự tự trọng thích đáng là điều thiết yếu đối với một người hầu việc Chúa lành mạnh, có hiệu quả. Walter E. Wiest và Elwyn A. Smith nhắc nhở chúng ta rằng "những người được kêu gọi vào chức vụ hầu việc Chúa luôn sống trong sự căng thẳng giữa hai thực tại: nhân tánh của họ – họ là ai và họ là gì, điều tốt đẹp nhất và điều tồi tệ nhất của họ, các ân tứ và những hạn chế của họ – và những yêu cầu đặc biệt của sự kêu gọi họ." Sự căng thẳng đó có thể tác động trên lòng tự trọng của một người nếu một người hầu việc Chúa không xử lý nó đúng đắn. Hai phạm vi đặc biệt đòi hỏi sự chú ý là nhận thức về bản thân và vai trò.

Một cái tôi được thổi phồng là một nan đề đối với nhiều người hầu việc Chúa. Cái tôi của họ bắt những người khác phải chú ý đến họ và đòi hỏi uy quyền trên những người khác. Khả năng để phục vụ cách khiêm nhường và để sống cách dịu dàng và tử tế thật khó đối với những người tranh chiến với những cái tôi quá lớn. Điều này đưa đến việc họ không sẵn lòng san sẻ sự khen ngợi và chú ý với các đồng sự hay người cộng tác của mình, việc họ quyết đoán không muốn những người khác có nhiều cơ hội phát huy tính sáng tạo hay năng lực của mình, và việc họ cứ khăng khăng giữ các quan điểm riêng của họ.

Tuy nhiên, một vài người hầu việc Chúa phải đau khổ vì thiếu sự quyết đoán. Cái tôi của họ quá nhỏ đến mức sự khiêm nhường trở nên một nhược điểm. Những người này gặp khó khăn trong việc lãnh đạo một hội chúng và đương đầu với những người hoặc có nhu cầu muốn nghe phúc âm hoặc cần được góp ý cụ thể đối với một việc làm.

Nan đề về sự nhận diện vai trò quấy rầy những người không thể tìm thấy nhân thân bên ngoài chức vụ của họ. Họ xác định đặc điểm của đời sống mình hoàn toàn bằng những thuật ngữ của công việc phục vụ Chúa. Những người này gặp khó khăn khi có bất cứ điều gì gây nguy hiểm cho chức vụ của họ hay khi họ đối diện với sự hưu trí.

Những người hầu việc Chúa với lòng tự trọng lành mạnh nhận thức rõ rằng họ có giá trị và phẩm cách tách biệt với chức vụ mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ. Nhân thân của họ yên nghỉ nơi họ là ai với tư cách những con người hơn là nơi điều họ làm với tư cách những người hầu việc Chúa.

Sức Khỏe

Ngoài ra một lòng tự trọng lành mạnh, những người hầu việc Chúa cũng phải chú ý đến sự khỏe mạnh của thân thể mình. Làm việc đến mức kiệt sức, không có những ngày nghỉ hay

những kỳ nghỉ hè, có vẻ như sự tận hiến đáng khen ngợi, nhưng thực ra, nó có thể là một sự tiêu phí sức lực dại dột. Mất sức khỏe đồng nghĩa với mất chức vụ của bạn. Nếu những người hầu việc Chúa tận hiến sẽ phải làm việc điều độ, chăm sóc cho thân thể của mình, và canh chừng sức khỏe mình, thì họ sẽ nới rộng chức vụ của mình thay vì rút ngắn nó lại bởi sự chết sớm hay tình trạng bệnh hoạn yếu đau.

Catherine Marshall hồi niệm chồng của bà, Peter Marshall, trong quyển *A Man Called Peter*. Ngay lập tức sau khi phục hồi khỏi một cơn đau tim, ông lại lao vào những trách nhiệm của mình với tư cách một mục sư tại Hội Thánh Trưởng Lão Đại Lộ New York ở Washington, D.C., và với tư cách tuyên úy của Thượng Viện Hoa Kỳ. Chẳng bao lâu sau đó ông phải gánh chịu một cơn đau tim khác và đã qua đời khi còn là một người khá trẻ. Qua tiểu sử của ông chúng ta biết được chức vụ quan trọng của Peter Marshall. Thế nhưng chức vụ ấy đã có thể được kéo dài lâu hơn biết bao và Marshall đã có thể chạm đến nhiều đời sống hơn biết bao nếu như ông đã giữ gìn sức khỏe của mình cách đúng đắn?

Kenneth Cooper, vị y sĩ đi tiên phong trong môn thể dục nhịp điệu, nói với tất cả chúng ta khi ông nhấn mạnh sự khỏe mạnh toàn diện qua việc tập thể dục nhịp điệu, một chế độ ăn uống tích cực, và trạng thái thăng bằng về tình cảm. Ông khẳng định rằng

> sự khỏe mạnh toàn diện *có thể* đem lại cơ sở về thể chất và tình cảm cho việc tìm thấy và 'thưởng thức' . . . các mục tiêu. Ví dụ, nó sẽ chắc chắn làm phong phú một nghề nghiệp hoặc một sự cam kết thuộc linh sâu sắc, đặc biệt là khi bạn càng để hết tâm trí vào những nỗ lực này hơn và khi những yêu cầu về thời giờ và năng lực chúng đặt trên bạn trở nên lớn lao hơn.

Cooper nhấn mạnh tầm quan trọng của sức khỏe đối với cả việc đạt được lẫn việc vui hưởng các mục tiêu bạn có trong đời sống. Cùng nguyên tắc này áp dụng cho chức vụ. Một người khỏe mạnh có thể phục vụ tốt hơn và vui hưởng chức vụ nhiều hơn trong cuộc sống. Đây là một vấn đề về vai trò quản gia của Cơ Đốc nhân. Cương vị quản gia bao gồm cách thức bạn sử dụng tiền bạc của mình, nhưng nó cũng bao gồm cách thức bạn sử dụng thân thể Đức Chúa Trời đã ban cho bạn.

Sự dinh dưỡng, nghỉ ngơi, tập thể dục, và giải trí kết hợp lại để làm cho sức khỏe bạn phong phú. Những điều này có thể dường như thứ yếu đối với những người có năng lực cao, thành đạt cao, nỗ lực cao độ. Tuy nhiên, để kéo dài cuộc sống và để làm cho chức vụ phong phú, các thói quen tốt cho sức khỏe là những yếu tố quan trọng của đời sống một người hầu việc Chúa. Một ngày nghỉ hàng tuần và một kỳ nghỉ hàng năm đóng góp vào sức khỏe toàn diện của người hầu việc Chúa. Việc giải trí hay một sở thích riêng vừa đem lại sự vui thú vừa khiến đầu óc nhẹ nhàng khỏi những công việc của chức vụ là điều quan trọng đối với một đời sống quân bình.

Lối Sống

Lối sống của những người hầu việc Chúa là một yếu tố quan trọng khác trong lời chứng tổng thể của họ. Lối sống của họ cần phải khẳng định hơn là tương phản với phúc âm mà họ rao giảng.

Trong khoảng thời gian vài tháng vào năm 1987 và 1988, lối sống của một vài mục sư Mỹ nổi tiếng đã biểu hiện những sự khác biệt nghiêm trọng giữa điều họ thực hành và những gì họ giảng dạy. Một nhà truyền giảng trên ti-vi tuyên bố rằng Đức Chúa Trời sẽ cất mạng sống của ông đi nếu những người lắng nghe ông không đáp ứng bằng một sự đóng góp rộng lớn

trước một thời hạn đã định. Một người khác mất hệ thống truyền hình của ông với những sự phát hiện về một lối sống xa hoa, phung phí kết hợp với sự vô luân về tình dục. Thật mỉa mai thay, một nhà truyền giảng nổi tiếng trên ti-vi công bố những thất bại về đạo đức của một nhà truyền giảng trên ti-vi khác thì bản thân ông lại bị kỷ luật bởi giáo phái của mình và bị cách chức do sự thất bại về đạo đức của chính ông. Lối sống của những mục sư này đơn giản là không phù hợp với những lời công bố của họ.

Đối với một người hầu việc Chúa việc rao giảng sự tiết chế và kỷ luật cá nhân trong khi thực hành việc chi tiêu lãng phí trước mọi người là điều không nhất quán. Việc đòi hỏi các thành viên trong hội thánh dâng hiến và có sự hứa nguyện cá nhân, trong khi từ chối dâng hiến cách hy sinh hoặc không chịu thay đổi những kế hoạch riêng để đáp ứng nhu cầu của một người khác, sẽ không là một lời chứng thuyết phục về tính chất giống như Đấng Christ. Một người trong chúng tôi thường xuyên đậu xe trong khu vực đậu xe của mục sư thuộc một bệnh viện của giáo phái trong một thành phố Texas rộng lớn nơi một chiếc Cadillac trắng với một lớp da màu đỏ lót bên trong cũng thường được đậu. Chiếc xe hơi sang trọng ấy tô điểm với một bảng số xe đặc biệt khắc chữ Hy-lạp *doulos*, từ Hy-lạp chỉ "người đầy tớ." Trong một khu vực thủ đô với nhiều nhu cầu cấp bách của con người, *doulos* thật không có vẻ là một sự biểu hiệu thích hợp cho một chiếc Cadillac trắng với một lớp da đỏ lót bên trong.

Sự Tăng Trưởng Thuộc Linh

Mục sư là một người đang hầu việc Chúa, cũng là một khách bộ hành trong đức tin. Sự tăng trưởng thuộc linh tiếp tục quan trọng đối với người hầu việc Chúa y như đối với giáo dân. Sứ đồ Phao-lô khuyên: "anh em hãy chạy cách nào cho được thưởng . . . . tôi đãi thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chăng" (1 Côr. 9:24-27). Người hầu việc Chúa cũng cần kỷ luật và sự tăng trưởng thuộc linh.

Tục ngữ có câu: "Thân quá hóa nhờn." Ít người hầu việc Chúa lại xem thường Kinh Thánh hay những kỷ luật thuộc linh, nhưng một vài mục sư có thể xem cả Kinh Thánh lẫn những kỷ luật thuộc linh quá quen thuộc đến mức những vấn đề về tôn giáo này mất đi phần nào sự mầu nhiệm và diệu kỳ của chúng.

Khi Đa-vít củng cố vương quyền của ông và thiết lập thủ đô tại Giê-ru-sa-lem, ông dời hòm giao ước đến Giê-ru-sa-lem. Phần ký thuật trong 2 Sa-m-ên 6:6-7 ghi lại: "Khi đến sân đạp lúa của Na-côn, U-xa giơ tay lên nắm hòm của Đức Chúa Trời, bởi vì những con bò vấp ngã. Cơn thạnh nộ của Đức Giê-hô-va bèn nổi phừng cùng U-xa; Đức Chúa Trời hành hại người vì cớ lầm lỗi người, và người chết tại đó, gần bên hòm của Đức Chúa Trời." Một yếu tố rõ rệt trong cái chết của U-xa đó là ông tỏ ra quá quen thuộc với những điều thánh khiết.

Khi tiếp cận với những điều thuộc linh thường xuyên, những người hầu việc Chúa có thể dễ dàng trở nên quá quen thuộc với những điều thánh khiết. Những gì họ dạy dỗ cho người khác bằng con đường của những sự kỷ luật và luyện tập thuộc linh trở nên qua loa chiếu lệ đối với họ. Một vấn đề nghiêm trọng về đạo đức nổi lên khi những người hầu việc Chúa đòi hỏi nơi những người khác điều mà bản thân họ không thực hành, hoặc thực hành theo thông lệ đến mức kỷ luật thuộc linh mất đi mọi ý nghĩa đích thực.

Sự đào tạo không chấm dứt với chủng viện. Việc học biết về Kinh Thánh, về Đức Chúa Trời, và về mối quan hệ giữa Đức Chúa Trời và con người là một hoạt động suốt đời. Khi đời

sống bạn mở ra và những từng trải về sự sống mới diễn ra, sự am hiểu của bạn về Đức Chúa Trời và về các vấn đề thuộc linh cũng như thần học của bạn cần phải gia tăng. Những vấn đề thuộc linh này luôn có một sự thách thức đối với chúng và một yếu tố mầu nhiệm về chúng. Dù cho bạn có thực hiện nghi thức hôn phối hay phép báp-têm, hướng dẫn một lễ tang, giảng một bài giảng, hay dâng lên một lời cầu nguyện thường xuyên đến mức nào, việc làm này không bao giờ chỉ trở nên một hành động lặp đi lặp lại mà không có tấm lòng trong đó.

Đức Chúa Trời ra lệnh cho Môi-se nói với dân Y-sơ-ra-ên: "Hãy nên thánh, vì ta Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi là thánh" (Lê-vi ký 19:2). Chúa Jêsus phán với các môn đồ hãy "nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn" (Math. 5:48). Từ được dịch là "trọn vẹn" có thể có nghĩa là đầy đủ hay hoàn toàn hay hoàn hảo đối với mục đích của nó. Dù từ này mang ý nghĩa nào đi nữa, nền tảng để so sánh là Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời như được bày tỏ trong Đức Chúa Jêsus Christ. Sứ đồ Phi-e-rơ khuyên chúng ta hãy "tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ" (2 Phi. 3:18). Để làm theo chỉ thị của Môi-se, mạng lịnh của Đấng Christ, và lời khuyên bảo của Phi-e-rơ, người hầu việc Chúa phải tiếp tục là một môn đồ thật của Đức Chúa Jêsus Christ, một học trò của Lời Đức Chúa Trời, và một người thực hành những kỷ luật của đời sống Cơ Đốc.

Đối với nhà truyền đạo Kinh Thánh không được trở nên chỉ là nguồn của các bài giảng và các phần kinh văn để dạy dỗ. Giáo sư chủng viện Charles Bugg đã hỏi: "Còn việc tiếp cận Kinh Thánh theo một cách thức *biến đổi đời sống (formational)* thay vì chỉ như thông tin để khảo sát tỉ mỉ thì sao? Qua điều này tôi muốn nói, việc cho phép năng quyền của Kinh Thánh phán với đời sống riêng của tôi và tiếp tục hình thành và tái tạo tôi thì sao. Người hầu việc Chúa cần phải đọc Kinh Thánh cách chuyên tâm. Việc đọc thêm các sách bồi linh khác chẳng hạn như những tác phẩm dưỡng linh Cơ Đốc cổ điển, những bài giảng của các diễn giả xuất sắc, hay các tài liệu dưỡng linh hiện đại cũng cần được kể vào. Người hầu việc Chúa đang tăng trưởng cần đọc các tài liệu về thần học, kinh thánh, lịch sử, và đạo đức sâu nhiệm hơn, cũng như đọc các tài liệu đại cương hơn.

Những kỷ luật thuộc linh phổ biến mà các mục sư khuyên bảo những người khác tuân giữ cũng phải trở nên những điều bản thân họ thực hành nếu như đời sống của họ muốn mọi người chứng thực. Bạn không cần phải tìm kiếm những phương pháp bí truyền hay những bí quyết kín giấu nào để có sự tăng trưởng thuộc linh. Đối với những người hầu việc Chúa cũng như đối với các thành viên khác trong hội thánh, sự tăng trưởng thuộc linh ra từ việc thực hành đều đặn sự cầu nguyện, học Kinh Thánh, thờ phượng, và phục vụ của Cơ Đốc nhân.

Bí quyết của một chức vụ dài lâu tại một nơi nào là sự tăng trưởng tiếp tục của người hầu việc Chúa. Bao lâu mà bạn vẫn đang tăng trưởng về mặt thuộc linh và bao lâu mà bạn vẫn đang có mối quan hệ cá nhân với những người bạn phục vụ, chức vụ hữu hiệu có thể tiếp tục mãi.

Trong Tương Quan với Gia Đình

Đời Sống Gia Đình của Người Hầu Việc Chúa

Trong nhiều năm một biển quảng cáo trên Xa Lộ Louisiana 6 ngay phía bắc của thành phố Natchitoches, Louisiana, chứa một thông điệp từ Hội Thánh của Chúa Jêsus Christ của Các Thánh Ngày Sau, tức những người Mormon. Thông điệp trên biển quảng cáo công bố: "Không có sự thành công nào khác đền bù được cho sự thất bại trong gia đình." Lời trích dẫn

này cần phải được trưng bày dễ thấy trên bàn làm việc của mỗi người hầu việc Chúa. Gia đình là một thành phần rất quan trọng trong đời sống vị mục sư; thế thì tại sao nó lại thường được xếp thứ nhì, hay thậm chí thấp hơn, trong danh sách các thứ tự ưu tiên của vị mục sư đó?

Tại các hội thánh không theo Công giáo La-mã ở Mỹ, điều giả định chung đó là người hầu việc Chúa sẽ là một người đã kết hôn có một mái gia đình. Sự giả định đó được củng cố với những điều kiện trong sự hầu việc Chúa dành cho các mục sư lẫn các chấp sự ghi lại trong các Thư Tín Mục Vụ (1 Tim. 3:1-11 và Tít 1:6-9). Một vài nhóm hội thánh thậm chí đòi hỏi là người hầu việc Chúa phải kết hôn và có con cái trước khi họ được chọn vào những chức vụ lãnh đạo trong sự hầu việc Chúa.

Trong suốt nhiều năm, sự ly dị trong gia đình người hầu việc Chúa là điều không thể có. Những cuộc hôn nhân của người hầu việc Chúa gặp rắc rối tiếp diễn trong sự tuyệt vọng thầm kín hoặc sự đình chiến. Ngày nay một vài trường hợp trong số các cuộc hôn nhân này đang đi đến chỗ kết thúc. Sự tác động của ly dị giữa vòng các cặp hôn phối hầu việc Chúa hiện cao hơn nhiều, nhưng nó vẫn không được chấp nhận hoàn toàn. Dean Merrill theo dõi trong *Clergy Couples in Crisis (Các Lứa Đôi Hầu Việc Chúa trong sự Khủng Hoảng)*:

> Một vài hệ phái vẫn tự động bắt một mục sư đang ly dị phải từ bỏ chức vụ; một số khác đòi hỏi một thời kỳ ngưng chức kéo dài không được hưởng lương. Trong một vài hệ phái khác nữa, những người trong hàng ngũ lãnh đạo có thể sẵn sàng để giúp đỡ, khuyên bảo, và cuối cùng hướng dẫn vị mục sư đã ly dị hướng tới một giáo xứ khác, nhưng các hội chúng địa phương vẫn luôn cảnh giác. Nếu một hội thánh không bỏ phiếu chấp nhận một mục sư như thế, việc làm của giáo hội chỉ là một phần của cuộc chiến; sự tin cậy và kính trọng của các cá nhân vẫn phải được thắng hơn, thường là trong một thời gian dài và phải trả giá rất nhiều.

Sự thất bại trong hôn nhân của người hầu việc Chúa được xem là một bi kịch, trong nhiều trường hợp là một bi kịch gây thiệt hại nghiêm trọng nếu như tiếp tục trong chức vụ.

Ly dị không phải là nan đề duy nhất trong gia đình người hầu việc Chúa. Phẩm chất của mối quan hệ vợ chồng giữa người hầu việc Chúa và người phối ngẫu cũng phải được xem xét. Để trình luận án tiến sĩ của mình một mục sư hội thánh Báp-tít Phương Nam ở Mississippi thực hiện một dự án nghiên cứu về sự thỏa mãn trong hôn nhân giữa vòng những người vợ mục sư. Ông khám phá bốn yếu tố gây ra sự ít thỏa mãn hơn trong hôn nhân của họ: thời gian bên nhau bị phá vỡ, trạng thái lo lắng gây ra bởi những sự mong đợi của hội thánh, sự cô đơn, và những ngày cùng tĩnh nguyện chung càng ít hơn. Đây không phải là những người hầu việc Chúa đã chấm dứt cuộc hôn nhân của mình, nhưng là những người từng trải sự ít thỏa mãn hơn trong hôn nhân so với điều họ ao ước. Mối quan hệ chính yếu trong gia đình người hầu việc Chúa là mối quan hệ giữa người hầu việc Chúa và người phối ngẫu. Sự ràng buộc vợ-chồng đó phải bền vững và chắc chắn trước khi gia đình có thể bền vững và chắc chắn.

Thêm vào nhu cầu đó là những vấn đề những người hầu việc Chúa thường có với con cái mình, và tầm quan trọng của đời sống gia đình của người hầu việc Chúa gia tăng. Con cái của người hầu việc Chúa thực sự không khác biệt lắm so với những trẻ con khác. Chúng đối diện với những sự căng thẳng và những cám dỗ tương tự như những đứa trẻ khác; và chúng trải qua những sự thất vọng và những thất bại tương tự như những đứa trẻ khác. Tác động của những đứa con có nan đề trong gia đình người hầu việc Chúa không bao giờ cao hơn chút nào so với các nhóm khác, nhưng có thể rõ rệt hơn do gia đình của người hầu việc Chúa luôn được mọi người nhìn thấy nhiều hơn. Những người thành đạt cao như Orville và Wilbur

Wright, Martin Luther King, Jr., Harriet Beecher Stowe, John Tower, Walter Mondale, Abert Schweitzer, và Paul Tillich tất cả đều là con cái của những người hầu việc Chúa. Con cái của người hầu việc Chúa không phải tất cả đều là những đứa trẻ có nan đề; một số người trong họ đã thành đạt cách rõ rệt. J. Clark Hensley đề nghị: "Hãy xem *Who's Who (Ai là Ai)* và bạn sẽ phát hiện nhiều con trai và con gái của những người hầu việc Chúa hơn bất cứ ngành nghề nào khác."

Một yếu tố khác phải được xem xét là tính hiệu quả của chức vụ. Khi người hầu việc Chúa có một mối quan hệ thỏa mãn với người bạn đời và con cái thì người ấy sẽ càng hữu hiệu hơn trong chức vụ và mãn nguyện hơn với tư cách một con người. Những người hầu việc Chúa thấy thật khó khăn khi phải đối đầu với ma quỉ, các chấp sự, và những người thân yêu tại gia đình cùng một lúc. Sự thỏa mãn trong hôn nhân làm tăng thêm sự bình an và sự thỏa lòng cho đời sống người hầu việc Chúa.

Một Mẫu Mực cho Những Người Khác

Một phần của sự thách thức đối với người hầu việc Chúa trong đời sống gia đình của ông là cuộc hôn nhân của ông được xem như một gương mẫu cho các gia đình trong hội thánh. Đó có thể là một vai trò tích cực nêu gương tốt cho những người khác về cách thức làm thế nào một lứa đôi có thể vẫn luôn yêu thương nhau, vẫn chung sống bên nhau, và thực hiện chức năng của một gia đình Cơ Đốc ngay cả với sự căng thẳng, những giờ làm việc kéo dài, thu nhập không đủ sống, và những nhu cầu của con cái.

Hôn nhân của người hầu việc Chúa có thể là một nan đề khi mẫu mực này mang tính tiêu cực hơn là tích cực. Như David và Vera Mace nhận định:

> Trách nhiệm của một người hầu việc Chúa là công bố sứ điệp về tình yêu thiên thượng và giúp đỡ những ai đáp ứng với tình yêu ấy để tăng trưởng trong tình yêu dành cho nhau. Một người hầu việc Chúa đã kết hôn vì vậy có thể được mong đợi một cách hợp lý là qua mối quan hệ hôn nhân của chính họ, họ có thể cho mọi người thấy một hình ảnh và một gương mẫu về cách thức làm thế nào những người khác, qua tình yêu hiệp nhất của họ đối với Đức Chúa Trời, có thể tăng trưởng trong phẩm chất của tình yêu thương họ dành cho nhau. Khi hôn nhân của một người hầu việc Chúa không bày tỏ sự ấm áp và dịu dàng của tình yêu con người cách tốt đẹp nhất, một người quan sát bên ngoài có thể nói cách chính đáng rằng: "Nếu tôn giáo của ông ta không hiệu quả trong mối quan hệ thân thiết nhất trong tất cả các mối quan hệ của con người này, làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng tôn giáo ấy thực sự đúng?"

Thành Phần Chủ Yếu

Thời gian bên nhau là thành phần chủ yếu để có một đời sống gia đình hạnh phúc đối với gia đình người hầu việc Chúa. Và thời gian bên nhau là một kỳ công đối với gia đình một người hầu việc Chúa.

Khi cả hai tác giả đều ở trong chủng viện, một diễn giả của nhà nguyện có lần đã nói nếu một người cha hầu việc Chúa vắng nhà mỗi buổi tối thì đối với các con của ông việc ông ở nhà thờ hay ở một quán bar không có gì khác nhau. Thực tế là ông không có ở nhà với chúng. Có lẽ đó là một lời nói quá, nhưng nó tạo nên một vấn đề quan trọng. Thời gian với gia đình là điều cần thiết để có một đời sống gia đình vững mạnh và đáp ứng đúng mục đích. Mỗi nhà truyền đạo có lẽ đã từng giảng về những bậc phụ huynh khá giả cung ứng cho con cái họ mọi

thứ chúng muốn ngoài ra chính mình họ. Cùng nguyên tắc đó áp dụng cho gia đình của người hầu việc Chúa.

Làm thế nào có thể dành thời gian cho gia đình? Bằng cách sắp xếp thời khóa biểu và bảo vệ thời khóa biểu đó. Thời gian với các thành viên trong gia đình thì cũng là một cái hẹn quan trọng mà bạn có. Nhiều người hầu việc Chúa dành riêng những thời điểm cụ thể mỗi tuần hay mỗi tháng để một đứa con có thể có một khoảng thời gian nào đó một mình với cha mẹ nó đang trong chức vụ hầu việc Chúa. Một số người hầu việc Chúa sẽ dành riêng một buổi tối để hẹn hò với người bạn đời theo định kỳ, hàng tuần hoặc hàng tháng. Họ sẽ ra ngoài ăn tối, xem phim, hoặc chỉ đi thăm viếng chung với nhau. Những buổi tối thỉnh thoảng ra ngoài phố một mình không có con cái bên cạnh thật hữu ích, nếu việc chăm sóc con cái có thể được sắp xếp và ngân quỹ gia đình có thể nới rộng ra cho việc này. Trong bài nghiên cứu các lứa đôi hầu việc Chúa của Maces, 68 phần trăm những người vợ được khảo sát liệt kê "nhu cầu đối với thời gian một mình bên nhau" như là điều khó khăn lớn nhất của họ trong việc thích nghi với việc kết hôn với những người hầu việc Chúa.

Một tác giả tôn giáo nổi tiếng cho biết ông đã xử lý ra sao cố gắng để hòa nhập vào nhịp thở của đời sống gia đình mình. Một trong những điều có tính máy móc mà ông sẽ làm là lấy một sổ lịch có những ngày hẹn mới vào đầu mỗi năm, và đánh dấu ngày sanh của từng thành viên trong gia đình, ngày kỷ niệm lễ cưới của họ, và một thời gian nghỉ hè nào đó chung với gia đình với lời ghi chú "Cam kết với Gia đình." Sau đó trong năm nếu có ai mời tham dự một đề án hay một cuộc họp nào đó, ông sẽ trả lời bằng cách nói rằng ông đã có một sự cam kết vào ngày đó rồi. Sau khi ông bắt đầu thực hành việc này, lần đầu tiên ông được mời tham dự vào một buổi họp mặt quan trọng vào sinh nhật của một đứa bé, ông từ chối. Người gọi điện thoại cảm thấy ông có vẻ lưỡng lự và hỏi tại sao ông không thể đến vì đó là một hội nghị quan trọng và lời chứng của ông có thể được nhiều người lắng nghe. Ông hơi bối rối khi nói với người bạn rằng đó là sinh nhật của con gái ông, nhưng ông nói thêm rằng người gọi cho ông có thể có được hàng chục diễn giả khác cho buổi họp, nhưng ông là ông bố duy nhất mà con gái ông có. Người gọi yên lặng ở đầu dây bên kia trong vài giây, rồi ông đáp: "Tôi mong tôi có thể làm điều đó." Tác giả kết luận: "Tôi không thể có nhiều buổi nói chuyện như thế, tham dự nhiều cuộc hội họp như thế, hay viết nhiều quyển sách cho Đấng Christ như thế. Nhưng tôi hy vọng ít ra tôi sẽ có thể sống cho Ngài trong gia đình riêng của mình." Người gọi điện thoại đến cho tác giả đã có thể đạt được mục tiêu ấy theo cùng cách thức mà tác giả đã làm. Bạn cũng sẽ phải làm điều này theo cách đó để có thời gian với gia đình bạn. Hãy hoạch định dành thời gian có chất lượng với con cái bạn và người bạn đời của bạn. Hãy bảo vệ thời gian ấy. Những kỹ thuật quản lý thời gian hữu hiệu và những thỏa thuận cụ thể với hội chúng sẽ giúp bạn đạt được mục tiêu quí báu ấy.

Yếu Tố Then Chốt

Yếu tố then chốt trong đời sống gia đình thành công là sự cam kết. Sự cam kết với nhau là điều cần thiết cho bất cứ cuộc hôn nhân nào, đặc biệt là hôn nhân của một người hầu việc Chúa. Đối với mỗi bên, không nên có câu hỏi nào về sự cam kết cá nhân trong tình yêu mà mỗi người đã dành cho người kia.

Bởi chính tính chất của chức vụ, những người hầu việc Chúa thường bị đặt bên cạnh những người khác phái không phải là người bạn đời của họ. Điều này đòi hỏi một mức độ tin tưởng cao nơi người phối ngẫu. Người hầu việc Chúa trước hết phải là một người chính trực

hoàn toàn; nhưng vợ ông cũng phải là một người mà ông có thể tin cậy bởi vì ông biết chắc về sự cam kết của bà đối với ông.

Sự cam kết đó là một cách để xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong gia đình. Khi con cái nhìn thấy qua những việc làm và thái độ của cha mẹ chúng rằng họ yêu thương và tin cậy lẫn nhau, con cái lớn lên với một mẫu mực của sự cam kết trong hôn nhân Cơ Đốc. Những đứa con hiểu được rằng sự cam kết là trọng tâm của hôn nhân. Dù cho tình yêu trong hôn nhân được định nghĩa như thế nào, sự cam kết riêng đối với nhau phải là trung tâm điểm của tình yêu ấy.

Sự cam kết đối với nhau được củng cố và trở nên vững chắc bởi sự cam kết với Đấng Christ. Trong bài nghiên cứu của Maces, 63 phần trăm những người chồng và 65 phần trăm những người vợ viện dẫn "Sự Cam Kết và Nguồn Vui Thuộc Linh được San Sẻ của Cơ Đốc nhân" như là lợi điểm hàng đầu trong hôn nhân của người hầu việc Chúa.

Người Hầu Việc Chúa Độc Thân

Theo lý tưởng, không nên có sự khác biệt giữa người hầu việc Chúa độc thân và người hầu việc Chúa lập gia đình trong sự phục vụ hội thánh. Nhưng, như trong các phạm vi khác, chúng ta không sống với những điều lý tưởng nhưng với những điều thực tế. Trong nhiều trường hợp các hội thánh xem xét việc mời người hầu việc Chúa độc thân với một sự đắn đo nào đó. Người ta có thể thắc mắc tại sao họ vẫn còn độc thân. Những người đã kết hôn có thể nghi ngờ việc một người hầu việc Chúa độc thân quan hệ với người phối ngẫu của họ. Các bậc cha mẹ có thể ngần ngại giao phó con cái họ người hầu việc Chúa độc thân.

Ngày nay nhiều người hơn đang chờ đợi lâu hơn để kết hôn hoặc đang chủ ý chọn tình trạng sống độc thân. Chúa Jêsus không hề kết hôn. Người ta không biết chắc là Phao-lô có lập gia đình trong suốt thời gian hoạt động truyền giáo của ông chăng. Một người không là một người kém cỏi hơn cũng không là một người hầu việc Chúa kém cỏi hơn bởi vì người ấy độc thân, hoặc do chọn lựa hoặc do hoàn cảnh tạo nên. Người hầu việc Chúa độc thân vẫn là một phần của một gia đình, gia đình ruột thịt của cô ta nếu không có gia đình riêng. Và tất cả đều là một phần trong gia đình của Đức Chúa Trời.

Hội thánh không nên mong đợi người hầu việc Chúa độc thân dành nhiều thời gian hơn trong chức vụ, chỉ vì người ấy không có một người bạn đời và một mái gia đình riêng. Hội thánh cần phải mời một người vào chức vụ trên nền tảng sự tận hiến của người ấy đối với Đấng Christ và khả năng để thực hiện trọng trách mà công tác hầu việc Chúa đòi hỏi. Một hội thánh cũng không nên cố gắng trả lương cho người ấy ít hơn đối với cùng một chức vụ hoặc chức vụ tương đương chỉ vì họ không có một gia đình để chu cấp. Chức vụ cần phải được trả lương phù hợp với nội dung công việc, chứ không theo tình trạng kết hôn.

Cùng những nguyên tắc về hành vi đạo đức và tính chính trực cá nhân áp dụng cho người hầu việc Chúa độc thân giống như cho người hầu việc Chúa đã kết hôn. Trong một số trường hợp và một số nơi, người hầu việc Chúa độc thân sẽ phải chắc chắn gấp đôi rằng người ấy đã cư xử hợp đạo đức và không hề nghi ngờ gì về hiệu quả của chức vụ người ấy.

Trong Tương Quan với Tài Chánh

Quản Lý Tiền Bạc

"Này các cậu, hãy chi trả các hóa đơn của mình," vị giáo sư đã cảnh báo vào thời trước. Lời cảnh báo này thật xứng đáng vì nhiều người hầu việc Chúa đã không phát huy khả năng quản lý tiền bạc. Những người hầu việc Chúa vẫn thường mang tiếng trong sự quản lý tài chánh tồi đến mức trong một vài giới tài chánh người ta được cảnh báo đừng cho những nghề bắt đầu với từ "P" vay tiền: thợ hàn chì (**p**lumbers), thợ sơn / họa sĩ (**p**ainters), gái mãi dâm (**p**rostitutes), và người truyền đạo (**p**reachers).

Khi mọi chứng cớ có sẵn, thực ra những người hầu việc Chúa đã không tồi tệ như thế trong việc quản lý tiền bạc dựa vào những sự thu nhập có giới hạn của họ. Hàng tạp phẩm của họ cũng cùng giá tiền như của bất cứ ai khác; tiền học cho con cái họ cũng ngang bằng với con cái người khác; các công ty tiện ích không dành cho họ sự giảm giá nào. Ngay cho dù lương hướng của người hầu việc Chúa có tăng lên đi nữa, Vị Giám Đốc Quản Trị của Hiệp Hội các Dịch Vụ Tài Chánh của người Hầu việc Chúa tại Lubbock, Texas, đã có một nhận xét quan trọng. Khi lương của người hầu việc Chúa được so sánh với thu nhập bình quân của người dân khắp đất nước với trình độ đại học tương đương với chủng viện nhiều người hầu việc Chúa "có thể đã không được trả lương đúng mức cách đáng kể." Theo Báo Cáo Đền Bù Hội Thánh năm 1992 do Liên Hiệp *Christianity Today (Cơ Đốc Giáo Ngày nay)* biên soạn, tiền lương của những người hầu việc Chúa chỉ tăng trung bình 7,4 phần trăm từ 1988 đến 1991, thấp hơn phân nửa tỷ lệ lạm phát. Ngay cả khi sự đền bù toàn diện được xem xét, tức tăng lên 12,6 phần trăm trong cùng khoảng thời gian, lương của mục sư vẫn tụt lại đàng sau sự lạm phát là 16 phần trăm trong giai đoạn 1988-1991. Trong khảo sát của *Christianity Today, g*iữa vòng những người hầu việc Chúa chỉ 1 phần trăm cảm thấy rằng họ được trả lương quá cao. Những người cảm thấy họ được "trả lương đúng mức" là 66 phần trăm trong số các mục sư thâm niên và 59 phần trăm trong số các mục sư đơn độc được khảo sát. Điều đó có nghĩa là 34 phần trăm các mục sư thâm niên và 41 phần trăm các mục sư đơn độc cảm thấy rằng đến mức độ nào đó họ được trả lương không đủ. Hiểu rằng tiền lương của người hầu việc Chúa thấp hơn mức trung bình và gia đình người ấy cũng có những nhu cầu tương đương với các gia đình tương tự khác trong cộng đồng, nhiều người hầu việc Chúa đã cho thấy không thiếu những điều kỳ diệu về mặt tài chánh trong việc chu cấp đầy đủ các nhu cầu ăn, mặc, học hành cho gia đình của họ dựa vào số tiền lương không thể nào so sánh với các ngành nghề chuyên môn khác.

Tuy nhiên, cũng có đủ ví dụ về những người hầu việc Chúa đã từng vay mượn tiền bạc nơi nhiều thương nhân trong thành phố của họ, đã từng chậm trễ trong việc chi trả các hóa đơn, hoặc đã từng mong đợi những sự giảm giá, quà tặng, hay những sự ưu đãi đặc biệt đến nỗi sự tin tưởng rằng những người hầu việc Chúa không thể quản lý tiền bạc cứ tiếp tục tồn tại.

Người ta rất nhạy bén về tiền bạc. Những người lãnh đạo hội thánh không thông cảm việc bị bối rối bởi sự vô trách nhiệm về tài chánh của mục sư họ. Một hội thánh lớn tại một thành phố ở phía tây nam thủ đô thực sự đã hầu tòa vì một trong các ngân phiếu của mục sư họ trong một năm để cứu ông ta khỏi sự nợ nần.

Kỷ luật để hoạch định một ngân sách, khả năng để sống trong phạm vi ngân sách ấy, và nghệ thuật cân đối một sổ ngân phiếu, tất cả đều là những kỹ năng thiết yếu đối với những

người hầu việc Chúa. Việc quản lý của cải một cách có trách nhiệm có thể thuộc về một kỷ luật thuộc linh hơn là nhiều người hầu việc Chúa đã từng nghĩ. Sự thất bại không quản lý của cải đúng đắn đã làm giảm sút lời chứng của quá nhiều người quản nhiệm hội thánh.

Nguyên tắc sống của John Wesley là *tiết kiệm* tất cả những gì ông có thể tiết kiệm và *ban cho* tất cả những gì ông có thể ban cho. Khi ở tại Oxford, Wesley có một số thu nhập là ba mươi đồng bảng Anh một năm. Ông sống dựa vào hai mươi tám bảng và cho đi hai bảng. Khi thu nhập của Wesley tăng lên đến sáu mươi bảng một năm, sau đó là chín mươi bảng và rồi một trăm hai mươi bảng hàng năm, ông vẫn sống với mức chi tiêu hai mươi tám bảng và cho đi số tiền còn lại. Người sáng lập Hội Giám Lý đã quản lý tốt tiền của mình.

Người hầu việc Chúa chắc hẳn cần phải thực hành những nguyên tắc cơ bản về sự quản lý tiền bạc của Cơ Đốc nhân, bắt đầu với cương vị quản gia Cơ Đốc. Đối với nhiều người hầu việc Chúa thì tiền dâng phần mười (Malachi 3:10) được xem là một tiêu chuẩn hợp Thánh Kinh và là một điểm bắt đầu tối thiểu đối với cương vị quản gia Cơ Đốc. Người hầu việc Chúa cũng cần phải thực hành việc xử lý nợ nần có trách nhiệm. Lấy ý từ Rô-ma 13:8, một số cho rằng một Cơ Đốc nhân không nên mắc nợ. Một kế hoạch tiết kiệm có kỷ luật, việc chi tiêu vừa phải, và sự tránh khỏi việc chi dùng phung phí đều là những yếu tố quan trọng trong sự quản lý tiền bạc của Cơ Đốc nhân.

Các Vấn đề Tiền bạc

Richard J. Foster nói đến "mặt tối của tiền bạc" và "mặt sáng của tiền bạc." Khi nói "mặt tối của tiền bạc" ông ngụ ý cách thức tiền bạc có thể là một sự đe dọa đối với mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời và sự phê phán quyết liệt về của cải được thấy trong nhiều lời phán của Chúa Jêsus. "Mặt sáng của tiền bạc" ám chỉ cách thức trong đó tiền bạc có thể được sử dụng để làm gia tăng mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời và đem phước hạnh đến cho con người.

Việc sử dụng sai tín dụng hiện ra lờ mờ như một sự biểu hiện của mặt tối của tiền bạc. Nhiều gia đình người hầu việc Chúa đã từng chìm ngập trong biển nợ. Việc sử dụng tín dụng có trách nhiệm là một thách thức cho người hầu việc Chúa. Những người có thiện chí, có ý tốt thường thúc đẩy người hầu việc Chúa vào việc mượn nợ nhiều hơn khả năng ông có thể chi trả dựa vào lương hầu việc Chúa của mình. Các cơ sở kinh doanh có thể nghĩ là họ đang giúp đỡ bằng cách mở rộng tín dụng dễ dàng cho người hầu việc Chúa. Đó có thể là cách bày tỏ sự trân trọng của họ đối với người hầu việc Chúa. Nhưng trước khi người lãnh đạo hội thánh nhận ra điều ông đã làm, tổng số tiền nợ tín dụng đã vượt quá khả năng chi trả của ông. Một số khoảng chi trả bị bỏ qua, một số khoảng chi trả khác bị hoãn lại, và ông còn nợ thật nhiều trong sự trả lại các tài khoản của mình. Lúc đó người ta sẽ đồn đại khắp cộng đồng rằng vị truyền đạo không chi trả các hóa đơn của mình. Uy tín về mặt tài chánh của vị mục sư sẽ cho thấy ông là một người liều lĩnh vô cùng về tín dụng. Nếu được mời vào một trách nhiệm hầu việc Chúa mới, vị mục sư này bỏ cộng đồng lại để đi đến công trường mới trong khi vẫn còn những số nợ chưa trả trong các tài khoản của ông. Khắp cộng đồng người ta đồn rằng "Mục sư Jones ra đi mà còn nợ mọi người trong tỉnh." Dù cho viễn cảnh gì xảy ra thì kết quả không tích cực chút nào đối với chức vụ nói chung cũng như đối với vị mục sư đó nói riêng.

Trong một vài cộng đồng những người hầu việc Chúa được hưởng chế độ giảm giá trong lãnh vực chuyên môn bởi một số nhà chuyên nghiệp về y tế và chế độ giảm giá đối với người

trong chức vụ bởi một số ngành kinh doanh. Trong khi thông lệ đó có thể không phổ biến như đã từng có, nó vẫn thường được thấy trong nhiều cộng đồng. Có lẽ nó bắt đầu như một sự nỗ lực để giúp đỡ người hầu việc Chúa. Người bán hàng ưu ái đối với hội thánh và thân thiện đối với vị mục sư. Biết rằng mức lương của người hầu việc Chúa thấp, họ cố gắng giúp đỡ bằng cách cho giảm giá các mặt hàng. Những người chuyên nghiệp ngành y thừa nhận người hầu việc Chúa như là một người đồng lao trong một nghề lo tưởng đến người khác và đáp lại bằng việc cho giảm giá đối với những dịch vụ về y tế. Hội thánh được xem là một tổ chức phi lợi nhuận hoạt động vì phúc lợi chung của cộng đồng. Một chế độ giảm giá được xem như một hình thức dâng hiến đối với hội thánh. Hội thánh được hỗ trợ bởi chế độ giảm giá. Tuy nhiên, nếu người hầu việc Chúa cứ khăng khăng phải giảm giá, hoặc đòi hỏi về chế độ giảm giá trước khi mua sắm thì chỉ làm cho người ta có ấn tượng thêm rằng người hầu việc Chúa là một kẻ xoay sở làm giàu.

Một số người cho rằng những người hầu việc Chúa luôn chìa tay ra cho một sự ưu đãi đặc biệt hoặc một chế độ giảm giá. Thật không may, khá nhiều người hầu việc Chúa đã làm theo cách đó khiến cho suy nghĩ trên vẫn cứ tiếp tục tồn tại. Một vài người hầu việc Chúa đã hoàn thiện nghệ thuật xin xỏ hoặc nêu lên những gợi ý tế nhị đến mức người ta cảm thấy bị buộc phải thực hiện những sự ưu đãi đặc biệt cho họ. Tình huống sẽ lành mạnh hơn nếu như người hầu việc Chúa được trả lương xứng đáng và được tự do chọn lựa các mặt hàng và các dịch vụ tại nơi mình mong muốn mà không trông mong một chế độ giảm giá nào.

Nếu một người biết rằng người mua hàng là một người hầu việc Chúa và tự nguyện đề nghị giảm giá cho ông, đó là một tình huống khác hẳn. Lúc ấy người hầu việc Chúa có thể cảm thấy tự do để chấp nhận nó như một quà tặng và đáp ứng lại thích hợp, kèm theo một dòng chữ "cám ơn" vì lòng tốt đó. Điều đó khác hẳn với việc để dấu hiệu của mục sư bên cạnh thùng xăng của chiếc xe hơi hoặc tạo ra một cái vẻ nào đó vì là một người hầu việc Chúa khi có ai giới thiệu mình. Một số người sẽ tặng quà cho mục sư của họ như một hành động yêu thương, chứ không phải để đáp lại những lời gợi ý hoặc những yêu cầu hoặc nỗ lực để cầu cạnh nịnh hót. Những quà tặng này được đón nhận cách ân cần vì cớ tấm lòng của họ.

Một người trong chúng tôi nhìn thấy một khẩu hiệu tại ngân hàng công bố: "Nơi tiền bạc có ý nghĩa nhưng con người có giá trị." Trong mối quan hệ của người hầu việc Chúa với tiền bạc, con người luôn có giá trị và những vấn đề tiền bạc cần phải được xử lý cách có trách nhiệm và với sự thận trọng.

Thực Hành Điều Bạn Giảng

Việc giảng và dạy về cương vị quản gia của Cơ Đốc nhân được hầu hết các hội thánh thực hành. Đối với nhiều hội chúng trong số này, việc dâng phần mười vừa được dạy dỗ vừa được đẩy mạnh như là tiêu chuẩn hợp với Thánh Kinh đối với cương vị quản gia Cơ Đốc. Như là một sự thực hành căn bản, người hầu việc Chúa cần phải kiên định thực hành điều mình giảng về cương vị quản gia Cơ Đốc. Landrum Leavell, II, Viện trưởng của Chủng Viện Thần Học Báp-tít tại New Orleans, trong một bài diễn văn khai giảng nói với các sinh viên của chủng viện ấy đã thúc giục họ tôn trọng triệt để lời hứa nguyện về việc dâng phần mười của mình. "Đức Chúa Trời đã kêu gọi bạn trở thành một người lãnh đạo và nếu bạn không có đủ đức tin để giao phó cho Đức Chúa Trời những của cải vật chất của mình và trở nên một người dâng hiến phần mười vào trong kho, bạn không có đủ sự liêm chính để thực hiện việc này trong chức vụ của mình."

Theo định nghĩa, một quản gia là một người quản lý việc làm của một người khác. Cương vị quản gia Cơ Đốc nói đến sự quản lý của Cơ Đốc nhân, trong trường hợp này là sự quản lý của người hầu việc Chúa, đối với những gì Đức Chúa Trời đã giao phó cho người ấy. Cương vị quản gia Cơ Đốc là sự đáp lại trọn vẹn của người đó đối với ân điển của Đức Chúa Trời. Cương vị quản gia bao gồm tiền bạc. Thực tế, nó thường được định nghĩa cách hạn hẹp chỉ về mặt tiền bạc. Nhưng cương vị quản gia hơn cả tiền bạc; nó là chính bản thân một người. Tất cả con người của người hầu việc Chúa, cũng như tất cả những gì người ấy sở hữu, đều được giao phó cho người đó bởi Đức Chúa Trời. Sự giao phó đó được quản lý như thế nào, đó là cương vị quản gia Cơ Đốc. Khi liên hệ đến tiền bạc, sự thực hành cương vị quản gia Cơ Đốc bởi vị mục sư cũng như bởi các tín hữu đều thiết yếu. Sứ điệp của người hầu việc Chúa về cương vị quản gia sẽ khó trung thực nếu như người ấy không thực hành vai trò này tốt đẹp như đã dạy dỗ nó.

Trong Tương Quan với vấn đề Tình Dục

Vào thời điểm chương này đang được viết ra, tại New Orleans, Louisiana, người ta đang chọn hội thẩm đoàn cho một phiên tòa có thể thu hút sự chú ý của mọi người. Một nhà truyền giảng Cơ Đốc nổi tiếng kiện một nhà truyền giảng khác trên ti-vi được cả nước biết đến để có 90 triệu đô la bồi thường cho sự phỉ báng nhân cách. Marvin Gorman giúp đỡ để lật đổ sự khống chế hoàn toàn trong lãnh vực truyền giảng phúc âm của Jimmy Swaggart bằng cách tung ra những bức ảnh thỏa hiệp của nhà truyền đạo ấy. Trong việc tố tụng, Gorman đã buộc tội Swaggart về việc âm mưu để hủy hoại chức vụ trên truyền hình của ông qua những lời cáo buộc giả dối về hành vi đồi bại xấu xa, trong khi bản thân Swaggart lại đang dây dưa với các cô gái mãi dâm. Gorman thừa nhận có lần đã có "hành vi đồi bại" với một phụ nữ. Swaggart đau buồn thú tội trên chương trình truyền hình của ông rằng ông đã phạm tội. Trong khi ông không nêu rõ tội của mình, lời thú tội ấy đến sau khi Gorman đã cung cấp cho các chức viên hội thánh những bức ảnh của Swaggart bên ngoài một khách sạn bên đường với một cô gái mãi dâm.

Rõ ràng, đời sống riêng tư và chức vụ của các vị này đã bị tác hại sâu xa bởi những sự không khôn ngoan về mặt tình dục, nếu nói giảm nhẹ tới mức tối thiểu. Nhưng sự cám dỗ về tình dục là một vấn đề nghiêm trọng tới mức nào đối với những người hầu việc Chúa ngày nay?

Tỉ Lệ Sai Phạm

Hầu hết những người hầu việc Chúa là những người chính trực cư xử hợp đạo đức liên quan đến các vấn đề về tình dục. Các thống kê quốc gia về hành vi sai trái về tình dục của những người hầu việc Chúa không thể kiếm được. Một cuộc khảo sát những nhà tư vấn tôn giáo và ngoài đời kéo dài ba năm do tổ chức Wisconsin Coalition on Sexual Misconduct (Liên Minh Wisconsin về Hành vi Sai trái về Tình dục) tiến hành phát hiện rằng 11 phần trăm các thủ phạm là những người hầu việc Chúa và 89 phần trăm các nạn nhân là phụ nữ.

Leadership (Vai trò Lãnh đạo), một tập san cho những người lãnh đạo hội thánh, xuất bản một bài khảo sát ba trăm vị mục sư. 12 phần trăm những người hầu việc Chúa được thăm dò thú nhận đã từng có quan hệ tình dục với một ai đó khác hơn người phối ngẫu của họ kể từ khi họ ở trong chức vụ. 33 phần trăm những người được thăm dò thừa nhận có hành vi

"không thích đáng về mặt tình dục" với một ai đó khác hơn người bạn đời của họ mà không có định nghĩa rõ về hành vi sai trái ấy. 18 phần trăm khác thú nhận đã có những hình thức khác về quan hệ tình dục với một ai đó khác hơn người phối ngẫu của họ.

Cũng thú vị đủ, cùng thời điểm đó *Christianity Today* (tạp chí gốc của *Leadership*) tiến hành sự khảo sát tương tự với gần một ngàn người đăng ký *không phải* là mục sư. Trong sự khảo sát này họ khám phá rằng 45 phần trăm cho thấy rằng họ đã làm một điều gì đó không thích đáng về mặt tình dục, 23 phần trăm đã có liên quan tới quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, và 28 phần trăm thừa nhận họ đã dính líu vào những hình thức khác của hành vi sai trái về tình dục ngoài hôn nhân. Những tỷ lệ sai phạm trong hành vi đồi bại xấu xa gần như gấp hai lần so với những sai phạm của các mục sư được khảo sát.

Một sự nghiên cứu vào năm 1984 bao gồm những câu hỏi về vấn đề quan hệ tình dục của người hầu việc Chúa tiết lộ những thống kê đáng kinh ngạc. Giữa vòng bốn nhóm hệ phái chính, 37,15 phần trăm những người bên bị đơn thừa nhận rằng họ đã có dính líu vào "hành vi sai trái không thích đáng về tình dục đối với một người hầu việc Chúa." Ngoài ra điều này, 12 phần trăm thú nhận đã có quan hệ tình dục với một thành viên của hội thánh khác hơn là người phối ngẫu của họ. Con số cuối cùng này về những sự quan hệ tình dục với các tín hữu vượt quá tỷ lệ khách hàng chuyên môn đối với các y sĩ lần những nhà tâm lý. Đây cũng là những thống kê tương tự được tìm thấy bởi cuộc khảo sát của *Leadership* nêu lên trước đây vốn được tiến hành ba năm sau đó.

Nghiên cứu của nhà tư vấn mục vụ G. Lloy Rediger đưa ông tới chỗ xác nhận rằng 10 phần trăm những người hầu việc Chúa phạm hành động phi pháp về tình dục. Ông tin rằng 15 phần trăm khác đang tới gần ranh giới của hành vi sai trái.

Điều gì sẽ được xem là hành vi sai trái về tình dục bởi một người hầu việc Chúa? Rediger nhận ra sáu chi tiết của những điều ông gọi là hành động phi pháp về tình dục. Đó là:

- Quan hệ tình dục với những người bên ngoài một giao ước hôn nhân. Điều này bao gồm sự cưỡng hiếp, "người thông dâm thành niên," trẻ em, và những người bất lực.
- Quan hệ tình dục bằng đường miệng [*oral sex*?] với những người bên ngoài một giao ước hôn nhân.
- Sự va chạm thân xác không mong muốn hoặc không thích đáng bên ngoài một giao ước hôn nhân. Điều này bao gồm việc mơn trớn cơ quan sinh dục, sự vuốt ve kích thích trước khi giao hợp và bất cứ sự tiếp xúc về thể xác nào không thích đáng với chức vụ mục sư hoặc tình bạn bình thường.
- Những sự phô bày thân thể có tính khêu gợi-gợi cảm hoặc sự kích thích các giác quan trong những cách thức gợi lên sự quan hệ tình dục không thích đáng.
- Việc sử dụng sách báo khiêu dâm, cách cá nhân hoặc với những người khác, trong những cách thức nhằm kích thích những sự tưởng tượng gợi tình về hành vi quan hệ tình dục không thích đáng.
- Việc sử dụng lời nói và ánh mắt để ngụ ý hay đòi hỏi sự đáp ứng về tình dục không thích đáng nơi một người khác.

Sáu phạm vi hoạt động tình dục này thách thức những người hầu việc Chúa phải đạt đến trình độ cao nhất về hành vi cư xử hợp đạo đức.

Ngoài ra con số những người hầu việc Chúa có liên quan tới hành vi sai trái về tình dục, cũng phải chú ý đến con số những người là nạn nhân của họ. Marie M. Fortune thuật lại câu chuyện của Peter Donovan, mục sư của First Church, Newburg (tất cả các tên người và địa điểm đều không có thực) trong quyển *Is Nothing Sacred? When Sex Invades the Pastoral Relationship (Phải Chăng Không Có Gì Thiêng Liêng?Khi Tình Dục Xâm Lấn Mối Quan Hệ của Mục Sư)*. Những lời buộc tội chính thức được đưa ra kiện vị mục sư bởi sáu người phụ nữ. Những lời buộc tội bao gồm sự quan hệ tình dục với những người đến nhờ tư vấn và các nhân viên, việc lạm dụng văn phòng mục sư của Donovan để ép buộc hoặc lôi kéo các tín hữu, dùng những lời đe dọa để ngăm đe những người có thể thuật lại những hoạt động của ông, và việc sử dụng vũ lực để tiến hành quan hệ tình dục. Ba phụ nữ khác đã ký vào các đơn kiện và bốn sự viện lý khác của những phụ nữ không muốn ra mặt. Có đến khoảng bốn mươi lăm thành viên trong hội thánh có thể đã từng là nạn nhân của vị mục sư đó.

Trong nhiều trường hợp, những người hầu việc Chúa phạm tội về tình dục đã từng phạm nhiều lần. Trong một trường hợp được tạp chí *Newsweek* tường thuật lại, trong khi cố tìm cách dụ dỗ một phụ nữ vị mục sư của bà khoe rằng ông ta đã từng ngủ với ba mươi phụ nữ khác.

Nguyên Nhân

Bất cứ con số yếu tố nào cũng có thể khiến cho một người hầu việc Chúa thực hành sự thiếu suy xét khôn ngoan về tình dục. Một số người, như Peter Donovan, sẽ là những người lợi dụng người khác về tình dục, làm hại các phụ nữ trong hội thánh. Nhiều người trong số này sẽ bị xem là những kẻ mê đắm tình dục, có lẽ ở trong tình trạng bịnh hoạn về cảm xúc ngấm ngầm cũng như có nan đề về đạo đức. Một số sẽ vạch ra rằng đó chính là vì những người hầu việc Chúa "thường dễ động lòng thương xót, luôn quan tâm đến con người đến độ một số có thể rơi vào sự thân mật không chính đáng."

Peter Rutter, một nhà tâm thần học ở San Francisco, California nhấn mạnh chỗ yếu của bất cứ nhà chuyên môn nào đối với hành vi sai trái về tình dục.

> Những điều tôi đã tiến tới chỗ gọi là tình dục trong khu vực cấm – tức hành vi tình dục giữa một người nam và một người nữ ở dưới sự chăm sóc hoặc khuyên bảo của ông ta trong một mối quan hệ chuyên môn – có thể diễn ra bất cứ khi nào một phụ nữ giao phó những khía cạnh quan trọng liên quan tới lợi ích thể chất, tâm linh, tâm lý, hay vật chất cho một người đàn ông có quyền trên bà ta.

Bài viết trong tờ *Newsweek* cung cấp một hồ sơ về vị mục sư lầm lạc về mặt tình dục. Trong hồ sơ này ông ta thường ở tuổi trung niên, bị vỡ mộng với sự kêu gọi của mình, hờ hững với cuộc hôn nhân của chính mình, và là một kẻ lang thang đơn độc bị cô lập khỏi những người đồng sự của mình. Sự thất bại của ông ta bắt đầu khi ông gặp gỡ một phụ nữ cần đến ông.

Glenn Gabbard, một nhà tâm thần học vốn là giám đốc của Bệnh Viện Menninger tại Topeka, Kansas, nhận ra một đặc tính phổ biến của những người hầu việc Chúa có thể dẫn tới sự không chung thủy về tình dục. Ông nói tới những người hầu việc Chúa bước vào chức vụ với một niềm khao khát được mọi người yêu thương, ngưỡng mộ, hoặc tôn sùng. Vị mục sư này có thể trở nên thất vọng bởi sự đáp ứng của hội chúng đối với ông ta. Ông ta muốn được mọi người ngưỡng mộ, nhưng hội chúng lại nhìn thấy những nhược điểm của con người ông.

Ông bị thu hút bởi một phụ nữ trẻ đến gặp ông để nhờ ông tư vấn. Gabbert nhận xét rằng vị mục sư đó nhìn thấy trong người phụ nữ này sự hài lòng về mong ước ban đầu của vị mục sư là được mọi người yêu mến giống như Đức Chúa Trời được mọi người yêu mến vậy.

Một số người cố tình cám dỗ và nỗ lực lôi cuốn mục sư của họ vào những hoạt động tình dục. Trong số những người xem mục sư như là một người có quyền, ý thức về quyền hành, hay sự thân thiện với một nhân vật có quyền này, bản thân nó đầy hấp dẫn đối với họ. Đối với một số người thiếu an ninh về mặt tình cảm, việc cám dỗ một mục sư về mặt tình dục đem lại cho họ một cảm giác thỏa mãn giả tạo. Một số sẽ cảm thấy rằng việc có mối quan hệ thân mật với một người hầu việc Chúa sẽ tạo nên một mối tương quan gắn bó hơn giữa họ với Đức Chúa Trời. George Parsons, thuộc Học Viện Alban ở Washington, D.C., nhận xét: "Ý nghĩ này, thực ra, hàm ý họ có thể cám dỗ Đức Chúa Trời. Đây là một động lực phi lý, nhưng nó lại có đó."

Một lý do khác cho những nan đề về tình dục thường xuyên đó là nhiều người hầu việc Chúa tư vấn cho người khác không hiểu khái niệm về 'sự chuyển giao' và cách thức để đối phó với nó. 'Sự chuyển giao' đã từng được định nghĩa là "tiến trình trong đó người ta hướng những nhu cầu (thường là không được đáp ứng) vào một nhân vật mà mình ngưỡng mộ. 'Sự chuyển giao' như thế có thể "tích cực" (sự cảm mến, sự nhiệt tình, sự ấm áp, v. v. . .) hoặc "tiêu cực" (sự giận dữ, những sự khước từ, v. v. . .). 'Sự chuyển giao' thường bao gồm sự phụ thuộc, cảm giác lãng mạn, cảm giác thù địch, và cảm giác vừa yêu vừa ghét về uy quyền. Những cảm giác này diễn ra vì cớ vai trò của người hầu việc Chúa, chứ không phải vì cớ sự thu hút hay những phẩm chất cá nhân của ông ta.

Sự chuyển giao ngược lại cũng có thể diễn ra. Đây là khuynh hướng của người hầu việc Chúa khi hướng những nhu cầu không được đáp ứng của mình vào một người nào khác vốn có thể góp phần vào việc biểu lộ những cảm giác về tình dục. Dù sự không thỏa mãn trong hôn nhân thường không thanh minh hành động không đứng đắn về tình dục của người hầu việc Chúa, thế nhưng nó thực sự làm cho người hầu việc Chúa dễ bị tổn thương hơn. Hầu hết các nhà tư vấn đều được huấn luyện để hiểu biết về sự chuyển giao và sự chuyển giao ngược lại. Các mục sư nói chung không được huấn luyện trong những phạm vi này, do đó họ dễ bị nguy hiểm hơn đối với những sự chuyển giao này. Trong quyển sách nói về sự trung thành của người hầu việc Chúa, Tim Lahaye nhận ra ba "sự tác động mạnh mẽ có thể dẫn đến tội lỗi về tình dục":

- sức mạnh của sự hấp dẫn về tình dục,
- sức mạnh của những người phụ nữ có sức quyến rũ, và
- sức mạnh của việc ràng buộc về tình cảm.

Ngoài ra, ông đã vạch ra một vài "thái độ có thể dẫn đến một sự sa bại về đạo đức."

Đó là

- sự kiêu ngạo,
- sự kháng cự đối với trách nhiệm giải trình, và
- sự giận dữ.

Ông cũng thêm vào

- sự thúc ép mong muốn thành công,
- sự nỗ lực để hoàn thành các mục tiêu, và
- công việc, công việc, công việc

như là "các giá trị gặm mòn đời sống đạo đức của một mục sư."

Trong phần khảo sát của tạp chí *Leadership (Vai trò Lãnh đạo)* đề cập ở trên, nguyên nhân phổ biến nhất được nêu lên cho hành vi không đứng đắn về tình dục là sự hấp dẫn về thể xác và xúc cảm (78 phần trăm). Nguyên nhân hàng đầu đối với hành vi không đứng đắn về tình dục đó được nối tiếp theo bởi sự không thỏa mãn trong hôn nhân (41 phần trăm).

Các nhà nghiên cứu trong bài viết của tờ *Newsweek* được trích dẫn trước đây cũng chỉ rõ một nguyên nhân có thể xảy ra đó là nhiều người hầu việc Chúa được trả lương không đủ, bị căng thẳng quá mức vì tham công tiếc việc với số giờ làm việc hàng tuần lên tới sáu mươi đến tám mươi giờ. Peter Carnes, một nhà nghiên cứu tiên phong về sự đắm chìm vào tình dục, nói thêm rằng các vị mục sư luôn có mặt, luôn sẵn sàng ứng cứu trong mọi tình huống, và điều này khiến cho họ dễ rơi vào một cuộc sống hai mặt.

Trong phần khảo sát của tạp chí *Leadership* các vị mục sư thừa nhận có quan hệ tình dục hoặc tiếp xúc về tình dục với những người khác hơn là người phối ngẫu của họ được hỏi người kia là ai. Câu trả lời của họ cho thấy rằng những người bạn tình của họ là

- một người đang nhờ họ tư vấn (17 phần trăm),
- một thành viên trong vòng những người cùng hầu việc Chúa (5 phần trăm),
- thành viên trong ban điều hành hội thánh (8 phần trăm),
- một thành viên trong vai trò dạy dỗ / lãnh đạo (9 phần trăm),
- một ai khác trong hội chúng (30 phần trăm),
- một người nào đó bên ngoài hội chúng (31 phần trăm).

Hậu Quả

Trong một ẩn dụ về công tác môn đệ hóa, Chúa Jêsus khuyên giục người ta phải tính phí tổn trước khi quyết định làm môn đồ Ngài (Lu-ca 14:25-33). Trước khi bất cứ người hầu việc Chúa nào tham gia vào một việc làm có thể bị xem là một hành vi thiếu suy xét khôn ngoan về tình dục, người ấy cần phải tính phí tổn. Dù cho tình tiết hình phạt có giảm nhẹ đến đâu đi nữa, người ấy cũng đã thực hiện một sự chọn lựa. Người ấy chọn hành động theo một cách thức mang lại những hậu quả nghiêm trọng.

Robyn Warner (một biệt hiệu) vạch ra những phí tổn của hành vi vô trách nhiệm về tình dục, liên hệ đến sự mất mát cá nhân. Warner từng trải sự mất mát

- lòng tự trọng,
- địa vị,
- sự kính trọng của cộng đồng,
- con cái ông,

- sự an ninh về tài chánh, và
- người bạn đời của ông.

Khi xem xét những hậu quả này, thật nguy hiểm vô cùng cho cá nhân một người hầu việc Chúa khi người ấy đầu hàng trước sự cám dỗ về tình dục. Những sự mất mát được kể chi tiết ở trên không tính đến sự thiệt hại cho hội thánh vị mục sư này phục vụ, tác hại trên chức vụ nói chung, và sự ngăn trở đối với công tác của Đấng Christ. Việc một mục sư có hành động tự do buông tuồng về tình dục bị phơi bày trước công chúng có thuộc về giáo phái của bạn hay không, điều đó thật sự không quan trọng. Tất cả những người hầu việc Chúa đều bị tổn thương khi một mục sư thất bại. Sự mất đức tin nơi những người hầu việc Chúa và chức vụ tác hại đến tất cả những người hầu việc Chúa.

Sự nghiên cứu về hoạt động tình dục của người hầu việc Chúa tựa đề *Sex in the Parish (Tình dục trong Giáo dân)* của Karen Lebacqz và Ronald G. Barton phát triển từ công tác của Nhóm Đạo đức Chuyên Nghiệp của Trung Tâm nghiên cứu Chính Sách Đạo đức và Xã hội tại Viện Thần học Graduate Theological Union ở Berkeley, California. Qua những sự khảo sát về những người hầu việc Chúa liên quan tới hoạt động tình dục, ba nguyên nhân nổi bật lên cho lý do vì sao sự mật thiết về tình dục với các tín hữu là điều sai trật. Những nguyên nhân này là

- những sự hứa nguyện trước đây, đặc biệt là những giao ước hôn nhân;
- những bổn phận chuyên môn bao gồm ý thức của riêng họ về nhân thân và trách nhiệm phải hướng dẫn người khác trong cuộc hành trình thuộc linh của họ;
- những kinh nghiệm quá khứ của chính họ hoặc nỗi đau của người khác phát sinh từ sự liên hệ về tình dục giữa mục sư và tín hữu.

Những sự thiếu suy xét khôn ngoan về tình dục đã khiến một số người hầu việc Chúa phải trả giá bằng chức vụ của mình. Một số một mục sư đã xưng ra chuyện yêu đương sai trật của mình với hội thánh, trông mong sự tha thứ của hội chúng (một đức hạnh họ đã thường giảng dạy cách hùng hồn). Nhưng thay vì tha thứ cho họ, hội thánh thường ngưng chức họ. Tín hữu trong hội thánh mong đợi hành vi cư xử nêu gương tốt từ các mục sư của họ.

Một người hầu việc Chúa che đậy hành vi sai trái về tình dục hiếm khi có thể tiếp tục hành vi ấy cách vô hạn định. Trong hầu hết các trường hợp, trong một cách thức nào đó và vào một thời điểm nào đó, sự thật lộ ra. Trong câu chuyện về Peter Donovan, Marie Fortune cho thấy tâm trạng thất vọng của những phụ nữ bị mục sư của họ lợi dụng về mặt tình dục. Tâm trạng thất vọng đầu tiên của họ là do người ta không sẵn lòng tin câu chuyện của họ là thật. Tâm trạng thất vọng kế tiếp là sự đáp ứng vô cùng chậm chạp của các chức viên trong giáo phái để tin những lời buộc tội của họ.

Với sự thấu hiểu sâu sắc Marie Fortune đề xuất rằng một khía cạnh quan trọng của vấn đề là trên thực tế hội thánh hoạt động như một gia đình. Hình ảnh gia đình, với Đức Chúa Trời là Cha và các tín hữu là anh em, gợi lên một mối quan hệ tích cực của sự tin cậy, thân thiết, quan tâm, cam kết, và tôn trọng, vốn là những nền tảng của đời sống gia đình con người. Trong phạm vi hội thánh cũng có các vai trò và các trách nhiệm. Dù cho các mục sư hay các thành viên trong hội thánh có thích hay không thì vai trò của người hầu việc Chúa vẫn là một vai trò có thẩm quyền trong tương quan với các nhân sự trong hội thánh. Y như vai trò của cha mẹ có thể bị lạm dụng, vai trò của mục sư cũng có thể bị lạm dụng giống như vậy. Kế đó Fortune

nói: "Khi vị mục sư vô trách nhiệm thực sự dính líu vào hoạt động tình dục với các tín hữu, hậu quả là sự loạn luân trong gia đình hội thánh; những điều tương tự với sự lạm dụng tình dục loạn luân đang khiến hội thánh rối rắm lo âu."

Những người khác đã đồng tình với Fortune trong việc ví sánh sự lạm dụng tình dục của các thành viên trong hội thánh với tội loạn luân trong gia đình. Một số trong các nét tiêu biểu tương tự tìm thấy trong hội thánh cũng như trong những gia đình loạn luân. Trong số những nét tiêu biểu này, David R. Brubaker đề cập đến

- sự cô lập về mặt xã hội,
- những ranh giới không rõ ràng,
- những cảm giác nghịch lý của sự không đầy đủ và chủ nghĩa cầu toàn,
- quy luật "không nói chuyện" bóp méo sự truyền thông, và
- quyền hành không tương ứng.

Bên bị đơn trong sự nghiên cứu của Lebacqz và Barton ví sánh sự vi phạm lòng tin bởi một người trong vai trò người hầu việc Chúa với sự vi phạm lòng tin tìm thấy trong sự loạn luân. Một nữ mục sư diễn đạt điều này như sau: "Việc trở thành vị cứu tinh của họ và rồi vượt qua những ranh giới về tình dục là điều hủy phá đối với dân sự." Tác giả thêm vào ý sau: "Bởi vì người hầu việc Chúa đại diện cho Đức Chúa Trời, Đấng Christ, và hội thánh, cho nên bị một người hầu việc Chúa vi phạm tức là cảm thấy bị vi phạm bởi Đức Chúa Trời, Đấng Christ, và hội thánh."

Sự Ngăn Ngừa

Vì những người hầu việc Chúa là con người và cũng có các kích thích tốt và cảm xúc về tình dục cho nên những sự thiếu suy xét khôn ngoan về tình dục như tế có thể được ngăn ngừa không?

Marie Fortune đề nghị là sự ngăn ngừa đối với cá nhân người hầu việc Chúa cần phải bắt đầu trong suốt thời kỳ chuẩn bị cho chức vụ. Cả các sinh viên chủng viện lẫn các mục sư phục vụ trong các hội thánh đều cần thông tin và sự trình bày rõ ràng về những tiêu chuẩn đạo đức cho chức vụ. Họ cần hiểu tính chất và ý nghĩa của hành vi cư xử hợp đạo đức trong các mối quan hệ về tình dục. Tác giả cũng khẳng định rằng một quy tắc đạo đức dành cho người hầu việc Chúa sẽ hữu ích trong việc làm sáng tỏ hành vi hợp đạo đức về mặt tình dục đối với những người hầu việc Chúa. Cùng với một quy tắc đạo đức, Fortune gợi ý những người hầu việc Chúa "cần hiểu tính chất của quyền hành và thẩm quyền của vai trò họ và trách nhiệm cặp theo với nó. Họ cần học biết làm thế nào để giữ các ranh giới trong các mối quan hệ với tín hữu và những người cần tư vấn. Họ cần học biết chú ý đến nhu cầu cảm xúc và tình dục của chính họ trong những cách thức đúng đắn."

Khi nói đến một quy tắc đạo đức dành cho những người hầu việc Chúa, Archibald Hart đề nghị là một quy tắc đạo đức cần phải được thiết lập để giúp chỉnh đốn các mối quan hệ trong chức vụ. Không giống như các nghề chuyên môn chăm lo cho sự khỏe mạnh về tâm thần, những người hầu việc Chúa chỉ bị ràng buộc lỏng lẻo bởi một quy tắc đạo đức thường được hiểu tùy theo những cách diễn giải khác nhau. Những ranh giới được đề ra rõ ràng cho các mối quan hệ của người hầu việc Chúa sẽ giúp đỡ ngăn ngừa nhiều vấn đề phát sinh trong các

mối quan hệ của người hầu việc Chúa với những người khác. Đề tài về một quy tắc đạo đức dành cho những người hầu việc Chúa sẽ được trình bày trong chương 7.

Một trong những cách tốt nhất để bảo đảm hành vi tình dục có trách nhiệm đó là người hầu việc Chúa phải xây dựng một cuộc hôn nhân vững mạnh. Những người hầu việc Chúa cần phải nỗ lực để củng cố cuộc hôn nhân của chính mình.

Những người hầu việc Chúa cần phải biết rất rõ về những ranh giới của mình và luôn tìm cách để duy trì các ranh giới đó. Lebacqz và Barton đã viết: "Nhiều mục sư tranh luận rằng, ngay cho dù các *ranh giới* cho sự thân mật về tình dục thì giống nhau đối với các mục sư và nhân sự, *trách nhiệm* đối với việc duy trì các ranh giới đó thuộc về người có chức vụ hẳn hoi. Chính người ấy phải thiết lập và giữ các ranh giới này." Với suy nghĩ này, Fortune xua tan ý tưởng về "những người thông dâm thành niên" trong quan hệ tình dục giữa mục sư và tín hữu. Bà nhấn mạnh rằng trách nhiệm luôn thuộc về người hấu việc Chúa trong việc giữ gìn mối quan hệ trong phạm vi các ranh giới đạo đức. "Động lực của mối quan hệ giữa mục sư và tín hữu hay người tư vấn và thân chủ tạo nên một bối cảnh mà bất cứ hành vi cư xử nào vượt xa hơn các ranh giới đó đều 'diễn ra mà không có sự tán đồng đầy ý nghĩa' – tức là, không có tính qua lại, sự bình đẳng, quyền hành được san sẻ, và một hậu quả có tính trừng phạt."

Những người hầu việc Chúa phải phát triển một "hệ thống cảnh báo" theo một kiểu nào đó vốn sẽ báo cho họ biết khi họ đang tiến gần đến những mức độ thân mật không thể chấp nhận được với các tín hữu. Một số trong các dấu hiệu cảnh báo đó sẽ đến từ cảm xúc và những việc làm của chính người hầu việc Chúa, trong khi những manh mối khác sẽ đến từ những việc làm của người khác. Lebacqz và Barton nêu ra một danh sách những dấu hiệu cảnh báo như thế có thể bao gồm những yếu tố sau:

- trắc nghiệm "quần chúng": những người khác sẽ nghĩ gì?
- sự khuấy động về thể chất – của chính người ấy hoặc của người kia;
- khả năng tưởng tượng về tình dục quá mức, thất thường;
- những hành động về tình dục hoặc ngôn ngữ của thân thể;
- lời nói bóng gió về tình dục trong sự trao đổi bằng lời;
- trực giác, bản năng, hay việc không cảm thấy đúng đắn;
- mong muốn chia sẻ những sự thân mật không được yêu cầu;
- một tín hữu đòi hỏi quá nhiều thời gian hoặc sự quan tâm chú ý;
- đòi hỏi chuyển trọng tâm sự chú ý vào những đề tài về tình dục.

Một vài nguyên tắc thực tiễn liên hệ tới lẽ phải thông thường có thể được tuân giữ vốn sẽ giúp những người hầu việc Chúa khỏi rơi vào những tình huống thỏa hiệp. Billy Graham đưa ra một vài trong các nguyên tắc này. Trong một cuộc phỏng vấn trong tạp chí *Time* nói đến trước đây ông đề cập tình dục như một trong những lãnh vực mà những người hầu việc Chúa dễ bị tấn công.

> Tôi học biết . . . rằng tôi sẽ bị cám dỗ trong những lãnh vực đó. Vì thế tôi không bao giờ lái xe một mình với một phụ nữ. Tôi không bao giờ đi ăn riêng với một nữ thư ký hoặc đi chung xe với một mình cô ấy. Nếu chúng tôi ngồi ở nơi đây và tôi đọc cho cô ấy ghi chép một

> điều gì đó thì cửa phòng phải để mở. Và chỉ những việc nhỏ nhặt như thế đó, điều mà người ta sẽ cho là thật ngớ ngẩn, nhưng nó đã ăn sâu trong tôi trong những năm trẻ tuổi ấy.

Graham đưa ra một vài nguyên tắc hợp lý mà một người hầu việc Chúa có thể tuân theo.

Những điều thận trọng khác có thể được liệt kê ra là:

- đừng bao giờ hoàn toàn một mình với một người khác phái (trong việc tư vấn thì có thể luôn có một người khác hiện diện trong văn phòng cạnh bên);
- hãy cẩn thận về việc hiện diện ở những nơi mà môi trường tại đó tạo ra những nghi vấn (hãy đưa một chấp sự hoặc một thành viên khác trong hội thánh cùng đi);
- hãy thận trọng về những mối quan hệ bạn bè vốn có thể bị xem là không thích hợp;
- hãy cảnh giác trước nguy hiểm của việc ràng buộc về tình cảm'
- hãy chắc chắn tránh đặt mình vào một nơi hoặc một vị trí mà sự thỏa hiệp nhiều hơn có thể diễn ra.

Như sứ đồ Phao-lô có nói: "Bất cứ việc gì tựa như điều ác thì phải tránh xa" (I Tê-sa 5:22).

Việc nhận ra chỗ yếu của một người hầu việc Chúa là thật quan trọng đối với sự ngăn ngừa. Mỗi người trong chúng ta cần phải thừa nhận rằng là con người, chúng ta cũng dễ dàng bị tấn công vô cùng. Vì cớ điều này, sự tự chủ và hoạt động tình dục có trách nhiệm là điều cần thiết. Những nguyên tắc chỉ đạo thực tiễn về lẽ thường tình đó có thể bảo vệ người hầu việc Chúa khỏi nhiều cạm bẫy nghiêm trọng. Đạo đức là điều có chủ ý. Một người hầu việc Chúa là một người đạo đức vì người ấy có ý muốn sống đạo đức và tìm cách để giữ gìn tình trạng đạo đức đó trong suốt chức vụ của mình.

Việc xây dựng một cuộc hôn nhân vững chắc và một thái độ lành mạnh đối với hoạt động tình dục là một tiến trình đang diễn ra. Một nguồn cậy trông là trách nhiệm giải trình của người hầu việc Chúa. Những người hầu việc Chúa chịu trách nhiệm trước Đức Chúa Trời, trước hội thánh, trước cộng đồng, và gia đình của họ. Những người hầu việc Chúa cũng có thể buộc bản thân mình phải chịu trách nhiệm trước một nhóm hỗ trợ, một ủy ban của hội thánh, hoặc một người cố vấn giàu kinh nghiệm. Việc thường xuyên khẩn nài Đức Thánh Linh ban cho sự mạnh mẽ và sự khôn ngoan để có hành vi cư xử đúng đắn cũng là những nguồn cậy trông hữu ích.

Sự Phục Hồi Người Hầu Việc Chúa

Khi xemxét sự thất bại về đạo đức của những người hầu việc Chúa, vấn đề phục hồi một người hầu việc Chúa đã từng có cách ăn ở sai trật về mặt tình dục phải được nêu lên. Một vài hệ phái, vốn có quan hệ nhiều hơn về nhân cách, có những thủ tục cụ thể cho sự kỷ luật và phục hồi các vị mục sư phạm tội. Các hội thánh độc lập và các hệ phái nhấn mạnh quyền tự trị của hội thánh địa phương không có phương pháp nào để giải quyết vấn đề ở mức độ hệ phái.

Khi chuẩn bị cho quyển sách tựa đề *Nếu Những Người Hầu Việc Chúa Thất Bại, Họ Có Thể Được Phục Hồi không?,* Tim LaHaye chuẩn bị một bản câu hỏi thăm dò liên quan tới sự phục hồi được gửi đến mười bốn nhà lãnh đạo tin lành bảo thủ nổi tiếng. Tất cả đều đồng ý rằng những người lãnh đạo sa ngã sẽ cần phải ăn năn tội lỗi về tình dục và kế đó sốt sắng nỗ

lực để cứu vãn cuộc hôn nhân của họ. Những người lãnh đạo này tin rằng bất cứ sự hầu việc nào trong tương lai cũng sẽ tùy thuộc vào một sự phục hòa với gia đình. Tất cả những người lãnh đạo được hỏi đều tin rằng sự tha thứ cho người lãnh đạo sa ngã là điều khả thi và Đức Chúa Trời có thể sử dụng người hầu việc Chúa đã được phục hồi trong một vị trí phục vụ nào đó. Họ không đồng ý về việc liệu người ấy có thể trở lại với chức vụ một mục sư hay không. Tất cả đều góp ý là cần có một sự trì hoãn trong bất cứ sự trở lại với chức vụ nào, trong một số trường hợp có thể lâu đến năm năm. Tất cả đều cho rằng người hầu việc Chúa sẽ phải tỏ ra đáng tin cậy trước khi đảm nhận bất cứ chức vụ công khai nào.

Sau khi tán thành một Ủy Ban Phục Hồi trong hội thánh do một vị mục sư phạm tội quản nhiệm, LaHaye đề nghị một tiến trình phục hồi gồm tám bước. Những bước này bao gồm

- sự ăn năn chân thật;
- việc giúp đỡ xây dựng lại đời sống thuộc linh của vị mục sư;
- việc giúp đỡ xây dựng lại cuộc hôn nhân của vị mục sư;
- sự thiết lập một giai đoạn chờ đợi;
- việc sắp đặt một ban phục hồi;
- sự xem xét "cánh cửa mở" (cánh cửa có thể mở ra cho ông ta trong chức vụ, có thể là một chức vụ khác hơn là cương vị chăn bầy);
- sự thiết lập trách nhiệm giải trình tự nguyện đang diễn ra.

Tiếp theo một bài viết đề cập một vị mục sư được nhiều người biết đến đã từ bỏ hội thánh ông quản nhiệm vì hành vi thiếu khôn ngoan suy xét về tình dục, tạp chí *Leadership* phát hành những kết quả của một diễn đàn giữa bốn nhà lãnh đạo mục vụ về khôn phục lại và sự phục hồi. Họ tin rằng những tội lỗi xúc phạm lòng tin cậy và làm mất hiệu lực khả năng cung ứng sự lãnh đạo thuộc linh đang diễn ra của người hầu việc Chúa, đặc biệt là những tội lỗi về tình dục, đòi hỏi một loại tiến trình phục hồi nào đó. Diễn đàn đề xuất một ủy ban phục hồi cũng bao gồm các nhân sự dưới sự giám sát của một hội thánh cũng bao gồm các nhân sự. Mỗi người trong họ đều đồng ý rằng một người hầu việc Chúa có thể được phép trở lại với một loại chức vụ nào đó, mặc dầu thông thường không tại cùng hội thánh người ấy đã từng phục vụ trước đây.

Gordon MacDonald thuật lại câu chuyện về sự khôi phục lại và phục hồi của ông tiếp theo sau một sự thất bại về đạo đức trong quyển *Rebuilding Your Broken World [Xây Dựng lại Thế Giới Đã Đổ Vỡ của Bạn]*. Cuối cùng ông được phong chức lại và phục hồi lại chức vụ trong cùng hội thánh mà trước đó ông đã từng làm mục sư. MacDonald bắt đầu chương cuối với một phần tóm tắt kết luận ông gọi là điểm mấu chốt: "Khi bạn đã từng bị xô đẩy hoặc đã từng ngã xuống đất, có thể chỉ có một giải pháp hữu ích: CHỖI DẬY VÀ HOÀN TẤT CUỘC ĐUA!"

Những người giới thiệu một vị mục sư cho một hội thánh cần phải thành thật trong những vấn đề này. Quá nhiều lần, một người đã từng phạm tội về tình dục được tiến cử tới một hội thánh khác với ý nghĩ là nếu ông ta tiếp tục chức vụ ở một nơi khác vấn đề sẽ biến mất. Khi một hội thánh xem xét một người vào cương vị mục sư mà người ấy đã từng có những việc làm sai trật về tình dục, hội thánh cần phải ý thức về sự thất bại. Nếu hội thánh chọn mời cá nhân ấy cho dù đã biết rõ sự sai phạm của họ, thì hội thánh đã thực hiện quyết định này với sự

am hiểu đầy đủ; hội thánh đã không bị lừa vào việc mời một người mà sự công chính của họ có thể bị chất vấn sau đó.

Thật thú vị đủ là bộ luật của người Lê-vi ghi rõ những điều khoản nào đó được áp dụng đối với những tội lỗi của các thầy tế lễ bao gồm của lễ nào phải được dâng lên và nó phải được dâng lên như thế nào (Lê-vi 4:3-12). Khi nhận ra sự khác biệt giữa một thầy tế lễ thời Cựu Ước và một người hầu việc Chúa thời Tân Ước, ngụ ý là qua sự ăn năn, sự phục hồi, và sự tái cam kết, một người lãnh đạo hội thánh hiện nay có thể bắt đầu lại một chức vụ cho Đức Chúa Trời khi sự phục hồi diễn ra cách công khai và thành thật.

Cần nên suy xét xem việc làm sai trật về tình dục của người hầu việc Chúa là một sự kiện diễn ra một lần hay là một khuôn mẫu thường xuyên trong đời sống người ấy. Trước khi bài viết của phần này được hoàn tất, một bài phóng sự loan tin về sự từ chức của một mục sư của một hội thánh gần Dallas, Texas, là người đã phạm những hành động sai trái về tình dục với các thành viên nữ của một vài hội thánh. Vị mục sư này đã từng được Jerry Falwell đưa lên những chương trình truyền hình của ông như trường hợp điển hình nhờ lời chứng gây ngạc nhiên của ông ta về cuộc đời ông khi còn là một thanh niên vô gia cư trước khi tiếp nhận Chúa. Kết quả của những lần xuất hiện đó là vị mục sư này đã được cả nước biết đến. Những việc làm sai trái về tình dục của ông ta đã được truy nguyên là trải qua giai đoạn vài ba năm ở bốn hội thánh khác nhau. Khi suy xét sự phục hồi thì chắc chắn phải suy xét xem việc làm sai trái về tình dục là một khuôn mẫu của đời sống hay là một sự kiện chỉ diễn ra một lần mà thôi.

Marie Fortune cho thấy sự khác biệt giữa hành vi đồi bại về tình dục của những người hầu việc Chúa diễn ra bên ngoài hội chúng và sự dang díu về tình dục làm sỉ nhục vai trò và thẩm quyền của một mục sư hay nhà khải đạo Cơ đốc. Bà lưu ý rằng trong khi việc đến thăm một cô gái mãi dâm của Jimmy Swaggart cho thấy "một vấn đề với hoạt động tình dục của riêng ông" và tạo nên một tình trạng khó xử cho hội thánh, ông "rõ ràng đã không phản bội mối quan hệ mục vụ của mình" với bất cứ cá nhân thành viên nào trong hội chúng. Ngược lại, "Jim Bakker đã dùng địa vị và quyền hành của mình để ép buộc và vận động" một phụ nữ trong phạm vi chức vụ của riêng ông vào sự dang díu tình dục với mình. Bà kết luận: "Có một sự phân biệt về đạo đức ở đây mà hầu hết mọi người không thực hiện." Tuy nhiên, cả hai trường hợp đều cho thấy những hoạt động không đúng đắn về tình dục vốn phải được nêu lên.

Đời sống cá nhân của những người hầu việc Chúa khác biệt với đời sống chuyên môn của họ. Tuy nhiên, trong một vài lãnh vực riêng tư, những người hầu việc Chúa cần phải tỏ bày sự quan tâm khác thường. Về mặt lịch sử những người hầu việc Chúa đã từng dễ bị tấn công cách đáng chú ý trong bốn phạm trù này: bản ngã, gia đình, tài chánh, và hoạt động tình dục. Trong bài nói chuyện từ biệt của mình với những người lãnh đạo của hội thánh Ê-phê-sô, Phao-lô đã nói: "Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc" (Công vụ 20:28). Hầu hết những người hầu việc Chúa đã từng trung tín giữ lấy bầy chiên. Họ phải trung tín như thế để giữ lấy chính mình. Thuở ban đầu trong lịch sử Cơ Đốc John Chrysostom (347-407 S.C.) đã khuyên:

> Những khuyết điểm của người hầu việc Chúa đơn giản là không thể nào che giấu được. Ngay cả những điều tầm thường nhất chẳng bao lâu cũng bị biết đến . . . Cho dù những điều tấn công họ có tầm thường đến đâu đi nữa, những việc nhỏ nhặt này dường như to lớn đối với những người khác, bởi lẽ mọi người đo lường tội lỗi không bằng quy mô của sự tấn công, mà bằng địa vị hay chức vụ của người phạm tội.

Giờ thì chúng ta đã xem xét đời sống cá nhân của người hầu việc Chúa và những lãnh vực trách nhiệm đáng chú ý đối với tính chính trực về mặt đạo đức, chúng ta đã thấy rằng sự chính trực trong những lãnh vực đó hẳn là có chủ ý chứ không phải tình cờ. Tính chính trực trong chức vụ không xảy đến cách ngẫu nhiên.

Từ đời sống cá nhân của người hầu việc Chúa, kế tiếp chúng ta sẽ hướng đến người hầu việc Chúa và hội chúng để xác định việc là một người hầu việc Chúa tốt trong một thế giới không-thật-tốt đẹp có thể đòi hỏi điều gì trong mối quan hệ giữa người hầu việc Chúa và hội chúng. Mỗi người hầu việc Chúa vừa có bổn phận lẫn trách nhiệm đối với hội chúng và các tín hữu.

CHƯƠNG 4

HỘI CHÚNG CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:
Bạn Hữu hay Kẻ Thù?

Một người trong chúng tôi đang viếng thăm tại một chủng viện thần học trong một tiểu bang khác khi anh tình cờ gặp một người bạn là một giáo sư thần học lâu năm trong trường đó. Sau khi trao đổi những lời hỏi thăm về gia đình của nhau, vị giáo sư nêu ra một vấn đề bị buộc phải chấm dứt.

Anh ấy hỏi: "Có phải vấn đề cơ bản là thần học không?"

Vị học giả đã trải qua gần như cả đời trong việc giảng dạy thần học trả lời: "Không, các hội thánh có sự khoan dung lạ lùng đối với thần học không đúng đắn. Vấn đề cơ bản thuộc về mối quan hệ."

Các mối quan hệ giữa mục sư và các thành viên trong hội chúng là điều thiết yếu. Mục sư xem hội chúng là bạn hữu hay kẻ thù? Hội chúng xem mục sư như là một người bạn sẽ chăm lo cho họ, cười với họ, khóc với họ, và chia sẻ cuộc sống với họ, hay là như một kẻ thù mà họ cần phải chống lại và nghi ngờ đối với những sự giảng dạy, các động cơ, và phương pháp của người ấy?

Sự khác nhau trong cách mục sư và hội chúng nghĩ về nhau tùy thuộc vào mối quan hệ mà họ có với nhau. Đến một mức độ rộng lớn, mối quan hệ đó sẽ tùy thuộc vào những kỹ năng chức vụ mà mục sư bày tỏ với họ. Một số trong các kỹ năng này mang tính cá nhân – tính chính trực cá nhân của vị mục sư. Một số kỹ năng khác mang tính chuyên môn – khả năng mục vụ của mục sư.

Các mối quan hệ quan trọng hơn trong chức vụ so với trong bất kỳ nghề chuyên môn nào khác. Đạo đức của người thợ mộc lên khung căn nhà của bạn không liên quan đến bạn lắm chỉ cần người đó có thể đo chính xác, canh một tấm ván thẳng, và đóng một cái đinh. Bạn không lo lắng nhiều về việc cá nhân bạn có thích vị nha sĩ của mình hay không chỉ cần người đó có khả năng trong nghề chữa răng. Khi bạn tìm kiếm một bác sĩ phẫu thuật, điều quan tâm chính yếu của bạn là về trình độ chuyên môn và năng lực của người đó, chứ không phải về sự đánh giá của riêng bạn về nhân cách của họ. Trong những lãnh vực này, khả năng chuyên môn là quan trọng hơn các mối quan hệ cá nhân.

Điều đó không đúng trong chức vụ hầu việc Chúa. Cho dù những người lãnh đạo hội thánh có thể có đủ kỹ năng trong việc giải kinh, việc nắm vững các nguyên tắc tăng trưởng của hội thánh, và những điều phức tạp của tổ chức, họ không thể phục vụ cách thỏa đáng nếu không có các mối quan hệ tốt với hội chúng. Các mối quan hệ định đoạt việc những người trong hàng giáo phẩm và hội chúng của họ xem nhau như bạn hữu hay như kẻ thù. Nhiều vấn đề trong hội thánh sẽ được quyết định bởi việc họ có yêu thương và tin cậy mục sư của mình hay không, chứ không dựa trên bản thân vấn đề đó.

Các mối quan hệ tốt đẹp giữa những người hầu việc Chúa và hội chúng phải được phát triển. Chúng được phát triển như thế nào? Chúng được phát triển trong quá trình diễn biến bình thường của chức vụ hầu việc Chúa. Khi các mục sư chôn cất người chết, thăm viếng người bịnh, an ủi các gia đình, hiện diện bên họ khi gặp điều lo buồn, cùng san sẻ trong

những nan đề của họ, khuyên bảo trong những lúc khó khăn, cười trong những lúc vui vẻ, cưới gả con cái, và nói chung là chia sẻ cuộc sống với mọi người, những điều đó xây dựng các mối quan hệ lâu dài. Một vị mục sư có lần quan sát thấy rằng một người hầu việc Chúa đang xây dựng mối quan hệ mục vụ trong những thời điểm đó. Mối quan hệ mục vụ đó diễn ra khi các chương trình và dự án được trình bày.

Việc quen biết nhau cách cá nhân và chia sẻ những kinh nghiệm trong cuộc sống hỗ trợ trong việc xây dựng các mối quan hệ tốt đẹp giữa mục sư và hội chúng. Những kinh nghiệm sống được san sẻ làm tăng thêm việc xây dựng các mối quan hệ tốt giữa người hầu việc Chúa và các thành viên. Bởi sự chăm sóc yêu thương và sự quan tâm chân thật, một người hầu việc Chúa giúp cho dân sự biết rằng họ rất quan trọng và có ý nghĩa. Và tất cả mọi điều đó dựa trên tính chính trực cá nhân của người hầu việc Chúa.

Người hầu việc Chúa có quan hệ với hội chúng như thế nào? Trong chương này chúng ta sẽ xem xét vấn đề quan trọng này từ quan điểm của sự lãnh đạo mục vụ, những bổn phận của người hầu việc Chúa, những sự chuyển tiếp trong chức vụ, và vấn đề khó khăn là làm sao để xác định sự thành công trong chức vụ. Việc là một người hầu việc Chúa tốt trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp có một mối liên hệ rõ ràng với cách thức người hầu việc Chúa quan hệ với hội chúng, lý tưởng là như bạn hữu chứ không phải như kẻ thù.

Sự Lãnh Đạo của Người Hầu Việc Chúa – Thẩm Quyền và Quyền Hành

Những Kiểu Mẫu cho Chức Vụ Hầu Việc Chúa

Tất cả những người hầu việc Chúa đều có một kiểu mẫu cho sự lãnh đạo mục vụ. Kiểu mẫu đó có thể đến từ một mục sư tiền nhiệm, hoặc một giáo sự đáng kính, hoặc đó có thể là một hình ảnh kết hợp của những người họ đã biết, và những đặc điểm họ đã quan sát thấy là nên bắt chước hay nên tránh. Hãy lưu ý một số trong các kiểu mẫu cho chức vụ hiện nay.

Một số mục sư xây dựng chức vụ của họ theo mẫu một *chủ tịch hội đồng quản trị* [*chief executive officer*]. Kiểu mẫu của họ là ủy viên ban quản trị của liên hiệp công ty [*corporate executive*], và họ mong ước trở thành một *chủ tịch hội đồng quản trị* [CEO] thuộc linh. *Tích cực* là từ có ý nghĩa nhất cho kiểu lãnh đạo mục vụ này. Người lãnh đạo này làm cho mọi việc xảy ra, cho dù phải trả giá thế nào đi nữa. Thay vì thi hành chức vụ một cách tích cực, mục sư này sẽ thường chỉ đạo chức vụ giống như một người lãnh đạo quản trị / hành pháp hay người chỉ huy hơn. William F. May mô tả kiểu mẫu chủ tịch hội đồng quản trị thuộc linh cho chức vụ khi ông viết:

> Kiểu mẫu này rõ ràng đưa ra ý niệm có tác động mạnh mẽ nhất về sự lãnh lạo: vị chủ tịch hội đồng quản trị [CEO] lãnh đạo tổ chức một cách rộng lớn (nhưng không độc quyền) bằng mệnh lệnh và sự phục tùng. . . . thẩm quyền hoạt động từ trên xuống mà không cần phải thuyết phục ai tuân theo. Phương cách lãnh đạo này tồn tại phần lớn trong thế giới hiện đại trong các chính phủ độc tài và trong tập đoàn hiện đại, nơi mà sự nỗ lực để thuyết phục có thể tồn tại nhưng không tạo thành một điều kiện thiết yếu của hoạt động kinh doanh.

May tin rằng kiểu mẫu này sẽ không có hiệu quả trong hội thánh vì các nguyên nhân cả ngoại lai lẫn nội tại đối với sự sống của hội thánh. Nguyên nhân bên ngoài mà ông vạch ra dựa trên bối cảnh dân chủ ở Mỹ. Trong cả đời sống chính trị lẫn các tổ chức tình nguyện, sự lãnh đạo tùy thuộc vào sự đồng ý của người bị trị. Nguyên nhân bên trong là các hội thánh Cơ Đốc tin vào uy quyền của Đấng Christ; Đấng Christ là Chúa "cai trị những sự vận hành bên

trong của nhân linh." May cũng nhận thấy rằng "sự cứu rỗi nắm giữ toàn thể con người, các tiến trình thảo luận bao gồm. . . . Khái niệm về vị chủ tịch hội đồng quản trị . . . rút gọn tiến trình thảo luận và vì vậy làm thu hẹp phạm vi của sự cứu rỗi mà đức tin chứng thực."

Một mục sự Báp-tít khẳng định rằng "các mục sư tự cho mình là các chủ tịch hội đồng quản trị và điều hành hội thánh của họ giống như các tập đoàn rộng lớn dường như đã quên rằng họ được Đức Chúa Trời kêu gọi để trở nên các tôi tớ."

Kiểu mẫu nhà độc tài chính trị là một kiểu mẫu khác cho chức vụ mà một số người đã làm theo. Từ ngữ chính mô tả mô hình chức vụ theo kiểu nhà độc tài chính trị là *có thẩm quyền* hay *quyền hành*. Các mục sư này, những nhân vật có quyền hành tỏ rõ những mong ước của họ trước hội chúng, thường diễn đạt những ước muốn này dưới hình thức ý muốn của Đức Chúa Trời hoặc sự hướng dẫn mà Đức Chúa Trời đã bày tỏ cho họ và mong đợi họ thực hiện.

Một mục sư nổi tiếng của một Hội Thánh Ban Đầu trong một thành phố lớn thường nói rằng người ta đã buộc tội ông và các chấp sự về việc điều hành hội thánh. Ông sẽ khịt mũi mỉa mai: "Không có một lời nói thật nào trong đó, các chấp sự không có liên quan gì với việc đó cả!"

Như chúng ta sẽ thấy trong chương này, quyền hành do kiếm được ["earned", giành lấy] chứ không phải được thừa nhận. Chỉ vì một người giữ địa vị mục sư không tự động cho người đó thẩm quyền để ra lệnh cho những người xung quanh và để cho rằng mục sư là người duy nhất trong hội thánh được Đức Chúa Trời bày tỏ ý chỉ của Ngài. Sự độc tài có thể là hình thức cai trị hiệu quả nhất, nhưng nó không có được sự đồng ý của người bị cai trị. May nhận dạng kiểu mẫu này như là "người lãnh đạo của nền cộng hòa."

> Chức vụ tổng thống trong bối cảnh chính trị Hoa Kỳ của nó kết hợp vài thành phần, một trong các thành phần đó chúng ta có thể hoàn toàn bác bỏ không nhận là thích hợp với chức vụ – tổng thống như là tổng tư lệnh. Vị mục sư không có các đội quân để ra lịnh và quyền chỉ huy rất nhỏ trên những người dưới quyền về mặt quản trị đối với những trách nhiệm của ông.

Kế đó ông lưu ý rằng "các quyền hành lớn lao quan trọng hơn của chức vụ tổng thống nằm trong khả năng thuyết phục." Theo May, khả năng thuyết phục này có hai hình thức, đó là sự thuyết phục bằng gương mẫu và sự thuyết phục qua việc thảo luận. Các mục sư có ảnh hưởng không ra lịnh; họ thuyết phục.

Một kiểu mẫu thứ ba một số mục sư làm theo là kiểu mẫu *tá điền* cho chức vụ. Từ có ý nghĩa nhất cho kiểu mẫu chức vụ này là *tiêu cực*. Các mục sư theo kiểu tá điền chỉ làm những gì họ được sai bảo và đi đến nơi họ được chỉ dẫn. Họ sử dụng quyền lãnh đạo rất ít và không đưa ra phương hướng cho chức vụ. Trong một cách thức dễ phục tùng, loại chức vụ tá điền phụ thuộc vào ban chấp hành, hoặc hội chúng, hoặc vào một cá nhân hay nhóm người thực thi quyền hành trong hội thánh. Những tác động tiêu cực của loại chức vụ này trên cả hội thánh lẫn mục sư thật là rõ ràng.

Kiểu mẫu tốt hơn cho chức vụ là *kiểu mẫu tôi tớ*. Kiểu mẫu tôi tớ được ban cho bởi Đức Chúa Jêsus Christ đấng tiêu biểu cho loại chức vụ này: "Con Người đã đến không phải để được hầu việc, nhưng hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người." (Mat. 20:28). Chúa Jêsus đã làm gương cho kiểu mẫu này rõ hơn khi Ngài quấn khăn ngang thắt lưng để rửa chân cho các môn đồ của Ngài khi không ai trong mười hai sứ đồ sẵn lòng đảm nhận vai trò tôi tớ (Giăng 13:1-17).

Khi mô tả Chúa Jêsus, Phao-lô ghi lại rằng Ngài mặc lấy "chính bản chất của một tôi tớ, trở nên giống như loài người" (Phi-líp 2:7). Liên quan đến kiểu mẫu tôi tớ của Chúa Jêsus đối với chúng ta, Loenard Grifith nhận xét: "Ngài xuất hiện trên sân khấu của lịch sử trong vai trò của một tôi tớ, một người vì người khác, người không đòi hỏi gì cho chính mình – không nhà, không tiền bạc, không thời gian nhàn rỗi, không có cuộc sống riêng tư. Ngài có mọi sự để ban cho và ban cho một cách nhưng không."

Sự đáp ứng nhiệt tình là từ mô tả tốt nhất kiểu mẫu chức vụ tôi tớ. Vị mục sư hành động như là một đầy tớ đáp ứng nhu cầu của hội chúng, đáp lại những chỉ dẫn của Đức Chúa Trời, và đáp ứng sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh.

Bạn thực hiện chức năng như là một mục sư-tôi tớ như thế nào? Dựa trên ẩn dụ về người đầy tớ không xứng đáng trong Lu-ca 17:7-10, một nhà giải kinh giải thích rằng một tôi tớ là một người làm việc trong nhà của một ai khác, phục vụ những nhu cầu của một ai khác, làm việc vì lợi ích của một ai khác, và là người không mong đợi được cám ơn."

Trong số nhiều kiểu mẫu cho chức vụ mà các mục sư hiện đại có thể chọn, kiểu mẫu tôi tớ hàm chứa sự khen ngợi của Chúa cũng như gương mẫu của Chúa Jêsus. Franklin M. Segler chỉ ra rằng "trong khi dạy dỗ các môn đồ, Chúa Jêsus nhấn mạnh việc phục vụ là phẩm chất cơ bản của chức vụ. Ngài bày tỏ chính mình như là *kiểu mẫu* và *gương mẫu* cho chức vụ."

Một người bạn của hai chúng tôi đã giảng một bài cho một buổi nhóm của các mục sư dựa trên sự kiện Chúa Jêsus rửa chân cho các môn đồ Ngài. Trong bài giảng đó, ông nói rằng khi mỗi chúng ta ra mắt Chúa vào lúc chung cuộc, Ngài sẽ không hỏi: "Danh hiệu của con là gì?", nhưng Ngài sẽ hỏi: "Cái khăn của con ở đâu?" Chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời và dân sự Ngài như là những đầy tớ, đáp ứng với sự lãnh đạo của Ngài trong đời sống chúng ta và sự hướng dẫn của Ngài trong chức vụ của chúng ta.

Thẩm Quyền trong Chức Vụ

Thẩm quyền của người hầu việc Chúa có liên hệ trực tiếp đến kiểu mẫu của chức vụ mà một mục sư làm theo. Trong những năm gần đây, vấn đề thẩm quyền của người hầu việc Chúa, đặc biệt là thẩm quyền của mục sư đã trở nên nổi bật.

Thẩm quyền của vị mục sư thường được khẳng định bởi việc trích dẫn Hê-bơ-rơ 13:17 theo bản dịch *King James*: "Anh em hãy vâng lời và phục tùng những người hướng dẫn mình vì họ chăm sóc linh hồn anh em như phải khai trình với Chúa, để họ hân hoan thi hành nhiệm vụ, khỏi phải thở than, vì nếu có thì cũng chẳng ích lợi gì cho anh em."

Bình luận về câu này, Herschel H. Hobbs nhận xét:

> Cụm từ Hy-lạp là "những người hướng dẫn anh chị em." Từ này ám chỉ một người chăn (mục sư) dẫn dắt bầy chiên của mình.
>
> Từ "vâng lời" dịch từ một động từ có nhiều ý nghĩa. Arndt và Gingrich Lexicon (Tự điển Hy-lạp) trích dẫn ý nghĩa trong Hê-bơ-rơ 13:17 là "vâng lời" hoặc "đi theo." Trong áng sáng của "những người hướng dẫn anh chị em" dường như là từ "đi theo" có ý nghĩa thích hợp hơn. Giống như chiên đi theo người chăn. "Phục tùng" diễn tả một động từ có nghĩa là đầu phục, nhượng bộ, vâng phục thẩm quyền của một người (Arndt và Gingrich). Về mặt lãnh đạo, hai từ đầu tiên dường như thích hợp hơn. Nếu người chăn dẫn dắt một đường và một con chiên muốn đi một đường khác, con chiên cần phải nhượng bộ hoặc phục tùng theo con đường của người chăn.

> Về mối quan hệ mục sư – hội thánh, ý nghĩa là đi theo người lãnh đạo trong việc thực hiện công tác của Chúa.

Hobbs kết luận rằng thẩm quyền của mục sư do kiếm được, chứ không phải được ban cho. Thẩm quyền đó được tìm thấy trong việc dẫn dắt dân sự của Đức Chúa Trời làm theo ý muốn và công việc của Đức Chúa Trời, chứ không phải trong việc cai trị trên họ. Hobbs cũng nhận định trong cùng bài viết rằng "Không nơi nào trong Tân Ước bày tỏ mục sư như là một *người cai trị*." Segler nói thêm: "Chắc chắm cụm từ "*thẩm quyền của mục sư*" là một *phép nghịch hợp*, sự kết hợp hai ý tưởng hoặc từ ngữ không phù hợp hoặc trái ngược nhau." Ông thích những từ nghịch lý hơn giống như lãnh đạo-phục vụ hoặc lãnh đạo-tôi tớ.

Chúa Jêsus có uy quyền. Trong phần kết luận của Bài giảng Trên Núi, sách Phúc Âm cho biết: "Khi Chúa Jêsus dứt lời, đoàn dân đông vô cùng ngạc nhiên về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy dỗ đầy quyền uy không như các chuyên gia kinh luật của họ." (Mat. 7:28-29). Charles Bugg nhận định về phản ứng đó như sau: "Uy quyền của Chúa Jêsus không đến từ việc dí tay vào giữa trán người ta và nói rằng: "Các ngươi phải lắng nghe." Trái lại, có một sức sống mới trong sứ điệp của Chúa Jêsus khiến người ta phải thốt lên: "Người này có lời đến từ Đức Chúa Trời."

Felix Montgomery hướng đến một định nghĩa về thẩm quyền trong chức vụ.

> Tân Ước nêu lên một mục đích thiên thượng và phương hướng cho chức vụ. Thẩm quyền thật quan trọng vì lý do nó khẳng định cái quyền để thi hành chức vụ mà một người được kêu gọi vào. Các mục sư nắm giữ một quyền hạn, một sự hợp pháp để hoàn thành công tác Đức Thánh Linh đặt trước mặt họ. Hội thánh ban cho một phần thẩm quyền của mục sư bằng cách khẳng định sự kêu gọi và bằng cách cung cấp một nơi phục vụ . . .
>
> Mục đích và phương hướng của chức vụ đến từ Đức Chúa Trời, nhưng lại xảy ra dưới dạng sự tương tác của con người. Chúng ta bao gồm cả hai chiều kích bằng cách xác định thẩm quyền của mục sư như là "quyền hành hay quyền hạn vị mục sư có được và hội thánh ban cho vì mục đích hoàn thành sự kêu gọi của Đức Chúa Trời."

Mục sư phục vụ Đức Chúa Trời trong một tổ chức của con người, hội thánh. Samuel Southard thừa nhận rằng một mục sư phục vụ trong một hội thánh phải có thẩm quyền trong các chức năng đa dạng. Vị giáo sư thần học nhận diện các chức năng này như là:

- sự duy trì các giá trị truyền thống;
- sự nhạy bén đối với các ý kiến cá nhân và các mối quan hệ cộng đồng để đưa tổ chức hội thánh hướng đến các mục tiêu cụ thể;
- sự ảnh hưởng trên đời sống của người khác hầu cho họ và thế giới trong đó họ sống có thể được thay đổi hướng đến Đức Chúa Trời.

> Thẩm quyền của một mục sư sẽ xuất hiện trong những hình thức tiên tri và truyền giảng khi ông đang tìm cách để thay đổi người ta và các phong trào; nó sẽ xuất hiện trong sự nhấn mạnh mục vụ khi ông được kêu gọi để phản ánh các ý kiến hay thông hiểu các mối quan hệ trong các nhóm người; thẩm quyền của ông như là một thấy tế lễ hay là người nhắc nhở các giá trị đến qua việc giảng dạy và thi hành các thánh lễ của ông; thẩm quyền của tổ chức được bày tỏ trong quyền hành của ông để đưa hội thánh tiến tới một chương trình hành động cụ thể.

Sự chỉ định thẩm quyền cho những trách nhiệm này đã được ban cho trong một số cách truyền thống. Những sự chỉ định truyền thống này là

- thẩm quyền mục sư nhận được từ hội thánh và truyền thống cộng đồng;
- một trách nhiệm hợp pháp để thực hiện chức năng như là một đại diện của một tổ chức được thiết lập và để giữ gìn các quy tắc của tổ chức đó;
- ảnh hưởng có sức thu hút mà một cá nhân thánh thiện hay quả cảm có trên những người nghe;
- tri thức về kỹ thuật một người cống hiến mà không hề có sự ép buộc đối với những người cần sự giúp đỡ của người ấy.

Những sự chỉ định truyền thống này kết hợp với nhau ban thẩm quyền cho mục sư.

Rõ ràng là một số thẩm quyền nào đó đi đôi với bất cứ vai trò lãnh đạo nào, bao gồm những vai trò mục vụ trong các hội thánh. Một tác giả đã nhận xét: "Thực tế của vấn đề là dân sự mong đợi mục sư của họ thi hành quyền lãnh đạo cả trong và ngoài tòa giảng. Ông không được kêu gọi để 'cai trị họ,' nhưng vị mục sư được kêu gọi để gởi một tín hiệu rõ rệt về những gì ông nghĩ là quan trọng trong sự sống và công việc của hội thánh." Thẩm quyền của mục sư cần phải được sử dụng chứ không nên bị lạm dụng, vì "hiểm họa thật sự của thẩm quyền là chủ nghĩa độc tài." Và thẩm quyền của mục sư cần phải được sử dụng để xây dựng hội thánh, để nâng đỡ và dạy dỗ dân sự, và để làm trọn chức vụ mà Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông.

> Tính hiệu quả trong chức vụ phần lớn tùy thuộc vào sự am hiểu tận tường của các mục sư và hội thánh về thẩm quyền. Thẩm quyền thật sự trong chức vụ đến từ sự khẳng định các bổn phận và quyền hạn (chức vụ thánh), nhân cách và khả năng (con người), sự chuẩn bị và sự chấp thuận (chức vụ của con người), sự gặp gỡ cá nhân với Đức Chúa Trời cho sứ mệnh hay sự kêu gọi (người thánh). Mỗi mục sư cần làm việc từ bốn chiều kích này để đạt được những kết quả quan trọng trong sự phục vụ.

Với ý tưởng đó trong tâm trí, Felix Montgomery đã nêu câu hỏi: "Thẩm quyền đến mức nào là đủ?" Ông đã trả lời câu hỏi của chính mình bằng câu nói: "đủ để được tôn trọng, chấp nhận, tin cậy, và đi theo."

Việc Sử Dụng Quyền Hành

Vấn đề quyền hành liên quan mật thiết với thẩm quyền của mục sư. Là một nhà chuyên môn và là một nhân vật có thẩm quyền, mục sư có quyền hành trên những người khác. Karen Lebacqz nhận xét rằng những nhà chuyên môn có cả quyền hành – khả năng để ảnh hưởng hành vi cư xử – lẫn thẩm quyền – uy quyền hợp pháp và được thiết lập. Các mục sư không những đại diện cho bản thân họ và xã hội, nhưng cũng đại diện cho Đức Chúa Trời. Là một mục sư, bạn thực thi một mức độ uy quyền bởi chính sự hiện diện của bạn.

Quyền hành đã được định nghĩa như là "một thước đo tiềm năng của một người để khiến những người khác làm điều mà người ấy muốn họ làm, cũng như để tránh bị những người khác buộc phải làm điều mà người ấy không muốn làm." Theo định nghĩa đó, các mục sư chắc chắn có quyền hành như là một phần kho vũ khí của họ. Từ một quan điểm đạo đức, việc sử dụng quyền hành đó là yếu tố cơ bản. Wayne Oates tin rằng "tính chính trực của một người lãnh đạo Cơ Đốc được đo lường bởi ý thức và việc sử dụng quyền hành của người ấy trong mối tương quan với người khác."

Vấn đề chính với quyền hành là những gì liên quan đến các mối quan hệ. Richard J. Foster nhận xét rằng "quyền hành làm tổn thương chúng ta trong các mối quan hệ của chúng ta.

Quyền hành tác động sâu sắc các mối quan hệ hỗ tương của chúng ta, các mối quan hệ xã hội của chúng ta, và mối quan hệ của chúng ta với Đức Chúa Trời. Khi các mục sư sử dụng quyền hành họ có được trong một cách thức hủy diệt hoặc để giành được quyền hành trên những người khác, quyền lực đã hủy diệt mối quan hệ và làm tổn thương người ta.

Các mục sư luôn sống với nhận thức rằng họ có cơ phải gặp nguy hiểm khi sử dụng sai quyền hành họ có với dân sự. Marie M. Fortune có ý hẳn hoi khi cô viết:

> Một mối quan hệ mục vụ chuyên môn lành mạnh nhận thức rõ sự thật về quyền hành của mục sư, thừa nhận tặng phẩm nó đem lại lẫn sự ngụ ý rằng mục sư phải chịu mọi hiểm họa nếu sử dụng sai quyền hành đó. Các tín hữu bình thường có thể bị tổn hại nếu như điều đó xảy ra. Nguy cơ sử dụng sai quyền hành là một nguy cơ đối với tất cả các mục sư. Nguy cơ này là một chức năng của bản thân vai trò, chứ không chỉ là nhân cách của vị mục sư.

Quyền hành bắt đầu có hiệu lực với cách thức mà chúng ta nghĩ về bản thân mình. Khi chúng ta xem chính mình như là những người đầy quyền lực có quyền hành để làm điều mình muốn và có được điều mình muốn, ngay cho dù điều đó hướng tới các mục tiêu của hội thánh hoặc những mục đích thuộc linh, chúng ta đã sử dụng sai quyền hành.

> Khi chúng ta tin chắc rằng những điều chúng ta đang làm là phù hợp với nước Đức Chúa Trời, người nào chống đối chúng ta *chắc hẳn là* sai trật. Khi chúng ta tin chắc rằng chúng ta luôn sử dụng quyền hành của mình hướng đến các mục tiêu tốt đẹp, chúng ta tin mình không bao giờ có thể làm sai. Nhưng khi trạng thái tâm lý này chiếm hữu chúng ta, chúng ta đang nhận lấy uy quyền của Đức Chúa Trời và sử dụng nó cho các mục đích của mình.

Bạn có nhớ thuật sĩ Si-môn đã cố gắng mua quyền phép của Đức Thánh Linh để dùng nó cho những mục đích riêng của ông ta. Si-môn Phi-e-rơ quở trách ông ta về điều đó (Công 8:9-25). Sự nỗ lực sử dụng quyền hành mà một người có trong cương vị mục sư để được lợi cá nhân hay để bày tỏ sức mạnh cá nhân chắc chắn phải bị quở trách. Một số mục sư đã bắt nạt gia đình của họ và lạm dụng các tín đồ của họ vì sự sử dụng sai quyền hành mà họ có với tư cách những con người.

Tuy nhiên, uy quyền có thể mang tính xây dựng. Foster mô tả sự sử dụng sáng tạo uy quyền khi ông chỉ ra: "Uy quyền sáng tạo đem lại sự sống, sự vui mừng và sự bình an . . . Uy quyền sáng tạo phục hồi mối quan hệ và đem lại quà tặng của sự trọn vẹn cho tất cả."

Uy quyền sáng tạo là uy quyền phục hồi các mối quan hệ. Đó là uy quyền vị mục sư sử dụng để đem sự hiệp nhất đến cho một mối thông công bị đỗ vỡ, để chữa lành những tổn thương giữa hai người bạn, để giúp người ta làm việc chung với nhau hơn là lôi kéo người ta chống đối nhau. Đó là uy quyền của sự thuyết phục về đạo đức hơn là sự áp bức. Martin Luther King, Jr. dùng quyền hành của mình để giúp đem lại quyền công dân cho mọi người Mỹ. Một mục sư có thể dùng quyền hành của mình để lãnh đạo một hội thánh đến sự tham gia trực tiếp trong một hoạt động truyền giáo đến một khu vực không tiện lợi bằng cách hợp lực với một hội thánh trong cộng đồng đó để thờ thượng, làm việc và làm chứng.

Là một người hầu việc Chúa bạn có quyền hành với tư cách một con người, với tư cách một nhà chuyên môn, và với tư cách một mục sư. Quyền hành đó có thể được sử dụng cách khôn ngoan hoặc không khôn ngoan, cách hủy diệt hoặc xây dựng. "Trọng trách của vị mục sư là sử dụng ý niệm thẩm quyền mà ông có với tư cách một nhà chuyên nghiệp và sử dụng nó cách đúng đắn. . . . Nó thuộc về ông vì nghề nghiệp của ông, và vì thế ông có trách nhiệm về sự sử dụng nó." Trách nhiệm ấy phải được đảm nhận.

Sự Lãnh Đạo

Trong một nghiên cứu về các lãnh đạo thế giới, cựu tổng thống Richard M. Nixon lưu ý: "Sự lãnh đạo vĩ đại là một hình thức nghệ thuật độc đáo, đòi hỏi cả quyền lực lẫn khải tượng đến một mức độ phi thường." Ông tiếp tục nói rằng:

> Sự lãnh đạo không chỉ là kỹ thuật, mặc dù kỹ thuật là cần thiết. Về một ý nghĩa nào đó, sự quản lý là văn xuôi; sự lãnh đạo là thơ ca. Người lãnh đạo tất yếu quan tâm nhiều đến các biểu tượng, các ý niệm, và loại ý tưởng khích động vốn trở nên một sức mạnh của lịch sử. Người ta được thuyết phục bởi lý lẽ, nhưng được cảm động bởi sự xúc cảm; người lãnh đạo phải vừa thuyết phục họ vừa làm họ cảm động. Người quản lý nghĩ đến hôm nay và ngày mai. Người lãnh đạo phải nghĩ đến ngày mốt.

Những đặc điểm tương tự đó cần thiết cho sự lãnh đạo của người hầu việc Chúa, vì vị mục sư thực hiện chức năng với tư cách một người lãnh đạo trong hội thánh và giữa vòng dân sự. Người lãnh đạo thuyết phục hơn là áp bức. Người lãnh đạo thuyết phục hơn là ép buộc.

Robert D. Dale đã nêu câu hỏi: "Những lãnh đạo cung cấp điều gì?" Định nghĩa sự lãnh đạo như là một tiến trình định hướng hành động, ảnh hưởng giữa cá nhân với nhau, Dale đã trả lời câu hỏi của mình rằng sự lãnh đạo là những phần gần như bằng nhau của khải tượng và óc sáng kiến. "Khải tượng xác định nhiệm vụ và cung cấp nội dung cho bối cảnh lãnh đạo. Óc sáng kiến cho phép những người đi theo được thăm dò ý kiến và dự trù những tiến trình giữa cá nhân với nhau cho nhóm hay tổ chức." Ông cũng quan sát thấy rằng những nhà lãnh đạo hội chúng hiệu quả có xu hướng trở thành những người có khải tượng và đến gần với người khác, những người có ước mơ và những người thực hiện."

Một trong những hình thức mà sự lãnh đạo đòi hỏi là sự lãnh đạo bằng gương mẫu. Khi viết cho Ti-mô-thê, một mục sư trẻ tuổi hơn, Phao-lô khuyên: "Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi, nhưng hãy lấy lời nói, nết làm, sự yêu thương, sự tinh sạch mà làm gương cho các thánh đồ." (I Tim. 4:12). Trong các kiểu mẫu được chọn cho chức vụ trong việc sử dụng thẩm quyền và quyền hành, người lãnh đạo nêu gương cho các tín hữu khác. Một người trong chúng tôi đã học từ một sách hướng dẫn lãnh đạo Hướng Đạo Sinh Trẻ nhiều năm trước rằng bạn không nên yêu cầu người nào đó để làm điều gì đó mà bản thân bạn không muốn làm.

Hai giáo sư quản lý Đại học Baylor (cũng là các giám đốc của Trung Tâm Baylor cho Sự Quản Lý Hội Thánh) đã viết rằng một nhà lãnh đạo hội thánh có sự cân nhắc phải kết hợp cả hai đặc điểm lãnh đạo tích cực lẫn tiêu cực. Các mục sư lãnh đạo phải có khả năng làm cho mọi việc xảy ra qua việc hoạch định, dự thảo ngân sách và lên chương trình; họ cũng phải có sự kiên nhẫn để chờ đợi mọi việc xảy ra như là kết quả của sự cầu nguyện và hành động của hội chúng. Kiểu lãnh đạo này cũng mở rộng thành phần lãnh đạo bao gồm tín hữu trong hội thánh. "Việc tìm kiếm sự lãnh đạo tỏ ra có sự cân bằng thật sự bao hàm việc tạo ra một đội ngũ hay bộ phận lãnh đạo trong đó những sự định hướng tích cực lẫn tiêu cực bổ sung cho nhau."

Dale củng cố ý tưởng đó: "Khi những nhà lãnh đạo trong chức vụ sử dụng một kiểu lãnh đạo riêng biệt, họ khám phá rằng họ không đạt được hiệu quả trong các hoàn cảnh không phù hợp với phương pháp cứng nhắc của họ. Những nhà lãnh đạo giỏi vừa tỏ ra có sự cân bằng vừa uyển chuyển, linh động.

Cách thức thi hành sự lãnh đạo của mục sư giúp xác định mục sư và hội chúng xem nhau như bạn hữu hay kẻ thù. Nhiệm vụ thật lớn lao và các mối quan hệ giữa cá nhân với nhau thật

thiết yếu đến mức vị mục sư có hiệu quả phải tích cực nỗ lực để phát triển những kỹ năng lãnh đạo tốt.

Bổn Phận của Người Hầu Việc Chúa – Vai Trò và Trách Nhiệm

Các mối quan hệ giữa mục sư và hội chúng được hình thành khi các mục sư làm tròn bổn phận của mình. Chỉ việc thực hiện các vai trò và trách nhiệm của chức vụ thôi thì các mục sư đã hình thành được các mối quan hệ bền lâu với hội chúng của mình. Hãy xem xét một số trong các bổn phận mục vụ chính yếu đó liên quan đến những nghĩa vụ đạo đức cần phải có.

Việc Giảng Dạy

Đa số các mục sư, đặc biệt những người chăn bầy, xem việc giảng dạy là trách nhiệm chính của họ. Và quả thật là như vậy. Nhiều người được đụng chạm bởi chức vụ của một người qua việc giảng dạy hơn là qua bất cứ hoạt động mục vụ nào khác. Nhiều mục sư tự nhận diện mình là "nhà truyền đạo" và giải thích sự cam kết của họ với một chức vụ Cơ Đốc có nhân cách chức nghiệp như là "một sự kêu gọi để giảng dạy."

Mục sư thể hiện đạo đức như thế nào trong việc giảng của họ?

> "Nói theo *kiểu mục sư*" là một cụm từ đồng nghĩa với sự phóng đại quá đáng (hàm ý việc 'vơ đũa cả nắm'). Người đời, và nhiều Cơ Đốc nhân, dùng từ "thích *lên lớp*" và "việc thuyết giảng" như là những từ có nghĩa xấu, miệt thị. . . . Hội chúng có nên lắng nghe những người khoác lớp áo của người phát ngôn cho Đức Chúa Trời mà chẳng cần cân nhắc những biểu hiện trong đời sống họ hay không?

Việc giảng dạy hiệu quả nhất là việc giảng dạy của mục sư thực hiện trong bối cảnh của một mối quan hệ mục vụ và với những sự quan tâm của mục sư đối với mọi người. Thế thì việc giảng dạy không chỉ là một sự luyện tập thuộc linh, mà là một nỗ lực thật sự để áp dụng Lời Đức Chúa Trời và chân lý của Đức Chúa Trời vào đời sống của những người mà với họ nhà truyền đạo có liên quan mật thiết. Lời cầu nguyện của Harry Emerson Fosdick khi ông đứng lên giảng luôn là: "Lạy Đức Chúa Trời, có một người nào đó ở đây cần những điều con sắp sửa nói. Xin giúp con chạm đến người đó."

Một mục sư trả lời một câu hỏi then chốt: "Làm công tác chăm sóc mục vụ qua việc giảng dạy có nghĩa gì? Nó có nghĩa là việc sử dụng Kinh Thánh và một sự hiểu biết cơ bản về một vấn đề của con người và giúp đỡ những người ngồi nghe giảng." Việc giảng dạy của mục sư với cách nhìn đó cũng nói lên một điều gì đó về cách thức giảng dạy. "Sử dụng việc giảng dạy như là một phương tiện của việc thực hiện công tác chăm sóc mục vụ nghĩa là luôn giảng dạy trong tình yêu thương chứ không dùng tòa giảng như là nơi bạn vung roi vào ngày Chúa nhật. Nó có nghĩa là việc công bố Lời Đức Chúa Trời với một tấm lòng quan tâm.

Việc giảng dạy của mục sư được thực hiện trong bối cảnh của sự thờ phượng. Các mục sư xem bài giảng của họ như là một phần trọn vẹn không thể thiếu của cả buổi nhóm thờ phượng chứ không chỉ là một thời gian cho họ thực hiện. Sự cầu nguyện và ngợi khen theo thứ tự thờ phượng không chỉ là những sự chuẩn bị cho bài giảng. Tất cả những phần đó khớp với nhau như là một sự bày tỏ sự thờ phượng Đức Chúa Trời được sắp xếp trước.

Mục sư cần chuẩn bị sứ điệp đầy đủ. Mỗi bài giảng cần phải được sắp xếp cẩn thận, chuẩn bị bằng sự cầu nguyện và rao giảng một cách hiệu quả. Việc giảng dạy là khoảng thời gian mà

chân lý của Đức Chúa Trời được giãi bày qua một nhân cách con người. Nếu vị mục sư chỉ việc đứng lên và "nói thao thao" tùy theo sự cảm thúc của giây phút đó hay sự hiệu quả khả năng trình bày thì sẽ làm cho thời gian giảng dạy bị giảm mất chất lượng.

Trong một luận án tiến sĩ về đạo đức của hàng giáo phẩm, James Allen Reasons biện luận rằng việc giảng dạy đạo đức không chỉ là giảng dạy về những vấn đề đạo đức mà còn là việc giảng dạy trong một cách thức hợp đạo đức. Hai vấn đề phát sinh khi xem xét việc giảng dạy trong một cách thức hợp đạo đức: sự sử dụng Thánh Kinh và sự ăn cắp ý.

> Mặc dù trách nhiệm đạo đức đối với Thánh Kinh không được tranh luận trong nhiều giới, nó vẫn là một vấn đề quan trọng trong đạo đức của người hầu việc Chúa vì cớ sự lạm dụng của nó. Tại một điểm nào đó trong chức vụ của mình, nhà truyền đạo phải thiết lập những nguyên tắc chỉ đạo cá nhân để bảo đảm sự giải nghĩa trung thành đối với bản văn Kinh Thánh gốc.

Nhà truyền đạo có thể giảng về các vấn đề đạo đức trong những cách thức phi đạo đức.

Nhà truyền đạo cũng có thể trình bày sai hay bóp méo đoạn kinh văn của bài giảng. Khi biến đoạn kinh văn thành ra chuyện ngụ ngôn, hình thức biểu tượng, hay có nhân cách thuộc linh hóa, những nhà truyền đạo tài giỏi có thể làm cho các phân đoạn Thánh Kinh hàm chứa bất cứ ý nghĩa nào họ gán cho chúng mà ít quan tâm đến ngữ cảnh hay ý nghĩa nguyên thủy của phân đoạn. J. Clark Hensley truyền lại một số nguyên tắc giải kinh đã được D. p. Brooks trình bày rõ ràng chính xác trước tiên. Vị mục sư nên:

- xác định ý nghĩa chính xác của đoạn kinh văn,
- hình thức văn chương tác giả sử dụng,
- ngữ cảnh,
- bối cảnh lịch sử và văn hóa,
- ý nghĩa trong ánh sáng của Đấng Christ, và
- phân đoạn muốn nói gì hiện nay.

Cần phải tránh lối giải thích thánh kinh bằng cách đưa tư tưởng mình vào, tức việc diễn giải đoạn kinh văn theo ý nghĩa riêng của một người.

Nhiều nhà truyền đạo phạm tội ăn cắp văn hoặc ý. Về tội lỗi này của hàng giáo phẩm, Nolan B. Harmon lưu ý: " Việc lấy sứ điệp của một người khác và truyền đạt lại như là của riêng mình được coi là *sự ăn cắp văn hoặc ăn cắp ý*. Nó bị lên án bởi tất cả các mục sư và được tất cả định nghĩa khác hẳn nhau. Tuy nhiên, vị mục sư thành thật nhất sẽ nhận biết khi nào mình lấy đi nội dung mà trên thực tế là tác phẩm của một người khác."

Việc ăn cắp văn phổ biến đến mức nào? Năm 1989 ba vị mục sư nổi tiếng, có gốc gác cao của các hội thánh nổi bật ở miền Tây Nam bị buộc tội đạo văn đạo ý trong các tài liệu in ấn hoặc thu băng của họ. Một nhân viên của một nhà xuất bản đã phát hành cả tài liệu gốc lẫn tác phẩm đạo văn trong một trong các vụ việc xảy ra đã lên tiếng bênh vực như sau: "Có cả một truyền thống truyền khẩu tồn tại vốn sẽ rất phức tạp để cố gắng truy nguyên nguồn gốc. . . . Đó chỉ là việc dựa vào sự truyền khẩu đang lưu hành."

Tất cả các nhà truyền đạo đã từng bị ảnh hưởng bởi những người khác. Trong một số trường hợp, thật khó để truy nguyên nguồn gốc của một câu nói hay một khái niệm. Sẽ không thành thật khi một người lấy ý tưởng từ một người khác, nghiên cứu khái niệm, và phát triển

nó cho chính mình, làm cho nó trở thành của riêng mình. Khi sử dụng tài liệu của những người khác và tỏ bày sự khen ngợi dành cho họ thì đó cũng là việc làm thành thật. Việc ăn cắp tài liệu và giảng dạy như là bài giảng của riêng mình tức là liều lĩnh tiến vào phạm vi của sự đạo văn, đạo ý. Có quá nhiều nhà truyền đạo đã làm theo lời phát biểu của một mục sư nổi tiếng, hiện nay đã qua đời. Vị này thường tuyên bố, "Khi các bài giảng hay hơn được xuất bản, tôi sẽ giảng chúng!"

Một người trong chúng tôi đến thăm một hội thánh lớn tại thành phố vào dịp Giáng Sinh. Bài giảng của mục sư cho buổi sáng có tựa đề: "Giáng Sinh *Ho Hum* [*Hừm*, tỏ sự chán ngắt!] hay Giáng Sinh *Golly-Gee* [*Chao ôi*, tỏ sự thất vọng]." Đề tài độc đáo đó cùng với nội dung của sứ điệp, bao gồm hai câu chuyện được cho là của John Killinger, đã làm dấy lên sự nghi ngờ rằng bài giảng không thể là bài giảng gốc. Một sự tìm kiếm sau đó trong một thư viện đã phát hiện một quyển sách về các bài giảng Giáng Sinh của John Killinger, có cả bài mà vị mục sư đã giảng như là bài của cá nhân ông viết ra.

Hai lãnh vực khác nơi mà sự không thành thật thường được thực hành trong việc giảng dạy đó là việc giảng dạy về sự xưng tội và những minh họa của bài giảng. Trong việc giảng dạy về sự xưng tội, một người có thể thêm thắt vào câu chuyện và xưng ra nhiều điều hơn là ông đã thật sự kinh nghiệm. Đầu năm 1992 một nhà giảng đạo ở vùng Tây Bắc xưng nhận trong bài làm chứng cá nhân của mình rằng ông đã làm việc cho một tổ chức giết người trong mười lăm năm. Ông xưng nhận là đã giết hai mươi tám người như là một thành viên trong băng đảng tội phạm Mafia bắn chết người ta. Vị mục sư xưng nhận rằng ông đã được tư vấn bởi Charles Colson, người âm mưu vụ Watergate đã bị kết án và hiện đang có một chức vụ trong tù, và ông cũng được Billy Graham tư vấn nữa. Theo câu chuyện ông kể thì ông đã gặp Đức Chúa Trời trong khi đang đọc Kinh Thánh trong một xà lim chờ thi hành án tử hình. Khi sự thật được sáng tỏ, tội phạm thật sự của ông là vi phạm lời cam kết của tử tù để được tha (tức là hứa rằng sẽ không bao giờ tái phạm nữa), sau khi giết vợ và bỏ mặc người tình cho đến chết sau khi bóp cổ và đâm cô ta. Ông là kẻ giết người, nhưng không phải theo cách ông xưng nhận. Khi biết được chỗ ở của ông, nhà chức trách từ tiểu bang mà ông vi phạm lời cam kết đã bắt giữ ông. Đó là việc một mục sư thêm thắt xa hơn một chút vào câu chuyện kể của mình!

Sự không thành thật cũng có thể xảy ra trong những sự minh họa bài giảng. Trong những ví dụ cá nhân bạn không nên mô tả chính mình là thông minh hơn, tốt hơn, hoặc thuộc linh hơn con người thật sự của bạn. Bạn cũng không nên nhận cho bản thân những kinh nghiệm thật ra là của người khác. Khi hai chúng tôi ở trong trường thần học, một sáng nọ, một ủy viên của một tổ chức thuộc hệ phái có tầm cỡ quốc gia giảng trong nhà nguyện của chủng viện. Ông kết thúc sứ điệp của mình bằng một câu chuyện cảm động về một kinh nghiệm mà ông đã có tại Ấn Độ khi một người mẹ đặt một em bé trông đau yếu vào lòng ông qua khung cửa sổ mở của một chiếc xe hơi và nói: "Giờ đây nó là con của ông!" Ông ứng dụng điều này vào sứ mệnh truyền giáo cho thế giới.

Chúa nhật kế tiếp một sinh viên thần học nghe một sinh viên cùng trường giảng. Trong bài giảng đó anh ta kể về kinh nghiệm trong quân đội của mình ở Bắc Phi nơi mà một bà mẹ đặt một em bé có vẻ đau yếu vào lòng anh ta khi anh đang ở trong một chiếc xe Jeep và nói: "Bây giờ nó là con của anh." Anh ta ứng dụng nó vào nhiệm vụ truyền giáo thế giới của chúng ta.

Phải chăng cả hai nhà truyền đạo có thể đã có cùng kinh nghiệm, kể cả lời lẽ tương tự để mô tả nó? Có thể vậy, nhưng không chắc chắn. Sự đáng tin cậy của nhà truyền đạo sinh viên bị sút giảm đối với những người đã nghe cả hai sứ điệp.

Khi xem xét đạo đức trong việc giảng dạy, Raymond H. Bailey đề cập năm vấn đề khác mà ông nhận diện là "những ý kiến sai lầm có vẻ hợp lý về bài giảng và những công cụ có tính thuyết phục" vốn là những điều cần quan tâm về đạo đức trong việc giảng dạy. Năm ý kiến sai lầm này là:

- sự chuẩn bị không đầy đủ và sự giải kinh sai lầm,
- những lời phát biểu chung chung nghe 'thật kêu',
- ngôn ngữ ẩn chứa ngụ ý và sự hài danh tánh ai ra mà nói nặng nhẹ,
- sự vận động lôi kéo về tình cảm, và
- sự trình bày chân lý sai lệch hoặc chỉ trình bày một phần chân lý.

Những người công bố lẽ thật của Đức Chúa Trời phải luôn nhớ nhân tính của mình:

> Người lãnh đạo có thẩm quyền thường xuyên bị cám dỗ làm tăng thêm quyền hành bản thân và sử dụng quyền hành trên tòa giảng. Ông tự cho mình là "tiên tri," "người phát ngôn," "sứ giả" của Đức Chúa Trời! Ông có thể dễ dàng bị lừa dối để nghĩ rằng lời lẽ riêng của mình là thẩm quyền, và không sai trật. Việc ông sử dụng ngôn ngữ sùng kính và thậm chí làm ngây ngất người nghe, để có được quyền hành bằng cách thuyết phục tình cảm, có thể không đúng với hoặc cắt xén bớt lời Đức Chúa Trời mà ông có nhiệm vụ phải công bố và làm gương.

Việc Dạy Dỗ

Hai giáo sư về đạo đức, Walter E. Wiest và Elwyn A. Smith, nhắc nhở chúng ta cách mạnh mẽ về nhu cầu đối với tính chất xác thực trong sự công bố lẫn việc dạy dỗ của chúng ta.

> Sự chân thật – bao gồm cả tính chất xác thực và việc trung thực – là điều then chốt cho chức vụ và đạo đức của chức vụ. Những người hầu việc Tin Lành phải chân thật với một điều gì đó. Chúng ta được ban cho một sứ điệp để công bố, chúng ta không tự bịa đặt ra nó, và chúng ta sẽ phải làm chứng về chân lý đó cách trung tín và ngay thẳng. Đây là một sự cam kết đạo đức.

Chức vụ dạy dỗ của hội thánh luôn được xem là một yếu tố thiết yếu trong sự sống của hội thánh. Chúa Jêsus đến để rao giảng, dạy dỗ, và chữa lành. Hội thánh hiện nay tiếp tục rao giảng Lời của Đức Chúa Trời, dạy dỗ các lẽ thật của Đức Chúa Trời, và chữa lành sự thương tổn của con người. Một giáo sư về đạo đức tại đại học Yale đã trình bày tầm quan trọng của chức năng dạy dỗ như sau: "Vị mục sư chia sẻ một bổn phận đạo đức với các giáo sư khác: sự tìm kiếm và chia sẻ lẽ thật và tri thức. Nhiều nghi thức tấn phong bao gồm sự trao phó trọng trách chung, để trở thành 'mục sư và giáo sư '."

Nhà lãnh đạo mục vụ giỏi không sợ sự chân thật. Trong một bối cảnh Cơ Đốc, việc dạy dỗ là một vấn đề về giáo dục hơn là sự truyền thụ. Việc lưu truyền di sản tôn giáo của cộng đồng đức tin là điều thiết yếu. Nhưng lẽ thật không thể nào được canh giữ chặt chẽ đến nỗi chỉ một phương pháp hoặc sự thông giải được trình bày mà thôi. Sự tự do để suy nghĩ, nghiên cứu, và thắc mắc mà không sợ bị trả thù phải được duy trì.

Một mục sư không thể bảo vệ dân sự khỏi sự đối đầu với các sự tiếp cận khác với cuộc sống và việc học tập. Mục tiêu của việc dạy dỗ các lẽ thật thuộc linh là để giúp dân sự trở nên

các Cơ Đốc nhân trưởng thành. Điều này không có nghĩa là tất cả Cơ Đốc nhân phải trông có vẻ giống nhau và suy nghĩ giống nhau.

> Những người xây dựng một bài tín điều dựa trên một sự dạy dỗ được chọn lọc trong Kinh Thánh hoặc trên một phần hạn hẹp của thần học Cơ Đốc trở nên phòng thủ với việc thử nghiệm niềm tin bởi sự mở rộng hơn của lẽ thật. Điều này thường dẫn đến một nỗ lực để ngăn chặn những sự dạy dỗ đe dọa tín lý đã có từ trước. Những quan điểm giáo dục độc đoán như vậy có thể dẫn đến việc hình thành những hệ thống tín điều rập khuôn như các mục sư cho các hội thánh của chúng ta.

Tính chất đáng tin cậy và sự chính trực của các mục sư được thể hiện qua cách họ dạy dỗ. Lời Đức Chúa Trời phải được luận giải một cách đáng tin cậy và kính cẩn. Những người được dạy dỗ phải được đối xử đàng hoàng. Trong khi cố gắng để dạy dỗ người khác không nên chà đạp phẩm cách cũng như nhân cách riêng của mỗi người.

Sự Quản Trị / Điều Hành

Vấn đề thực tế của sự quản trị Hội thánh là một phần trong các nhiệm vụ của mục sư. Nhiều mục sư xem điều này là phần không vừa ý nhất trong công việc của họ, một phần là vì sự quản trị thường hóa ra là lãnh vực chiếm nhiều thời gian nhất trong công việc của họ. Phong cách lãnh đạo của mục sư ảnh hưởng phương pháp quản trị của họ. "Sự mong đợi chủ yếu về đạo đức của bất cứ nhà chuyên nghiệp nào là ý thức kỷ luật tự giác đủ để không lạm dụng cách vị kỷ quyền hành được giao phó cho mình. Đạo đức của người hầu việc Chúa đòi hỏi chúng ta phải rất thận trọng về cách chúng ta thực thi quyền lãnh đạo.

Một vấn đề đạo đức trong sự quản trị hội thánh là cách thức đáng giá và đối xử với mọi người. Cần phải luôn xem người khác là có giá trị và thực chất bên trong. Chúng ta sẽ không bao giờ được phép khai thác hay lạm dụng họ.

Sự tin cậy là một thành phần quan trọng. Sự tin cậy mà vị mục sư và hội chúng dành cho nhau ảnh hưởng cách thức họ làm việc với nhau. Mục sư cũng như các thành viên trong hội chúng không nên phòng thủ đối với nhau. Thay vào đó, họ cần phải tích cực và hỗ trợ lẫn nhau.

Sự tin cậy bắt đầu với sự cởi mở và chấp nhận người khác. Sự tin cậy kết quả khi một người có sự tôn trọng đối với một người khác với tư cách một con người. Họ sẽ chấp nhận những người đó, thậm chí khi họ không thể chấp nhận các ý kiến của họ. Sự tin cậy mở rộng đến chỗ tin rằng người đó có khả năng thực hiện chức năng trong cương vị của mình. Việc huấn luyện, dạy dỗ, và chỉ dẫn có thể cần thiết để giúp người đó trở nên hiệu quả trọn vẹn trong cương vị đảm trách. Trách nhiệm đó là một phần trong chức vụ dạy dỗ của hội thánh lẫn chức năng quản trị của mục sư.

Các động cơ phục vụ hoặc hành động của những người khác cũng liên quan đến sự tin cậy. Bạn không bao giờ nên đoán xét các động cơ của người khác vì bất kỳ hành động hay hoạt động nào là thấp kém hơn điều bạn sẽ phán đoán các động cơ của chính mình. Thật không công bằng khi cho rằng một người khác làm việc vì các động cơ ít tinh sạch hơn động cơ của cá nhân bạn.

Người ta đáp ứng tốt hơn với các chương trình và những sự khuyến khích khi họ có một *quyền làm chủ* nào đó trong các chương trình này. Nhiều hội thánh dùng hệ thống ủy ban để đem lại lợi ích to lớn. Một yếu tố mạnh mẽ trong hệ thống ủy ban đó là nó không chỉ chú ý

đến sự tinh thông đặc biệt của các thành viên trong ủy ban, và sức mạnh của các quyết định trong nhóm tương phản với các quyết định cá nhân, nhưng nó cũng bao hàm các thành viên hội thánh trong các quyết định. Các tín hữu có quyền làm chủ lớn hơn trong những quyết định mà họ có liên quan đến. Các tín hữu thích dự phần trong những quyết định ảnh hưởng đến đời sống họ.

Những thông lệ tốt đẹp của tổ chức nên được tuân theo. Mục sư bày tỏ cương vị lãnh đạo. Nhưng cũng cần bao hàm một sự quản lý nào đó. Ernest White phân biệt giữa sự lãnh đạo, sự quản lý, và sự quản trị / điều hành.

> Tôi phân biệt giữa ba chức năng liên hệ đến con người: quản trị / điều hành, quản lý, và lãnh đạo. Quản trị / điều hành liên quan đến "sự giám sát toàn diện." Nó thực thi tiến trình giám sát "để mắt đến" [eyes-on] một tổ chức. Sự quản lý liên quan đến sự chỉ huy trực tiếp và điều khiển một tổ chức hay nhóm người. Từ chữ "quản lý" (tiếng Anh là 'management' liên quan tới từ *manus*- có nghĩa là *bàn tay*, nó là tiến trình "thực hành" [hands-on].
>
> Sự lãnh đạo không chỉ là quản trị / điều hành hay quản lý. Sự lãnh đạo là một tiến trình ảnh hưởng qua đó những con người, tổ chức, cộng đồng, hoặc quốc gia được hướng dẫn, chỉ đạo và tiến bộ hướng đến một mục tiêu nào đó khác với tình trạng của họ trước khi có sự thực thi quyền lãnh đạo. Sự lãnh đạo là tiến trình "đi tới, tiến lên" [moving-on].

Cả ba tiến trình đó được bao hàm trong việc quản trị điều hành một hội thánh. Một hội thánh được tổ chức đúng đắn và đang thực hiện chức năng có thể đi theo sự lãnh đạo của những người lãnh đạo mục vụ của nó. Các lãnh đạo mục vụ có thể vừa quản trị vừa điều khiển tiến trình đó tốt hơn với sự tổ chức tốt. Điều này có những sự ngụ ý về đạo đức trong sự tin cậy con người của nó, trong sự bao gồm các cá nhân trong các tiến trình và các chương trình ảnh hưởng đến đời sống của họ, và trong cách thức các mục sư thực hành cương vị lãnh đạo và sử dụng quyền hành và thẩm quyền.

Sự quản trị đúng đắn *tài sản tiền bạc chung* là một yếu tố đạo đức cơ bản trong sự quản trị của một hội thánh. Cương vị quản lý Cơ Đốc không chỉ là một kế hoạch để gây quỹ cho hội thánh. Nó là sự đáp ứng của một Cơ Đốc nhân trong tình yêu đối với ân điển của Đức Chúa Trời.

Các mục sư có thể tham gia vào sự đẩy mạnh cương vị quản lý trong hội thánh theo vài cách. Họ có thể không làm gì cả, tin rằng tài sản tiền bạc sẽ chăm lo cho họ. Hoặc, họ có thể nhấn mạnh tiền bạc như là nền tảng chủ yếu của hội thánh. Họ có thể xem sự đẩy mạnh cương vị quản lý là một điều cần thiết, không phải như một chức vụ nổi bật của hội thánh mà là một phương tiện qua đó các chức vụ khác được hoàn thành. Một sự chọn lựa tốt hơn: họ có thể xem cương vị quản lý như là một chức vụ của sự phát triển giữa vòng các thành viên và như một con đường qua đó chia sẻ sự cam kết.

Một điều cần quan tâm là cương vị quản lý Cơ Đốc được bày tỏ như thế nào. Noyce khuyên: "Vì vậy, tính chính trực phải là điển hình của chúng ta; sự phù hợp giữa mục đích và phương tiện. Việc gây quỹ cần phải thẳng thắn chứ không xảo quyệt, bất chánh, công khai hơn là giấu giếm." Tác giả của quyển *Pastoral Ethics* [*Đạo Đức Mục Vụ*] phác thảo một số cách thức mà tính chính trực phải được canh giữ trong việc gây quỹ cho những chính nghĩa Cơ Đốc:

- bằng cách áp dụng đạo đức trong sự quảng cáo;
- bằng cách tránh sự khai thác những người có thể bị xúc phạm;

- bằng cách áp dụng những nguyên tắc cao nhất trong tài liệu quảng cáo;
- bằng cách tránh "ảnh hưởng không thích hợp";
- bằng cách sử dụng phương pháp đúng.

Cách sử dụng tiền đã được quyên góp là một điều quan tâm khác của đạo đức người hầu việc Chúa. Trong những năm gần đây, cả nước đã từng bị sốc bởi việc sử dụng sai các ngân quỹ được những người theo Chúa trung tín dâng hiến cho các lãnh đạo Cơ Đốc nổi tiếng, đặc biệt là những nhà truyền giảng tin lành trên truyền hình. Tiền bạc được dâng cho các nhà thờ và các sự nghiệp về tôn giáo khác cần phải luôn được kiểm tra sổ sách cẩn thận. Những người có trách nhiệm về vấn đề tài chánh phải chắc chắn rằng tiền bạc được chi tiêu cho những mục đích của sự dâng hiến. Nói chung, đồng tiền dâng cho những mục đích từ thiện hay nhân ái được ghi chép đầy đủ rõ ràng nhất là đồng tiền được dâng cho hội thánh địa phương. Trong các hội thánh có ban quản trị hội chúng, bản thân hội thánh chọn lựa ngân sách. Một ủy ban tài chánh có trách nhiệm giám sát sự chi tiêu của ngân quỹ. Họ phải khai trình tài chánh định kỳ với hội thánh. Các mục sư kiểm soát Quỹ Tùy Ý Sử Dụng của một Mục sư cần phải đặc biệt thận trọng trong việc chi dùng nó. Một ngân quỹ như vậy thường được dự định cho các mục đích từ thiện hoặc cho các triển vọng giải trí của các thành viên hội thánh hoặc việc thăm viếng cá nhân các tín hữu, nhưng nó có thể bị sử dụng sai hoặc lạm dụng. Có quá nhiều mục sư không khôn ngoan trong việc chi dùng quỹ tùy ý sử dụng và đã gặp rắc rối trong việc phân biệt sự khác nhau giữa tiền của họ và tiền của hội thánh.

Một vấn đề khác là ai có quyền sử dụng ngân quỹ của hội thánh và sự sử dụng các tài khoản của hội thánh. Quyền sử dụng đó cần phải được canh giữ cẩn thận với các hóa đơn và các bản đối chiếu thu chi hầu cho không ai nghi ngờ sự thành thật của từng người.

Sự công khai trong những vấn đề về tài chánh tạo ra sự tin cậy trong hội thánh và trong sự liêm chính của mục sư.

Việc Tư Vấn

Wayne Oates đã chỉ ra rằng các mục sư, dù họ được đào tạo như thế nào, không hưởng đặc quyền quyết định là có tư vấn cho người khác hay không. Ông nói: "Sự chọn lựa của mục sư không phải là giữa việc tư vấn và không tư vấn, nhưng giữa việc tư vấn theo một cách thức có kỷ luật và có kinh nghiệm lẫn kỹ năng và việc tư vấn theo một cách thức thiếu kỷ luật và thiếu kỹ năng chuyên môn." Khi nào các tín hữu tìm đến bạn nhờ giúp đỡ, bạn đang ở trong một tình huống tư vấn. Chắc chắn người ta sẽ đem vấn đề của họ đến với vị mục sư để nhờ hướng dẫn và quan tâm cá nhân.

Một sự quan tâm hợp đạo đức cấp thời cho việc tư vấn là liệu bạn có chuẩn bị cho nó hay không. Đối với nhiều tình huống tư vấn, không đòi hỏi sự huấn luyện đặc biệt nào. Bạn có thể trả lời câu hỏi. Bạn có thể lắng nghe vấn đề. Bạn có thể là một người bạn. Bạn có thể đem lại sự yên tâm, khích lệ. Oates gọi nhiều sự tư vấn mục vụ là "cuộc đối thoại mục vụ ngắn." Trong khi điều này không thể được xem là tư vấn theo ý nghĩa kỹ thuật, nó là việc tư vấn mục vụ điển hình.

Việc tư vấn khác thì ở mức độ của điều mà Oates gọi là "mức độ tư vấn mục vụ và tâm lý liệu pháp." Loại tư vấn này là điều mà những người khác đã gọi là "việc tư vấn thấu suốt." Sự khác biệt liên hệ tới việc tư vấn ngắn hạn hoặc dài hạn. Loại tư vấn này đòi hỏi các cuộc hẹn

và nhiều buổi gặp mặt. Nhiều mục sư không được huấn luyện chuyên môn hoặc không có kinh nghiệm về bệnh lý sẽ không cảm thấy thoải mái với việc tư vấn dài hạn và nên nhờ đến những người có kỹ năng chuyên môn về tư vấn hơn. Khả năng để thực hiện công việc được giao là một sự quan tâm về đạo đức. Nói chung, việc tư vấn của mục sư nên được giới hạn trong phạm vi các mối quan hệ. Những sự rối loạn về nhân cách cần phải được tham khảo ý kiến. Việc nhận biết khi nào cần tham khảo ý kiến là một yếu tố chính trong việc tư vấn. Tất cả các mục sư đều thực hiện một sự tư vấn nào đó trong một hình thức nào đó.

Sự tin cẩn là một vấn đề lớn trong công tác tư vấn. Tính chất đáng tin cậy của hàng giáo phẩm trong công tác tư vấn và sự xưng tội là một truyền thống lâu đời trong các hội thánh Cơ Đốc. Noyce nhận xét: "Việc đối thoại mục vụ cần được giữ kín và không bị buộc phải tiết lộ là điều quan trọng đối với hàng giáo phẩm cũng như đối với các chuyên gia về tâm thần học và những người chữa bệnh bằng liệu pháp tâm lý, và nó đã ăn sâu vào chúng ta trong một truyền thống lâu dài hơn nhiều."

Theo quan điểm pháp lý, hai vấn đề được bao gồm trong sự cẩn mật của hàng giáo phẩm. Vấn đề thứ nhất là đặc quyền làm chứng, dù cho mục sư có thể bị buộc phải làm chứng trong một vụ kiện tụng ở tòa án về các vấn đề đã được người ta tin cậy kể cho họ nghe. Vấn đề thứ hai liên quan đến các quyền lợi riêng tư, dù cho người bày tỏ các vấn đề kín nhiệm với mục sư có một quyền hợp pháp để mong đợi rằng các vấn đề này sẽ không bị tiết lộ cho người khác.

Liên quan đến vấn đề đặc quyền làm chứng, nói chung tòa án cho rằng thông tin một mục sư đã được nghe trong việc tư vấn hoặc như sự bày tỏ lòng ăn năn trong sự xưng tội, là một thông báo mật. Đây là những sự trao đổi kín nhiệm và vị mục sư được bảo vệ khỏi việc bị buộc phải dùng chúng trong sự làm chứng. Các trường hợp lạm dụng trẻ em, đặc biệt là các trường hợp lạm dụng tình dục trẻ em, là các trường hợp ngoại lệ. Về điều này Buzzard và Hall đã báo cáo: "Ít đặc quyền mang tính tuyệt đối, đặc quyền nghe sự xưng tội của hàng giáo phẩm không phải là ngoại lệ. Ngày nay, trong một số tiểu bang các thành viên trong hàng giáo phẩm được các đạo luật 'báo cáo' sự lạm dụng trẻ em của tiểu bang yêu cầu phải báo cáo các trường hợp biết rõ hoặc nghi ngờ về sự lạm dụng trẻ em, ngay cho dù chúng được tiết lộ một cách kín nhiệm với họ." Những trách nhiệm pháp lý khác của mục sư sẽ được thảo luận trong chương 6.

Các mục sư phải có khả năng giữ những điều kín nhiệm. Các vấn đề họ nghe trong sự kín nhiệm không nên đem chia sẻ với người khác. Đây là một sư mong đợi hợp lý.

Những sự thất hứa về sự tin cậy đã có thể xảy ra như thế nào? Bạn không nên lấy những ví dụ minh họa cho bài giảng từ những kinh nghiệm tư vấn của bạn. Điều đó vi phạm sự tin cậy của người hay những người có liên quan; hơn nữa khi các tín hữu nghe những kinh nghiệm của người khác được dùng trong các bài giảng, họ sẽ không tin cậy bạn có thể giữ những điều bí mật của họ. Bạn nên cảnh giác với những cuộc đối thoại bình thường e rằng bạn tiết lộ điều gì đó người ta đã tin cậy kể cho bạn nghe. Trong các cuộc họp ủy ban của hội thánh, bạn có thể vi phạm một sự tin cậy nào đó trong việc phê bình những phẩm chất của một cá nhân đang được xem xét để phục vụ trong một trách nhiệm của hội thánh. Việc thảo luận các vấn đề của hội thánh với các chấp sự, trưởng lão, hoặc một ban chấp hành hội thánh là một phạm vi dễ bị tấn công khác đối với tính chất đáng tin cẩn của người hầu việc Chúa. Thông tin kín nhiệm phải được bảo mật tuyệt đối, ngoại trừ trong những trường hợp mà một mục sư bị buộc phải báo cáo thông tin.

Một vấn đề tư vấn khác có liên quan đến việc tư vấn cho những người khác phái. "Không có sự sai lầm làm phá hoại chức vụ nào thường xuyên xảy ra và gây đau khổ buồn phiền bối rối nhiều hơn là sự dính líu tới vấn đề tình dục phát triển từ sự chăm sóc mục vụ cho người khác phái. Một mục sư "phải lòng" với một tín hữu, và một chuyện tình lăng nhăng hay sự ly hôn xảy ra sau đó. Điều cũng xảy ra sau đó là một sự khủng hoảng cho hội chúng. Trong sự khảo sát của tạp chí *Leadership* [*Vai Trò Lãnh Đạo*] liên quan đến những sự không khôn ngoan, thiếu suy xét thận trọng về tình dục của những người hầu việc Chúa được trích trong chương 3, 17 phần trăm các mục sư có sự giao hợp hay những hình thức tiếp xúc khác về tình dục với một người nào đó khác hơn là người phối ngẫu của mình đã có kinh nghiệm này với một người cần được tư vấn.

Noyce gợi ý một số "kinh nghiệm dùng làm những sự phản xạ trong mục sư và người tư vấn mục vụ." Những kinh nghiệm được dự định để bảo vệ mục sư này là:

- khi một thành viên khác phái trong hội thánh nhiều lần đưa ra những yêu cầu khẩn khoản xin mục sư giúp đỡ và dành thời gian cho người ấy và những yêu cầu này được lặp đi lặp lại một cách bất thường và dai dẳng liên tục, hãy nhìn thấy khả năng có thể xảy ra sự chuyển biến tình cảm yêu đương lãng mạn;
- cần phải gia tăng sự khôn ngoan, suy xét thận trọng trong sự chăm sóc mục vụ hơn là buông lỏng;
- trong khi duy trì cuộc nói chuyện riêng tư có thể nghe và thấy được, việc tư vấn người khác phái nên được thực hiện trong một nơi có các nhân sự hoặc những người khác trong hội chúng hiện diện gần đó.

Các vấn đề về sự chuyển biến tình cảm và sự đối đầu với sự chuyển biến tình cảm trong việc tư vấn được đề cập trong chương 3.

Sự Thăm Viếng

Sự thăm viếng cá nhân hoặc sự ghé thăm mục vụ lâu nay đã từng được xem là trách nhiệm chính của một mục sư. Trong bối cảnh thành phố nơi có nhiều gia đình có hai nguồn thu nhập hơn, sự thăm viếng cá nhân đến các nhà của tín đồ trong hội thánh đã trở nên rất khó khăn. Xã hội ngày nay đòi hỏi nhiều sự ghé thăm mục vụ hiện nay phải được hẹn trước. Sự tiếp xúc cá nhân vẫn là quan trọng. Trong nhiều cộng đồng hội thánh các tín hữu vẫn mong đợi sự thăm viếng cá nhân của mục sư.

Mục đích của sự thăm viếng chia ra thành vài phạm trù. Một số sự ghé thăm mục vụ nhằm để khích lệ hay thăm hỏi. Những cuộc viếng thăm khác sẽ nhằm để truyền giảng. Thăm viếng người bịnh là một yếu tố cần thiết của sự chăm sóc mục vụ. Một số sự thăm viếng mục vụ có thể chủ yếu là sự ghé thăm mang tính xã giao. Một số mục sư ưu tiên dành thời gian định kỳ đi thăm tại từng nhà trong hội thánh. Những người chỉ ở trong nhà hoặc trong cơ sở từ thiện cũng cần những sự thăm viếng từ các mục sư.

Trong *sự thăm viếng tại bệnh viện* vị mục sư là một phần của đội chữa lành. Thậm chí với sự thông hiểu đó, bạn nên nhớ rằng bạn là một người khách của bệnh viện; bạn không được tùy tiện với các đặc quyền được ban cho bạn. Đừng bao giờ can thiệp vào sự chữa trị được quy định cho một bệnh nhân. Đừng xâm nhập vào những khu vực của bệnh viện nơi đòi hỏi có sự cho phép đặc biệt, những khu vực như là đơn vị chăm sóc đặc biệt hoặc phòng hồi sức.

Hãy hỏi thăm tại phòng trực của y tá trước khi vào bất kỳ phòng nào. Những sự thăm viếng tại bệnh viện thông thường nên ngắn gọn, khoảng năm đến mười phút. Luôn ghi nhớ rằng bạn không phải là Đức Chúa Trời cũng không phải là bác sĩ. Sự trả lời cho một số câu hỏi vượt quá khả năng của bạn. Việc nói lớn, quá khinh suất, và hành vi ồn ào . . . có thể là tự chuốc lấy thất bại. Đôi khi sự cầu nguyện là thích hợp, nhưng tốt hơn là hỏi ý kiến trước khi dâng lời cầu nguyện.

Sự thăm viếng truyền giảng là nhằm mục đích trình bày những lời tuyên bố của Chúa Jêsus Christ về tấm lòng của con người. Mục đích là để người ta có một quyết định tiếp nhận Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của riêng mình. Quyết định này không nên bị ép buộc hay cưỡng bách. Không nên xúc phạm đến phẩm cách của người đó. Sự thăm viếng không chỉ đơn giản là để tính thêm một quyết định tin Chúa nữa mà là để giới thiệu một người mới vào trong gia đình của Đức Chúa Trời. Sự thăm viếng đó cần phải được thực hiện trong tinh thần cầu nguyện và với quyền năng và sự hiện diện của Đức Thánh Linh.

Vị mục sư phải cân nhắc những bổn phận đạo đức đối với một thành viên của một hội thánh khác. "Việc ăn cắp chiên" bị mọi người coi khinh. Một thái độ được nhiều mục sư chấp nhận đó là không thăm viếng một thành viên của một hội thánh địa phương khác cách cá nhân trừ phi người đó đưa ra lời mời thăm viếng trước hoặc cho thấy rằng họ rất cảm kích bởi sự thăm viếng của mục sư. Sau khi cá nhân đó đã ngõ lời trước với vị mục sư, thì mục sư sẽ cảm thấy tự do đi thăm với họ.

Trong tất cả những sự thăm viếng tại nhà riêng, nên nhớ rằng bạn là một người khách được mời đến. Đừng nên là một người khách thô lỗ hoặc mất lịch sự. Khi một người trong chúng tôi còn là một học sinh trung học, anh ta được thuê mướn vào các ngày Thứ Bảy và trong suốt những kỳ nghỉ hè của trường để bán giày. Khi được huấn luyện về cách bán hàng – cách đo chân, nơi tìm giày, và cách viết hóa đơn bán hàng – người quản lý bán hàng của cửa hiệu lớn đó nhấn mạnh rằng việc buôn bán của cửa hàng là nhờ vào các khách hàng quen thuộc. Cửa hàng thà chịu mất một lần bán hàng còn hơn là bán một món hàng nào đó không thích hợp và mất đi một khách hàng. Những người học nghề bán hàng được bảo là phải luôn mở lối để khách hàng quay trở lại. Đó cũng là lời khuyên tốt cho sự thăm viếng tại nhà của các mục sư: luôn mở một con đường để quay lại nhà đó với tin lành của Đấng Christ hoặc sự quan tâm của một mục sư.

Vấn đề thăm viếng các thành viên khác phái, hoặc tại nhà của họ hoặc tại các phòng của bệnh viện, là vấn đề khó. Sự chăm sóc tương tự nên thực hiện trong bối cảnh đó giống như trong việc tư vấn những người khác phái. Những cuộc hẹn thăm viếng là ích lợi, hầu cho các thành viên khác trong gia đình có thể sắp xếp để có mặt tại đó. Nhờ một người khác đi thăm với bạn cũng tốt. Nếu không có ai ngoài ra người khác phái đang ở nhà khi bạn tới, bạn nên đứng trước cửa nhà hỏi thăm và không bước vào nhà. Trong phòng tại bệnh viện, nên để cửa mở. Các tin đồn đã từng được lan truyền, lông mày cau lại, và danh tiếng bị hoen ố, khi một mục sư thăm viếng nhiều lần tại nhà của các thành viên khác phái trong khi không có người nào khác hiện diện ở đó. Bạn nên tránh sự thăm viếng như vậy.

Những Bổn Phận Cơ Bản

Lễ cưới và lễ tang là hai nhiệm vụ mục vụ cơ bản khác bao gồm những trách nhiệm về đạo đức. Các mối quan hệ mạnh mẽ giữa mục sư và hội chúng được hình thành trong tiến trình của hai việc mạo hiểm của đời sống phổ biến này.

Hôn lễ là một trong những khoảng thời gian đầy ý nghĩa của đời người. Từ thời xa xưa, lễ hôn phối đã từng được xem là một nghi lễ tôn giáo. Trước kia các mục sư là vị quan tòa duy nhất của những người kết hôn, vì không có giấy đăng ký kết hôn của nhà nước. Khi nhà nước kiểm soát việc hợp pháp hóa lễ kết hôn , hội thánh không còn thực hiện bổn phận này. Tuy nhiên, các mục sư vẫn có một trách nhiệm thuộc linh quan trọng.

Một lễ cưới trong hội thánh thực ra là một sự kiện riêng tư được thực hiện trong một nơi công cộng. Lễ cưới được thực hiện trong khung cảnh của hội thánh, nơi dành cho sự thờ phượng và chứng kiến, để nhấn mạnh tầm quan trọng thuộc linh của lễ hôn phối. Để một cuộc hôn nhân trở thành một sự kết hiệp Cơ Đốc đòi hỏi nhiều hơn là một lễ cưới trong một nơi thánh của nhà thờ.

Hội thánh nên bắt đầu chuẩn bị những người sắp kết hôn một thời gian dài trước khi lễ cưới diễn ra. Qua những sự nhấn mạnh về gia đình Cơ Đốc, những sự nghiên cứu đặc biệt về vấn đề tình dục của con người, các bài giảng về gia đình Cơ Đốc, và văn học thích hợp, hội thánh chuẩn bị các Cơ Đốc nhân cho cuộc sống gia đình.

Đa số các mục sư yêu cầu ít nhất một, và thường là nhiều hơn, những buổi tư vấn tiền hôn nhân trước khi thực hiện một lễ cưới. Trong các buổi gặp mặt đó mọi người hoạch định cho lễ cưới. Những đề tài như là các vai trò của giới tính trong gia đình, việc phát triển một thói quen và việc sử dụng thì giờ, công việc và sự nghỉ ngơi, tài chánh và sự quản lý tiền bạc, mối quan hệ với cha mẹ hai bên, những sự khác biệt về tôn giáo, và việc sinh con cái cần được thảo luận.

Một tình trạng khó xử về đạo đức đối với nhiều mục sư liên quan đến việc họ sẽ cử hành lễ cưới của ai. Một số người tự xem mình là "Sams làm lễ cưới" người sẽ hành lễ cho bất cứ người nào đến với giấy đăng ký và tiền phí tổn. Những người khác sẽ chỉ hành lễ cho các thành viên của hội thánh họ phục vụ với tư cách là mục sư. Sự chọn lựa trở nên thậm chí kỹ lưỡng hơn khi cân nhắc có nên hành lễ cho một người đã ly dị hay không.

Các mục sư thường đi theo một trong bốn phương pháp đối với việc cử hành lễ cưới cho một người nào đó đã ly hôn. Dĩ nhiên, một số người không phân biệt và sẽ hành lễ cho người nào có giấy đăng ký kết hôn. Một phương cách khác là sự từ chối hoàn toàn. Họ sẽ không hành lễ cho người đã ly hôn. Phương pháp của những người khác là chỉ hành lễ nếu người đã ly hôn là bên "vô tội" trong cuộc ly hôn. Phương pháp này là khó giữ vì thông thường không có người nào là thật sự vô tội trong một cuộc ly hôn. Việc thông hiểu lời phán của Chúa Jêsus trong Ma-thi-ơ 19:9 có khuynh hướng trở thành duy luật và thiếu tinh thần tha thứ của Chúa Jêsus. Phương cách thứ tư là cân nhắc mỗi trường hợp về sự xứng đáng riêng của nó. Phương cách này cũng có những sự khó khăn, nhưng nó thực sự dường như sử dụng gương mẫu của Chúa Jêsus trong việc chấp nhận người khác trong địa vị thực tại của người ấy và giúp họ trở lại trong sự phục hòa với Đức Chúa Trời và với nhau. Nếu hội thánh có một trách nhiệm đối với cặp vợ chồng đó, thì nghi lễ được cử hành trong nỗ lực để cứu vãn những người đó. Một số hệ phái có các nguyên tắc chỉ đạo cho các mục sư làm theo trong những trường hợp này.

Một người trong chúng tôi lớn lên dưới sự lãnh đạo của một mục sư có những tiêu chuẩn nghiêm khắc về sự ly hôn và tái hôn. Ông tuyệt đối từ chối cử hành lễ cưới cho bất cứ ai đã từng ly hôn, dù lý do là gì đi nữa. Là một người trẻ tuổi, mục sư này đi theo sự hướng dẫn của người cố vấn mình. Có thể đó là sự tin chắc của người cố vấn nhiều hơn là sự tin tưởng của vị mục sư. Trong vài trường hợp ông ta đã từ chối hành lễ cưới cho một người đã ly hôn, thậm chí khi người đó đang hỏi cưới con của một thành viên nổi bật trong hội thánh.

Một ngày kia, người con của một gia đình tích cực trong hội thánh đến gặp ông và xin ông làm lễ cưới cho anh ta. Hóa ra thanh niên này đã từng kết hôn một thời gian ngắn khi còn là một thiếu niên và rồi ly hôn. Giờ đây anh ta là một sinh viên đại học. Vì một lý do nào đó, vị mục sư do dự không dứt khoát. Ông giải thích cách ông vẫn thường làm, nhưng không đưa ra một câu trả lời rõ ràng vào lúc đó. Vài ngày sau, ông gọi chàng thanh niên đến để nói cho anh ta biết rằng ông cảm thấy bị buộc phải trung thành với quan điểm của mình; ông sẽ không cử hành lễ cưới. Sau đó ông nói với chàng sinh viên: "Nếu có bất cứ cách nào khác mà tôi có thể giúp anh, xin làm ơn cho tôi biết." Câu trả lời lạnh lùng là: "Đừng lo. Sẽ không hề có bất cứ cách nào khác cả." Sau đó chàng trai hoãn lễ cưới lại.

Buổi tối hôm đó vị mục sư giảng từ Giô-na 4:1-11, câu chuyện về vị tiên tri ngồi dưới dây nho leo phàn nàn về dây leo khô héo trong khi cả dân thành Ni-ni-ve đang sống trong sự tối tăm thuộc linh. Đức Chúa Trời nhắc Giô-na về khác biệt đó. Điểm chính của phân đoạn này là sự tương phản giữa dây leo và linh hồn con người. Sự lo lắng về nguyên tắc của Giô-na quan trọng hơn sự quan tâm đến con người của Đức Chúa Trời hay sao?

Trong bài giảng đó nhà truyền đạo bị cáo trách. Ông đã xem nguyên tắc hôn nhân là quan trọng hơn những con người có liên quan. Sau buổi nhóm của hội thánh, ông lao vào văn phòng của mình, gọi chàng thanh niên, và đồng ý cử hành lễ cưới. Chàng thanh niên đó vẫn còn gắn bó với vợ, và là người chuyên môn hàng đầu trong thành phố của anh ta cũng như là một lãnh đạo trong hội thánh của ông. Vị mục sư thường tự hỏi điều gì sẽ xảy ra cho gia đình này nếu như ông cứ trung thành với lập trường ban đầu của mình.

Việc một người đã ly hôn không phải là tình trạng đặc biệt duy nhất một mục sư phải cân nhắc. Thành viên của hàng giáo phẩm sẽ làm gì về các cặp đã từng chung sống với nhau, về một cô dâu đang mang thai, về các cuộc hôn nhân khác niềm tin thậm chí khi một người không phải là Cơ Đốc nhân, về các cuộc hôn nhân khác chủng tộc? Mỗi mục sư phải thực hiện những quyết định đó dựa trên sự hiểu biết của mình về tính chất của tin lành, tính chất của sự chăm sóc mục vụ, và trách nhiệm của hội thánh đối với chức vụ.

Trách nhiệm của mục sư không chấm dứt với lời công bố "Giờ đây tôi tuyên bố hai bạn là vợ chồng." Một sự thăm viếng tiếp sau đó đến nhà riêng của cặp vợ chồng mới cưới là cần thiết. Mục sư nên cho họ một bản sao giấy chứng nhận lễ cưới và nếu có thể được một bản sao của nghi lễ. Mục sư sẽ có một chức vụ tiếp tục đối với họ nếu họ vẫn còn là thành viên trong cộng đồng. Hẳn nhiên mục sư sẽ sẵn sàng để tư vấn thêm và giúp đỡ khi cần thiết. Hôn nhân bắt đầu khi lễ cưới qua đi; chức vụ cũng tiếp tục sau khi lễ cưới đã xong.

Lễ tang là một trong những bổn phận cơ bản khác của mục sư. Sự hầu việc Chúa thực hiện trong suốt khoảng thời gian đau buồn mất người thân và qua lễ tang là một chức vụ rất cá nhân vào một thời điểm đặc biệt có ý nghĩa trong đời sống của một gia đình.

> Một mục sư có trách nhiệm lo cho một tang lễ thường ở trong một trong những tình huống khó khăn nhất. Mục sư đại diện cho Đức Chúa Trời, Đấng mà mọi sự kiện, kể cả sự chết, diễn ra dưới sự quan phòng chăm sóc của Ngài. Mục sư đại diện cho con người trong những nỗ lực

của mình để xoa dịu sự đau thương của giờ phút mất người thân, và đồng thời đại diện cho một tổ chức và nghề nghiệp của giáo hội trong việc tổ chức một lễ tang.

Lễ tang có vài chức năng. Qua tang lễ gia đình

- đối diện với sự thực hữu của sự chết;
- bày tỏ sự đau buồn trong một cách thức có thể chấp nhận được về mặt xã hội;
- làm chứng cho đức tin Cơ Đốc khi cử hành cả sự sống của người quá cố và những lời hứa của Đức Chúa Trời;
- tham gia vào một nghi lễ kết thúc.

Mỗi điều trong những điều này nhằm phục vụ một chức năng riêng biệt.

Cách thức các mục sư hướng dẫn gia đình qua những chức năng này và giúp họ tìm thấy sự trọn vẹn và chữa lành hơn là vận động họ hoặc khai thác những cảm xúc của họ trở thành một vấn đề đạo đức. Một số vấn đề đạo đức khác các mục sư đối diện tại tang lễ là những điều sau:

- Mục sư sẽ phát biểu trung thực về người quá cố hay sẽ phong thánh ngay lập tức cho người ấy sau khi từ trần?
- Mục sư có nên nhận lệ phí cho tang lễ không?
- Nếu lệ phí được nhận thì có nên thảo luận điều đó trước buổi lễ không?
- Điều khác biệt giữa một số lệ phí và một món quà yêu thương là gì?
- Mục sư có sẽ làm lễ tang cho một người không tin Chúa không?
- Các buổi nhóm nên được tổ chức trong nơi thờ phượng hoặc trong một nhà nguyện dành cho tang lễ?
- Các tổ chức anh em tham gia như thế nào trong sự chôn cất?

Mỗi một vấn đề này phải được dối diện và trả lời một cách cá nhân.

Đối với mục sư chức vụ dành cho tang lễ là một chức vụ ưu tiên. Mục sư nên liên lạc với gia đình càng sớm càng tốt bằng điện thoại hoặc gặp trực tiếp sau khi được tin báo về cái chết của người đó. Một cuộc thăm viếng cá nhân là tốt nhất khi có thể. Một chức vụ đối với người đã mất phải được bắt đầu ngay lập tức. Trong chức vụ này, mục sư nên am hiểu một điều gì đó về sự chết, về sự đau buồn, và về những điều cần làm để giúp đỡ tang gia trong lúc đang buồn rầu.

Nếu có thể mục sư nên tham gia lập kế hoạch cho tang lễ. Những câu hỏi cần được trả lời: Buổi lễ nên được tổ chức ở đâu? Ai sẽ hướng dẫn buổi lễ? Những nội dung nào sẽ được bao gồm trong buổi lễ?

Một số nguyên tắc chỉ đạo cơ bản cho việc hướng dẫn buổi lễ tang hợp đạo đức là:

- làm cho buổi lễ có tính tích cực;
- làm cho buổi lễ mang tính chất Cơ Đốc;
- làm cho buổi lễ mang tính cá nhân;

- làm cho buổi lễ trở nên ích lợi, gây dựng;
- làm cho buổi lễ ngắn gọn.

Qua cả buổi lễ, sự hiện diện thêm sức, đầy khích lệ, và giúp đỡ của Đức Chúa Trời qua Đức Thánh Linh nên được nhấn mạnh.

Trách nhiệm của mục sư không chấm dứt khi những bông hoa đã héo tàn. Bằng cách giúp đỡ tang quyến tỏ bày sự đau buồn cần thiết, bằng cách chia sẻ với họ tài liệu có thể giúp ích trong lúc đau buồn, và bằng cách tiếp tục đến thăm tại nhà với gia đình sau đó, vị mục sư có thể giúp đỡ những người đã mất người thân yêu. Nhiều hội thánh thực hiện công tác giúp đỡ tang quyến phục hồi sau cơn đau buồn như một phần của chức vụ họ.

Các mục sư tiền nhiệm có nên trở lại để cử hành lễ cưới và lễ tang tại một hội thánh cũ hay không? Mỗi mục sư sẽ phải thực hiện quyết định đó. Trong nhiều trường hợp thì không thể làm như vậy. Phần lớn, câu trả lời nên là không. Nên để cho vị mục sư mới có cơ hội hình thành các mối quan hệ tương tự với tín hữu của hội thánh mà vị mục sư tiền nhiệm đã từng có. Các mối quan hệ này được hình thành phần lớn là qua sự thi hành những bổn phận mục vụ bình thường. Nếu vị mục sư tiền nhiệm trở lại thì dứt khoát cần phải có sự hiểu biết đầy đủ, sự chúc phước và thậm chí lời mời của vị mục sư đương nhiệm. Những mối quan hệ đó cũng phải được duy trì.

Sự Thuyên Chuyển của Người Hầu Việc Chúa – Khởi Đầu và Kết Thúc

Ban Trị Sự

Các mục sư cũng đi đây đi đó nhiều. Bởi chính tính chất của chức vụ mà mục sư cần phải có sự thuyên chuyển. Những vị trí mới mở ra, những thách thức mới xuất hiện, và đôi khi những phương pháp mới đem đến cho các mục sư cơ hội để thay đổi hội thánh. Qua mọi sự đó, các mục sư dời đi đây đó không phải là ít.

Một số hệ phái bổ nhiệm các mục sư đến một hội thánh. Nhiều hệ phái tin lành không bổ nhiệm mục sư; các hội thánh tìm kiếm và mời các mục sư của riêng họ. Một số nhóm tôn giáo hoạt động với sự kết hợp hai hệ thống. Dù cho bằng cách nào đi nữa, hầu hết các mục sư cảm thấy rằng qua sự kết hợp quyền lãnh đạo của Đức Thánh Linh, mong ước của hội thánh, và sự sẵn lòng của mục sư, hội thánh gửi thư mời và một mục sư khác chuyển đến một nơi phục vụ khác.

Trong hầu hết các trường hợp, vị mục sư tương lai sẽ làm việc với một ủy ban. Ủy ban đó có thể là một ủy ban tìm kiếm mục sư, một ủy ban tư vấn mục vụ, một ủy ban nhân sự, hoặc một ủy ban chuyên biệt có trọng trách giới thiệu một mục sư đến một vị trí đặc biệt.

Các ủy ban tìm kiếm là những sự sáng tạo độc đáo. Họ bắt đầu đảm nhận một đời sống và nhân cách của riêng họ. Trong trường hợp các ủy ban tìm kiếm các chức vụ trong hội thánh, họ thường bao gồm các nhân sự đã tình nguyện phục vụ và dâng hiến thì giờ cho hội thánh để làm công tác này.

Các ủy ban tìm kiếm lấy danh sách một số người để cân nhắc cho vị trí chức vụ qua sự tiến cử của những người khác. Việc này đưa ra sự cân nhắc về đạo đức trước tiên. Sự tiến cử cần phải chân thật đến mức nào? Chúng ta mong đợi rằng một thư giới thiệu tiến cử một cá

nhân cho một vị trí trong chức vụ sẽ chân thật. Việc nói sự thật đơn giản cần phải đầy đủ. Hai giáo sư Chủng viện Thần học Pittsburgh phát biểu:

> Người ta mong đợi rằng trong một lá thư giới thiệu một người sẽ nói những điều tích cực càng nhiều càng tốt và những điều tiêu cực thì nên nói trong mức độ mà sự thành thật cho phép. Điều quan trọng là sự thật cần được nói ra khi nó thực sự có giá trị, càng chân thành càng tốt. Vì vậy sự thất bại không nêu lên được một yếu tố tiêu cực vốn quan trọng trong sự xem xét công việc rơi ra bên ngoài phạm vi của những tiêu chuẩn đạo đức.

Nhiều khi người cung cấp thông tin về một mục sư sẽ không hoàn toàn ngay thẳng vô tư về vị mục sư. Có lẽ họ nghĩ họ đang giúp một người bạn. Có thể là họ cảm thấy rằng người ta sẽ khám phá "toàn bộ sự thật" sau khi người đó ở trong vị trí chức vụ. Có lẽ họ sợ rằng sự thật đầy đủ sẽ ngăn cản mục sư không đạt được vị trí chức vụ đó. Nhiều hội thánh đã bị tổn thương vì có người giới thiệu hoặc người cung cấp thông tin không hoàn toàn chân thật. Các mục sư có vấn đề đã đi từ hội thánh này đến hội thánh khác, một số với những vấn đề nghiêm trọng về nhân cách. Câu trả lời không phải là chuyển họ từ vị trí này đến vị trí khác, hoặc từ nơi này đến nơi khác. Một chút sự chân thành sẽ giúp ích cho toàn bộ tình huống.

Liên quan đến điều đó, một mục sư được mong đợi là phải thành thật trong bản khai lý lịch của mình. Ít người sẽ làm bằng cấp giả hay giả mạo các chức vụ hầu việc Chúa cách công khai, mặc dù điều đó đã từng được biết là có xảy ra. Nhiều người hơn sẽ để lại những ấn tượng sai lầm. Bằng cách liệt kê một trường trong sơ yếu lý lịch, người ta có ấn tượng rằng vị mục sư này đã tốt nghiệp từ học viện đó, trong khi thật ra vị mục sư chỉ hiện diện ở đó một thời gian ngắn.

Các mục sư đã ly hôn có nên bày tỏ trong lý lịch rằng họ đã ly hôn và tái hôn không? Không nhất thiết. Sự thật đó sẽ thường khiến cho một ban trị sự loại bỏ lý lịch ngay lập tức mà không cân nhắc những chi tiết hoặc những yếu tố liên quan khác. Tuy nhiên, họ nên bày tỏ với ban điều hành về sự thất bại trong hôn nhân ngay từ đầu của tiến trình, thậm chí ngay trong buổi gặp gỡ đầu tiên. Bằng cách nói trước với họ, họ có thể chắc chắn ban điều hành biết điều đó, cũng như kiểm soát cách họ biết điều đó và những gì họ biết về điều đó.

Mục sư và ban trị sự phải đối xử vớu nhau trên nền tảng của sự chân thành. Ban trị sự nên thành thật về hội thánh và cộng đồng của họ. Mục sư nên thành thật về những kinh nghiệm và khả năng cá nhân. Không ai trong họ sẽ bị ngạc nhiên bởi sự thật sau đó.

Cả ban trị sự lẫn mục sư nên có sự tìm hiểu về nhau. Giống như địa điểm, địa điểm, địa điểm là ba yếu tố quan trọng nhất trong bất động sản, thì điều tra, điều tra, điều tra cũng là ba yếu tố quan trọng nhất đối với một ủy ban tìm kiếm. Ban trị sự không thể biết quá nhiều về vị mục sư tương lai; vị mục sư tương lai không thể biết quá nhiều về hội thánh. Đừng bao giờ bỏ qua các manh mối. Những manh mối về nhân cách của mục sư và hội thánh luôn có ở đó.

Lyle Schaller đã đề nghị một loạt câu hỏi vị mục sư tương lai có thể hỏi hội thánh. Một nhóm những câu hỏi đó là những câu hỏi *điều gì*, *cái gì*:

- Bạn là thành viên của hội thánh đó vì lý do gì ?
- Hội thánh làm tốt nhất điều gì?
- Bạn sẽ thay đổi điều gì?
- Những mục tiêu chính của hội thánh là gì?

- Giai đoạn mạnh mẽ nhất của hội thánh là khi nào?

Một nhóm câu hỏi khác là những câu hỏi *tại sao*. Những câu hỏi này có liên hệ tới sự nghiên cứu các con số thống kê của hội thánh và các xu hướng trong hội thánh. Thế thì câu hỏi là: Vì sao có một sự khác biệt? Kế đến là những câu hỏi *loại gì* liên quan đến loại hội thánh, cộng đồng, và các tín hữu tham dự. Nhóm câu hỏi cuối cùng là những câu hỏi *những mong đợi của bạn là gì*. Những câu hỏi này cũng đề cập đến các thứ tự ưu tiên của hội thánh.

Những Điều Kiện

Cả ban trị sự lẫn mục sư nên rõ ràng về những điều kiện của sự kêu gọi. Sự thỏa thuận cần đạt được theo nguyện vọng của hội thánh. Các mục sư có thể có ảnh hưởng lớn hướng đến việc loại bỏ những sự chấm dứt chức vụ do bị ép buộc nếu cả mục sư lẫn hội thánh đều đồng ý về những mong đợi được bày tỏ lẫn không được bày tỏ của các tín hữu trước sự kêu gọi.

Những sự sắp xếp về tài chánh là những điều kiện của sự kêu gọi. Phụ cấp cơ bản như thế nào? Điều đó có bao gồm trợ cấp nhà ở và các trợ cấp về tiện nghi sử dụng trong nhà không? Nếu được cấp một căn nhà do hội thánh sở hữu thì ai chi trả phí sử dụng? Các khoản trợ cấp thêm cần phải ghi đầy đủ chi tiết. Nó có bao gồm sự nghỉ hưu? bảo hiểm? Cả gia đình hay chỉ mình mục sư có bảo hiểm y tế? Các chi phí về chuyên môn của mục sư cần phải được phác thảo rõ. Có tiền chiết khấu xe hơi hay chương trình bồi hoàn không? Còn những chi phí cho các cuộc hội họp, hội nghị, và sự học hành tiếp tục thì sao? Hội thánh có sẽ cung cấp tiền trợ cấp sách vở không?

Những điều kiện liên quan đến sự sắp xếp thì giờ cũng nên cụ thể. Những điều kiện này bao gồm thời khóa biểu làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ, kỳ nghỉ, thời gian dành cho những sự phục hồi tâm linh, việc hướng dẫn hay tham dự các hội nghị hoặc hội thảo, và sự tham gia vào các cuộc hội họp của hệ phái. Ai sẽ trả cho chi phí giảng dạy khi phải mời người đến giảng thay suốt thời gian mục sư đi vắng?

Những điều kiện cuối cùng liên quan đến kế hoạch làm việc khi có sự thuyên chuyển. Khi nào mục sư sẽ đến trước hội thánh để trình diện và bầu cử? Khi nào mục sư sẽ ngưng chức vụ hiện thời? Khi nào những trách nhiệm mới của ông sẽ bắt đầu?

Tuy những câu hỏi này có thể có vẻ thế tục nhưng chúng phải được trả lời để cả hội thánh lẫn mục sư có thể hành động một cách hợp đạo đức. Bằng cách giải quyết những câu hỏi này trước khi gửi thư mời và thực hiện sự thuyên chuyển, các hội thánh và các mục sư cùng nhau loại trừ nhiều khả năng đem đến việc hiểu lầm và rắc rối có thể xảy ra. Trong các hội thánh với sự tự quản của hội chúng, những sự thỏa thuận này cần phải được ban trị sự trình bày với hội thánh và phải được hội thánh chấp nhận. Sau đó những thỏa thuận này sẽ là một phần trong hồ sơ của hội thánh. Vị mục sư tương lai sẽ nhận một bản sao của biên bản được ghi chép lại giải thích những sự thỏa thuận này.

Lời Mời

Ban trị sự đã thực hiện quyết định của mình. Một khi lời mời đã được gửi đi thì vị mục sư tương lai đối diện với quyết định là sẽ chấp nhận lời mời đó hay không.

Một số các yếu tố xem xét quyết định này. Các mục sư cần phải thử nghiệm các khả năng của họ. Họ có thể đảm nhiệm vị trí đó không? Nếu đó là một vị trí với tư cách một mục sư về giáo dục, chẳng hạn, việc đó đòi hỏi một người quan tâm đến công việc chi tiết. Các ứng viên

đam mê việc điều khiển những chương trình rộng lớn, có ảnh hưởng sâu rộng, để các chi tiết lại cho người khác, rõ ràng sẽ có gặp khó khăn trong vị trí này. Các mục sư cũng nên cân nhắc các mục tiêu của chức vụ. Dưới những điều mà các lãnh đạo hội thánh đã diễn giải như là ý muốn của Đức Chúa Trời cho đời sống của họ, vị trí này có sẽ giúp để hoàn thành những mục tiêu này không? Phải cân nhắc sự hoàn thành ước nguyện của chính mình trong chức vụ. Khi người ta làm việc hướng đến những gì họ cảm nhận là ý muốn của Đức Chúa Trời theo sự kêu gọi, bối cảnh xuất thân, và kinh nghiệm, họ đi đến chỗ giải thích ý muốn của Đức Chúa Trời cho đời sống họ.

Sự Kết Thúc

Bởi việc chấp nhận một lời mời gọi đến một nơi mới, các mục sư phải kết thúc chức vụ của họ tại nơi họ đang ở. Tuy rằng sự phấn khích về những triển vọng mới có thể có vẻ như hấp dẫn, song sự dời đến nơi ở mới trong thực tế có thể lắm gian khổ. Tương lai hứa hẹn những người bạn mới, những triển vọng mới, những phương pháp mới, và những kinh nghiệm mới; nhưng hiện tại có nghĩa là để lại đàng sau những nơi ở cũ, những người bạn cũ, những khung cảnh quen thuộc, và những người quen biết. Những nơi chưa từng biết đến có thể khiến người ta cảm thấy lo sợ, hoang mang.

Người chăn bầy hội thánh trước tiên phải ngưng chức vụ hiện tại. Trong nhiều trường hợp, các quy chế của hội thánh sẽ định rõ khoảng thời gian cần thiết cho việc thông báo trước. Thời gian tối thiểu thường là hai tuần. Thời gian nên dài đủ để có thể sắp xếp cho việc dời đi nhưng không quá dài đến nỗi làm ngưng trệ công việc hoặc hội chúng bắt đầu thắc mắc khi nào "cựu mục sư" sẽ ra đi. Có thể một tháng là tối đa, trừ khi có những hoàn cảnh đặc biệt.

Phép lịch sự đòi hỏi là phải gửi một thông báo trước nào đó đến cho những người được chọn. Một mục sư có thể muốn thảo luận điều đó với một cố vấn đáng tin cậy, ngưỡi lãnh đạo của các chấp sự, hoặc toàn ban trị sự trước khi thông báo điều đó cho hội thánh. Một mục sư trong ban chấp hành nên báo cho người giám sát gần nhất biết. Trong một số trường hợp, mục sư có thể trực tiếp từ chức với người giám sát, là người sau đó sẽ thông báo cho hội đồng riêng biệt hoặc toàn thể hội thánh được biết.

Một cuộc phỏng vấn hoặc một loạt phỏng vấn trước khi ra đi là điều hữu ích. Các mục sư ra đi có thể suy nghĩ về chức vụ của họ và các hội thánh có thể đánh giá mối quan hệ của họ với mục sư của họ. Dù cho việc này được thực hiện chính thức hay không chính thức, cuộc phỏng vấn trước khi ra đi giúp đánh giá chức vụ của người đó và chương trình của hội thánh.

Vị mục sư ra đi bắt đầu rút ra khỏi hội chúng, nơi chốn và chức vụ cũ. Trong những ngày sau cùng nên cố gắng làm cho việc ra đi có trật tự và dọn đường cho chức vụ sắp đến. Trong chương kế tiếp chúng ta xem xét mối quan hệ giữa vị mục sư ra đi và hội chúng trước kia, cũng như mối quan hệ với cả người tiền nhiệm lẫn người kế tục trong vị trí chức vụ đó.

Sự Thách Thức

Khi các mục sư tiến tới để chấp nhận những thách thức trong công việc của Chúa, họ không đến với những vị trí mới với tất cả những câu trả lời và một chương trình đã được lập định. Người chăn bầy mới khám phá một cộng đồng khác hẳn, và thích nghi với một chức vụ mới.

Bất kỳ một chức vụ mới nào cũng bắt đầu với sự lo lắng. Vị mục sư mới này sẽ phải làm quen với những đường lối hoạt động mới, những thủ tục mới, và những thói quen đã được hình thành của nơi chốn mới. "Chúng ta chưa bao giờ làm điều đó theo cách đó trước đây" có thể là những lời cuối cùng của hội thánh, nhưng chúng có thể là những lời đầu tiên vị mục sư mới được nghe.

Một hệ thống hỗ trợ mới cho vị mục sư sẽ phải được thiết lập. Nếu đó là một hội chúng có nhiều ban lãnh đạo, mỗi mục sư sẽ phải tạo ra một chỗ thích hợp giữa vòng các thành viên khác trong hàng giáo phẩm. Trong các hội thánh có một ban lãnh đạo độc nhất, mỗi mục sư sẽ phải khám phá ai là những người trung gian có quyền hành trong hội thánh đó và tìm cách liên hệ với họ. Câu hỏi lặp đi lặp lại ban đầu là liệu vị mục sư có sẽ thích đáng cho chức vụ hay không.

Vạn sự khởi đầu nan. Từ một cách nhìn hợp đạo đức, các mục sư mới sẽ bày tỏ tính chính trực qua cách thức họ bước vào chức vụ và ở giữa vòng các tín hữu. Họ sẽ chứng tỏ sự chân thành của mình với ủy ban tìm kiếm qua một chức vụ phù hợp với những gì họ được ban cho và những gì họ nhận lãnh. Những thay đổi chính yếu trong hội thánh không nên được thực hiện trong suốt những tháng đầu tiên ấy. Thay vào đó, mục sư và hội chúng nên thiết lập và nuôi dưỡng mối quan hệ sẽ giúp họ hợp tác tốt với nhau sau này.

Sự Thành Công của Người Hầu Việc Chúa

Thước Đo của Sự Thành Công

Bạn đo lường sự thành công trong chức vụ bằng cách nào? Là những nhà chuyên môn và là những người Mỹ, các mục sư là những người định hướng đến sự thành công; nhưng biết làm thế nào để đo lường sự thành công đó cách đúng đắn là việc khó khăn hơn. Richard Bondi đã viết: "Sự thành công hay thất bại buộc chúng ta xem xét các tiêu chuẩn bởi đó chúng ta đo lường cả hai điều này. Đúng là chúng ta có thể sợ khi khám phá rằng các tiêu chuẩn của mình có liên hệ tới vấn đề của thế giới nhiều hơn là vấn đề của Hội thánh."

Ba phương pháp đo lường thành công thường được sử dụng. Phương pháp đầu tiên để đo lường thành công là *phương pháp điểm mấu chốt*. Về cơ bản đây là phương pháp được sử dụng bởi các ngành doanh nghiệp. Sự xác định điểm mấu chốt của sự thành công được tính bằng những con số cách nghiêm nhặt. Con số thống kê năm này có khả quan hơn năm ngoái không? Tổng số có cao hơn không? Sự đo lường có thể gồm ba chữ "B": **b**uildings (tòa nhà), **b**udgets (ngân sách) và **b**aptisms (phép báp-têm). Hoặc sự đo lường có thể gồm ba chữ "S": membership **s**ize (số lượng thuộc viên), amount of **s**alary (mức lương), và number of **s**taff (số nhân sự).

Cách thứ hai để đo lường sự thành công là qua *sự thỏa lòng cá nhân*. Bạn đã hài lòng với chính mình và chức vụ của bạn đến mức nào? Chức vụ có được hoàn thành như mong ước của bạn không? Bạn có dâng điều tốt nhất của mình cho Đức Chúa Trời và cho dân sự của Ngài không? Những câu trả lời của bạn cho những câu hỏi này cho thấy sự thỏa lòng của cá nhân bạn với chức vụ của bạn.

Thước đo thứ ba của sự thành công là một *phương pháp thuộc linh đánh giá sự hứa nguyện và sự trung tín*. Bạn có nhớ sự đáp ứng của Ê-sai với khải tượng của Đức Chúa Trời trong đền thờ khi ông được kêu gọi và được ủy thác trọng trách không?

> Tôi lại nói: "Lạy Chúa, cho đđến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đđến chừng các thành bị hoang vu, không có người ở, nhà không có người, và đất trở nên hoang vu cả; cho đđến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đđi xa, và trong xứ là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu nuốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó." (Ê-sai 6:11-13)

Tiêu chuẩn của sự thành công không được đo lường bằng kết quả, mà bằng sự trung tín với Đức Chúa Trời.

Trong một bài viết trong *Context* [Ngữ Cảnh], Martin Marty nhắc đến một ấn phẩm khác trong đó một mục sư và vợ của ông đang bàn về sự thành công trong chức vụ. Họ nhớ lại diễn giả của buổi lễ phát bằng trong trường thần học đã kết luận sứ điệp của mình bằng một đoạn văn của chính ông: "Bạn đã nghe nói rằng: 'Đức Chúa Trời không kêu gọi bạn để được thành công mà là để trở nên trung tín.' Nhưng tôi nói với bạn rằng trong mắt Đức Chúa Trời sự trung tín là sự thành công. Ở dưới đất này sự thành công là dấu hiệu của sự trung tín, nhưng trên thiên đàng thì sự trung tín là dấu hiệu duy nhất của sự thành công." Vợ vị mục sư đã thêu mũi chữ thập dòng chữ sau và đóng khung mảnh vải thêu này lại cho chồng của bà: "Trên thiên đàng thì sự trung tín là dấu hiệu duy nhất của sự thành công." Những người hầu việc Chúa tốt cần ghi nhớ điều đó.

Một mục sư và vợ, Kent và Barbara Hughes, đã viết một quyển sách phát triển từ một ý thức về sự thành công mà họ có được sau khi cảm thấy nản lòng vì sự không phát triển của hội thánh mới với lời hứa lớn lao mà họ phục vụ. Họ ghi cả lời chứng này: "Chúng tôi tìm thấy sự thành công trong một hội thánh nhỏ không đang phát triển. Chúng tôi tìm thấy sự thành công ở giữa những gì thế giới sẽ gọi là sự thất bại." Từ việc nghiên cứu Thánh Kinh, họ đi đến kết luận rằng "chúng tôi không được kêu gọi đến sự thành công, như thế gian mong muốn nó, nhưng đến *sự trung tín*. Chúng tôi nhận thức rõ rằng kết quả dành cho Đức Chúa Trời và cõi đời đời bày tỏ."

Họ chia sẻ điều họ gọi là "kế hoạch cơ bản cho sự thành công phù hợp với Thánh Kinh" nhờ đó họ được thoát khỏi hội chứng thành công, là điều họ chứng thực là sự thành công của họ. Với tất cả khả năng của mình họ đang cố hết sức:

- Trung tín (vâng theo Lời Đức Chúa Trời và làm việc chăm chỉ);
- Phục vụ Đức Chúa Trời và người khác;
- Yêu kính Đức Chúa Trời;
- Tin nơi Ngài (tin những gì chúng ta tin);
- Cầu nguyện;
- Theo đuổi sự thánh khiết;
- Phát triển một thái độ tích cực.

Sự Thành Công là một Mục Tiêu Di Động

Robert Raines đã viết rằng: "Sự Thành Công là một mục tiêu di động." Ông giải thích: "những mục tiêu của chúng ta thay đổi vì lý do tuổi tác, hoàn cảnh, sự tăng trưởng và kinh nghiệm." Bốn yếu tố này chắc chắn được bao gồm trong bất cứ sự đánh giá hợp đạo đức nào

về sự thành công. Với sự tăng trưởng và trưởng thành, các tiêu chuẩn cho sự thành công thường thay đổi.

Đó chắc hẳn là điều Richard Bondi nghĩ đến khi ông nhận xét: "Chính khi chúng ta quên đi câu chuyện đã kêu gọi chúng ta vào chức vụ trước tiên chúng ta mới đặt một tầm quan trọng sai lệch vào sự thành công hay thất bại của riêng mình, hoặc những sự mong đợi người khác đặt trên mình trong một thời điểm và nơi chốn đặc biệt."

Mục Tiêu cho Cơ Đốc Nhân

Một ủy viên ban chấp hành của hệ phái có lần viết về việc đo lường sự thành công của mục sư. Ông hỏi liệu sự thành công có thể được đo lường bởi một yếu tố hay chăng, và ông kết luận rằng mục tiêu chính của mục sư nên là môn đệ hóa hội thánh trở nên giống như Đấng Christ. Ông định nghĩa tính chất giống như Đấng Christ về mặt chức năng bằng các thuật ngữ gồm ba hoạt động mô tả đặc điểm của đời sống Chúa Jêsus: "Ngài cầu nguyện, Ngài làm chứng trung tín về tình yêu của Cha Ngài, và Ngài chăn giữ chiên của Cha Ngài." Thêm vào đó, Chúa Jêsus đã thách thức những sự bất công trong xã hội của thời Ngài bằng chính đời sống của Ngài.

Chính Chúa Jêsus kêu gọi chúng ta trở nên các môn đồ tin kính và trưởng thành khi Ngài phán: "Vậy nên, hãy trọn vẹn cũng như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn" (Mat. 5:48). Tiêu chuẩn thành công của chúng ta không bao giờ có thể căn cứ vào nhau hoặc vào những thành tựu riêng của chúng ta. Tiêu chuẩn đo lường của chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Sự thành công của chúng ta được quyết định bởi sự trung tín vâng phục đối với Ngài và sự tấn tới của chúng ta hướng đến tính chất giống như Đấng Christ. Tính chất giống như Đấng Christ là mục tiêu cho mục sư, cũng như cho tất cả các Cơ Đốc nhân. Vì cả mục sư lẫn hội chúng đều tấn tới hướng đến mục tiêu đó nên họ có thể là bạn hữu, chứ không phải kẻ thù.

Là một người hầu việc Chúa tốt trong một thế giới không-thật-tốt-lành có nghĩa là làm một mục sư đạo đức phục vụ hội chúng một cách hiệu quả và ngay thẳng, chính trực. Mối quan hệ họ cùng nhau phát triển định đoạt việc mục sư và hội chúng xem nhau là bạn hữu hay kẻ thù.

Sau khi nhìn vào một số cách thức mục sư liên hệ với hội chúng về mặt đạo đức, kế tiếp chúng ta sẽ xem xét cách thức mục sư liên hệ với các đồng sự; đây sẽ là chủ đề của chương tiếp theo.

CHƯƠNG 5

CÁC ĐỒNG SỰ CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:

Hợp Tác hay Cạnh Tranh?

John Donne, một mục sư và nhà thơ, có lần đã viết: "Không ai hoàn toàn là một ốc đảo của chính mình; mỗi người là một mảnh của lục địa, một phần của biển cả." Trong khi Donne thật sự đang nói đến thực tế rằng sự chết của mỗi người giảm bớt một người trong chúng ta, ông cũng đề ra một nguyên tắc cho chức vụ: không ai trong chúng ta thực hiện chức vụ hoàn toàn đơn độc. Mỗi người hầu việc trong sự hợp tác với người khác. Chúng ta nhìn những người khác mà chúng ta hầu việc Chúa chung như thế nào? Phải chăng các mục sư là những người đồng lao thi đua để đạt được một mục tiêu thuộc linh, hay phải chăng họ là những người cạnh tranh cố gắng để vượt trội hơn nhau?

Các mục sư có thể thực sự cạnh tranh với nhau không? Hãy xem xét những viễn cảnh này.

John Jones vừa được kêu gọi làm mục sư của Hội thánh Mt. Pisgah. Ông có những mong đợi đặc biệt về những gì ông sẽ hoàn thành trong suốt thời gian ông thi hành chức vụ tại hội thánh đó. Ông sẽ lãnh đạo hội thánh đến những đỉnh cao mới trong sự phát triển hội thánh; ông sẽ lãnh đạo trong việc xây dựng phòng thông công mà một số người của Ủy Ban Tìm Kiếm Mục Sư bảo đảm với ông rằng hội thánh mong muốn; ông sẽ phát triển một chương trình quản lý sẽ bao gồm tất cả thành viên hội thánh và đề ra những kỷ lục dâng hiến mới cho hội thánh. Tuy nhiên, John Jones không kể Chú Jack vào. Chú Jack là một thành viên lâu năm của hội thánh. Ông ta là một chấp sự và là chủ tịch của Ủy Ban Tài Chánh, nhưng ngoài ra việc đó ông không giữ chức vụ chính thức nào trong hội thánh. Tuy nhiên, Chú Jack đã hoạt động trong Hội thánh Mt. Pisgah nhiều năm như là một mục sư thầm lặng hay như là người cho phép trong hội thánh. Tên của ai ký trên văn bản của hội thánh như là mục sư không quan trọng, Chú Jack thật ra là người cho phép các chương trình của hội thánh được chấp nhận, và một khi đã được chấp nhận thì phải được theo đuổi đến khi hoàn thành. Ông không quan tâm đến sự phát triển của hội thánh; ông chỉ không muốn tất cả những người mới trong hội thánh. Ông thích làm gia tăng sự lưu trữ tiền mặt của hội thánh bằng cách làm tăng lên các giấy chứng nhận tài khoản của Hội thánh Mt. Pisgah trong ngân hàng địa phương, hơn là xây dựng một phòng thông công mới. Về việc tiến hành dâng hiến cho hội thánh, nhiều năm trước ông đã quyết định số lượng tiền ông sẽ dâng mỗi năm, và nó không bao giờ thay đổi. Khi xem xét những sự mong đợi mà John Jones đem đến với chức vụ mục sư của Hội thánh Mt. Pisgaj, liệu vị mục sư có sự cạnh tranh trong hội thánh này không?

Mary Jacobs là một nhân sự thêm vào Hội thánh First như là mục sư cho những người độc thân. Trách nhiệm đó đã từng được kiêm nhiệm bởi Joe Smith, là người đã có giữ chức vụ trong ban nhân sự như là mục sư cho học sinh sinh viên, bao gồm chức vụ cho thanh niên, sinh viên đại học và người độc thân. Vì là một người độc thân, ông cảm thấy như thể mình bị cắt đứt khỏi nhóm của chính mình vì cớ Mary Jacob được thêm vào đội ngũ nhân sự. Khi trò chuyện với những người độc thân khác, ông thường gay gắt chất vấn các phương pháp của Mary đối với chức vụ. Trong các buổi họp nhân sự, ông sẽ đóng vai trò là người biện hộ của ma quỉ – thường với sự bực mình cáu giận – về bất cứ vấn đề gì liên quan đến Mary. Khi ông và mục sư nói chuyện với nhau, Joe sẽ gạn hỏi về lòng trung thành của Mary đối với mục sư. Vào những lần ông đãi người quản trị công việc của hội thánh ăn trưa, ông sẽ hỏi cách Mary Jacobs quản lý các ngân khoản tài chánh mà cô chịu trách nhiệm trong chức vụ của mình. Joe

Smith cũng sẽ nghĩ rằng vì Mary là phụ nữ nên cô không thể có nhiều thông tin cần thiết để theo kịp các tài khoản của cô và có thể dễ dàng bị thiếu hụt trong ngân khoản do rút tiền quá mức cho phép. Trong đội ngũ nhân sự của Hội thánh First, Joe Smith là một đồng sự đang hợp tác hay là một người cạnh tranh với Mary Jacobs?

Tại hội nghị hàng tháng của mục sư của hệ phái, mục sư Fred Friendly luôn bày tỏ rằng hội thánh của ông đã có được nhiều thành viên mới tháng trước. Tiến sĩ Sam Cureton, một mục sư đồng lao, thường quan sát Mục sư Friendly – người mà ông gọi thân mật là Friendly Fred - và sự khoe khoang khoác lác của ông, thái độ của ông với tín hữu của các hội thánh khác, và ước muốn của ông được người ta biết là người chủ trương năng nỗ nhất về việc đi ra trong khu vực. Tiến sĩ Cureton ước tính rằng nếu tất cả những người Friendly công bố đã gia nhập hội thánh của ông và đã duy trì tư cách thuộc viên ở đó, thì hội thánh đó hiện nay sẽ có thêm hai trăm người nữa nhóm thờ phượng vào mỗi Chúa nhật so với số liệu thống kê cho thấy. Cureton cũng nhận thấy một sự bòn rút người đều đặn từ các hội thánh lân cận dời đến hội thánh mà mục sư Friendly phục vụ. Hầu hết các mục sư khác đều tin rằng Fred Friendly là một "người ăn cắp chiên" nổi tiếng. Liệu Fred Friendly đang hợp tác hay đang cạnh tranh với các mục sư khác của hệ phái ông trong khu vực của ông?

Jesse DeWitt cứ nhất định đưa những đặc điểm của hệ phái ông xen vào mọi cuộc thảo luận trong Hiệp Hội Toàn Thể Mục Sư của Hạt Casual (General Minister's Accosiation of Casual County). Đôi lúc, ông nghi ngờ mức độ đức tin Cơ Đốc và thậm chí sự cứu rỗi của các mục sư trong các hệ phái khác. Hội thánh Jesse DeWitt phục vụ không bao giờ tham gia vào những buổi nhóm của cộng đồng, chẳng hạn như một buổi lễ Cảm tạ của cộng đồng, một bài thánh ca của cộng đồng hay một nỗ lực cầu nguyện của cộng đồng cho sự bình an trong suốt thời gian có Cơn Bão Sa Mạc. Liệu các hội thánh khác trong cộng đồng sẽ xem ông là một đồng sự đang hợp tác hay là một người cạnh tranh?

Mọi mục sư đều phục vụ với các mục sư khác. Chúng ta thật sự là "một phần của phần chính yếu." Chúng ta liên hệ với nhau, hoặc hợp tác hoặc cạnh tranh. Chúng ta cùng nhau làm việc, hoặc sẵn lòng hoặc miễn cưỡng, hoặc hỗ trợ nhau hoặc chống đối nhau.

Các mục sư chịu trách nhiệm với Đức Chúa Trời về đời sống cá nhân và chức vụ của mình. Họ cũng chịu trách nhiệm với các mục sư khác. Trách nhiệm giải trình áp dụng với nghề chuyên môn của chức vụ nói chung. Những gì một mục sư làm có thể ảnh hưởng chức vụ của nhiều người khác cho dù họ có thể không phục vụ trong cùng một hệ phái. Trách nhiệm giải trình của mục sư với nhau và với nghề chuyên môn mục vụ cũng như với Đức Chúa Trời thật quan trọng đối với toàn bộ chức vụ và đối với công việc của Vương quốc Đức Chúa Trời.

Mối quan hệ với những người cùng địa vị là một mối quan tâm về đạo đức. Nhiều quy tắc đạo đức giữa vòng những nhà chuyên môn làm cho các mối quan hệ với người cùng địa vị trở thành mối quan tâm chính. Việc là một người hầu việc Chúa tốt trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp bao hàm các đồng sự của bạn. Bạn sẽ liên hệ với các đồng sự của mình trong sự hợp tác hay trong sự cạnh tranh?

Các Lãnh Đạo Hội Thánh Địa Phương

Mối Quan Hệ Nền Tảng của Sự Tin Cậy

Rõ ràng, mối quan hệ giữa các mục sư và các lãnh đạo hội thánh địa phương rất quan trọng. Sự tin cậy là điều thiết yếu để các mối quan hệ này có thể sống còn và để các mục sư có thể hợp tác với những người lãnh đạo của hội thánh hơn là cạnh tranh với họ. Những thay đổi phải được thực hiện trong một hội thánh có thể được thực hiện vì các tín hữu tin cậy vị mục sư lãnh đạo họ cách đúng đắn. Họ tin cậy người lãnh đạo phải nhạy bén với sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh, phải quan tâm về lợi ích thuộc linh của họ hơn là danh tiếng của mục sư, và phải là một người có tính chính trực đáng tin cậy.

Công việc hội thánh khác hẳn với bất kỳ loại công việc nào khác. Trong một hội thánh, các thành viên không chỉ là "thân chủ" hay "khách hàng," họ còn là các đồng sự nữa. Những người trong hàng giáo phẩm giúp đỡ các thành viên hội thánh, nhưng họ cũng làm việc với những người này. Trong một hội thánh có một lãnh đạo, nơi mục sư là người lãnh đạo duy nhất, nhiều chức viên trong hội thánh thực sự hoạt động như là một lãnh đạo hội thánh sẽ hoạt động. Những thành viên này trở thành những đồng sự của mục sư. Trong các hội thánh thuộc mọi kích cỡ, các thành viên hình thành các ủy ban, dạy Trường Chúa Nhật, và thực hiện công việc của hội thánh giữa các ngày Chúa Nhật cũng như vào những ngày Chúa Nhật. Bằng những cách này, các thành viên hội thánh là những đồng sự cũng như là những khách hàng.

Sự tin cậy quan trọng như thế nào? Sách Ru-tơ là câu chuyện hay về Ru-tơ người Mô-áp đã đi theo mẹ chồng là Na-ô-mi đến xứ Y-sơ-ra-ên. Khi cô hứa nguyện hết mực yêu thương Na-ô-mi, Ru-tơ nói rằng dân sự của Na-ô-mi sẽ là dân sự của cô, nhà của Na-ô-mi sẽ là nhà của cô, và Đức Chúa Trời của Na-ô-mi sẽ là Đức Chúa Trời của cô (Ru-tơ 1:16). Ru-tơ tin nơi Đức Chúa Trời của Na-ô-mi vì trước hết cô đã tin nơi Na-ô-mi. Các tín hữu sẽ tin nơi chương trình hoặc dự án hoặc việc giảng dạy của mục sư vì cớ trước tiên họ đã tin nơi ông.

Khi Lòng Tin Bị Sụp Đổ

Sự bị buộc ngưng chức vụ là cơn ác mộng của mọi mục sư. Sự kiện này có thể đến dưới hình thức của một nhóm người trong hội thánh, một ban chấp sự, hoặc các thành viên của ban trị sự khi họ nói rằng: "Thưa Mục sư, chúng tôi cảm thấy rằng tính hiệu quả của ông trong hội thánh này không còn nữa. Chúng tôi nghĩ rằng ông nên từ chức đi." Hoặc cơn ác mộng có thể mang hình thức của một cuộc họp sôi nổi bàn về công việc hội thánh khi đám đông bị căng thẳng bởi những cú điện thoại và những sự tiếp xúc từ mỗi bên, một số hỗ trợ mục sư và một số khác kêu gọi sự thải hồi. Trong các hội thánh theo hình thức hội chúng quản trị hội thánh, sự việc có thể xảy ra bởi việc một người nào đó đứng lên trong một buổi họp bàn công việc nào đó và nói: "Tôi đề nghị rằng chúng ta công bố bỏ trống tòa giảng."

Sự bị buộc phải ngưng chức là gì? Bộ phận Quản Trị Hội thánh của Ban Trường Chúa Nhật của Hội Nghị Báp-tít Nam Phương dùng định nghĩa có thể chấp nhận được rằng sự bị buộc phải ngưng chức là "việc làm cho mối quan hệ chính thức giữa mục sư và hội thánh trở nên gay gắt căng thẳng hoặc bởi sự bắt buộc hoặc bởi sự bầu cử."

Năm 1984, Bộ phận Nghiên Cứu của Ban Trường Chúa Nhật tiến hành một nghiên cứu về sự bị buộc phải ngưng chức. Vào thời điểm đó, tám mươi tám mục sư đang bị sa thải mỗi tháng. Hai nguyên nhân chính được trưng dẫn là tình trạng chia rẽ của hội chúng và các kỹ năng quan hệ cá nhân của mục sư. Các mục sư xác nhận rằng họ bị ngưng chức bởi một nhóm

nhỏ thiểu số có quyền hành là những người điều khiển tiến trình đề ra quyết định của hội thánh. Các hội thánh khăng khăng cho rằng mục sư không thể có quan hệ tốt với các thành viên hội thánh, đặc biệt các lãnh đạo hội thánh.

Năm 1988, một nghiên cứu khác được thực hiện cho thấy một sự gia tăng đáng báo động về sự bị buộc phải thôi chức vụ. Trong vòng bốn năm, sự bị buộc phải thôi chức vụ giữa vòng các mục sư Báp-tít Nam Phương đã gia tăng từ trung bình tám mươi tám người một tháng đến một trăm mười sáu người mỗi tháng. Một loạt nguyên nhân khác nhau đã nổi lên. Nguyên nhân hàng đầu là thiếu sự giao tiếp giữa mục sư và các lãnh đạo hội thánh. Nguyên nhân quan trọng thứ hai là tình trạng vô đạo đức.

Norris Smith, một người tư vấn trong Bộ Phận Quản Trị Hội thánh của Ban Trường Chúa Nhật là người có thẩm quyền về vấn đề bị buộc phải thôi chức vụ, đã nhận xét: "Sự nghiên cứu . . . dường như tuyên bố rằng sự bị buộc phải thôi chức vụ không phân biệt nơi chốn. Không có phạm vi nào dường như dễ bị rơi vào tình trạng bị buộc phải ngưng chức vụ nhiều hơn là các phạm vi khác."

Từ hai sự nghiên cứu này chúng ta thấy mối quan hệ giữa mục sư và các thành viên hội thánh gần như là đồng sự có tầm quan trọng thật rõ rệt. Mọi người đều đau khổ khi một mục sư bị buộc phải ngưng chức. Mối thông công của hội thánh bị rạn nứt. Các cá nhân trong hội thánh trải qua đủ loại cảm xúc. Hội thánh chấp nhận một tình thế phòng thủ hơn là hăng say theo đuổi nhiệm vụ của mình. Danh tiếng của hội thánh bị hoen ố trong cộng đồng. Cảm nghĩ về giá trị bản thân của mục sư bị tác động sâu sắc. Vợ của mục sư cảm thấy mất an ninh, và các con của mục sư bị tổn thương nặng nề. "Sự bị buộc phải ngưng chức vụ để lại sự hủy phá cho gia đình mục sư và hội chúng. Mọi người đều mất một điều gì đó. Không ai thật sự chiến thắng cả."

Các tín hữu Báp-tít không phải là những người duy nhất phải chịu tình trạng bị buộc phải ngưng chức. Vì cơ hình thức hội chúng quản trị hội thánh và sự tự trị của hội thánh địa phương, tín hữu Báp-tít có thể thúc đẩy sự chấm dứt chức vụ của mục sư dễ dàng hơn các hội thánh khác. Nhiều hệ phái có những tiến trình phải được tuân theo khi một mục sư bị ngưng chức. Tuy nhiên, tất cả các mục sư đối diện với khả năng có thể xảy ra sự đổ vỡ của các mối quan hệ và việc tách rời sự gắn bó giữa mục sư và hội thánh.

Một số vấn đề đạo đức tập hợp xoay quanh sự bị buộc phải ngưng chức của mục sư. Các vấn đề bao gồm:

- tính chính trực cá nhân của mục sư;
- sự chấp nhận giá trị của cá nhân như được phản ánh trong cách thức đối xử với người ta;
- trách nhiệm phát triển các kỹ năng và khả năng mục vụ trong chức vụ.

Một mục sư đã kinh nghiệm sự bị buộc phải thôi chức vụ chỉ ra rằng đạo đức, ý thức về điều đúng và điều sai và sự áp dụng ý thức đó, đóng một vai trò chính yếu trong những sự bị buộc phải ngưng chức. Ông trình bày các nguyên tắc chỉ đạo phù hợp Thánh Kinh và các nguyên tắc liên hệ đến sự bị buộc phải thôi việc:

- bày tỏ sự tôn kính đối với mục sư và hội thánh mà Kinh thánh đòi hỏi,
- thực hành sự thẳng thắn và truyền thông đầy yêu thương trong các mối quan hệ,

- am hiểu các vấn đề trước khi nhận bất cứ phương hướng hành động nào,
- thực hành tình yêu *agape*,
- chống lại việc sử dụng hệ thống pháp lý thế tục để giải quyết những sự tranh cãi trong hội thánh.

Việc Tránh Tình Trạng Bị Buộc Phải Ngưng Chức

Vị mục sư tốt trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp không chỉ liên quan đến việc tránh tình trạng bị buộc phải ngưng chức. Đó là một phương pháp tiêu cực đối với đời sống và chức vụ. Phương pháp tích cực là phát triển các kỹ năng chức vụ đến mức độ mà vị mục sư thật thành thục và hiệu quả đến nỗi sự bị buộc phải ngưng chức không bao giờ trở thành một vấn đề.

Khả năng mục vụ liên quan đến việc phát triển các kỹ năng mục vụ cần thiết để phục vụ cách hiệu quả. Trong sự thảo luận trước đây về trình độ chuyên môn, nhà chuyên nghiệp được định nghĩa là một người có những kỹ năng đặc biệt cho những trách nhiệm riêng biệt. Khả năng mục vụ được phát triển qua tiến trình giáo dục, qua việc học hành tiếp tục, qua việc đọc sách, và qua sự đào tạo tại chỗ. Nhiều kỹ năng mục vụ cần thiết không thể được dạy dỗ. Chúng có được qua việc thực hành. Việc học giảng, chẳng hạn, được thực hành bằng cách giảng. Bạn có thể học lý thuyết và nghiên cứu các phương pháp, nhưng bạn không bao giờ thật sự học giảng cho đến khi bạn thực sự giảng. Việc phát triển các kỹ năng mục vụ là một tiến trình cả đời. Chưa hề có ai cuối cùng đạt đến sự tuyệt hảo trọn vẹn trong mọi lãnh vực. Về mặt đạo đức các mục sư bị buộc phải tiếp tục phát triển các kỹ năng trong chức vụ bao lâu mà họ vẫn còn phục vụ những người khác trong danh của Đức Chúa Trời.

Khả năng mục vụ cũng liên quan đến việc phát triển các kỹ năng cá nhân. Nhu cầu đối với việc phát triển các kỹ năng giữa các cá nhân với nhau thật rõ ràng từ những sự nghiên cứu được trưng dẫn trước đây. Speed Leas của Học Viện Alban, một người được công nhận có thẩm quyền về những sự xung đột và giải quyết xung đột của hội thánh, thực hiện một sự nghiên cứu cho thấy rằng sự thiếu các kỹ năng quan hệ cá nhân của mục sư đã gây ra 46 phần trăm những sự ngưng chức ngoài ý muốn. Trong chức vụ, phần lớn dựa trên các mối quan hệ giao tiếp cá nhân.

Việc nhận biết và đồng ý về những sự mong đợi giúp ích cho hàng giáo phẩm và tránh sự bị buộc phải ngưng chức. Edward B. Bratcher lý luận rằng sự thiếu khả năng trong chức vụ là không cần thiết. Nhấn mạnh sự tham gia của cả hàng giáo phẩm lẫn tín đồ, ông viết: "Cả hai phải có một ý thức về phương hướng cho hội thánh và chức vụ của nó. Cả hai phải được chuẩn bị để đề ra những mục tiêu, tìm cách đạt được chúng, và sẵn sàng dàn xếp khi những sự khác biệt nảy sinh ra." Chủng Viện Thần Học Báp-tít Nam Phương và Quỹ Tài Trợ Lily đã thực hiện một sự nghiên cứu về "Phẩm Chất trong Chức Vụ Mục Sư Báp-tít Nam Phương." Một trong những sự khám phá đó là một số khác biệt tồn tại trong điều được nhấn mạnh là phẩm chất giữa những người lãnh đạo các hội thánh và những tín đồ bình thường." Sự nghiên cứu này sẽ vạch rõ nhu cầu cần phải nhạy bén nhiều hơn đối với những mong đợi của các tín đồ, nếu mục sư sẽ phải thực hiện chức năng với tính chất có hiệu quả lớn lao hơn trong tương lai."

Cả mục sư và các lãnh đạo hội thánh nên cởi mở và thành thật với nhau. Nếu việc thiếu truyền thông trao đổi với nhau là nguyên nhân chính của sự bị buộc phải ngưng chức vụ, thì

sự thực hành truyền thông trao đổi ý kiến rõ ràng, cởi mở và thành thật với nhau sẽ là yếu tố chính trong việc tránh sự ngưng chức bắt buộc. "Sự truyền thông" thường là một từ thông dụng, tuy nhiên nó cũng có tầm quan trọng đáng kể trong một bối cảnh hội thánh.

Trong các hội thánh, sự truyền thông xảy ra trên hai mức độ: mức độ chính thức và không chính thức. Mức độ truyền thông chính thức bao gồm những cách thức trong đó một người nào đó có chủ ý và có ý thức cố gắng truyền đạt các tài liệu và các vấn đề cho những tín đồ trong hội thánh. Những điều này bao gồm những việc như:

- các thông báo công khai,
- các tranh quảng bá,
- các dấu hiệu,
- giấy tờ của hội thánh,
- các bản tin,
- các tờ yết thị, thông báo, hay quảng cáo.

Những phương tiện truyền thông không chính thức bao gồm:

- các cuộc nói chuyện điện thoại,
- các cuộc thảo luận nơi hành lang,
- các mẫu thông tin trong giờ giải lao uống cà phê,
- các sự thảo luận giữa bạn bè,
- các nhóm nhỏ tập họp nơi đậu xe.

Mức độ truyền thông nào hiệu quả hơn? Có lẽ là mức độ không chính thức. Nhiều thông điệp chính thức bị ngăn lại trước khi chúng được truyền ra. Sự truyền thông rõ ràng là điều thiết yếu. Một đặc điểm của các hội thánh có xung đột là thông tin bị cất giấu và các quyết định được thực hiện bởi một vài người mà thôi.

Việc trở nên một mục sư lành mạnh giúp ích trong việc tránh tình trạng bị buộc phải ngưng chức. Sự trọn vẹn lành mạnh với tư cách một con người và một mục sư là một mục tiêu cho tất cả các mục sư. Brooks Faulker đã nói: "Việc là một mục sư lành mạnh sẽ không ngăn ngừa sự bị buộc phải ngưng chức. Lý do thật đơn giản: Không phải tất cả các hội thánh đều lành mạnh, và một số hội thánh có tiềm năng trở nên lành mạnh đã có những ảnh hưởng không lành mạnh và/hoặc không đúng mực." Faulker chỉ ra rằng việc là một mục sư lành mạnh thiết yếu cho sự tự bảo toàn, tính hiệu quả, sự trưởng thành cá nhân, và việc đối phó với khả năng có thể xảy ra của sự bị buộc phải ngưng chức. Cả sự lành mạnh thuộc thể lẫn thuộc linh đều cần thiết. Faulker tìm thấy những đặc điểm của một mục sư lành mạnh trong Tít 3:1-5. Các mục sư lành mạnh:

- tôn trọng thẩm quyền,
- sẵn sàng làm mọi việc lành,
- không nói xấu ai,
- không tranh cạnh,

- mềm mại,
- và nhơn hậu.

Dựa trên vài phạm vi nghiên cứu, Faulker, người có thẩm quyền quản trị hội thánh, tóm tắt sự lành mạnh trong một mục sư bằng cách khẳng định rằng các mục sư lành mạnh:

- có đời sống tăng trưởng,
- có một nơi để tĩnh tâm,
- có óc khôi hài,
- có thể sống với việc không biết,
- không bận tâm với sự nghi ngờ và phẫn nộ,
- học biết nghệ thuật tha thứ.

Bratcher cho rằng "các mục sư không phải là những người làm phép lạ – họ không thể bước đi trên mặt nước, nhưng họ có thể học bơi."

Ban Lãnh Đạo Hội Thánh

Phần lớn chức vụ được thực hiện trong các hội thánh có nhiều lãnh đạo. Một số hội thánh có một ban lãnh đạo mục vụ bao gồm một số mục sư hoạt động trong các chức vụ chuyên biệt. Ngay cả các hội thánh chỉ có một lãnh đạo cũng có những nhân sự tình nguyện trong hội thánh. Các mục sư khác nhau tạo nên ban lãnh đạo của một hội thánh riêng biệt liên hệ với nhau như thế nào? Họ là các đồng sự hay những người cạnh tranh? "Thái độ và cách đối xử của một người đối với các nhân sự lãnh đạo đồng lao biểu hiện quan điểm thần học của người ấy. Sự thực hành chức vụ về thực chất có liên quan đến sự am hiểu lẽ thật về thần học của một người. Các mối quan hệ . . . với các đồng sự trong ban lãnh đạo trở thành hành động mang tính thần học." Các mối quan hệ với các đồng sự trong ban lãnh đạo cũng trở thành những hành động hợp đạo đức.

Một sự kiện từ kinh nghiệm ra khỏi Ai Cập của người Hê-bơ-rơ trong Xuất 18:13-23 đưa ra một kiểu mẫu phù hợp với thánh kinh về cách thức những nhân sự lãnh đạo hội thánh được kêu gọi để phục vụ lẫn nhau. Sau khi dân Hê-bơ-rơ vượt qua Biển Đỏ và hạ trại gần Núi Si-nai, Giê-trô là ông gia của Môi-se đến thăm ông. Khi quan sát cách Môi-se vừa là người lãnh đạo vừa là quan xét của dân sự và nhận thấy sự thiệt hại cho cá nhân ông do cách làm này, Giê-trô đã đưa ra một đề nghị. Giê-trô khuyên Môi-se nên chọn những người từ giữa vòng dân sự để làm các quan xét trên các nhóm một ngàn, một trăm, năm mươi và mười người. Những người này sẽ quyết định về những vấn đề tranh cãi nhỏ. Môi-se sẽ dạy dân sự và có quyết định trên những vấn đề lớn mà những người khác chuyển giao cho ông. Hãy lưu ý những điều câu chuyện Kinh Thánh này dạy chúng ta về các mối quan hệ của những người lãnh đạo và việc phục vụ Chúa chung với nhau.

Được Kêu Gọi

Những người phục vụ với Môi-se được kêu gọi từ giữa vòng hội chúng. Tất cả các mục sư, dù chức năng của họ trong chức vụ là gì đi nữa, đều đã được Đức Chúa Trời kêu gọi từ

giữa vòng hội chúng. Đây là một đặc điểm được mọi người chia sẻ – tất cả đều được kêu gọi từ giữa vòng dân sự của Đức Chúa Trời để phục vụ Đức Chúa Trời.

Cả Rô-ma 12 và I Cô-rinh-tô 12 cho thấy rằng các Cơ Đốc nhân được ban cho các ân tứ khác nhau. Tất cả các ân tứ đều là những sự ban cho của Đức Thánh Linh. Và tất cả các ân tứ sẽ phải được sử dụng cho việc gây dựng hội thánh. Các trách nhiệm có thể khác nhau và các chức năng có thể khác nhau, nhưng mỗi mục sư của ban lãnh đạo hội thánh là một người hầu việc Chúa chân chính, và mỗi chức vụ là một chức vụ đúng đắn. "Điều mà những người hầu việc Chúa khác làm cũng là chức vụ rõ rệt y như điều mà một mục sư có thể làm. Chức vụ là chức vụ vì cớ công tác được thực hiện hơn là vì nó được thực hiện bởi người nào."

Nói chung, các mục sư phụ tá được mời gọi bởi hội thánh chứ không phải bởi mục sư quản nhiệm. Charles A. Tidwell đề nghị: "Tất cả các mục sư của một hội thánh nên được mời gọi bởi hành động của hội thánh, chứ không phải chỉ được thuê mướn bởi việc hành động độc lập hay đơn độc của một cá nhân hoặc một ủy ban. Nếu hội thánh đòi hỏi chứng cớ về sự kêu gọi của Đức Chúa Trời để chứng tỏ một trong các mục sư có đủ tư cách, thì việc làm có vẻ khôn ngoan là hội thánh nên xác nhận sự kêu gọi của mục sư bằng hành động của hội thánh."

Việc "dọn sạch" một ban lãnh đạo khi vị mục sư quản nhiệm chuyển đến một hội thánh khác hoặc nghỉ hưu không nhận ra được rằng mỗi người trong ban lãnh đạo vào một lúc nào đó đã được giới thiệu với hội thánh như là người mà Đức Chúa Trời đã chọn lựa vào vị trí đó. Phải chăng việc Đức Chúa Trời kêu gọi vị mục sư quản nhiệm đến một hội thánh khác hay nghỉ hưu bãi bỏ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời đối với các mục sư khác trong ban lãnh đạo đến nơi phục vụ đó? Việc cho phép một mục sư quản nhiệm chọn ban nhân sự của riêng ông có thể đem đến nhiều hiệu quả hơn và một mối quan hệ ban đầu gần gũi hơn giữa các thành viên trong ban nhân sự, nhưng nó không bày tỏ sự công nhận đầy đủ đối với sự kêu gọi của tất cả những người phụ tá đến với hội thánh đó để phục vụ. Nó cũng không cho phép những người cộng sự và mục sư quản nhiệm có thời gian và nỗ lực để học tập làm việc chung với nhau. Lối làm việc đó tạo ra một ý thức về "ban nhân sự của tôi" về phía vị mục sư quản nhiệm hơn là "những mục sư cộng sự của chúng ta" về phía hội thánh.

Sự Cộng Tác

Sự cộng tác là ý niệm thứ hai lượm lặt từ kinh nghiệm của Môi-se. Các mục sư cùng hầu việc Đức Chúa Trời với nhau. Họ là những người đồng lao trong sự phục vụ Chúa. Một mục sư nhận xét: "Mỗi mục sư hiểu rằng chức vụ của mình quan trọng như là một phần của một đội, nhưng, do sự khác nhau về tài năng, kinh nghiệm, và việc đào tạo, trách nhiệm không thể luôn hoàn toàn tương đương nhau." Mục sư này cũng nói rằng vị mục sư quản nhiệm là nhân vật then chốt cho việc tạo ra một môi trường của sự hợp tác, tin cậy, hỗ trợ, thông công, yêu thương lẫn nhau, và thông hiểu.

Ý tưởng về một đội mục sư đến từ khái niệm về sự cộng tác. Một mục sư đã sử dụng phương pháp chức vụ đồng đội trong một hội thánh trong gần hai thập kỷ tìm thấy nền tảng thánh kinh cho phương pháp đó trong I Côr. 3:9: "Chúng ta là bạn cùng làm việc cho Đức Chúa Trời." Hai vấn đề đặc biệt trong câu này bày tỏ một chức vụ đồng đội. Trước hết, "làm việc cho Đức Chúa Trời." Tất cả các thành viên trong hội thánh làm việc cho Đức Chúa Trời trong chức vụ, các mục sư trong ban lãnh đạo cũng vậy. Vấn đề thứ hai đến trực tiếp từ khái niệm "chúng ta là bạn *cùng* làm việc *với nhau*." Mục sư này nhận xét: "Nếu một người cảm

thấy ghen tị khi một bạn đồng lao kinh nghiệm sự thành công hoặc được mọi người công nhận, vấn đề không bao giờ ở nơi người đồng sự. Cách giải quyết không phải là người ấy tìm cách ngăn chặn nhân cách nổi bật cá nhân của một đồng sự, mà là cảm thấy an ninh hơn trong các chức vụ của riêng mình dưới sự dẫn dắt của Đức Chúa Trời."

Việc thông hiểu chức vụ của ban nhân sự như là sự cộng tác trong chức vụ vô cùng xứng hiệp với sự giảng dạy của Chúa Jesus về tinh thần tôi tớ. Sự hợp tác trong chức vụ đi theo một mô hình đồng đội hơn là một mô hình thứ bậc đối với tổ chức. Nó cũng đi theo một mô hình tôi tớ đối với sự bày tỏ. Chúa Jesus thách thức những người lãnh đạo trong thời của Ngài khi Ngài dạy các môn đồ rằng dấu hiệu của sự lãnh đạo hiệu quả không phải là việc cai trị trên người khác, mà là việc phục vụ người khác (Mác 10:42-45). Các tôi tớ của Ngài chỉ cai trị bằng sự phục vụ. Một mục sư khác phát biểu:

> Các mục sư trong ban lãnh đạo hội thánh cung cấp cho hội chúng một mô hình chức vụ tôi tớ qua các mối quan hệ của họ với nhau và bởi sự thực hiện trách nhiệm của họ . . . Nếu các thành viên hội thánh thấy các mục sư trong ban lãnh đạo thường xuyên hạ nhục nhau, dùng mưu lừa gạt nhau để có một vị trí được công nhận quan trọng hơn trong hội thánh, và không thể nào quan hệ tốt đẹp với các mục sư đồng sự, họ sẽ rất khó mà hiểu được việc là những tôi tớ trong danh của Đấng Christ có nghĩa như thế nào . . . Ý niệm tôi tớ cung cấp một mô hình theo khuôn mẫu chức vụ của chính Chúa chúng ta. Khi ban lãnh đạo cam kết với loại chức vụ này, họ có thể phục vụ như là một chất xúc tác cho toàn thể hội chúng.

Những Đặc Điểm

Những đặc điểm người ta mong đợi nơi một mục sư được mô tả trong Xuất 8:13-23 đã nói ở trên. Sự mô tả về loại người được chọn để giúp đỡ Môi-se trong chức vụ của ông trong câu 21 mô tả những đặc điểm cơ bản của một mục sư. Lưu ý bốn đặc điểm này.

Đặc điểm thứ nhất là *khả năng*. Người phục vụ trong bất cứ công tác hầu việc Chúa nào phải có khả năng làm công việc. Khả năng đến qua (1) những ân tứ thuộc linh do Đức Chúa Trời ban cho, (2) các khả năng tự nhiên người đó có được, và (3) các kỹ năng người đó có được qua sự giáo dục và kinh nghiệm. Những người được kêu gọi đến các vị trí trong ban lãnh đạo hội thánh không phải chỉ vì họ tốt đẹp, nhưng vì họ có khả năng thực hiện công tác mục vụ cụ thể đó.

Đặc điểm thứ hai là *sự cam kết*. Những lãnh đạo này được mô tả là những người "kính sợ Đức Chúa Trời." Sự cam kết Cơ Đốc được mong đợi nơi từng mục sư trong ban lãnh đạo, chứ không chỉ mục sư chăn bầy hay mục sư quản nhiệm. Người hầu việc Chúa cam kết với Đấng Christ, với hội thánh và với vương quốc của Đức Chúa Trời. Sự kêu gọi của mục sư gắn liền với một khải tượng về vương quốc cai trị đời sống của một người đến nỗi mọi sự quan tâm khác trở nên thứ yếu."

Năng lực là đặc điểm thứ ba của mục sư. Phần ký thuật trong Xuất Ê-díp-tô kêu gọi những người lãnh đạo "đáng tin cậy." Những người đáng tin cậy là những người xứng đáng được tin cậy. Họ có khả năng thành thạo đối với công tác mà Đức Chúa Trời và hội thánh đã kêu gọi họ. Năng lực là một điều đòi hỏi hợp đạo đức đối với mỗi người phục vụ với một ban lãnh đạo hội thánh.

Mỗi vị trí trong ban lãnh đạo hội thánh nên có sự mô tả sơ lược về những trách nhiệm chính của vị trí cũng như những trách nhiệm giải trình cho vị trí đó. Sự mô tả sẽ trình bày những mong đợi cho việc thực hiện công việc đó, và nó sẽ quết định khả năng của cá nhân

cho vị trí đó. Mục tiêu chính là làm công việc Chúa qua hội thánh. Việc một mục sư bị ràng buộc quá mức với sự mô tả vị trí của mình đến nỗi sẽ không bao giờ cố gắng bất cứ điều gì khác gây thiệt hại cho các mối quan hệ tốt đẹp trong ban lãnh đạo. Đôi khi mỗi người sẽ được kêu gọi để thực hiện các chức vụ mà sự mô tả vị trí có thể không bao trùm cách cụ thể. Những công tác đó nên được thi hành cách vui vẻ và thành thạo.

Đặc điểm thứ tư được Giê-trô đề nghị với Môi-se là *nhân cách*, một từ phổ biến hơn. Giê-trô mô tả những người có nhân cách là những người "ghét sự hối lộ." Đây là sự diễn đạt tiêu cực. Cách nói tích cực hơn sẽ là "những người có nhân cách." Một giáo sư về đạo đức Cơ Đốc đã hưu trí nhận thấy rằng yếu tố thiết yếu của mục sư được đề cập thường xuyên nhất trong những bài thuyết giảng của Lyman Beecher tại Đại học Yale là nhân cách. Ông nói tiếp rằng điều này có thể đúng vì cớ người ta được cảm kích bởi đời sống của một người truyền đạo nhiều hơn là bởi những bài giảng của người ấy. Họ nghe người đó nhiều hơn là bài giảng. "Những mục sư có nhân cách tốt thể hiện trong đời sống của họ tâm tình của Đấng Christ."

Bốn đặc điểm này áp dụng cho tất cả những người hầu việc trong danh của Cứu Chúa Jêsus Christ. Đây không phải là vấn đề một số mục sư được nhiều người nhìn biết hơn cần có những đặc điểm này còn một số mục sư khác thì được miễn trừ chúng. Dù chức năng của một người trong ban lãnh đạo hội thánh là gì đi nữa, người ấy vẫn cần phải có những đặc điểm tích cực của một mục sư.

Những Kết Quả

Phải chăng các mối quan hệ đạo đức trong ban lãnh đạo tạo nên một sự khác biệt trong một hội thánh? Hãy nhìn lại phần ký thuật trong Sách Xuất Ê-díp-tô ký. Có hai kết quả xảy ra.

Một kết quả liên hệ đến bản thân người hầu việc Chúa với tư cách một con người. Giê-trô bảo Môi-se: "Con chắc sẽ chịu nổi được." (Xuất 18:23). Các mối quan hệ đạo đức và phát huy hết năng lực của ban lãnh đạo hội thánh giúp cho ban lãnh đạo có thể làm việc hiệu quả hơn. Việc tạo ra một môi trường nơi mỗi nhân sự có thể làm tốt nhất công việc của mình là một trách nhiệm của người lãnh đạo nhân sự, thường là mục sư hay mục sư quản nhiệm. Việc cất đi một số sự căng thẳng khỏi chức vụ và việc thách thức mục sư đạt đến những tiêu chuẩn cao nhất của công việc có thể hoàn thành điều này.

Một nghiên cứu do Bộ Phận Phục Vụ Nghiên Cứu của Ban Trường Chúa Nhật Báp-tít thực hiện vào năm 1977 báo cáo rằng hầu hết các thành viên ban lãnh đạo cảm thấy được nội bộ các thành viên chấp nhận, khẳng định, và đánh giá cao lẫn nhau. "Các thành viên ban lãnh đạo luôn luôn hoặc hầu như luôn cảm thấy được chấp nhận (94,7%), được yêu thương và quan tâm (93,2%) một cách cá nhân bởi các thành viên khác trong ban lãnh đạo. Họ cũng luôn luôn hoặc hầu như luôn cảm thấy ý kiến của họ là quan trọng đối với các thành viên khác của ban lãnh đạo (90,3%). Loại quan hệ đạo đức này giữa các thành viên ban lãnh đạo giúp cho họ có thể "chịu nổi" khi cùng hầu việc Chúa với nhau.

Kết quả thứ hai của mối quan hệ đạo đức trong ban lãnh đạo liên hệ tới hội thánh. Giê-trô bày tỏ điều này với Môi-se khi nói: "Cả dân sự này sẽ đi đến chỗ mình bình yên" (c. 23). Loại quan hệ đạo đức đó giúp thi hành chức vụ, đáp ứng nhu cầu của dân sự, nêu gương mẫu tôi tớ của chức vụ, và làm cho hội chúng thỏa mãn và hài lòng hơn là làm cho họ bất mãn và không hài lòng.

Một mục sư giáo sư chia sẻ một số "luật đi đường" liên hệ đến các mối quan hệ đạo đức của ban lãnh đạo.

- Tôn trọng lẫn nhau như là những con người và những người hầu việc Chúa;
- Dành cho nhau quà tặng của sự lưu tâm chăm sóc;
- Nhận biết rằng mỗi thành viên đều có vấn đề và xem đó như là những cơ hội để phát triển chứ không phải để chia rẽ;
- Giải quyết xung đột một cách công bằng;
- Có một thời gian nào đó khi ban lãnh đạo có thể thoát ra khỏi những áp lực của hội thánh và tiến đến chỗ nhìn biết nhau với tư cách những con người;
- Là các nhân sự trong hội thánh chúng ta cần nhớ rằng chúng ta làm gương cho những người khác trong hội thánh qua các mối quan hệ của mình.

Việc tuân theo những "luật đi đường" này sẽ giúp cho ban lãnh đạo hội thánh có thể cùng nhau phục vụ Đức Chúa Trời với tư cách các đồng sự hơn là những người cạnh tranh, giúp các mục sư đó có thể trở thành các mục sư tốt trong một thế giới không-thật- tốt-đẹp. Hội thánh sẽ được lợi ích lớn lao từ điều này; và chức vụ sẽ được tôn cao hơn là bị hạ nhục bởi sự hợp tác hầu việc Chúa cách hiệu quả của họ. Sự quan tâm chính là làm sao để công việc của hội thánh được thực hiện mà không phải lo lắng về việc ai được khen ngợi. Việc hoạt động như một đội với tinh thần hợp tác hoàn thành mục tiêu đó.

Các Mục Sư Khác

Vài chức vụ bắt đầu với người hiện đang phục vụ trong chức vụ đó. Tất cả chúng ta đều có những người tiền nhiệm và những người kế tục. Tất cả chúng ta đều phục vụ trong cùng lãnh vực với các mục sư khác trong cùng hệ phái với chúng ta cũng như của các hệ phái khác. Chúng ta liên hệ với các mục sư khác này như thế nào?

Người Tiền Nhiệm

Trước tiên, hãy xem xét mối quan hệ của bạn với người tiền nhiệm của bạn. Thường thì các mục sư đã qua đời, giống như những người chồng đã chết, hay được phong thánh. Vị mục sư mới được bổ nhiệm tới không nghe gì khác hơn là những báo cáo tốt về công tác tuyệt vời của vị mục sư trước đó. Sau một thời gian, ông có thể thắc mắc liệu người tiền nhiệm của mình có từng làm điều gì sai trái hay không. Một người trong chúng tôi đi theo các mục sư trải qua các nhiệm kỳ dài trong hai chức vị mục sư tiếp nối nhau. Sau khi chỉ nghe những báo cáo tốt đẹp về mọi điều vị mục sư tiền nhiệm đã hoàn thành, một cuộc họp dân sự đã đem lại sự nhẹ nhỏm vui nhộn. Một trong các thành viên kể một câu chuyện về việc vị mục sư tiền nhiệm hết ga trên một chiếc cầu ở giữa thành phố. Trong khi những người khác ngồi ở bàn cười về tình huống bối rối của mục sư, vị mục sư mới, trẻ tuổi đáp ứng câu chuyện đó: "Tôi chỉ vui vì biết rằng ông đã từng hết ga." Các ký ức có tính chọn lọc. Những sự thất bại, thất vọng, nản lòng của vị mục sư trước có thể có cùng mức độ như của vị mục sư hiện tại; nhưng chúng không thật tươi mới trong ký ức của những người khác.

Nói chung, mục sư mới đến không cần phải sợ những người nói tốt về người tiền nhiệm. Những người yêu thương, thông cảm, tôn trọng, và ủng hộ vị mục sư trước sẽ có khả năng đối xử với mục sư mới giống như vậy. Mục sư nên thận trọng cảnh giác với thành viên hội thánh nào nói xấu về mục sư trước. Những người chỉ trích, tìm kiếm lỗi lầm, và diễn tả sự thất vọng về mục sư trước sẽ có thể phản ứng cùng một cách tương tự với mục sư mới sau một thời gian.

Tất cả chúng ta xây dựng trên nền mà những người khác đã lập. Chúng ta là những người tiếp nhận chức vụ của những người đi trước. Năm 1894, Giám mục Charles Galloway của Hội thánh Tân Giáo Giám Lý [*Methodist Episcopal Church*] phát biểu tại một hội nghị ở Đại học Boston về "đạo đức của người hầu việc Chúa." Trong bài phát biểu đó Gallloway nói:

> Phần lớn công tác của chúng ta là gặt nơi những người khác đã gieo. Việc gieo trồng của họ cần phải được tôn trọng ngang bằng việc gặt hái của chúng ta. Một khu vực, trạm, hay quận có thể được phục vụ trọn nhiệm kỳ mà vị mục sư sốt sắng không để ý đến nhiều kết quả của công khó mình. Một người khác đến có nhiệm vụ thu gom những bó lúa vàng và vui mừng hát vang một bài ca mùa gặt. Tuy rằng có thể được tôn trọng, khen ngợi nhiều vì là một người thợ gặt thành công hơn, ông ta thật sự tận hưởng kết quả của những gì một người khác đã gieo trồng . . . Người trồng và kẻ tưới đều bằng nhau.

Hãy tôn kính và quý trọng mục sư người đã đi trước bạn. Rốt lại, bạn có nhiều điểm chung với mục sư đó hơn là với các mục sư khác. Bạn không bao giờ đề cao chính mình bằng cách hạ thấp người khác. Bạn không có vẻ tốt, cũng không hành động hợp đạo đức, khi bạn chỉ trích hay nghi ngờ nhân cách của những người đi trước bạn. Hãy khích lệ các thành viên trong hội thánh yêu thương và tôn trọng những vị tiền nhiệm của bạn. Chức vụ của họ ảnh hưởng đời sống của các thành viên trong hội thánh đó.

Hãy mời các mục sư tiền nhiệm trở lại vào các dịp đặc biệt trong hội thánh. Có lẽ một mục sư tiền nhiệm đã giúp hoạch định hoặc hướng dẫn trong việc có được mảnh đất mà một tòa nhà mới được xây dựng trên đó. Hãy mời vị mục sư tiền nhiệm đến giảng sứ điệp cung hiến khi cung hiến nhà thờ. Hoặc có thể mời vị mục sư tiền nhiệm phát biểu tại bàn tiệc hoặc hướng dẫn trong một loạt những buổi nhóm đặc biệt. Nếu không hề bao gồm các vị mục sư tiền nhiệm trong đời sống hoặc các vấn đề của hội thánh bạn, điều đó chỉ cho thấy sự thiếu an ninh của bạn bởi không nhận biết được những sự đóng góp của họ.

Hãy thông báo cho các lãnh đạo hội thánh trước đó biết về những sự kiện trong đời sống của hội thánh. Bản tin của hội thánh liệt kê những sự kiện chính trong đời sống hội thánh, nhưng không bao giờ kể toàn bộ câu chuyện. Những sự kiện quan trọng cũng xảy ra trong các đời sống của các thành viên hội thánh không có xuất hiện trong các bản tin. Một lá thư hay một cuộc điện thoại để bày tỏ những điều xảy ra đó sẽ có ý nghĩa rất nhiều đối với người đã đầu tư một phần của đời sống họ với những người đó.

Một người trong chúng tôi là mục sư của một hội thánh khi vài cô gái thiếu niên bị thương vì tai nạn giao thông khi băng ngang qua phố. Một cô gái được thuật lại là bị mất trí nhớ, nhưng sáu năm sau khi cô gái này bước ngang qua sân khấu đến một bục đứng để nhận bằng trung học của mình, vị mục sư trước kia của cô vô cùng cảm kích khi nhận được một cú điện thoại kể về sự tốt nghiệp của cô và mô tả sự kiện đầy vui mừng này.

Những sự kiện trong đời sống gia đình của vị mục sư tiền nhiệm có thể được chia sẻ với hội thánh. Đây là những người đã dạy con cái của mục sư trong Trường Chúa Nhật, những người đã theo dõi chúng tiến bộ trong việc học, những người đã tham dự đám cưới của họ, và

vui mừng vì sự thành đạt của họ. Sự quan tâm của họ đối với gia đình của mục sư vẫn tiếp tục. Việc thông báo cho họ biết về những sự kiện chính trong đời sống của gia đình đó – những cuộc hôn nhân, những buổi tốt nghiệp, những lần sinh con – tôn trọng họ qua nhiều năm tháng. Sự quan tâm tiếp tục đối với gia đình của vị mục sư tiền nhiệm sẽ không làm giảm tình yêu hoặc sự quan tâm của họ đối với gia đình mục sư hiện tại.

Người Kế Tục

Khi bạn là người tiền nhiệm thì sao? Mối quan hệ của bạn đối với người kế tục như thế nào?

Trong một quyển sách về đạo đức và phép xã giao của mục sư lần đầu tiên được xuất bản vào năm 1928, những sự nhận xét của Nolan B. Harmon vẫn nghe có vẻ thật:

> Trên hết, khi một người rời khỏi một nhiệm vụ, hãy để người đó rời hẳn nó. Không mục sư nào nên thường xuyên trở lại để tán gẫu với anh chị em hoặc để nghe những lời bình luận về công việc của người kế tục. Một số mục sư đã gây ra sự thiệt hại lớn lao bởi việc làm này. Vị mục sư sắp ra đi nên đem theo hết mọi thứ cần dùng, xe tải, các hộp, các thùng, đàn piano, hộp bánh, vòi tưới vườn, và súng ngắn của Willie – mọi thứ được chuyên chở một lần, nên nói lời tạm biết nếu muốn thì đầy nước mắt, nhưng khi xe đã bắt đầu chuyển bánh thì đừng quay lại! . . . ”Hãy ra đi và không trở lại” là mệnh lệnh ở đây.

Rõ ràng là một mục sư sẽ để lại đàng sau những người bạn. Ông sẽ tiếp tục quan tâm và lo nghĩ đến họ. Tuy nhiên, công việc của hội thánh đó giờ đây ở trong tay của một người khác. Người kia cần được có sự tự do để thực hiện chức vụ đó mà không có sự can thiệp của người tiền nhiệm.

Hội thánh có thể mời có thể vị tiền nhiệm trở lại nơi nhóm cũ để dự lễ tang và lễ cưới. Sự khôn ngoan phổ biến giữa vòng các mục sư là không chấp nhận những lời mời đó, hoặc, nếu chấp nhận chúng, thì hãy chấp nhận một cách sáng suốt. Vấn đề là liệu một số người có bị xúc phạm hay không khi những người khác được khẳng định. Charles B. Bugg nêu một câu hỏi quan trọng: “Nhu cầu của ai đang được đáp ứng, nhu cầu của mục sư hay của hội thánh?”

Mục sư hiện tại cần tiến đến chỗ nhìn biết các tín hữu, hình thành mối quan hệ gần gũi với họ,và trở thành một phần trong đời sống họ. Cách tốt nhất để làm điều này là qua việc chia sẻ với họ những sự kiện quan trọng của đời sống. Đối với vị mục sư tiền nhiệm thì việc tiếp tục những chức năng này khiến cho mục sư hiện tại không thể phát triển các mối quan hệ đó. Đó là cách vị mục sư tiền nhiệm đã trở nên thật gần gũi với các tín hữu lúc ban đầu và mục sư hiện tại cần những cơ hội tương tự đó. Các mối quan hệ của mục sư có tính cá nhân sâu sắc. Mỗi mục sư nên có cơ hội tiếp cận không bị ngăn trở cho phép các mối quan hệ đó hình thành qua việc giao công tác hầu việc Chúa cho các nhân sự.

Khi trở lại một nơi nhóm cũ để dự lễ cưới hay lễ tang, mục sư tiền nhiệm tối thiểu phải nhận được lời mời của mục sư đương nhiệm. Khi có thể được, mục sư đương nhiệm nên có vai trò chính và mục sư tiền nhiệm nên phục vụ như là người phụ tá.

Tập san *Lãnh đạo* tổ chức một cuộc hội thảo của các lãnh đạo Cơ Đốc để thảo luận tám sự chọn lựa đạo đức giữa vòng các mục sư. Vấn đề được mở đầu với những lời lẽ như sau: “Thái độ nhã nhặn của người tiền nhiệm và người kế tục của một người trong một chức vụ mục sư mở rộng vượt quá những vấn đề như sự nói xấu sau lưng hoặc sự lạm dụng địa vị, chức quyền.” Kế tiếp câu hỏi này được nêu lên: “Khi nào thì một mục sư có thể trở lại chức vụ

trước kia để giảng hoặc cử hành lễ cưới, lễ tang, hay phép báp-têm / lễ cung hiến nhà thờ?" Ba thành viên của cuộc hội thảo trả lời là "không bao giờ." Sáu người nghĩ là điều đó có thể được phép khi có lời mời hay sự chấp thuận của người kế tục. Hai thành viên của cuộc hội thảo cảm thấy thoải mái để trở lại bất cứ lúc nào, họ nói rằng họ không dính líu đến một loại cạnh tranh nào đó. Một mục sư giải thích: "Nếu mục sư đương nhiệm gặp khó khăn với việc trở lại của tôi, thì đó vấn đề của ông ta. Ông ta không cần phải 'củng cố vị trí của chính mình'; chính Chúa làm cho vị trí một mục sư được vững chắc."

Một giáo sư về thần học mục vụ của Viện Thần học Yale đưa ra một danh sách các ảnh hưởng tiêu cực mà hàng giáo phẩm trước đây tạo nên trên một hội chúng do Viện Alban soạn thảo:

- Những sự tiếp xúc giữa một mục sư tiền nhiệm với các thành viên trong hội thánh khiến cho những cảm xúc tiêu cực được biểu hiện lúc mục sư ấy ra đi tiếp tục xuất hiện trở lại. [Những cảm xúc này có thể là sự nuối tiếc, cảm giác tội lỗi, sự giận dữ, thất vọng hoặc nhẹ nhỏm.]
- Những sự gặp gỡ tiếp tục ngăn không cho các thành viên có cơ hội để khắc phục những cảm xúc đau buồn đó một cách trực tiếp và có nhân cách gây dựng và những sự tiếp xúc khuyến khích họ vật lộn vô ích với những hồi ức.
- Những sự tiếp xúc ngăn trở các thành viên không khắc phục được những cảm xúc của họ trong cộng đồng ("Tốt hơn là tôi không nên cho chấp sự của mình biết rằng tôi đã mời vị mục sư cũ") và khuyến khích một sự kình địch giữa vòng các thành viên ("Mục sư đã mời *tôi*!").
- Những sự tiếp xúc riêng tư với các cá nhân làm cho cộng đồng mất cơ hội để san sẻ sự đau buồn và cô đơn, để xây dựng sức mạnh đến từ sự đau khổ được chia sẻ, để khám phá hy vọng phục hồi nảy sinh ra từ những sự tranh đấu được chia sẻ.
- Những sự tiếp xúc với các mục sư cũ tập trung năng lực của thành viên bên ngoài hội chúng vào một thời điểm mà năng lực đó có thể cần thiết nhất bên trong cộng đồng.
- Những sự giao tiếp riêng tư khích lệ việc "giữ chặt" lấy quá khứ và chiến đấu những trận chiến cũ – nhưng lần này với các đối thủ vô hình; chúng làm suy giảm khả năng tranh đấu với các sự thật trong hiện tại của một người và làm giảm bớt hy vọng cho tương lai.
- Những sự tiếp xúc làm cho người ta bối rối về nơi chốn và cách thức để định hướng sự cam kết của họ đối với những người lãnh đạo mới; chúng làm cho nhiệm vụ khó khăn đó trở nên khó khăn hơn cho các thành viên.
- Mỗi sự tiếp xúc đặt vị mục sư hiện tại vào vị trí khó xử của người dính líu vào chuyện của người khác. Các chuyên viên tạm thời được huấn luyện để xử lý chủ nghĩa tiêu cực hầu cho mục sư được thụ phong có thể bắt đầu việc xây dựng tích cực khi có cơ hội sớm nhất.
- Bởi sự so sánh ngầm đang nổi lên giữa mới và cũ, việc tiếp xúc giữa vị mục sư cũ và các thành viên trong hội thánh ngầm phá hoại sự chọn lựa một mục sư mới và ngăn chặn một sự cam kết hết lòng với mối quan hệ mới.

- Những sự tiếp xúc làm cho mục sư mới cứ giữ thế phòng thủ và phá hoại tinh thần và tính hiệu quả của mục sư đó. Mục sư mới có thể không bao giờ cạnh tranh thành công với "bóng ma" của mục sư cũ bao lâu mà bóng ma đó vẫn còn hiện diện cách tích cực.

Các Mục Sư Hưu Trí

Một nhóm giáo phẩm khác mà một mục sư đối diện là các mục sư hưu trí. Đôi khi họ có thể là các mục sư đã nghỉ hưu từ chính hội thánh mà mục sư đó phục vụ và đang tiếp tục sống trong cộng đồng đó. "Một người có thể nghĩ đến các tình huống đáng thương trong đó ý thức riêng về giá trị con người và nhân thân của vị mục sư hưu trí xoay quanh nặng nề địa vị của mục sư. Nếu mục sư đó tiếp tục ở trong một vùng lân cận gần đủ để có thể tiếp cận được hoặc để hoạt động tích cực trong hội chúng cũ, thì những áp lực đến tới tấp từ các tín hữu cũng như từ vị mục sư hưu trí."

Một vấn đề rõ ràng mà các mục sư hưu trí đối diện là việc bảo vệ giá trị bản thân của họ trong tính chất cá nhân của riêng họ hơn là trong chức vụ của họ. Một số mục sư thấy khó mà tách rời bản thân họ khỏi chức vụ của họ. Ý thức về nhân thân một người nên mạnh mẽ đủ vào thời gian nghỉ hưu để giúp cho người ấy có thể thực hiện chức năng với tư cách một con người khi không còn có thể thực hiện chức năng với tư cách một mục sư.

Các mục sư tích cực nên nhớ rằng các mục sư hưu trí không còn có một hội thánh để yêu thương và đáp lại tình yêu thương. Các mục sư tiếp tục liên lạc với những người mà từ đó họ nhận được sự mạnh mẽ. Mục sư đương nhiệm cần phải nhạy bén với nhu cầu và cảm nghĩ của mục sư hưu trí. Một mối quan hệ nhạy bén, quan tâm giữa hai người có thể đem đến sự thỏa lòng cho cả hai.

Các mục sư hưu trí nên được công nhận, đánh giá cao, và được phép là một phần đầy trọn và đóng góp vào công việc của hội thánh họ. Một số hội thánh ban tặng một danh hiệu như "Mục Sư Danh Dự" cho các mục sư này, có thể cung cấp một khoản thu nhập nhỏ, và một văn phòng nhỏ. Các mục sư hưu trí có thể giúp đỡ trong các dịp lễ tang và lễ cưới. Các mục sư mới hỗ trợ các chương trình này bày tỏ rằng họ không bị đe dọa bởi sự hiện diện của các mục sư hưu trí. Sự tư vấn của các mục sư có kinh nghiệm, lớn tuổi hơn dành cho một mục sư trẻ hơn và chưa có nhiều kinh nghiệm là điều rất hữu ích. Trong những lúc hội chúng gặp khủng hoảng thì sự hiểu biết thấu đáo và sự giúp đỡ tích cực của họ là vô giá. Người đó trở thành một nguồn hỗ trợ cho việc giảng dạy hay công việc của một mục sư tạm thời trong các hội thánh khác. Trên hết, không nên tìm cách làm mất uy tín của mục sư hưu trí hoặc làm cho hội chúng thiếu quan tâm đến những người hưu trí.

> Nếu họ dành cho ông nhiều sự yêu mến thì hãy tin chắc rằng họ có đủ sự yêu thương dành cho mọi người và tấm lòng của họ cũng có thể trải rộng ra để yêu thương bạn nữa. Chỉ hãy cảm tạ Đức Chúa Trời vì Ngài dạy họ yêu thương mục sư của họ hoặc giúp cho họ có thể yêu thương bạn là mục sư hiện tại của họ bởi việc họ đầy dẫy sự yêu thương trong lòng. Một thái độ thiếu yêu thương của mục sư mới đối với mục sư hưu trí có thể ngăn trở hội chúng yêu thương mục sư mới.

Tất cả các mục sư liên hệ với các mục sư khác trong các mối quan hệ khác nhau. Sự hầu việc Chúa được thực hiện tốt đẹp hơn nhiều và đức tin Cơ Đốc tấn tới khi các mục sư xem chính họ như là các đồng sự hơn là những người cạnh tranh nhau.

Các Hội Thánh Khác

Một số vị thuộc hàng giáo phẩm khác mà một mục sư liên hệ với là các mục sư trong các hội thánh thuộc các hệ phái khác. Cho dù không luôn được thừa nhận, song các mục sư khác trong một cộng đồng là những người mà mục sư có nhiều điểm chung nhất. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa các mục sư thuộc các hệ phái khác không phải lúc nào cũng là mẫu mực.

Trước kia những sự phân biệt hệ phái được nhấn mạnh nhiều hơn so với hiện nay. Sự trung thành với hệ phái hiện đang giảm sút. Khi tìm kiếm một hội thánh nhà, ngày nay người ta tìm kiếm một hội thánh đáp ứng các nhu cầu cá nhân và gia đình của họ hơn là một hội thánh thuộc gia đình hệ phái của họ. Vì cớ những sự nhấn mạnh đặc biệt trong đời sống của hội thánh – ví dụ như kinh nghiệm ân tứ hoặc một nghi thức thờ phượng – người ta có thể thấy nhiều điểm chung giữa các hội thánh của các hệ phái khác hơn là trong các hội thánh cùng hệ phái. Nhiều hội thánh mạnh không có những sự ràng buộc về hệ phái. Vì các hội thánh không còn tổ chức những buổi tranh luận chiều Thứ Bảy trên quảng trường trụ sở tòa án binh vực vị trí của họ và chế giễu vị trí của những người khác, mối quan hệ giữa các mục sư của các hệ phái khác nhau như thế nào? Noyce khẳng định: "Chúng ta được kêu gọi để khích lệ và khẳng định chứ không phải để chê bai công tác của các mục sư khác."

Sự cho gia nhập đạo, hoặc việc ăn cắp chiên, là không thể chấp nhận được giữa các hệ phái nhiều hơn giữa các hội thánh cùng hệ phái. Trong việc kêu gọi các gia đình mới trong một cộng đồng, khi biết rằng những người mới đến thuộc về một hệ phái khác với hệ phái riêng của một người, điều tối thiểu mà một mục sư có thể làm là thông báo cho họ biết về các hội thánh thuộc gia đình hệ phái của họ.

Một việc thường làm là để cho người hay gia đình của một hệ phái khác trước tiên quyết định di chuyển đến gia nhập một hội thánh khác. Trong khi các mục sư đạo đức hiếm khi đi ra tìm kiếm tín hữu của các hội thánh khác để kể vào danh sách thuộc viên trong hội thánh họ, họ sẽ thường được liên lạc bởi những người muốn thay đổi hệ phái. Hãy trả lời cách thành thật các câu hỏi về gia đình hội thánh của họ. Hãy chỉ ra những điểm khác nhau, nhưng đừng dùng điều đó như là một dịp để chế giễu niềm tin của người khác. Hầu hết các mục sư cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với các gia đình chỉ sau khi họ đã có sự tiếp cận ban đầu.

Khi một người từ một hệ phái khác kết hiệp với một hội thánh, mục sư hoặc hội thánh nên thông báo cho hội thánh khác biết về quyết định của người đó. Những thư giới thiệu hoặc những thư thải hồi hoặc giấy chứng nhận chuyển sinh hoạt thường được trao đổi giữa các hội thánh trong cùng hệ phái, chứ không được thực hiện giữa các hội thánh thuộc các hệ phái khác. Sẽ rất lịch sự nếu gửi đến hội thánh kia một bức thư ngắn thông báo cho họ biết về quyết định của người đó, và việc này sẽ cho phép họ điều chỉnh hồ sơ của mình.

Các mục sư trong một cộng đồng nên biết nhau một cách cá nhân. Họ sẽ có các thành viên trong hội thánh có liên hệ với nhau. Họ sẽ làm việc chung với nhau về các dự án về lợi ích của cộng đồng. Họ sẽ tình cờ gặp nhau trong các bệnh viện. Họ càng biết rõ nhau hơn cách cá nhân, họ càng có thể phục vụ nhau tốt hơn. Điều này thường đạt được qua một hiệp hội chung của mục sư trong cộng đồng được thành lập bởi các mục sư trong tất cả các hội thánh không phân biệt hệ phái. Một con đường đề bạt khác là một nhóm nghiên cứu, nhóm hỗ trợ, hoặc nhóm thông công liên hệ phái, trong đó các mục sư của các hệ phái khác nhau chia sẻ những điểm chung của họ, lợi ích cộng đồng của họ, và sự thông công của họ.

Mục sư đã từng ở trong một cộng đồng nên đi thăm vị mục sư sắp chuyển đến của một hội thánh lân cận, bất kể là hệ phái nào. Nếu một buổi tiếp tân hoặc buổi tiệc chào đón được tổ chức để giới thiệu vị mục sư mới với cộng đồng, các mục sư khác nên tham dự. Họ không chỉ sẽ gặp gỡ nhau, điều này cũng bày tỏ sự hỗ trợ lẫn nhau đối với cộng đồng.

Ai giúp đỡ cho mục sư khi có cần? Các mục sư có thể đáp ứng các nhu cầu thuộc linh của các mục sư khác không phân biệt hệ phái khi họ nhập viện, khi họ gặp những đau buồn cá nhân hoặc những tổn thương trong gia đình, hoặc khi họ được công nhận bởi một sự thành đạt cá nhân.

Chủ trương thống nhất Cơ Đốc giáo toàn cầu thường được tìm kiếm trong những nơi sai trật. Nhiều nhóm hệ phái hoặc các hội thánh độc lập chọn lựa không tham gia vào các phong trào thống nhất giáo hội quốc gia hoặc quốc tế có tổ chức. Nhưng về mặt địa phương, các hội thánh của các hệ phái này thường hoạt động tốt với các hội thánh khác để làm vơi bớt những tổn thương của con người và thúc đẩy chính nghĩa của Đấng Christ. Nơi trú ngụ cho những người vô gia cư, thực phẩm cho những người đói, quần áo cho những người thiếu thốn, và sự trợ giúp cho những người tạm cư thường được cung cấp trong một cộng đồng qua những nỗ lực của các hội thánh thuộc một vài hệ phái làm việc chung với nhau. Những sự lo lắng về đạo đức chẳng hạn như việc cờ bạc, sự phá thai, việc bán rượu cho những người vị thành niên, sự sử dụng ma túy, hoặc những việc làm có hại khác đã từng được đề cập đến qua sự hợp tác của các hội thánh của nhiều hệ phái.

Vị mục sư hiện tại luôn sống với sự căng thẳng giữa việc vừa là thầy tế lễ và vừa là tiên tri. Khi vai trò tiên tri chiếm ưu thế, mục sư thường cần sự hỗ trợ của các tiên tri khác để gây ảnh hưởng trên cộng đồng. Có những lúc cộng đồng phải được kêu gọi có trách nhiệm về những hành động của mình, và được nhắc nhở về những giá trị Cơ Đốc. Hãy nghe lời của Earnest Campbell, vị mục sư trước đây của Hội thánh Riverside, thành phố New York:

> Tôi đã từng giữ vững quan điểm là một nhà truyền đạo, với vai trò tiên tri, phải sống ngược dòng với thời đại của mình. Những tiên tri đầu tiên của chúng ta tại Y-sơ-ra-ên và Giu-đa dường như không thể làm hài lòng dân sự. Khi đất nước đắm chìm trong sự vui thú về những thành đạt của mình thì các tiên tri báo trước tai họa và kêu gọi sự ăn năn. Ngược lại, khi tinh thần của dân tộc buồn rầu chán nản (như Thời kỳ Lưu đày ở Ba-by-lôn) thì các tiên tri lại công bố những lời hy vọng và lời hứa về một thời đại tươi sáng hơn.
>
> Đã đến lúc các mục sư trong quốc gia này phải chống trả lại sự thất vọng đã từng kìm hãm dân tộc. Sống ngược dòng trong thời đại này là chỉ ra một con đường tốt đẹp hơn. Vì trong những năm gần đây chúng ta đã cảnh báo về sự tự hào của người Mỹ và vạch ra những hành động bất công coi thường thuật hùng biện trước công chúng của chúng ta, vậy nên giờ đây đã đến lúc phải nâng vực dân tộc này lên.
>
> Chính khi chúng ta yếu đuối là lúc chúng ta có thể trở nên mạnh mẽ. Chính khi các thần giả dối thất bại là lúc ân điển và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được tỏ bày. Chính khi các cán cân lực lượng cũ đổi thay và chúng ta rơi vào tình trạng dễ bị nguy hiểm thì quyền phép của Thánh Linh có thể ban cho chúng ta khải tượng về một thế giới an bình. Chính khi chúng ta đã dốc sức chi tiêu cho những thứ không thể khiến chúng ta thỏa mãn thì bánh hằng sống, được công bố trong tình yêu thương, có thể nuôi dưỡng một dân tộc mỏi mệt nao sờn trở lại tình trạng mạnh mẽ.
>
> Tin cậy Đức Chúa Trời là tin rằng trong mọi tình huống, cá nhân hay tập thể, có một sự chọn lựa trước sự tuyệt vọng. Chúng ta có thể chết, nhưng Đức Chúa Trời thì không. Tội lỗi

> của chúng ta có thể đã khiến chúng ta phải bị tuyệt diệt nhưng có một sự khoan nhơn lớn lao hơn tội lỗi của chúng ta.

Sống "ngược dòng với thời đại của mình" là một phần trong sự hiện diện với vai trò tiên tri của nhà truyền đạo. Richard Bondi biện luận ủng hộ sự hiện diện cá nhân của mục sư khi ông nói "không có sự thay thế cho sự hiện diện cá nhân." Ông tiếp tục khẳng định: "Người lãnh đạo phải kiên trì trong tình trạng khó khăn để lãnh đạo . . . Nhưng người lãnh đạo cũng phải hiện diện một cách tích cực với cộng đồng để khẳng định sự đoàn kết với cộng đồng." Kiên trì trong tình trạng khó khăn, sống ngược dòng với thời đại của mình, sống đoàn kết với cộng đồng, là những thách thức đối với mục sư. Là một nhà lãnh đạo đạo đức, mục sư phải nói những lời tiên báo của một tiên tri nhưng cũng phải làm công tác chuộc tội như là một thầy tế lễ. Các mục sư làm việc với các mục sư khác về những vấn đề đạo đức giúp đức tin Cơ Đốc có thể bày tỏ cho thế giới hiện thời với một sự biểu hiện hiệp nhất hơn.

Một mối quan hệ lành mạnh với các mục sư của các hệ phái khác là điều đáng ước ao. Đời sống được phong phú hơn và chức vụ được mở rộng hơn khi một mục sư nhận biết, tôn trọng, và đánh giá cao các mục sư thuộc các nhóm đức tin khác. Dù những nét đặc trưng về hệ phái không được thỏa hiệp, tất cả các phương pháp của những người khác cũng không được chấp thuận, song người ấy có thể được khẳng định, đánh giá cao, và được kể như là một bạn đồng minh về nhiều vấn đề. Harmon đã kết luận: "Khi một người được thấy là chân thật thì dù cho họ sử dụng phương pháp nào đi nữa, những người khác cũng không sợ hãi hoặc ghen tỵ đối với người ấy; họ vui mừng khi có một người đồng công khác phục vụ Đấng Christ trong cộng đồng của mình."

Những Nhà Chuyên Nghiệp Khác

Một Nhà Chuyên Nghiệp Giữa vòng Những Nhà Chuyên Nghiệp

Chương 1 bày tỏ rằng mục sư thực hiện chức năng như là một nhà chuyên nghiệp giữa vòng các nhà chuyên nghiệp khác. Nhiều mục sư có một sự mâu thuẫn nào đó trong tư tưởng về khái niệm xem chức vụ như là một nghề chuyên môn. Một tác giả thấy sự mâu thuẫn trong tư tưởng này tập trung trong sự tìm kiếm một vai trò trong nghề nghiệp của mục sư:

> Khái niệm về nhà chuyên nghiệp không phải là khái niệm về một người thực hành một ngành nghề cho công chúng một ngày hai mươi bốn giờ. Một mục sư có thể giữ tính chính trực của mình và sự nhận diện đúng đắn về bản thân song song với việc thực hiện vai trò của mình với sự quan tâm chuyên nghiệp đến lợi ích của những người ông phục vụ. Không có lý do gì khiến ông phải cảm thấy tội lỗi vì hành xử với khả năng chuyên môn.

Các mục sư nên là những nhà chuyên nghiệp mà không chỉ đơn thuần là những nhà chuyên nghiệp. Họ nên luôn luôn có năng lực trong việc thi hành chức vụ của họ, làm gương trong tư cách đạo đức cá nhân của họ, có khả năng đáp ứng các yêu cầu được giao phó cho họ, và đáp ứng với những sự kêu gọi cho chức vụ. *Nhà chuyên nghiệp* không bao giờ nên có nghĩa là một người lạnh lùng, tính toán, không quan tâm.

"Mỗi ngành nghề trong các nghề chuyên môn hạng nhất – ngành y, ngành luật, và hội thánh – chứa đựng một sự tuyên xưng tiềm ẩn về đức tin. Chính từ 'profession' [nghề nghiệp hoặc sự xưng nhận] có ý nghĩa quan trọng vì nó ngụ ý một sự tuyên xưng đức tin nơi một người hoặc một khái niệm nào đó." Y sĩ đặt niềm tin nơi nghệ thuật chữa bệnh, luật sư có niềm tin trong các hệ thống luật pháp của nhà nước, và mục sư có đức tin nơi Đức Chúa Trời

với tư cách một Cơ Đốc nhân và nơi hội thánh hữu hình với tư cách một người trong hàng giáo phẩm. Hoặc, như Karen Lebacqz trình bày: "Một nhà chuyên nghiệp được kêu gọi không chỉ để *làm* một việc gì đó, nhưng để *là* một điều gì đó. Một nhà chuyên nghiệp 'profess' [xưng nhận đức tin, hành nghề]." Phẩm chất chuyên môn bao gồm bản chất lẫn việc làm, một người *là* gì và người đó *làm* gì. Các mục sư xưng nhận đức tin nơi Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Jêsus Christ Đấng mà họ phục vụ qua hội thánh. Nếu mục sư hành động theo một cách thức không phù hợp với một mục sư, họ bị xem là đã có hành vi cư xử không đúng với nghề nghiệp của mình.

Khái niệm về chức vụ như là một nghề chuyên môn vừa đem lại sự tự do vừa tạo nên sự lo lắng. Mục sư có một nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng bởi việc liên quan đến một nghề nghiệp đòi hỏi sự trung thành với một tập thể tín hữu rõ rệt. Khi nhận biết công việc của mình là gì và những gì được mong đợi về năng lực, khả năng, và nhân cách của mình, mục sư có thể có được sự tự do. Có những lúc sự hiểu biết của một người về ý muốn và tình yêu của Đức Chúa Trời xung đột với lợi ích của tổ chức con người, tức hội thánh. Trong những trường hợp đó, chức vụ như là một nghề chuyên môn là điều đem lại sự lo lắng.

Một cách khác chức vụ đó tạo nên sự lo lắng, đó là trong việc nhận biết cách liên hệ với các nhà chuyên nghiệp khác trong hội thánh và cộng đồng. Mục sư nên bày tỏ sự tôn trọng đối với các nhà chuyên nghiệp khác trong cộng đồng. Mỗi người trong họ cũng đã chuẩn bị cho công tác, xưng nhận đức tin trong lãnh vực đó và hành động một cách chuyên nghiệp. Những nhà chuyên nghiệp này sẽ phải được tôn trọng và kính nể vì chính con người họ và vì những gì họ làm. Vị mục sư có đạo đức hành động đối với họ theo một cách thức cho thấy họ được công nhận và đánh giá cao.

Các mục sư liên hệ với các bác sĩ, luật sư và các nhà chuyên nghiệp khác trong cộng đồng bằng cách không xâm phạm lãnh vực chuyên môn của họ. Các mục sư có sự quan tâm dành nhiều thì giờ trong bệnh viện; nhưng điều đó không làm cho họ có đủ tư cách để kê đơn thuốc hoặc phán đoán về cách chữa trị. Tuy các mục sư tư vấn cho người ta, song họ không phải là những nhà tâm thần học, mà là những nhà tư vấn mục vụ. Những vấn đề pháp lý trở nên quá phức tạp, quá kỹ thuật, quá mạo hiểm cho các mục sư để có thể đưa ra lời khuyên về pháp lý một cách tự do. Mỗi người hoạt động dựa trên kinh nghiệm của chính mình. Trong một số trường hợp, họ có thể có một kinh nghiệm tương tự với những người khác và tin rằng họ biết một số câu trả lời. Tuy nhiên, đó là việc nói về tiểu sử của một người, chứ không phải việc kê đơn thuốc hay khuyên bảo. Bác sĩ, luật sư và mục sư – các thành viên của "những nghề chuyên môn đòi hỏi có học vấn" – nên biết công việc của một người bắt đầu và công việc của người kia dừng lại ở đâu.

Mục sư thực hiện chức năng trong cộng đồng như là một nhà chuyên nghiệp giữa vòng các nhà chuyên nghiệp, thế nhưng việc cảm thấy phần nào không thoải mái về điều đó cũng là bình thường. "Vâng, chức vụ được phong chức là một nghề chuyên môn. Nó cũng là một quà tặng, và là một chức nghiệp, một sự kêu gọi. Bởi việc cất giữ một sự mâu thuẫn nào đó trong tư tưởng về từ *nghề nghiệp*, chúng ta có thể hướng đến một sự hiểu biết sâu sắc hơn về công việc của chúng ta."

Một Phần của Đội [Công tác] Cộng Đồng

Mục sư làm việc với các nhà chuyên nhiệp khác trong cộng đồng để hình thành một đội [công tác] cộng đồng hầu đáp ứng nhu cầu của người ta. Không phải mọi nhu cầu mục sư đối

diện đều là một nhu cầu thuộc linh. Một số là những nhu cầu có thể được những người có chuyên môn khác đáp ứng tốt hơn. Một mục sư không thể có khả năng cung ứng một công việc cho một người đang hết sức tìm việc làm, nhưng ông có thể giới thiệu người đó đến một người khác trong cộng đồng có thể cung cấp việc làm cần thiết.

Wayne Oates đề nghị rằng trách nhiệm đầu tiên của mục sư Cơ Đốc đối với một cộng đồng mới là trở nên bạn hữu với những người chăn bầy đồng lao, các mục sư khác thuộc tất cả các hệ phái. Sau đó các mục sư nên làm quen với cộng đồng y học, các bác sĩ đa khoa và chuyên khoa. Nhóm thứ ba họ nên biết là những người làm công tác xã hội, những người đứng đầu các tổ chức nổi tiếng, các giáo viên của trường công. Một nhóm quan trọng khác các mục sư mới nên biết là những tổ chức giáo viên và phụ huynh và những cơ quan chăm sóc trẻ em. Hẳn nhiên các phụ huynh của trẻ em trong hội thánh cần trở nên những bạn hữu. Oates nhận xét: "Đây là tất cả những thành viên của một 'đội cộng đồng' đem lại sự chữa lành hữu ích cho mọi người. Như một quy luật chung, giống như vị mục sư, họ hết lòng tận hiến cho những gì họ đang làm."

Các mục sư thường giúp người khác tốt nhất bằng cách giới thiệu họ đến với những người có thể giúp đỡ họ giải quyết một vấn đề đặc biệt. Sự giới thiệu này trở thành một phương tiện chính để giúp đỡ người khác. Các mục sư là những thành viên thực hiện chức năng và có giá trị của đội công tác cộng đồng hết lòng đáp ứng những nhu cầu của con người và giúp đỡ người khác. Wiest và Smith có ý kiến cho rằng "các mục sư không thể thực hiện các nhiệm vụ mục vụ của họ với tính hiệu quả tối đa nếu như họ không thực hiện một cách thức nào đó để giao tiếp với các bác sĩ, luật sư, nhân viên thi hành pháp luật, và nhiều người khác."

Một Thành Viên của Đội Chữa Lành

Một đội [công tác] cộng đồng riêng biệt bao gồm những nhà chuyên nghiệp cố gắng đáp ứng nhu cầu của con người là đội chữa lành. Hầu hết các mục sư dành nhiều thời gian quanh quẩn tại các bệnh viện và giúp đỡ những người bịnh hoạn và đang hấp hối. Điều này không những làm theo lời dạy của Chúa Jêsus thăm viếng người bịnh, nhưng cũng góp phần trong việc chữa lành người ta. Mục sư là một phần tử của đội chữa lành. Khi các mục sư vào thăm trong bệnh viện, họ mang theo hy vọng và sự giúp đỡ đến cho những người khác và hướng dẫn họ trong việc phát triển phần thuộc linh. Các mục sư không phải là một thành phần phụ thêm xen vào bối cảnh bệnh viện. Thay vào đó, chức vụ thuộc linh là một phần không thể thiếu của tiến trình chữa lành.

Howard Clinebell, một người được công nhận có thẩm quyền trong công tác chăm sóc và tư vấn mục vụ đã nhận định về lẽ thật này.

> Trong suốt thời gian tôi phục vụ như là một tuyên uý trong bệnh viện, tôi thường cảm thấy thất vọng bởi một số nhân viên trong bệnh viện vốn nhận biết vai trò chuyên biệt của tôi là đem lại cho các bệnh nhân nguồn trông cậy nơi Chúa, sự giảm bớt lo lắng, và sự an ủi – đặc biệt là khi đã thực hiện hết mọi sự chữa trị y học có thể được và cuối cùng không hiệu quả. Mặc dù tôi xem những chức năng truyền thống này là có giá trị, nhưng tôi cảm nhận rằng vai trò của một mục sư đối với bệnh nhân cũng có một chiều kích quan trọng khác – giúp cho việc chữa lành có thể xảy ra. Kinh nghiệm trong những năm gần đây đã làm gia tăng sự đánh giá cao của tôi về tầm quan trọng lớn lao của khía cạnh thứ hai này trong vai trò của mục sư đối với bệnh nhân. Việc sử dụng khéo léo kỹ năng lắng nghe, quan tâm, và các phương pháp tư vấn với bệnh nhân có thể giúp họ trở nên cởi mở hơn đối với nguồn chữa lành Đức Chúa Trời ban cho trong thân thể, tâm trí, linh hồn và các mối quan hệ của họ. Khi những kỹ năng tư vấn

đó có một chiều kích dọc và sử dụng các nguồn trông cậy nơi Chúa một cách đúng đắn, chúng có thể trở nên ích lợi đặc biệt trong việc giúp người ta có thể cởi mở chính mình để kinh nghiệm năng lực chữa lành của tình yêu vĩnh hằng từ Đức Chúa Trời – nguồn tối hậu của mọi sự chữa lành.

Clinebell nhắc nhở chúng ta rằng những từ "sức khỏe, chữa lành, tráng kiện, toàn vẹn, và thánh khiết tất cả đều bắt nguồn từ những từ gốc tiếng Anh Cổ tương tự hoặc có liên quan mật thiết," nhấn mạnh vai trò của tôn giáo trong sự chữa lành. Sự chữa lành là điều chúng ta quan tâm trong chức vụ. Là một mục sư, bạn là một phần của đội chữa lành. Bạn đang giúp đỡ các tín hữu của hội thánh và cộng đồng bạn tìm thấy và kinh nghiệm sự đầy đủ trọn vẹn. Bạn thật thiết yếu đối với tiến trình đó chứ không phải phụ thuộc vào nó.

Để các mục sư liên hệ phải lẽ với các đồng sự của họ, họ phải trưởng thành về mặt tình cảm. Nhưng để trưởng thành về mặt tình cảm đòi hỏi điều gì? Một giáo sư về đạo đức Cơ Đốc lâu năm, hiện nay đã nghỉ hưu, chỉ ra rằng một mục sư phải là một mẫu mực của sự trưởng thành về tình cảm. Ông nhận ra mười dấu hiệu của sự trưởng thành về tình cảm:

- khả năng chấp nhận chính mình lành mạnh;
- khả năng duy trì các mối quan hệ lâu bền;
- khả năng làm việc với những người có những sự định hướng về giá trị khác nhau;
- khả năng hoãn lại sự hài lòng hiện tại để có được những sự toại nguyện lâu dài hơn trong tương lai;
- khả năng đương đầu với sự do dự hoặc tình trạng tê liệt về tinh thần;
- khả năng đạt được một phạm vi rộng lớn về tính khách quan;
- khả năng để sống hòa thuận với những người khác, khoan dung đối với các quan điểm và giá trị của họ mà không trở nên độc đoán và phòng thủ về quan điểm và giá trị của riêng mình;
- có óc khôi hài;
- có tình yêu thương;
- khả năng quan tâm.

Mỗi dấu hiệu trong những dấu hiệu của sự trưởng thành này giúp một người trở nên một mục sư tốt trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp. Trong chương kế tiếp chúng ta sẽ thấy cách thức những nguyên tắc này có hiệu quả trong cộng đồng của mục sư.

CHƯƠNG 6

CỘNG ĐỒNG CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:
Đe Dọa hay Cơ Hội?

Hội chứng Thanatos của Walker Percy là một bộ truyện kể có tính khải thị ở Feliciana, Louisiana, trong suốt cuối thế kỷ thứ hai mươi. Một chuyên gia về tâm thần học khám phá ra rằng những nhà nghiên cứu y học có ý tốt nhưng bị sai lầm đã làm rớt một nguyên tố Natri 24^{+} vào trong nguồn nước cung cấp. Chất này đã tạo nên một ảnh hưởng đo lường được trên hành vi những kẻ lầm đường lạc lối ở Feliciana. Bằng cách ức chế một số hoạt động nào đó của bộ não, những chất kích thích vô hình đó đã gây ra một sự xuống dốc đáng kể trong tội phạm, sự lan tràn của bệnh AIDS, sự lạm dụng vợ con, sự tự sát của thanh thiếu niên, và những tệ nạn xã hội khác.

Không may thay, chất kích thích có những tác dụng phụ: những thay đổi đột ngột về xúc cảm, ngôn ngữ, và giới tính. Những người dân ở Feliciana có thể được đối xử tốt hơn, nhưng cái giá phải trả lại cao – sự mất đi những đặc điểm con người.

Cha Simon Smith, vị linh mục đóng một vai trò nổi bật trong truyện, ngồi trên cao như một ẩn sĩ Si-mê-ôn chống lại chủ nghĩa hiện đại (vị thánh trụ cột của thế kỷ thứ năm đã trải qua cả đời mình "ở trên" thế giới) trong một ngọn tháp báo động hỏa hoạn ở vùng ngoại ô của thị trấn. Cha Smith đã chạy trốn tới ngọn tháp trong sự thất vọng về sự thành công của Phong trào Qualitarian, vốn đề ra cái chết nhanh chóng và không đau đớn cho những người đang chịu đau đớn trong các bệnh viện. Trước kia khi làm giám đốc của một bệnh viện dành cho những người hấp hối, vị linh mục này đã từ bỏ những nỗ lực cổ truyền để ngăn chặn việc trợ tử này, hy vọng rằng hành động vô lý của ông có thể gợi lên những thắc mắc. Khi một chuyên gia về tâm thần học hỏi vị linh mục lý do vì sao, câu trả lời của ông giống với câu trả lời của các tiên tri vào thế kỷ thứ tám trong Cựu Ước.

> Bạn là một thành viên của thế hệ bác sĩ đầu tiên trong lịch sử ngành y xoay lưng lại với lời thề Hippôcrát (lời thề của các bác sĩ trước khi hành nghề y) và giết hàng triệu người già vô dụng, trẻ em chưa chào đời, trẻ em sinh ra dị dạng vì lợi ích của nhân loại – và làm như vậy mà không hề có một lời kêu ca nào từ một ai trong vòng các bạn. Không một lá thư phản kháng trong Tập San Y khoa New England tháng tám. Và bạn có biết mình sẽ đi đến chỗ làm gì không? Bạn, một sinh viên tốt nghiệp Đại học Harvard và một độc giả của tạp chí The New York Times và một thành viên trong Chương trình của Quỹ tài trợ Ford cho Thế giới Thứ Ba? . . . Bạn sẽ đi đến chỗ giết những người Do Thái.

Bài phê bình của Percy về niềm tin mù quáng của chúng ta nơi khoa học và kỹ thuật cũng đưa ra cái nhìn thấu suốt về đạo đức của người hầu việc Chúa, và những điều James Wind gọi là "thời điểm của chức vụ chúng ta." Giống như Giê-rê-mi hay Giô-na, có những thời điểm mà người hầu việc Chúa ngày nay được kêu gọi để tham gia trận chiến giáp lá cà.

Thế nhưng, vai trò chung của người hầu việc Chúa không chỉ là vai trò của một nhà tiên tri, song cũng là vai trò của một mục sư nữa. Người chăn bầy của Đức Chúa Trời lo lắng về nhu cầu của cộng đồng và các cơ hội hầu việc Chúa cũng như đạo đức chung. Cùng với việc gây dựng hội chúng và chăm sóc mục vụ, người hầu việc Chúa thực sự có một chức vụ chung rộng lớn hơn những đòi hỏi của một hội thánh riêng biệt.

Vai trò của người hầu việc Chúa trong xã hội được ủy nhiệm bởi cả truyền thống phù hợp với Thánh Kinh lẫn trách nhiệm chuyên nghiệp. Việc làm thế nào để tương tác với thế giới đã từng là nền tảng của nhiều cuộc tranh luận về thần học và cơ hội cho nhiều phong trào lịch sử. Có lẽ không ai từng miêu tả sự nỗ lực lớn lao của Cơ Đốc giáo để hiểu được thế giới sinh động hơn là H. Richard Niebuhr trong tác phẩm kinh điển của ông, *Đấng Christ và Văn hóa* [*Christ and Culture*].

Vị Giáo sư Viện Thần học Yale đã nêu ra một câu hỏi mà mọi thế hệ Cơ Đốc nhân phải trả lời. Giữa những sự trung thành gần nhất trong mọi xã hội (gia đình, quốc gia, hội thánh), người tín hữu đánh giá thế nào giữa lòng trung thành với Đấng Christ và nhiều lòng trung thành khác của nền văn hóa?

Vị thầy dạy đạo đức này phác thảo năm kiểu mẫu của mối liên hệ này giữa văn hóa và hội thánh đã diễn ra trong suốt lịch sử. Hai kiểu mẫu đầu tiên là điều mà ông gọi là "những câu trả lời cơ bản."

Đấng Christ *chống lại* văn hóa là câu trả lời của những nhóm giáo phái đã lên án văn hóa và tách mình ra khỏi văn hóa. Một phần do sự bắt bớ từ một xã hội La-mã vô luân và ngoại giáo, những Cơ Đốc nhân ban đầu như Tertullian đã giữ lập trường này. Những nhóm sau đó như các nhà khổ tu, các tu sĩ, và các cộng đồng Amish hiện đại là điển hình cho cùng sự khước từ này đối với nền văn hóa.

Câu trả lời cơ bản thứ hai được gọi là Đấng Christ *của* nền văn hóa. Như tên gọi này cho biết, những Cơ Đốc nhân theo thuyết Ngộ đạo ban đầu và những người Tin lành thuộc nền văn hóa hiện đại nhận ra một cách có tuyển chọn những khía cạnh nào đó của nền văn hóa và Đấng Christ. Đối với họ, văn hóa giải thích về Đấng Christ; sự thấu hiểu tốt nhất về nền văn minh (khoa học, triết học) hòa hợp với sự mặc khải.

Hai cách tiếp cận này nói gì với người hầu việc Chúa ngày nay? Sự nguy hiểm vẫn còn tồn tại đối với những nhà lãnh đạo Cơ Đốc ngày nay khi liên hệ với cộng đồng qua một trong hay cách này. Một mục sư có thể từ bỏ đối với thế gian và rút lui khỏi xã hội, cho rằng nó đã bị bán hết cho Sa-tan và tội lỗi và hoàn toàn không nằm trong phạm vi của sự cứu chuộc. Nhiều Cơ Đốc nhân bảo thủ trong thế kỷ này đã cố tìm cách để tách mình khỏi điều ác bằng cách từ bỏ "tính chất [tinh thần] thế gian."

Những người theo phái Phúc âm vào thập niên 1990 thường xuyên gắn bó chặt chẽ với văn hóa hơn. Nhiều người sẽ nhìn thấy trong Phong Trào Quyền Tôn Giáo và xu hướng đối với tôn giáo phổ thông một sự tái diễn chiến lược lâu đời của "việc Cơ Đốc hóa" một phần nào đó của văn hóa. Ngày nay, nó có thể là một đảng phái chính trị hay một phong trào xã hội nào đó. Những sai lầm của Phong Trào Phúc Âm Xã Hội vào đầu thập niên 1900 có thể được lặp lại trong nhiều phong trào chính trị – tôn giáo của giai đoạn sau của thế kỷ này.

Niebuhr nghiêm chỉnh bác bỏ cả hai quan điểm cực đoan này vì một vài lý do thần học cơ bản. Cả hai đều tách rời tạo hóa với văn hóa, không thừa nhận rằng Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa cũng là Đức Chúa Trời Đấng Cầm Quyền. Quan điểm "đối kháng" chỉ hoạt động hướng đến Đấng Christ; quan điểm kia thì chỉ hướng đến văn hóa. Nhà thần học của Đại học Yale lại thích một sự lựa chọn khác hơn: "Hội thánh của Nhóm Trung Dung," hoạt động để thay đổi xã hội bởi việc liên kết Đấng Christ với văn hóa một cách đúng đắn.

Có ba loại tiêu biểu cho phương pháp tiếp cận được ưa thích hơn này của Hội Thánh với thế gian. Đấng Christ *ở trên* văn hóa là một câu trả lời tổng hợp khẳng định cả thế gian lẫn

đức tin, nhưng dành cho Đấng Christ giá trị trổi vượt hơn so với văn hóa. Những Cơ Đốc nhân như Thomas Aquinas tin rằng thế giới tự nhiên bày tỏ nhiều lẽ thật về Đức Chúa Trời và cuộc sống, một nền tảng dựa vào đó một sự mặc khải siêu nhiên có thể được bổ sung vào nền tảng về tri thức tự nhiên này.

Đấng Christ và văn hóa trong *sự nghịch lý* là một phương pháp tiếp cận đối ngẫu đối với đời sống trong cộng đồng. Martin Luther dạy rằng một người sống trong hai vương quốc: nhà nước có ý kiến quyết định về những vấn đề thế tục; hội thánh có thẩm quyền trong những vấn đề thuộc linh. Cơ Đốc nhân sống trong sự căng thẳng đối nghịch nhau, vì hai thế giới không luôn đồng ý với nhau, nhưng cả hai phải luôn được tuân phục.

Phương pháp tiếp cận ưa chuộng hơn được Niebuhr bàn thảo đó là Đấng Christ là *Đấng biến đổi* văn hóa. Phương pháp tiếp cận "đấng biến đổi" này tìm cách để biến đổi thế giới trở nên phù hợp với ý muốn của Đức Chúa Trời. Nó hoạt động xuất phát từ sự tin chắc rằng những lời tuyên bố của Đấng Christ mở rộng cho tất cả mọi cuộc đời và xã hội. Những nhà tư tưởng Cơ Đốc như Augustine và John Calvin, cũng như một số nhà lãnh đạo hiện đại của Cuộc Thức Tỉnh Vĩ Đại (1726-1810) và Phong Trào Phúc Âm Xã Hội tiêu biểu cho chiến lược này.

Những ví dụ lịch sử này dạy những người hầu việc Chúa đương thời điều gì về đời sống trong cộng đồng? Rõ ràng chúng cảnh báo những nhà lãnh đạo Cơ Đốc phải thận trọng đối với sự rút ra khỏi thế gian hay đối với sự gắn bó chặt chẽ không tưởng của phúc âm với văn hóa. Để hiểu được chủ đề của Niebuhr, người hầu việc Chúa phải khẳng định lòng trung thành tuyệt đối với Chúa Jêsus Christ trong khi điều chỉnh những sự trung thành của mình cho phù hợp với văn hóa.

Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Đấng Cầm Quyền, và Đấng Cứu Chuộc; nhưng tội lỗi cũng cơ bản và phổ biến. Sự tham gia của Cơ Đốc nhân vào xã hội phải luôn thực tế – mọi nền văn hóa đều bị băng hoại bởi tội lỗi. Đồng thời, Phúc Âm của Chúa Jêsus Christ lại đầy năng quyền – các xã hội có thể được biến đổi. Cả hai thực tại này tạo nên một sự căng thẳng lành mạnh giữa các lý tưởng Cơ Đốc và hoạt động xã hội và chức vụ hầu việc Chúa.

Vẫn còn lại một thực tế, đó là: hội thánh ở trong thế gian, và thế gian cũng ở trong hội thánh. Cộng đồng đưa ra cho người người hầu việc Chúa cả sự đe dọa lẫn cơ hội. Có lúc một mục sư hướng dẫn hội chúng giúp đỡ trong cộng đồng, như bạn hữu đối với bạn hữu. Vào những lúc khác, khi những tội ác trong xã hội ngẩng cao những cái đầu rồng của chúng lên, nhà tiên tri phải tiến tới như một hiệp sĩ thời trung cổ để đánh trận với những thế lực tàn phá đời sống con người. Việc là người phục vụ Đức Chúa Trời trong thế gian đòi hỏi khắt khe về mặt đạo đức, bởi nó đòi hỏi nơi những người hầu việc Chúa một vai trò gấp đôi của mục sư lẫn nhà tiên tri.

Nền Tảng cho Sự Tham Gia về Đạo Đức

Những người người hầu việc Chúa phải có nền tảng Thánh Kinh và thần học nào cho sự tham gia vào cộng đồng về mặt đạo đức? Một trong những sự mặc khải đầu tiên của Thánh Kinh đó là Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa của muôn vật: "Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành" (Sáng 1:31). Sự tạo dựng tốt đẹp này, cả thế giới thiên nhiên lẫn thế giới văn hóa, được quản trị bởi một Đức Giê-hô-va tối cao và con người chịu trách nhiệm với đấng ấy (Sáng 2; Math. 25:31-46). Trật tự được tạo dựng của Đức Chúa Trời không duy

trì lâu. Tội lỗi và điều ác nhanh chóng bước vào bức tranh này, làm hư hoại đất và tất cả những con người trên đó (Sáng 3).

Tuy nhiên, sự mặc khải cuối cùng của Thánh Kinh không nói về sự hủy phá, song là sự cứu chuộc. Đức Chúa Trời Đấng Tạo Hóa và Cai Quản thế giới cũng là Đức Chúa Trời Đấng Cứu Chuộc. Câu chuyện của Kinh Thánh, từ Biển Đỏ đến đồi Gô-gô-tha, là sự ký thuật về Đấng Cứu Chuộc có một và duy nhất đã và đang hành động để biến đổi các vương quốc trên đất này thành vương quốc của Đức Chúa Trời (Khải huyền 21).

Các tiên tri thời Cựu Ước ra đi vào trong thế giới của họ để công bố nhu cầu đối với công lý của xã hội và sự công bình của cộng đồng (A-mốt 5:21-24). Ê-sai lên án những kỳ lễ tôn giáo trọng thể và những của lễ vô nghĩa của Giu-đa vì tôn giáo của họ thiếu hụt về mặt đạo đức; nó không hoạt động trong nơi họp chợ.

Đừng làm dữ nữa, hãy học làm lành!
Tìm kiếm sự công bình, hãy đỡ đần kẻ bị hà hiếp.
Làm công bình cho kẻ mồ côi,
binh vực lẽ của người góa bụa (Êsai 1:16-17).

Có lẽ tiên tri Mi-chê tóm tắt tốt nhất lời kêu gọi của các sứ giả Cựu Ước đối với sự công bình xã hội:

Hỡi người! Ngài đã tỏ cho ngươi điều gì là thiện;
cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi
há chẳng phải là làm sự công bình, ưa sự nhân từ
và bước đi cách khiêm nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao?! (Mi-chê 6:8)

Tân Ước tiếp tục quan tâm đến sự công chính của xã hội được bày tỏ trong Giao Ước Cũ. Các sách Phúc âm làm chứng cho sự nhấn mạnh có tính tiên tri này qua cuộc đời và những lời giảng dạy của Chúa Jêsus, Đấng thường xác nhận mục đích của Ngài không phải là "hủy bỏ Luật pháp hay những lời tiên tri . . . nhưng để làm trọn chúng" (Math. 5:17). Đấng Christ giải thích trong Bài Giảng trên Núi rằng những kẻ theo Ngài là công dân của một vương quốc mới và sống theo một luật mới – luật của sự công bình (Math. 5:20). Là "muối của đất" và "ánh sáng của thế gian," các môn đồ của Chúa Jêsus được ủy thác để thể hiện một ảnh hưởng tích cực trên một xã hội tăm tối và suy đồi (Math. 5:13-16). Những người theo Ngài được gọi để sống trong thế gian (Math. 5:21-28) theo những lý tưởng đạo đức vốn có trong đặc tính đạo đức của Đức Chúa Trời: "Thế thì các ngươi hãy nên trọn vẹn, như Cha các ngươi ở trên trời là trọn vẹn" (Math. 5:48).

Là cộng đồng giao ước mới của Đức Chúa Trời, hội thánh Đấng Christ không phải là điều mà tự nó đã là quan trọng; các môn đồ của Chúa Jêsus là thân thể của Đấng Christ trong thế gian. Cộng đồng Cơ Đốc sẽ phải tham dự vào những điều Chúa Jêsus đã làm, vì Chúa đã phán rằng: "Như Cha đã sai ta thể nào, ta cũng sai các ngươi thể ấy" (Giăng 20:21). Vị trí của "những người đã được gọi," giống như vị trí của dân Y-sơ-ra-ên, là một vị trí để phục vụ, chứ không phải vị trí để hưởng đặc quyền.

Hội thánh khác biệt với dân Y-sơ-ra-ên trong hai khía cạnh. Đối với những người Hê-bơ-rơ, hội thánh và quốc gia giống như nhau; các cộng đồng tôn giáo và chính trị giống hệt nhau. Tuy nhiên với Cơ Đốc giáo thì không phải như thế, vì hoàng đế La- mã không hề thuộc dòng dõi vua Đa-vít. Thực tế này có nghĩa là các Cơ Đốc nhân không bao giờ được mong đợi

những nhà cầm quyền về chính trị áp đặt niềm tin hay đạo đức của họ. Hội thánh không bao giờ được trở thành một người môi giới cho quyền hành về chính trị.

> Cho dù người ta có thể nói bất cứ điều gì về sự thiết lập Cơ Đốc giáo của Constantine và về những thành tựu văn hóa của hội thánh thời trung cổ ở phương Tây, hội thánh được nhà nước thiết lập không thể nào là tiêu chuẩn của đạo đức Cơ Đốc.

Phải chăng "sự tách rời hội thánh và nhà nước" này có nghĩa là những người hầu việc Chúa không bao giờ nên tham gia vào những vấn đề kinh tế hay chính trị? Chúa Jêsus đã dạy gì về nhà nước? Mặc dầu Đấng Christ sống dưới một chế độ độc tài đầy quyền lực, Ngài đã chấp nhận thẩm quyền của nhà nước và thừa nhận các hoạt động hợp pháp của nó (Math. 17:24-25; Mác 12:17). Để đáp lại câu hỏi của những người Pha-ri-si về việc đóng thuế cho La-mã, Đấng Christ đã phát biểu lời tuyên bố kinh điển về Đức Chúa Trời và quyền cai trị. Cầm một đồng tiền La-mã trên tay, Chúa Jêsus trả lời: "Hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa, và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời" (Math. 22:21). Đấng Christ đã thực sự bác bỏ đường lối cách mạng bạo động của phe Xê-lốt cuồng tín, nhưng không phải trên nền tảng là nước Đức Chúa Trời không liên quan về mặt xã hội, mà bởi vì những phương cách đó không phải là đường lối của nước Trời.

Là Giáo sư của một vương quốc đạo lý, Chúa Jêsus không ngừng thách thức trật tự xã hội của thời Ngài. Chúa đã bị đóng đinh không phải vì là một người tốt, song bởi vì Ngài là mối đe dọa cho các thế lực xã hội và chính trị của thế kỷ đầu tiên, cả người Do Thái lẫn người La-mã. Chúa Jêsus triệt để trong nhiều việc Ngài đã làm: Ngài đồng cảm với những người nghèo khổ, những kẻ bị áp bức, và những người bị xã hội Ngài ruồng bỏ. Ngài khiến cho nhiều người bất bình vì đã công khai kết giao với phụ nữ, xem họ là bình đẳng. Sự quan tâm của Ngài dành cho những người yếu đuối là một thách thức cho lối cư xử không công bằng của La-mã đối với những người "vô lại" và nhiều sự khác biệt về mặt xã hội của dân Y-sơ-ra-ên.

Sự nhận thức rõ rệt của Phao-lô rằng mọi người đều bình đẳng, rằng "không còn chia ra người Do Thái hoặc người Hi-lạp, không còn người tôi mọi hoặc người tự chủ, không còn đàn ông hoặc đàn bà, vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thảy đều làm một" (Gal 3:28), đã trở nên một lời kêu gọi của thế kỷ đầu tiên cho việc phá đổ các bức tường xã hội chia rẽ và phá hủy giá trị và phẩm cách con người. Vị sứ đồ cho các dân Ngoại này thừa nhận chính quyền dân sự là do Đức Chúa Trời chỉ định và đáng phải tôn trọng và vâng phục (Rôma 13:1-7); tuy nhiên, cuộc đời của ông phản ảnh những lời lẽ của Si-môn Phi-e-rơ rằng Đức Chúa Trời luôn đứng hàng đầu trước ý muốn của nhà nước (Công vụ 4:18-20).

Làm thế nào để những sự dạy dỗ phù hợp với Thánh Kinh và những sự am hiểu về thần học này có liên quan đến tư cách đạo đức của những người hầu việc Chúa trong xã hội ngày nay? Một sinh viên tốt nghiệp có lần đã nhận định rằng nếu Chúa Jêsus lẫn Cơ Đốc giáo ban đầu đã không công kích thể chế nô lệ trong thế giới La-mã, tại sao ngày nay chúng ta lại cần phải tham gia vào hoạt động xã hội?

Hai lý do chính đến với tâm trí. Trước nhất, như là kết quả của đời sống và những sự dạy dỗ của Chúa Jêsus, hội thánh đầu tiên đã tạo nên một sự không phân biệt nô lệ trong chính cộng đồng của họ. Một trong những hành động đầu tiên của những người chủ nô, sau khi đã trở thành Cơ Đốc nhân, là tổ chức một buổi lễ để giải phóng nô lệ qua đó các nô lệ của họ được trả tự do, vì cả chủ lẫn nô lệ giờ đây đã là "anh chị em trong Đấng Christ." Các nghĩa trang Cơ Đốc của thời đại đó không còn sự phân biệt giữa những mảnh đất chôn cất của nô lệ và người tự chủ nữa, như người ta vẫn thường làm.

Lý do thứ hai cho sự thiếu tham gia vào xã hội trong Cơ Đốc giáo ban đầu đó là vì họ thiếu ảnh hưởng có hiệu quả về xã hội và chính trị. Thế giới của Sê-sa mang tính ngoại giáo, vô luân, và thù địch. Cơ Đốc giáo lúc ban đầu chỉ là một giáo phái thiểu số vô cùng nhỏ bé, chiếm không tới 1 phần trăm dân số. Thực ra việc cố gắng tạo ảnh hưởng Cơ Đốc trên đế quốc vốn đang bắt bớ các môn đồ của Jêsus người Na-xa-rét rất có thể đã không có hiệu quả.

Trong ánh sáng của những lời dạy của Thánh Kinh và lời chứng của truyền thống Cơ Đốc, các môn đồ ngày nay không thể rút lui khỏi vũ đài chính trị và kinh tế bằng việc nói rằng thế gian quá tội lỗi nên Cơ Đốc nhân không thể dính dáng vào. Chúng ta cũng không thể che mắt trước sự đau khổ trong xã hội bằng việc nói rằng hội thánh không cần phải giúp đỡ cho bất kỳ điều gì ngoại trừ các nan đề của riêng hội thánh.

Đồng thời, là những người lãnh đạo về đạo đức của hội thánh, những người hầu việc Chúa phải là những người đầu tiên thừa nhận rằng cách thức của thế gian không phải là cách thức của thập tự giá. Lời chứng của Cơ Đốc nhân trong cộng đồng phải luôn mang tính Cơ Đốc. Bất cứ khi nào hội thánh đạt được một vị trí có ảnh hưởng, nhờ vào sự giàu có về kinh tế hay quyền hành về chính trị của chính mình, lúc đó hội thánh dễ bị tấn công nhất trước hai sự cám dỗ đi đôi nhau, đó là sự tham lam và lòng kiêu ngạo.

Tóm lại, hội thánh sẽ phải ở trong thế gian nơi Đức Chúa Trời đặt để chúng ta. Ngược lại, thế gian với các nguồn vui vật chất và niềm an ủi tâm linh đều ở trong hội thánh, cũng vì Đức Chúa Trời đặt chúng ở đó. Vì vậy, mỗi một người hầu việc Chúa đều đối diện với một câu hỏi cơ bản về đạo đức trong chức vụ và hoạt động xã hội: Làm thế nào tôi có thể là muối và ánh sáng trong cộng đồng mà không làm mất đi mùi vị và sự rực rỡ của chính mình?

Phục vụ Cộng đồng

Những người trong hàng giáo phẩm thường có khả năng và sự tự do về chuyên môn cho sự phục vụ cộng đồng đáng kể vượt xa hơn những đòi hỏi của hội chúng. Chức vụ trước công chúng có thể khiến người ấy vô cùng thỏa mãn, nhưng cũng là một công việc tốn nhiều thời gian vô cùng cám dỗ. Một người hầu việc Chúa tham gia với cộng đồng không bao giờ được sao lãng những bổn phận của người chăn bầy để phục vụ công chúng. Đồng thời, một cơ hội độc nhất để đem lại lợi ích cho cộng đồng, chẳng hạn như làm thành viên trong hội đồng nhà trường, là một sự phục vụ của người hầu việc Chúa mà hội thánh thường khuyến khích. Vị mục sư khôn ngoan sẽ cẩn thận lắng nghe những người lãnh đạo giáo xứ để chắc chắn rằng những bổn phận của hội thánh không hề bị xem nhẹ hơn việc phục vụ cộng đồng.

Những cách thức một mục sư có thể phục vụ cộng đồng của mình thì rất nhiều. Từ việc gây quỹ đến những bài diễn văn trước công chúng, người lãnh đạo hội thánh có cơ hội để đại diện cho hội thánh và Chúa của hội thánh trong cộng đồng. Động cơ cần phải luôn là yêu thương người lân cận và sự phục vụ vô kỷ trong danh của Đấng Christ. Nếu một vấn đề đạo đức phát sinh trong vùng, vị mục sư đã từng tham gia tích cực trong sự phục vụ cộng đồng sẽ được tín nhiệm nhiều hơn trong việc gây dựng đạo đức cộng đồng.

Một người hầu việc Chúa có nên gia nhập vào một tổ chức dân sự không? Mục sư nào đã không chịu đựng áp lực từ các tín hữu để trở thành một thành viên của nhóm Lions, Kiwanis, hay Civitan? Tất nhiên những thuận lợi, về cá nhân lẫn về chuyên môn, đến với tư cách thành viên trong một câu lạc bộ phục vụ. Một số mục sư ưa thích một tổ chức phát triển cá nhân hơn, như Toastmasters chẳng hạn. Quyết định này phần lớn vẫn là một vấn đề cá nhân. Việc

làm thành viên của một câu lạc bộ dân sự chiếm nhiều thời gian, nhưng nó thường trở nên một phương tiện tốt cho người hầu việc Chúa có cuộc sống gần như tách biệt. Không một mục sư nào từng gia nhập bất kỳ nhóm nào chỉ để làm vừa lòng các tín hữu.

Một nhà truyền đạo cần phải đáp ứng thế nào trước một lời mời phục vụ trong một ủy ban nhân dân, một hội đồng nhân dân hay một cơ quan nhân dân? Sự phục vụ không lương với một ủy ban tư vấn nhân dân hoặc một chức vị được bổ nhiệm ngắn hạn nào khác, như một hội đồng thành phố, là sự phục vụ thích hợp. Tuy nhiên, có một sự khác biệt quan trọng giữa những vị trí tình nguyện này và những vị trí được trả lương, chẳng hạn như sự bổ nhiệm vào một ban giám đốc ngân hàng. Quyền hành và ảnh hưởng của người hầu việc Chúa cần phải vì lợi ích của cả cộng đồng, chứ không chỉ của một vài người được ưu ái hơn. Người hầu việc Chúa không bao giờ nên ở giữa những người đang làm việc để thu được lợi thế của cộng đồng cho những quyền lợi được bảo đảm bất di bất dịch. Sự phục vụ công chúng đối với những người trong hàng giáo phẩm có nghĩa là sự cam kết đối với nguyên tắc công chính hợp đạo đức.

Nhiều lần sự kêu gọi của cộng đồng đối với những người được phong chức là để họ phục vụ với tư cách những người lãnh đạo tôn giáo. Rất thường xuyên giới mục sư được mời để dâng lời cầu nguyện tại một buổi hội họp công cộng. Đối với một dịp như một cuộc họp hàng tháng của hội phụ huynh – giáo viên, có lẽ sẽ khôn ngoan nếu vị mục sư đề nghị nhà trường mời một tín hữu bình thường – cuối cùng, công chúng cần biết rằng các mục sư không phải là những người duy nhất có thể cầu nguyện. Tại một dịp như buổi Cầu Nguyện Điểm Tâm của viên Thị Trưởng, vị mục sư dâng lời cầu nguyện cần nhận biết những người có nhiều ơn phước Chúa giữa vòng các khách mời và chuẩn bị một lời cầu nguyện nhạy bén đối với tất cả những sự xác tín về tôn giáo, nhưng phải là một lời cầu nguyện khẳng định mục đích thuộc linh của buổi họp mặt.

Gaylord Noyce vạch ra rằng trong một vài khía cạnh, các mục sư phục vụ như "các giáo sĩ" đối với xã hội nói chung. Vì các mục sư cầu xin sự ban phước của Đức Chúa Trời và dâng lời tạ ơn trong các bữa ăn, hãy để họ đề phòng cái "tôn giáo dân sự" dịu dàng vốn hàm ý sự chấp nhận của Đức Chúa Trời đối với mọi thứ của người Mỹ, từ các liên đoàn lao động đến đảng Ku Klux Klan cực đoan phân biệt chủng tộc. Việc từ chối một số lời mời có thể là khôn ngoan.

Là một người có thẩm quyền về tôn giáo, vị mục sư thỉnh thoảng được mời đến để dạy dỗ trong khu vực công cộng. Các trường trung học và đại học công có thể mời vị mục sư giải thích các niềm tin tôn giáo, thảo luận về các giá trị đạo đức, hay nói về một vấn đề xã hội đương thời. Trong khi là một mục sư ở Austin, Texas, một người trong chúng tôi thường xuyên nói chuyện với một lớp kinh tế gia đình ở trường trung học về đề tài chuẩn bị cho hôn nhân và gia đình. Với sự quan tâm được đổi mới trong việc dạy dỗ các giá trị đạo đức cho sinh viên, các mục sư sẽ có thể có cơ hội để nói chuyện với nhiều nhóm về đạo đức cá nhân. Một lần nữa, vị mục sư phải tôn trọng tính đa dạng về tôn giáo trong những người nghe mình nói và phải bảo đảm có thể tự kiềm chế khỏi bất kỳ dấu hiệu nào của chủ nghĩa bè phái.

Sự Tham gia Chính trị

Thập niên 1960 đã chứng kiến một sự gia tăng đáng chú ý trong việc tham gia chính trị của các mục sư. Phong trào dân quyền khiến cho nhiều mục sư địa phương thu xếp đồ đạc để

đi đến Selma hoặc Jackson hoặc Washington D.C. Một số tìm kiếm sự tán thành từ hội chúng của họ; một số khác thì không. Không ít người đã kết thúc trong nhà tù. Phong trào phản chiến nối tiếp theo, nhận được nhiều sự hăng hái và phương pháp của nó từ những người diễn hành đòi dân quyền. Nhìn chung, các mục sư này xuất thân từ các hệ phái chính thống có niềm tin thiên về chính trị tự do hơn. Các mục sư bảo thủ đã chỉ trích nỗ lực này như một "tin lành xã hội," công bố phúc âm thật của Đấng Christ chú trọng vào việc thay đổi những tấm lòng, chứ không phải xã hội.

Các phong trào của thập niên 1960 và 1970 để đem lại sự thay đổi xã hội hướng tới sự công bằng đã được bén rễ một phần trong Phong Trào Phúc Âm Xã Hội, đã xảy ra vào khoảng giao thời của thế kỷ. Sự công nghiệp hóa nhanh chóng vào cuối thế kỷ mười chín đã đem hàng ngàn người đến những thành phố đã quá đông đúc dân cư rồi. Các công nhân nhà máy bị bóc lột: lương thấp, làm việc nhiều giờ, và những điều kiện làm việc kinh khủng đã làm gia tăng sự nghèo đói. Tội ác, tình trạng mại dâm, sự nghiện ngập, và những điều kiện sống quá tồi tệ tràn vào phá hoại những khu nhà ổ chuột của thành phố.

Các nhà truyền đạo ở Anh và Mỹ kêu gào khẩn thiết chống lại những tệ nạn xã hội này. Các nhà lãnh đạo tôn giáo hoạt động trên vũ đài chính trị để ban hành pháp chế nhằm cải thiện điều kiện làm việc và bảo vệ những người yếu đuối khỏi sự bóc lột về kinh tế. Mặc dù Phong Trào Phúc Âm Xã Hội còn ngây thơ về bản chất của con người và không tưởng về xã hội, nó là một nỗ lực để giúp hội thánh tham gia vào việc áp dụng những sự dạy dỗ về đạo đức của Đấng Christ cho xã hội hiện đại.

Các mục sư tin lành ngày nay, lo sợ "chủ nghĩa tự do" về chính trị và thần học, đã chậm chạp trong việc tham gia vào công tác hay hoạt động xã hội. Nhà truyền giảng tin lành Billy Graham làm cho nhiều người bảo thủ lo lắng bởi việc từ chối khoan dung cho những khán giả bị phân biệt đối xử trong những chiến dịch truyền giảng của ông, cũng như là một người ủng hộ đầu tiên cho sự giải trừ vũ khí hạt nhân và đáp ứng cho tình trạng đói nghèo của thế giới. Trong nửa sau của thế kỷ hai mươi một con số đang gia tăng gồm những người theo phái Phúc âm đã trở nên lo lắng về sự đáp ứng về chính trị đối với các nhu cầu xã hội, hình thành những tổ chức như JustLife và Cộng Đồng người Tạm trú [Sojourner Community]. Các ủy ban hoạt động xã hội của các hệ phái, thường cấp tiến hơn các Hội Thánh, đã từng trải qua "tình trạng khó khăn gay gắt" của những vấn đề xã hội.

Một sự thay đổi hoàn toàn diệu kỳ đã xảy ra vào thập niên 1980. Được lãnh đạo bởi tổ chức "Moral Majority" của Jerry Falwell, các thành phần tôn giáo thuộc loại bảo thủ nhất đã lật ngược sự chống đối của nhóm tin lành thủ cựu hơn đối với hoạt động chính trị xã hội. Một lực lượng mới gọi là nhóm "quyền tôn giáo" đã đem Cơ Đốc giáo Mỹ chính thống vào lãnh vực chính trị. Mặc dù phong trào này đã bị suy yếu bởi chức nghiệp đối với "tôn giáo dân sự" và khuynh hướng làm báp-tem tất cả các quan điểm chính trị bảo thủ như "Cơ Đốc nhân" của nó, đó là một sự nỗ lực để khiến cho những người hầu việc Chúa bảo thủ tham gia vào các tiến trình chính trị.

Một ví dụ tiêu biểu nhất của sự tham gia chính trị của các mục sư trong suốt nửa sau thế kỷ này là Martin Luther King, Jr. Vào 16 tháng 4, 1963 từ một nhà tù ở Birmingham, vị mục sư Báp-tít đã viết một bức thư ngỏ cho tám vị mục sư da trắng là những người đã viết thư cho ông vào tháng Giêng, tuyên bố chiến lược của King là gây náo loạn và các chiến thuật của ông mang tính chất khích động.

> Martin Luther King, Jr. bắt đầu phần trả lời của ông với câu "Những Mục sư Đồng Lao yêu dấu của tôi." Những lời cuối thư của ông bắt đầu với câu "Tôi hy vọng bức thư này sẽ giúp anh em mạnh mẽ trong đức tin." Ở giữa thư ông giải thích lý do vì sao ông đã đi từ Atlanta đến Birmingham, nói rằng giống như Phao-lô đi khỏi thành Tạt-sơ, "Tôi cũng bị buộc phải mang phúc âm về sự tự do xa hơn phạm vi thị trấn quê nhà của riêng tôi. Giống như Phao-lô, tôi phải luôn đáp lại lời kêu gọi giúp đỡ của người Ma-xê-đoan."

King đã viết rằng sự thất vọng lớn nhất của ông là với hàng ngũ lãnh đạo của các hội thánh người da trắng; bởi vì giữa vòng họ, là những mục sư của phúc âm, ông đã hi vọng sẽ tìm được nguồn hỗ trợ mạnh mẽ nhất của mình. Thay vào đó, ông thấy đất nước "đang tiến tới cuối thế kỷ hai mươi với một cộng đồng tôn giáo phần lớn đã được điều chỉnh cho thích hợp với nguyên trạng." Ông thuật lại việc đi khắp miền Nam, ngưỡng mộ "các hội thánh đẹp đẽ với những ngọn tháp cao ngất trời của chúng," nhưng ông lại trầm ngâm suy tư: "Nhiều lần tôi thấy mình đang tự hỏi: 'Những loại người gì đang thờ phượng ở đây? Ai là Đức Chúa Trời của họ?'. . ." Rồi King kết luận: "Vâng, tôi xem hội thánh như là thân thể của Đấng Christ. Nhưng mà, than ôi! Chúng ta đã làm cho thân thể đó ô uế và thương tích biết bao bởi sự thờ ơ với xã hội và sự sợ hãi phải làm người không theo khuôn phép."

> Nếu tôi có nói bất kỳ điều gì trong bức thư này như là một sự phóng đại sự thật và biểu lộ một sự thiếu kiên nhẫn quá đáng, tôi xin các anh hãy tha thứ cho tôi. Nếu tôi có nói bất kỳ điều gì trong bức thư này như là một sự nói bớt đi sự thật và biểu lộ một sự kiên nhẫn mà tôi đang có làm cho tôi kiên nhẫn với bất kỳ điều gì thấp hơn tình anh em, tôi xin Đức Chúa Trời tha thứ cho tôi.

Với tổng quan về lịch sử này trong tâm trí, chúng ta có thể nói gì về những bổn phận đạo đức của mục sư trong lãnh vực chính trị? Walter Winchell thích gọi đó là "politricks" [những thủ thuật chính trị]. Nhiều mục sư đã đồng ý, từ chối tham gia vào chính trị vì sợ làm hư chức vụ của mình. Thánh Kinh không có cách nhìn tiêu cực như thế. Bản thân từ 'chính trị' ra từ thuật ngữ Hi lạp *politeusthe*, và được Phao-lô trưng dẫn khi ông viết "Hãy để cho *tư cách công dân* [*politeusthe*] của anh em xứng đáng với đạo Tin lành của Đấng Christ" (Phi-líp 1:27) [bản dịch của tác giả sách này theo bản tiếng Anh: "Let your *citizenship* be worthy of the gospel of Christ." Bản kinh thánh tiếng Việt cũ dịch là: "Duy anh em phải *ăn ở* một cách xứng đáng với đạo Tin lành của Đấng Christ"].

Ở vị trí của tư cách công dân Cơ Đốc, người chăn bầy hội thánh tất nhiên sẽ vâng phục luật pháp, nộp thuế, cầu nguyện cho các viên chức nhà nước, và tham gia vào việc ủng hộ nhà cầm quyền tốt. Trách nhiệm này có thể nghe có vẻ thế tục, nhưng ngay cả các mục sư cũng cần được nhắc nhở những yếu tố cần thiết này. Ví dụ như nhiều mục sư đã chọn không đóng thuế An Ninh Xã Hội bằng việc ký vào một bản tuyên bố miễn thuế dựa trên "những lý do tôn giáo của cá nhân." Cuộc đối thoại với một số mục sư phơi bày động cơ chính của họ liên hệ đến tài chính, chứ không phải tôn giáo. Lý do này không những không đúng với nguyên tắc xử thế, song nó còn bất hợp pháp nữa (như sự thỏa thuận cho thấy rõ ràng) và có thể tác hại đến những quyết định tương lai của mục sư về những chương trình của chính phủ như tiền cho vay của Ban Quản Trị Cựu Chiến Binh [*Veteran's Administration loans*] và chương trình chăm sóc người già trên 65 tuổi của chính phủ Mỹ [*Medicare*].

Vượt xa hơn những nhiệm vụ cơ bản này đối với nhà cầm quyền, một mục sư nên tích cực về mặt chính trị đến mức nào? Đôi khi quần chúng phản ứng với việc các mục sư "can thiệp vào" trong những vấn đề cộng đồng bằng việc kêu gọi sự tách biệt ra giữa hội thánh và nhà nước. Qua sự ngụ ý lời Thánh Kinh có dạy rằng hai tổ chức này cần phải được tách rời nhau

(Math 22:21). Cả hội thánh lẫn nhà nước đều không nên để cho tổ chức kia điều khiển hoặc phụ thuộc vào tổ chức kia. Điều đó không ngăn cấm việc mỗi tổ chức cởi mở với quan điểm của tổ chức kia hầu cho giữa hai bên có sự tôn trọng và ảnh hưởng lẫn nhau. Học thuyết Tu Sửa Đầu Tiên như được Thomas Jefferson trình bày rõ không hề hàm ý tách rời Đức Chúa Trời với nhà cầm quyền – không ai có thể làm điều đó. Nó cũng không hàm ý sự tách rời tôn giáo với chính trị – không ai nên làm điều đó.

Một mục sư có thể tranh cử vào các chức vụ chính quyền [*public office*] hay tích cực tham gia vào một chiến dịch chính trị không? Một bia mộ trong một nghĩa trang tại Palestine, Texas, ghi rằng: "J. D. DuPuy, 13 tháng 12, 1853–19 tháng 12, 1927. Ông yêu quý họ hàng, bạn hữu và đất nước; yêu thích những cuộc thi đấu và thể thao; tin nơi Đức Chúa Trời và Cơ Đốc giáo, nhưng lên án những nhà truyền đạo tích cực về chính trị."

Hoạt động chính trị đảng phái dứt khoát là một công việc vô cùng mạo hiểm đối với mục sư. Noyce quả quyết: "Phong cách là một phần của câu trả lời. Mục sư không thể [có tinh thần phe phái], nếu cách thức vận động chính trị của mục sư chủ yếu là lên án phe đối lập là xấu xa, phi Cơ Đốc, hay tồi tệ." Tòa thánh Va-ti-can gần đây đã viết thư chống lại tất cả các chức vụ chính quyền thay cho hàng giáo phẩm của tổ chức này. Về mặt lịch sử, các mục sư Tin lành đã từng phục vụ trong chức vụ được bổ nhiệm hay bầu chọn mà không mất đi địa vị mục sư của họ.

Đời sống hoạt động chính trị tích cực là quyền lợi của tất cả mọi công dân. Đồng thời, một mục sư phải nhớ rằng ranh giới tách biệt đời sống cá nhân với chức nghiệp bị trở nên mờ nhạt đối với những nhà chuyên nghiệp. Đời sống của mục sư trong hội thánh thậm chí phải rộng mở hơn và sẵn sàng phục vụ "khách hàng / thân chủ" hơn so với trong những nghề chuyên môn khác, thật nhiều đến mức một thành viên của hội chúng thuộc phe chính trị chống đối có thể tấn công lập trường của mục sư.

Một kinh nghiệm cho mục sư là tập trung vào những vấn đề thuộc đạo đức rõ ràng hơn là vào hoạt động chính trị đảng phái. Hầu hết các hội chúng sẽ ủng hộ một mục sư có quan điểm vững vàng về nền tảng của những sự tin quyết hợp đạo đức. Đồng thời, nỗi lo sợ về sự bất đồng ý kiến giữa các thành viên trong hội thánh không bao giờ được làm cho một mục sư phải che giấu những sự tin chắc về đạo đức trong danh nghĩa của "sự hòa hợp trong hội thánh." Vào cuối thập niên 1930, Martin Niemoller, một mục sư Tin Lành người Đức đã xưng nhận sự thất bại của mình.

> Tại Đức họ đến trước tiên tìm gặp những người cộng sản, và tôi đã không bày tỏ ý kiến của mình vì tôi không phải là một người cộng sản. Sau đó họ đến tìm gặp những người Do Thái, và tôi cũng không nói gì vì tôi không phải là một người Do Thái. Sau đó họ đến tìm gặp những thành viên của công đoàn, và tôi đã không nói gì vì tôi không phải là một thành viên công đoàn. Sau đó họ đến tìm gặp những người Công giáo, và tôi đã không nói gì vì tôi là một người Tin Lành. Sau đó họ đến tìm gặp tôi, nhưng cho tới lúc đó, không còn ai nữa để bày tỏ ý kiến của mình.

Một hiểm họa khác hiện nay đối với các mục sư tích cực về chính trị đó là "tôn giáo thế tục." Richard V. Pierard định nghĩa thuật ngữ này là "việc nhà nước sử dụng những quan điểm, khái niệm và biểu tượng tôn giáo được chấp nhận cách phổ biến cho những mục đích riêng của nó . . . một việc không phân định rõ ràng giữa tôn giáo với chủ nghĩa ái quốc và giữa các giá trị tôn giáo với các giá trị quốc gia."

Một mục sư trên truyền hình nổi tiếng quản nhiệm một hội thánh đã giảng một bài giảng yêu nước từ Sách Nê-hê-mi. Sứ điệp của ông khẳng định rằng giống như Y-sơ-ra-ên là hy vọng của Đức Chúa Trời cho thế giới thời bấy giờ, Hoa Kỳ là hy vọng của Đức Chúa Trời cho thế giới ngày nay. Các bức tường mà tín hữu thời nay phải giúp xây dựng là các hệ thống phòng thủ "Chiến Tranh Các Vì Sao." Ông ta giảng rằng chống lại việc gây quỹ cho "Chiến Tranh Các Vì Sao" là chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời đối với sự bảo vệ Nước Mỹ Cơ Đốc.

Người hầu việc Chúa thời nay phải thận trọng đối với việc lẫn lộn Đức Chúa Trời với quốc gia. Tôn giáo thế tục nguy hiểm bởi vì nó cho rằng Hoa Kỳ là một đất nước Cơ Đốc và người Mỹ là tuyển dân của Đức Chúa Trời. Sự cám dỗ là sắp chủ nghĩa thân Mỹ và Cơ Đốc giáo thẳng hàng với một quan điểm chính trị nào đó. Tiên tri thời nay của Đức Chúa Trời, giống như tiên tri Na-than của Y-sơ-ra-ên thời xưa, phải luôn giữ một khoảng cách đúng mực với nhà vua để có thể nói: "Vua là người đó!" (2 Sam. 12:7).

Người hầu việc Chúa có nên dính líu vào những sự phản kháng có tổ chức và sự bất tuân về mặt dân sự không? Trong một nền dân chủ có tính đa nguyên như của chúng ta, người ta sẽ viết sách, sản xuất phim ảnh, và thậm chí thông qua các đạo luật xúc phạm đến các giá trị đạo đức Cơ Đốc. Là công dân, chúng ta có thể phản đối bằng nhiều cách: nói chuyện riêng và trước công chúng, viết thư, tiếp xúc các viên chức chính quyền, đứng gác không cho công nhân vào làm việc lúc bãi công, tẩy chay, và tuân theo về mặt dân sự. Với một phạm vi lựa chọn như thế (bạn có thể nghĩ đến nhiều điều hơn), làm sao một người hầu việc Chúa xác định được điều nào là có thể chấp nhận và điều nào là tốt nhất?

Trong một bài xã luận trong tạp chí *Cơ Đốc Giáo Ngày Nay*, Terry Muck thúc giục các Cơ Đốc nhân nêu bốn câu hỏi quan trọng trước khi họ tham gia vào một sự phản kháng có tổ chức:

(1) Vấn đề nghiêm trọng đến mức nào?

(2) Các mục tiêu của sự phản kháng hợp lý và rõ rệt đến mức nào?

(3) Sự phản kháng sẽ hữu hiệu như thế nào và có những hiệu quả phụ nào?

(4) Những hậu quả lâu dài sẽ là gì?

Hoạt động xã hội của Cơ Đốc nhân thường thất bại bởi vì những câu hỏi này không hề được nêu lên.

Chẳng hạn như, các phóng viên truyền hình đã hỏi những người lãnh đạo của tổ chức "Operation Rescue" ["Hoạt động Cứu Nguy"] vì sao họ tổ chức những cuộc biểu tình ngồi. Những câu trả lời nằm trong phạm vi từ "việc cứu sống các em bé" đến "việc thay đổi các đạo luật về phá thai" đến "việc nâng cao ý thức công chúng" đến "việc đóng cửa hẳn các dưỡng đường" đến "việc giúp đỡ các bà mẹ tìm kiếm những sự chọn lựa khác." Không cần tranh cãi tính chất hợp lệ của bất cứ mục tiêu nào trong các mục tiêu này, rõ ràng là sự lẫn lộn về mục đích của sự phản kháng này giới hạn tính có hiệu quả của nó. Thực ra, Muck hỏi "Phải chăng sự nhận thức của công chúng về những điều chúng ta đang làm qua sự phản kháng sẽ đầu độc sự nhận thức của người ta về Cơ Đốc nhân đến nỗi chính nghĩa của Đấng Christ sẽ bị tổn hại?"

Vượt xa hơn những câu hỏi ban đầu này về tính thực tiễn và sự thận trọng của những sự phản kháng có tổ chức, một câu hỏi lớn hơn phát sinh: Sự bất tuân về mặt dân sự có bao giờ

đúng đối với Cơ Đốc nhân không? Mặt khác, Kinh Thánh dạy các tín hữu phải vâng phục nhà cầm quyền (Rôma 13:1) và "vì cớ Chúa hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập nên" (I Phi. 2:13). Đồng thời, Lời Đức Chúa Trời lại khen ngợi những người không vâng phục: Ra-háp (Giô. 6:22-25), các bà mụ người Hê-bơ-rơ (Xuất 1:16-2:10), Đa-ni-ên (Đan. 6), và Si-môn Phi-e-rơ và Giăng (Công vụ 4; 5:12-42).

Làm sao chúng ta làm cho những điều dường như trái ngược này hòa hợp lại với nhau? Như chúng tôi đã lưu ý trước đây, Thánh Kinh dạy rằng Đức Chúa Trời lập nên các bậc cầm quyền vì lợi ích của xã hội – để duy trì trật tự, hình phạt kẻ ác, và cung ứng những sự giúp đỡ cho toàn thể dân chúng (Rôma 13:1-7). Cơ Đốc nhân sẽ phải là một công dân sẵn sàng giúp đỡ người khác (I Tim. 2:2).

Một ngoại lệ thực sự phát sinh. Nếu nhà nước đòi hỏi sự vâng phục đối với một đạo luật rõ ràng vi phạm luật pháp cao hơn của Đức Chúa Trời, thì có thể ý muốn của Đức Chúa Trời là kháng cự lại. Những người quyết định trở nên những kẻ vi phạm pháp luật trong danh Đức Chúa Trời chọn lựa nhiều hình thức: ngăn chặn đường vào các dưỡng đường phá thai, giữ lại thuế lợi tức như là một sự phản đối chống lại chủ nghĩa quân phiệt, cung cấp nơi ẩn náu cho những người tị nạn chính trị, và can thiệp bất hợp pháp vào những nguồn gây ô nhiễm môi trường. Sự bất tuân về mặt dân sự luôn là một chiến lược cuối cùng và chỉ có thể được chứng minh là đúng nếu một số tiêu chuẩn nào đó được thỏa mãn:

1. Đạo luật đang bị phản đối rõ ràng là không đúng và trái với ý muốn của Đức Chúa Trời.
2. Những phương tiện hợp pháp để thay đổi đạo luật đã được bàn thảo mọi mặt.
3. Hành động bất tuân về mặt dân sự là công khai, không giấu giếm.
4. Nên có một khả năng thành công nào đó.
5. Những người tham gia cần phải sẵn lòng và chấp nhận cách không bạo động sự hình phạt vì đã vi phạm pháp luật.

Sự bất tuân về mặt dân sự khác với cách mạng. Sự bất tuân về mặt dân sự đúng nghĩa xác nhận thẩm quyền của nhà nước bằng cách sử dụng sự kháng cự bất bạo động và thuận phục đối với sự bắt giữ.

> Sau khi vi phạm pháp luật để giải thích cặn kẽ điều mình đề xuất, thật mâu thuẫn cho những người bất tuân về mặt dân sự khi sau đó họ phải chạy trốn để không bị bắt giữ, vắng mặt tại phiên tòa, trốn tránh chính quyền, hoặc nuôi dưỡng sự cay đắng riêng tư khi nhà nước tiếp tục công việc ra lệnh của họ.

Người hầu việc Chúa cần phải luôn hành động vì sự công bằng. Sự bất tuân về mặt dân sự có thể được phép trong một số hoàn cảnh đặc biệt, nhưng, tuy nhiên, ngay cả lúc đó thì điều này là một ngoại lệ đối với quy tắc của sự phục tùng hợp pháp đối với nhà cầm quyền.

Việc một mục sư cổ động [*endorse*] cho một ứng cử viên về chính trị có bao giờ thích đáng không? Trong một cuộc bầu cử tổng thống đặc biệt sôi nổi, một người được chỉ định đến thăm các buổi lễ thờ phượng của hội thánh lớn nhất của một hệ phái Tin lành hàng đầu. Sau buổi nhóm, vị mục sư nổi tiếng đứng trên bậc tam cấp trước nhà thờ và cổ động cho vị khách đến thăm cho chức vị tổng thống. Vị mục sư bênh vực những hành động của mình, bày tỏ rằng bên ngoài nơi thánh ông ta có quyền hạn như một công dân bình thường để ủng hộ cho bất cứ người nào ông chọn lựa. Tuy nhiên, báo chí đã không nhận biết ông với tư cách một

công dân bình thường, mà là với tư cách mục sư của hội thánh nơi ông đứng trên bậc tam cấp để phát biểu.

Các ứng cử viên chính trị nóng lòng muốn liệt kê tên của các mục sư địa phương vào danh sách những người ủng hộ họ, vì những người lãnh đạo tôn giáo thu được sự ủng hộ rộng rãi giữa vòng các cử tri của họ. Các mục sư thường thấy khó mà không ủng hộ các chính trị gia công khai vốn là những ứng cử viên tốt và có một quan điểm vững vàng về một vấn đề đạo đức then chốt.

Trong sự nói chuyện riêng tư, các mục sư được tự do chia sẻ những sự tin quyết về chính trị, nếu họ chọn như thế. Mặt khác, sự cổ động hiếm khi (nếu có) là điều phải lẽ để thực hiện. Các mục sư cần phải đặc biệt thận trọng về việc mời các ứng cử viên nói chuyện trước hội thánh của họ. Trong những cuộc bầu cử chọn ứng cử viên tổng thống vào năm 1992, báo chí tường thuật hàng tuần về các hội thánh nơi mà các chính trị gia xuất hiện, thường là đem theo một thông điệp vận động tranh cử. Đây là hoạt động chính trị đảng phái. Việc cho phép hội thánh trở thành một diễn đàn cho mọi ứng cử viên, đặc biệt là để thảo luận các vấn đề quan tâm đối với hội thánh lại là một vấn đề khác.

Hầu hết các mục sư đã từng nhận được thư từ một bạn đồng lao trong hàng giáo phẩm (thường được in trên đồ dùng văn phòng của hội thánh), kêu gọi sự ủng hộ và phiếu bầu của họ. Loại cổ động công khai này của một ứng cử viên không những làm cho một số thành viên bất đồng ý kiến xa lánh, song chắc chắn nó còn là một sự lạm dụng địa vị quyền hành và ảnh hưởng của mục sư. Nhà tiên tri tận tâm của Đức Chúa Trời phải tiếp tục nói đến những vấn đề đạo đức, nhưng đồng thời ông ta phải chống lại sự dính líu quá mức với một nhà chính trị hay đảng phái cá biệt. Nguyên tắc chỉ đạo này sẽ bảo vệ những người trong hàng giáo phẩm khỏi những áp lực hiện tại và những điều gây bối rối trong tương lai.

Các hội thánh và những tổ chức từ thiện miễn thuế khác cần nên suy nghĩ cặn kẽ trước khi cổ động cho hay chống đối các ứng cử viên chính trị sau năm 1992. Sự điều tra Các Chức Vụ của Jimmy Swaggart do tổ chức IRS tiến hành phán quyết rằng sự cổ động của Swaggart đối với Pat Robertson cho chức vị tổng thống trong một buổi nhóm của hội thánh vào năm 1986 và một ấn phẩm sau đó đã vi phạm Bộ Luật Thuế Vụ [*Internal Revenue Code*]. Để duy trì sự miễn thuế, các hội thánh bị ngăn cấm không được ủng hộ hoặc chống đối các ứng cử viên vào các chức vụ chính quyền. Cá nhân các mục sư và nhân sự có thể tham gia vào các chiến dịch miễn là không có nguồn tài trợ, nhân lực, hay điều kiện thuận lợi nào của tổ chức có liên quan tới và miễn là cá nhân đó vạch rõ rằng mình không đang hành động vì lợi ích của tổ chức.

Tình Trạng Đạo Đức Chung

Richard John Neuhaus bị làm cho lo lắng về điều ông gọi là "quảng trường chung trần trụi" tại Mỹ. Qua điều này ông muốn nói đến "kết quả của học thuyết chính trị và sự thực hành vốn sẽ loại bỏ tôn giáo và các giá trị được đặt nền trên sự sùng kính ra khỏi cách chỉ đạo quản lý công việc chung." Nếu Neuhaus đúng trong sự tin tưởng của ông rằng đường lối hành động chung đã bị tách rời khỏi niềm tin tôn giáo thì hàng giáo phẩm đương thời cần phải làm gì để ảnh hưởng tình trạng đạo đức chung?

Lời Rao Báo Tiên Tri

Một cách thức rõ rệt mà các mục sư đóng góp vào tình trạng đạo đức chung là qua lời rao báo có nhân cách tiên tri. Nhân cách tiên tri bao gồm nhiều điều khác ngoài ra việc rao giảng hùng hồn mạnh mẽ, giận dữ lên án những sự đồi bại xấu xa của xã hội, hoặc trút đổ sự thất vọng trên những tình trạng tội lỗi của xã hội. Đôi lúc "nhân cách tiên tri" làm ra vẻ căm phẫn về đạo đức đối với những người mà các tiên tri lẫn Chúa Jêsus đều bênh vực. Nhà tiên tri phù hợp với thánh kinh là người phát ngôn cho Đức Chúa Trời ban phát một sứ điệp không hời hợt hay tuyển chọn cẩn thận, mà là một sự rao báo về sự quan tâm của Đức Chúa Trời đối với những đứa bé chưa chào đời và những người già cả, những kẻ nghèo khổ và những người quyền thế, môi trường và nền kinh tế, sự chăm sóc sức khỏe và sự bình đẳng về chủng tộc, tình trạng đạo đức cá nhân và sự công chính của xã hội.

Cách đây không lâu, trong khi một người trong chúng tôi phục vụ với tư cách mục sư của một Hội Thánh Báp-tít Đầu Tiên thuộc khu buôn bán kinh doanh tại một thành phố thủ đô rộng lớn thì có một sự khủng hoảng xảy ra trong cộng đồng. Không có sự hay biết của những người lãnh đạo về kinh doanh và chuyên môn, một thượng nghị sĩ của tiểu bang bí mật gặp gỡ vị chủ tịch của Phòng Thương Mại và ủy ban quản trị của ông để có được sự ủng hộ của họ đối với bộ luật ông đang đỡ đầu. Hai ngày sau, vào một ngày Thứ Sáu, vị thượng nghị sĩ giới thiệu một dự luật để hợp pháp hóa việc cờ bạc tại sòng bạc trong cộng đồng này nằm giáp với Mexico. Người ta đồn rằng tại đó bao gồm tội phạm có tổ chức, vì khu đô thị mở rộng gồm trên hai triệu dân này sẽ là một vị trí quốc tế lý tưởng cho "việc chuyển tiền."

Sự phản ứng tức khắc từ cộng đồng tôn giáo là điều vô cùng cấp bách. Trong vòng vài giờ, các mục sư đại diện cho vài hệ phái Tin lành chính, một ra-bi Do Thái, và một đại diện từ Tổng Giám mục Công Giáo La-mã đã gặp nhau tại Hội Thánh Báp-Tít Đầu Tiên để xây dựng một bản tuyên bố chung. Trước khi hết ngày, một cuộc họp báo được triệu tập nhằm mục đích đọc lên một bản tuyên bố đã được chuẩn bị và được tất cả các vị trong hàng giáo phẩm ký tên. Cộng đồng tôn giáo trong thành phố này hợp nhất để chống lại một sự đe dọa đối với tình trạng lành mạnh về đạo đức và xã hội của mọi công dân.

Bảy ngày sau thật sôi nổi. Vào Chúa Nhật tiếp theo sau bộ luật gây kinh ngạc của vị thượng nghị sĩ tiểu bang, một trong các mục sư giảng một bài giảng trên truyền hình về vấn đề đạo đức. Hiển nhiên là đông đảo khán giả từ cộng đồng lắng nghe và tham gia sự chống đối đối với đạo luật về việc cờ bạc. Báo chí khẳng định rằng sự phản ứng hợp nhất của cộng đồng tôn giáo, song song với bài giảng trên truyền hình được truyền đi rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng này, nằm trong số những lý do chính khiến đạo luật này nhanh chóng bị đánh bại.

Việc rao giảng có nhân cách tiên tri về những vấn đề đạo đức xây dựng một nền tảng cho sự tham gia của Cơ Đốc nhân vào những vấn đề đạo đức của cộng đồng. Mục sư có thể ngần ngại đề cập đến các vấn đề đạo đức trong các bài giảng vì cớ sự đa dạng và phức tạp của những vấn đề này. Một trở lực khác là sự phản ứng tiêu cực tiềm ẩn của hội chúng, một phần do hội thánh rập khuôn theo nền văn hóa của đất nước. Bất chấp những khó khăn này, người rao báo Lời Đức Chúa Trời trung tín sẽ rao giảng về các vấn đề đạo đức vì cớ nhu cầu của các tín hữu, những sự đòi hỏi cấp bách của tin lành, và gương mẫu của các tiên tri cũng như của Chúa Jêsus.

Tuy nhiên, trước khi một mục sư rao giảng về các vấn đề đạo đức ông cần có một số chuẩn bị nào đó. Vị tiên tri phát ngôn thay cho Đức Chúa Trời phải biết và hiểu nhân cách của

Đức Chúa Trời, vì việc rao giảng về đạo đức phải được bén rễ trong bản tánh đạo đức của Đức Giê-hô-va. Người rao báo cũng phải là một người mẫu mực về đạo đức, áp dụng và giải nghĩa đúng đắn những sự dạy dỗ của Thánh Kinh.

Những người công bố một sứ điệp từ Đức Chúa Trời về một vấn đề đạo đức cũng phải biết những giới hạn của mình. Bởi vì hầu hết các vấn đề đạo đức đều phức tạp, nên sự nghiên cứu kỹ lưỡng là một điều bắt buộc. Người rao giảng có thể khám phá một số đề tài đòi hỏi nhiều hơn những gì có sẵn. Cũng hãy nhớ rằng mọi nan đề về đạo đức không đòi hỏi một lời bình luận hay phê phán của mục sư.

Ba từ Hy-lạp tóm tắt các nguyên tắc thần học mà việc rao giảng về đạo đức dựa vào: *kerygma* (sứ điệp tin lành), *koinonia* (sự thông công), và *kairos* (thời gian). Từ đầu tiên xác định phải rao giảng từ đâu: *kerygma* Cơ Đốc, tức tin tức tốt lành của phúc âm. Việc tập trung vào câu chuyện kể trong thánh kinh đem lại cho người rao giảng cái nhìn thuộc linh và chỉnh sửa những điểm mù về văn hóa. Từ thứ nhì xác định phải rao giảng qua ai: *koinonia* Cơ Đốc, tức dân sự của Đức Chúa Trời. Mục sư không chỉ nói với hội thánh, nhưng cũng nói thay cho hội thánh như là chứng nhân về đạo đức của Đức Chúa Trời cho thế gian. Từ cuối cùng *koiros* cho vị mục sư biết phải rao giảng khi nào. Việc rao giảng về đạo đức đòi hỏi một ý thức chính xác về thời điểm. Một mục sư liệt kê năm thời điểm then chốt để rao giảng về đạo đức: khi vấn đề (1) có trong kinh điển của kinh thánh, (2) được xếp trên lịch, (3) xảy ra trước hội chúng, (4) là một sự khủng hoảng sắp xảy ra, và (5) là một sự tin quyết sâu sắc.

Charles Swindoll có lần nhắc lại những lời lẽ của Wilbur Reece, có thể diễn đạt sự miễn cưỡng của thế hệ chúng ta khi đối diện những nhu cầu của việc môn đệ hóa và những ngụ ý về đạo đức của phúc âm:

> Tôi muốn mua 3 đô-la giá trị của Đức Chúa Trời – không đủ để làm nổ tung linh hồn của tôi hoặc quấy rầy giấc ngủ của tôi, nhưng chỉ đủ để sánh với một tách sữa ấm hoặc một giấc ngủ ngắn khi nắng lên. Tôi không muốn có đầy trọn Đức Chúa Trời để làm cho tôi yêu thương một người da đen hoặc hái củ cải đường với một người di cư. Tôi muốn *ectasy* (?), chứ không phải sự biến đổi. Tôi muốn sự ấm áp của tấm lòng, chứ không phải một sự sinh ra mới. Tôi muốn khoảng một 'pao'của cõi đời đời trong một cái bao giấy. Tôi muốn mua 3 đô-la giá trị của Đức Chúa Trời, xin vui lòng bán cho tôi.

Sự Tham Gia có Tổ Chức

Một cách thức khác một tiên tri trong hội thánh đề cập đến tình trạng đạo đức chung là qua sự tham gia có tổ chức vào việc nói đến những nhu cầu của cộng đồng. Vì sao các hội thánh và các mục sư của họ có thể hợp nhất thành phố thủ đô chống lại sự đe dọa của việc cờ bạc tại sòng bạc? Một trong những lý do chính cho sự thành công của họ là sự tham gia của các mục sư và hội thánh của họ vào cộng đồng trước khi sự khủng hoảng này xảy ra. Trong suốt nhiều năm các hội thánh đã bảo trợ cho rất nhiều mục sư trong thành phố, đáp ứng vô số nhu cầu của xã hội.

Các hội thánh ở khu vực kinh doanh thương mại đã phát triển một chương trình từ thiện bao gồm toàn diện kể cả việc tư vấn, trợ giúp lương thực, nơi trú ngụ, trợ giúp việc làm, và các lớp xóa mù chữ. Dọc theo biên giới quốc tế các hội thánh đã bảo trợ cho các dưỡng đường y khoa nơi mà các bác sĩ và y tá dâng thời gian của mình để giúp đỡ chăm sóc những người đau yếu. Một vài hội thánh bảo trợ cho một cô nhi viện tại Mexico. Trong suốt những tháng mùa đông, quần áo, chăn mền, và thuốc men đã được quyên góp và đưa vào Mexico để phân phát. Các mục sư lãnh đạo hội thánh của họ giúp đỡ các nhu cầu của xã hội trong cộng đồng

này có được quyền hạn để được mọi người lắng nghe khi những vấn đề đạo đức khác phát sinh.

Sự tiếp xúc đầu tiên của tình yêu thương Cơ Đốc với hoạt động xã hội là điều John Stott gọi là một "sự thương cảm đơn giản dễ hiểu" tự động phục vụ bất cứ nơi nào nhu cầu phát sinh. Câu chuyện về người Sa-ma-ri nhơn lành (Lu-ca 10:25-37) có thể đã có một chương thứ hai. Giả sử mỗi lần người Sa-ma-ri này đi qua con đường từ Giê-ru-sa-lem đến thành Giê-ri-cô, anh ta đều bắt gặp những người bị thương đã từng bị kẻ cướp trấn lột sạch. Nếu anh ta không làm gì cả để ngăn cản những sự cướp bóc dọc theo xa lộ này, liệu tình yêu thương của anh có sẽ trọn vẹn không?

Tình yêu thương chân thật thường thôi thúc một người tham gia vào hoạt động xã hội. Troeltsch biện luận rằng đây là điều đã xảy ra trong hội thánh cổ xưa. Mặc dù chủ yếu quan tâm tới những vấn đề xã hội tác động đến đời sống riêng của mình, hội thánh ban đầu đã sớm nhận thức rõ rằng những vấn đề đó (chẳng hạn như chế độ nô lệ và sự bất công) tất cả đều có liên hệ tới những tổ chức xã hội nổi tiếng vốn là một phần của đất nước. Do đó hội thánh bị buộc phải đương đầu với nhà nước với những yêu cầu của tin lành của Đức Chúa Jêsus Christ.

Sự Lãnh Đạo Đạo Đức

Thành phần chủ yếu trong sự đáp ứng của hội thánh đối với tình trạng đạo đức chung là sự lãnh đạo đạo đức của vị mục sư. Những vấn đề này ít khi đơn giản. Mục sư có thể nghe hai tiếng nói khi đối diện với một vấn đề về tình trạng đạo đức chung. Một tiếng nói là của nhà tiên tri, đòi hỏi một chứng nhân trung tín; tiếng nói kia là tiếng nói của mục sư bênh vực cho sự hiệp một của hội thánh. Đạo đức của mục sư không bao giờ lui bước khỏi sự tranh luận, nhưng nó cũng có một nhiệm vụ là nuôi dưỡng sự tăng trưởng của một hội chúng – tăng trưởng trong đức tin, trong sự quan tâm đầy thương xót, và trong lời chứng có nhân cách tiên tri.

Theo Richard Bondi, vị mục sư với tư cách một người lãnh đạo đạo đức phải sống trong tình trạng khó nguy nhưng vẫn giữ liên lạc với trung tâm. Về một nghĩa nào đó, người lãnh đạo hội thánh "lơ lửng" giữa trung tâm và bờ vực.

> Trung tâm và bờ vực được kết đôi trong một sự ràng buộc khó khăn. Có sự hoạt động và sức sống trên bờ vực, nhưng sức mạnh và sự ổn định thì ở tại trung tâm. Những người lãnh đạo chỉ sống trên bờ vực có thể trở nên tách rời khỏi cộng đồng của họ và không thể lãnh đạo, trong khi những người lãnh đạo trưng dụng trung tâm có thể cuối cùng bảo vệ được những lợi ích của nó khỏi những nguy cơ của bờ vực. Thế nhưng, việc cố gắng luôn sống tại trung tâm là sự cám dỗ nguy hiểm hơn, vì sự ổn định mà không có sự hoạt động thì dẫn đến sự đình trệ và cuối cùng sụp đổ.

Những tuyên bố chính thức từ hệ phái có thể ủng hộ sự lãnh đạo của mục sư như một sức mạnh về đạo đức. Một hội thánh cần phải là một cộng đồng của sự thuyết trình về đạo đức và, theo đúng nghĩa của từ, cần phải nghiên cứu và thảo luận kỹ những giải pháp và những lời tuyên bố của hội nghị về những vấn đề đạo đức như sự phá thai, vũ khí hạt nhân, sinh thái học, đồng tính luyến ái, và sự khủng hoảng của bệnh Si-đa do các nhóm trong hội thánh tiến hành.

Một khi đã thực hiện quyết định là tham gia vào một vấn đề đạo đức chung thì vấn đề chiến lược là điều chủ yếu. Những vấn đề trong cộng đồng thì phức tạp và đòi hỏi sự đấu tranh trên vài mặt trận. Một giáo viên về đạo đức học Cơ Đốc đã biên soạn một tài liệu tuyệt hảo nhằm trợ giúp các mục sư tổ chức các hội thánh cho những hoạt động cộng đồng, tựa đề là *Applying the Gospel* [*Ứng Dụng Tin Lành*]. Bất cứ mục sư nào dự tính những hoạt động xã hội nên nghiên cứu kỹ tài liệu này.

Tóm lại, để vị mục sư-tiên tri có thể hướng dẫn hội thánh vào chức vụ cộng đồng và hoạt động xã hội đòi hỏi một số yếu tố cần thiết nào đó. Trước hết và trên hết, phải có một tòa giảng tự do. Mặc dù sự tự do để rao giảng sứ điệp của Đức Chúa Trời này được đảm nhận khi một mục sư được kêu gọi, nó phải thường xuyên được hàng giáo phẩm làm cho sáng tỏ. Thánh Linh phải được tự do phán dạy qua sứ giả của Đức Chúa Trời, nếu không thì dân sự sẽ ngã chết trong đồng vắng do thiếu ma-na từ Chúa.

Đồng thời, sự tự do của tòa giảng không phải là sự bừa bãi phóng túng. Vì vậy một sự thật hiển nhiên thứ hai nối tiếp theo: mục sư với tư cách một người lãnh đạo đạo đức là một phần của một cộng đồng giao ước và luôn đại diện cho cộng đoàn rộng lớn hơn. Một chức vụ tiên tri trước công chúng không bao giờ nên bị tách rời khỏi sự đối thoại với tập thể các tín hữu mà sự cố vấn và ủng hộ là vô cùng quan trọng. Thực tế này đề ra vài nghĩa vụ. Nó hàm ý là mục sư phải dành cho hội chúng sự chăm sóc mục vụ như là ưu tiên hàng đầu. Nó hàm ý là nền tảng cho hoạt động xã hội phải luôn mang tính thần học, chứ không đặt cơ sở trên phong trào chính trị hay xã hội nhất thời đang nở rộ. Nó hàm ý là mục sư không thể có tất cả những câu trả lời, và cũng vậy, nó hàm ý là đôi lúc mục sư cũng có câu trả lời sai trật. Nó hàm ý là mục sư sẽ thừa nhận rằng các tín hữu bình thường có những sự tin quyết về đạo đức đáng được tôn trọng, và trong nhiều trường hợp những sự hiểu biết thấu suốt của họ có thể trỗi hơn so với những người trong hàng giáo phẩm. Nó hàm ý là những lời tuyên bố chính thức của hệ phái phải được tiếp nhận cách nghiêm túc, vì những lời đó thường có nhân cách tiên tri nhiều hơn là quan điểm của hội chúng. Cuối cùng, nó hàm ý là các nhu cầu của những người trong cộng đồng thực sự có quyền đòi hỏi nơi các mục sư, như đã từng đòi hỏi nơi Chúa Jêsus khi Ngài công bố chức vụ của Ngài:

> *Thần của Chúa ngự trên ta, vì Ngài đã xức dầu cho ta*
> *đặng truyền tin lành cho kẻ nghèo.*
> *Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, kẻ mù được sáng,*
> *kẻ bị hà hiếp được tự do, và để đồn ra năm lành của Chúa* (Lu-ca 4:18-19)

Trách Nhiệm Pháp Lý

Trong thành phố nơi một người trong chúng tôi sinh sống, một mục sư địa phương nổi tiếng đã kiện một nhà truyền giảng tin lành trên truyền hình ra tòa đòi bồi thường 90 triệu đô-la vì bị cho là phạm tội phỉ báng. Nguyên cáo khẳng định nhà truyền đạo trên Ti-vi đã rao ra những lời phát biểu giả dối về đời sống tình dục của ông ta, làm cho chức vụ trên truyền hình bắt đầu nảy nở của chính ông ta bị hạ nhục. Sau một phiên tòa kéo dài chín tuần lễ, hội thẩm đoàn quyết định phạt vị mục sư sai phạm 1 triệu đô-la về những thiệt hại cá nhân và 9 triệu đô-la cho chức vụ phá sản của ông ta.

Xã hội chúng ta là một xã hội ngày càng thiên về những sự ra tòa kiện tụng. Đã qua rồi cái thời mà các hội thánh và những nhà truyền đạo được miễn khỏi hoạt động pháp lý. Các cơ quan chính quyền đang xem xét kỹ lưỡng các hội thánh đối với những sự vi phạm các đạo luật

thuế. Những vụ kiện tụng liên hệ đến việc làm sai trái của hàng giáo phẩm đang ngày càng gia tăng. "Mục Sư, các Hội Thánh, và Pháp Luật" là một đề tài mới cho sự thảo luận tại các buổi họp tôn giáo.

Những vụ kiện liên hệ đến việc làm sai trái của hàng giáo phẩm thường bao gồm những luận điệu chống lại các mục sư và các hội thánh về một trong năm lãnh vực: tư vấn, hành vi sai trái về tình dục, sự phỉ báng, sự vi phạm tính cẩn mật, và chăm sóc trẻ em. Thuật ngữ *việc làm sai trái* [*malpractice*] hàm ý việc không đạt được những tiêu chuẩn đã thiết lập về tư cách đạo đức đối với một nghề chuyên môn riêng biệt.

Công Tác Tư Vấn

Oliver Thomas, luật sư tổng quát cho Ủy Ban Chung của Báp-tít về Công Việc Chung và là một chuyên gia trong lãnh vực này, đã nhận thấy rằng việc làm sai trái của hàng giáo phẩm "là một trong những khái niệm pháp lý thách thức nhất mà hội thánh và nhà nước phải đối diện trong những năm gần đây." Trong một bài luận văn nộp cho Khoa Luật của Đại Học Virginia, Thomas thảo luận một số vấn đề then chốt liên hệ tới những vụ kiện về việc làm sai trái của hàng giáo phẩm, "những nạn nhân" của hành động phi pháp của mục sư, và những tội phạm truyền thống mà các nguyên đơn có thể sử dụng chống lại hàng giáo phẩm.

Vụ kiện của Nally vào năm 1980 liên quan đến việc tự vẫn của một sinh viên trẻ thông minh sáng dạ đã nói với những người tư vấn trong hội thánh của cậu (không ai trong số họ là những bác sĩ chuyên khoa được huấn luyện) rằng cậu dự định tự tử. Những người tư vấn đã không thông báo cho gia đình cũng không tìm cách đưa Nally đến một chuyên gia về tâm thần học. Sau đó cha mẹ cậu đã gửi đơn kiện, viện cớ hàng giáo phẩm đã có việc làm sai trái và tư cách đạo đức gây xúc phạm đến con họ. Cuối cùng, tòa phúc thẩm quyết định rằng đối với tòa án thì việc can thiệp vào những hoạt động tư vấn của hội thánh là sai; việc đề ra những tiêu chuẩn về khả năng và những tiêu chuẩn về việc huấn luyện những người tư vấn trong hội thánh sẽ là sự vướng mắc quá mức của hội thánh và nhà nước.

Tòa án Tối Cao của bang Colorado phán quyết tương tự chống lại "việc làm sai trái của hàng giáo phẩm," nêu rõ rằng "sai lầm cá nhân gây thiệt hại" (tội phạm) về cơ bản là không hoàn thiện so với hai điểm buộc tội. Trước hết, nó sẽ thế tục hóa những hình thức khác nhau của công tác tư vấn tôn giáo của giáo phái được hiến pháp bảo vệ. Kế đến, nó sẽ ngăn cản một số mục sư, linh mục, và ra-bi tham gia vào công tác tư vấn hôn nhân để tránh trách nhiệm pháp lý. Với một ngoại lệ, các tòa án khác nhau của tiểu bang khác đã không chấp nhận ý kiến về việc làm sai trái của hàng giáo phẩm.

Tuy nhiên, Tòa Thượng Thẩm của bang Ohio đã nhận một vụ kiện về việc làm sai trái của hàng giáo phẩm chống lại một nhà tư vấn mục vụ. Vụ kiện liên quan đến một cặp vợ chồng tìm kiếm sự tư vấn hôn nhân từ một mục sư giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm, vị này đã xui giục người vợ quan hệ tình dục với ông ta ngoài ý muốn. Thomas nhận định:

> Khi một cặp vợ chồng đang nhờ tư vấn hôn nhân và nhà tư vấn bắt đầu quan hệ tình dục với một trong những người đến xin tư vấn, nhà tư vấn nên mong đợi bị buộc phải có trách nhiệm về pháp lý. Sự kiện nhà tư vấn tình cờ lại là một mục sư thì không thích đáng. Tuy nhiên, những trường hợp này không nên được gọi là "việc làm sai trái của hàng giáo phẩm."

Câu cuối cùng này nhắc đến vấn đề của Sự Tu Sửa Hiến Pháp Đầu Tiên về quyền hạn của các tòa án để thiết lập những tiêu chuẩn cho việc tư vấn mục vụ, mà Thomas biện luận là Hiến

Pháp ngăn cấm. Những vấn đề đúng với hiến pháp khác thuyết phục vị luật sư của Ủy Ban Chung của Báp-tít về sự thoái vị [*demise*] của những vụ kiện về việc làm sai trái của hàng giáo phẩm trong việc tư vấn.

Một mục sư trong hội thánh có nên từ bỏ công tác tư vấn vì sợ sự kiện tụng không? Bất cứ mục sư hay thành viên trong ban lãnh đạo hội thánh nào thiếu sự huấn luyện chính thức trong lãnh vực này nên tự vấn khả năng để tư vấn người khác cách thích đáng của bản thân mình. Các mục sư đôi lúc phạm sai lầm vì họ không biết những kỹ thuật căn bản của việc tư vấn hoặc những nghĩa vụ pháp lý và đạo đức của họ.

Trong thời đại chuyên môn hóa này, dường như khôn ngoan nếu vị mục sư trung bình chuyển tất cả những nhu cầu tư vấn nghiêm trọng đến cho một nhà chuyên nghiệp lành nghề. Các mục sư dự định trở thành chuyên gia về công tác tư vấn liên quan đến hội thánh cần được huấn luyện trong kỷ luật từ một trường thần học, đại học, hoặc một thực thể được công nhận nào đó. Thật trái đạo đức khi bạn đảm nhận khả năng trong công tác tư vấn mà chính mình lại không được huấn luyện gì cả.

Hành Vi Sai Trái về Tình Dục

Như luật sư Thomas nhận thấy, các mục sư không được miễn trừ khỏi tất cả những trách nhiệm pháp lý liên quan đến tội phạm, và cũng không nên được miễn trừ. Ví dụ như, sự lan rộng gần đây của những vụ kiện tụng liên quan tới những sự không đứng đắn về tình dục không nên được bênh vực dựa vào những lý do của Sự Tu Sửa Hiến Pháp Đầu Tiên, vì không có tổ chức tôn giáo *chân chính* [*bona fide*] nào theo đuổi những sự tin tưởng vốn cho phép sự dụ dỗ, cưỡng hiếp, hoặc những hành vi sai trái về tình dục khác. Đúng hơn, các ý kiến truyền thống về sự sai lầm cá nhân gây thiệt hại nên được sử dụng như các phương tiện phục hồi khác đối với những người đã từng bị đối xử ngược đãi.

Đối với những hành động không liên ứng của một mục sư, sự hành hung về tình dục hay sự đe dọa về tình dục là một lời buộc tội có thể xảy ra. Đối với những hành động liên ứng, các mục sư đã từng bị buộc phải có trách nhiệm pháp lý trong ba cách thức khác nhau: sự xa lánh về tình cảm, sự vi phạm bổn phận ủy thác hoặc những mối quan hệ tin cẩn, và sự cố ý bắt phải chịu sự đau buồn về tình cảm hoặc tư cách đạo đức gây tổn thương.

Sự Phỉ Báng

Đứng thứ nhì về mức độ thường xuyên kế tiếp những lời khẳng định về hành vi sai trái về tình dục của các mục sư là những lời khẳng định liên quan đến sự công bố những lời phát biểu dối trá hay có nhân cách phỉ báng, thường xuất hiện từ những vụ xét xử về kỷ luật của hội thánh. Giống như báo chí, các hội thánh và hàng giáo phẩm được hưởng một đặc quyền hạn chế liên quan đến sự phỉ báng, nếu như sự truyền thông được thực hiện khi thi hành chức vụ và không có ác ý. Đặc quyền này có thể mất đi nếu những lời phát biểu của mục sư liên quan tới những người không phải là thành viên hoặc những thành viên cũ, hoặc nếu những lời phát biểu có nhân cách phỉ báng được nói ra bên ngoài hoặc ra khỏi phạm vi các thành viên của hội thánh.

Sự Cẩn Mật và Đời Sống Riêng Tư

Một phương tiện phục hồi truyền thống thứ ba đối với sự sai lầm cá nhân gây thiệt hại được sử dụng trong những vụ kiện về hành vi sai trái của mục sư là sự tiết lộ những nội dung trao đổi kín nhiệm và những sự kiện riêng tư khác. Những người trong hàng giáo phẩm có thể nhận được nhiều thông tin kín nhiệm tương đương với bất cứ nhóm chuyên nghiệp nào khác trong xã hội. Sự tiết lộ thông tin này có những sự chia nhánh nghiêm trọng đối với hội chúng, và ngược lại, những sự mạo hiểm cho mục sư hết sức cao.

Ví dụ phổ biến nhất là sự vi phạm sự cẩn mật. Tất cả năm mươi tiểu bang hiện nay ban một đặc quyền được luật pháp quy định đối với một số thông tin nào đó được truyền đạt với hàng giáo phẩm mà, trong hầu hết các tiểu bang, không thể nào bị vi phạm ngoại trừ bởi sự khước từ nơi người thông tin hay nhờ vào một đạo luật đặc biệt. (Chẳng hạn như một số tiểu bang đòi hỏi các mục sư báo cáo những sự kiện về sự lạm dụng trẻ em bị tình nghi ngay cả nếu họ nhận được thông tin qua những cuộc nói chuyện riêng tư.)

Vài sự giới hạn có thể ứng dụng được. Chỉ một nhóm người chọn lọc là bị ràng buộc bởi đặc quyền này, thường là những người đã được cho phép hành nghề, được ủy thác, hay được phong chức bởi một tổ chức tôn giáo. Chỉ những nội dung truyền thông nào đó là được hưởng đặc quyền. Những cuộc nói chuyện tình cờ hay những sự thảo luận công việc làm ăn không được bao gồm, nhưng chỉ có những sự nói chuyện trong đó người nói đang tìm kiếm lời khuyên bảo về thuộc linh. Ngoài sự hiện diện của các thành phần thứ ba, trách nhiệm giữ sự kín nhiệm cũng có thể được giới hạn bởi (1) những điều khoản do pháp luật quy định, (2) giáo lý và những sự thực hành của tổ chức tôn giáo có liên quan, (3) trách nhiệm *thông luật* [*common law*: luật pháp phát triển từ các phong tục cổ xưa và từ các quyết định của các quan tòa chứ không phải do Nghị viện đặt ra] để cảnh báo các thành phần thứ ba về sự tổn hại về thể xác sắp xảy ra, và (4) những nơi mà mục sư được ban cho sự tự ý để quyết định là đặc quyền có thể áp dụng hay không và áp dụng khi nào.

Sự xâm phạm đời tư là một sự khẳng định thứ hai trong việc tiết lộ thông tin cần được bảo mật trong những vụ kiện tụng. Ba loại xâm phạm cuộc sống riêng tư áp dụng đối với hàng giáo phẩm: sự phổ biến công khai không biết điều liên hệ tới đời sống riêng tư của một người khác, sự xâm phạm không biết điều trên sự riêng tư của một người khác, và sự công khai nói về một người khác cách sai trật.

Điều đầu tiên trong những điều này là điều có vẻ thích hợp nhất để được đệ trình chống lại một mục sư và chỉ đòi hỏi (1) sự tiết lộ công khai; (2) những sự thật riêng tư; và (3) vấn đề vô cùng chướng tai gai mắt và đáng chê trách đối với một người biết điều. Sự thật không phải là một lời biện hộ.

Trong vụ kiện tụng của Marian Gwinn liên quan đến vụ xét xử kỷ luật trong hội thánh từ hành vi bị cho là sai trái về đạo đức, hội thánh yêu cầu đem vấn đề ra trước hội chúng. Những sự kiện thực tế cũng được phổ biến công khai đến các hội thánh trong vùng. Mặc dầu trách nhiệm pháp lý được đặt trên Hội Thánh Đấng Christ tại Collinsville, bang Oklahoma, đối với những lời tuyên bố về nguyên đơn được phổ biến công khai sau khi bà từ chức khỏi hội thánh, Tòa Án Tối Cao thừa nhận rằng hội thánh được bảo vệ khỏi trách nhiệm pháp lý bởi Sự Tu Sửa Hiến Pháp Đầu Tiên bao lâu bà còn là một thành viên. Bởi việc gia nhập hội thánh, Bà Gwinn đồng ý sự kỷ luật của hội thánh.

Như trong vụ kiện về sự phỉ báng, đặc quyền tiết lộ những sự thật riêng tư của mục sư không hoàn toàn tuyệt đối và có thể bị mất đi nếu mục sư có ý định làm hại nguyên đơn, phổ biến công khai thông tin với những người bên ngoài hội thánh, hoặc tiếp tục công khai phô biến thông tin sau khi nguyên đơn đã rời khỏi tư cách thành viên của mình.

Sự xâm phạm không biết điều trên sự riêng tư của một người khác, loại xâm phạm đời tư thứ nhì, không đòi hỏi sự công khai, nhưng chỉ sự xâm phạm đời tư mới sẽ bị xem là vô cùng chướng tai gai mắt đối với một người biết điều. Một mục sư bước vào nhà của một nguyên đơn dưới chiêu bài giúp đỡ cho gia đình của họ qua công tác tư vấn, nhưng động cơ thật sự của ông ta là để làm tổn hại cho đôi vợ chồng đó qua thông tin thu thập được. Mục sư bị buộc phải có trách nhiệm pháp lý. Để tránh trách nhiệm pháp lý một mục sư sẽ biết chắc rằng mình được phép trước khi bước vào một căn nhà hoặc nơi riêng tư và mục đích của sự viếng thăm không phải là lén lút hay giấu giếm.

Kiểu xâm phạm đời tư cuối cùng có thể tác hại đến các mục sư là sự công khai nói về một người khác cách sai trật. Sự tin chắc trong những trường hợp như thế đòi hỏi (1) sự phổ biến công khai phải là vô cùng chướng tai gai mắt đối với một người biết điều và (2) mục sư cố tình hành động hay không thận trọng quan tâm đến sự thật. Việc cáo buộc giả dối về một người trong một bài giảng không chỉ trái đạo đức mà nó còn có thể đưa đến việc phải bị ra tòa một ngày.

Chăm Sóc Trẻ Em

Ngoài ra những vụ kiện tụng liên hệ tới công tác tư vấn của hàng giáo phẩm, sự phỉ báng, và sự cẩn mật, sự chăm sóc trẻ em là một phạm vi nhạy cảm trong các tòa án ngày nay. Một bà mẹ kiện tụng chống lại một hội thánh ở Memphis và ban lãnh đạo tại đó, khẳng định rằng con bà đã từng bị quấy rối tình dục tại trung tâm trông nom trẻ ban ngày của hội thánh. Một công tố viên hung hăng chĩa mũi nhọn vào vụ kiện kéo dài trên năm năm này. Hội thánh cuối cùng được giải khỏi tất cả mọi lời buộc tội, nhưng một mình số tiền thù lao cho các thủ tục pháp lý mà hội chúng đã phải trả lên tới trên 500.000 đô-la.

Những người lãnh đạo hội thánh trong tương lai phải thận trọng y như bất cứ tổ chức thế tục nổi tiếng nào trong việc hiểu biết luật pháp, nghiên cứu và thẩm tra lý lịch tất cả những người làm việc với trẻ em, và giám sát tất cả các chương trình chăm sóc trẻ em. Các mục sư trong hội thánh phải biết rõ luật pháp. Ví dụ như, nhiều tiểu bang có những quy định rất nghiêm nhặt về việc báo cáo chứng cớ của sự lạm dụng trẻ em do một giáo viên hoặc người chăm sóc trẻ phát hiện. Hội thánh cũng chịu trách nhiệm, và cần phải chịu trách nhiệm, về tất cả các hoạt động có tổ chức của nó liên quan tới trẻ em: Trường Chúa Nhật, các buổi nhóm thanh thiếu niên, các cuộc đi nghỉ hè, và các nhóm học tập. Nếu những sự vi phạm xảy ra, gánh nặng về chứng cớ chất trên vai những người lãnh đạo hội thánh, họ phải chứng minh mình đã làm tất cả những gì mà con người có thể làm được để bảo vệ những người trẻ và những người dễ bị tổn thương chống lại sự ngược đãi.

Attorney William Colbert nói với những người tham dự trong Hội Thánh và cuộc Hội Thảo về Pháp Luật tại Đại học Stetson rằng những người lãnh đạo hội thánh không bất lực trong xã hội thiên về việc kiện tụng ngày nay. Ông liệt kê vài biện pháp ngăn ngừa làm ví dụ:

1. Chống lại những lời cáo buộc về sự giám sát không thỏa đáng, các hội thánh cần phải có những đường lối hoạt động được viết ra hẳn hoi.

2. Chống lại trách nhiệm pháp lý về đất đai và nhà cửa, hãy cảnh giác với những rủi ro và thực hiện sự bảo quản thích đáng.
3. Chống lại những hoạt động nguy hiểm, hãy đề phòng cẩn thận hơn, sử dụng sự khôn ngoan và xem xét điều gì ít nguy hiểm hơn. Các mẫu xin sự đồng ý của cha mẹ và sự khước từ trách nhiệm pháp lý bảo đảm một phụ huynh biết được con mình đang làm gì, nhưng nó không miễn cho hội thánh khỏi trách nhiệm của mình.
4. Chống lại trách nhiệm pháp lý về xe cộ, hãy thường xuyên cho xe đi kiểm tra, bảo trì xe trong điều kiện tối ưu, biết chắc là tài xế được phép hành nghề và có một hồ sơ lái xe tốt, và kiểm tra mức độ và phạm vi bảo hiểm đối với xe đang sử dụng.
5. Chống lại sự cẩu thả, lơ là của nhân viên, hãy cẩn thận xem xét người được thuê mướn, kiểm tra những giấy giới thiệu và hồ sơ lý lịch, sử dụng đơn xin việc, mô tả công việc rõ ràng, và sa thải bất cứ nhân viên nào không làm tròn công việc.
6. Trong những trường hợp quấy rối tình dục, hãy nhớ đó không phải là những gì thực sự được nói hay làm, mà là nạn nhân nhận thấy điều đó như thế nào.
7. Chống lại mức độ hay phạm vi bảo hiểm không thích đáng, hãy theo những nguyên tắc chỉ đạo này: (1) nhận biết tài sản của hội thánh là những gì và phí tổn cho sự thay thế sẽ là bao nhiêu; (2) nhận ra những trách nhiệm pháp lý tiềm ẩn; (3) hãy chắc chắn là mọi người đều được bao gồm; (4) thêm một phần phụ lục bao gồm trách nhiệm pháp lý về công tác tư vấn mục vụ, tài sản cá nhân trên những tiền đề của hội thánh, và những sự bao gồm đặc biệt như sự ốm yếu tàn tật và tai nạn.

Thậm chí sau khi đã đề phòng tất cả, các chức viên hội thánh cần phải biết rằng những sự kiện tụng ngày càng phổ biến chống lại các mục sư và hội thánh. Vào thời điểm hiện nay, tiền bảo hiểm về trách nhiệm pháp lý chuyên nghiệp cho mục sư không đắt, trong khi các phí tổn của sự kiện tụng có thể khổng lồ. Để cho sự bảo hiểm của hội thánh được thích đáng, tiền bảo hiểm về trách nhiệm pháp lý chuyên nghiệp cho mọi mục sư trong ban lãnh đạo cần phải được kể vào.

Thế nhưng, hội thánh đang ở trong thế gian. Các mục sự hiện đại không thể biến hội chúng của họ thành những tu viện thời trung cổ và luôn bận bịu trong những sự rèn luyện thuộc linh. Mạng lệnh từ Đấng Christ phù hợp với thánh kinh là trở thành muối và sự sáng, làm cho xã hội thấm nhuần phúc âm đem lại sự thanh tẩy và soi sáng. Với tư cách vừa là mục sư vừa là tiên tri, người hầu việc Chúa thời nay phải tham gia vào cộng đồng nhân loại mà Đức Chúa Trời đã tạo dựng vì sự vinh hiển của Ngài. Đời sống trong cộng đồng đối với những người hầu việc Chúa được Đức Chúa Trời kêu gọi có thể sẽ bao gồm sự phục vụ cộng đồng, sự tham gia vào chính trị, trách nhiệm pháp lý, và sự đẩy mạnh tình trạng đạo đức chung. Trong mỗi phạm vi thuộc những phạm vi này, những sự thực hành đạo đức của người hầu việc Chúa sẽ được thử nghiệm. Vì cộng đồng về cơ bản là "lãnh thổ xa lạ" đối với hầu hết các mục sư trong hội thánh, họ sẽ bước đi cách thận trọng, giữ gìn những nghĩa vụ đạo đức quan trọng sống còn đối với một chức vụ của sự chính trực.

Một giáo sư Xcốt-len cao tuổi thích nói rằng chỉ có ba tiêu chuẩn chuyên môn cho chức vụ hầu việc Chúa: ân điển của Đức Chúa Trời, kiến thức Thánh Kinh trong các ngôn ngữ gốc, và sự xông xáo, tinh thần dám nghĩ dám làm. Ông nói: Điều đầu tiên sẵn ban cho chúng ta nếu chúng ta cầu xin; điều thứ nhì có thể thuộc về chúng ta nếu chúng ta nỗ lực tìm kiếm; nhưng điều cuối cùng là một quà tặng của tạo hóa. Ông không biết chắc hoặc là sự cầu

nguyện hay sự nỗ lực có thể tạo nên điều đó. Đối với các mục sư việc tham gia trong cộng đồng của họ về mặt đạo đức đòi hỏi ân điển dư dật, kiến thức về Thánh Kinh thỏa đáng, và lượng tháo vát không nhỏ.

Giờ đây chúng ta đã đến sự chuyển tiếp sau cùng của chúng ta. Trong hai chương đầu chúng ta đã thiết lập chức nghiệp của người hầu việc Chúa như là một nhà chuyên môn được Đức Chúa Trời kêu gọi và tầm quan trọng của nhân cách, tư cách đạo đức, và cái nhìn hợp đạo đức của mục sư trong việc thực hiện những sự lựa chọn đạo đức tốt đẹp. Trên nền tảng này kế tiếp chúng ta đã khảo sát tỉ mỉ những nghĩa vụ đạo đức của người hầu việc Chúa trong hội thánh trong tương quan với đời sống bản thân, với hội chúng, với các đồng sự, và với cộng đồng. Chương cuối cùng của chúng ta giới thiệu một khả năng thực tiễn – khả năng áp dụng tất cả những điều đã học được cho đến lúc này trong một bộ quy tắc về đạo đức của người hầu việc Chúa.

CHƯƠNG 7

MỘT QUY TẮC ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA:

Giúp Đỡ hay Ngăn Trở?

Trong chức vụ mục sư một tình huống rất phức tạp làm nảy sinh một số vấn đề về đạo đức. Trong suốt nhiều tháng một sinh viên đại học còn độc thân đã theo tán tỉnh một vài thiếu niên cùng phái tính với anh ta trong hội thánh, tất cả đều dưới mười sáu tuổi. Vấn đề càng trở nên phức tạp khi anh sinh viên đại học này còn là một người hầu việc Chúa bán thời gian trong ban chấp hành của hội thánh.

Sau khi một thiếu niên thuật lại cho cha mẹ của mình một tình tiết đã xảy ra, gia đình của em này đã tâm sự với một mục sư phụ tá. Những vụ việc có liên quan chẳng bao lâu đã được đưa ra ánh sáng. Cuối cùng, hai thành viên trong ban chấp hành đến gặp vị mục sư để trình bày sự việc. Khi bị chất vấn với những sự kiện được đưa ra, anh sinh viên này đã bị suy sụp về mặt tình cảm và thú nhận tội lỗi của mình. Mặc dù bày tỏ sự đau buồn sâu xa đối với những nỗi đau mà mình đã gây ra nhưng anh ta lại từ chối tiếp nhận sự khuyên bảo hay tìm người tư vấn bởi cho rằng nan đề của anh ra đã "hết thuốc chữa." Ngay sau đó anh ta chuyển đến một thành phố xa, tại đây chẳng bao lâu sau anh ta tìm được việc làm như là một mục sư tập sự trong một hội thánh khác.

Sự khủng hoảng này cũng làm nảy sinh một số vấn đề liên quan đến đạo đức của người hầu việc Chúa. Trước hết là vấn đề bảo mật. Một em thiếu niên tâm sự với người phụ trách âm nhạc và người này cũng không biết phải làm gì với điều mình đã nghe. Liệu người ấy có nên báo cho phụ huynh? Hay mục sư? Người hướng dẫn thiếu niên? Sự bảo mật cần được mở rộng đến mức độ nào? Và với những điều kiện gì thì có thể phá bỏ một lời hứa giữ bí mật?

Vấn đề thứ hai liên quan đến nghĩa vụ đối với những người đồng sự. Một người hầu việc Chúa có trách nhiệm gì đối với một đồng sự khác, đặc biệt nếu người kia có quyền trên mình? Một quyết định khó khăn đã được thực hiện liên quan đến anh sinh viên đồng tính nói trên sau khi anh ta ra đi. Sau nhiều cuộc thảo luận, những người hầu việc Chúa trong hội thánh quyết định thông báo với vị mục sư mới của sinh viên đó về sự việc đã xảy ra, để tránh sự tái diễn và để mở cửa cho chức vụ của sinh viên đó.

Một vấn đề khác về đạo đức của người hầu việc liên quan đến việc phải chia sẻ sự việc này như thế nào. Điều gì cần được nêu ra? Cho ai? Liệu các chấp sự hay hội đồng nhân sự có cần phải được thông báo không? Điều này sẽ ảnh hưởng thế nào đến cha mẹ của em thiếu niên vẫn còn đang sinh hoạt trong hội thánh? Có nên nói điều gì với ban thiếu niên, đặc biệt là khi một vài em đã biết về những lần gặp gỡ đó?

Hầu hết những người hầu việc Chúa chưa bao giờ ngồi lại để xem xét một tình thế nan giải có tính chuyên môn như thế này hay để phát triển các nguyên tắc hướng dẫn cho những ai có liên quan. Thông thường những người lãnh đạo hội thánh chỉ phản ứng với các vấn đề có tính chuyên môn khi sự việc xảy ra, và hy vọng rằng khả năng suy nghĩ thông suốt của họ sẽ giải quyết được các vấn đề đó. Cách làm này đôi khi có hiệu quả, nhất là nếu người này chín chắn, có kinh nghiệm, hoặc được huấn luyện kỹ càng. Tuy nhiên đa số trường hợp là các lỗi

lầm nghiêm trọng xảy ra đã gây nên các vấn đề hóc búa về nghề nghiệp và những sự bế tắc cho cá nhân.

Có cách nào để người hầu việc Chúa được chuẩn bị cho những vấn đề đạo đức gắn liền với nghề chuyên môn của họ không? Có những nghĩa vụ gì làm nền tảng cho vai trò của những người được phong chức không? Có thể hình thành một quy tắc về đạo đức cho những người hầu việc Chúa để hướng dẫn và thúc đẩy họ khi đưa ra các quyết định trong nghề nghiệp không?

Trong chương 1 chúng ta để ý rằng hầu hết các định nghĩa về chức năng của một nhà chuyên nghiệp bao gồm cả sự tự điều chỉnh, thường là dưới hình thức của một quy tắc như Lời thề Hippôcrat hay Quy tắc về Nghĩa vụ Nghề nghiệp của Hội Luật Sư Mỹ. Hầu như mỗi nghề chuyên môn đều có một quy tắc thành văn để bảo đảm cho việc buộc phải thi hành đạo đức trong thương trường.

Có vẻ khó hiểu khi trong một nghề chuyên môn được mong đợi là mẫu mực về đạo đức lại có rất ít quy tắc về đạo đức. Mặc dù một số hệ phái tôn giáo đã ghi lại các nguyên tắc cho hàng giáo phẩm của họ nhưng con số đó đã giảm đi trong thế kỷ này. Văn bản cổ điển về đạo đức người hầu việc của Nolan Harmon bao gồm các quy tắc mẫu được năm hệ phái chính áp dụng giữa những năm 1926 và 1944 (Phụ lục I), nhưng không có một quy tắc nào hiện đang được sử dụng. Một nghiên cứu gần đây giữa vòng cũng năm hệ phái này cho thấy chỉ có hai hệ phái theo các tiêu chuẩn hiện đại, đó là hội thánh Môn đồ của Đấng Christ và hội thánh theo thuyết Nhất Thể - Phổ Quát (Phụ lục II). Đôi khi một nhóm người hầu việc Chúa nhỏ hơn sẽ phát triển một quy tắc đã thành văn.

Như chúng ta đã thấy trong các chương trước, sự kêu gọi vào chức vụ Cơ Đốc dẫn đến nhiều tình thế đạo đức khó xử. Vai trò phức tạp của người hầu việc Chúa hiện đại và cơ cấu của hội thánh đương thời khiến cho việc làm "một người hầu việc Chúa tốt trong một thế giới không-thật-tốt-đẹp" trở nên rất khó khăn. Người mục sư đương đại thường cảm thấy giống như một người lái xe qua một thành phố lớn, quẹo sai hướng trên đường cao tốc và bị lạc đường. Sau khi vòng tới vòng lui và đi vào các ngã cụt thì người ấy kiếm một tấm bản đồ để dò tìm đường.

Một "bản đồ chỉ đường" khả dĩ giúp cho những người hầu việc Chúa trong tư cách đạo đức chuyên môn của họ là một quy tắc về đạo đức. Mặc dù các quy tắc ấy tự chúng không hề hình thành một con người đạo đức nhưng có thể hướng dẫn người ấy. Các quy tắc vốn thúc đẩy trách nhiệm cá nhân qua việc khuyến khích một người lãnh đạo về đạo đức của hội thánh suy nghĩ về vấn đề đạo đức trong chức vụ.

Tại buổi lễ tốt nghiệp của cô con gái, Arthur Becker được nghe lớp học của các bác sĩ thú y cam kết thực hiện các quy tắc về đạo đức. Vị giảng viên thuộc giáo phái Luther tự hỏi tại sao chúng ta không có điều tương tự cho những người hầu việc Chúa. "Tôi nghĩ *chúng ta* cần nhấn mạnh thực tế là việc trở thành một nhà chuyên môn phần lớn có nghĩa là phải có trách nhiệm giải trình đối với một loạt các giá trị chỉ đạo cho hành vi của chúng ta với tư cách là những người hầu việc Chúa."

Sự đáng tin cậy của những người chăn bầy trong hội thánh phụ thuộc vào khả năng kiểm soát hành vi đạo đức của bản thân họ. Bản nghiên cứu tỉ mỉ của James Reasons về vai trò của các quy tắc trong đạo đức của người hầu việc Chúa mở đầu bằng lời phát biểu: "Điều quan trọng là người hầu việc Chúa có khả năng nhận biết những khó khăn về đạo đức riêng cho

nghề nghiệp của mình và tác động đến những khó khăn đó theo cách của Thánh Kinh." Trong một quyển sách gần đây đề cập tới nạn khai thác tình dục trong mối quan hệ mục vụ, Marie Fortune kêu gọi "mỗi tổ chức hệ phái thiết lập những nguyên tắc chỉ đạo rõ ràng về đạo đức liên hệ đến hành vi sai trái của hàng giáo phẩm" và thúc đẩy những người lãnh đạo hội thánh đề ra "những cách giải quyết rõ ràng và những cách thức để bảo vệ về mặt thủ tục."

Vấn đề được nêu ra trong chương này là: Liệu một bộ quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa là một sự giúp đỡ hay là sự ngăn trở? Vấn đề thứ hai có liên quan tới, đó là: Có thể viết ra một bộ quy tắc như thế cho những người hầu việc Chúa hay không? Một số hàng giáo phẩm phản đối một bộ quy tắc được viết ra vì những lý do về mặt lý thuyết và thực tế. Những người trong hàng giáo phẩm có tư tưởng tự do có thể cảm thấy khuynh hướng mạnh mẽ về bổn phận của các quy tắc chuyên nghiệp chắc hẳn dẫn đến chủ nghĩa duy luật. Những người trong hàng giáo phẩm bảo thủ có thể sợ rằng một hệ thống cấp bậc trong giáo phái sẽ dùng quy tắc này như một dùi cui để giữ những người hầu việc Chúa không trung thành trong giới hạn và ra khỏi các hội thánh quan trọng. Người hầu việc Chúa ở thứ bậc nào cũng lo lắng về bất kỳ văn kiện nào có thể đe doạ đến sự tự quản trong chức vụ của mình.

Việc khai triển một bộ quy tắc đạo đức cho bất kỳ nhóm chuyên nghiệp nào cũng đặt ra ba vấn đề chính: nguồn gốc tác giả, sự dạy dỗ và sự buộc phải thi hành. Ai viết bộ quy tắc: những nhà chuyên môn, các khách hàng, hay là các thành phần thứ ba? Ai dạy các quy tắc này: một người ngoài nghề chuyên môn hay một đồng sự trong nghề? Ai làm cho quy tắc này có hiệu lực: bản thân các nhà chuyên nghiệp hay những người khác?

Ngoài ra còn có những vấn đề nhỏ hơn. Các vấn đề gì cần được đề cập đến trong một bộ quy tắc? Tài liệu này nên bao gồm các luật lệ, nguyên tắc, hay cả hai? Bộ quy tắc này sẽ được xếp đặt như thế nào? Các quy định về sự thưởng phạt có công bằng không? Cần thực hiện tiến trình gì để làm cho bộ quy tắc này có hiệu lực? Để dẫn dắt một nhóm những người hầu việc Chúa qua đồng vắng đó có lẽ cần có một Môi-se nữa!

Mặc dù việc khai triển và bổ sung một bộ quy tắc đạo đức cho những người hầu việc Chúa là một nhiệm vụ khó khăn với nhiều sự mạo hiểm nhưng chúng tôi tin rằng điều này đáng được thực hiện. Dù vậy, bộ quy tắc này sẽ không phải là thuốc chữa bách bệnh cho mọi vấn đề liên quan đến người hầu việc Chúa cũng sẽ không bảo đảm một lối đi an toàn qua từng mê lộ về đạo đức trong chức vụ.

Tuy nhiên, chúng tôi tin chắc rằng một bộ quy tắc đạo đức được ghi thành văn bản sẽ hỗ trợ người hầu việc Chúa như một người chỉ hướng và như một mục tiêu; nó cần phải vừa dạy dỗ vừa truyền sức sống. Sứ đồ Phao-lô giải thích rằng "luật pháp đã như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ" (Ga-la-ti 3:24). Từ được dùng cho "thầy giáo" là một từ Hy Lạp, *paidagogas*, chỉ về một người trông coi, thường là một người đầy tớ, có nhiệm vụ phải chăm sóc một đứa trẻ từ sáu đến mười sáu tuổi. Người đầy tớ này sẽ phải rèn luyện đứa bé vào kỷ luật. Cũng như vậy, một bộ quy tắc đạo đức không hề thay thế cho Đấng Christ nhưng nó có thể rèn luyện và hướng dẫn những người hầu việc Chúa đến một chức vụ giống như Đấng Christ.

Bây giờ chúng ta hãy khảo sát tỉ mỉ khả năng đó. Trước hết, chúng tôi muốn xem xét các quy tắc thực hiện chức năng như thế nào trong các nghề chuyên môn ngoài đời. Cách thức các bác sĩ, luật sư, và những nhà chuyên môn khác sử dụng các quy tắc có thể giúp chúng ta hiểu được tiềm năng của chúng đối với những người hầu việc Chúa.

Tổng quan sau đây sẽ chuẩn bị chúng ta hướng tới trọng tâm của chương này: giá trị của một bộ quy tắc đạo đức dành cho những người hầu việc Chúa. Một nhiệm vụ có liên quan là cách thức để viết ra một bộ quy tắc về đạo đức, và đây sẽ là mối quan tâm chính thứ ba của chúng ta. Một kết quả thực tế của sự nghiên cứu này có thể là chính bạn, người đọc, sẽ viết ra bộ quy tắc cá nhân về đạo đức của riêng mình.

Các Quy tắc trong các Nghề Chuyên Môn

Vị giáo sư khách mời Amitai Etzioni nghĩ rằng ông đã chuẩn bị quá mức để dạy về đạo đức cho một nhóm các Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Trường Kinh Tế và Quản Lý Harvard. Ông vừa hoàn tất một quyển sách về đạo đức sau ba mươi năm giảng dạy tại các Đại học Columbia, Berkeley, và George Washington. Etzioni có đầy ắp tài liệu.

Chẳng bao lâu ông khám phá ra rằng các nhà lãnh đạo-quản lý kinh tế-tương lai này không dễ bị ảnh hưởng đến. Trong một tiết học, sau khi trình bày xong một tình huống, vị giáo sư hỏi: "Như vậy có hợp đạo đức không?" Một sinh viên đã trả lời: "Em cũng không chắc có cái gọi là tiềm thức như thế không."

Sau đó đề tài về "các bổn phận đạo đức bắt buộc" cũng được giới thiệu giống như vậy: "Tôi *muốn* đi xem phim nhưng tôi *phải* đi thăm một người bạn đang nằm bệnh viện." Các sinh viên đã phản đối ý tưởng này, họ nói rằng: "Lý do thật sự là thầy chỉ đang cố gắng gây ấn tượng với những người bạn," hay "Điều đó làm thầy cảm thấy vui." Trong suy nghĩ của các sinh viên này không hề có một hành động cao quý nào trong hành vi của con người; lòng tốt hay phẩm hạnh luôn dựa trên những động cơ thúc đẩy thấp hèn hơn, chẳng hạn như tính tư lợi.

Vị giáo sư để ý rằng các thạc sĩ quản trị kinh doanh này đang quay trở lại với một truyền thống lâu đời gọi là giản hóa luận, chối bỏ sự tồn tại của đạo đức. Khi làm như thế họ cũng làm giảm đi tầm quan trọng của nó. Mặc dù Etzioni cho biết rằng bài giảng của ông không phải thất bại hoàn toàn nhưng ông thú nhận rằng ông "không tìm ra cách nào giúp cho các lớp toàn các thạc sĩ quản trị kinh doanh nhìn biết rằng có nhiều điều ý nghĩa hơn đối với cuộc sống so với tiền bạc, quyền thế, danh vọng và lợi ích cá nhân."

Các thập niên 1980 và 1990 đã chứng kiến sự lo lắng ngày càng tăng về các giá trị đạo đức của những nhà chuyên nghiệp. Hành vi sai trật hiển nhiên về đạo đức đã làm lu mờ hình ảnh của Sở Giao dịch Chứng khoán New York, ngành kinh doanh ngân hàng, Quốc hội, Nhà Trắng, hệ thống chăm sóc y tế, và ngay cả các hội thánh.

Như chúng ta đã lưu ý trong chương 1, sự khủng hoảng trong đời sống chuyên môn này xảy ra chủ yếu là do việc đánh mất các giá trị chung. Alasdair MacIntyre nghĩ rằng việc bàn luận về đạo đức chuyên môn trong một xã hội đa nguyên là không thể thực hiện được vì sự thiếu đi các giá trị đạo đức chung này. Ba phong trào chính trong văn hóa phương Tây đã dẫn đến cuộc khủng hoảng này: chủ nghĩa thế tục, thuyết đa nguyên, và thuyết tương đối. Như một đàn mối, các thế lực này đã gặm nhắm các nền tảng của phẩm chất chuyên môn.

Tâm trạng ngày nay giữa vòng các nhà chuyên môn là hướng tới tính tư lợi và xa rời khỏi sự phục vụ vị tha và những sự cam kết về đạo đức. Ngược lại với trào lưu này là hai xu thế: sự dấy lên mối quan tâm về đạo đức chuyên môn và việc đưa các môn học đạo đức trở lại trong các trường luật, y, kinh tế và quản trị, và các học viện chuyên môn khác.

Không phải tất cả mọi người đều tin rằng việc này sẽ có hiệu quả. Liên hệ đến các quy tắc nghề nghiệp thì nhiều người bi quan tin rằng các quy tắc này căn bản là phục vụ bản thân và góp phần vào hành vi cư xử không có nguyên tắc. Michael Bayles phản đối cách mạnh mẽ và chỉ ra rằng những nhà chuyên môn tham gia vào các hành vi không có nguyên tắc vì những lý do tương tự như những người khác: lợi lộc, danh tiếng, ước muốn lợi dụng khách hàng hay người chủ, và sự thất bại đơn giản trong việc phản ánh ý nghĩa đạo đức trong cách cư xử của một người.

Mục đích của Các Quy tắc Nghề nghiệp

Tại sao cần có các quy tắc đạo đức nghề nghiệp? Theo nghĩa rộng, các quy tắc này chỉ rõ vai trò đạo đức của những nhà chuyên môn và các nghĩa vụ đặc biệt được nghề đó biết đến. "Các quy tắc này cho những nhà chuyên nghiệp biết làm thế nào để cư xử *như một nhà chuyên nghiệp*, như đã được hiểu bởi nhóm chuyên môn đó."

Một cách cụ thể, các quy tắc thành văn về đạo đức chuyên môn có bốn mối quan tâm chính. Mối quan tâm đầu tiên là việc giải thích rõ ràng *các nguyên tắc chỉ đạo được cả tập thể chấp nhận*.

> Đạo đức của nhà chuyên môn được tìm thấy trong sự tương tác biện chứng giữa lương tâm của cá nhân nhà chuyên môn và những kết luận của tập thể về nghề chuyên môn đó nói chung, và những sự trình bày rõ ràng chính xác về "*Quy tắc Nghề Nghiệp,*" luôn có nhân cách tạm thời và liên tục được sửa chữa lại.

Việc có những nguyên tắc chỉ đạo bảo vệ các nhà chuyên nghiệp khỏi những lỗi lầm có thể xảy ra và "giữ chúng ta khỏi việc lại tạo ra tình huống rối rắm mỗi khi chúng ta đưa ra quyết định."

Mục đích thứ hai của các quy tắc đạo đức là *để bảo vệ nghề chuyên môn khỏi những người hành nghề thiếu khả năng.* Các tiêu chuẩn được thiết lập để bảo vệ ngành y khỏi những "lang băm" và nghề chuyên môn hợp pháp khỏi những kẻ vô lương tâm.

> Mặc dù đây không phải là một phẩm chất nhưng năng lực có lẽ là quan trọng nhất trong số các đặc tính của nhà chuyên môn. Những nhà chuyên môn có trách nhiệm về đạo đức không thể đứng ra làm hay nhận lãnh công việc mà họ không có khả năng để thực hiện."

Một mục đích khác của các quy tắc này là *để hỗ trợ và bảo vệ cá nhân các thành viên*. Sự tồn tại của một quy tắc bảo vệ các nhà chuyên nghiệp khỏi những áp lực xã hội khiến phải vi phạm quy tắc đó. Một kỹ sư có thể từ chối tiết lộ thông tin của công ty đơn giản bằng cách nói rằng: "Xin lỗi, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của tôi cấm việc những sự tiết lộ như vậy." Quy tắc này cũng nhắc nhở các nhà chuyên môn rằng những hành động của cá nhân thể hiện ra với xã hội những sự tin tưởng của các đồng sự và cả ngành nghề đó về mặt đạo đức.

Mục đích cuối cùng của các quy tắc nghề nghiệp là để *định nghĩa tính chất của nghề chuyên môn*. Các quy tắc giúp xác định các giá trị đạo đức của cả nhóm. Những cá nhân xem xét việc bước vào một nghề chuyên môn biết được qua quy tắc thành văn tinh thần chung về đạo đức của ngành nghề cụ thể đó.

Karen Lebacqz quan sát thấy rằng nếu các quy tắc chỉ đơn giản là những nguyên tắc chỉ đạo cho hành vi cụ thể trong các tình huống nào đó thì chúng nhanh chóng trở thành hoặc là

quá mơ hồ không thể giúp ích gì hoặc là quá cứng nhắc không thể thích ứng với sự thay đổi. Vị giáo sư về đạo đức đưa ra đề xuất này: "Thay vì tìm kiếm các nguyên tắc chỉ đạo cụ thể cho *hành động* trong các quy tắc nghề nghiệp, các quy tắc này có thể được hiểu cách rõ ràng hơn như là những sự trình bày về *ý tưởng* của nghề chuyên môn đó và *nhân cách* của những nhà chuyên nghiệp."

Nếu được hiểu theo cách này thì các quy tắc không chỉ là các luật lệ cho hành động. Chúng cho biết các điểm nhấn mạnh về đạo đức trong một nghề chuyên môn và cho thấy một kiểu mẫu của một nhà chuyên môn tốt.

Tính chất của các Quy tắc Nghề nghiệp

Đạo đức nghề nghiệp thường mang mẫu hình của một quy tắc, hợp đồng, hay giao ước. Một hợp đồng gồm một lời hứa giữa những người mà trong đó một bổn phận để thực hiện được mong đợi, theo sau là một phần thưởng khi hành động đó được hoàn thành. Phương cách giao ước gồm cả các yếu tố mang tính quy tắc và tính hợp đồng, nhưng dựa trên một thỏa thuận giữa hai bên, đưa đến một lời hứa giao ước và một sự thay đổi nơi những người đã kết ước vì mối quan hệ này (Sáng Thế Ký 17:1-22). Phương cách theo quy tắc là những tiêu chuẩn phổ biến nhất để đánh giá các nghề chuyên môn, các nhà chuyên nghiệp, và tư cách đạo đức của họ.

Trong nghiên cứu kinh điển về các nghề chuyên môn, Carr-Saunders và Wilson ghi lại rằng hầu hết các quy tắc nghề nghiệp có đặc điểm là có các quy định tích cực và những sự thừa nhận tiêu cực. Các quy tắc này thường cố gắng cân nhắc các mối quan tâm về đạo đức của các nhà chuyên nghiệp, các khách hàng của họ, và công chúng nói chung.

Liệu những nhà chuyên môn có sống theo những tiêu chuẩn đạo đức khác biệt với những người khác trong xã hội không? Một số tranh luận rằng họ sống như thế vì tin rằng các tiêu chuẩn cao hơn đem lại cho các nhà chuyên nghiệp một ý thức về nhiệm vụ để hành động cách thích hợp. Những người khác cho rằng hai bộ tiêu chuẩn làm phát sinh *elitism* (?), làm công chúng rối rắm, gia tăng sự không tin cậy nơi những nhà chuyên môn, và đặt những người không chuyên nghiệp vào một vị thế dễ bị công kích.

Cách lý giải tốt nhất có lẽ là kết hợp các yếu tố từ cả hai quan điểm. Đạo đức thế tục chi phối mọi thành viên trong xã hội, kể cả những nhà chuyên môn, nhưng các nghĩa vụ về đạo đức đặc biệt của một nghề chuyên môn được phản ánh trong các quy tắc nghề nghiệp. Các quy tắc này không thúc đẩy một hệ thống khác thường cho một nhóm ưu tú, "nhưng chúng tận dụng các giá trị xã hội để đem lại cho các nhà chuyên môn sự hướng dẫn hữu ích và cụ thể."

Cấu trúc của Các Quy tắc Nghề Nghiệp

Các quy tắc nghề nghiệp có một lịch sử lâu đời. Bộ quy tắc sớm nhất được biết đến là một quy tắc về ngành y được tìm thấy trên một cột đá đã tồn tại từ 2250 T.C. Được quy cho Hammurabi, quy tắc này chủ yếu đề cập mối quan hệ thầy thuốc - bệnh nhân. Hippocrates của Hy Lạp (350 TC) đã viết lời thề y học nổi tiếng (mang tên ông) để tách rời y học khỏi ma thuật. Còn được gọi là "Lời thề của Thầy thuốc," lời thề này thiết lập một quy tắc chính thức về tư cách đạo đức cho những thầy thuốc chữa bệnh. Trong thời Trung cổ, Maimonides, một người Ai Cập hành nghề y (1135-1240 S.C.), đã viết những nguyên tắc chỉ đạo về đạo đức bắt

buộc các thầy thuốc phải chữa trị cho bất kỳ bệnh nhân nào cần sự chăm sóc, bất chấp tình trạng tài chánh của người đó.

Các quy tắc đạo đức thế tục khác nhau về nội dung và cấu trúc. Hầu hết bao gồm những loại nghĩa vụ căn bản. Thành phần chính của các quy tắc nghề nghiệp là: (1) các nghĩa vụ riêng hay cá nhân; (2) các trách nhiệm đối với khách hàng và các nhóm có chung lợi ích đặc biệt; (3) nghĩa vụ đối với đồng sự và nghề chuyên môn; và (4) trách nhiệm đối với cộng đồng hay xã hội nói chung.

C. S. Calian khảo sát tám bộ quy tắc từ các nghề chuyên môn khác nhau và tìm thấy một "sự tương đồng rất lớn" trong tinh thần và mục đích của những lời tuyên bố của chúng. Ông triển khai một danh sách gồm mười lăm khoản hợp thành những lời tuyên bố chính trong hầu hết các quy tắc. Sáu trong số mười lăm khoản là các nghĩa vụ cá nhân nhà chuyên môn phải có: một ý thức về sự kêu gọi hay kết ước, giá trị của kiến thức và kỹ năng, nhu cầu học hỏi và nâng cao kỹ năng không ngừng, nguồn gốc của sự thu nhập chính từ nghề chuyên môn, nhu cầu giảm bớt hay xóa bỏ những sự xung đột về lợi ích, và nhu cầu duy trì sức khoẻ tốt.

Một lãnh vực chính trong các quy tắc đạo đức của nghề chuyên môn liên hệ đến *các nghĩa vụ giữa nhà chuyên môn và khách hàng*. Danh sách mười lăm khoản tương đồng trong các quy tắc nghề nghiệp của Calian bao gồm bốn khoản liên quan đến khách hàng: những vấn đề về sự tin cẩn, tính ưu việt của dịch vụ trên sự trả công, bổn phận nhận biết các giới hạn của mình và hỏi ý kiến những người khác, và thái độ tôn trọng đối với giá trị của mỗi cá nhân.

Các bổn phận mà một nhà chuyên môn có nghĩa vụ đối với khách hàng là một chương chính yếu trong quyển *Đạo đức Nghề nghiệp* của Bayles. Vị giáo sư đại học đề xuất các nghĩa vụ sau đây giữa nhà chuyên môn và khách hàng: đáng tin cậy, thành thật, ngay thẳng, có năng lực, cần mẫn, trung thành, công bằng, và thận trọng. Bayles thêm vào cách phù hợp rằng các khách hàng cũng có những trách nhiệm riêng: giữ những sự cam kết, chân thật, và không cố ý yêu cầu các nhà chuyên môn hành động trái đạo đức.

Một lãnh vực trách nhiệm thứ ba có trong hầu hết các quy tắc nghề nghiệp bao gồm *các nghĩa vụ của nhà chuyên nghiệp đối với nghề chuyên môn của họ và đối với các đồng sự của họ*. Trong tám quy tắc mà C. S. Calian xem xét, một khoản liên quan đến các nhà chuyên môn cùng ngành nghề tạo nên danh sách mười lăm khoản của ông: nhu cầu hợp tác với các đồng nghiệp. Ba bổn phận cụ thể mà các nhà chuyên môn có nghĩa vụ đối với nhau là sự tôn trọng, thông tin liên quan đến năng lực và nhân cách của các ứng viên xin vào nghề, và sự sẵn lòng để san sẻ công việc hợp lý trong vai trò xã hội của nghề chuyên môn đó.

Cuối cùng, *nghĩa vụ của các nhà chuyên môn đối với cộng đồng của họ hay đối với xã hội nói chung là gì?* Calian liệt kê ba điều: nhạy bén đối với quyền lợi và phúc lợi của khách hàng, thận trọng trong những lời tuyên bố và yêu cầu, và là một công dân gương mẫu.

Trách nhiệm của nhà chuyên môn đối với lợi ích chung có ít nhất ba khía cạnh khác. Trước hết, có vai trò lãnh đạo xã hội, chẳng hạn như sự phục vụ với các tổ chức từ thiện hay các bộ, ngành của chính phủ. Một khía cạnh thứ hai về trách nhiệm đối với lợi ích cộng đồng là việc nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp. Một khía cạnh thứ ba là giữ gìn và mở rộng vai trò xã hội của chính nghề chuyên môn đó để cuối cùng làm lợi cho xã hội.

Cái nhìn khái quát về cấu trúc của các quy tắc nghề nghiệp này đã cho thấy điều gì đó quan trọng đối với sự hình thành một bộ quy tắc về đạo đức cho người hầu việc Chúa. Các quy tắc thế tục phác thảo ra cách tiêu biểu những loại tình huống khó xử về đạo đức mà các

nhà chuyên môn đối diện, những sự trung thành được mong đợi nơi họ, các nghĩa vụ họ thực hiện, và những sự xung đột mà vai trò của họ tạo ra. Các nghĩa vụ này không chỉ là các quy tắc cho hành động; như Lebacqz đã nhấn mạnh, chúng là những lời tuyên bố cho thấy rõ đặc tính của nhà chuyên môn.

Sự Buộc Phải Thi Hành Các Quy Tắc Nghề Nghiệp

Trước khi dừng đề tài về các quy tắc đạo đức trong nghề chuyên môn, chúng ta cần khảo sát tỉ mỉ một vấn đề khác là sự buộc phải thi hành. Trong quá khứ, các nhóm nhà chuyên môn đã tự điều chỉnh; hầu hết tin rằng đây là cách thức tốt nhất. Phương pháp truyền thống trong các nghề môn để bảo đảm việc tuân thủ thường là sự thu nhận có chọn lọc và kỷ luật của các thành viên, chủ yếu qua các hình thức thưởng phạt. Một số nhà đạo đức học tin rằng việc chú trọng vào các hình thức thưởng phạt là một sai lầm vì không có bằng chứng cho thấy những hình thức thưởng phạt thích đáng (hoặc khiển khách hoặc rút giấy phép hành nghề) có thể ngăn chặn hành vi sai trật của người khác. William F. May phản đối mạnh mẽ việc dùng một quy tắc để giải quyết vấn đề kỷ luật trong nghề chuyên môn, ông thích một phương pháp có thể khắc phục và bao hàm hơn là mang tính quy tắc và riêng biệt.

Sự buộc phải thi hành các quy tắc đạo đức đưa ra nhiều vấn đề. Vấn đề cơ bản trong sự phổ biến thường bị xem nhẹ. Sự phổ biến thông thường một quy tắc thành văn đến các thành viên không đủ để bảo đảm việc tuân thủ. Việc chỉ dán quy tắc của một tổ chức lên bảng thông báo sẽ gần như chắc chắn khuyến khích sự không tuân thủ. Nhiệm vụ của trách nhiệm giải trình cũng rất quan trọng đối với sự buộc phải thi hành. Các chuyên gia cho rằng các uỷ ban buộc phải thi hành nên bao gồm cả những nhà chuyên nghiệp lẫn những người không chuyên để ngăn chặn chế độ bảo vệ trong cùng một ngành nghề.

Việc buộc phải thi hành các tiêu chuẩn chủ yếu phụ thuộc vào sự sẵn sàng của các đồng sự và công chúng để báo cáo những sự sai phạm. Một khi điều sai trật được xác định thì hành động kỷ luật thường ở dưới một trong ba hình thức: khiển trách, đình chỉ, hay chấm dứt việc hành nghề.

Vậy chúng ta có thể nói gì về các quy tắc đạo đức trong nghề chuyên môn khi chúng áp dụng vào đạo đức của người hầu việc Chúa? Chúng có làm lợi cho các nghề chuyên môn ngày nay không?

Trong tóm tắt này rõ ràng là nhiều người cảm thấy không thoải mái với cách dùng luật lệ trong vấn đề đạo đức mà các quy tắc nghề nghiệp lại có vẻ như thế. Khuynh hướng của luận thuyết về nghĩa vụ này hạ thấp vai trò của nhân cách và không chú ý tới vấn đề phức tạp về các động cơ thúc đẩy và các hậu quả. Như nhiều người lưu ý, tính chính trực bên trong của nhà chuyên môn có thể được thừa nhận, song nó ít khi được khuyến khích trong cách tiếp cận theo quy tắc đối với đạo đức nghề nghiệp.

Một mối quan tâm khác về đạo đức nghề nghiệp truyền thống là sự thất bại của nó trong việc xem xét thực chất của các vai trò xã hội. Các quy tắc đạo đức thế tục không nhận biết được "khoảng cách quyền lực" giữa nhà chuyên môn và khách hàng. Đó có thể là lý do vì sao những từ *sự công bằng* và *sự giải phóng* không xuất hiện trong các quy tắc đạo đức này.

Một mối quan tâm thứ ba có thể được gọi là tính tư lợi. Lisa Newton công kích các quy tắc đạo đức như là "quy tắc của những Cách thức Chuyên nghiệp hướng đến một Ý tưởng Chuyên nghiệp để bảo vệ Sự Bồi thường Chuyên nghiệp." Bài phê bình gay gắt của bà ghi lại

rằng các quy tắc hạn chế việc quảng cáo, ngăn trở sự cạnh tranh, và ngăn cấm sự mâu thuẫn của những lời phê bình chuyên nghiệp mà bà gọi là "phép xã giao lịch sự." Giáo sư trường đại học Yale Gaylord Noyce đồng tình, cho rằng các quy tắc của các nhóm chuyên nghiệp "gặp nhiều tư lợi thông đồng."

Không nghi ngờ gì các quy tắc cũng gặp vấn nạn với trách nhiệm giải trình. Vì nguồn gốc tác giả, sự dạy dỗ, và sự buộc phải thi hành các quy tắc được thực hiện chủ yếu trong phạm vi mỗi tổ chức chuyên nghiệp, sự nhận thức đó là các nhà chuyên môn quan tâm đến tư lợi hơn là hành vi đạo đức. Trở lực này có thể vượt qua được cách tốt nhất bằng cách bao hàm cả những người không chuyên, là những người không có quyền lợi được bảo đảm bất di bất dịch, trong tất cả các khía cạnh của quá trình lập quy tắc.

Mặc dù có những hạn chế này nhưng các tổ chức chuyên nghiệp vẫn tiếp tục dựa vào các quy tắc đạo đức để bảo đảm hành vi được tiêu chuẩn hóa. Một báo cáo của Bàn tròn Doanh nghiệp (Business Roundtable) cho thấy rằng 84 phần trăm trong số 500 công ty Fortune có một bộ quy tắc đạo đức vào năm 1989. Các quy tắc nghề nghiệp cho biết những mong đợi về đạo đức cơ bản trong một hiệp hội các nhà chuyên môn. Các quy tắc đạo đức sẽ được mong đợi để phục vụ các nhà chuyên môn, khách hàng của họ, và xã hội nói chung khi đến thời điểm.

> Thế thì, "bộ quy tắc" nên được hiểu là một quá trình hơn là một sản phẩm, và có thể được bắt đầu từ một người với nỗ lực khơi dậy ý thức đạo đức, và nó cũng có thể là kết quả của một mong ước tập thể về một bộ luật hướng dẫn nào đó – ví dụ, chức năng của bộ quy tắc có thể là tạo nên các nhu cầu cần thiết trong lãnh vực đạo đức, chứ không chỉ để đáp ứng các nhu cầu ấy.

Bộ Quy Tắc Đạo Đức cho Người Hầu Việc Chúa

Theo một số người, một bộ quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa có vẻ cần thiết giống như Reeboks cho một con báo. "Xét cho cùng thì những người hầu việc Chúa cũng sống và thở với đạo lý, phải không? Công việc của họ là *giữ gìn* đạo đức của một cộng đồng, phải không? Vậy tại sao lại cần một bộ quy tắc cho các mục sư?"

Một cuộc thảo luận trước đây về các tiêu chuẩn cho mục sư xuất hiện vào năm 1928 có chủ đề, *Đạo Đức Người Hầu Việc Chúa Và Quy Ước Mặc Nhận: Sách Hướng Dẫn Tư Cách Đạo đức Của Người Hầu Việc Chúa – Hướng Dẫn Thực Dụng Cho Những Tình Huống Cụ Thể.* Cũng giống như nhiều quy tắc cho người hầu việc Chúa trước đó, "đây là điều lỗi thời thú vị – nhưng nó là điều tối thiểu trong đạo đức." Trong đó có một vài sự thảo luận về các mối quan hệ với đồng sự, hệ phái, và cộng đồng, nhưng hầu hết những lời nhắc nhở dài dòng liên quan đến đời sống cá nhân, vấn đề tài chánh, việc hướng dẫn thờ phượng, và y phục thích hợp. Trọng tâm nhắm vào quy ước mặc nhận về nghề chuyên môn, như những lời mở đầu của tác giả minh họa:

> Không cần phải nói thì người hầu việc Chúa là một Cơ Đốc nhân, và không cần phải nói thì ông ta là một quý ông. Đây là vạch ranh giới của bộ quy tắc được ghi lại trong những trang sau. Dường như mọi người chấp nhận như là sự thật hiển nhiên rằng mỗi mục sư là một người đàn ông Cơ Đốc. . . . người Cơ Đốc chân chính sẽ luôn biết phải cư xử như thế nào ở mọi nơi."

Vì những lời này đã được viết ra, những mong đợi của chúng ta cho một chức vụ đạo đức đã gia tăng. Trong những ngày gần đây, những sự sa ngã về đạo đức giữa vòng nhiều mục sư

nổi tiếng đã làm các tín hữu lo lắng và khuấy động công chúng. Các nghiên cứu gần đây khẳng định có 118 mục sư Báp-tít Nam phương bị ngưng (chức vụ) hàng tháng. Phần nhiều những sự thất bại này là do hành vi sai trật về đạo đức. Các lãnh đạo hội thánh trong mỗi giáo phái đang yêu cầu một sự nghiên cứu thấu suốt về các vấn đề đạo đức liên quan đến người hầu việc Chúa và tìm kiếm phương cách làm gia tăng trách nhiệm giải trình về đạo đức trong chức vụ.

Sau khi một tòa án cấp quận ở Colorado phán quyết đền bù 1,2 triệu đô-la cho một phụ nữ có dan díu với một mục sư Tân giáo, Giám mục Peter Lee của bang Virginia đã cảnh báo các linh mục của ông:

> Tín hữu và những người khác đến với người hầu việc Chúa để được tư vấn và cầu nguyện có mọi quyền hạn để mong đợi những bí mật đau thương nhất của họ được an toàn, những ý tưởng bối rối nhất của họ được lắng nghe, những mong muốn hay khát vọng của họ được tiếp nhận với sự quan tâm trân trọng. Nhưng một số người mong người chăn bầy của mình ban cho sự dịu dàng mật thiết thường xuyên mà họ thiếu vắng khi còn nhỏ hay không hưởng được trong hiện tại với người bạn đời của mình.

Bức thư của ông cũng cảnh báo các linh mục không được hiến thân làm "vật thay thế" cho lòng ham muốn của giáo dân họ. Tuy nhiên trong thông cáo của vị Giáo mục không có sự thừa nhận nào về tính chất dễ bị nguy hiểm của hàng giáo phẩm và kế hoạch để ngăn ngừa.

Sự việc này làm nổi bật một trong những khó khăn mà những người hầu việc Chúa san sẻ với những nghề thế tục khác. Cũng giống như họ, chúng ta phải tự bảo vệ mình.

> Jurgen Moltmann nhắc nhở chúng ta rằng hàng giáo phẩm bảo vệ hiện trạng. Chúng ta sợ mình có nhiều điều để mất nếu chúng ta kiểm tra việc thi hành chức vụ như người chăn bầy trong bối cảnh có những sự hiểu biết mới mẻ về trách nhiệm của chúng ta; nếu chúng ta nhận ra mình yếu kém thì chúng ta sẽ phải thay đổi. Chúng ta có thể phải từ bỏ những cách thức đã thiết lập.

Như chúng ta đã theo dõi, các nhóm chuyên nghiệp đã tự điều chỉnh chính họ theo truyền thống (dù không phải luôn thành công) qua việc dùng các quy tắc đạo đức và các ban kỷ luật. Các nghề chuyên môn thường xuyên xem xét trách nhiệm của mình với các cử tri, đánh giá hành vi, so sánh các quy tắc, và hành động để cải tiến sự hành nghề hợp đạo đức.

Liệu giữa vòng những người hầu việc Chúa cần nên có trách nhiệm giải trình tương đương không? Thực tế đáng ngạc nhiên là những mối quan tâm này ít khi được những người được phong chức đưa ra. Một số nghĩ rằng người chăn bầy không cần suy nghĩ về vấn đề đạo đức vì công tác chăn bầy là một công việc đạo đức, và vì vậy có thể tự hiệu chỉnh. Một số khác cho rằng việc tiếp cận công tác chăn bầy giống như cách tiếp cận với một nghề thế tục là hạ thấp phẩm giá của chức vụ này.

Paul Carmenish xác nhận rằng một lý do chính khiến các quy tắc đạo đức dành cho người hầu việc Chúa quá hiếm hoi đó là sự tận hiến của người hầu việc Chúa đối với "kết ước đạo đức không điển hình." Sự kết ước như thế là một phần quan trọng đối với sự tự nhận thức về bản thân của người chăn bầy và những mong đợi của công chúng.

> Tôi cho rằng một lý do khiến người hầu việc Chúa chậm hơn các nghề chuyên môn chủ yếu khác trong việc phát triển đạo đức riêng của nó đó là sự kết ước đạo đức không điển hình này

> được cho là quá chính yếu đối với nghề chuyên môn đến mức nhiều người cho rằng việc đề nghị cần phải có các luật lệ và nguyên tắc chỉ đạo cụ thể là điều nhục mạ đối với họ.

Những sự khác biệt thật sự tồn tại giữa các quy tắc nghề nghiệp và quy tắc cho người hầu việc Chúa. Vì sự phân chia nhà thờ và nhà nước tại Mỹ nên bộ phận công chúng thường không quy định các tiêu chuẩn của người hầu việc Chúa như đối với những nhà chuyên nghiệp, ngoại trừ trong hai lãnh vực: cử hành hôn lễ và tư vấn. Từ cái nhìn theo khía cạnh đạo đức, những sự khác biệt như thế này không phải là vấn đề. Các tiêu chuẩn của người hầu việc Chúa cần phải luôn cao hơn các quy tắc pháp lý.

Bất chấp sự khác nhau này hay bất cứ sự khác nhau nào khác, câu hỏi vẫn là: "Liệu sự khác nhau này có khiến chúng ta được tự do khỏi trách nhiệm giải trình mà chúng ta mong đợi nơi những anh chị em đang làm việc trong các vườn nho khác không?" Chúng ta không thể cho là chỉ vì những nhà truyền đạo rao giảng về sự công bình, chính trực, và đạo đức mà chúng ta sẽ công bình, chính trực và đạo đức.

Những người hầu việc Chúa có trách nhiệm giải trình về hành vi đạo đức trong nghề nghiệp của họ không chỉ vì những mong đợi trong nghề nhưng cũng vì sự kết ước của họ với đạo đức Cơ Đốc. Là một gương mẫu về đạo đức trong chức vụ là hợp với Thánh Kinh. Cách cư xử hợp đạo đức dựa trên những sự tin quyết về thần học chính là mảnh đất mà người hầu việc Chúa làm việc. Như vậy liệu có vô lý không nếu trông đợi người hầu việc Chúa chịu trách nhiệm giải trình về những hành vi đạo đức của họ?

Trong việc phát triển một bộ quy tắc đạo đức cho các nhà tư vấn Cơ đốc, Hiệp hội Cơ đốc về Nghiên Cứu Tâm lý (CAPS) đã viện dẫn sáu "Nguyên tắc Cơ sở" phù hợp với Thánh Kinh tạo nên nền tảng cho quy tắc mà họ đề xuất.

> Những sự xung đột, khó khăn, những sự tranh giành quyền hành, những thử thách và hoạn nạn là bình thường và có thể xảy ra, dù người đó là Cơ Đốc nhân hay không (Giăng 16:33; Thi 37:7; Rom 2:9).
>
> Chúng ta sẽ phải lớn lên và trưởng thành qua xung đột, nan đề, thử thách và hoạn nạn, và sự kỷ luật mà chúng ta trải qua (Gia cơ 1:2-4; I Tê-sa 5:18).
>
> Chúng ta sẽ phải hỗ trợ và khích lệ nhau (Giăng 15:17; Ê-phê-sô 4:32; Giăng 13:35).
>
> Chúng ta sẽ phải khiển trách và nếu, cần thiết, kỷ luật lẫn nhau, đặc biệt là những Cơ đốc nhân trong vị trí lãnh đạo và được tin cậy. Tuy nhiên, những sự kỷ luật như thế phải có tính xây dựng hơn là xét đoán, thực hiện trong tình yêu thương, và với sự thận trọng về những thiếu sót riêng của riêng mình (Mathiơ 18:15-17; I Cor. 5:11-13; Galati 6:1).
>
> Chúng ta sẽ phải bày tỏ sự cai trị của Đấng Christ trong đời sống chúng ta qua sự lãnh đạo như một tôi tớ, một ý thức cộng đồng, và một lối sống phản ánh ý muốn của Đức Chúa Trời (Mathiơ 20:25-28; Giăng 12:26; I Phierơ 4:8-11; Côlôse 3:12-17).
>
> Chúng ta sẽ phải đến với người khác trong tình yêu thương và quan tâm (Mathiơ 25:31-40; Hêbơrơ 13:16; II Côr. 1:3-7).

Một bộ quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa được hỗ trợ bởi các nguyên tắc Kinh Thánh, các kết luận thần học, các tiêu chuẩn nghề nghiệp, và những suy xét thực tế. Đó là lý do vì sao chúng tôi thật sự tin tưởng rằng một bộ quy tắc đạo đức dành cho hàng giáo phẩm nếu được triển khai hợp lý, ghi chép rõ ràng, và đem thi hành cách thích hợp thì có thể củng cố sự chính trực của người hầu việc Chúa.

Không giống như những nhà chuyên nghiệp, chúng ta có lẽ sẽ không bao giờ để bị dẫn dắt bởi các thế lực bên ngoài để bắt đầu công tác này. Và chúng ta cũng không nên như vậy. Những sự cảm thúc về đạo đức của riêng chúng ta và những mong đợi trong nghề nghiệp nên là động lực khiến chúng ta tìm kiếm những tiêu chuẩn đạo đức cao nhất cho chức vụ. Sự kêu gọi từ Đức Chúa Trời, nhân cách riêng của chúng ta, và sự kết ước đối với chức vụ Cơ đốc của chúng ta sẽ không cho phép chúng ta làm kém hơn.

Mục Đích của Bộ Quy Tắc Đạo Đức cho Người Hầu Việc Chúa

Mục đích chung của bộ quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa là sự giải trình. Hàng giáo phẩm đôi khi chống lại các quy tắc và luật lệ vì họ không muốn trả lời với ai ngoại trừ Đức Chúa Trời. Khi được hỏi về sự giải trình về tài chánh, nhà truyền giảng tin lành trên truyền hình Paul Crouch của Mạng Truyền Hình Trinity công bố cách công khai rằng "Đấng Toàn Năng là người kiểm soát duy nhất của ông." Một bài xã luận trên tờ *Cơ Đốc Giáo Ngày Nay* đáp lại rằng cuối cùng thì hết thảy chúng ta đều nhận lấy những điều sẽ đến với chúng ta, song "trong khi chờ đợi, thật ích lợi khi có các cơ cấu khuyến khích chúng ta cư xử cho phải phép."

Các quy tắc nghề nghiệp thường được viết ra để định rõ các nghĩa vụ đạo đức của nhà chuyên môn, như đã được hiểu bởi cả nhóm chuyên nghiệp đó. Lời mở đầu của "Quy tắc dành cho các y tá" của Hiệp hội Y Tá Mỹ bắt đầu với: "Một bộ quy tắc về đạo đức làm rõ các mục tiêu và giá trị chính yếu của nghề chuyên môn. Khi các cá nhân trở thành các y tá, họ thực hiện một kết ước đạo đức để giữ các giá trị này và các nghĩa vụ đạo đức đặc biệt được ghi lại trong bộ quy tắc của họ."

Tương tự như thế, một bộ quy tắc đạo đức cho những người hầu việc Chúa cần phản ánh cách thức mà những người được thụ phong của Đức Chúa Trời nên quản lý chức vụ của họ, như được hiểu bởi những người bạn đồng lao của họ. Nói cách khác, vị mục sư Cơ Đốc không chỉ chịu trách nhiệm giải trình trước Chúa nhưng cả với các thành viên khác trong hàng giáo phẩm. Các quy tắc thường được phát triển trong nhiều năm và thể hiện kinh nghiệm kết hợp của nhiều người. Như chúng ta sẽ thấy sau đây, việc viết ra một bộ quy tắc đầy đủ còn hơn là một sự nghiệp cá nhân.

Bốn giá trị chính của bộ quy tắc chuyên nghiệp cũng áp dụng đối với các quy tắc cho hàng giáo phẩm. Mục đích trước hết và trên hết của một bộ quy tắc cho người hầu việc Chúa là để cung cấp *những nguyên tắc chỉ đạo* phản ánh các giá trị của chức vụ. Đạo đức của hàng giáo phẩm xác nhận rằng là một người hầu việc Chúa có nghĩa là việc gánh vác một số nghĩa vụ căn bản nào đó chung cho tất cả hàng giáo phẩm. Các quy tắc này hướng dẫn những ai "được kêu gọi để hầu việc" trong một chức vụ đạo đức, chú trọng đến những lãnh vực mà người hầu việc Chúa đặc biệt dễ bị tấn công.

Archibald Hart của Chủng viện Fuller mô tả một nghịch lý lạ thường trong chức vụ Cơ đốc:

> Chúng ta có thể quá nhạy cảm với tội lỗi và các hành vi vô đạo đức, nhưng chúng ta thường quên lãng nhu cầu đối với các ranh giới về đạo đức. Điều này phần nào giải thích nguyên nhân gây ra sự sa ngã của các vị mục sư đứng đắn, thuộc linh, có thiện chí.

Hart kết luận rằng vấn đề cơ bản không phải hoàn toàn là việc thiếu đạo đức mà còn là việc thiếu các nguyên tắc chỉ đạo về đạo đức rõ ràng để kiểm soát việc thi hành chức vụ.

Các nguyên tắc chỉ đạo cho người hầu việc Chúa phục vụ ba chức năng. Trước hết, chúng cho biết rõ về các tiêu chuẩn đạo đức cá nhân quan trọng, chẳng hạn như các tiêu chuẩn về các trách nhiệm tài chánh và gia đình. Đôi khi gồm có cả các vấn đề về việc quản lý lao động kinh điển như lịch làm việc, thói quen học tập, các ngày nghỉ, ngày lễ, và các thời kỳ được nghỉ phép. Hai là, như trong hầu hết các quy tắc đạo đức, các nguyên tắc chỉ đạo cho biết những mong đợi đối với tư cách đạo đức của một người hầu việc Chúa trong mối quan hệ với các đồng sự, hội chúng, và cộng đồng. Ba là, các nguyên tắc chỉ đạo hướng đến các lý tưởng trong sự hầu việc Chúa. Cũng giống như các ví dụ hay nhất từ các quy tắc nghề nghiệp, các quy tắc cho người hầu việc Chúa cần phải hướng đến một tiêu chuẩn hành xử cao hơn so với cách thức hiện hành. Quyển Quy tắc cho các Môn đồ ghi lại: "Tôi sẽ cố gắng trở nên giống như Đấng Christ trong thái độ và tư cách đạo đức cá nhân của tôi đối với tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, giai cấp hay tín ngưỡng."

Năng lực là mục đích thứ hai của một bộ quy tắc cho người hầu việc Chúa. Lúc đầu chúng ta có thể nghĩ đặc điểm này áp dụng cho các ngành nghề thế tục hơn là cho chức vụ hầu việc Chúa. Các bác sĩ cần được huấn luyện kỹ càng và cần phải luôn cập nhật các khám phá mới nhất về y học. Chúng ta giãi bày tâm sự với các luật sư để được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Các thầy thuốc và luật sư có "tri thức đáng sợ" mà nếu bị sử dụng cách bất cẩn hay không đúng đắn có thể gây thiệt hại.

Chúng ta đừng quên rằng những người hầu việc Chúa cũng có tri thức đáng đe dọa dưới hình thức tin mật và trong sự tri thức họ có về Đức Chúa Trời. Đối với một mục sư tri thức này đòi hỏi ít nhất hai yếu tố cần thiết: nhu cầu đối với các kỹ năng trong chức vụ và nhu cầu đối với sự lành mạnh về tinh thần lẫn thuộc linh. Hầu hết các quy tắc cho người hầu việc Chúa đòi hỏi hàng giáo phẩm tăng trưởng "qua việc đọc hiểu và nghiên cứu cẩn thận và qua việc tham dự . . . các hội nghị" và trau dồi đời sống tĩnh nguyện riêng của họ.

Một bộ quy tắc đạo đức cũng có thể dùng để *hỗ trợ và bảo vệ* cá nhân người hầu việc Chúa. Dưới đề tài "Các Vấn Đề Tài Chánh," bộ Quy tắc của Giáo hội Trưởng Lão Đông Oklahoma (phụ lục II) nói rõ: "Những người hầu việc Chúa và các nhân sự hội thánh sẽ không sử dụng các ngân quỹ, tài khoản, và/hoặc các nguồn khác của hội thánh . . . [hoặc] các ngân quỹ, tài khoản, và/hoặc các nguồn lực của tín hữu cho lợi ích riêng tư hay cá nhân." Các lời tuyên bố theo quy tắc như thế bảo vệ các mục sư bằng cách cho hội chúng biết về nghĩa vụ của người hầu việc Chúa trong các lãnh vực đáng ngờ.

Nhà tâm lý học Cơ đốc Archibald Hart so sánh đạo đức với cái gờ của một vách núi đứng. Một bên là vùng đất an toàn (không tội lỗi); còn bên kia là thảm họa (tội lỗi).

> Chỉ có một bước từ sự an toàn đến việc rơi khỏi vách đá. Một bộ quy tắc đạo đức giống như một hàng rào được dựng nên vững chãi phía sau gờ của vách núi. Nó cảnh báo tất cả những ai đến gần rằng đây là một khu vực nguy hiểm: CẨN THẬN! NGUY HIỂM ĐẾN TÍNH MẠNG KHI VƯỢT QUA.

Một mục đích cuối cùng của một bộ quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa là để *xác định* nghề chuyên môn của người hầu việc Chúa. Đối với người dự định trở thành một người hầu việc Chúa cũng như một nhân sự, một quy tắc được ghi lại giải thích những mong đợi về đạo đức của nghề nghiệp mục sư. Một hội đoàn những người hầu việc Chúa trong Hội thánh Hiệp nhất của Đấng Christ [*United Church of Christ*] vừa hoàn tất một điều khoản về đạo đức tính dục cho nhóm của họ.Văn bản này bắt đầu bằng việc xác định rõ rệt hành vi sai trái về tình dục :

1) Những sự tán tỉnh về tình dục; được đón nhận hoặc không được đón nhận
2) Những sự đòi hỏi quan hệ tình dục
3) Thể hiện cảm xúc không thích hợp như hôn, sờ, đụng, chạm, vuốt ve nhẹ
4) Bất kỳ sự tiếp xúc về tình dục nào có liên hệ đến quan hệ công việc
5) Bất kỳ sự tiếp xúc về tình dục nào lợi dụng điểm yếu hay tình trạng không được bảo vệ của một tín hữu, thân chủ, hay người làm công
6) Việc những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp hẹn hò với các tín hữu là một lãnh vực có nhiều sự nhập nhằng. Trong những trường hợp như thế, cần phải tham khảo ý kiến với các đồng sự.

Không nên có sự nghi ngờ nào đối với nhóm những người hầu việc Chúa này, hay hội chúng của họ về việc hiểu thế nào là hành vi sai trái về tình dục.

Mục đích gồm bốn mặt này của các quy tắc cho người hầu việc Chúa không nên làm cho một người có cái nhìn sai về các quy tắc như một tập hợp các luật lệ đạo đức để giữ những người hầu việc Chúa khỏi điều rắc rối. Về một ý nghĩa nào đó thì đúng là :

> một bộ quy tắc đạo đức chuyên nghiệp chỉ là sự gia tăng những mối quan tâm về đạo đức của cuộc sống bình thường, nhưng một sự gia tăng là cần thiết vì vai trò càng chuyên biệt hơn, sự hiểu biết sâu sắc về các tình huống rủi ro và dễ bị tấn công cao của con người là một phần trong chức năng của một mục sư được thụ phong.

Như vậy, các quy tắc này không chỉ là những nguyên tắc chỉ đạo cho biết người hầu việc Chúa sẽ phải hành động ra sao trong những tình huống nào đó. Nếu vậy, các quy tắc này sẽ luôn quá riêng biệt không thể thích nghi với sự thay đổi hoặc là quá chung chung không ích lợi gì.

Như Karen Lebacqz đã giải thích, các quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa được hiểu rõ hơn và được sử dụng như những lời tuyên bố về "hình ảnh của nghề chuyên môn và về đặc tính của các nhà chuyên nghiệp." Các quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa phản ánh các phẩm hạnh và giá trị của người được kêu gọi để chăn bầy trong danh Đấng Christ. Nói các đơn giản là một bộ quy tắc vẽ nên chân dung của một người chăn bầy tốt.

Cấu trúc của một Bộ Quy tắc cho Người Hầu Việc Chúa

Một mối quan tâm càng gia tăng về sự hình thành thuộc linh của các sinh viên thần học và sự sẵn sàng cho chức vụ của họ khiến Hiệp Hội các Trường Thần học (ATS) phải thực hiện sự nghiên cứu chuyên sâu trong những năm 1970 và 1980. Để phát triển một mô tả sơ lược cho chức vụ, nhóm nghiên cứu đã khảo sát trên 4000 người trong hàng giáo phẩm và các tín hữu đại diện cho mọi hệ phái liên kết với ATS. Các kết quả, cùng với những lời giới thiệu, được xuất bản trong tài liệu *Đánh giá Người Chăn Bầy và Phát Triển Sự Nghiệp*. Một phần của báo cáo này cho thấy một vài sự kém cỏi nghiêm trọng trong đạo đức của người hầu việc Chúa. Những điều này hướng người thực hiện nghiên cứu đưa ra ba đề nghị: (1) thiết lập một bộ quy tắc đạo đức chính thức hơn để giúp điều chỉnh các mối quan hệ trong chức vụ; (2) người chăn bầy thiết lập một hệ thống trách nhiệm giải trình như một chiến lược ngăn ngừa; và (3) một người chăn bầy biết giới hạn và các điểm yếu của mình.

Hãy cho rằng một nhóm người hầu việc Chúa xem trọng nhiệm vụ này. Họ nên bắt đầu từ đâu? Họ cần đề cập đến điều gì trong một bộ quy tắc? Tài liệu này nên bao gồm các nguyên tắc hay các nghĩa vụ riêng biệt? Cụ thể hơn, trong một bộ quy tắc cần trình bày các phạm trù nào?

Dựa vào mối quan tâm đang được khôi phục về đạo đức của người hầu việc Chúa trong thập kỷ qua, một loạt các ấn phẩm mới đã xuất hiện. Một khảo sát về văn học cho thấy vài chủ đề luôn được lặp lại, nhiều chủ đề chú trọng về tính đạo đức của người hầu việc Chúa. Theo các tác giả này, đặc điểm của một người chăn bầy tốt bao gồm một số phẩm hạnh căn bản: đáng tin cậy, thận trọng, trung tín, chân thật, và chính trực.

Khi tư cách đạo đức của người thụ phong được mô tả cách chi tiết, một vài vấn đề nào đó luôn nổi trội lên. Các giáo sư của giáo hội Trưởng Lão Wiest và Smith quan tâm nhiều nhất đến việc nói thật, đặc biệt là liên quan đến sự ăn cắp văn, các thư giới thiệu, và những khác biệt về thần học. Một giáo sư triết học viết về "Các Vấn Đề Đạo Đức trong Sự Hành Đạo" đề nghị rằng bất kỳ cuộc thảo luận nào về mối quan hệ của hàng giáo phẩm và giáo dân nên bao gồm các vai trò của người hầu việc Chúa, việc nói thật, sự bảo mật, chủ nghĩa gia trưởng, và sự kiểm soát hành vi.

Một tác phẩm khác được xuất bản gần đây phân tích tôn giáo có tổ chức từ một quan điểm phê phán. Quyển sách bắt đầu với việc nhìn vào ba vấn đề đạo đức trung tâm: sự tin cẩn, "việc mạo hiểm," và "việc tìm kiếm người quy đạo." Tác giả dường như quan ngại nhất đến các nhóm tôn giáo gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe của các thành viên hay dùng các kỹ thuật ép buộc việc cải đạo.

Các nghiên cứu như thế giúp chúng ta xác định một số vấn đề rõ ràng và chủ yếu trong đạo đức của người hầu việc Chúa. Tuy nhiên, như các bạn có thể mong đợi, một trong những cách tốt nhất để phân tích cấu trúc của các quy tắc cho người hầu việc Chúa là nghiên cứu những quy tắc đã tồn tại.

Trong những thời gian đầu của thế kỷ này, một số hệ phái chính đã phát triển các quy tắc đạo đức chính thức cho các nhân sự của họ (Phụ lục I). So sánh với các ví dụ ban đầu này, có rất ít quy tắc của hệ phái còn được áp dụng cho đến ngày nay có vẻ như đã được cập nhật cách bao quát (Phụ lục II). Xu hướng hiện tại là tách biệt khỏi các tài liệu của hệ phái và hướng đến các quy tắc thực hiện bởi các hiệp hội nhỏ hơn của những người hầu việc Chúa, thường chỉ đề cập đến một lãnh vực trách nhiệm, chẳng hạn như đạo đức tính dục của người hầu việc Chúa hay đạo đức mục vụ (Phụ lục III).

Việc phân tích những lời tuyên bố này cho thấy một cấu trúc chung và một sự tương tự về nội dung. Một điều không rõ ràng là loại ngôn ngữ thích hợp nhất với một quy tắc cho người hầu việc Chúa. Một nhà tâm lý Cơ đốc nhận thấy rằng "một số trong các vai trò đặc biệt của mục sư không dễ thích ứng với các quy tắc đạo đức," vì thế ông ấy thích các nguyên tắc căn bản hơn. Tuy nhiên, nếu một mục đích chủ yếu của một quy tắc là để phục vụ như một nguyên tắc chủ đạo thì các nghĩa vụ cụ thể cũng như các nguyên tắc hướng dẫn phải được giải thích rõ ràng.

Một mục đích rõ ràng khác của các quy tắc là việc bảo đảm năng lực. Mục đích này không thể hiện rõ trong nhiều tài liệu hiện tại hay trước đây. Các phẩm chất về thần học, mục vụ, và thuộc linh của người hầu việc Chúa cần được xác định rõ ràng hơn để xác nhận các kỹ năng trong chức vụ.

Việc thi hành chức vụ cũng bao gồm nhiều vai trò và trách nhiệm riêng biệt. Hầu hết các quy tắc thành văn đề cập đến các lãnh vực chính dễ bị tấn công của người hầu việc Chúa (như tính dục, tiền bạc, và quyền lực), cũng như những vấn đề tạo áp lực riêng biệt (như gia đình, sự tin cẩn, và sự đạo văn). Những lời tuyên bố mang tính quy tắc đề cập đến các chủ đề này phục vụ cho việc hỗ trợ và bảo vệ người hầu việc Chúa bằng cách phân định cách rõ ràng các ranh giới về đạo đức.

Đôi khi một quy tắc bắt đầu với một đoạn văn giới thiệu, một lời mở đầu xác nhận ý nghĩa sự kêu gọi vào chức vụ và sự kết ước của người hầu việc Chúa đối với sự chính trực về đạo đức. Bộ Quy Tắc Môn Đồ bắt đầu:

> Tôi là một người hầu việc của Chúa Jêsus Christ, được Đức Chúa Trời kêu gọi để rao giảng sự giàu có vô lượng của tình yêu Ngài. Vì thế, tôi tự nguyện tiếp nhận các nguyên tắc sau đây để qua sự tận hiến và kỷ luật bản thân tôi có thể đưa ra một gương mẫu có giá trị hơn cho những người tôi tìm cách dẫn dắt và phục vụ (phụ lục II).

Như các bạn đã khám phá được từ cách tiếp cận của sách này, một định nghĩa rõ ràng về đạo đức của người hầu việc Chúa có thể được sắp xếp theo bốn lãnh vực chính trong cuộc sống của người hầu việc Chúa: các nghĩa vụ đối với bản thân và gia đình, với Hội thánh, với đồng sự, và với cộng đồng. Hầu hết các quy tắc thành văn cho người hầu việc Chúa theo mẫu này cách này hay cách khác. Để đặt cơ sở cho một quy tắc của riêng chúng ta, hãy xem xét lần lượt bốn lãnh vực này của người hầu việc Chúa.

Các trách nhiệm cá nhân và gia đình của các nhà chuyên môn thường bị xem thường trong các quy tắc nghề nghiệp khác. Trong các quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa thì không giống như vậy. Tính chính trực cá nhân của người đầy tớ Đức Chúa Trời là trọng tâm của chức vụ. Hãy canh giữ sao cho tính chính trực bao gồm những vấn đề rõ ràng như lối sống, vốn là lý do vì sao hầu hết các hệ phái có các quy tắc thành văn hay không thành văn xác định "tư cách đạo đức không xứng hiệp với một người hầu việc Chúa." Các quy tắc được trích bởi Harmon (phụ lục I) và các quy tắc hiện thời (phụ lục II) cụ thể hơn: chúng đòi hỏi một người hầu việc Chúa giữ gìn sức khỏe tốt, tránh nợ nần, trung thực tuyệt đối, trả hóa đơn trước khi chuyển đi nơi khác, và dành thời gian rộng rời cho đời sống gia đình. Khi các nhu cầu của chức vụ chăn bầy lấn cấn với các nhu cầu của gia đình, người hầu việc Chúa phải bảo đảm rằng các bổn phận trong hội thánh không trở nên một hình tượng mà người bạn đời và con cái họ bị dâng lên làm vật hy sinh.

Sự chính trực cá nhân của người chăn bầy rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sự tín nhiệm. Là "người rao truyền sứ điệp," đời sống của người tiên tri của Đức Chúa Trời phải hướng đến lẽ thật của tin lành. Sự tín nhiệm trong chức vụ bao gồm những vấn đề căn bản như sự giao ước của người hầu việc Chúa để nuôi dưỡng một đời sống cầu nguyện, dành thời gian để học tập nghiên cứu, không ăn cắp ý từ các bài giảng khác (một tội thường phạm của các nhà truyền đạo), và luôn tiếp cận với tư tưởng tôn giáo tốt nhất.

Vì những người hầu việc Chúa có thể không bao giờ thực hiện hết những điều đó, chúng ta cứ mãi mãi bị vướng giữa các trách nhiệm hàng tuần (chuẩn bị bài giảng, các bản tin, các buổi họp), những công việc không dự tính trước (đám tang, tư vấn, thăm viếng), và những giây phút sáng tạo ngẫu hứng (đọc sách, hội nghị về sự phát triển, kỷ luật thuộc linh). Trong khi đó, gia đình chờ đợi tại bàn ăn tối. Người lãnh đạo hội thánh bận rộn thực sự mong muốn giữ cho công việc và đời sống gia đình quân bình thích hợp. Một quy tắc được soạn thảo tốt có thể giúp một người hầu việc Chúa đặt ra những thứ tự ưu tiên và tuân thủ theo.

Lãnh vực thứ hai cần được canh giữ bởi một quy tắc cho người hầu việc Chúa là *hội* chúng. Hầu hết các nan đề của những nhà chuyên môn hình như có liên hệ đến khách hàng. Mặc dù thành viên của một hội chúng là một "khách hàng," một vài khác biệt quan trọng tồn tại giữa sự liên đới tiêu biểu giữa nhà chuyên nghiệp với khách hàng và mối quan hệ giữa một người hầu việc Chúa với hội chúng.

Một mặt, sự khác biệt giữa các tín hữu và hàng giáo phẩm không được phân định rõ ràng như đối với khách hàng và các nghề chuyên môn khác. Thẩm quyền của người hầu việc Chúa được hiểu rất khác biệt so với thẩm quyền của một nhà chuyên môn (và nên được hiểu như vậy.) Một sự khác biệt chủ yếu khác đó là "khách hàng" của người hầu việc Chúa là một nhóm có tổ chức; thực tế là trong nhiều hệ phái sự bỏ phiếu của hội chúng quyết định công việc, sự mãn nhiệm, và lương bổng.

Thực tế này đặt người hầu việc Chúa trong một tình trạng dễ bị công kích. Không một bác sĩ nào phải lo lắng về một bệnh nhân cáu kỉnh khởi xướng một chiến dịch giữa vòng các khách hàng để hạn định mức lương của họ. Tuy nhiên mỗi khi vị mục sư phục vụ cho cá nhân một tín hữu thì cần phải xem xét hậu quả có thể xảy ra trong bầy của mình. Sự hiểu lầm có thể dẫn đến xung đột trong hội thánh và khiến vị mục sư bị ngưng chức vụ.

Với suy nghĩ này trong đầu thì các mục sư cần có những nghĩa vụ đạo đức gì đối với các tín hữu? Một tội trong việc chăn bầy hầu như rất phổ biến trong các quy tắc cho người hầu việc Chúa, đó là "khía cạnh không đúng nguyên tắc của cái mà chúng ta gọi là "việc ăn cắp chiên" hay thuyết phục các thành viên của một cộng đồng đức tin khác cải đạo." Cách làm này có lẽ bị ảnh hưởng bởi tính chất cạnh tranh của việc kinh doanh kiểu Mỹ, làm hạ thấp sự tín nhiệm của chính chức vụ mục sư.

Các giới hạn của sự bảo mật là một vấn đề khác mà mọi nhà chuyên nghiệp đều phải tranh chiến. Hiện nay nhiều tiểu bang có các quy tắc pháp lý quy định kỹ lưỡng "quyền nghe xưng tội." Ngoài những gì được yêu cầu cách hợp pháp, vị mục sư Cơ Đốc phải giải quyết vấn đề rắc rối về việc khi nào thì không để ý đến những mong đợi thông thường về sự bảo mật. Bổn phận của người hầu việc Chúa thường được nêu rõ trong các quy tắc như một nguyên tắc tuyệt đối: "Những tâm sự thầm kín mà các tín hữu bày tỏ với một mục sư là rất quan trọng và không được tiết lộ" (Quy tắc của Giáo hội Trưởng Lão). Tốt hơn là nên diễn đạt tiêu chuẩn này theo một cách thức cho phép mỗi người hầu việc Chúa có thể xác định những hoàn cảnh hiếm xảy ra qua đó thông tin có thể bị tiết lộ.

Các trách nhiệm khác của những người hầu việc Chúa đối với hội chúng của họ được đề cập trong các quy tắc liên hệ đến sự phục vụ hơn là lương bổng như là động cơ thúc đẩy chủ yếu cho chức vụ, sự ngay thẳng trong việc giảng đạo, công bằng khi giải quyết những bè phái, không thiên vị trong các quyết định hành chính, và nghĩa vụ căn bản là nuôi dưỡng cộng đồng đức tin.

Mặc dù những người hầu việc Chúa có một hội đoàn *các đồng sự* nhưng họ thường thiếu sự hiệp một về cơ cấu. Chức vụ hầu việc Chúa có thể là một công việc cô đơn. Hầu hết những người hầu việc Chúa thú nhận rằng họ cần sự hỗ trợ từ đồng sự của họ, kể cả nhu cầu đối với sự nhận thức rõ về đạo đức, sự hiểu biết cảm thông, sự khích lệ, các nguồn lực trong chức vụ, và tình bạn nói chung. Quá thường xuyên mối quan hệ giữa những người hầu việc Chúa chỉ là mối quan hệ có tính cạnh tranh và mưu tính hơn là chúc phước cho nhau.

Hàng giáo phẩm có thể tìm ra nhiều cách thức tích cực để xây dựng các mối quan hệ lành mạnh với những người hầu việc Chúa khác và vẫn giữ được các tiêu chuẩn đạo đức. Hầu hết tất cả các quy tắc nhấn mạnh bốn nghĩa vụ căn bản mà những người hầu việc Chúa có với nhau:

> Tôi sẽ không nói lời khinh miệt hay xúc phạm đến bất kỳ đồng sự nào trước công chúng. Trong bất kỳ cuộc đối thoại riêng tư nào phê bình một đồng sự, tôi sẽ phát biểu một cách có trách nhiệm và có chừng mực. [Quy tắc của UUMA]
>
> Việc một mục sư can thiệp trực tiếp hay gián tiếp vào công việc hội thánh của một người hầu việc Chúa khác là không đúng nguyên tắc. [Quy tắc của Giám Lý]
>
> Ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, người hầu việc Chúa không nên tỏ bày sự giúp đỡ cho các thành viên của một giáo hạt khác mà vị mục sư của giáo hạt đó không được biết. [Quy tắc của Trưởng Lão]
>
> Nếu tôi sẽ phải san sẻ chức vụ trong một hội thánh với một (nhiều) người hầu việc Chúa khác, tôi sẽ hết lòng hướng đến sự phác họa rõ ràng về trách nhiệm, sự giải trình, và các nguồn truyền thông trước khi đảm nhận các trách nhiệm đó. [Quy tắc của UUMA]

Có nhiều loại trách nhiệm khác xuất hiện trong một số quy tắc hiện hành [Phụ lục II]. Bộ Quy tắc Môn Đồ thêm vào một số lời cam kết: không tranh giành với những người hầu việc Chúa khác để được mời giảng hay có tiếng tăm; không gây khó khăn cho người kế tục bằng cách "can thiệp vào công việc" của một hội thánh trước đây; nhã nhặn với người tiền nhiệm; trung thành hỗ trợ mục sư hội thánh đã về hưu; và kính trọng tất cả những người hầu việc Chúa dù lãnh vực của chức vụ họ có quy mô hay tính chất ra sao.

Quy Tắc của Giáo Hội Trưởng Lão Đông Oklahoma (EOP) rất tỉ mỉ – hai mươi lăm trang viết theo lối tường thuật. Trong mục "Các Mối Quan hệ với Đồng sự" các tác giả trình bày bốn mươi bốn điều đòi hỏi phải thực hiện theo chín loại. Hầu hết các nghĩa vụ đều đề cập đến điểm tương đồng trong các mối quan hệ nhân sự, bổn phận đối với hệ phái, cách đối xử với người tiền nhiệm và kế nhiệm, và vai trò của các mục sư về hưu. Tuy nhiên tài liệu này cày trên đất chưa khai phá trong hai lãnh vực quan trọng bị xem nhẹ trong các quy tắc khác: các trách nhiệm của "người hầu việc Chúa không có bổn phận chăn bầy" và các mối quan hệ thích đáng với những nhà chuyên môn khác."

Có những giới hạn nào đối với đoàn thể của người hầu việc Chúa? Tất cả chúng ta đều biết có những người hầu việc Chúa hủy hoại các hội chúng lành mạnh. Một vài người đang ra khỏi chức vụ. Những người khác thật sự không đủ năng lực. Một số người có vấn đề nghiêm trọng về tâm linh, đạo đức, và tình cảm không thể thay đổi cho đến khi họ nhận được sự giúp đỡ. Khi những mục sư như thế không có khả năng và bị buộc phải "đi tiếp," liệu chúng ta có siết chặt hàng ngũ phía sau các đồng sự không hoàn thiện này và cố gắng tìm cho họ một vị trí khác trong chức vụ hay không?

Đây là một tình thế khó xử chủ yếu cho người hầu việc Chúa. Làm thế nào chúng ta có thể hỗ trợ một đồng sự trong chức vụ và đồng thời thành thật trong trách nhiệm của chúng ta đối với các hội chúng khác? Sự trung thực trong các thư giới thiệu và "sự chân thật trong tình yêu thương" đối với người đồng sự lầm lỡ là một điểm khởi đầu. Một quy tắc hiện hành có ghi: "Nếu tôi biết rằng một đồng sự đang dính líu vào những việc làm gây thiệt hại . . . tôi sẽ nói công khai và thành thật với người ấy và cố gắng để giúp đỡ." (Quy tắc UUMA).

Lời tuyên bố cuối cùng của Quy tắc Giáo Đoàn tóm tắt cho những người hầu việc Chúa trách nhiệm của họ đối với nhau: "Là các thành viên cùng nghề và là anh em cùng phục vụ một Chủ chung, mối quan hệ giữa những người hầu việc Chúa cần phải thành thật, hữu nghị và hợp tác."

Lĩnh vực cuối cùng thường được đề cập trong các quy tắc truyền thống cho người hầu việc Chúa là *trách nhiệm đối với cộng đồng* của giới mục sư. Điều này dường như là một trong những phần yếu kém hơn của hầu hết các quy tắc thành văn. Ba trong bốn các quy tắc ban đầu không đề cập đến đề tài này. Chỉ có Quy tắc theo thuyết Nhất thể nói về các bổn phận cộng đồng; người hầu việc Chúa "không có nghĩa vụ làm lễ cưới cho mỗi cặp đến với mình để được cưới nhau," và là một công dân "vì thế, ông ta cần phải trung tín với các nghĩa vụ cộng đồng, và nên đáp ứng những yêu cầu hợp lý để giúp đỡ trong công việc cộng đồng."

Các quy tắc gần đây hơn có nhiều điều để nói về đề tài này, nhưng phần lớn lời khuyên tập trung vào những tư lợi của hội thánh hơn là sự phục vụ đối với cộng đồng. Mối quan tâm của Quy tắc Môn đồ dường như là một sự lo ngại rằng hội thánh hay những người chăn bầy có thể bị thế gian làm cho hư hỏng; do đó hội thánh này cảnh báo các mục sư của mình hãy "nhân đạo . . . nhưng đừng bao giờ hạ thấp các lý tưởng của mình để tỏ ra là "một người tử tế." Hội thánh cũng cảnh báo hàng giáo phẩm của mình tránh "những việc làm ăn trong đám tang và đám cưới" và ý thức về việc làm phí thời gian của những nhà kinh doanh và nhà chuyên môn với "những vấn đề không quan trọng."

Một lời tích cực hơn về hội thánh và cộng đồng, có liên hệ đến công việc hầu việc Chúa, xuất phát từ ba nhóm hệ phái khác nhau. Trước hết là một nghĩa vụ để trở nên một người lãnh đạo đạo đức và thuộc linh trong cộng đồng: "Tôi sẽ luôn là một nhà thuyết giảng có nhân cách tiên tri, đem lại cho cộng đồng sự lãnh đạo có ý thức và đạo đức" (Quy tắc UUMA).

Thứ hai là trách nhiệm để nhớ rằng sự kêu gọi trước hết của một người là trở thành mục sư của một hội chúng, cộng đồng chính của người chăn bầy. Điều này có nghĩa là một mặt, "tôi nhận biết rằng bổn phận đầu tiên của tôi đối với cộng đồng là trở thành một người chăn bầy có ý thức và người lãnh đạo của hội thánh tôi" (Quy tắc Môn đồ). Mặt khác, "Những người hầu việc Chúa có thể có những kết ước bên ngoài mà không làm giảm đi các trách nhiệm mục vụ của họ" (Quy tắc EOP). Phần trình bày trong tài liệu Môn đồ thêm rằng nghĩa vụ chính này đối với hội thánh không bao giờ được sử dụng "như một lời biện minh dễ dàng để thoái thoát các nghĩa vụ hợp lý mà cộng đồng kêu gọi tôi phải có."

Họa hoằn lắm mới có một quy tắc nào trong các quy tắc chúng tôi tập hợp lại thật sự bước vào cộng đồng thế gian để giúp đỡ cho lợi ích của cộng đồng. Trong khi các quy tắc chuyên môn nhấn mạnh rằng các bác sĩ, luật sư và kỹ sư có nghĩa vụ trở nên những người lãnh đạo xã hội, gánh vác những trách nhiệm cộng đồng, và làm việc vì sự cải thiện của xã hội, khái niệm này hầu như không có trong các quy tắc cho người hầu việc Chúa.

Một quy tắc cho hàng giáo phẩm nghiêm cấm việc nhận "các chi phí hay quà cáp như là việc thanh toán cho những việc liên hệ đến kinh doanh hay nghề nghiệp" (Quy tắc EOP). Một quy tắc khác khuyến khích "sự hỗ trợ đồng tình đối với những người hầu việc Chúa lân cận hay các tổ chức tôn giáo khác" (Quy tắc UUMA). Lần duy nhất mà các quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa thật sự có liên quan đến nhu cầu của cộng đồng là khi chúng phát biểu: "Tôi sẽ khuyến khích sự tham gia của các thành viên trong các nỗ lực để giải quyết các vấn đề của cộng đồng" (Quy tắc UUMA) và "Những người hầu việc Chúa sẽ hỗ trợ những nỗ lực để cải thiện cộng đồng" (Quy tắc EOP).

Rõ ràng là trách nhiệm của người hầu việc Chúa đối với toàn thể công dân là một lãnh vực cần suy nghĩ nghiêm túc. Nếu hội thánh sẽ phải là muối và ánh sáng của thế gian (Mathiơ 5:13-16), người lãnh đạo về đạo đức của cộng đồng Cơ Đốc chắc chắn sẽ có những nghĩa vụ quan trọng đối với xã hội.

Thế thì chúng ta đã khám phá được gì về cấu trúc của các quy tắc cho người hầu việc Chúa? Trước tiên, ngôn ngữ của các quy tắc này mang tính nhị nguyên, công bố cả các quy tắc cụ thể lẫn các nguyên tắc tổng quát. Hai là, những vấn đề chủ yếu nào đó, như sự tin cẩn và tính chân thật, xuất hiện trong hầu hết các quy tắc. Ba là, những vấn đề mà một người hầu việc Chúa dễ bị tấn công nhất về mặt đạo đức, chẳng hạn như sự cám dỗ về tình dục và thói quen làm việc không quân bình, nhận được rất nhiều sự chú ý. Cuối cùng, hầu hết các quy tắc cho người hầu việc Chúa chú trọng đến bốn phạm trù chính mà chúng tôi đã phác thảo trên đây: bản thân và gia đình, hội chúng, đồng sự, và cộng đồng.

Việc Buộc Phải Thi Hành một Quy Tắc cho Người Hầu Việc Chúa

Trên đây chúng tôi đã lưu ý ba khó khăn chính trong việc phát triển một quy tắc về đạo đức: nguồn gốc tác giả, sự dạy dỗ và sự buộc phải thi hành. Hai vấn đề đầu tiên sẽ được bàn bạc khi chúng ta xem xét cách viết một quy tắc. Trước mặt chúng ta bây giờ là vấn đề buộc phải thi hành.

Khi tổ chức Xướng Ngôn viên Tôn Giáo Quốc Gia [*the National Religious Broadcasters*] chính thức thiết lập quy tắc đạo đức và giải trình tài chánh của họ vào tháng 1 năm 1989, tổ chức này đã cho các thành viên của mình biết rằng họ phải tuân theo trong vòng ba tháng hoặc sẽ bị đuổi việc. Trước khi năm đó kết thúc, các nhân viên thú nhận rằng họ đã quá lạc quan về sự thi hành và sự buộc phải thi hành. Những cách thức khác nhau mà các nhóm hội thánh đã buộc phải thi hành các quy tắc của mình, hay không thực hiện được, cho thấy sự phức tạp của vấn đề này.

Bởi sự đảm đương vai trò của mình, vị mục sư Cơ Đốc bị buộc phải tuân theo các quy tắc nào đó về tư cách đạo đức, dù là thành văn hay không thành văn. Các quy tắc chính thức cho người hầu việc Chúa dựa trên trách nhiệm giải trình này. Một quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa, bởi chính tính chất của nó, có sự thừa nhận trách nhiệm cá nhân, việc báo cáo về những vi phạm, và sự buộc phải thi hành có hiệu lực. Tuy nhiên, vấn đề cuối cùng về việc kỷ luật những người phá vỡ quy tắc từ lâu đã gây rắc rối cho các hội thánh và các hệ phái.

Một mục sư ở Virginia chủ trì một ủy ban hướng dẫn về đạo đức trong cộng đồng tôn giáo của ông kể về một tình huống khó xử xảy ra cách đây không lâu. Một trong những mục sư lỗi lạc của giáo phái đó có quan hệ tình dục với một tín hữu đã có gia đình. Sau khi ông bày tỏ sự ăn năn về thất bại của mình, hội thánh của vị mục sư lầm lỗi đó đã bỏ phiếu để phục chức cho ông. Các mục sư đồng sự trong Hiệp hội Các Mục Sư cảm thấy họ cũng có nghĩa vụ để đáp ứng vì quy tắc đạo đức của nhóm này đã bị vi phạm. Sau sự điều tra của hiệp hội, nhóm này đã gởi một thư khiển trách đến vị mục sư nói trên.

Khi những người chăn bầy của hội thánh phá vỡ các giao ước của họ với Đức Chúa Trời và trách nhiệm của mình với hội thánh thì cần phải làm gì? Liệu một mục sư có nên tường trình sự lạm dụng các tín hữu về mặt tình dục của một mục sư khác nhân danh sự hỗ trợ của đồng sự? Các hội thánh hay các giáo phái nên tuân theo những thủ tục buộc phải thi hành

nào? Nếu có thì những hình phạt gì là thích hợp? Các tín hữu và hàng giáo phẩm nên quan hệ thế nào với một mục sư sa ngã đang cần sự chữa lành và phục hồi?

Như đã đề cập trên đây, các nhóm chuyên nghiệp về mặt lịch sử đã tự điều chỉnh. Theo các chuyên gia thì không thể quá nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp cả những người chuyên môn lẫn không chuyên môn trong các ủy ban buộc phải thi hành. Một thành phần khác là sự sẵn lòng của các đồng sự và công chúng để báo cáo các vấn đề. Các thành phần quan trọng trong sự buộc phải thi hành hiệu quả của các ủy ban là sự tin cẩn, sự trình bày công bằng và đúng đắn, và sự giải thoát các thành viên của ủy ban khỏi nghĩa vụ pháp lý hợp pháp.

Hầu hết các ủy ban đạo đức quyết định mọi phương diện của hành vi đạo đức. Như một ủy ban điều chỉnh có phát biểu: "Chúng tôi là công an, chúng tôi là bên khởi tố, chúng tôi là bồi thẩm đoàn, và là hội đồng xét xử."

Việc nghiên cứu hoạt động của các hội thánh và các nhóm giáo phái có người chăn bầy bị buộc tội về hành vi cư xử trái đạo đức là một việc gây nản lòng. Hầu hết các hội chúng không có thủ tục được chính thức hóa. Đa số các nhóm hội thánh hành động theo một cách thức rất tùy tiện; họ chỉ xử lý những sự vi phạm khi chúng xảy ra. Khi một mục sư hay hay một nhân sự khác bị cáo buộc về một sự vi phạm nào đó, một người có thẩm quyền trong hội thánh đã chính thức hóa (các chấp sự, trưởng lão, hay ủy ban) thường điều tra sự cáo buộc. Sau đó họ hoặc là giải tội cho người bị vu oan hay phạt người có tội.

Khi các bạn nhìn xa hơn sự mô tả tổng quát này để biết những chi tiết cụ thể hơn thì các bạn sẽ thấy không có kết cục đối với những cách thức mà các hội đồng tôn giáo phản ứng với hành vi sai trật của người hầu việc Chúa. Sự mâu thuẫn rõ rệt này giữa vòng các hội thánh làm giảm bớt trách nhiệm giải trình của người hầu việc Chúa. Tại sao những người được thụ phong cần suy gẫm cách nghiêm túc về các bổn phận đạo đức của họ nếu hội thánh và những sự mong đợi của giáo phái lỏng lẻo hay không hề tồn tại?

Các quy tắc cho người chăn bầy được viết trong suốt phân nửa đầu của thế kỷ này (Phụ lục I) không có chỉ dẫn nào về sự buộc phải thi hành. Các tài liệu, với sự lạc quan không thực tế, có vẻ như cho rằng các lý tưởng đạo đức trong các quy tắc sẽ thúc đẩy những người chăn bầy đến mức không cần thiết buộc phải thi hành.

Các quy tắc cho người hầu việc Chúa gần đây hơn (Phụ lục II và III) không ngây thơ quá. Quy tắc EOP nêu rõ: "Một nghề chuyên môn không muốn tự kiểm soát lâm vào nguy cơ bị kiểm soát bởi các ngành nghề khác." Các tài liệu mới hơn chứng minh tính đa dạng, nhưng tất cả đều có một thủ tục nào đó để tuân theo. Đồng thời, không có một tài liệu nào đưa ra một phương pháp phổ biến, và chỉ có một trong số đó đề cập đến trách nhiệm quan trọng của việc trình báo những sự vi phạm.

Sự trình bày của Hội thánh Hiệp nhất của Đấng Christ về "Đạo đức Tính dục trong Mối quan hệ Mục vụ," thực hiện bởi Hiệp hội Potomoc (Phụ lục II) là một ví dụ hay về một quy tắc được tạo thành bởi một nhóm nhỏ hơn những người hầu việc Chúa đề cập đến một đề tài đạo đức. Đoạn mở đầu ghi lại rằng "những sự việc cụ thể về hành vi sai trái về tính dục của những nhà chuyên môn về tôn giáo" lại xuất hiện giữa vòng các hội chúng của họ. Các sự việc này rõ ràng là đẩy nhanh sự nghiên cứu và báo cáo. Hơn phân nửa tài liệu được dùng để giải thích các trách nhiệm theo thủ tục để bảo đảm sự tuân thủ đối với quy tắc.

Ủy ban về Hội thánh và Chức vụ của nhóm Potomoc (gồm các tín hữu và hàng giáo phẩm) có trách nhiệm chính đối với việc buộc phải thi hành. Ủy ban này điều tra các lý lẽ, chỉ định người biện hộ, chỉ đạo các phiên tòa và quyết định các hành động. Những thủ tục khác được đề nghị trong quy tắc có liên hệ đến sự kháng cáo, thời hạn, những sự hòa giải theo thương lượng, những sự cân nhắc về kỷ luật, và các chiến lược phòng ngừa.

Hai tài liệu làm mẫu cho một thủ tục hoàn chỉnh hơn trong việc buộc phải thi hành là Quy tắc Trưởng Lão Đông Oklahoma (EOP) và Hiệp hội các Mục sư theo Thuyết Phổ Quát trên Thế giới (UUMA: *Universal Universalist Ministers Association*). Hai quy tắc này cũng ích lợi vì các truyền thống của hội thánh mà chúng đại diện – cơ cấu thứ bậc có giới hạn của những người Trưởng Lão và khoa xây dựng và trang trí nhà thờ của những người theo thuyết Phổ quát-Nhất thể [*Unitarian Universalists*].

Trong chính sách của EOP, có rất nhiều chỗ được dùng để xác định trách nhiệm của những người có thẩm quyền quản trị: Các ban điều hành, các Hội đồng Trưởng lão, Hội nghị Tôn giáo, Đại Hội đồng, và "Các Quy tắc Kỷ luật" trong quyển *Sổ Ghi các Đề Nghị*.

Mô tả một cách ngắn gọn thì tiến trình sẽ theo thứ tự sau: (1) các lý lẽ được trình cho một Trưởng Lão; (2) người bị buộc tội bị chất vấn; (3) vị Trưởng Lão đưa lời buộc tội lên Ban Điều Hành; (4) Ban Điều Hành chất vấn vị mục sư và điều tra; (5) nếu lời buộc tội sai trật thì người cáo buộc sẽ bị kỷ luật; (6) nếu lý lẽ buộc tội là đúng thì Ủy ban về Chức vụ (COM) được liên hệ; (7) Ủy ban này có thể đề cập đến hay chuyển vấn đề đến một ủy ban; (8) việc điều tra được thực hiện bởi một Hội đồng Kỷ luật Đặc biệt là cơ quan quyết định hình phạt; và (9) Hội đồng Trưởng Lão có thể khởi đầu cuộc điều tra riêng mà không cần lời yêu cầu.

Bản báo cáo của EOP cũng bao gồm một chính sách liên quan đến hành vi vô đạo đức và không đúng nguyên tắc của "Các Thành viên Tiềm năng của Hội đồng Trưởng Lão." Quy tắc "cửa trước" này quyết định sự xứng đáng về mặt đạo đức của người hầu việc Chúa là người tìm kiếm tư cách hội viên trong Hội đồng Trưởng Lão.

Mặc dù các giáo lý của giáo phái theo thuyết Phổ quát-Nhất thể khác biệt đáng kể với hầu hết các Hội thánh Cơ đốc nhưng cách thức lãnh đạo về cơ bản là hội chúng tự trị – một hình thức rất giống với các Hội thánh Báp-tít và Hội chúng tự trị cũng như nhiều hệ phái tin lành khác. Các mục sư UUMA được kêu gọi và được thụ phong bởi một hội chúng địa phương. Nếu họ có ý định chuyển sang một hội thánh khác thì họ sẽ cần nhận giấy ủy nhiệm của mục sư từ một "Ủy ban Thông Công," vốn là một cửa ngõ để có tư cách thành viên trong Hiệp hội Những Người Hầu việc Chúa.

Một lời cáo buộc chống lại một mục sư của UUMA trước hết được hội thánh địa phương giải quyết. *Sách Hướng dẫn* giải thích các thủ tục để sa thải một người hầu việc Chúa lầm lỗi bằng việc bỏ phiếu của hội chúng bên cạnh các điều kiện của việc chấm dứt chức vụ. Sự buộc tội về hành vi vô đạo đức có thể được trình lên "Ủy Ban Thông Công" là nơi có thể trực tiếp điều tra những sự buộc tội. Hiệp hội Những Người Hầu việc Chúa cũng có thể bắt đầu cuộc điều tra, thường là bởi sự yêu cầu của các đồng sự. Một mục sư được quyết định là có tội bởi một trong hai nhóm đối diện với sáu hình phạt có thể xảy ra: ba mức độ khiển trách (cảnh cáo, khiển trách, hoặc quở trách) và ba hình phạt nghiêm khắc (sự quản chế, sự đình chỉ, hoặc khai trừ khỏi tư cách thành viên UUMA).

Hiệp Hội Cơ Đốc Nghiên Cứu Tâm Lý Học (CAPS) là một tổ chức dành cho những Cơ Đốc nhân trong các nghề chuyên môn giúp đỡ, chủ yếu là các nhà tư vấn và nhân sự chăm sóc

sức khỏe về tinh thần. Mặc dầu một số thành viên CAPS thuộc các nhóm chuyên môn khác, phần đông thì lại không, và vì vậy một số thành viên của hiệp hội đã không có quy tắc đạo đức để hướng dẫn họ. Sự khiếm khuyết này đã làm cho Hiệp Hội phải phát triển một quy tắc trong tương lai dành cho CAPS được phổ biến vào năm 1986 (Phụ lục II).

Điều khoản 8 của Quy tắc CAPS giải thích các thủ tục tiếp theo khi một thành viên mắc lỗi về hạnh kiểm phi đạo đức. Những nguyên tắc chỉ đạo thúc đẩy năm cách giải quyết: sự đối chất theo các nguyên tắc thánh kinh (8.1), sự tôn trọng triệt để với luật dân sự (8.2), những sự điều tra bởi một Ủy ban Đạo Đức sẽ đề ra sự kỷ luật (8.3), tiếp tục công tác liên lạc với thành viên bị trục xuất qua Ủy ban Đạo Đức (8.4), và phủ nhận trách nhiệm pháp lý (8.5).

Sự hưởng ứng đối với quy tắc đề ra được viết bởi một thành viên CAPS là người quản lý các dịch vụ tư vấn ở trong một bệnh viện Cơ Đốc. Tiến sĩ House-kamp bày tỏ sự bình phẩm chính yếu về sự tuân thủ.

> Mối quan tâm của tôi xuất phát từ việc hình thành một Quy tắc về Đạo đức làm cho tổ chức phải có trách nhiệm theo dõi đến cùng những lời buộc tội tập trung chống lại một thành viên theo một cách thức chính quy nào đó, bao gồm khả năng thi hành "kỷ luật."

Housekamp định nghĩa chính xác bốn sự thiếu sót chủ yếu trong các thủ tục buộc thi hành của tài liệu này: (1) tổ chức thiếu uy quyền và ảnh hưởng để kỷ luật; (2) không xác định được cơ cấu và chức năng của Ủy ban Đạo Đức; (3) không có đủ chứng cứ để giải quyết các nan đề; và(4) thiếu nguồn tài chánh và pháp lý để đối diện với trách nhiệm pháp lý.

Đối với uy tín của họ, các quy tắc đạo đức chuyên môn qua nhiều năm đã phát triển những thủ tục được trình bày cẩn thận quy định sự bắt buộc phải thi hành các tiêu chuẩn. Tuy nhiên, đối với sự thiệt hại của họ, các quy tắc đạo đức của người hầu việc Chúa hiếm khi đề cập đến sự tuân thủ; một vài quy tắc đi vượt quá những lời tư vấn về sự khiển trách hoặc sự chấm dứt chức vụ của các mục sư. Các quy tắc của nhóm Parachurch thì chỉ tốt hơn đôi chút.

Chúng ta có thể học được những bài học gì từ những nỗ lực giới hạn này đối với sự buộc phải thi hành các tiêu chuẩn đạo đức bởi các hệ phái, các hiệp hội mục sư, và các nhóm Cơ Đốc nhân khác?

Phải chăng chúng ta nên bắt đầu bằng việc bày tỏ điều hiển nhiên rằng việc bảo đảm sự tuân thủ theo một quy tắc là một công tác khó khăn với nhiều sự rủi ro, nguy hiểm? Có lẽ đó là lý do vì sao thực hiện các thủ tục buộc phải thi hành thật hiếm hoi giữa vòng các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm. Tuy nhiên, vì các quy tắc của người hầu việc Chúa được dựa trên trách nhiệm giải trình, hẳn phải có một nhóm nào đó mà một mục sư có trách nhiệm giải trình với họ.

Bài học thứ ba học được từ sự mô tả chung ngắn gọn này là tầm quan trọng của một hệ thống dành cho việc tường trình các sự vi phạm, một hệ thống không bị sự đe dọa hoặc áp bức. Có lẽ khía cạnh khó khăn nhất của sự buộc phải thi hành chính là khía cạnh được giao cho một nhóm có thẩm quyền – trách nhiệm điều tra những lời buộc tội, quyết định các hành động, và áp dụng các hình phạt. Một ủy ban thích hợp cho công việc này phải đại diện tất cả những người có liên quan, cả tín hữu lẫn hàng giáo phẩm.

Để chắc chắn rằng các thủ tục buộc phải thi hành là công bình và trọn vẹn, một cách giải quyết được cân nhắc kỹ càng và ghi ra rõ ràng là điều bắt buộc. Dĩ nhiên, chính thể hội thánh của hệ phái của một người sẽ ảnh hưởng đáng kể đến toàn bộ tiến trình.

Trong sự thảo luận của chúng ta về một bộ quy tắc đạo đức cho người hầu việc Chúa, chúng ta đã tìm cách để am hiểu mục đích, tính chất, và cấu trúc của quy tắc, cũng như sự buộc phải thi hành của chúng. Rút ra sự hiểu biết thấu suốt từ các kiểu mẫu đạo đức chuyên môn, chúng ta đã phân tích vài quy tắc dành cho các mục sư. Trong cả hai ví dụ trước đây và hiện nay, các tài liệu này đã giúp chúng ta nhận thức thấu đáo những điểm mạnh và những điểm yếu của các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm nói chung. Giờ đây chúng tôi mong ước được cụ thể hơn. Khi chúng ta tiếp cận nhiệm vụ cuối cùng của mình, đó là việc viết ra một bộ quy tắc đạo đức thích hợp cho người hầu việc Chúa ngày nay, chúng ta sẽ tìm cách áp dụng những gì mình đã học cho tới phần kết luận thực tiễn này.

Cách thức Viết một Bộ Quy tắc Đạo Đức

Tiếng nói từ nhiều khu vực của cộng đồng tôn giáo đang kêu gọi một sự nhận thức mới mẻ đối với các quy tắc đạo đức thành văn dành cho các mục sư. Trước đây chúng ta đã thảo luận một sự nghiên cứu của Hiệp Hội các Trường Thần Học nỗ lực để đánh giá mối tương quan giữa sự sẵn sàng cho chức vụ và việc đào tạo về thần học. Bản báo cáo được phổ biến bao gồm nhiều kế hoạch được gợi ý là nên theo. Trong phần nhấn mạnh tầm quan trọng về sự tăng trưởng cá nhân dành cho hàng giáo phẩm, các tác giả đã ghi chép với sự hối tiếc rằng các mục sư "hiện nay chỉ bị ràng buộc cách lỏng lẻo bởi một quy tắc đạo đức khó tránh khỏi những sự diễn giải khác biệt nhau"; nghiên cứu AATS đề xuất rằng "một quy tắc đạo đức chính qui hơn cần được thiết lập để giúp đỡ chỉnh đốn lại các mối quan hệ trong chức vụ."

Nan đề ngày càng tăng về sự lạm dụng phụ nữ của các mục sư là đề tài của một bài viết gần đây trong tạp chí *Thế kỷ Cơ Đốc*. Một đề nghị của tác giả là sự tạo ra "một quy tắc đạo đức mới gọi tên và nhận ra nan đề cách chính xác."

Một tiếng nói khác ủng hộ các quy tắc đạo đức dành cho các mục sư là của một giáo sư tâm lý học. Viết ra trong sự ủng hộ một quy tắc dành cho tổ chức chuyên nghiệp của chính ông, Tiến Sĩ H. Newton Maloney đã quan sát thấy rằng những vấn đề về hành động bất chánh của hàng giáo phẩm đang gia tăng và các mục sư không có lời tuyên bố được chấp nhận nào về đạo đức mà họ có thể đồng ý và bị xét đoán. Ông thêm vào:

> Một sự khảo sát quốc gia gần đây kết luận rằng có một sự thiếu quan tâm đối với đạo đức chuyên môn giữa vòng các ban ngành của hội thánh . . . Sự thiếu quan tâm công khai này, kết hợp với chế độ bảo vệ của hệ phái và sự phân chia hội thánh và nhà nước, khiến tôi nói rằng lời tuyên bố cho là không có quy tắc đạo đức dành cho hàng giáo phẩm được tán đồng giữa các hệ phái không phải là một sự phóng đại.

Các mục sư, không giống như những nhà chuyên nghiệp khác, không có tổ chức trung tâm hoặc quy tắc đạo đức riêng lẻ họ có thể hướng đến để được sự hỗ trợ. Ngay cả giữa vòng các hệ phái tôn giáo cũng vậy, như chúng ta vừa nhìn thấy, có khá ít sự trình bày về nguyên tắc chỉ đạo đạo đức dành cho hàng giáo phẩm. Có hai quyển sách gốc chuyên đề gồm hơn hai trăm quy tắc chuyên nghiệp, nhưng không một quy tắc nào dành riêng cho các mục sư.

Sự khiếm khuyết này có thể do tính chất của nghề nghiệp người hầu việc Chúa và do sự tồn tại của thuyết đa nguyên về tôn giáo ở Mỹ. Tuy nhiên, tính đa dạng về tôn giáo Mỹ không ngăn cản các hệ phái tôn giáo hay các nhóm mục sư khỏi việc tạo ra một quy tắc cho chính các cử tri của họ. Chắc chắn nhất điều đó không cản trở bất kỳ mục sư đơn độc nào suy nghĩ

về các nghĩa vụ đạo đức cá nhân và viết ra một quy tắc như một sự dẫn dắt hướng tới đạo đức trong chức vụ.

Dĩ nhiên một quy tắc đạo đức thành văn tự nó không bảo đảm việc thi hành đạo đức thỏa đáng. Tuy nhiên, một sự trình bày rõ ràng về các tiêu chuẩn đạo đức của người hầu việc Chúa, có nguồn gốc tác giả thích đáng, được phát triển đúng đắn, và bổ sung thích hợp có thể góp phần củng cố tính chính trực của người hầu việc Chúa.

Nguồn Gốc Tác Giả – Câu Hỏi 'Ai'

Ai là người cần viết ra các quy tắc, các cá nhân hay các nhóm người? Tác giả nên là một thành viên trong nội bộ nghề chuyên môn, hay từ bên ngoài? Cho tới thế kỷ thứ mười chín, những người lãnh đạo đơn độc trong các nghề chuyên môn đưa ra các quy tắc với tư cách những tác giả đơn độc. Ngày nay, hầu như không có quy tắc chuyên môn nào có độc nhất một tác giả; tiêu chuẩn đòi hỏi là "các quy tắc phải do một ủy ban soạn thảo."

Cách làm phổ biến nhất là bản thân các thành viên của một nghề chuyên môn sẽ viết những quy tắc cho chính họ. Đây là khuôn mẫu của hầu hết các quy tắc thuộc ngành y, ngành luật, và ngành kinh doanh. Vấn đề rõ ràng trong phương pháp này đó là các văn kiện có thể được viết ra trong tính tư lợi của các thành viên, với ít sự quan tâm dành cho một nhóm khách hàng hoặc xã hội. Tuy nhiên, những người đề xướng việc tác giả các quy tắc nên là người trong nội bộ tin rằng các thành viên của một nghề chuyên môn có thể quyết định tốt nhất những điều khoản nào được quan tâm nhất trong xã hội và các thành viên đó ở trong một vị trí tốt hơn để liên hệ những điều này với xã hội so với một thành phần thứ ba.

Những người biện luận ủng hộ nguồn gốc tác giả từ bên ngoài làm như thế xuất phát từ một trong hai cách nhìn. Một nhóm tin rằng toàn bộ các quy tắc cần phải được viết ra từ những nguồn bên ngoài. Vì các nhà chuyên môn phụ thuộc vào thiện ý của xã hội để nâng họ lên, nên chỉ riêng họ mới có thể "cung cấp một nền tảng đạo đức đầy đủ."

Ý kiến thứ hai, và là ý kiến có vẻ như là sự chọn lựa tốt nhất, đó là các nhà chuyên nghiệp cần phải viết các quy tắc cùng chung với những người không chuyên. Làm khác đi tức là xem công việc của nhóm này hay nhóm kia là quá quan trọng. Nỗ lực hợp tác này không chỉ đem lại lợi ích lớn lao từ sự bắt đầu, nhưng nó cũng tạo thêm sự tín nhiệm về sau khi xã hội có thể chất vấn những cách hành nghề nào đó.

Những phương hướng này áp dụng như thế nào đối với nghề nghiệp của người hầu việc Chúa? Quy tắc tốt nhất, quy tắc bao hàm toàn diện nhất, và là quy tắc không bị chi phối bởi tính tư lợi nhất chắc chắn là quy tắc được soạn thảo bởi một ủy ban bao gồm các tín hữu lẫn hàng giáo phẩm. Vì các giáo dân là những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi chức vụ của chúng ta, họ cần phải được bao gồm trong việc xác định các tiêu chuẩn đạo đức và giám sát sự thi hành.

Ủy ban được chọn để soạn thảo một quy tắc dành cho hàng giáo phẩm cũng cần phải bao gồm nhiều thành phần, đại diện cho nam lẫn nữ, trẻ lẫn già, và mọi nhóm dân tộc trong hội đoàn lớn hơn. Một hệ phái, một hội thánh, hay một hiệp hội các mục sư muốn phát triển một bộ quy tắc đạo đức dành cho hàng giáo phẩm của mình sẽ phải khôn ngoan để bầu chọn một ủy ban gồm các thành phần như thế. Ủy ban này sẽ cung cấp những cách nhìn và tiêu chuẩn hoàn toàn khác biệt với một ủy ban chỉ gồm các mục sư mà thôi; sự khác biệt đó có thể là một nét đặc trưng quan trọng. Nếu nguồn gốc tác giả thích hợp là một trong những vấn đề chính

trong việc viết ra một bộ quy tắc, đề xuất này về sự hình thành một ủy ban bao gồm nhiều thành phần dường như đưa ra giải pháp tốt nhất.

Phải chăng điều này có nghĩa là một quy tắc riêng được viết ra bởi cá nhân một mục sư thì đã lỗi thời? Không phải như vậy. Như một sự áp dụng ban đầu trong việc phát triển các tiêu chuẩn đạo đức riêng của một người trong chức vụ, việc viết ra một quy tắc đạo đức cá nhân là một kỷ luật tốt. Mỗi mục sư đôi khi cũng nên suy xét về tư cách đạo đức của chính mình trong chức vụ. Liệu có cách nào tốt hơn việc viết ra một quy tắc đạo đức cá nhân hay không?

Tài liệu này cần phải là động lực, cho phép sự lượng giá và việc cập nhật thường xuyên. Khi các mục sư tăng trưởng trong sự nhạy bén về đạo đức, họ nên phát triển và điều chỉnh các nguyên tắc chỉ đạo về đạo đức của mình. Một quy tắc đạo đức cá nhân được viết bởi một mục sư cũng có thể được chia sẻ với hội chúng của chính mục sư ấy. Hầu hết các hội thánh sẽ vui mừng được biết về các tiêu chuẩn đạo đức của những người lãnh đạo thuộc linh của họ. Những quy tắc được chia sẻ nhằm vào hai mục đích chính: chúng ủng hộ các mục sư qua việc xác định rõ ràng những mục đích về đạo đức và chúng giúp người hầu việc Chúa phải chịu trách nhiệm về mặt đạo đức với một nhóm lớn hơn, và đó là một mục đích trọng tâm của tất cả các quy tắc đạo đức.

Thủ Tục – Câu hỏi 'Như Thế Nào'

Khi một hệ phái, một hội thánh, hay một nhóm các mục sư quyết định rằng họ cần một bộ quy tắc đạo đức, họ bắt đầu như thế nào? Một phương pháp điển hình có thể như sau. Tập thể chấp thuận một giải pháp ủy quyền cho một ủy ban soạn thảo quy tắc để tiến hành công việc. Một ủy ban đại diện được chọn lựa và bắt đầu bằng việc xem xét lại các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm trong quá khứ và hiện tại, so sánh các quy tắc gần đây của những tổ chức tương tự, và nghiên cứu các nguồn hữu ích trong lĩnh vực đạo đức của người hầu việc Chúa. Một bản dự thảo sơ bộ về quy tắc mới được chuyển đến tất cả các thành viên để lấy ý kiến phản hồi. Khi những sự trả lời đã được xem xét kỹ, ủy ban đề ra hình thức cuối cùng của bộ quy tắc và gởi nó đến cho toàn thể các thành viên để nghiên cứu. Kế đó nhóm các mục sư phê duyệt và thông qua tài liệu này, và bắt đầu đem ra thi hành.

Còn khả năng của việc cá nhân một mục sư viết ra một quy tắc rõ ràng về hành vi cư xử đạo đức thì sao? Một tác giả đơn độc của một quy tắc dành cho hàng giáo phẩm, như là một "ủy ban có một thành viên," sẽ cần phải theo một thủ tục tương tự với sự phác thảo bên trên. Tuy nhiên, không có sự giúp đỡ của các bạn đồng sự, thì một tác giả đơn độc giống như việc một người cử tạ trong thế vận hội Olympic nỗ lực hết sức để đạt một kỷ lục thế giới. Người này có thể đạt được kỳ công, nhưng nó đòi hỏi việc luyện tập và kỷ luật phi thường.

Sau khi vật lộn với những vấn đề then chốt về đạo đức của người hầu việc Chúa, bạn sẽ cần suy gẫm về những lĩnh vực của đạo đức hàng giáo phẩm gồm chứa trong bộ quy tắc này (hãy xem phiếu thăm dò ở trang 216). Trước tiên, hãy viết phần mở đầu. Tiếp theo là những phần trình bày về nghĩa vụ đối với bản thân và gia đình, hội chúng, bạn đồng sự, và cộng đồng mà bạn cho là thích hợp để bao gồm vào. Bản dự thảo đầu tiên có thể được xem xét bởi một mục sư và một nhân sự khác để cung cấp một cái nhìn nào đó, cũng như để ngăn ngừa những trường hợp sơ suất nghiêm trọng. Bản dự thảo cuối cùng cần phải trở nên tài liệu làm việc của bạn khi bạn trưởng thành trong chức vụ.

Nội Dung: Câu Hỏi 'Cái Gì'

Bây giờ chúng ta đã đến với "thịt và khoai tây" của một bộ quy tắc dành cho hàng giáo phẩm, tức nội dung. Những đề tài và những sự trình bày nào cần phải được bao gồm trong một bộ quy tắc đạo đức dành cho người hầu việc Chúa? Trước khi có thể làm sáng tỏ vấn đề đó, trước tiên chúng ta phải có sự phân biệt sơ bộ.

Các học giả về đạo đức nghề nghiệp đã kêu gọi chú ý đến những sự khác nhau giữa các bộ quy tắc hiện tại và trước kia. Các quy tắc Thế Hệ Hiện Đại I, những tác phẩm của đầu thế kỷ hai mươi, đề cập đến quy ước mặc nhận về các mối quan hệ - "không nói xấu về một đồng nghiệp." Kể từ thập niên 1980 những vấn đề đạo đức phức tạp đã dẫn đến kỷ nguyên Thế Hệ Hiện Đại II, "đề cập tới các tình thế tiến thoái lưỡng nan phát sinh từ tri thức mới, kỹ thuật mới, và những quan điểm xã hội mới."

Theo cách thức tương tự, các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm trước kia do Harmon xuất bản (Phụ lục I) phản ảnh *Đạo Đức và Quy Ước Mặc Nhận của Người Hầu Việc Chúa* (tựa đề quyển sách của ông) – các quy tắc Thế Hệ Hiện Đại I. Những quy tắc gần đây hơn (phụ lục II) bày tỏ một chức vụ phức tạp hơn trong một thế giới ngày càng phức tạp hơn – các quy tắc Thế Hệ Hiện Đại II.

Một cách thức để nêu lên câu hỏi "Cái gì" về các quy tắc của người hầu việc Chúa sẽ là sử dụng sự phân chia gồm ba phần do C. S. Lewis giới thiệu. Phương pháp của ông tập trung vào những lãnh vực chủ yếu của bản thân đời sống đạo đức: các quy tắc phải nói gì về đời sống đạo đức bên trong của người hành nghề, các mối quan hệ giữa các cá nhân, và mục đích của đời sống con người nói chung?

Trong khi các quy tắc nghề nghiệp ít chú ý đến *đời sống bên trong* của người hành nghề, các quy tắc của người hầu việc Chúa tập trung vào nhân cách đạo đức của hàng giáo phẩm, như đáng phải có. Chúng tôi lặp lại lần nữa, các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm không phải chỉ là một tập hợp các quy luật theo truyền thống Do Thái cổ xưa để hướng dẫn hành động. Các luật lệ sẽ tác động rất ít để thúc đẩy hành vi cư xử hợp đạo đức trừ phi những người hầu việc Chúa được hướng dẫn bởi các quy tắc này là những con người có nhân cách rõ rệt. Tính chính trực là trọng yếu đối với chức vụ – nó không phải là một sự chọn lựa. Một xe ô tô có thể thiếu hệ thống điều hòa không khí mà vẫn là một chiếc xe tốt. Đối với người hầu việc Chúa và nhân cách đạo đức thì không như thế. Lewis Smedes viết: "Việc mất đi tính chính trực cũng giống như việc bạn có hai lá phổi nhăn nhúm lại, mọi điều khác xuất phát từ chúng."

Cá nhân hay nhóm người soạn thảo các nguyên tắc chỉ đạo dành cho đạo đức trong chức vụ phải nhấn mạnh sự trọng yếu của nhân cách. Các quy tắc về tư cách đạo đức của người hầu việc Chúa cần phải vạch rõ đời sống bên trong của người được Đức Chúa Trời kêu gọi trở nên một người coi sóc hội thánh. Phao-lô nhắc nhở Ti-mô-thê rằng một giám mục phải "không chỗ trách được"(I Tim 3:2, Bản dịch New King James). Trong đời sống cá nhân, các mối quan hệ gia đình, và cương vị lãnh đạo thuộc linh, người biệt riêng để hầu việc Chúa phải là "hoàn hảo, không chỗ trách được" (I Tim 3:1-7). Sa-lô-môn, có thể ngẫm nghĩ về dấu ấn của cha ông trên cuộc đời của riêng ông, đã viết: "Người công bình ăn ở cách thanh liêm (chính trực); những con cháu người lấy làm có phước thay!"(Châm Ngôn 20:7 Bản dịch NRS).

Khiếm khuyết của hầu hết các quy tắc đó là một bộ quy luật không có khả năng truyền dẫn nhân cách bên trong. Nhiều quy tắc nghề nghiệp thừa nhận tính chính trực của các thành

viên của họ và không cố gắng phát triển đời sống bên trong, vốn là nhược điểm của phẩm chất chuyên môn. Các tác giả của các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm không được phạm sai lầm này. Mặc dù tất cả các mục sư cần phải là những người có phẩm chất tốt, song quy tắc cần phải gồm chứa những lời tuyên bố làm cho sự sống bên trong của các mục sư trong hội thánh hòa hợp với những tiêu chuẩn đạo đức cá nhân của họ.

Các quy tắc dành cho người hầu việc Chúa bao hàm nhiều điều hơn đối với lãnh vực thứ hai của đời sống đạo đức, *các mối quan hệ giữa người với người.* Những quy tắc trong các phụ lục sẽ cho thấy rằng hầu hết các phần được dành cho nghĩa vụ đối với giáo dân, với các mục sư đồng sự, và với những người trong cộng đồng. Tới một chừng mức mà các quy tắc dành cho hàng giáo phẩm giải thích rõ ràng tường tận các bổn phận của một thành viên trong hàng giáo phẩm đối với những người khác, các quy tắc này khuyến khích hình thành các mối quan hệ tốt đẹp và giảm thiểu tối đa các mối quan hệ có nhân cách lợi dụng. Tác giả của các quy tắc cần nghiêm túc chú ý đến những vấn đề căng thẳng trong hội chúng, giữa các bạn đồng sự, và giữa vòng những người trong cộng đồng, trong mối quan hệ với mục sư của hội thánh.

Tính tư lợi thường bị bỏ qua. Các mục sư không hề khác biệt với các nhà chuyên nghiệp khác, là những người thường sử dụng quyền hành của mình để ủng hộ quyền lợi riêng của họ cách không đúng đắn. Một minh họa cho điều này được thấy trong các thủ tục được phác thảo cho việc báo cáo những hành vi sai trái của mục sư (Quy tắc EOP). Một tín hữu bị kỷ luật ngay tức khắc nếu sự buộc tội không thể chứng minh được; một mục sư bị buộc tội đúng được dành cho nhiều mức độ kháng cáo và nhiều loại hình phạt giảm nhẹ hơn. Các quy tắc truyền thống này được cân nhắc với người cáo buộc bình thường.

Trong lãnh vực chủ yếu thứ ba về đạo đức do C. S. Lewis phác thảo, nói về *mục đích của đời sống con người*, hầu hết các quy tắc nhận được một điểm số thấp. Nhiều quy tắc trước kia, từ trường phái Hippôcrat vào thế kỷ thứ 4 T. C. đến Florence Nightingale vào thế kỷ 19 S.C. rõ ràng mang tính tôn giáo. Thuyết đa nguyên và chủ nghĩa thế tục hiện đại tại Mỹ đã kết thúc điều đó.

Các quy tắc đạo đức dành cho những người hầu việc Chúa cần nên bày tỏ rõ ràng một thế giới quan dựa trên niềm tin Cơ Đốc. Lời nói đầu là một chỗ thích hợp để vị mục sư tuyên bố những sự tin chắc cơ bản về Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus Christ, hội thánh, thế gian, sự kêu gọi và kết ước đối với chức vụ của mình. Những sự trình bày về lý tưởng của người hầu việc Chúa vươn đến một tiêu chuẩn về tư cách đạo đức cao hơn phần lớn đang thực hiện cũng cần phải được trình bày trong bộ quy tắc. Các nguyên tắc đạo đức này chỉ rõ ý muốn đạo đức của Đức Chúa Trời và cung ứng một cái khung thần học dành cho đạo đức hàng giáo phẩm.

Từ ngữ tóm tắt nội dung của một quy tắc dành cho người hầu việc Chúa cũng chính là từ ngữ nêu lên đặc điểm của đạo đức người hầu việc Chúa – *tính chính trực*. Điều mà quy tắc dành cho hàng giáo phẩm hình dung là một đời sống đạo đức hợp nhất. Từ Hy-bá-lai nói về ý này là '*tom'* có nghĩa là "trọn vẹn, đầy đủ và hoàn chỉnh, nguyên vẹn." Các định nghĩa của *tính chính trực* trong tự điển hiện đại giải thích từ này có nghĩa là "sự hoàn hảo, sự giữ vững một quy tắc về các giá trị, phẩm chất hay tình trạng đầy đủ hoặc trọn vẹn."

Trên thực tế, không con người nào đạt đến "sự trọn vẹn." Tuy nhiên, điều quan trọng là sự chỉ dẫn. Một quy tắc đạo đức dành cho những người hầu việc Chúa nhằm để hướng dẫn chúng ta trong cuộc hành trình đó.

> Chúng ta phải kiểm tra các mục đích của mình thường xuyên và xem thử liệu mình vẫn còn đang tiến tới trong cuộc hành trình hay là, tại một nhà ga được báo trước, chúng ta rời khỏi chuyến tàu và không đi đến nơi nào cả. Vì thiếu sự chính trực thì bất cứ nơi nào cũng là vô định.

Sự Thi Hành: Câu Hỏi 'Khi nào' và 'Ở đâu'

Chỉ có quy tắc nghề nghiệp mà thôi không đủ bảo đảm cho sự thi hành đạo đức. Darrell Reeck quan sát thấy rằng quy tắc của Hiệp Hội Luật Sư Mỹ đã không ngăn cản các luật sư vây quanh Tổng Thống Nixon khỏi việc phạm những hành động trái đạo đức và bất hợp pháp. Câu hỏi được nêu lên lúc này chính là: Những chương trình nào cho việc thực hiện quy tắc sẽ có ý nghĩa quan trọng?

Một công tác chính là *sự phân phối*. Trách nhiệm đầu tiên của bất kỳ nhóm nào tạo ra một quy tắc dành cho hàng giáo phẩm đó là in ra các bộ quy tắc và chuyển đến tay của từng thành viên. Nếu chỉ phát hành bộ quy tắc trong một tập san của hệ phái thì không đủ. Mỗi mục sư trong nhóm phải nhận được một bản sao cách cá nhân. Những người mới được phong chức cần phải nhận được những bản sao của bộ quy tắc ngay sau khi họ được "đặt tay" trong lễ tấn phong.

Lương tri và chứng cớ không chính thức sẽ đưa một người đến chỗ kết luận rằng hầu hết các mục sư không duy trì một sự hiểu biết vừa đủ về các quy tắc riêng của họ. Một người trong chúng tôi phân công cho một sinh viên thần học khảo sát các mục sư địa phương liên quan đến quy tắc đạo đức thuộc hệ phái của họ. Phần đông trong số ba mươi người được hỏi không biết chắc là các mục sư của họ có một văn kiện chính thức hay không, nhưng tám người trong số họ thì khẳng định hội đồng tôn giáo của họ đã có một quy tắc dành cho hàng giáo phẩm. Thật đáng tiếc là không một ai trong nhóm có thể tìm thấy một bản sao hay đưa ra bất kỳ chi tiết nào về nội dung của quy tắc này.

Thất bại của *sự dạy dỗ* trong các quy tắc là một yếu điểm chung giữa vòng tất cả các nghề chuyên môn. Một bộ quy tắc đạo đức dành cho người hầu việc Chúa sẽ chỉ là một văn kiện để đóng khung và treo trên tường của văn phòng làm việc (một hệ phái cung cấp "một bảo sao miễn phí được in hai màu thật đẹp"), trừ khi những người lãnh đạo có tinh thần trách nhiệm tạo điều kiện cho việc huấn luyện. Hoặc một người nào đó ở trong nhóm làm việc với ủy ban soạn thảo quy tắc, hoặc tốt hơn, một người có uy tín (có thẩm quyền) về đạo đức ở bên ngoài nghề chuyên môn có thể làm thầy dạy.

Các cuộc họp chuẩn bị cho sự dạy dỗ cần phải được lên lịch ngay sau khi bộ quy tắc được phê duyệt. Từ thời điểm đó trở đi, những buổi huấn luyện chính quy cần phải được quy định để dạy các tân mục sư về bộ quy tắc và để giúp những người kỳ cựu trong hàng giáo phẩm duy trì một sự hiểu biết vừa đủ về các nguyên tắc chỉ đạo về đạo đức của họ. Các cuộc hội họp chính quy này cũng sẽ cung cấp một diễn đàn cho việc mạn đàm, việc cập nhật, và chỉnh sửa các nguyên tắc chỉ đạo cho hợp với nhu cầu đang thay đổi.

Trách nhiệm thứ ba của việc thi hành là *sự tổ chức*. Một khi bộ quy tắc được phê chuẩn, cần có cơ cấu làm việc liên tục để bảo đảm sự phân phối, sự dạy dỗ, việc báo cáo, và sự buộc phải thi hành. Bởi việc đảm nhận vai trò mục sư, một người chăn dắt hội thánh bị buộc phải hành động đúng theo bộ quy tắc đạo đức của nhóm. Điều này trước tiên hàm ý trách nhiệm cá

nhân, nhưng nó cũng hàm ý trách nhiệm giải trình đối với tất cả các thành viên của hiệp hội mục sư, vì hành vi cư xử sai trật đem đến sự phê phán cho toàn thể hội đoàn.

Những sự hiểu biết sâu sắc nhất từ các nghề chuyên môn khác sẽ khiến cho một nhóm mục sư bầu chọn hoặc bổ nhiệm một ban thường trực để giám sát việc thực hiện, dạy dỗ, và các trách nhiệm khác về mặt tổ chức. Như đối với ủy ban soạn thảo quy tắc đầu tiên, ủy ban này cần chứng minh là bao gồm các giới tính, tuổi tác, và các dân tộc khác nhau.

Liên quan đến *việc báo cáo* và *việc buộc phải thi hành*, ban thường trực nên phát triển các phương pháp khích lệ cả những người đồng sự lẫn công chúng chia sẻ thông tin về các sự vi phạm. Sự buộc phải thi hành chủ yếu tùy thuộc vào sự tự nguyện của những người khác để báo cáo những sự vi phạm. Như chúng tôi đã bàn thảo đầy đủ chi tiết trong phần trước, sự buộc phải thi hành một bộ quy tắc là một trong ba sự khó khăn chính trong việc phát triển một bộ quy tắc. Ủy ban giám sát việc buộc phải thi hành có thể là một hội đồng riêng biệt, nhưng vì một vài lý do thiết thực một ban thường trực có lẽ sẽ thích hợp cho hầu hết các nhóm mục sư.

Vấn đề gay go nhất mà bất kỳ hệ phái nào hoặc hiệp hội các mục sư nào cũng đối diện đó là làm cách nào để bài trừ hành động kỷ luật vốn thích đáng, công bằng, hợp pháp, và có nhân cách cứu vãn. Ba sự chọn lựa phổ biến nhất là khiển trách, đình chỉ, và kết thúc chức vụ, dầu rằng hai việc sau có thể sẽ bị buộc phải thi hành bởi hội chúng địa phương trong các hệ phái có các hội thánh tự trị.

Thế thì, tóm lại, phải chăng việc viết ra một bộ quy tắc đạo đức dành cho hàng giáo phẩm, kèm theo sự thi hành quy tắc đó, nâng cao tư cách đạo đức của người hầu việc Chúa? Sự khảo sát hạn chế của chúng tôi về những nỗ lực trong quá khứ và hiện tại đưa ra giả thuyết là nghề nghiệp của hàng giáo phẩm có nhiều việc phải thực hiện để làm cho các quy tắc của họ trở thành một phần tối cần của sự hành nghề hàng ngày. So sánh với nguyên tắc chỉ đạo về đạo đức trong các nghề chuyên môn, những quy tắc dành cho những người lãnh đạo hội thánh chịu nhiều sự khiếm khuyết về nguồn gốc tác giả, thủ tục, nội dung, và sự thi hành.

Bất chấp sự thất bại hiển nhiên này, chúng tôi tin chắc rằng một bộ quy tắc đạo đức dành cho những người hầu việc Chúa có nhiều giá trị. Chỉ cần sự tồn tại của một bộ quy tắc dành cho mục sư thôi cũng tạo nên một số ảnh hưởng. Sự kiện một mục sư trong hội thánh nhận được một bản sao và đọc qua ít nhất một lần, cùng với khả năng là trong những lúc khủng hoảng người ấy có thể dựa vào đó để được sự hướng dẫn, cho thấy một ảnh hưởng gián tiếp tinh tế nhưng rất thực.

Ở phần đầu của chương này, hai câu hỏi được nêu lên: Một quy tắc là một sự giúp đỡ hay là một trở lực? Có thể nào viết ra một văn kiện như thế không? Đến bây giờ chúng tôi hy vọng bạn nhận thức rõ rằng câu trả lời của chúng tôi dành cho cả hai câu hỏi này là "Có." Chúng tôi đã cố gắng để thuyết phục bạn rằng việc viết ra một bộ quy tắc đạo đức dành cho các mục sư không chỉ có thể – mà đó là sự bắt buộc! Các mục sư cần sự hướng dẫn và ủng hộ một quy tắc được đưa ra. Các tín hữu cần hiểu những sự cam kết về đạo đức của hàng giáo phẩm của họ. Các mục sư cần phải chịu trách nhiệm đối với nhau.

Nói về vấn đề nghiêm trọng của hành vi sai trái về tình dục giữa vòng những người trong hàng giáo phẩm, một mục sư phụ tá kết luận lời kêu gọi của mình với một vài sự đề xuất:

> Phương pháp có hiệu quả nhất rõ ràng là thực hiện sự ngăn ngừa. Các hội thánh cần phải khích lệ nhau hỗ trợ cho các cuộc hôn nhân của hàng giáo phẩm; phát triển các nguyên tắc chỉ

> đạo rõ ràng về đạo đức chuyên môn giải thích rõ ràng các thủ tục và những hậu quả đối với hành vi sai trái về tình dục; đặt ra những giới hạn về thời gian, nơi chốn, và các hoàn cảnh thăm viếng của mục sư và các buổi tư vấn mục vụ; làm giảm bớt những yếu tố gây căng thẳng cho mục sư . . . ; và đặt trách nhiệm giải trình của mục sư vào đúng chỗ (đối với hội chúng, với các chức viên của hệ phái, và chủ yếu là với Đức Chúa Trời).

Chúng tôi chia sẻ sự tin chắc này về nhu cầu đối với các nguyên tắc chỉ đạo và trách nhiệm giải trình. Chúng tôi cũng chia sẻ một ước mơ, một hy vọng xa hơn là việc chỉ đọc hay nghiên cứu nội dung sách này. Theo cái nhìn của chúng tôi, mục đích của sách này không được hoàn tất cho đến khi quý vị, là những mục sư-độc giả, có được một bộ quy tắc đạo đức để hướng dẫn quý vị trong chức vụ. Ở mức độ đầu tiên, điều này có thể hàm ý là quý vị cần bắt đầu việc phát triển bộ quy tắc đạo đức cá nhân của riêng mình. Đó là lý do vì sao có tờ phiếu thăm dò ở cuối chương này.

Ở mức độ thứ hai, điều này có thể thúc đẩy quý vị đề xướng một bộ quy tắc đạo đức dành cho một nhóm các mục sư mà bạn đang trực thuộc – một hiệp hội địa phương, một tổ chức mục sư, hoặc thậm chí một bộ quy tắc phát triển trong phạm vi hội thánh của bạn dành cho tất cả các mục sư phục vụ tại đó.

Mức độ hệ phái được thừa nhận là khó khăn nhất. Điều này đặc biệt đúng trong các hội nghị như hội nghị mà cả hai chúng tôi đều là thành viên với tư cách những mục sư được phong chức. Những người thuộc hệ phái Báp-tít có những sự tin quyết mạnh mẽ về quyền hành lãnh đạo của hội chúng và sự tự trị của hội thánh địa phương. Đồng thời, phải chăng những người theo hệ phái Báp-tít và các tổ chức tôn giáo tương tự, theo truyền thống đã có những lời tuyên xưng đức tin được chấp nhận như những hướng dẫn về giáo lý (mặc dầu những điều này có thể không có thẩm quyền ràng buộc nào), cũng không thể nào phát triển một bộ quy tắc đạo đức chung dành cho các mục sư? Hơn nữa, phải chăng mỗi hội thánh địa phương trong các hệ phái này không thể nào chấp nhận và ủng hộ một bộ quy tắc được hệ phái phê chuẩn, nếu không thì viết ra một bộ quy tắc của riêng họ?

Tại sao chúng tôi mơ những giấc mơ này và nhìn thấy những khải tượng như thế? Chúng tôi tin, như các tiên tri trong thánh kinh đã tin, rằng hy vọng đối với tính chính trực trong chức vụ như thế không phải là vô ích. Chúng tôi cầu mong rằng những người khác cũng tán đồng ý này.

Phillips Brooks, vị mục sư nổi tiếng của Hội Thánh Ba Ngôi Thánh Khiết ở Boston, đã sống một đời sống Cơ Đốc gương mẫu và ảnh hưởng đến người khác. Người ta kể lại rằng vào những ngày ảm đạm tại Boston, khi Brooks xuất hiện giữa công chúng thì mặt trời lại chiếu sáng. Một ngày nọ một sinh viên đã hỏi Josiah Royce, nhà triết học của đại học Harvard: "Ông định nghĩa về một Cơ Đốc nhân như thế nào?" Royce bước đến cửa sổ, nhìn khắp khu sân bãi của trường đại học, và trầm tư về câu hỏi. Sau một thoáng yên lặng, ông trả lời chàng sinh viên năm nhất: " Tôi không biết định nghĩa về một Cơ Đốc nhân là như thế nào, nhưng Phillips Brooks là một điển hình."

Brooks đã giảng bằng gương mẫu, và, hỡi các mục sư đồng lao, chúng ta cũng vậy. Nguyện quy tắc của quý vị là đời sống của quý vị, và nguyện đời sống của quý vị minh họa quy tắc của quý vị.

MẪU QUY TẮC ĐẠO ĐỨC CỦA NGƯỜI HẦU VIỆC CHÚA

Lời Mở Đầu

_____
_____
_____
_____
_____
_____

Phần I: Các Mối Quan Hệ Cá Nhân và Gia Đình (Chương 3)

_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____

Phần II: Các Mối Quan Hệ với Hội Chúng (Chương 4)

_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____

Phần III: Các Mối Quan Hệ với Đồng Sự (Chương 5)

_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____

Phần IV: Các Mối Quan Hệ với Cộng Đồng (Chương 6)

_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____
_____

PHỤ LỤC

Phụ Lục I

Các Quy Tắc của Hệ Phái Thời Ban Đầu

Quy Tắc Hội Chúng

I. Người Hầu Việc Chúa và Công Việc của mình

1. Vì một người hầu việc Chúa kiểm soát thời giờ của riêng mình, người ấy cần phải xem việc phục vụ các tín hữu của mình cách trọn vẹn là một vấn đề danh dự.

2. Một phần sự phục vụ của người hầu việc Chúa với tư cách người lãnh đạo của tín hữu mình là dành đủ thời gian cho sự nghiên cứu nghiêm túc hầu cho có thể hoàn toàn hiểu rõ sứ điệp của mình, theo kịp tư tưởng đang thịnh hành, và phát triển các khả năng tri thức và thuộc linh của mình.

3. Đồng thời người hầu việc Chúa cũng cần có bổn phận giữ cho thân thể khỏe mạnh. Người ấy cần phải có một ngày nghỉ hàng tuần và một kỳ nghỉ hàng năm để nghỉ ngơi thư giãn và cải thiện bản thân.

4. Với tư cách một người giãi bày sự mặc khải thiên thượng và bổn phận con người trước công chúng, người hầu việc Chúa nên nói ra lẽ thật theo như mình hiểu và trình bày cách khéo léo và gây dựng.

5. Đối với người hầu việc Chúa thì việc sử dụng tư liệu bài giảng của một người khác mà không thừa nhận nguồn xuất xứ của nó là trái đạo đức.

6. Với tư cách một người lãnh đạo về đạo đức trong cộng đồng, phận sự của người hầu việc Chúa là tuyệt đối chân thật, tránh nợ nần, và chi trả các hóa đơn đúng thời hạn.

7. Người hầu việc Chúa cần phải thận trọng không làm cho sự kêu gọi của mình bị chê trách bởi việc kết hợp những người không thích hợp, không đứng đắn trong hôn nhân.

II. Các Mối Quan Hệ của Người Hầu Việc Chúa với Giáo sở của mình

1. Việc một mục sư vi phạm hợp đồng đã ký kết với hội thánh là điều trái đạo đức.

2. Là một nhà chuyên nghiệp người hầu việc Chúa cần phải xem sự phục vụ của mình là chính yếu và lương hướng là thứ yếu. Tuy nhiên, hiệu quả của người ấy đòi hỏi là người ấy cần nhận lãnh một khoản lương tương xứng với công việc người ấy được mong đợi phải thực hiện và cân xứng với mức sống trong giáo sở nơi người ấy phục vụ.

3. Việc mục sư tham gia vào những công việc làm khác để được trả lương mà hội thánh hay ban điều hành chính thức của hội thánh không hề hay biết và tán đồng là điều trái đạo đức.

4. Những lời tâm sự riêng tư mà các tín hữu tỏ bày với một mục sư có tính cách bí mật và không bao giờ nên được tiết lộ nếu không có sự đồng ý của các tín hữu ấy.

5. Việc một mục sư bày tỏ sự ủng hộ các phe phái trong giáo sở của mình là trái đạo đức.

6. Người hầu việc Chúa nhìn nhận mình là đầy tớ của cộng đồng nơi người ấy cư ngụ. Tiền lương gửi đến cho mục sư cần phải được chấp nhận dưới ánh sáng của nguyên tắc này.

III. Các Mối Quan Hệ của Người Hầu Việc Chúa với Nghề Chuyên Môn

1. Việc một mục sư trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp vào công việc trong giáo sở của một mục sư khác là trái đạo đức; đặc biệt người ấy cần phải cẩn thận tránh đừng để bị cáo buộc là lôi kéo chiên của các hệ phái khác.

2. Công tác mục vụ không nên giao cho các thành viên của một giáo sở khác nếu không hỏi ý kiến mục sư của giáo sở ấy.

3. Việc một mục sư đề nghị với một hội thánh hoặc xem xét những lời đề nghị từ một hội thánh mà mục sư quản nhiệm tại đó chưa nghỉ hưu là điều trái đạo đức.

4. Việc một mục sư nói xấu về tính cách hay công việc của một mục sư khác, đặc biệt là người tiền nhiệm hoặc người kế nhiệm của mình, là điều trái đạo đức. Tuy nhiên, trong những trường hợp liên quan đến hành vi cư xử trái đạo đức trắng trợn thì chính mục sư có bổn phận đem vấn đề ra trước hội đồng xét xử riêng biệt.

5. Là các thành viên thuộc cùng nghề chuyên môn và anh em cùng phục vụ một Chủ chung, mối quan hệ giữa các mục sư cần phải là một mối quan hệ thẳng thắn và hợp tác.

Quy Tắc Đạo Đức của Các Mục Sư Giám Lý

Khi một mục sư Giám Lý trở nên một thành viên của hội nghị người ấy hứa dành trọn thời gian trong công việc của Đức Chúa Trời. Một lần nữa chúng ta kêu gọi chú ý đến sự kiện là về mặt danh dự người ấy có bổn phận phải dành trọn sự phục vụ cho giáo sở của mình.

Một phần sự phục vụ của mục sư với tư cách một người lãnh đạo của dân sự mình là dành đủ thời gian cho việc nghiên cứu nghiêm túc để có thể hoàn toàn hiểu rõ sứ điệp của mình, theo kịp với tư tưởng đang thịnh hành, và phát triển các khả năng tri thức và thuộc linh của mình.

Đồng thời mục sư cũng cần có bổn phận giữ cho thân thể khỏe mạnh. Người ấy cần phải có một ngày nghỉ hàng tuần và một kỳ nghỉ hàng năm để nghỉ ngơi thư giãn và cải thiện bản thân.

Với tư cách một người giãi bày sự mặc khải thiên thượng và bổn phận con người trước công chúng, mục sư nên nói ra lẽ thật theo như mình hiểu và trình bày cách khéo léo và gây dựng.

Đối với mục sư thì việc sử dụng tư liệu bài giảng của một người khác mà không thừa nhận nguồn xuất xứ của nó là trái đạo đức.

Với tư cách một người lãnh đạo về đạo đức trong cộng đồng, phận sự của mục sư là tuyệt đối chân thật, tránh nợ nần, và chi trả các hóa đơn đúng thời hạn.

Mục sư cần phải thận trọng không làm cho sự kêu gọi của mình bị chê trách bởi việc kết hợp những người không thích hợp, không đứng đắn trong hôn nhân.

Là một nhà chuyên nghiệp mục sư cần phải xem sự phục vụ của mình là chính yếu và lương hướng là thứ yếu. Điều này ngụ ý một khoản lương, được trả đều đặn, và tương xứng với công việc người ấy được mong đợi phải thực hiện và cân xứng với mức sống trong giáo sở nơi người ấy phục vụ.

Những lời tâm sự riêng tư mà các tín hữu tỏ bày với một mục sư có tính cách bí mật và không bao giờ nên được tiết lộ nếu không có sự đồng ý của các tín hữu ấy.

Trong việc viết các báo cáo hội nghị, việc một mục sư báo cáo khác hơn khoản lương thực tế đã nhận lãnh là điều trái đạo đức.

Mục sư nhìn nhận mình là đầy tớ của cộng đồng nơi người ấy cư ngụ. Tiền lương gửi đến cho mục sư cần phải được chấp nhận dưới ánh sáng của nguyên tắc này.

Việc một mục sư trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp vào công việc trong giáo sở của một mục sư khác là trái đạo đức; đặc biệt người ấy cần phải cẩn thận tránh đừng để bị cáo buộc là lôi kéo tín đồ của các hệ phái khác.

Công tác mục vụ không nên giao cho các thành viên của một giáo sở khác nếu không hỏi ý kiến mục sư của giáo sở ấy.

Việc một mục sư nói xấu về tính cách hay công việc của một mục sư khác, đặc biệt là người tiền nhiệm hoặc người kế nhiệm của mình, là điều trái đạo đức. Tuy nhiên, trong những trường hợp liên quan đến hành vi cư xử trái đạo đức trắng trợn thì chính mục sư có bổn phận đem vấn đề ra trước hội đồng xét xử riêng biệt.

Việc một mục sư rời khỏi một trách nhiệm để lại tư thất và tài sản vật chất của giáo hội trong tình trạng không phải là tốt nhất, với mọi thứ bụi bặm, rác rưởi . . . đã được dọn sạch, là điều trái đạo đức. Phép lịch sự thông thường đối với người kế nhiệm mình đòi hỏi sự tuân giữ luật vàng của Chúa.

Là các thành viên thuộc cùng nghề chuyên môn và anh em cùng phục vụ một Chủ chung, mối quan hệ giữa các mục sư cần phải là một mối quan hệ thẳng thắn, đồng lao, và hợp tác.

Quy Tắc Trưởng Lão

I. Các Tiêu Chuẩn Cá Nhân

1. Vì một người hầu việc Chúa kiểm soát thời giờ của riêng mình, người ấy cần phải xem việc phục vụ các tín hữu của mình cách trọn vẹn là một vấn đề danh dự.

2. Một phần sự phục vụ của người hầu việc Chúa với tư cách người lãnh đạo của tín hữu mình là dành đủ thời gian cho sự nghiên cứu nghiêm túc hầu cho có thể hoàn toàn hiểu rõ sứ điệp của mình, theo kịp tư tưởng đang thịnh hành, và phát triển các khả năng tri thức và thuộc linh của mình.

3. Đồng thời người hầu việc Chúa cũng cần có bổn phận giữ cho thân thể khỏe mạnh. Người ấy cần phải có một ngày nghỉ hàng tuần và một kỳ nghỉ hàng năm để nghỉ ngơi thư giãn và cải thiện bản thân.

4. Đối với người hầu việc Chúa thì việc sử dụng tư liệu bài giảng của một người khác mà không thừa nhận nguồn xuất xứ của nó là trái đạo đức.

5. Với tư cách một người lãnh đạo về đạo đức trong cộng đồng, phận sự của người hầu việc Chúa là tuyệt đối chân thật, tránh nợ nần, và chi trả các hóa đơn đúng thời hạn.

II. Các Mối Quan Hệ với Giáo Sở

1. Trong việc đảm nhận chức vụ mục sư, một người hầu việc Chúa gánh vác những nghĩa vụ mà người ấy cần phải trung tín thực hiện cho đến khi được mãn nhiệm cách hợp pháp.

2. Là một nhà chuyên nghiệp mục sư cần phải xem sự phục vụ của mình là chính yếu và lương hướng là thứ yếu.

3. Một mục sư không nên thường xuyên tham gia vào những loại công việc có hưởng lương khác, trừ khi có sự nhận biết và đồng ý của ban điều hành chính thức của Hội Thánh.

4. Những lời tâm sự riêng tư được các tín hữu tỏ bày với một mục sư là thiêng liêng và không được tiết lộ.

5. Vì một mục sư đặc biệt có trách nhiệm nghiên cứu sự hòa bình và hiệp một của Hội Thánh, việc một mục sư bày tỏ sự ủng hộ đối với bất cứ phe phái nào trong Hội Thánh của mình, trong bất cứ trường hợp nào trừ ra những trường hợp ngoại lệ, là điều vừa không khôn ngoan vừa trái đạo đức.

6. Mục sư là đầy tớ của cộng đồng chứ không chỉ của Hội Thánh mình, và cần phải tìm thấy một cách thức chứng tỏ tinh thần Cơ Đốc trong cơ hội phục vụ mục vụ chung.

III. Các Mối Quan Hệ với Nghề Chuyên Môn

1. Việc một mục sư trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp vào công việc trong giáo sở của một mục sư khác là trái đạo đức; đặc biệt người ấy cần phải cẩn thận tránh đừng để bị cáo buộc là lôi kéo chiên của một Hội Thánh cùng hệ phái.

2. Ngoại trừ trong những trường hợp khẩn cấp, công tác mục vụ không nên được giao cho các thành viên của một giáo sở khác mà mục sư của giáo sở đó không nhận biết.

3. Việc một mục sư đề nghị với một hội thánh hoặc xem xét những lời đề nghị từ một hội thánh mà mục sư quản nhiệm tại đó chưa nghỉ hưu là điều trái đạo đức.

4. Việc một mục sư nói xấu về tính cách hay công việc của một mục sư khác, đặc biệt là người tiền nhiệm hoặc người kế nhiệm của mình, là điều trái đạo đức. Tuy nhiên, trong những trường hợp liên quan đến hành vi cư xử trái đạo đức trắng trợn thì chính mục sư có bổn phận đem vấn đề ra trước hội đồng xét xử riêng biệt.

5. Một mục sư cần phải rất cẩn thận bảo vệ các mục sư đồng lao của mình khỏi sự đòi hỏi quá đáng bởi những người nộp đơn xin trợ giúp không xứng đáng, và cần phải chuyển những trường hợp như thế đến cho các cơ quan từ thiện có uy tín hơn là gửi họ đến các Hội Thánh khác.

6. Một mục sư cần phải tuyệt đối thận trọng trong việc chứng thực cho các cơ quan hay cá nhân trừ khi ông biết rõ và tán thành công việc của họ e rằng những sự chứng thực như thế bị lạm dụng để ảnh hưởng người khác cách không chính đáng.

7. Là các thành viên thuộc cùng nghề chuyên môn và anh em cùng phục vụ một Chủ chung, mối quan hệ giữa các mục sư cần phải là một mối quan hệ thẳng thắn và hợp tác.

Quy Tắc Đạo Đức của các Mục Sư Unitarian (theo thuyết Nhất thể)

I. Vị Mục Sư và Công Tác của Ông

1. Mục sư cần phải luôn đặt sự phục vụ lên trên lợi nhuận, tránh sự nghi ngờ về lòng ham mê tiền bạc, và đừng bao giờ đo lường công việc của mình bằng lương hướng.

2. Mục sư cần phải có tận tâm trong việc dành trọn thời gian và sức lực cho công việc của hội thánh mình, tham gia vào những công việc phụ và việc làm khác trong một cách thức và tới một chừng mực sao cho không trắng trợn vi phạm công việc đó trừ khi đã có một sự sắp xếp rõ rệt nào đó về sự phục vụ bán thời gian với hội thánh của mình .

3. Mục sư cần phải xem việc giữ gắn bó với tư tưởng sùng kính nhất của thời đại là một phần quan trọng nhất trong công tác của mình, và cần phải xem việc biệt riêng thời gian đủ cho việc đọc sách và nghiên cứu là một vấn đề danh dự.

4. Bổn phận của mục sư là giữ gìn bản thân mình trong tình trạng sức khỏe tốt nhất có thể được.

5. Mục sư cần phải nêu một tiêu chuẩn đạo đức cao về lời nói và hành vi cư xử. Người ấy cần phải vô cùng cẩn thận trong việc chi trả các hóa đơn đúng thời hạn, và thận trọng trong việc gánh chịu những trách nhiệm về tài chánh.

6. Mục sư không bao giờ nên chê bai hội thánh của mình hay nghề nghiệp của mình.

II. Vị Mục Sư và Các Chức Viên trong Hội Thánh

1. Mối quan hệ của mục sư với giáo sở của ông là một hợp đồng thiêng liêng, không nên bị chính ông làm cho kết thúc, hoặc bị phá vỡ bởi sự từ chức của ông mà không báo trước ít nhất là ba tháng, trừ khi có sự thỏa thuận đặc biệt.

2. Mục sư người lãnh đạo được công nhận là của giáo sở, nhưng ông không nên nắm quyền trong những công việc của hội thánh vốn không được trao cho ông cách rõ ràng bởi các điều khoản trong hợp đồng của ông, hoặc việc sử dụng chức vụ của ông, hoặc việc bầu cử của hội thánh ông.

3. Mục sư kiểm soát tòa giảng của riêng mình cách chính đáng, nhưng ông không nên mời những người không được hầu hết mọi người trong giáo sở chấp nhận đến giảng, và ông cần phải sẵn sàng tán thành mọi lời yêu cầu hợp lý bởi các chức viên có trách nhiệm trong hội thánh đối với việc sử dụng tòa giảng.

III. Vị Mục Sư và Các Tín Hữu

1. Mục sư cần phải nhớ rằng ông là mục sư của tất cả các tín hữu của mình. Ông cần phải tránh việc tỏ ra thiên vị, và việc nuôi dưỡng những cử chỉ thân mật trong phạm vi giáo sở vốn có thể bị xem như là chứng cớ của sự thiên vị. Ông không nên gia nhập vào bất cứ giới xã hội nào trong nhà thờ hoặc trong cộng đồng. Ông không nên để cho tình cảm cá nhân xen vào tính chất không thiên vị trong sự chăm sóc giúp đỡ của ông.

2. Trong trường hợp có sự tranh luận trong giáo sở, vị mục sư cần phải giữ một thái độ có thiện ý với mọi người, ngay cả khi bản thân ông là đề tài của sự tranh luận.

3. Việc tiết lộ những lời tâm sự thầm kín của các tín hữu mà không có sự đồng ý của họ là điều trái đạo đức.

4. Việc giúp đỡ về mục vụ cần phải dành cho tất cả mọi người cách vui vẻ, không quan tâm đến sự bù đắp, ngoại trừ đối với những chi phí cần thiết phải gánh chịu.

IV. Vị Mục Sư và Các Mục Sư Đồng Lao

1. Việc một mục sư giúp đỡ về mục vụ trong phạm vi giáo sở của một mục sư khác, hoặc chiếm tòa giảng của một mục sư khác bất cứ khi nào có thể được mà không có sự đồng ý của mục sư đó, và nếu đồng ý thì đó phải là sự sẵn lòng, là điều trái đạo đức.

2. Mục sư cần phải rất cẩn trọng không nên lôi kéo các thành viên của một hội thánh khác.

3. Mục sư nên can ngăn mọi lời đề nghị từ một hội thánh mà mục sư tại đó chưa từ chức.

4. Mục sư cần phải luôn nói với ý tốt về một mục sư khác, đặc biệt là về vị mục sư tiền nhiệm hoặc kế nhiệm mình trong một giáo sở. Tuy nhiên, bổn phận của ông có thể là lưu ý các chức viên có trách nhiệm của hiệp hội thông công về bất cứ trường hợp nào về hành vi sai trái trắng trợn của cá nhân hoặc liên hệ đến chuyên môn vốn có thể làm tổn hại đến thanh danh của chức vụ.

5. Mục sư cần phải rất rộng rãi trong việc đáp ứng những yêu cầu nhờ giúp đỡ hợp lý từ các mục sư đồng lao và các chức viên thuộc hệ phái của ông, nhớ rằng ông là một thành viên trong một hiệp hội thông công rộng lớn hơn.

6. Bổn phận của mục sư là bày tỏ một sự quan tâm thân thiện và hợp tác với anh em mình, tham dự vào các buổi họp mặt của các mục sư, trợ giúp các mục sư đồng lao của mình với những việc làm xuất phát từ lòng yêu thương, bênh vực họ chống lại sự bất công, và theo đuổi họ với sự quan tâm chân thành trong những giờ phút họ gặp khó khăn hay đau buồn, cùng khốn.

7. Mục sư không bao giờ nên chấp nhận tiền thù lao từ một anh em dành cho những sự phục vụ có tính cách mục vụ chuyên môn tại các lễ dâng con, lễ cưới, và lễ tang.

V. Vị Mục Sư và Cộng Đồng

1. Mục sư không có nghĩa vụ phải làm phép cưới cho mọi cặp nam nữ đến với ông để xin được kết hôn. Tuy nhiên, quyền từ chối cần phải được hành sử hết sức thận trọng.

2. Trách nhiệm của mục sư đối với nhà nước là trách nhiệm của một công dân. Vì vậy, ông cần phải trung tín đối với những nghĩa vụ chung của mình, và cần phải đáp ứng những yêu cầu giúp đỡ chính đáng trong công tác cộng đồng.

Phụ lục II

Các Quy Tắc của Hệ Phái Thời Đại Hiện Nay

Quy Tắc Môn Đồ

Quy Tắc Đạo Đức trong Chức Vụ Hầu Việc Chúa của Tôi

Tôi là một người hầu việc của Cứu Chúa Jêsus Christ, được kêu gọi bởi Đức Chúa Trời để công bố sự giàu có vô lượng vô biên của tình yêu thương Ngài. Vì thế, tôi tự nguyện tuân theo các nguyên tắc sau đây hầu cho qua sự tận hiến và kỷ luật tự giác tôi có thể nêu một gương mẫu xứng đáng hơn cho những người tôi mong muốn lãnh đạo và phục vụ.

I. Tư cách Đạo Đức Cá Nhân của Tôi

Tôi sẽ nuôi dưỡng đời sống tĩnh nguyện của mình, tiếp tục bền đỗ trong việc đọc Kinh Thánh, suy gẫm và cầu nguyện.

Tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe và cảm xúc ổn định ích lợi cho công việc của tôi.

Tôi sẽ công bằng với gia đình mình và sẽ cố gắng dành cho họ thời gian và sự quan tâm mà họ được quyền hưởng.

Tôi sẽ cố gắng sống trong phạm vi thu nhập của mình và sẽ không bất cẩn để lại đàng sau những món nợ không trả được.

Tôi sẽ nỗ lực để tăng trưởng trong công việc của mình qua việc đọc sách mở rộng kiến thức toàn diện và nghiên cứu kỹ lưỡng và bằng cách tham dự các hội nghị.

Tôi sẽ chân thật trong sự quản lý tiền bạc của mình.

Tôi sẽ không ăn cắp ý hay văn của người khác.

Tôi sẽ tìm cách trở nên giống như Đấng Christ trong thái độ và hành vi cư xử riêng của mình đối với tất cả mọi người bất chấp chủng tộc, giai cấp hay tín ngưỡng.

II. Mối Quan Hệ của Tôi với Hội Thánh Mà Tôi Phục Vụ

Tôi sẽ cống hiến thời giờ và năng lực cho chức vụ Cơ Đốc của mình và sẽ duy trì những tiêu chuẩn nghiêm khắc về kỷ luật.

Trong việc giảng dạy tôi sẽ tôn cao Lời Chúa và sẽ chân thật với những sự tin quyết của mình, công bố những điều này trong tình yêu thương.

Tôi sẽ giữ một thái độ Cơ Đốc đối với các thành viên khác của ban lãnh đạo hội thánh và sẽ không mong đợi những điều không hợp lý nơi họ.

Tôi sẽ không tìm kiếm những khoản tiền thưởng đặc biệt.

Trong chức vụ mục sư của mình, tôi sẽ có sự tôn trọng đối với mọi gia đình tôi bước chân vào vì tôi là một đại diện của Đấng Christ và Hội Thánh.

Trong các bổn phận mục vụ và quản trị của mình tôi sẽ không thiên vị hầu cho không ai có thể chân thành nói rằng tôi là mục sư của chỉ một nhóm người trong hội thánh.

Tôi sẽ nỗ lực với sự sốt sắng rao giảng tin lành để xây dựng hội thánh của mình, nhưng sẽ luôn giữ một thái độ Cơ Đốc đối với các thành viên của các đoàn thể tôn giáo khác.

Trong bất cứ tình huống nào tôi sẽ không bao giờ vi phạm những sự tin cẩn dành cho tôi với tư cách một mục sư.

Tôi sẽ nỗ lực làm cho hội chúng vững mạnh khi rời khỏi chức vụ mục sư dù cho hoàn cảnh ra sao.

III. Mối Quan Hệ của Tôi với Các Mục Sư Đồng Lao

Tôi sẽ từ chối bước vào sự cạnh tranh không công bằng với các mục sư khác để bảo vệ một tòa giảng hay địa vị cao trọng.

Tôi sẽ tìm cách phục vụ các mục sư đồng lao của mình và gia đình họ trong mọi cách thức có thể được và tôi sẽ không nhận tiền thù lao cho những sự phục vụ như thế trong bất cứ trường hợp nào.

Tôi sẽ cố gắng không gièm chê về công việc của người tiền nhiệm hoặc người kế nhiệm của mình.

Tôi sẽ cố gắng không thường xuyên thăm viếng một nơi đã từng hầu việc Chúa trước đây và nếu, trong những trường hợp ngoại lệ, tôi được mời trở lại vì một lễ tang hoặc một lễ cưới, tôi sẽ yêu cầu là vị mục sư đương nhiệm được mới đến tham dự trong buổi lễ đó.

Tôi sẽ không bao giờ làm cho người kế nhiệm tôi lúng túng bởi việc can thiệp vào công việc của hội thánh mà tôi đã từng phục vụ trước đó.

Tôi sẽ cư xử lịch thiệp đối với bất cứ người tiền nhiệm nào của mình khi ông ấy trở lại công trường hầu việc Chúa, và sẽ quan tâm đến bất cứ mục sư hưu trí nào.

Khi nghỉ hưu khỏi chức vụ tích cực, tôi sẽ dành cho mục sư của mình sự ủng hộ trung thành.

Tôi sẽ không nói hành các mục sư khác.

Tôi sẽ chân thành kính trọng bất cứ mục sư nào đã làm tròn công tác của mình, dù cho phạm vi phục vụ của người ấy có tầm cỡ và tính chất thế nào đi nữa.

Tôi sẽ xem tất cả các mục sư là bạn cùng làm việc với tôi trong công tác của Đấng Christ và ngay cho dù tôi có thể khác biệt với họ tôi vẫn sẽ tôn trọng sự sốt sắng và lòng chân thành của họ đối với Chúa.

IV. Mối Quan Hệ của Tôi với Cộng Đồng

Tôi sẽ nỗ lực sống đúng nghĩa là một con người trong mọi mối quan hệ của tôi với cộng đồng nhưng sẽ không bao giờ hạ thấp những tiêu chuẩn hoàn thiện của mình để tỏ ra mình là "một người tốt."

Tôi sẽ không ủng hộ những cách làm ra tiền trong các lễ tang hoặc lễ hôn phối.

Tôi sẽ ý tứ về giờ làm việc của những nhà chuyên nghiệp và kinh doanh và sẽ không làm mất thì giờ của họ với những vấn đề vụn vặt không quan trọng.

Tôi cho rằng bổn phận đầu tiên của tôi đối với cộng đồng là trở nên một mục sư và người lãnh đạo tận tâm của hội chúng riêng của mình, nhưng tôi sẽ không dùng điều này như là một lời biện hộ dễ dàng để thoát khỏi những trách nhiệm hợp lý mà cộng đồng mời gọi tôi đảm nhận.

V. Mối Quan Hệ của Tôi với Nhóm Thông Công

Tôi sẽ luôn nhận thức rõ rằng mình là một phần của một nhóm thông công tạo nên những cống hiến to lớn cho hội thánh, cho việc học vấn, và chức vụ của mình. Khi xem xét điều này tôi nhận ra món nợ về sự trung thành đối với nhóm thông công và sẽ nỗ lực làm tròn các nghĩa vụ của mình bằng cách hợp tác trong nỗ lực của nhóm để mở rộng Vương Quốc của Đức Chúa Trời.

VI. Mối Quan Hệ của Tôi với Hội Thánh Chung

Tôi sẽ dành sự quan tâm, cảm thông và, khi có thể được, sự ủng hộ đối với Hội thánh Chung, nhận biết rằng hội thánh của tôi là một phần của Hội thánh Chung.

Quy Tắc Trưởng Lão Oklahoma Đông Phương

II. Các Nguyên Tắc về Hành Vi Cư Xử Hợp Đạo Đức

Các Nguyên Tắc Cơ Bản

A. Trong tất cả mọi vấn đề, các Mục Sư rao giảng Lời Chúa và ban Thánh Lễ, các Trưởng Lão, các Chấp Sự, và các nhân sự vẫn duy trì những cách hành đạo đem lại sự vinh hiển cho Đấng Christ, thúc đẩy các mục tiêu của Hội thánh, và nuôi dưỡng, thách thức, và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong hội thánh, các tín hữu, các thân chủ, và công chúng.

B. Các Mục Sư, Trưởng Lão, Chấp Sự, và Nhân Sự hoạt động trong một cách thức nhằm bảo vệ và đề cao danh dự, tính chính trực, đạo đức, và chân giá trị của Đức tin.

C. Các Mục Sư và nhân sự giới hạn sự hành đạo của mình trong những chức vụ và trách nhiệm mà họ đủ tư cách và khả năng thực hiện.

D. Các Mục Sư, Trưởng Lão, Chấp Sự, và nhân sự chỉ đạo, quản lý mọi vấn đề trong một cách thức bảo đảm sự an toàn và sự tin cẩn và tránh những xung đột về quyền lợi.

E. Các Mục Sư và nhân sự biểu hiện lòng kính trọng, tính chân thật, và sự công bằng khi hoạt động hỗ tương với các đồng sự hầu việc Chúa và những người thuộc các nghề chuyên môn có liên quan.

F. Các Mục Sư và nhân sự giữ vững năng lực chuyên môn xuyên suốt công việc của mình.

G. Trong các mối quan hệ cá nhân cũng như về chuyên môn các Mục Sư, Trưởng Lão, Chấp Sự, và nhân sự có động cơ lương thiện và chân thật, giữ vững sự hòa bình, hiệp nhất, và thanh sạch của Hội thánh, và chia sẻ đức tin, hy vọng, và tình yêu thương với tất cả mọi người.

H. Các Mục Sư, Trưởng Lão, Chấp Sự, và nhân sự giữ vững tiêu chuẩn về lòng trung thành và sự trinh bạch về tình dục.

I. Các Mục Sư, Trưởng Lão, Chấp Sự, và nhân sự tôn trọng và nhạy bén đối với chỗ yếu cũng như tình trạng dễ bị nguy hiểm của người khác và tránh mọi sự khai thác.

III. Sự Hành Nghề Chuyên Môn

Lời Mở đầu

Sự hành nghề chuyên môn đặt nền tảng trên những tiêu chuẩn về tính chính trực cá nhân và sự tôn trọng đối với người khác. Những tiêu chuẩn này không chỉ liên quan đến những thói quen về tình dục và những thói quen về tài chánh, nhưng cũng đưa ra sự không thích đáng của một điều xấu hổ về đạo đức và tầm quan trọng của việc dâng phần mười.

A. Đại Diện của Trình Độ Chuyên Môn

Các Mục Sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ đại diện cách chính xác trình độ, khả năng chuyên môn nghiệp vụ trong việc giáo dục, huấn luyện, và kinh nghiệm trong tất cả mọi sự truyền thông tin tức với hội thánh và bộ phận quần chúng:

- trong kết cấu của các hồ sơ
- trong các tài liệu được chuẩn bị cho sự xuất bản
- trong thông tin được đưa ra cho việc tham gia phát biểu
- trong những thông báo về những sự phục vụ chuyên môn được cung ứng

1. Những sự truyền thông như thế sẽ phải khách quan và trung thực.

2. Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp khác có trách nhiệm chỉnh sửa bất cứ sự trình bày sai nào cách không chậm trễ.

B. Trọng Tâm của Sự Hành Nghề Chuyên Môn

Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ làm việc vì lợi ích của hội chúng hay tổ chức của họ.

1. Lợi ích cá nhân sẽ không phải là mục tiêu của sự nỗ lực về chuyên môn.

2. Mục đích và khuôn mẫu của sự lãnh đạo sẽ phải được hiểu dưới dạng sự phục vụ được thể hiện hơn là quyền hành thu đạt được.

3. Để đẩy mạnh sự hòa bình và hiệp một của hội thánh, cộng đồng đức tin (hội chúng) sẽ được chấp nhận theo đúng thực chất của nó. Từ thời điểm đó, các nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ nuôi dưỡng nó hướng tới số thuộc viên trung tín trong thân thể Đấng Christ qua sự tăng trưởng trong sự thờ phượng, công tác truyền giáo (sự phục vụ), việc truyền giảng phúc âm, công tác quản lý, và việc giáo dục.

4. Để làm cho sự sống của toàn bộ cộng đồng đức tin được vững mạnh, các cá nhân trong cộng đồng sẽ được nuôi dưỡng với năng lực, khả năng hiểu biết, khả năng sáng tạo, và tình yêu thương.

C. Sự Hành Nghề và Sự Tinh Thông Cá Nhân

Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ làm việc trong phạm vi trình độ hay khả năng chuyên môn cá nhân và nghiệp vụ và những hạn chế của họ.

1. Các tài năng do Chúa ban cho và sự thành thạo về chuyên môn, bẩm sinh và do luyện tập mà có được, sẽ được san sẻ vì tính chính trực, sự hiệp một và sự lành mạnh của cộng đồng đức tin.

2. Các nhu cầu tư vấn về y học, tài chánh, và tâm lý vượt xa hơn sự thành thạo của những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ được chuyển tới những nhà chuyên nghiệp đủ khả năng và tư cách khác.

D. Những Vấn đề về Tài chánh

Các mục sư rao giảng Lời Chúa và ban Thánh Lễ sẽ có trách nhiệm về mặt tài chánh.

1. Những người phục vụ các hội chúng sẽ chu cấp sự phục vụ của họ cho các thành viên của cộng đồng đức tin mà không có sự bù đắp phụ thêm.

2. Các mục sư rao giảng Lời Chúa và ban Thánh Lễ sẽ luôn ở tư thế sẵn sàng để giúp đỡ về chuyên môn cho các cá nhân và các cộng đồng đang gặp khủng hoảng mà không có sự đền đáp về tài chánh.

3. Sự dàn xếp về tài chánh cho những sự phục vụ chuyên môn cung ứng cho những người không phải là thành viên sẽ được quyết định trước.

4. Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ không sử dụng ngân quỹ, tài khoản, và/hoặc nguồn tài chánh của hội thánh cho lợi ích cá nhân hoặc riêng tư.

5. Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ thận trọng và có trách nhiệm trong những vấn đề tài chánh cá nhân.

E. Sự Cẩn Mật

Các nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ chỉ đạo, quản lý mọi vấn đề về chuyên môn trong một cách thức bảo đảm sự cẩn mật và tìm cách để tránh xung đột về quyền lợi.

1. Hồ sơ nhân sự (được ghi chép và thu băng) của các thành viên trong ban lãnh đạo, các thành viên trong hội chúng, và/hoặc các thân chủ không phải là thành viên sẽ được lưu trữ nơi bảo đảm sự an toàn và kín mật.

2. Thông tin mật quan trọng sẽ không được chia sẻ trừ khi được giấy phép của người có liên quan.

3. Thông tin kín mật sẽ không được sử dụng vì lợi ích cá nhân.

F. Lời Nói và Hành Vi Cư Xử

Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ hình thành lời nói và hành vi cư xử của họ theo như lời khuyên phù hợp với Thánh Kinh trong Ê-phê-sô 4 và Phi-líp 4.

1. Các mục sư và những nhà chuyên nghiệp trong hội thánh sẽ nó ra lẽ thật trong tình yêu thương, nhưng phán đoán với sự thông hiểu, tế nhị, và thận trọng.

2. Tất cả mọi người sẽ được đối xử với một ý thức tôn trọng, một tinh thần công bằng, đứng đắn, và quan tâm đến sự bình đẳng Cơ Đốc.

3. Sự chê bai hàng giáo phẩm và những người thuộc các nghề chuyên môn khác là không thể chấp nhận được.

4. Đức tin, hy vọng, và tình yêu thương sẽ được chia sẻ trong tất cả các mối quan hệ.

IV. Các Mối Quan Hệ Đồng Sự

Lời Mở đầu

Có những thói quen trong tất cả các mối quan hệ con người vốn tạo nên sự hòa hợp khả dĩ lớn lao hơn, làm giảm thiểu những vấn đề căng thẳng, và trong sự kêu gọi đến với chức vụ trong phạm vi hội thánh, đưa đến sự xác quyết và tin cậy giữa vòng những người có trách nhiệm lãnh đạo đại diện (các Trưởng lão, Mục sư rao giảng Lời Chúa và ban Thánh Lễ) cũng như những người đã có lời thệ hứa làm thuộc viên hội thánh. Những giả định về hành vi cư xử đúng đắn được tán thành trong xã hội rộng lớn hơn không luôn được hình thành bởi các quy tắc của Phúc Âm. Có những truyền thống của giáo hội và tôn giáo đã thiết lập những quy tắc và thói quen nào đó của riêng mình không phù hợp với những quy tắc và thói quen trong Truyền Thống Trưởng Lão và Cải Chánh. Vì thế, chúng ta thấy cần thiết và đáng ao ước để nhắc nhở các thành viên tiếp tục của Hội Đồng Trưởng Lão Oklahoma Đông Phương, các thành viên của các Ban Điều Hành của hội, các ban lãnh đạo của hội chúng, các ban trị sự, và các thành viên về hành vi cư xử được mong đợi nơi *collegiality* (?) khi họ theo đuổi sự kêu gọi của họ giữa vòng chúng ta.

A. Các Mối Quan Hệ với Ban Lãnh Đạo

Các thành viên của Ban Lãnh đạo phải được tôn trọng ngang nhau không quan tâm đến tuổi tác, giới tính, chủng tộc, nguồn gốc dân tộc, sự tật nguyền, tình trạng hôn nhân, hay nghề nghiệp. Các chức vụ trong ban lãnh đạo bao gồm các Mục Sư rao giảng Lời Chúa và ban

Thánh Lễ, những nhà chuyên nghiệp khác, và nhân sự hỗ trợ: các nhân viên thư ký, chăm sóc canh giữ [*custodial?*], và nhân sự tình nguyện.

Các thành viên trong ban lãnh đạo chấp nhận nhau như là những con người có giá trị quý báu trước mặt Đức Chúa Trời, hiểu biết chức vụ và trách nhiệm của nhau, tôn trọng khả năng của nhau, đưa ra những đóng góp xây dựng lẫn nhau, tha thứ những sự hiểu lầm nhau, và khoan dung đối với những sự khác biệt về ý kiến và cách thức hoạt động.

1. Các thành viên ban lãnh đạo sẽ không có tham vọng kế tục những người khác trong ban lãnh đạo.

2. Các thành viên ban lãnh đạo sẽ tránh lời nói bóng gió và việc nói hành. Ban lãnh đạo cần phải trung thành ủng hộ nhau trong mọi cách thức thích hợp. Trong sự quan tâm đến sự hòa bình và hiệp một của ban lãnh đạo, ban lãnh đạo nên phát biểu công khai và thẳng thắn về những sự khác biệt và các vấn đề với người có liên quan.

3. Các vai trò giám sát được xác định rõ ràng, rành mạch phải thích hợp với sự truyền thông cởi mở và tự do được duy trì giữa vòng các thành viên ban lãnh đạo.

4. Các thành viên ban lãnh đạo cảm thấy không thể thực hiện chức vụ và làm việc trong một ban lãnh đạo trong một cách thức sáng tạo, hiệu quả, và hòa hợp nên tham khảo ý kiến với người đứng đầu của ban lãnh đạo và/hoặc là hội đồng nhân sự. Nếu không có giải pháp nào thì thành viên ban lãnh đạo này nên nghiêm túc cân nhắc việc chuyển đi nơi khác vì lợi ích của sự hầu việc Chúa của hội chúng.

5. Việc ngưng chức các thành viên ban lãnh đạo là một vấn đề về đạo đức và chỉ nên được thực hiện theo đúng những nguyên tắc chỉ đạo của *Equal Employment Opportunity* (?) và Đại Hội Đồng [*General Assembly*].

B. Các Mối Quan Hệ với Giáo Sở, Hội Chúng, Ban Điều Hành và Hội Đồng Trưởng Lão

Những người hầu việc Chúa được kêu gọi làm mục sư có những trách nhiệm riêng biệt đối với hội chúng đó cũng như đối với Hội Đồng Trưởng Lão của các thành viên của họ.

1. Các mục sư sẽ phải dành hết thời gian và năng lực giúp đỡ cho tín hữu trong giáo sở của họ và những sinh hoạt của hội chúng.

2. Các mục sư sẽ phải tích cực trong công tác của Hội đồng Trưởng Lão.

3. Thời hạn của sự kêu gọi liên quan tới những kỳ nghỉ và thời gian nghỉ phép để đi học sẽ phải được tuân giữ nghiêm nhặt.

4. Các thành viên ban lãnh đạo từng trải sự xung đột trong các mối quan hệ của họ với các thành viên khác trong ban lãnh đạo cần phải cố gắng giải quyết chúng hoặc học tập cách xử lý xung đột.

5. Trong các bổn phận mục vụ và quản trị, các mục sư cần phải sốt sắng đấu tranh cho sự công bằng.

6. Những điều tâm sự riêng tư, hoặc bằng lời nói hoặc bằng thư từ, sẽ không được phép tiết lộ. Những hồ sơ cần thiết có tính chất kín mật sẽ được giữ an toàn.

7. Tiền thù lao sẽ không được xem là một sự thay thế cho sự bù đắp thỏa đáng của các mục sư. Các thành viên ban lãnh đạo sẽ không được tìm kiếm tiền thù lao từ các thành viên

của hội chúng mình phục vụ. Cần phải thận trọng trong việc chấp nhận tiền thù lao hay quà tặng không thích hợp.

8. Các ngân quỹ của hội chúng, khác với các khoản lương và trợ cấp đã được ghi vào ngân sách, sẽ không được sử dụng cho lợi ích cá nhân hoặc riêng tư của mục sư hoặc ban lãnh đạo.

9. Những yêu cầu hoàn trả lại cho các khoản chi phí chuyên môn được phép sẽ phải có chứng từ thích hợp đính kèm theo.

10. Các mục sư và các Ban Điều hành sẽ không khích lệ người ta chuyển tư cách thuộc viên từ các hội chúng lân cận đến, dù cho Trưởng Lão hay hệ phái khác. Phải cẩn thận không nói bóng gió nhằm lôi kéo những người đang ở trong những tình huống dễ bị tấn công.

C. Rời Khỏi một Hội Chúng

Khi các mối quan hệ mục vụ với hội chúng bị đổ vỡ, cần có hành vi cư xử hợp đạo đức nào đó để giữ gìn sự hòa bình và hiệp một của hội thánh.

1. Các mục sư sẽ công khai tuyên bố rằng họ không còn sẵn sàng cho những công tác mục vụ nữa, trừ khi có lời mời của người kế nhiệm (mục sư, được tuyên bố thay thế, tạm thời) hoặc Ban Điều Hành, và các mối quan hệ mục vụ mới cần phải được thiết lập.

2. Các mục sư trước đây sẽ chuyển những yêu cầu đối với công tác mục vụ đến cho mục sư đương nhiệm hoặc Thư Ký của Ban Điều Hành khi những yêu cầu như thế đến từ các thành viên của một hội chúng trước đây.

3. Các mục sư sẽ vô cùng thận trọng không tạo ảnh hưởng nào thêm trên hội chúng trước đây và các thành viên trong đó bằng việc tiếp xúc chuyện trò, trao đổi thư từ, hoặc hành động nào khác.

4. Các mục sư trước đây sẽ không dự phần trong sự chọn lựa một Ủy ban Đề Cử Mục Sư hoặc trong sự chọn lựa một người kế nhiệm (mục sư, tạm thời, được tuyên bố thay thế).

5. Các mục sư tạm thời và những người được tuyên bố thay thế sẽ không khích lệ những sự trung thành cá nhân vì nhiệm kỳ của họ có tính tạm thời và chức năng của họ nhằm để chuẩn bị hội chúng cho việc mời gọi và lễ nhậm chức của một mục sư mới.

D. Mục Sư và Người Tiền Nhiệm

Các mục sư rao giảng Lời Chúa và ban Thánh Lễ trở thành mục sư của hội chúng từ đó các Mục Sư khác đã từng được kêu gọi, hưu trí, hoặc từ chức có trách nhiệm đối với (các) mục sư trước.

1. Mối quan hệ sẽ được biểu hiện qua thái độ lịch sự nhã nhặn.

2. Mối quan hệ sẽ được biểu hiện qua sự từ chối bàn luận về các công tác hầu việc Chúa trước đây ngoại trừ trong việc thực hiện những bổn phận quản trị, thờ phượng, hoặc mục vụ cần thiết.

3. Mối quan hệ sẽ được biểu hiện qua ý thức về những sự trung thành thích hợp. Cử chỉ lịch sự nhã nhặn và sự khôn ngoan cần phải kết hợp để làm cho vị mục sư mới nhậm chức nhạy bén đối với những sự trung thành đó. Trong một số trường hợp có thể thích hợp để mời

các mục sư trước đây tham dự vào những sự kiện có ý nghĩa lớn lao đối với các thành viên của hội chúng. Các Mục sư tạm thời hoặc được tuyên bố thay thế sẽ có những sự nhạy bén và thái độ lịch sự nhã nhặn tương tự.

E. Mục Sư và Người Kế Nhiệm

Các mục sư đã từ chức, hưu trí, hoặc chấp nhận một lời mời khác sẽ cư xử trong một cách thức khẳng định chức vụ của người kế nhiệm.

1. Các mục sư sẽ đối xử với những người kế nhiệm bằng thái độ lịch sự nhã nhặn.

2. Các mục sư sẽ cố gắng không phê bình hoặc bày tỏ sự phán đoán về chức vụ của một người kế nhiệm.

3. Các mục sư sẽ không liên lạc về mặt chuyên môn với những người trong các giáo sở trước đây.

4. Các mục sư có những sự viếng thăm giao tiếp với các thành viên của hội chúng trước đây sẽ cẩn thận để các vấn đề chuyên môn không xen vào.

F. Các Chức Vụ Chuyên Biệt

Các mục sư không có trách nhiệm mục vụ đương đầu với những trách nhiệm riêng biệt.

1. Các mục sư sẽ thiết lập một mối quan hệ phục vụ và một mối quan hệ cho sự thờ phượng với một hội chúng địa phương.

2. Các mục sư được khích lệ để luôn sẵn sàng với tư cách Người Cộng Tác trong Giáo sở [*Parish Associate*] của một hội chúng.

3. Sự xâm nhập vào các chức năng mục vụ của các Mục Sư phục vụ một giáo sở là điều không thể chấp nhận được.

4. Những lời mời chủ lễ các lễ cưới hoặc lễ tang sẽ chỉ được chấp nhận khi được ngỏ lời bởi mục sư đương nhiệm hoặc Thư Ký của Ban Điều Hành đối với các hội chúng không có mục sư nhậm chức.

5. Các thánh lễ Báp-têm và Tiệc Thánh sẽ chỉ được cử hành khi có lời mời của một mục sư hoặc một Ban Điều Hành hoặc bởi sự cho phép của Hội Đồng Trưởng Lão.

6. Các thành viên tư vấn hoặc khuyên bảo của một hội chúng có mục sư thường không thể được chấp nhận trừ khi người cần tư vấn được mục sư chuyển đến.

7. Sự phục vụ với tư cách thay thế tạm thời hoặc không thường xuyên cho những tòa giảng thiếu diễn giả do đi nghỉ hè, bệnh tật, những trường hợp khẩn cấp, thì được phép.

G. Mục Sư Hưu Trí

Khi các mối quan hệ mục vụ với hội chúng bị đổ vỡ qua sự hưu trí, cần có sự nhạy bén đặc biệt để giữ gìn sự hòa bình và hiệp một của hội thánh.

1. Địa vị Mục sư Hưu Trí Đáng Kính hay danh hiệu Mục Sư Danh Dự không đem lại cho những người nghỉ hưu thẩm quyền hay quyền hạn để tham gia vào các hoạt động mục vụ hoặc bày tỏ ảnh hưởng trong các hội chúng trước đây ngoại trừ bởi lời mời cụ thể của các mục sư đương nhiệm hoặc các Ban Điều Hành.

2. Các mục sư hưu trí đang sống trong cộng đồng mình phục vụ gần đây nhất sẽ tránh sự tham gia chính thức hoặc không chính thức vào và bình luận về công việc của Ủy ban Đề Cử Mục Sư.

3. Trong tất cả các sự giao tiếp trong cộng đồng, các mục sư hưu trí sẽ thận trọng để các quan điểm của họ không bị cho là do các hội chúng trước đây.

H. Các Mối Quan Hệ với Các Nghề Chuyên Môn Có Liên Quan

Các mục sư và Những Người Hầu việc Chúa không có trách nhiệm chăn bầy thường được mời gọi làm việc gần gũi với những nhà chuyên nghiệp trong các lãnh vực có liên hệ (chăm sóc sức khỏe, công tác xã hội, dịch vụ pháp lý). Những nhà chuyên nghiệp này bao gồm những người có những sự cam kết về đức tin khác nhau hoặc những người không có sự cam kết đức tin gì cả. Trong mỗi tình huống các Mục Sư Trưởng Lão sẽ ăn ở sao cho có thể duy trì những mối quan tâm chính yếu đối với con người. Sự tôn trọng và hỗ trợ sẽ được dành cho những nhà chuyên nghiệp cùng ngành nghề. Trong nhiều trường hợp, các Mục Sư sẽ gần như phụ thuộc vào họ cho việc tiến hành chức vụ của mình. Sự cẩn mật sẽ được bảo vệ. Trong mọi mối quan hệ tính chính trực của Mục Sư Trưởng Lão sẽ không chỗ chê trách được.

I. Các Mối Quan Hệ với Cộng Đồng Chung

Các mục sư là thành viên của một cộng đồng chung có thể có những đòi hỏi và mục đích trái ngược nhau.

1. Các mục sư sẽ cố gắng sống đúng nghĩa là một con người trong tất cả các mối quan hệ trong phạm vi cộng đồng.

2. Các mục sư sẽ ủng hộ những nỗ lực để làm cho cộng đồng đó tốt đẹp hơn.

3. Các mục sư sẽ không chấp nhận tiền thù lao hay quà tặng như là sự chi trả cho những sự giới thiệu công việc kinh doanh hay về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Các mục sư sẽ trả các món nợ chính đáng đúng thời hạn như có thể được.

5. Các mục sư sẽ sống trong phạm vi phương tiện tài chánh của mình.

6. Các mục sư sẽ ý tứ về những trách nhiệm và giờ làm việc của những nhà kinh doanh và chuyên môn.

7. Các mục sư có thể đảm nhận những sự cam kết bên ngoài vốn không làm họ giảm đi sự quan tâm đối với những trách nhiệm chăn bầy của mình. Sự đồng tình của ban điều hành sẽ đạt được cho những hoạt động có lợi.

8. Các mục sư sẽ không lôi kéo người theo đạo từ các cộng đồng đức tin khác.

V. Các Mối Quan Hệ Mục Sư / Người Cần Tư Vấn

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong các ngành nghề tư vấn là nghệ thuật giúp ích cho những người có nhu cầu và tìm kiếm sự trợ giúp trong cuộc sống. Hành vi cư xử ngăn trở việc chữa lành và sự nguyên vẹn cuối cùng trong một thân chủ là điều sai trái về đạo đức và luân lý.

Những nguyên tắc chỉ đạo căn bản cho các mối quan hệ lành mạnh, hợp đạo đức giữa mục sư và người cần tư vấn.

1. Các mục sư không được để cho các nan đề, những ao ước, và vấn đề cá nhân xâm phạm mối quan hệ tồn tại giữa bản thân họ và những người cần tư vấn. Mọi mục sư đều khó tránh khỏi mối nguy hiểm của việc dính líu cách không phải lẽ vào đời sống của một người đang cần tư vấn. Khi các mục sư ý thức rằng họ có những cảm xúc không thích đáng, họ sẽ tức khắc tìm kiếm lời khuyên của một đồng sự đáng tin cậy hoặc một nhà tư vấn chuyên nghiệp khác.

2. Các mục sư phải học tập xử lý cảm xúc riêng của mình trong những cách thức sẽ không gây bất lợi cho mối quan hệ tư vấn. Tuy nhiên, động lực cá nhân tồn tại trong mối quan hệ tư vấn không nên bị phủ nhận, nhưng phải được đối xử trong một cách thức sẽ không gây thiệt hại cho cả người cần tư vấn lẫn nhà tư vấn.

3. Việc nhận biết khi nào cần phải chuyển một người cần tư vấn đến cho người có khả năng giúp đỡ là điều bắt buộc. Hầu hết các mục sư và nhiều nhà tư vấn mục vụ không được trang bị để xử lý bệnh tâm thần và, vì thế, cần phải giới hạn công việc của mình trong những vấn đề thuộc linh và liên quan đến hành vi cư xử. Tuy nhiên, một số loại vấn đề về hành vi cư xử lại vượt quá sự thông biết của mục sư trong giáo sở đã từng được đào tạo tới trình độ Cao Học Thần Học. Các mục sư và các nhà tư vấn mục vụ phải hiểu biết về nguồn nhân lực trong cộng đồng và sẵn sàng giới thiệu thân chủ đến với những nhà chuyên nghiệp khác. Những căn bệnh đòi hỏi phải điều trị bằng thuốc men hoặc nằm bệnh viện cần đến sự chăm sóc của một y sĩ có bằng cấp chuyên môn.

4. Đạo đức chuyên môn đòi hỏi rằng mục sư sẽ không sử dụng thông tin thu thập được trong việc tư vấn cách không thích đáng. Những điều do người cần tư vấn thổ lộ sẽ được giữ kín mật. Những người cần tư vấn phải hoàn toàn tin chắc rằng những điều được nói ra trong buổi tư vấn sẽ được giữ kín và sẽ được mục sư sử dụng nhằm mục đích chữa bệnh mà thôi.

5. Các mục sư có thể được kêu gọi giúp đỡ những người cần tư vấn thực hiện những quyết định liên quan đến những vấn đề giao dịch kinh doanh. Trong những trường hợp như thế, các mục sư sẽ không dùng sự cộng tác của họ với người cần tư vấn để làm lợi cho riêng mình.

6. Nếu sẽ phải nhận lãnh sự chi trả cho các dịch vụ tư vấn mà mục sư thực hiện bên ngoài hội chúng, mục sư sẽ trình bày đầy đủ với Ban Điều Hành về bản liệt kê chi phí và thời gian thực hiện cần thiết.

7. Các mục sư sẽ duy trì những tiêu chuẩn cao nhất trong mối quan hệ tư vấn hầu cho những người cần tư vấn tìm đến với sự mong đợi rằng họ sẽ được đối xử với sự tôn trọng có thể kinh nghiệm được sự chữa lành và sự an ủi cho bản thân.

8. Điều thiết yếu là nếu mối quan hệ giữa mục sư và người cần tư vấn dẫn tới kết quả là sự làm dụng hoặc hành vi cư xử không phải lẽ, việc này phải được trình lên với Ủy

Ban về Chức Vụ để có hành động thích đáng.

VI. Tư Cách Đạo Đức về Tình Dục

A. Vấn đề Lòng Tin

Mối quan hệ giữa Mục sư và tín hữu đặt cơ sở trên lòng tin. Trong những lúc khó khăn và yếu đuối nhất trong cuộc sống, các thành viên của một hội chúng tìm đến với một Mục Sư để được sự yên ủi, hỗ trợ, hướng dẫn, và xác quyết, họ trông mong người ấy sẽ xử sự như một mục sư, người chăn bầy, người khuyên bảo, và người bạn. Họ tin tưởng rằng vị Mục Sư sẽ không làm hại họ khi họ dễ bị tổn thương nhất, cũng sẽ không lợi dụng hay lôi kéo vận động họ khi họ thiếu khả năng để chăm lo cho bản thân mình.

Tâm lý – động học trong mối quan hệ mục sư / tín hữu đã từng bị khai thác và bàn thảo trong một số bài viết và sách vở suốt hơn hai thập niên qua. Các mục sư và những người lãnh đạo hội thánh phải có nhiệm vụ nhận biết phạm vi của văn chương. Mục đích của chúng ta không phải là để đi sâu vào những tâm lý động học này, mà là để nhắc nhở các mục sư về những vấn đề này.

Chúng ta đang ngày càng ý thức rằng các mục sư phải đấu tranh với cảm xúc của họ khi họ dính líu vào những mối quan hệ thân thiết với những người mà họ giúp đỡ mục vụ. Những chương trình giáo dục giúp đỡ các mục sư nhận ra và xử lý cảm xúc của họ đã được các chủng viện của chúng ta thiết lập. ***Clinical*** *Pastoral Education* [Chương trình Giáo dục Mục Vụ ?] khích lệ các sinh viên xem xét nhân thân của mục sư và những áp lực xã hội đặt để trên các Mục sư.

Các Mục sư được khích lệ để xử lý cảm xúc của họ về những đòi hỏi và những sự cám dỗ họ đối diện và học biết làm thế nào để đương đầu trong một cách thức đáng tin cậy và có trách nhiệm. Chẳng hạn như, người ta mong đợi là khi một người có sức quyến rũ và đang hành động xuất phát từ một nhu cầu muốn khống chế, vị mục sư phải biết làm thế nào để nhận ra hành vi này, biết được nguyên nhân đối với những lời tán tỉnh, và khước từ những lời tán tỉnh này trong một cách thức đầy thương xót, quan tâm, và trực tiếp. Các mục sư cần biết khi nào cần thiết hay thích hợp để nhờ chuyên gia về tâm lý giúp đỡ. Các mục sư không bao giờ được lợi dụng một tình huống để thỏa mãn những nhu cầu cảm xúc của riêng mình.

B. Hội Chúng như Gia Đình

Mối quan hệ tồn tại giữa mục sư và các tín hữu có thể mang tính chất như một gia đình. Cách thức các mục sư quan hệ với những người trong hội chúng họ phục vụ được tóm tắt trong lời khuyên dành cho Ti-mô-thê: "Chớ quở nặng người già cả, nhưng hãy khuyên dỗ họ như cha, còn kẻ trẻ thì như anh em, đàn bà có tuổi cũng như mẹ, bọn thiếu nữ như chị em, mà phải lấy cách thanh sạch trọn vẹn" (I Tim. 5:1, 2). Với điều này như là kiểu mẫu cho mối quan hệ mục sư / tín hữu, bất cứ hành vi tình dục trái phép hoặc thỏa hiệp nào giữa mục sư và những người trong hội chúng đều là loạn luân. Nó ảnh hưởng tới chính nền tảng của hội chúng. Giống như

một gia đình về mặt sinh học hoạt động khác thường khi một người cha hoặc mẹ có quan hệ tình dục với con cái hoặc khi anh chị em dính líu vào những hoạt động tình dục giữa vòng họ với nhau, thì cũng vậy một hội chúng trở nên vô hiệu quả với tư cách một gia đình khi người đứng đầu của gia đình hội thánh lại dính líu về tình dục với một thành viên.

Quy Tắc Hành Nghề Chuyên Môn

Như Được Chỉnh Sửa Lại tại Các Cuộc Họp Hàng Năm của UUMA

Vào Tháng Sáu 1987 và Tháng Sáu 1988

Lời Tuyên Bố về Mục Đích

Chúng tôi, những thành viên của Hiệp Hội Các Mục Sư theo Thuyết Phổ Quát Nhất Thể [*Unitarian Universalist Ministers Association*], hoàn toàn đồng ý với quy tắc về đời sống chuyên nghiệp này như một lời tuyên bố về ý định nghiêm túc của chúng tôi, và như một sự biểu hiện những phương châm và huấn thị ràng buộc chúng tôi trong một đời sống có sự quan tâm chung, có những hy vọng cùng san sẻ và những sự trung thành bền vững.

1. BẢN THÂN

Bởi vì đời sống tôn giáo là một đời sống tăng trưởng, tôi sẽ tôn trọng và bảo vệ những nhu cầu riêng của mình để được tăng trưởng về tâm linh, để có sự chính trực hợp đạo đức, và sự giáo dục tiếp tục để giúp cho bản thân tôi và chức vụ tôi được sâu sắc và mạnh mẽ.

Tôi cam kết làm việc cách chân thật, tin rằng danh dự của nghề nghiệp tôi bắt đầu với việc tôi biết sử dụng tâm trí và những kỹ năng của riêng mình cách lương thiện.

Tôi sẽ giữ sự tôn trọng đối với chức vụ. Bởi vì đời sống riêng của tôi gắn liền với việc thi hành chức vụ của tôi, tôi sẽ cố gắng không để cho những lời nói hoặc việc làm trong nơi riêng tư cũng như trước mặt người khác làm giảm giá trị của chức vụ mình hoặc gây tổn hại cho đời sống của hội chúng.

Là một con người với nhu cầu tính dục như mọi người khác, tôi sẽ nhận ra quyền hành mà chức vụ đem đến cho tôi và ngăn giữ khỏi những việc làm gây thiệt hại cho người khác đồng thời gây nguy hiểm cho tính chính trực của mình hoặc tính chất hữu hiệu của nghề nghiệp mình. Những việc làm như thế bao gồm hoạt động tình dục với bất cứ trẻ em nào hoặc với một người trưởng thành không sẵn lòng, với một người cần tư vấn, với người phối ngẫu hoặc người yêu của một người trong hội chúng, với những người thực tập, hoặc với bất cứ mối quan hệ nào có tính cách lợi dụng như thế.

Bởi vì những đòi hỏi của người khác trên tôi sẽ rất nhiều và không dứt, tôi sẽ cố gắng luôn ý thức đặc biệt về những quyền hạn và nhu cầu của gia đình tôi và mối quan hệ của tôi với họ với tư cách người phối ngẫu, cha mẹ và bạn hữu.

2. ĐỒNG SỰ

Tôi sẽ giữ mối quan hệ hỗ trợ đối với các đồng sự của mình và giữ một tâm trí và tấm lòng cởi mở đối với họ.

Tôi sẽ tuyệt đối tôn trọng những điều tâm sự riêng tư mà các đồng sự bày tỏ với tôi và trông mong họ cũng giữ kín chuyện riêng của tôi.

Nếu tôi biết rằng một đồng sự có dính líu vào những việc làm gây nguy hại, như được xác định rõ trong Quy Tắc Hành Nghề Chuyên Môn của chúng tôi, tôi sẽ nói công khai và thẳng thắn với người ấy và cố gắng giúp đỡ họ. Nếu cần thiết, tôi sẽ trình bày những vấn đề như thế với Ban Lãnh Đạo UUMA.

Tôi sẽ không nói năng cách khinh miệt hoặc xúc phạm tới bất cứ đồng sự nào trước công chúng. Trong bất cứ cuộc nói chuyện riêng tư nào có tính phê phán về một đồng sự, tôi sẽ phát biểu một cách có trách nhiệm và chừng mực.

Tôi sẽ báo trước cho đồng sự của mình về bất cứ sự tham gia vào công tác chung nào tôi có thể chấp nhận trong cộng đồng hay hội thánh của người ấy, là điều có thể có liên quan tới những vấn đề hoặc chính sách của địa phương. Tôi sẽ không chấp nhận yêu cầu phục vụ nào trong lễ nghi của chức vụ trong phạm vi hội chúng của đồng sự tôi mà không có lời mời hoặc sự cho phép rõ ràng của người ấy. Tôi sẽ thông báo cho đồng sự của mình về bất cứ yêu cầu tư vấn hay khuyên bảo nào từ các thành viên trong hội chúng của người ấy, và tôi sẽ cân nhắc với sự tôn trọng bất cứ sự phản đối nào đối với việc tôi đáp ứng cho một yêu cầu như thế. Khi nghi ngờ tôi sẽ hướng đến sự tôn trọng những đặc quyền của sự kêu gọi của đồng sự mình.

Nếu tôi sẽ phải san sẻ chức vụ của một hội thánh với một (nhiều) mục sư khác, tôi sẽ hết sức tìm kiếm sự mô tả rõ ràng trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, và các nguồn truyền thông trước khi đảm nhận trách nhiệm. Sau đó tôi sẽ làm việc trong sự cộng tác và trao đổi ý kiến với họ, cẩn thận sao cho các vai trò và các mối quan hệ thay đổi được dàn xếp lại với sự rõ ràng, tôn trọng và chân thật.

Nếu tôi là một thành viên trong hội chúng của một đồng sự mình, tôi sẽ luôn tỏ ra tôn trọng quyền ưu tiên của sự mời gọi người ấy vào chức vụ hầu việc Chúa trong hội chúng đó, và tôi sẽ cẩn thận tránh xa ảnh hưởng không thích đáng mà các thành viên khác có thể có khuynh hướng nhường cho tôi. Tôi sẽ không hẹp hòi đối với một đồng sự là một thành viên trong hội chúng của tôi.

Tôi sẽ chia sẻ và ủng hộ những mối quan tâm của UUMA, đặc biệt như được phản ảnh trong *Những Nguyên Tắc Chỉ Đạo* này.

Tôi sẽ giữ các mối quan hệ đồng sự của mình sống động bằng cách tham dự những buổi họp mặt Hàng Giáo Phẩm [*Chapter meetings*] của UUMA bất cứ khi nào có thể được và bằng cách xem xét thấu đáo những vấn đề về lợi ích chuyên môn chung.

3. HỘI CHÚNG

Tôi sẽ giữ vững những thông lệ [*practices*] về chính thể hội chúng bao gồm cả những thông lệ về chế độ tự quản địa phương lẫn những thông lệ về sự cố vấn và hợp tác trong phạm vi Hiệp hội của chúng tôi. Tôi sẽ chỉ phục vụ thường xuyên một hội chúng đưa ra một lời mời gọi trong cách thức được quy định bởi những Quy chế của hội chúng hoặc dưới một chương trình do UUA hoặc các nhóm thành viên của nó tổ chức. Trong suốt chức vụ của tôi, tôi sẽ dạy lịch sử, ý nghĩa và các phương pháp của chính thể hội chúng, công nhận sự gắn bó có hiểu biết và trung thành đối với những thông lệ này như là mối ràng buộc giữ gìn và cải cách đời sống tôn giáo hợp nhất tự do của chúng tôi.

Tôi sẽ tôn trọng những truyền thống của hội chúng, làm cho chúng phong phú hơn và tốt đẹp hơn qua việc trao đổi ý kiến với các thành viên.

Tôi sẽ giữ vững một tiêu chuẩn duy nhất về sự tôn trọng và giúp đỡ đối với tất cả mọi thành viên của cộng đồng hội thánh thuộc mọi lứa tuổi hay địa vị.

Tôi sẽ tuyệt đối tôn trọng sự kín mật của những sự trao đổi riêng tư của các thành viên.

Tôi sẽ nhớ rằng một hội chúng đặt lòng tin đặc biệt nơi những người lãnh đạo chuyên môn của mình và rằng các thành viên của hội chúng cho phép một mục sư trở nên một phần của đời sống họ trên nền tảng của sự tin cậy đó. Tôi sẽ không lạm dụng hoặc khai thác lòng tin đó cho lợi ích của riêng mình.

Tôi sẽ không xâm phạm những quan hệ ràng buộc riêng tư và thân thiết trong đời sống người khác, cũng sẽ không xâm phạm những mối quan hệ ràng buộc đó vì lợi ích hay nhu cầu của riêng mình khi họ bị bối rối. Trong bất cứ mối quan hệ tin cẩn thân thiết, tôi sẽ không khai thác nhu cầu của một người khác cho nhu cầu của riêng mình.

Tôi sẽ không dính líu vào những hoạt động tình dục với một thành viên của hội chúng vốn không phải là người phối ngẫu hay người yêu của tôi, nếu tôi đã kết hôn hay đã có hứa hẹn với ai rồi. Nếu tôi độc thân, trước khi có quan hệ luyến ái với một người trong hội chúng, tôi sẽ đặc biệt cẩn thận xem xét sự cam kết, những động cơ, chủ ý của mình, và tính chất của hoạt động như thế và hậu quả của nó đối với bản thân, người kia, và hội chúng.

Tôi sẽ thực hành một sự tự do có trách nhiệm trên tòa giảng với sự tôn trọng đối với tất cả mọi người, kể cả những người có thể bất đồng ý kiến với tôi.

Bằng cách nêu gương, tôi sẽ khích lệ một ban lãnh đạo hội thánh bao gồm nhiều thành phần, trung thành, khoan dung và có tinh thần phê phán.

Tôi sẽ nhận trách nhiệm khích lệ những tiêu chuẩn xứng đáng và hợp lý về sự hỗ trợ tài chánh và những hỗ trợ khác đối với mục sư và ban lãnh đạo.

Trước khi đi nghỉ phép hoặc đi khỏi vì lý do khác, tôi sẽ dàn xếp rõ rệt một khoảng thời gian tối thiểu để phục vụ với tư cách mục sư của hội chúng khi tôi trở về trước khi chuẩn bị sẵn sàng để ứng cử vào một nhiệm sở khác.

Tôi sẽ thông báo cho Ban Chấp Hành của hội chúng ngay khi tôi nhận lời mời bước vào một chức vụ khác.

4. PHONG TRÀO VÀ HIỆP HỘI

Tôi sẽ khích lệ sự tăng trưởng của hội chúng chúng tôi và việc phổ biến những lý tưởng của truyền thống và nhóm thông công Phổ Quát Nhất Thể.

Tôi sẽ tham dự và khích lệ nhân sự tham dự vào những cuộc nhóm họp và hoạt động của Hiệp Hội chúng tôi.

Tôi sẽ khích lệ sự ủng hộ tài chánh của Hiệp Hội Phổ Quát Nhất Thể và những chương trình liên kết của hiệp hội.

Tôi sẽ tự tìm hiểu về các thủ tục ứng cử được thiết lập của Hiệp Hội Phổ Quát Nhất Thể và tôi sẽ nghiêm chỉnh tuân thủ các thủ tục này.

Tôi sẽ chuẩn bị là ứng viên cho một nhiệm sở khi có ý định nghiêm túc hoàn toàn.

5. CỘNG ĐỒNG

Bằng lời nói và việc làm tôi sẽ sống và phát biểu trong những cách thức tiêu biểu cho truyền thống và vai trò lãnh đạo tốt đẹp nhất của Phổ Quát Nhất Thể trong cộng đồng rộng lớn hơn.

Tôi sẽ giữ vững một tòa giảng có tính tiên tri, cung ứng cho cộng đồng sự lãnh đạo sùng kính và hợp đạo đức.

Tôi sẽ khích lệ sự tham gia của các thành viên trong nỗ lực giải quyết các vấn đề của cộng đồng.

Tôi sẽ cung ứng sự ủng hộ đồng tình với những mục sư lân cận của các tổ chức tôn giáo khác.

Quy Tắc Đạo Đức của Mục Sư

[Hội Thánh Đấng Christ Hiệp Nhất]

Với tư cách một mục sư của Cứu Chúa Jêsus Christ, được Đức Chúa Trời kêu gọi để công bố Phúc Âm của tình yêu Ngài, tôi đồng ý với những nguyên tắc sau đây hầu cho tôi có thể nêu một gương mẫu xứng đáng hơn cho những người tôi mong muốn lãnh đạo và phục vụ:

Tư Cách Đạo Đức Cá Nhân của Tôi

Tôi sẽ tuân giữ những thời giờ yên tĩnh để đọc Lời Chúa, suy gẫm và cầu nguyện.

Tôi sẽ cố gắng giữ gìn sức khỏe và tình cảm ổn định.

Tôi sẽ nhớ nghĩa vụ đối với các thành viên của gia đình mình để dành cho họ thời gian và sự quan tâm mà họ được quyền hưởng.

Tôi sẽ cố gắng luôn là một học viên qua việc đọc sách và nghiên cứu để mở rộng kiến thức toàn diện và tham dự các hội nghị và các học viện.

Tôi sẽ chân thành và có trách nhiệm trong việc quản lý tiền bạc của mình.

Tôi sẽ tìm cách trở nên giống như Đấng Christ trong thái độ và hành vi cư xử của tôi đối với tất cả mọi người.

Mối Quan Hệ của Tôi với Hội Thánh Tôi Phục Vụ

Tôi sẽ nhớ rằng một mục sư cũng là một tôi tớ. Tôi sẽ yêu thương những người tôi phục vụ với tình yêu của Đấng Christ, thể hiện sự tin quyết với lòng kiên nhẫn, sự dẫn dắt với sự thông hiểu.

Trong việc giảng dạy, tôi sẽ siêng năng trong sự chuẩn bị của mình, trình bày những điều phù hợp với Thánh Kinh, nói ra lẽ thật trong tình yêu thương.

Tôi sẽ sốt sắng trong sự thực hiện những trách nhiệm của mình với tư cách mục sư, người giảng đạo và giáo sư, tuân theo những thói quen làm việc đúng đắn và lịch làm việc có trách nhiệm.

Tôi sẽ nỗ lực với sự sốt sắng rao giảng tin lành để gây dựng hội thánh tôi phục vụ, nhưng sẽ không lôi kéo các thành viên của các nhóm tôn giáo khác.

Tôi sẽ không tiết lộ những điều thổ lộ riêng tư người khác bày tỏ với tôi với tư cách một mục sư.

Tôi sẽ không tìm kiếm những tiền thưởng đặc biệt hoặc đặc quyền với tư cách một người trong hàng giáo phẩm [*clergyman*].

Mối Quan Hệ của Tôi với Các Mục Sư Đồng Lao

Tôi sẽ cố gắng là một người anh em trong Đấng Christ đối với các mục sư đồng lao của mình, và đưa ra cũng như nhận lãnh lời khuyên trong những lúc khó khăn.

Tôi sẽ không nói gièm chê bai về công việc của người tiền nhiệm hoặc người kế nhiệm của mình, cũng không khích lệ các thành viên trong những mối bất bình có thực hay tưởng tượng của họ.

Tôi sẽ cố gắng không thăm viếng một công trường hầu việc Chúa trước đây để thực hiện những sự phục vụ chuyên môn, chẳng hạn như cử hành phép báp-têm, lễ cưới, lễ tang và những ngày kỷ niệm, ngoại trừ có lời mời của mục sư đương nhiệm

Khi nghỉ hưu khỏi chức vụ hầu việc Chúa tích cực, tôi sẽ dành sự hỗ trợ trung thành cho mục sư của mình.

Mối Quan Hệ của Tôi với Cộng Đồng

Tôi sẽ xem vai trò mục sư là bổn phận chính yếu của mình, nhưng cũng sẽ chấp nhận những bổn phận chính đáng mà cộng đồng có thể mời gọi tôi đảm nhận.

Tôi sẽ để qua một bên những sự tin quyết và lý tưởng để được sự quý mến của công chúng.

Mối Quan Hệ của Tôi với Hệ Phái

Tôi sẽ thừa nhận rằng tôi là một phần của tổ chức thông công rộng lớn hơn tức là Hội Thánh Đấng Christ Hiệp Nhất và sẽ cố gắng làm tròn những nghĩa vụ của mình đối với tổ chức này, chấp nhận trách nhiệm của mình là ủng hộ lẫn phê bình xây dựng những nỗ lực mở rộng Vương Quốc Đức Chúa Trời của tổ chức.

Mối Quan Hệ của Tôi với Hội Thánh Chung

Nhận biết rằng Hội Thánh Đấng Christ Hiệp Nhất là một phần của Hội Thánh Chung, tôi sẽ tham gia vào công việc của Hội Thánh Chung, hỗ trợ bất cứ biện pháp nào có thể được đề nghị nhằm củng cố mối thông công của Cơ Đốc nhân ở khắp nơi theo như những sự tin quyết và khả năng của tôi cho phép.

Giao Ước và Quy Tắc Đạo Đức

dành cho Các Lãnh Đạo Hội Thánh Chuyên Nghiệp

của Các Hội Thánh Báp-Tít Mỹ tại Hoa Kỳ

Sau khi đã chấp nhận sự kêu gọi của Đức Chúa Trời vào cương vị lãnh đạo trong Hội Thánh của Đấng Christ, tôi kết ước với Đức Chúa Trời sẽ phục vụ Đấng Christ và Hội Thánh với sự vùa giúp của Đức Chúa Trời, sẽ triệt để vâng theo Hai Điều Răn Lớn: yêu kính Chúa là Đức Chúa Trời của chúng ta với tất cả tấm lòng, linh hồn, trí khôn và sức lực, và yêu kẻ lân cận như chính bản thân mình.

Để xác nhận sự hứa nguyện này, tôi sẽ tuân theo Quy Tắc Đạo Đức của Hội Đồng Mục Sư của các Hội Thánh Báp-tít Mỹ và tôi sẽ trung tín ủng hộ những mục đích và lý tưởng của hội đồng này. Để khẳng định thêm sự hứa nguyện của mình, tôi kết ước với các đồng sự trong chức vụ rằng chúng tôi sẽ cùng chịu trách nhiệm với nhau về sự làm tròn tất cả những hoạt động chung do Quy Tắc Đạo Đức của chúng tôi đề ra.

+ Tôi sẽ tin cậy những truyền thống và thông lệ của các Hội Thánh Báp-tít Mỹ của chúng tôi; tôi sẽ không chấp nhận một địa vị trong gia đình Báp-tít Mỹ trừ khi tôi đồng ý với những truyền thống và thông lệ đó; tôi cũng sẽ không dùng ảnh hưởng của mình để làm cho hội chúng của tôi hoặc bất cứ thành phần nào trong đó xa lánh mối quan hệ và sự ủng hộ của họ với hệ phái. Nếu những sự tin quyết của tôi thay đổi, tôi sẽ từ chức.

+ Tôi sẽ tôn trọng và thừa nhận những sự kêu gọi vào chức vụ khác nhau giữa vòng các đồng sự Báp-tít Mỹ của tôi, và các Cơ Đốc nhân khác.

+ Tôi sẽ tìm cách ủng hộ tất cả các đồng sự trong chức vụ bằng cách xây dựng các mối quan hệ có tính xây dựng bất cứ nơi nào tôi phục vụ, cả với ban lãnh đạo nơi tôi làm việc và với các đồng sự trong các hội thánh lân cận.

+ Tôi sẽ ủng hộ sự bù đắp xứng đáng cho nghề nghiệp của mình. Tôi sẽ giúp những người hầu việc Chúa tình nguyện và các đồng sự hiểu rằng những người lãnh đạo hội thánh chuyên nghiệp không nên trông mong hay đòi hỏi tiền thù lao cho những công tác mục vụ từ hội chúng họ phục vụ, khi những tín hữu này đang giúp đỡ trả lương cho họ.

+ Tôi sẽ không tìm kiếm những sự ưu đãi hay giảm giá cá nhân dựa vào địa vị chuyên môn của mình.

+ Tôi sẽ duy trì một chức vụ có kỷ luật trong những cách thức như việc giữ giờ cầu nguyện và tĩnh nguyện, cố gắng duy trì các mối quan hệ gia đình lành mạnh, sự chính trực trong quan hệ tình dục, trách nhiệm về tài chánh, thường xuyên tham gia vào các hoạt động

giáo dục và giải trí nhằm phát triển cá nhân và chuyên môn. Tôi sẽ tìm cách duy trì những thói quen tốt có ích cho sức khỏe.

+ Tôi sẽ thừa nhận nghĩa vụ chính yếu của mình đối với hội thánh hay nhóm làm việc mà tôi đã được kêu gọi bước vào, và tôi sẽ chấp nhận những trách nhiệm bổ sung thêm với điều kiện những trách nhiệm đó không làm giảm sút tính hiệu quả chung của chức vụ tôi.

+ Với tư cách cá nhân tôi sẽ công khai ủng hộ các đồng sự từng trải sự phân biệt đối xử về giới tính, chủng tộc, tuổi tác, tình trạng kết hôn, nguồn gốc dân tộc, sự suy yếu hay tật nguyền trên thân thể.

+ Khi từ chức hay nghỉ hưu tôi sẽ chấm dứt các mối quan hệ lãnh đạo hội thánh về mặt chuyên môn trong chức vụ với các tín hữu trước đây của mình, và sẽ không liên hệ về chuyên môn trong công trường hầu việc Chúa của một lãnh đạo hội thánh chuyên nghiệp khác nếu không có sự yêu cầu và / hay là sự đồng ý của người ấy.

+ Tôi sẽ giữ kín bất cứ thông tin kín nhiệm nào mình nhận được trong suốt thời gian thi hành chức vụ. Tôi sẽ không tiết lộ những thông tin bí mật trong nơi riêng tư hay công cộng ngoại trừ trong lúc thi hành chức vụ tôi tin chắc rằng không thể tôn trọng sự bất khả xâm phạm của những lời tâm sự riêng tư đó vì theo sự tin tưởng có cơ sở của tôi thì tín hữu / thân chủ đó sắp gây ra việc đe dọa mạng sống hay sự thiệt hại lớn lao cho bản thân người ấy hoặc những người khác, hay trừ khi đặc quyền này bị từ khước bởi những người cung cấp thông tin.

+ Tôi sẽ không lôi kéo tín đồ từ các hội thánh Cơ Đốc khác.

+ Tôi sẽ bày tỏ lòng yêu mến của mình đối với Đức Chúa Trời như được khải thị trong Đức Chúa Jêsus Christ trong đời sống và chức vụ của tôi, khi tôi cố gắng cùng với các đồng sự giữ gìn phẩm giá, duy trì kỷ luật và thúc đẩy sự chính trực của thiên chức tôi được kêu gọi bước vào.

Đã ký tên _____

Quy Tắc Đạo Đức dành cho

Các Mục Sư và Diễn Giả Tình Nguyện được Phong Chức và Cấp Văn Bằng

trong Hội thánh Anh Em

Chúng tôi tin rằng chúng tôi được kêu gọi bởi Đức Chúa Trời, qua hội thánh, đến với chức vụ biệt riêng trong Hội Thánh Anh Em. Sự kêu gọi và chức năng của chúng tôi là lãnh đạo và tạo điều kiện dễ dàng cho hội thánh trong sứ mệnh vâng phục và hầu việc Đấng Christ và làm chứng về tin tức tốt lành của Phúc Âm. Chúng tôi hứa nguyện làm trọn sự tin cậy hội thánh đã đặt nơi chúng tôi bởi việc duy trì một tiêu chuẩn cao về sự tin quyết của Cơ Đốc nhân, bởisự chân thật trong mục đích, bởi việc nuôi dưỡng và chia sẻ các ân tứ của mình, và bởi sự chính trực trong tính cách của chúng tôi. Chúng tôi tận hiến cho việc giữ vững phẩm giá và giá trị

của mọi người tìm kiếm hoặc được tiếp cận bởi sự quan tâm và rao báo của chúng tôi. Để giữ vững những tiêu chuẩn của mình chúng tôi, với tư cách các mục sư trong Hội Thánh Anh Em, kết ước chấp nhận những kỷ luật sau:

1. Chúng tôi sẽ trung thành với Thánh Kinh Cơ Đốc-*Judeo* (?) trong việc rao giảng, dạy dỗ, và đối thoại của mình.

2. Chúng tôi sẽ trung thành với những sự tin quyết Cơ Đốc như được khải thị trong Kinh Thánh và được hội thánh giải nghĩa, dạy dỗ cho chúng tôi, và nuôi dưỡng trong chúng tôi dưới sự dẫn dắt của Thánh Linh.

3. Chúng tôi sẽ sống đời sống chính trực, giữ vững những sự hứa nguyện chúng tôi đã kết ước với Đức Chúa Trời, với người khác, với hội thánh, và với bản thân mình.

4. Chúng tôi sẽ thể hiện lối sống phù hợp với những sự dạy dỗ của Đấng Christ, nghiêm túc chú ý đến những lời tuyên bố thích đáng của Hội Nghị Hàng Năm.

5. Chúng tôi sẽ đối xử với các thành viên của gia đình mình với tình yêu thương và sự tôn trọng Cơ Đốc.

6. Chúng tôi sẽ không lạm dụng lòng tin đặt nơi mình và quyền hành duy nhất vốn có trong chức năng của chúng tôi bởi việc khai thác những người tìm kiếm sự giúp đỡ hay quan tâm của chúng tôi bằng bất cứ cách nào. Chúng tôi sẽ cảnh giác trước việc xâm phạm lợi ích về tình cảm, tâm linh, và thể chất của những người đến với chúng tôi nhờ cứu giúp hoặc những người mà chúng tôi có bất cứ loại thẩm quyền nào trên họ. Chúng tôi sẽ không sử dụng thẩm quyền của mình để nói xấu, vận động lôi kéo những quyết định cá nhân hoặc tập thể hội chúng, hoặc tạo ra hay nuôi dưỡng những sự phụ thuộc. Chúng tôi sẽ tránh những tình huống và những mối quan hệ có thể làm sai lạc sự phán đoán chuyên môn của mình, thỏa hiệp tính chính trực của chức vụ mình, và / hoặc là sử dụng tình huống hoặc mối quan hệ cho lợi ích riêng mình.

7. Chúng tôi sẽ tránh tất cả mọi hình thức khai thác hay quấy rối tình dục trong các mối quan hệ chuyên môn và xã hội của mình, ngay cả khi những người khác mời gọi hành vi hoặc sự tham gia như thế. Chúng tôi sẽ không tìm kiếm những sự quan hệ tình dục từ những người tình nguyện hoặc nhân viên của hội thánh như một điều kiện để họ được tham gia công việc hay có được việc làm.

8. Chúng tôi sẽ không tham gia vào bất cứ hình thức nào của sự lạm dụng trẻ em, về tình dục, sức lực hoặc tình cảm.

9. Chúng tôi sẽ không sử dụng chức vụ hay thẩm quyền của mình để áp đặt ảnh hưởng trên một tín hữu hay những người khác hầu có được tài sản thừa kế, quà tặng, hoặc tiền cho vay sẽ đem lại lợi lộc cho bản thân.

10. Chúng tôi sẽ hành động với sự liêm chính về tài chánh trong mọi thái độ cư xử của mình, về mặt chuyên môn lẫn phạm vi cá nhân.

11. Chúng tôi sẽ cố gắng quản lý công việc của mình để sống trong phạm vi thu nhập mình có được và không mong đợi cũng không định rõ những ưu đãi về tài chánh, tiền thù lao, hay tiền thưởng vì cớ địa vị của mình.

12. Chúng tôi sẽ có trách nhiệm và chân thật trong sự quản lý tất cả các tài nguyên và ngân quỹ giao phó cho chúng tôi trông coi trong khi làm việc.

13. Chúng tôi sẽ dành sự khen ngợi cho tất cả các nguồn trích dẫn hoặc diễn giải sâu rộng trong các bài giảng và bài luận văn đã được chuẩn bị. Chúng tôi sẽ thể hiện sự tôn trọng đối với tất cả các tác quyền.

14. Chúng tôi sẽ tôn trọng sự riêng tư của các cá nhân và sẽ không xâm phạm thông tin thu thập được trong sự kín nhiệm. Chúng tôi sẽ chia sẻ những điều tâm sự riêng tư người khác bày tỏ cho mình mà không có sự đồng ý của họ chỉ khi nào thông tin như thế có thể cần thiết phải được phơi bày vì những lý do pháp lý hay để có những sự tham vấn về chuyên môn.

15. Chúng tôi sẽ không trao đổi cũng không dung chịu thông tin gây xôn xao dư luận, có ác ý, hoặc không chính xác với hoặc về những người khác.

16. Bất cứ lúc nào có thể được, chúng tôi sẽ duy trì một mối quan hệ thân thiện, lịch sự, và hợp tác với các mục sư khác, cả trong phạm vi hệ phái của chúng tôi lẫn trong cộng đồng Cơ Đốc rộng lớn hơn. Chúng tôi sẽ không lôi kéo những người từ các hội thánh khác. Chúng tôi sẽ không giúp đỡ về chuyên môn trong hội chúng đang có một mục sư khác phục vụ mà không có sự nhận biết và đồng ý của mục sư đó, trừ ra trong những trường hợp khẩn cấp.

17. Chúng tôi sẽ không thực hiện những sự phục vụ về chuyên môn trong các giáo sở trước đây, trừ khi được mục sư đương nhiệm mời làm điều này. Chúng tôi xem việc tham gia vào những công việc mục vụ của một hội chúng sau khi rời khỏi nơi đó hoặc khi nghỉ hưu, hoặc nuôi dưỡng những mối quan hệ như vậy với các tín hữu trước đây là điều trái đạo đức vì có thể ngăn trở chức vụ của vị mục sư mới.

18. Chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm về sức khỏe thuộc thể và sự ổn định tình cảm của mình và về sự tăng trưởng và giàu có thuộc linh của mình. Chúng tôi sẽ cố gắng duy trì những sự mong đợi hợp lý đối với bản thân mình chứ không để cho những sự mong đợi bất hợp lý của những người khác đối với chúng tôi làm nguy hại cho lợi ích của mình.

Phụ lục III

Các Chuẩn Mực Đạo Đức

Dành Cho Hội Thánh và Người Hầu Việc Chúa

Quy Tắc Đạo Đức về Vấn Đề Tình Dục Trong Hiệp Hội Potomoc

Vì cớ nhận thức về hành vi sai trái về tình dục của các hàng giáo phẩm và các nhà chuyên nghiệp về tôn giáo nói chung được nâng cao, và vì cớ các tình tiết đặc biệt lại xuất hiện trong Hội nghị Trung Đại Tây Dương liên quan đến hành vi sai trái về tình dục của những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp, Ủy Ban Hội Thánh và Chức Vụ của Hiệp Hội Potomac đã được thúc giục để nghiên cứu những thủ tục nhằm xử lý những vấn đề liên quan đến hành vi sai trái về tình dục.

Tuyên Bố về Đường Lối Hành Động

Trong tất cả các trường hợp liên quan tới việc tố tụng, người bị buộc tội sẽ được xem là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội *dựa theo nhiều sự nghi ngờ có căn cứ.*

Sự tiếp xúc về tình dục như được mô tả dưới đây là một sự xâm hại đến lòng tin cậy cần thiết cho công tác chăm sóc mục vụ hiệu quả và tạo nên hành vi phi đạo đức.

Nhà chuyên nghiệp *luôn* có trách nhiệm đối với việc bảo vệ tình trạng khỏe mạnh về tinh thần, tình cảm, và thể chất của những người muốn tìm sự tư vấn và giúp đỡ. Sự tiếp xúc về tình dục *luôn* làm hủy hoại tình trạng tốt đẹp đó.

Người thưa kiện, người bị kiện, và hội thánh hay tổ chức được quyền hưởng sự đối xử công bằng và hợp lý và tiến trình đúng đắn, sẽ phải được tôn trọng đúng mức, và sẽ phải được bảo đảm về mục tiêu của hội thánh là tìm kiếm sự công chính, sự hòa giải, và sự chữa lành.

Nền Tảng Thần Học

Hoạt động tình dục của con người là một quà tặng Đức Chúa Trời ban cho tất cả tạo vật như một cách thức qua đó cho phép con người đồng công với Đức Chúa Trời trong sự phát triển ý định sáng tạo của Đức Chúa Trời cho cuộc sống con người. Thông qua hoạt động tình dục của con người, tình yêu và sự phụ thuộc lẫn nhau được xây dựng, mối quan hệ và sự nối kết của chúng ta với toàn bộ trật tự sáng tạo được xác nhận, tính liên tục của sự sống con người được bảo đảm, và sự phát triển và tiến hóa của sự sống mới được thúc đẩy.

Vì cuộc sống con người được ban cho sự tự do, nên hoạt động tình dục của con người có thể bị sử dụng để hủy hoại và làm sai lạc đi ý định sáng tạo của Đức Chúa Trời. Sự biểu lộ về tình dục có thể thể hiện sự thù địch và giận dữ cũng như tình yêu thương. Nó có thể tìm cách để áp đặt sự thống trị và lợi dụng tình trạng không được bảo vệ cũng như bày tỏ sự phụ thuộc lẫn nhau. Nó có thể trở thành một nhân tố gây nghiện mà bởi đó ý nghĩa và sự quý trọng được tìm kiếm trong một bối cảnh quan hệ tình dục riêng biệt. Như vậy, vấn đề tình dục được nâng lên đến một mức độ ý nghĩa và tầm quan trọng mà nó không có khả năng để cung ứng. Kết quả là chứng nghiện tình dục và sự lạm dụng bản thân và người khác, hủy hoại ý định sáng tạo của Đức Chúa Trời đối với chúng ta.

Khi ý định sáng tạo của Đức Chúa Trời đã bị bóp méo, đức tin của chúng ta nhắc nhở rằng Đức Chúa Trời kêu gọi chúng ta tham gia vào công việc của sự công chính, sự hòa giải và sự chữa lành. Sự công chính, theo con mắt đức tin, là việc phục hồi sự sống trở lại mục đích và ý định ban đầu của nó; nghĩa là việc phục hồi các mối quan hệ đúng đắn, ý nghĩa cơ bản của từ 'sự công bình.' Sự ăn năn, sự bồi thường, và sự phục hồi đều được bao gồm trong công việc của sự công chính. Sự hiện diện của sự công chính là nền tảng cho *sự hòa giải* của con người. Trong khi một tình trạng công chính hoàn toàn không thể đạt được cách trọn vẹn, một tình trạng cao nhất của sự công chính tương đối là điều thiết yếu nếu như sự hòa giải giữa con người có thể thực hiện được. Sự hòa giải là sự thiết lập các điều kiện mà nhờ đó những bên bị xa lánh và bị tổn thương có cơ hội tốt nhất để được chữa lành cách cá nhân. Sự chữa lành xảy ra khi các triển vọng của sự công chính và sự hòa giải được nhận thức rõ và thực hiện.

Mục tiêu trong các trường hợp có hành vi sai trái về tình dục là chúng ta cam kết tham gia vào công việc của sự chữa lành bằng việc thiết lập các tiêu chuẩn của sự công chính và luôn cởi mở đối với các khả năng hòa giải.

Định Nghĩa các Thuật Ngữ Về Hành Vi Sai Trái về Tình Dục hay Hoạt Động Tình Dục Không Đúng Đắn trong Mối Quan Hệ của Mục Sư

Hành vi sai trái về tình dục là một thuật ngữ khái quát bao gồm những hành vi sau:

1. Những sự tán tỉnh về tình dục; được đón nhận hoặc không được đón nhận
2. Những sự đòi hỏi quan hệ tình dục
3. Thể hiện cảm xúc không thích hợp như hôn, sờ, đụng, chạm, vuốt ve nhẹ
4. Bất kỳ sự tiếp xúc về tình dục nào có liên hệ đến quan hệ công việc
5. Bất kỳ sự tiếp xúc về tình dục nào lợi dụng điểm yếu hay tình trạng không được bảo vệ của một tín hữu, thân chủ, hay người làm công
6. Việc người hầu việc Chúa chuyên nghiệp hẹn hò với các tín hữu là một lãnh vực có nhiều sự nhập nhằng. Trong những trường hợp như thế, rất cần sự tham khảo ý kiến với các đồng sự.

Thuật ngữ "người hầu việc Chúa chuyên nghiệp" trong tài liệu này được dùng cho các đối tượng sau đây: tất cả những người hầu việc Chúa được chính thức công nhận, được chính thức bổ nhiệm, hay đã được phong chức; các Giám đốc của chương trình Cơ Đốc Giáo Dục; các nhạc sĩ trong hội thánh ngoại trừ những người đơn ca trong hội thánh được trả lương và những người đã ký hợp đồng cho những buổi nhóm giới hạn; người khải đạo mục vụ và những người khác trong các chức vụ chuyên biệt bao gồm những người được công nhận chính thức, được bổ nhiệm chính thức hay được phong chức.

Trách Nhiệm trong việc Xử Lý Hành Vi Sai Trái về Tình Dục

Những sự điều tra các đơn kiện liên quan đến hành vi sai trái về tình dục của người hầu việc Chúa chuyên nghiệp có thể được khởi xướng một cách đúng đắn bởi các lãnh đạo hội thánh địa phương, những nhà chuyên môn, các đồng sự chuyên nghiệp, tổ chức ACM hay

Mục sư của Hội Nghị cho sự tố tụng, hay Ủy Ban về Hội Thánh và Chức Vụ của Hiệp Hội Potomac.

Trách nhiệm của bên khởi xướng sẽ là tìm kiếm sự can thiệp của mục sư từ tổ chức ACM, hay cấp lãnh đạo của họ. Mục đích sự can thiệp của mục sư là để nghe các đơn kiện và những sự viện lý của họ; để ước định nhu cầu cho những hành động xa hơn; và để thông tin cho những người đi kiện và những người bị kiện (những nhà chuyên môn) về các thủ tục pháp lý thích đáng nếu cần thiết.

Ủy Ban về Hội Thánh và Chức Vụ sau khi tham khảo ý kiến với tổ chức ACM sẽ bổ nhiệm những người bào chữa cho nhà chuyên môn, người đi kiện, và hội thánh hay tổ chức. Những người bào chữa sẽ tìm hiểu các nhu cầu của thân chủ mình, giúp họ thông qua các thủ tục pháp lý thích đáng, và hiện diện với một thái độ không phê phán trong suốt quá trình.

Người bào chữa cho bên kiện sẽ sắp xếp những công việc hỗ trợ tiếp theo.

a. tư vấn để tìm ra sự tổn thương ban đầu.

b. giải thích các thủ tục được sử dụng trong việc giải quyết sự kiện tụng.

c. biện hộ nếu sự đối xử công bằng và hợp lý dường như có đáng ngờ.

d. xác định các cách thức, trong sự hợp tác với các luật sư biện hộ của hội thánh, để cộng đồng cùng niềm tin với bên kiện có thể hiểu được những cảm nghĩ và quan điểm của bên kiện.

e. hướng dẫn người kiện đến những nguồn hỗ trợ thích hợp để tiếp tục được điều trị và chữa lành.

f. bào chữa trước Hiệp Hội và Hội Nghị về một phần chia công bằng các khoản phí tổn cho việc gặp mặt các bên.

Ủy Ban về Hội Thánh và Chức Vụ sẽ quyết định nếu cần thiết phải có những sự xem xét đặc biệt hay kỷ luật và tiến hành tất cả những phiên tòa cần thiết, và đưa ra phán quyết ban đầu.

Nếu xảy ra sự kháng cáo, Ban Giám Đốc sẽ xem xét lại những sự tuyên án của Ủy Ban về Hội Thánh và Chức Vụ và sẽ phê chuẩn hoặc bãi bỏ phán quyết của Ủy Ban.

Một hội đồng giáo hội có thể được triệu tập bởi bên kiện, nhà chuyên môn, hoặc hội thánh để xem xét lại các phán quyết của Ban Giám Đốc. Quyết định của hội đồng giáo hội này là phán quyết cuối cùng.

Các Thủ Tục

Tất cả những đơn kiện phải được các bên thưa kiện viết đệ trình lên tổ chức ACM.

Tổ chức ACM thông báo cho Chủ tịch của Ủy Ban về Hội Thánh và Chức Vụ về đơn kiện và các bước cần được thực hiện có liên quan đến sự can thiệp của mục sư. THỜI GIAN ĐÓNG VAI TRÒ RẤT QUAN TRỌNG. SỰ TRẢ LỜI CHO CÁC ĐƠN KIỆN CẦN PHẢI DIỄN RA TRONG VÒNG 72 GIỜ TỪ KHI TIẾP NHẬN ĐƠN KIỆN.

Tổ chức ACM hay cấp lãnh đạo sẽ thực hiện công việc can thiệp của mục sư. Mục đích của việc này là để xác định chiều sâu và các chiều kích của vấn đề, đánh giá khả năng giải quyết, thông tin cho mọi bên các thủ tục của quá trình tố tụng.

Trong vòng 2 tuần, tổ chức ACM hay cấp lãnh đạo sẽ tường thuật cho Ủy Ban về Hội Thánh và Chức Vụ về các kết quả sự can thiệp của mục sư.

Ủy Ban xác định xem có thể thực hiện giải pháp thương lượng hay không. Nếu được thì các thủ tục cho việc Xem xét Đặc biệt như được phác thảo trong *Giáo Khoa về Chức Vụ* được tiến hành. Điều này bao gồm 1) một cuộc gặp gỡ cá nhân với bên kiện, nhà chuyên môn và hội thánh hay các lãnh đạo về mặt tổ chức khác 2) triệu tập một cuộc họp với tất cả các bên để khảo sát các khả năng lựa chọn [và] 3) đánh giá khả năng hòa giải.

Nếu quá trình Xem xét Đặc biệt không đem lại giải pháp nào hay nếu Ủy Ban về Hội thánh và Chức vụ xác định việc thương lượng hòa giải là không khả thi hay không được mong muốn, các thủ tục cho sự Xem xét Kỷ luật được tiến hành dựa theo các thủ tục được trình bày trong *Giáo Khoa về Chức Vụ*. Nên lưu ý rằng trong các vấn đề liên quan đến hành vi sai trái về tình dục, sự xem xét kỷ luật hầu như luôn cần thiết.

Các thủ tục sau đây dành cho sự Xem xét Kỷ luật sẽ được tiến hành bởi Ủy Ban về Hội thánh và Chức vụ:

1. Bổ nhiệm những người biện hộ cho người đi kiện, nhà chuyên môn, và hội thánh.
2. Những lời buộc tội sẽ được viết ra – được trình bày trước nhà chuyên môn và trước Ủy Ban về Hội thánh và Chức vụ.
3. Ủy ban sẽ tìm kiếm sự trả lời từ phía nhà chuyên môn đối với các lời buộc tội.
4. Một phiên tòa sẽ được lên lịch. Nó sẽ mang tính nội bộ và kín nếu không được nhà chuyên môn yêu cầu và có sự cho phép của Ủy Ban về Hội thánh và Chức vụ.
5. Phiên tòa sẽ được tiến hành như sau:
    a. trình bày vai trò của Ủy Ban về Hội thánh và Chức vụ
    b. giới thiệu tất cả những người tham dự và trình bày vai trò của họ
    c. trình bày về cách thức phiên tòa sẽ được tiến hành
    d. cầu nguyện xin sự dẫn dắt từ Chúa
    e. đọc các lời buộc tội đối với vị mục sư đang bị nghi vấn
    f. trình bày chứng cớ ủng hộ cho lời cáo buộc chống lại vị mục sư đang bị nghi vấn, thường là thông qua lời chứng của các nhân chứng hay việc sử dụng các tài liệu
    g. trình bày chứng cớ bác lại những lời cáo buộc chống lại vị mục sư bị nghi vấn, một lần nữa thông qua lời chứng của các nhân chứng và việc sử dụng các tài liệu
    h. cơ hội cho bên kiện phản ứng lại chứng cớ của vị mục sư bị nghi vấn
    i. cơ hội cho vị mục sư bị nghi vấn phản ứng lại chứng cớ chống lại mình
    j. lời phát biểu cuối cùng của bên kiện

k. lời phát biểu cuối cùng của vị mục sư bị nghi vấn

l. cầu nguyện để tiếp tục có được sự dẫn dắt và yên ủi từ Chúa

6. Ủy Ban về Hội thánh và Chức vụ sẽ quyết định kết quả.
7. Hội thánh, người đi kiện, hay người hầu việc Chúa chuyên nghiệp có thể khiếu nại lên Ban Giám Đốc của Hiệp Hội Potomac.
8. Sự khiếu nại về quyết định của Ban Giám Đốc sẽ dẫn đến việc phải triệu tập Hội Đồng Giáo Hội để có phán quyết cuối cùng.

Văn phòng Sự Sống và sự Lãnh đạo Hội Thánh của Hội Thánh Đấng Christ Hiệp Nhất sẽ đóng vai trò cố vấn trong vụ kiện nếu thấy là cần thiết.

Các Kết Quả Có Thể Có

1. Những lời cáo buộc là vô căn cứ.
2. Nếu những lời cáo buộc được phán đoán là vô căn cứ thì Hiệp Hội, thông qua Ủy Ban về Chức Vụ sẽ công khai tuyên bố thông qua thư từ cũng như tại một cuộc họp của hội chúng được triệu tập cách thích hợp.
3. Thể hiện thái độ có tác dụng giáo dục trong những tình huống không có điều gì là phi đạo đức diễn ra ngoại trừ sự phán đoán kém cỏi.
4. Có thể đưa ra những lời cảnh báo đối với hành vi cư xử không thích hợp và thiếu khôn ngoan nhưng chưa phải là vô đạo đức.
5. Có thể đưa ra lời phê bình, khiển trách đối với hành vi vô đạo đức nhưng hậu quả không nghiêm trọng.
6. Có thể ra lệnh thực hiện sự phục hồi và giám sát ở nơi mà hành vi phi đạo đức được xác định.
7. Ủy ban có thể đề nghị tạm nghỉ và ngưng trách nhiệm mục sư để giải quyết vấn đề.
8. Có thể đề xuất sự chấm dứt công tác.
9. Có thể đề xuất sự chấm dứt cho phép hành nghề.
10. Có thể quyết định và ban hành sự kết thúc chức vụ hầu việc Chúa.

Thời Điểm

Trong trường hợp hành vi sai trái về tình dục, thời gian vô cùng quan trọng: 1) sự can thiệp của mục sư cần phải tiến hành trong vòng 72 giờ; 2) các báo cáo về sự can thiệp và quyết định cho những thủ tục bổ sung trong vòng 2 tuần; 3) xem xét kỷ luật và kết luận trong vòng 3 tháng; 4) xem xét của ban lãnh đạo trong vòng 5 tháng; 6) hội đồng giáo hội trong vòng 6 tháng. Trong các trường hợp những thủ tục pháp lý đã được tiến hành, giới hạn thời gian này sẽ cần được có thể xem xét lại hay gia hạn tùy theo hoàn cảnh.

Phụ lục: Các Chiến Lược Ngăn Ngừa

Trong khi một người hầu việc Chúa chuyên nghiệp không thể dùng sự căng thẳng và các áp lực bên ngoài như một cái cớ cho hành vi sai trái về tình dục của mình, người ta tin và chứng minh rằng sự hỗ trợ và giáo dục đúng đắn của những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp làm giảm đi rất nhiều khả năng rơi vào hành vi sai trái như thế. Vì lẽ đó, các bước ngăn ngừa sau đây, mặc dù không bao quát hết mọi khía cạnh, có thể được dùng như các nguyên tắc chỉ đạo cho Hội Nghị, Hiệp Hội, và những người lãnh đạo hội thánh địa phương trong việc nỗ lực để ngăn ngừa khả năng rơi vào hành vi sai trái về tình dục.

A. Các chiến lược hỗ trợ cho người hầu việc Chúa chuyên nghiệp và gia đình của họ.

1. Vai trò của Hội Nghị và Hiệp Hội trong việc bào chữa cho sự đền bù công bằng và hợp lý về mặt chuyên môn cho tất cả những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp nên được mở rộng cho nhiều người hơn ngoài các mục sư được phong chức trong các giáo xứ. Sự bảo đảm về tài chánh vừa là một sự khẳng định về giá trị vừa làm giảm bớt sự căng thẳng.

2. Giới lãnh đạo Hiệp Hội và Hội Nghị cần làm việc với các hội thánh địa phương để hỗ trợ cho các nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn, riêng tư thích hợp và cả việc làm mới lại tâm linh cũng như học vấn của những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp.

3. Các cấu trúc Hiệp Hội và Hội Nghị cần cung cấp cơ hội cho sự tăng trưởng trong nghề nghiệp cũng như tăng trưởng cá nhân của những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp.

4. Hiệp Hội và Hội Nghị cần cung cấp danh sách những nguồn giúp đỡ sẵn dành cho gia đình của những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp đang đối diện với sự khủng hoảng cá nhân và gia đình. Những nguồn hỗ trợ như vậy nên tách riêng khỏi các mối liên hệ với Hội Nghị và Hiệp Hội để bảo đảm tính khách quan và kín nhiệm.

B. Các chiến lược giáo dục liên quan đến hành vi sai trái về tình dục của những người hầu việc Chúa chuyên nghiệp.

1. Các trường thần học và viện huấn luyện khác nên cung cấp một khóa học về tiêu chuẩn đạo đức của người hầu việc Chúa nói chung và các động lực của hành vi sai trái về tình dục nói riêng.

2. Các hiệp hội nên tổ chức các buổi hội thảo về hành vi sai trái về tình dục và đường lối hoạt động này.

3. Đường lối hoạt động này nên là một vấn đề thảo luận tại mỗi buổi xem xét định kỳ với hàng giáo phẩm và nên là một vấn đề trao đổi tại mỗi sự thay đổi của giới mục sư với cả hàng giáo phẩm lẫn các đại diện của tập thể những người cùng nghề.

4. Ủy ban về Chức vụ của Hiệp hội Potomac nên định hướng cho các sinh viên mình coi sóc đối với các vấn đề về hành vi sai trái về tình dục nói chung và đường lối hoạt động này nói riêng.

5. Hiệp Hội nên yêu cầu dành ra các cơ hội để trình bày các vấn đề hành vi sai trái về tình dục với các lãnh đạo và thành viên của mỗi hội thánh địa phương trong Hiệp Hội Potomac và để hướng họ đến với đường lối hoạt động này.

C. Tiếp Tục Quá Trình.

Thật rõ ràng là một đường lối hoạt động về những phương diện cá nhân và riêng tư như vậy với tác động của công chúng và xã hội như thế cần việc giám sát và điều chỉnh thường xuyên dựa vào kinh nghiệm từng trải hơn và các điều kiện thay đổi. Chính vì thế, những sự xem xét định kỳ về đường lối hoạt động này nên được Ủy ban về Hội thánh và Chức vụ tiến hành theo yêu cầu của Hiệp Hội Potomac thông qua Ban Giám Đốc của Hiệp Hội.

Hiệp Hội Các Nhà Tâm Lý và Tư Vấn Cơ Đốc

Khả Năng Có Thể Áp Dụng của bộ Quy Tắc Đạo Đức

Bộ Quy Tắc Đạo Đức này (dưới đây được gọi là bộ "Quy Tắc") có thể áp dụng đối với tất cả các Thành viên biên chế hiện tại và các Thành viên Cộng tác của Hiệp Hội Nghiên Cứu Tâm Lý Cơ Đốc (*Christian Association for Psychological Studies* –CAPS). Trong khi CAPS không phải là một cơ quan cấp giấy phép hoặc có ảnh hưởng nhưng họ thật sự mong muốn rằng các thành viên đem lại sức khỏe về tinh thần, những sự phục vụ có nhân cách mục vụ hay những sự phục vụ cá nhân khác làm việc với mức độ cao nhất có thể được về đạo đức Cơ Đốc và đạo đức phục vụ hay đạo đức chức vụ, cho dù đó là người hầu việc Chúa chuyên nghiệp, tín hữu hay sinh viên. Hơn thế nữa, mặc dù CAPS không phải là một cơ quan cấp giấy phép hay có ảnh hưởng nhưng nó thực sự có thẩm quyền để sắp đặt và giám sát khả năng chuyên môn của các thành viên gia nhập trong vị trí có thể tin cậy. Do đó, Ban Giám Đốc thúc giục mỗi thành viên nên xem xét cẩn thận và cầu nguyện về bộ Quy Tắc và sử dụng nó cách cá nhân.

Nền Tảng Thánh Kinh

Lưu ý: Mỗi khối nền tảng Kinh Thánh dưới đây có một hoặc nhiều sự trưng dẫn. Những sự trưng dẫn này không gồm hết mọi khía cạnh cũng như không phải là "phân đoạn chuẩn." Đúng hơn, những câu Thánh Kinh được trích dẫn nhằm tiêu biểu cho nhiều sự trưng dẫn Kinh Thánh xây dựng nền tảng của bộ Quy tắc này. Nền tảng trọn vẹn là toàn thể sứ điệp về Tin Lành của Chúa Jêsus Christ. Cũng vậy, người ta thừa nhận rằng mỗi tín đồ trong Đấng Christ có khả năng – thậm chí đặc quyền và bổn phận – khám phá sự sâu sắc của Lời Đức Chúa Trời và khám phá sự hướng dẫn cá nhân cho cuộc sống hàng ngày. Quy Tắc này không thể hy vọng khám phá mọi sự giàu có của Kinh Thánh khi nó liên hệ với hành vi đạo đức.

"Những Khối Đá Xây Dựng" của Nền Tảng Kinh Thánh

Những sự xung đột, khó khăn, sự tranh đấu quyền lực, hoạn nạn, và đau khổ là bình thường và không phải là bất ngờ, cho dù một người là Cơ Đốc nhân hay không (Giăng 16:33; Thi 37:7; Rôm. 2:9).

Chúng ta sẽ phải lớn lên và trưởng thành qua những sự xung đột, nan đề, hoạn nạn và đau khổ, và sự sửa phạt mà chúng ta trải qua (Gia-cơ 1:2-4; I Tês. 5:18).

Chúng ta sẽ phải hỗ trợ và khích lệ lẫn nhau (Giăng 15:17; Êph. 4:32; Giăng 13:35).

Chúng ta sẽ phải khuyên bảo, và nếu cần thiết, sửa phạt lẫn nhau, đặc biệt là những Cơ Đốc nhân ở cương vị lãnh đạo và đáng tin cậy. Tuy nhiên, sự thi hành kỷ luật như vậy phải có

nhân cách xây dựng hơn là phê phán, được làm trong tình yêu thương, và cẩn thận về những khiếm khuyết riêng của chúng ta (Mat. 18:15-17; I Côr. 5:11-13; Gal. 6:1).

Chúng ta sẽ phải bày tỏ quyền tể trị của Đấng Christ trong đời sống của chúng ta bằng sự lãnh đạo giống như người đầy tớ, một ý thức về cộng đồng, và một lối sống phản ảnh ý muốn của Đức Chúa Trời (Mat. 20:25-28; Giăng 12:26; I Phi. 4:8-11; Côl. 3:12-17).

Chúng ta sẽ phải đi ra tìm đến với những người khác trong tình yêu thương và sự quan tâm (Mat.25:31-40; Hêb. 13:16; II Côr. 1:3-7).

Những Tiêu Chuẩn và Nguyên Tắc Cơ Bản của bộ Quy Tắc

1. Bộ Quy Tắc bao gồm một phạm vị rộng về đạo đức, nhưng nó cụ thể đủ trong một số lãnh vực nào đó để cung cấp sự hướng dẫn cho hành vi đạo đức trong các tình huống khác nhau. Nó được dự định là phổ quát nhưng lại không tầm thường. Mặt khác, nó nhằm để thực hiện chức năng mà không có nhân cách duy luật.

2. Bộ Quy Tắc kêu gọi sự cam kết với một quy tắc về hành vi đạo đức mang tính Cơ Đốc rõ rệt trong các nghề chuyên môn giúp đỡ của chúng ta. Tuy nhiên nó thừa nhận rằng hành vi đạo đức hẳn nhiên không phải là dấu hiệu phân biệt của riêng Cơ Đốc nhân mà thôi, vì vậy không có sự ngụ ý về việc đoán xét những người có niềm tin hay hệ thống giá trị khác.

3. Bộ Quy Tắc không phải là một cương lĩnh hay bài tín điều của CAPS. Điều khoản II của Hiến pháp và Quy Chế CAPS bao hàm nền tảng cho hiệp hội của chúng ta:

> Nền tảng của tổ chức này là niềm tin nơi Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, Đấng tạo dựng và bảo tồn chúng ta; Đức Chúa Jêsus Christ, là Đức Chúa Con, Đấng cứu chuộc và cai trị chúng ta; và Đức Thánh Linh, Đấng hướng dẫn chúng ta cách cá nhân và trong lãnh vực chuyên môn; qua Lời được Hà Hơi của Đức Chúa Trời, là Kinh Thánh, quyển sách chỉ dẫn vô ngộ của đức tin và tư cách đạo đức của chúng ta, và qua sự thông công của các Cơ Đốc nhân.

4. Bộ Quy Tắc không phải là một bài thuyết trình luận điểm về những vấn đề xã hội chính yếu. Trong khi CAPS có sự quan tâm chân thật về những vấn đề xã hội, nó có truyền thống khuyến khích các thành viên có sự quan tâm cách cá nhân, theo như Đức Chúa Trời dẫn dắt, hơn là theo sự quy định của CAPS. Cũng vậy, CAPS có truyền thống khuyến khích sự trao đổi ý kiến tự do giữa các thành viên, hơn là xác định "chân lý" hoặc một quan điểm bè phái, thiên lệch cho các thành viên của nó.

5. Tất cả mọi người được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời. Do đó, hầu hết những sự mô tả về các phần của con người chúng ta, chẳng hạn như tâm trí, thân thể, hồn, linh, cá tính hoặc bất cứ điều gì, chủ yếu là để làm cho việc thảo luận và đánh giá bản chất của chúng ta dễ dàng hơn. Nhiều điều trong việc được tạo dựng theo hình ảnh của Đức Chúa Trời vẫn còn là một sự kỳ diệu đối với chúng ta. Tuy nhiên, nó thực sự có nghĩa là chúng ta và những người chúng ta phục vụ có phẩm chất và giá trị cơ bản, cùng với các quyền căn bản của con người và những trách nhiệm thiết yếu của con người. Chúng ta cũng phải tôn vinh Đức Chúa Trời trong sự thờ phượng, phục vụ và quản lý.

6. Gia đình là đơn vị cơ bản trong nền văn hóa của chúng ta; nó đáng được tôn trọng, khích lệ và bảo vệ. Hơn nữa "gia đình" đối với Cơ Đốc nhân bao gồm "người lân cận" của chúng ta (Lu-ca 10:29-37). Vì thế, "quỹ đạo yêu thương" của chúng ta bao gồm Đức Chúa Trời, người lân cận và chính mình (Lu-ca 10:27). Không những thế, chúng ta sẽ phải yêu kẻ thù nghịch mình (Mat. 5:43). Cũng vậy, ảnh hưởng của chúng ta, các hoạt động của chúng ta

trong các nghề chuyên môn giúp đỡ, sẽ phải là "muối và sự sáng" trong thế giới này (Mat. 5:13, 14).

7. Những hoạt động khoa học và nhân đạo trong các nghề chuyên môn giúp đỡ là tốt, thậm chí là tuyệt vời, nhưng không tốt đủ. Tình yêu thương mà không có những tiêu chuẩn chuyên môn có thể chỉ trở nên sự biểu lộ tình cảm ủy mị mà thôi, ngược lại những sự quan sát khoa học và các tiêu chuẩn chuyên môn mà không có tình yêu thương và đạo đức tin kính thì có thể chỉ trở thành những cuộc thử nghiệm lâm sàng mà thôi. Vì vậy, Cơ Đốc nhân được kêu gọi để giúp đỡ người khác tối đa bằng cách kết hợp những đặc điểm của sự cam kết Cơ Đốc – kể cả sự cầu nguyện – với sự giáo dục, huấn luyện và, cấp giấy phép về chuyên môn, nếu thích hợp.

8. Như chúng ta biết thế giới là một nơi tồn tại tạm thời của con người với những sự mâu thuẫn hoặc trái ngược luôn hiện diện chẳng hạn như điều thiện và điều ác, trật tự và sự lộn xộn, sự vui mừng và sự buồn rầu, sự rộng rãi và sự ích kỷ, tình yêu thương và sự lãnh đạm, sự dư dật và sự khan hiếm. Hơn nữa, chúng ta không nhất thiết biết được lý do của bất kỳ tình huống, sự kiện hay mối quan hệ đặc biệt nào.

9. Sự khai thác hay lạm dụng một người khác cho sự vui thích hoặc sự nâng cao địa vị của chính mình hoặc của một người khác là phi đạo đức và tội lỗi.

10. Việc giả vờ có sự tinh thông vượt quá khả năng của chúng ta hoặc việc hành nghề vượt quá phạm vi được phép hành nghề của chúng ta là vô đạo đức, rất có thể là bất hợp pháp, và không coi trọng người cần sự giúp đỡ, cũng không tôn vinh Đức Chúa Trời.

11. Việc cố gắng làm cho người khác những điều họ có thể và có trách nhiệm thực hiện cho bản thân họ, đặc biệt những người đang tìm kiếm sự tư vấn, có khuynh hướng tạo ra sự phụ thuộc và do đó là vô đạo đức.

12. Một số người – như trẻ em, chẳng hạn – có tính phụ thuộc nhiều hơn những người khác và vì vậy xứng đáng nhận một mức độ bảo vệ lớn hơn khỏi những người lợi dụng hoặc lôi kéo chúng một cách vô tâm hoặc đầy vị kỷ.

13. Mỗi người trong chúng ta, dù là người giúp đỡ hay người được giúp đỡ, là một con người có thể sai lầm với những giới hạn phổ biến trong bản chất của con người thế nhưng trong mỗi cá nhân lại có tầm quan trọng và sự cân xứng độc đáo.

14. Các nghề chuyên môn giúp đỡ vừa là nghệ thuật vừa là khoa học, với nhiều điều cần phải được học hỏi. Cũng vậy, là những người phục vụ, mỗi người trong chúng ta, cho dù là nhà chuyên nghiệp hay người không chuyên, cần có năng lực đủ để thực hiện công việc của mình và có sự ổn định cá nhân và tính chính trực cần thiết hầu cho những gì chúng ta làm đem đến sự chữa lành hơn là sự xáo trộn và tổn hại.

Những Điều Khoản của bộ Quy Tắc Đạo Đức

Lưu ý: Trong nỗ lực để tránh những sự mô tả vụng về và dài dòng về những người chúng ta phục vụ, từ ngữ có phần nào trung tính "thân chủ hay khách hàng"được sử dụng. Theo cách nhìn của các thành viên, những từ ngữ như "người cùng giới," "giáo dân," "người chịu lễ tiệc thánh," "bệnh nhân," "người cần giúp đỡ," "người cần tư vấn," hoặc thậm chí "tù nhân" có thể được sử dụng.

Từ "phục vụ" hoặc "hầu việc" cũng được sử dụng thường xuyên trong bộ Quy Tắc để mô tả những điều chúng ta làm. Một lần nữa, theo cách nhìn của các thành viên, những từ ngữ

như "chức vụ giúp đỡ," "nghề chuyên môn giúp đỡ," "tư vấn," "giúp đỡ," hay "chăn dắt," chẳng hạn, có thể được thay thế. Phải thừa nhận là không có từ nào là trung tính, vì ngôn ngữ hình thành (và phản ánh) thực tại của chúng ta. Vì vậy, từ ngữ "sự phục vụ" hoặc những từ phát sinh của nó nhằm để phản ảnh lời phán của Chúa Jêsus rằng Ngài đến để phục vụ, hơn là để được người ta phục vụ mình.

1. *Sự Hứa Nguyện Cá Nhân với tư cách một Cơ Đốc Nhân*

Tôi đồng ý với nền tảng của CAPS được nêu trong Hiến pháp và Quy Chế, như đã được trích dẫn trước đây trong bộ Quy tắc này.

Tôi phó dâng sự phục vụ của tôi, dù là với tư cách nhà chuyên nghiệp hay người không chuyên, cho Đức Chúa Trời như là một sự kêu gọi đặc biệt.

Tôi hứa nguyện kết hợp tất cả những điều tôi làm trong sự phục vụ với các giá trị, nguyên tắc và các nguyên tắc chỉ đạo Cơ Đốc.

Tôi phó dâng chính mình cho Đấng Christ là Chúa cũng như là Cứu Chúa của tôi. Vì thế, tôi sẽ tìm kiếmsự hướng dẫn và sự khôn ngoan từ Đức Chúa Trời, đồng thời nhận lãnh trách nhiệm về những hành động và lời nói của chính tôi.

Tôi xem thân thể tôi là đền thờ của Đức Thánh Linh và sẽ đối xử với nó một cách yêu thương và tôn trọng. Tôi sẽ hết lòng khẩn nguyện tìm kiếm sự cân bằng trong các thứ tự ưu tiên của tôi.

2. *Sự Quan Tâm Yêu Thương đối với Khách Hàng (hay Thân Chủ)*

Sẽ chấp nhận các khách hàng bất kể chủng tộc, tôn giáo, giới tính, thu nhập, học vấn, bối cảnh dân tộc, hệ thống giá trị v.v . . . , trừ phi một yếu tố như vậy sẽ gây trở ngại đáng kể cho khả năng phục vụ của tôi.

Tôi quý trọng sự sống của con người, tính chất thiêng liêng của con người, sự tự do và trách nhiệm cá nhân, đặc quyền của sự chọn lựa tự do trong các vấn đề niềm tin và hành động.

Tôi sẽ tránh khai thác hoặc lạm dụng bất cứ khách hàng nào để làm thỏa mãn các nhu cầu của riêng mình.

Tôi sẽ tránh xâm phạm cuộc sống riêng tư trái phép.

Tôi sẽ có những hành động thích hợp để giúp đỡ, thậm chí bảo vệ những người tương đối phụ thuộc vào những người khác để được sống còn và khỏe mạnh.

Sẽ tuyệt đối tránh xa sự quan hệ thân mật về tình dục với bất kỳ khách hàng nào.

3. *Sự Tín Nhiệm*

Tôi sẽ bày tỏ sự tôn trọng tuyệt đối đối với sự tín nhiệm của khách hàng và những người khác trong mối quan hệ giúp đỡ.

Sẽ giải thích với khách hàng về những giới hạn của sự tín nhiệm, chẳng hạn như các giới hạn dựa trên các luật dân sự, các quy tắc, luật định của tòa án.

Tôi sẽ cẩn thận bảo vệ nhân thân của khách hàng và các vấn đề của họ. Do đó, tôi sẽ tránh tiết lộ thông tin về khách hàng, hoặc cách riêng tư hay công khai, trừ khi tôi đã xin phép khách hàng và được họ cho phép bằng lời nói hay văn tự, và sự tiết lộ thông tin như vậy sẽ thích hợp đối với tình huống.

Mọi sự ghi chép tư vấn sẽ được xử lý theo một cách thức nhằm bảo vệ khách hàng và giúp cho tính chất của vấn đề không bị tiết lộ.

4. *Năng Lực trong Sự Phục Vụ được Cung Ứng*

Tôi hứa sẽ tự trang bị tốt và có năng lực trong việc cung ứng sự phục vụ.

Tôi sẽ cố gắng không bày tỏ ngụ ý rằng tôi có những phẩm chất chuyên môn, kinh nghiệm, và khả năng mà thực chất tôi không có.

Tôi sẽ tuân theo những luật lệ và phép tắc của nhà nước và địa phương liên quan đến các nghề chuyên môn giúp đỡ.

Tôi sẽ tránh sử dụng bất cứ sự miễn giảm hợp pháp nào khỏi khả năng tư vấn được ban cho trong một số tiểu bang nào đó đối với các hội thánh và các tổ chức phi lợi nhuận khác như là một phương tiện để cung ứng sự phục vụ vượt quá sự đào tạo và khả năng chuyên môn của tôi.

Tôi sẽ siêng năng theo đuổi việc nâng cao trình độ học vấn, học hỏi thêm kinh nghiệm, tham khảo ý kiến chuyên môn thêm và theo đuổi sự tăng trưởng thuộc linh càng hơn để nâng cao tính hiệu quả của tôi trong việc phục vụ những người có nhu cầu.

5. *Những Giới Hạn Cá Nhân của Tôi*

Tôi sẽ nỗ lực hết sức để nhận biết những giới hạn về mặt con người và những thành kiến của tôi, và công khai thừa nhận rằng tôi không có tính khách quan khoa học hoặc sự trưởng thành thuộc linh, tới một chừng mức mà quan điểm chủ quan của tôi sẽ cho phép.

Tôi sẽ tránh nuôi dưỡng bất cứ điều gì làm cho khách hàng hiểu lầm rằng tôi là toàn tri, hoặc tôi có tất cả những câu trả lời cho họ.

Tôi sẽ giới thiệu những khách hàng mà tôi không có khả năng tư vấn, hoặc là do thiếu thời gian hay sự thành thạo về chuyên môn sẵn có, hoặc thậm chí vì những lý do chủ quan, cá nhân. Sự giới thiệu sẽ được thực hiện một cách đầy lòng thương xót, rõ ràng và đầy đủ tới một chừng mức có thể thực hiện được.

Tôi sẽ chống lại những nỗ lực của bất cứ khách hàng hay đồng nghiệp nào áp đặt những đòi hỏi cho sự phục vụ trên tôi vượt quá khả năng và/hoặc thì giờ sẵn có của tôi để giúp đỡ, hoặc sẽ áp đặt quá mức trên các mối quan hệ của tôi với gia đình riêng của tôi.

6. *Việc Quảng Cáo và Các Hoạt Động Quảng Cáo*

Tôi sẽ quảng cáo hay đẩy mạnh những sự phục vụ của tôi theo các tiêu chuẩn Cơ Đốc và chuyên môn hơn là các tiêu chuẩn thương mại.

Sự đề cao cá nhân sẽ bị loại bỏ khỏi việc quảng cáo và các hoạt động quảng cáo.

7. *Sự Nghiên Cứu*

Bất cứ sự nghiên cứu nào được tiến hành sẽ được thực hiện cách công khai và sẽ không hủy hoại lợi ích của bất cứ người nào đang nghiên cứu, ví dụ như sự thử nghiệm, các đối tượng. Hơn nữa, khách hàng sẽ không bị sử dụng như là những đối tượng thử nghiệm có thể nhận biết cách công khai.

8. *Hành Vi Vô Đạo Đức, Sự Đối Chất, và Việc làm Phi Pháp*

Nếu tôi có lý do đầy đủ để tin một đồng nghiệp Cơ Đốc trong CAPS đã từng thực hành hay giúp đỡ theo một cách thức có thể đang gây thiệt hại cho khách hàng hoặc các chức vụ giúp đỡ, tôi sẽ bắt người đó phải đối chất. Các nguyên tắc và thủ tục được ghi rõ trong Mathio 18:15-17 sẽ được tuân theo trong việc đối chất với người có vẻ là đang cư xử một cách vô đạo đức. Ngoài ra, những hành động nghiêm khắc hơn chống lại các mục sư ghi rõ trong I Timôthê 5:19-20 sẽ được xem xét, nếu như có liên quan.

Ngoài các thủ tục đối chất dựa trên sự hướng dẫn của Kinh Thánh, luật dân sự sẽ được tuân theo nếu như thích đáng hoặc có thể áp dụng được.

Nếu Ban CAPS nhận biết rằng một thành viên đã bị cáo buộc về hành vi vô đạo đức, Ủy Ban Đạo Đức (hoặc thường trực hoặc đặc biệt) sẽ điều tra tình huống và đề xuất sự thi hành kỷ luật đạo đức, bao gồm sự dứt phép thông công, nếu thích đáng.

Vì những mối quan tâm về đạo đức có thể phức tạp và/hoặc có những hàm ý hợp pháp, nên sự tham khảo ý kiến được cung cấp chủ yếu sẽ là trong việc giúp đỡ vượt qua một tình huống mà không đảm nhận trách nhiệm cho trường hợp xảy ra.

Giá trị của sự bảo đảm việc làm phi pháp sẽ được cân nhắc cẩn thận, đặc biệt nếu một vụ kiện – dù được chứng minh là đúng hay không – sẽ có thể làm cạn kiệt các nguồn tài chánh của tổ chức hầu việc Chúa mà tôi có liên hệ, hoặc của gia đình tôi.

9. *Luật Khôn Ngoan Chung*

Nhận thức rõ rằng không có quy tắc đạo đức nào là trọn vẹn, tôi sẽ thực hiện những quyết định từng ngày dựa trên các tiêu chuẩn và các nguyên tắc được đề cập ở phần đầu của bộ Quy Tắc này. Thậm chí quan trọng hơn, tôi sẽ cố hết sức phục vụ và sống theo một cách thức phù hợp với các nguyên tắc cơ bản được nêu trong Quy Tắc này và phù hợp với niềm tin Cơ Đốc của tôi.

Sự Sửa Đổi bộ Quy Tắc

Chúng tôi sẵn sàng đón nhận bất cứ sự góp ý nào nhằm cải thiện bộ Quy Tắc và nên trình bày với bất cứ thành viên nào của Ủy Ban hiện hành, hoặc CAPS hay khu vực, hoặc với Giám Đốc Vùng cho khu vực CAPS của bạn.

Sự chấp thuận về bất cứ sự sửa đổi nào được đề nghị sẽ đòi hỏi một phiếu bầu đa số hai phần ba của Ủy Ban CAPS.

Phụ Lục IV

Các Quy Tắc Đạo Đức Mẫu

Quy Tắc của Mục Sư hoặc Mục Sư Quản Nhiệm

(Bao gồm những nghĩa vụ căn bản cho tất cả các mục sư)

Lời Mở đầu

Với tư cách một người hầu việc của Đức Chúa Jêsus Christ, được kêu gọi bởi Đức Chúa Trời để công bố phúc âm và được ban ân tứ bởi Đức Thánh Linh để chăn dắt hội thánh, tôi dâng hiến chính mình cho việc thi hành chức vụ theo những đường lối chỉ đạo và nguyên tắc hợp đạo đức đề ra trong quy tắc đạo đức này, hầu cho chức vụ của tôi được Đức Chúa Trời chấp nhận, sự phục vụ của tôi đem lại lợi ích cho cộng đồng Cơ Đốc, và đời sống tôi là một lời chứng cho thế giới này.

Trách nhiệm đối với Bản Thân

1. Tôi sẽ giữ gìn thân thể khỏe mạnh và cảm xúc ổn định qua việc thường xuyên luyện tập thể dục, thói quen ăn uống tốt, và sự chăm sóc thân thể cách đúng đắn.
2. Tôi sẽ nuôi dưỡng đời sống tĩnh nguyện của mình qua một thời giờ cầu nguyện, đọc Lời Chúa, và suy gẫm đều đặn.
3. Tôi sẽ tiếp tục tăng trưởng về tri thức qua việc học tập nghiên cứu cá nhân, đọc sách mở rộng kiến thức toàn diện, và tham dự các hội nghị tăng trưởng.
4. Tôi sẽ quản lý tốt thời gian của mình bằng cách giữ cho những bổn phận cá nhân, nghĩa vụ đối với hội thánh, và trách nhiệm trong gia đình được cân bằng thích đáng, và bằng cách giữ một ngày nghỉ hàng tuần và một kỳ nghỉ hàng năm.
5. Tôi sẽ chân thật và có trách nhiệm trong vấn đề tài chánh của mình bằng cách chi trả tất cả nợ nần đúng thời hạn, không bao giờ tìm kiếm tiền thưởng đặc biệt hay đặc quyền đặc lợi, dâng hiến rộng rời cho những chính nghĩa có giá trị, và sống lối sống Cơ Đốc tốt đẹp.
6. Tôi sẽ trung thực trong lời nói, không bao giờ ăn cắp văn hay ý trong tác phẩm của một người khác, nói phóng đại sự thật, lạm dụng kinh nghiệm cá nhân, hoặc trao đổi việc nói hành người khác.
7. Tôi sẽ tìm cách trở nên giống như Đấng Christ trong thái độ và hành vi cư xử đối với tất cả mọi người bất chấp chủng tộc, giai cấp xã hội, niềm tin tôn giáo, hoặc địa vị có ảnh hưởng trong hội thánh và cộng đồng.

Trách nhiệm đối với Gia Đình

1. Tôi sẽ công bằng đối với mọi thành viên của gia đình mình, dành cho họ thời gian, tình yêu thương, và sự quan tâm mà họ cần đến.

2. Tôi sẽ hiểu rõ vai trò riêng biệt của người phối ngẫu của mình, thừa nhận trách nhiệm chính yếu của người ấy là với tư cách bạn đời và cha (mẹ) của con cái mình, và trách nhiệm thứ yếu là với tư cách nhân sự trong hội thánh và phụ tá cho mục sư.
3. Tôi sẽ xem con cái mình là một tặng phẩm từ Đức Chúa Trời và tìm cách đáp ứng nhu cầu cá nhân của chúng mà không áp đặt những sự mong đợi quá đáng trên chúng.

Trách nhiệm đối với Hội Chúng

1. Tôi sẽ tìm cách trở nên một mục sư có tinh thần tôi tớ của hội thánh bằng cách học theo gương mẫu của Đấng Christ về đức tin, tình yêu thương, sự khôn ngoan, lòng can đảm, và tính chính trực.
2. Tôi sẽ trung tín tận dụng thời gian và năng lực của mình với tư cách mục sư, giáo sư, người giảng đạo, và người quản trị qua những thói quen làm việc đúng đắn và lịch làm việc hợp lý.
3. Trong bổn phận quản trị và mục vụ của mình, tôi sẽ không thiên vị và công bằng đối với tất cả mọi thành viên.
4. Trong trách nhiệm rao giảng Lời Chúa, tôi sẽ dành đủ thời gian cho sự cầu nguyện và chuẩn bị, hầu cho sự trình bày của tôi sẽ dựa trên nền tảng Thánh Kinh, đúng đắn về mặt thần học, và được truyền đạt rõ ràng dễ hiểu.
5. Trong việc tư vấn mục vụ, tôi sẽ giữ sự kín nhiệm tuyệt đối, trừ khi trong những trường hợp mà sự tiết lộ bí mật cần thiết để ngăn ngừa sự thiệt hại cho người khác và / hoặc là được pháp luật yêu cầu
6. Trong trách nhiệm truyền giảng tin lành, tôi sẽ tìm cách dẫn dắt người khác đến sự cứu rỗi và trở thành thuộc viên của hội thánh mà không vận động lôi kéo những người tin đạo, lôi kéo các thành viên của hội thánh khác, hoặc hạ thấp giá trị của những niềm tin tôn giáo khác.
7. Trong công tác thăm viếng và khuyên bảo, tôi sẽ không bao giờ đi một mình với một người khác phái trừ khi có một thành viên khác trong hội thánh hiện diện gần đó.
8. Tôi sẽ không đòi phí tổn đối với các thành viên trong hội thánh cho các lễ cưới hoặc lễ tang; đối với những người không phải là thuộc viên tôi sẽ thiết lập những chính sách dựa vào cơ hội thi hành chức vụ, sự thúc bách về thời gian, và niềm tin về mặt thần học.
9. Với tư cách một người hầu việc Chúa trọn thời gian, tôi sẽ không chấp nhận bất cứ công việc được hưởng lương nào khác mà không có sự đồng ý rõ rệt của hội chúng.
10. Khi rời khỏi một hội chúng, tôi sẽ tìm cách làm cho hội thánh vững mạnh qua việc ra đi đúng thời điểm, nói những lời khẳng định, và ngưng chức vụ của mình cách thích đáng.

Trách nhiệm đối với Đồng Sự

1. Tôi sẽ cố gắng quan hệ với tất cả các mục sư, đặc biệt là những người tôi cùng phục vụ chung trong hội thánh của mình, với tư cách những người đồng lao trong công tác của Đức Chúa Trời, tôn trọng chức vụ của họ và cộng tác với họ.

2. Tôi sẽ tìm cách phục vụ các mục sư đồng sự của mình và gia đình họ với lời khuyên bảo, sự ủng hộ, và sự trợ giúp cá nhân.
3. Tôi sẽ từ chối đối xử với các mục sư khác như là sự cạnh tranh để có được một hội thánh, nhận được một vinh dự, hoặc đạt được sự thành công trên con số thống kê.
4. Tôi sẽ cố gắng không chê bai về cá nhân hoặc công việc của bất cứ mục sư nào khác, đặc biệt là người tiền nhiệm hoặc kế nhiệm của mình.
5. Tôi sẽ thúc đẩy chức vụ của người kế nhiệm mình bằng cách từ chối can thiệp vào hội thánh tôi từng phục vụ trước đây trong bất cứ cách thức nào.
6. Tôi sẽ trở lại một công trường hầu việc Chúa của hội thánh trước đây để thực hiện những sự phục vụ chuyên môn, chẳng hạn như cử hành lễ cưới hay lễ tang, chỉ khi nào có lời mời của mục sư đương nhiệm.
7. Tôi sẽ đối xử tôn trọng và nhã nhặn với bất cứ người tiền nhiệm nào trở lại công trường hầu việc Chúa của hội thánh mình.
8. Tôi sẽ quan tâm và tôn trọng đối với tất cả các mục sư hưu trí và, khi nghỉ hưu, tôi sẽ ủng hộ và yêu thương mục sư của mình.
9. Tôi sẽ trung thực và tử tế trong việc tiến cử các mục sư khác vào những chức vụ trong hội thánh hoặc những yêu cầu khác.
10. Nếu biết được hành vi cư xử sai trái nghiêm trọng của một mục sư, tôi sẽ liên lạc với các chức viên hữu trách của tổ chức hội thánh của vị mục sư đó và thông báo cho họ biết về vụ việc này.

Trách nhiệm đối với Cộng Đồng

1. Tôi sẽ xem trách nhiệm chính yếu của mình là trở nên mục sư của hội chúng của tôi và sẽ không bao giờ xao lãng những bổn phận của người hầu việc Chúa để phục vụ trong cộng đồng.
2. Tôi sẽ chấp nhận những trách nhiệm hợp lý đối với sự phục vụ cộng đồng, nhận biết rằng người hầu việc Chúa có một chức vụ đối với công chúng.
3. Tôi sẽ ủng hộ nền đạo đức chung trong cộng đồng qua lời chứng có trách nhiệm mang tính tiên tri và hoạt động xã hội.
4. Tôi sẽ tuân giữ các luật lệ của nhà cầm quyền trừ khi các luật lệ ấy đòi hỏi tôi phải bất tuân luật pháp của Đức Chúa Trời.
5. Tôi sẽ thực hành quyền công dân Cơ Đốc mà không tham gia vào chính trị đảng phái hoặc hoạt động chính trị trái đạo đức, không phù hợp với thánh kinh, hoặc thiếu khôn ngoan.

Trách nhiệm đối với Hệ Phái của tôi

1. Tôi sẽ yêu mến, hỗ trợ và hợp tác với cộng đồng đức tin mà tôi là một thành phần trong đó, nhận biết rằng mình mang ơn hệ phái của mình về sự đóng góp của hệ phái cho đời sống của tôi, chức vụ, và hội thánh của tôi.

2. Tôi sẽ làm việc để phát huy hệ phái của mình trong nỗ lực phát triển và mở rộng vương quốc của Đức Chúa Trời.

Quy Tắc của Mục Sư Phụ Tá

(Giáo dục / Âm nhạc / Thanh thiếu niên /. . .)

Tôi sẽ ủng hộ và trung thành với mục sư quản nhiệm hoặc, nếu không thể làm như thế, thì sẽ tìm một nơi khác để phục vụ.

Tôi sẽ ủng hộ và trung thành với các mục sư lãnh đạo đồng lao của mình, không bao giờ chỉ trích họ hoặc làm suy yếu chức vụ của họ.

Tôi sẽ nhận ra vai trò và trách nhiệm của mình trong ban lãnh đạo hội thánh và sẽ không cảm thấy bị đe dọa hoặc cạnh tranh với bất cứ mục sư nào khác trong hội thánh.

Tôi sẽ duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với các mục sư khác trong phạm vi chức vụ đặc biệt của mình.

Nếu độc thân, tôi sẽ cẩn trọng trong thói quen hẹn hò, đặc biệt trong mối tương quan với các thành viên của hội chúng của tôi.

Quy Tắc của Người Tư Vấn Mục Vụ

Tôi sẽ có một mục sư / người tư vấn để có thể tìm đến nhờ tư vấn và khuyên bảo.

Tôi sẽ ý thức những nhu cầu và chỗ yếu của riêng mình, không bao giờ tìm kiếm thỏa mãn những nhu cầu ấy qua những người đến nhờ tôi tư vấn.

Tôi sẽ nhận ra quyền hành mình có trên những người cần tư vấn và không bao giờ lợi dụng tình trạng dễ bị tấn công của họ qua sự khai thác hoặc vận động lôi kéo.

Tôi sẽ không bao giờ có quan hệ luyến ái hoặc lãng mạn với một thân chủ, hoặc dính dấp vào bất cứ hình thức giao tiếp gợi tình hoặc lãng mạn nào.

Tôi sẽ thể hiện sự chấp nhận và tình yêu vô điều kiện đối với tất cả các thân chủ cần tư vấn, bất chấp tiêu chuẩn, niềm tin, thái độ, hoặc hành động của họ thế nào.

Nếu tôi không thể đem lại lợi ích cho một thân chủ, tôi sẽ chuyển người ấy đến một nhà chuyên môn khác có thể cung ứng cách chữa trị thích hợp.

Tôi sẽ duy trì các mối quan hệ tốt đẹp với các nhà tư vấn và bác sĩ chuyên khoa khác, thông báo và bàn bạc với họ về những mối quan tâm chung.

Tôi sẽ giữ kín nhiệm tất cả các vấn đề được trao đổi trong một bối cảnh tư vấn, trừ khi thông tin nguy hiểm cho thân chủ, cho một người khác, hoặc được pháp luật yêu cầu.

Tôi sẽ góp phần trợ giúp và phục vụ các mục sư đồng lao và gia đình của họ bất cứ khi nào cần thiết.

Tôi sẽ ủng hộ và đóng góp cho công tác hầu việc Chúa của hội thánh tôi qua việc tư vấn cá nhân, các hội nghị chuyên đề, các bài thuyết trình, các cuộc hội thảo, và liệu pháp theo nhóm.

Tôi sẽ tìm cách ủng hộ những chính sách và niềm tin của hội thánh tôi mà không áp đặt chúng quá đáng trên bất cứ thân chủ cần tư vấn nào.

Quy Tắc của Tuyên Úy Quân Đội

Tôi sẽ là một gương mẫu đạo đức về một lối sống Cơ Đốc trong một bối cảnh quân sự.

Tôi sẽ thực hiện những bổn phận phục vụ của mình theo các quy tắc về tư cách đạo đức trong quân đội, nhận biết rằng lòng trung thành tối hậu của tôi là đối với Đức Chúa Trời.

Tôi sẽ trung thực trong những báo cáo lên các sĩ quan cấp trên của mình mà không tiết lộ thông tin mật không cần thiết.

JOE E. TRULL & JAMES E. CARTER